

SOMEWHERE BETWEEN SCIENCE AND SUPERSTITION, THERE IS
ANOTHER WORLD. THE WORLD OF DARKNESS.



WILLIAM PETER BLATTY'S

THE EXORCIST

Quỷ Ám

Quỷ Ám

William Peter Blatty

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

TABLE OF CONTENTS

<u>Tựa đề</u>	
<u>Mở Đầu</u>	
<u>Phần I: Bắt Đầu - Chương 1</u>	
<u>Chương 2</u>	
<u>Chương 3</u>	
<u>Phần II: Trên Đầu Sóng Ngọn Gió - Chương 4</u>	
<u>Chương 5</u>	
<u>Chương 6</u>	
<u>Chương 7</u>	
<u>Chương 8</u>	
<u>Chương 9</u>	
<u>Phần III: Vực Thẳm - Chương 10</u>	
<u>Chương 11</u>	
<u>Phần IV: "Hãy Để Cho Tiếng Kêu Cầu Tôi Thấu Đến Bên Người..." - Chương 12</u>	
<u>Chương 13: Đoạn Kết</u>	

MỞ ĐẦU

Ánh nắng chói chang vắt từ trán ông già ra những giọt mồ hôi lớn, thế mà ông vẫn khum đôi tay ấp lấy cốc trà nóng ngọt ngào như muốn sưởi ấm chúng. Ông không sao rút người ra khỏi những dự cảm đó. Nó cứ quẩn quýt lấy lưng ông như những chiếc la lạnh buốt.

Cuộc khai quật đã xong. Gò phế tích đã được sàng lọc kỹ từng lớp đất. Những cổ vật nằm trong lòng gò đất đã được kiểm tra, gắn thẻ ghi chú và chuyên chở đi: những hạt chuỗi và các món trang sức có dây đeo; đá chạm trổ, các mẫu tượng dương vật, các khối vữa bằng đá xây điểm xuyết vết đất sét hoàng thổ, các hũ vại đánh bóng. Chẳng có gì đặc biệt lắm. Một hộp đồ trang điểm bằng ngà của người Assyrie. Và người. Di cốt một người đàn ông. Những di vật mong manh của một nổi thống khổ vũ trụ có lần khiến ông phải tự hỏi có phải vật chất là sự khắc khoải vươn lên của quỷ Lucifer để tìm về với thượng đế của hắn không. Vậy mà giờ đây ông đã biết rõ hơn. Hương thơm của cây cam thảo và tân hà liễu giục ông nhìn về phía các con đồi, chập chùng cây anh túc; về phía các cánh đồng lau sậy; về phía nhánh đường rải đá lổm chổm phóng mình vào miền kinh hãi. Phía tây bắc là Mosul; phía đông là Erbil; phía nam là thành Bagdad và Kirkuk cùng lò lửa cháy bùng bùng của vua Nabuchodonosor. Ông thay đổi vị trí, đôi chân dưới gầm bàn kê trước một túp lều cô quạnh bên đường, và nhìn đăm đăm những sợi cỏ dính trên đôi ủng và hai ống quần ca-ki. Ông nhắm nháp trà. Cuộc khai quật đã hoàn tất. Có cái gì đang manh nha? Ông gạt ý nghĩ đó đi như phủ bụi một cổ vật tìm thấy bằng đất sét mới, nhưng ông không tài nào hài tên được ý tưởng đó.

Có người thở khò khè từ bên trong túp lều: chủ nhân tàn tạ của túp lều lê bước ra phía ông ta, đã tung lớp bụi dính bên trong đôi giày kiểu Nga mà ông ta mang như đôi dép, hai đế giày rên rỉ dưới sức ép của đôi gót chân ông. Bóng ông ta phủ rợp lên bàn.

"Kaman chay, Chawaga?"

Người vận ca-ki lắc đầu, nhìn xuống đôi giày không dây, bê bết những mảnh vụn vỡ của kiếp sống đoạ đày. Cái chất liệu của vũ trụ ấy, ông suy nghĩ: vật chất, rốt ráo lại hoá ra là tinh thần. Tinh thần, và đôi giày ấy, đối với ông chỉ là những khía cạnh của một chất liệu căn bản hơn, một chất liệu có tính cách nguyên thủy và khác hẳn.

Bóng đen kia xê dịch. Người Kurde đó cứ đứng đấy như một món nợ cũ. Ông già vận ka-ki ngược nhìn vào đôi mắt trắng dã kèm nhèm cứ như có một lớp màng mỏng của quả trứng được dán lên mống mắt: Chứng xanh mắt. Tăng nhãn áp. Đã có dạo ông không thương nổi con người này.

Ông rút ví, lần tìm một đồng xu con giũa đám "khách trọ" tả tơi, nhúm nhỏ của nó: vài đồng dinar, một bằng lái xe của Irak, một tấm lịch bướm đã quá hạn mười hai năm. Mặt lưng tấm lịch mang dòng chữ: NHỮNG GÌ CHÚNG TA BAN PHÁT CHO NGƯỜI NGHÈO SẼ LÀ NHỮNG GÌ CHÚNG TA MANG THEO KHI CHÚNG TA CHẾT. Tấm lịch bướm này được Hội truyền giáo Dòng Tên ấn hành. Ông trả tiền tách trà, để lại món tiền "trà nước" mười lăm "fil" trên mặt chiếc bàn tiêu tụy mang màu sắc buồn thảm ấy.

Ông bước đến chiếc "dip" của mình. Tiếng chìa khoá khẽ khua lách cách trong ổ khởi động nghe dòn dã trong cõi yên lặng. Trong thoáng chốc, ông chờ đợi, cảm nhận sự tĩnh mịch. Quần tụ trên đỉnh một gò đá ngất ngưỡng, những nóc nhà của Erbil lượn lơ mãi tí xa, chơi vơi giữa các tầng mây, giống như một lời chúc phúc đầy vết bùn đất và gạch vụn. Đám lá cây bầu chặt hơn nữa vào mảng da thịt trên lưng ông.

Một cái gì đó đang chờ đợi.

"Allah ma'ak, chawaga"

Những chiếc răng sâu thối. Người Kurde cười nhe răng, vẩy tay giả biệt. Người vận ca-ki cố gượng xoay sở tìm chút nồng nhiệt trong hố thẳm của chính bản ngã mình và kịp đưa được bàn tay lên vẩy trả, với vành môi rắng khuôn được một nụ cười gọi là. Cái cười tàn phai lúc ông quay đi. Ông mở máy xe, đánh một vòng chữ U kỳ quặc, thật gắt, rồi hướng mũi xe về Mosul. Người Kurde vẫn đứng nhìn, bồi hồi vì một cảm giác mất mát đến se lòng khi chiếc xe "dip" tăng tốc độ. Cái gì vừa biến đi mất đó? Một cái gì đó giống như sự an toàn, ông hồi tưởng, một cảm giác được che chở và tràn đầy an lạc. Bây giờ điều đó đã phôi pha vào cõi xa cùng với chiếc dip lao nhanh như gió cuốn. Ông ta cảm thấy cô đơn lạ kỳ.

Công tác liệt kê thật công phu đã hoàn tất vào lúc sáu giờ mười phút. Viên chức quản thủ các cổ vật, một người Ả Rập có đôi má chấy xệ, đang thận trọng đặt bút ghi một khoản mục chót vào tập sổ cái trên bàn giấy. Ông dừng lại trong thoáng chốc, ngược lên nhìn bạn, vừa chấm ngòi bút vào bình mực. Người vận ca-ki dường như đắm chìm trong cõi suy tưởng. Ông ta đứng bên một chiếc bàn, hai tay thủ túi, nhìn đăm đăm xuống một lời thì thầm của quá khứ có buộc thề, khô khốc. Viên quản thủ quan sát ông với vẻ hiếu kỳ, bất động, rồi trở lại công việc vào sổ, tuồng chữ thảo rất sắc nét, cứng cáp. Cuối cùng ông ta thở dài, đặt bút xuống lúc ông để ý đến thời gian. Tàu hoả đi Bagdad khởi hành lúc tám giờ. Ông thấm trang giấy cho khô mực, rồi mời trà.

Người vận ca-ki lắc đầu, tia mắt ông vẫn dán vào một vật trên bàn. Người Ả Rập nhìn ông, lo lắng vu vơ. Có cái gì bàng lảng trong không khí vậy kìa? Quả có một cái gì đó trong không khí thật. Ông đứng lên, tiến lại gần hơn; thế rồi bất ưng, ông thấy rợn tóc gáy khi bạn ông rút cục động dậy, với tay xuống lấy một đạo bùa, rồi đóng đưa nó trong tay một cách trầm mặc. Đó là tượng đầu quỷ Pazuzu bằng đá màu lục, hiện thân của gió Tây Nam. Nó tề trị trên bệnh tật và cơn chứng. Chiếc đầu quỷ bị khuyên lỗ. Người chủ của đạo bùa này xưa đã đeo nó làm vật hộ thân.

"Dĩ độc trị độc", viên quản thủ thở nhẹ, vừa uể oải quạt mát bằng một tờ tạp chí khoa học Pháp, một dấu ngón tay cái dính dầu ô liu vấy bẩn tờ tạp chí.

Bạn ông không cử động; ông ta không bình phẩm gì.

"Có cái gì không ổn vậy?"

Không trả lời.

"Này Cha?"

Người vận ca ki dường như vẫn không nghe thấy gì, hoàn toàn bị cuốn hút vào đạo bùa, vật cuối cùng trong những món khai quật được của ông. Một lúc sau, ông bỏ đạo bùa xuống, ngược ánh nhìn tra hỏi lên người Ả Rập. Có phải ông ta vừa nói gì đấy không?

"Không có gì"

Hai người thăm thì từ biệt nhau.

Đến ngưỡng cửa, viên quản thủ cầm lấy tay ông già, chặt hơn thường lệ. "Tự thâm tâm, thưa Cha, tôi muốn cha đừng đi."

Bạn ông nhỏ nhẹ trả lời bằng những nhận xét về trà, về thời gian, về một việc gì đó cần phải làm xong.

"Không, không, không, ý tôi muốn nói là đi về nhà cơ".

Người vận ca ki chiếu tia nhìn của ông lên một vệt đậu nấu dính nơi khóe miệng người Ả Rập, tuy nhiên, đôi mắt ông thật xa xôi. "Nhà", ông lập lại. Cái từ đó mang âm thanh của một sự kết

thúc, một chung cuộc.

"Hoa Kỳ", người Ả Rập nói thêm, lập tức thắc mắc là tại sao ông ta lại nói như thế. Người vận ca ki nhìn xuyên thấu vào cõi tối của nỗi ưu tư nơi bạn mình. Chưa bao giờ ông cảm thấy khó thương yêu con người này.

"Giã biệt", ông thầm thì, rồi quay nhanh ra, bước vào trùng ử ê càng lúc càng đậm dần của phố xá, bước vào cuộc hành trình về quê nhà mà đường xa vạn lý chẳng hiểu sao có vẻ là vô định.

"Hẹn gặp lại năm sau nhé!" Người quản thủ từ ngạch cửa gọi với theo ông. Nhưng người vận ca ki không hề ngoái lại. Người Ả Rập nhìn hình dạng khẳng kheo của bạn mình lúc ông ta băng chéo qua một con phố hẹp suýt đụng phải một cỗ xe ngựa bốn bánh phóng nhanh tới. Xe ngựa chở một bà già Ả Rập lực lưỡng, mặt bà khuất sau lớp mạng đen thêu ren, phủ hờ hững trên người bà như một tấm vải liệm. Ông đoán chừng bà ta đang vội đến một cuộc hẹn nào đó. Chẳng mấy chốc, ông mất hút bóng người bạn vội vã của mình.

Người vận ca ki cứ bước như bị thôi thúc. Rút người ra khỏi thành phố, ông đột phá ra khỏi vùng ngoại ô, vượt con sông Tygre. Gần đến khu phế tích, ông lơ lửng. Cứ mỗi bước chân đi, niềm dự cảm khởi phát kia lại càng thành hình vững chắc hơn, kinh khiếp hơn. Nhưng mà ông cần phải biết. Lẽ ra ông phải chuẩn bị. Ông cần phải chuẩn bị.

Một tấm ván bắt cầu qua con suối Khors đục lầy kêu ken két dưới sức nặng thân ông. Thế là ông đã đến nơi, ông đứng trên gò đất đã một thời là kinh thành Ninive vàng son chói lọi mười lăm cửa ô, hang ổ đáng sợ của các bộ tộc Assyrie. Giờ đây kinh thành đó đang nằm thuôn ra dưới lớp bụi tiền định đỏ như máu của nó. Vậy là ông đã đến đây, không khí vẫn còn đặc quánh hơi hướng Kẻ Kia, kẻ đã thao túng những giấc mơ của ông.

Một anh gác người Kurde đang đi rảo quanh một góc ngoặt, tháo súng trường khỏi vai, bắt đầu đuổi theo ông, sau đó anh ta đứng phắt lại, cười toe toét, với một cái vẫy tay ra dấu nhận biết ông, rồi tiếp tục tuần hành.

Người vận ca ki lượn lờ tha thẩn khắp khu phế tích. Đền Nabu. Đền Ishtar. Ông dẫn đo, sàng sảy những rung cảm. Tại cung điện Ashurbanipal, ông dừng chân, đoạn nhìn chếch sang một tượng đá vôi thô kệch vẫn còn ở nguyên vị trí, đôi cánh toi tả, đôi chân chom chồm móng vuốt, dương vật ngắn ngắn nhô ra như hình củ hành và một cái mồm căng thẳng thành một cái cười hoang dại. Quỷ Pazuzu đây.

Bất giác ông là cả người.

Ông biết.

Điều đó đã đến.

Ông nhìn đăm đăm lớp bụi đất. Những bóng đen sống động, tíu tít. Ông nghe tiếng sủa văng vẳng của lũ chó hoang chạy rong quanh rìa thành cổ. Quỹ đạo mặt trời bắt đầu rơi xuống dưới riềm quả đất. Ông buông tay áo xuống, cài cúc lại lúc một ngọn heo may bắt rùng mình nổi lên. Bắt nguồn từ hướng Tây Nam.

Ông rảo bước về. Mosul và chuyến tàu hoả đang đợi, tim ông niêm kín trong một niềm xác tín giá băng rằng chẳng bao lâu nữa, ông sẽ đối diện với một kẻ thù xưa.

PHẦN I: BẮT ĐẦU - CHƯƠNG 1

Giống như một lóe sáng định mạng của bao nhiêu mặt trời nổ tung chỉ in dấu mờ mờ trên mắt người mù, sự bắt đầu của nỗi kinh hoàng ấy trôi qua hầu như không ai thấy. Thật vậy, trong tiếng hét chói sáng của những điều kể tiếp, sự bắt đầu đã bị quên lãng và có lẽ không liên quan gì với nỗi kinh hoàng ấy cả. Thật khó mà xét đoán được.

Đó là một ngôi nhà thuê. Ấm đạm. Chắc nịch. Một ngôi nhà gạch kiểu thuộc địa phủ đầy dây trường xuân trong khu Georgetown ở thủ đô Washington D.C. Bên kia đường là đường viền khuôn viên Viện Đại học Georgetown, phía sau nhà là bờ đất dốc đứng phóng thẳng xuống con phố Ma-phi-a nhộn nhịp, tí xa là dòng sông Potomac đục lờ. Sáng sớm ngày mùng 1 tháng Tư, căn nhà ấy thật yên tĩnh. Chris MacNeil chống tay lên giường, ôn lại vai tuồng cho buổi quay phim ngày hôm sau. Regan, con gái nàng, ngủ yên nơi phòng cuối hành lang. Ở tầng dưới, trong một căn phòng bên ngoài bếp, vợ chồng người quản gia tuổi trung niên, Willie và Karl, còn ngủ kỹ. Vào khoảng 12 giờ 25 phút sáng, Chris rời mắt khỏi kịch bản, mặt cau lại vì hoang mang. Nàng nghe có những tiếng gõ mạnh. Những tiếng gõ kỳ dị. Nghệt ngòi. Sâu lắng. Từng cụm nhịp nhàn. Một thứ mật mã xa lạ do một kẻ chết đánh đi.

Kỳ lạ.

Trong một lúc nàng cứ lắng nghe. Sau đó nàng gạt nó ra khỏi tâm trí; nhưng tiếng gõ cứ nhịp đều đều khiến nàng không sao tập trung được. Nàng vụt mạnh kịch bản xuống giường.

Nó quái quỷ ta quá chừng!

Nàng trỗi dậy đi xem có chuyện gì.

Nàng bước ra lối hành lang, nhìn quanh quất. Tiếng gõ dường như vẳng ra từ phòng ngủ của Regan.

Con bé làm giống gì vậy kìa?

Nàng khẽ bước đến cuối hành lang và tiếng gõ đột nhiên lớn hơn, nhật hơn, rồi khi nàng đẩy cửa bước vào phòng, chúng bỗng ngưng bật.

Chuyện quái gì đây không biết?

Đưa con gái xinh xắn mười một tuổi của nàng say sưa ngủ, tay ôm siết một con gấu lớn nhồi bông có đôi mắt tròn xoe. Con gấu đã nhạt màu sau bao năm bị quần, bọc, bao năm bị nựng nịu, hôn hít bằng những cái hôn ướt át kêu chùn chụt.

Chris khẽ đến bên giường, cúi xuống thăm thì, "Rags? Con thức đấy à?"

Nhịp thở đều. Nặng. Sâu lắng.

Chris đảo mắt nhìn quanh phòng. Ánh sáng mờ mờ từ hành lang toả xuống xanh xao và võ vụn trên những bức vẽ sơn dầu của Regan, trên những bức điêu khắc của Regan, trên những con thú nhồi bông khác.

Ô kê, Rags. Lại ba cái trò chọc phá mẹ đây hử. Nói đi. Trò nghịch ngợm "Cá Tháng Tư" đây chứ gì.

Tuy nhiên, Chris biết điều này không giống với con gái nàng chút nào. Con bé tính tình rất rụt rè, nhút nhát. Vậy thì ai chơi cái trò này? Một thần trí hôn thụ ra lệnh tạo những tiếng gõ trong hệ thống ống sưởi hay ống nước chẳng? Có đạo, trên vùng núi xứ Bhutan, nàng đã đắm đắm nhìn hàng giờ một nhà sư Phật giáo ngồi xếp bằng tham thiền dưới đất. Cuối cùng, nàng nghĩ là đã thấy vị sư bay lên bành bồng giữa khoảng không. Có lẽ vậy. Thuật lại câu chuyện này

cho bất cứ ai, bao giờ nàng cũng nói thêm "có lẽ vậy". Và có lẽ thần trí nàng - kẻ tường thuật về các ảo giác không biết mệt mỏi ấy - đã tô điểm cho những tiếng gõ này cũng nên.

Cút họ, ta nghe thấy rõ ràng chứ bộ!

Chợt nàng ném nhanh một cái liếc mắt lên trần nhà. Đó kìa! Có tiếng cào nạo khe khẽ mà!

Lũ chuột trên rầm thương ròi! Trời ạ, chuột ròi!

Nàng thở dài. Đúng chuột ròi. Những chiếc đuôi to sầm. Thích thích. Nàng cảm thấy nhẹ nhõm kỳ lạ. Sau đó nàng nhận ra cái lạnh. Căn phòng đó. Nó lạnh như nước đá.

Nàng khẽ bước đến cửa sổ. Kiểm soát cửa. Vẫn đóng chặt mà. Nàng rờ vào lò sưởi. Nóng.

Ừa, thật vậy sao?

Bối rối, nàng đến bên giường, áp tay nàng vào má Regan. Bờ má mịn màng như ý nghĩ và rom róm mồ hôi.

Chắc là mình ốm rồi!

Nàng ngẩng con gái, nhìn chiếc mũi hếch và khuôn mặt đầy tàn nhang, rồi trong một xung động nồng nàn, thoáng nhanh, nàng cúi xuống hôn lên má con. "Mẹ rất yêu con" nàng thì thầm, xong trở lại phòng riêng, trở lại chiếc giường và tập kịch bản của nàng.

Trong một lúc, nàng nghiên cứu kịch bản. Đó là một phim hài rập khuôn theo phim Ông Smith lên Washington. Một cốt truyện phụ được bổ sung mô tả các cuộc nổi loạn trong trường đại học. Chris thủ vai chánh. Nàng thủ vai một giáo sư tâm lý học về phe với nhóm nổi loạn. Nàng ghét cay đắng vai trò đó. Rõ ngớ ngẩn! Thật là một cảnh cực kỳ ngớ ngẩn! Tâm trí nàng, dù không học thức mấy, chưa bao giờ cầm nhầm khẩu hiệu thay cho chân lý, và giống như một con chim xanh, nàng mớ không thương tiếc vào mớ ngôn từ đại cà sa để tìm cho ra một sự kiện kín dấu, rạng ngời. Cho nên theo nàng, lý do cuộc nổi loạn này thật là "cả quỳnh". Chẳng có nghĩa lý gì cả. Sao thế này nhỉ? Nàng tự hỏi. Khoảng cách giữa các thế hệ chẳng? Rặt là đồ rom rác! Ta mới có ba mươi hai tuổi thôi! Ngớ ngẩn chỉ đơn giản là nó ngớ ngẩn! Thế thôi...

Bình tĩnh nào. Chỉ còn một tuần nữa thôi.

Họ đã quay xong phần nội cảnh tại Hollywood. Chỉ còn vài ngoại cảnh quay tại khuôn viên của Đại học đường Georgetown, bắt đầu vào ngày mai. Lúc này đang mùa nghỉ lễ Phục Sinh, các sinh viên nghỉ cả.

Nàng đâm buồn ngủ quá. Mí mắt cứ nhú lại. Nàng lật sang một trang bị rách bươm một cách kỳ cục. Kinh ngạc, nàng mỉm cười. Ông đạo diễn người Anh của nàng đây rồi. Ông ta có thói quen cứ khi nào quá căng thẳng, lại đưa đôi tay run lẩy bẩy xé toạt một rẻo nhỏ khỏi bất cứ rìa trang giấy nào gần ông nhất, rồi bỏ vào mồm nhai, từng phần một, cho đến khi nó viên thành một cục tròn trong miệng ông.

Chàng Bruke thân mến.

Nàng ngáp dài, rồi âu yếm nhìn xuống rìa kịch bản. Các trang giấy trông như bị gặm nhấm. Nàng nhớ lại lũ chuột. Nàng bụng bảo dạ sáng ra phải nhớ nhắc Karl đặt bẫy chuột.

Những ngón tay lơ lửng. Tập kịch bản ròi ra. Nàng thả nó rơi xuống sàn. Ngớ ngẩn. Thật ngớ ngẩn quá! Một bàn tay lần mò tìm nút tắt đèn. Đó rồi. Nàng thở dài. Trong một lúc, nàng nằm bất động, chập chờn ngủ. Thế rồi nàng đưa một chân lười lĩnh đá tung chần tung chần đập ra. Nóng như quỳ.

Một làn sương dịu khẽ khàng quện lấy các khung kính cửa sổ.

Chris ngủ. Nàng mơ đến cái chết trong một cách thể đặc biệt muốn chóng mặt, cái chết như thể

sự chết vẫn chưa hề được biết đến giữa lúc một cái gì đó vẫn rung lên như chuông, nàng há hốc mồm, tan chảy, trôi tuột vào sự trống không, trong khi tư tưởng cứ mãi trăn trở. Ta sắp chết, ta sẽ chết, ta sẽ không hiện hữu, mãi mãi, đời đời. Ôi, bố ơi, đừng để họ làm thế, đừng! Đừng để con biến thành hư vô mãi mãi và cứ tan chảy, cứ lơ lửng ra, cứ rung rung như chuông...

Điện thoại!

Nàng nhồm dậy mà nhịp tim đổ hồi, tay cầm máy điện thoại mà bụng hẫng không còn chút trọng lượng, một cõi trung tâm không chút trọng lượng và máy điện thoại thì cứ réo vang.

Nàng trả lời. Viên phụ tá đạo diễn.

"Hoá trang sẵn sàng đúng sáu giờ, cưng".

"Được."

"Chị thấy người ra sao?"

"Nếu tôi vào phòng tắm và nó không thiêu cháy thì chắc là tôi tiếp tục được."

Anh ta cười khẽ "Gặp lại chị sau."

"Được rồi. Cám ơn anh."

Nàng gác máy. Trong hàng mấy khoảng khắc, nàng chỉ ngồi bất động suy nghĩ về giấc mơ kia. Một giấc mơ chẳng? Tư tưởng giữa lúc nửa thức nửa ngủ thì nghe ra có lý hơn. Cái sự minh bạch, rõ ràng khủng khiếp ấy! Trạng thái không hiện hữu. Không thể đảo ngược được. Nàng không sao tưởng tượng được điều ấy. Chúa ơi, không thể như thế được.

Nàng cân nhắc, đắn đo. Rốt cuộc, nàng cúi đầu. Nhưng mà nó như thế.

Nàng vào phòng tắm, mặc chiếc áo dài, và lặng lẽ xuống bếp, xuống với cuộc sống trong tiếng dầm bông xèo xèo trên chảo mỡ.

"Ồ, xin chào bà MacNeil"

Willie, trong bộ đồ xám, uế oải, đang vắt cam, dưới mắt trề tràng hai túi thịt xanh tái. Phát âm lơ lớ giọng Thụy Sĩ, giống như Karl. Chị lau tay vào một chiếc khăn giấy rồi đi ra bếp lò.

"Để tôi lấy cho, Willie" Chris rất nhạy cảm, đã trông thấy vẻ mặt mệt mỏi của Willie, lúc chị ta lầu bầu, quay trở lại bồn rửa chén. Người nữ diễn viên rót cà phê, xong di chuyển ra góc ăn sáng. Nàng ngồi xuống, mỉm cười hờn hậu lúc nhìn khay ăn. Một bông hồng đỏ thắm. Regan rồi. Đứa con gái thiên thần đó. Có lẽ buổi sáng, lúc Chris đang làm việc, Regan thường rón rén tụt xuống giường, xuống bếp đặt một bông hoa rồi lại mắt nhắm mắt mở lần lối trở lại giường ngủ tiếp. Chris lắc đầu, thương xót. Nàng nhớ lại đã suýt đặt tên con gái là Goneril. Phải rồi, đúng quá đi chứ! Ngủ này thì chỉ là thứ phá gia chi tử thôi! Chris cười khẽ vì hồi ức đó. Nàng nhắm nháp cà phê. Lúc nàng ngấm lại bông hoa hồng, nàng chợt thoáng buồn, đôi mắt to, xanh, sẫm muện trên khuôn mặt giống như của đứa trẻ lạc loài. Nàng nhớ lại một bông hoa khác. Một đứa con trai, Jamis. Thằng bé đã chết lâu rồi, lúc mới lên ba, khi Chris còn rất trẻ và vẫn là một cô gái vô danh trong nhóm ca vũ ở Broadway. Nàng đã thề là sẽ không bao giờ còn xả thân tận tụy như nàng đã từng làm đối với Jamis cũng như đối với bố thằng bé, Howard MacNeil nữa. Nàng thôi nhìn bông hồng, và lúc giấc mơ từ cái chết của nàng từ tách cà phê bốc khói lên như làn sương mộng, nàng vội đốt một điếu thuốc. Willie mang nước trái cây ép đến và Chris nhớ lại lũ chuột. "Karl đâu?" nàng hỏi chị giúp việc.

"Tôi đây, thưa bà."

Phóng ra khỏi cửa phòng chứa thực phẩm thoăn thoắt như một con mèo. Đầy vẻ quyền uy, cung kính lễ phép. Năng động. Khép nép. Một mảnh khăn giấy Kleenex ép chặt vào cằm, chỗ

anh ta vừa vô ý làm chảy máu khi cạo mặt. "Dạ, bà gọi". Bắp thịt săn rắn, cuộn cuộn, tiếng anh thở sát bên bàn. Đôi mắt long lanh. Mũi điều hâu. Đầu hói.

"Này Karl, trên rầm thượng nhà ta có chuột đấy. Nên kiếm mua vài cái bẫy đi."

"Có chuột ạ?"

"Tôi mới nói đó".

"Nhưng rầm thượng sạch thơm ạ."

"À, tốt, vậy là nhà ta có lũ chuột sạch thơm chứ sao?"

"Không có chuột đâu ạ"

"Karl này, tôi đã nghe thấy tiếng chúng đêm qua." Chris kiên nhẫn nói, cố tự chủ.

"Chắc là ống nước." Karl thăm dò, "chắc là mấy tấm ván."

"Chắc là chuột! Anh có chịu đi mua hộ mấy cái bẫy khốn kiếp và thôi lý sự cùn cùn nữa được không?"

"Vâng, thưa bà," anh ta tất tả đi ngay. "Tôi đi đây."

"Không phải bây giờ, Karl. Các tiệm họ đóng cửa hết rồi!"

"Họ đóng cả rồi!" Willie quở.

"Để tôi đi xem."

Rồi anh ta đi.

Chris và Willte nhìn nhau, lắc đầu, rồi quay lại với món dăm bông. Chris nhắm nháp cà phê. Lạ lùng. Con người thật lạ lùng. Cũng giống như Willie, chăm chỉ, rất trung thành, kín đáo. Vậy mà ở anh ta vẫn có một cái gì đó, khiến nàng mơ hồ khó chịu. Cái gì vậy? Vẻ tự phụ tể nhị? Vẻ thách thức? Không, một cái gì khác cơ. Một cái gì đó khó mà xác định được. Cặp vợ chồng này đã ở với nàng gần sáu năm rồi, thế mà Karl vẫn là một chiếc mặt nạ - một chiếc mặt nạ biết nói, biết thở, một thứ chữ tượng hình không phiên dịch được - chuyên chạy việc vặt cho nàng với đôi chân đi cà khêu. Tuy thế, đằng sau chiếc mặt nạ, một cái gì đó chuyển động, nàng nghe được cả bộ máy của anh ta kêu tí tách giống như một lương tâm. Nàng dụi tắt điều thuốc, nghe tiếng cửa trước mở két một tiếng, rồi đóng lại.

"Cửa tiệm đóng cả"

Chris nhắm nháp miếng dăm bông, xong quay về phòng riêng, mặc áo nịt len và váy vào. Nàng soi gương và trang trọng ngắm máy tóc đỏ của nàng, mái tóc trông bù xù muôn thuở, ngắm đám tàn nhan bọc phát trên gương mặt bé choắt của nàng, sau đó đảo mắt và cười ngờ ngạc nhiên. Nàng le lưỡi chế giễu mình trong gương. Rồi lơ lửng người. Chúa ơi! Rõ chán mớ đời! Nàng nhặt lấy hộp tóc giả, lễ mễ xuống cầu thang và bước ra đường phố rợp bóng cây, tươi roi rói.

Nàng đứng bên ngoài nhà chốc lát, nín thở trước ánh ban mai. Nàng nhìn qua phải. Cạnh ngôi nhà một dãy bậc cấp bằng đá cũ kỹ đổ thật dốc xuống tận phố M. xa tí dưới kia. Xa hơn một chút là cánh cổng phía trên dẫn vào nhà chứa xe điện, vốn trước kia được dùng làm nơi chứa xe điện: nhà kiểu Địa trung Hải, lợp ngói, có những tháp nhỏ, cổ lỗ sĩ, gạch xưa. Nàng nhìn ngôi nhà với nỗi hoài mong... Từ đâu đó, có tiếng chuông đổ hồi. Nàng nhìn về hướng âm thanh. Tháp chuông đồng hồ Viện Đại học Georgetown. Tiếng chuông quanh quế, ngân vang trên sông, run rẩy, lay lắt qua con tim mơn mõi của nàng. Nàng bước đến nơi làm việc, đến với những trò đùa chữ nghĩa quái quỷ, đến với những món giả mạo rẻ tiền nhồi rơm đáng tức cười.

Nàng bước vào cổng chính trường Đại học, và nỗi chán chường trong nàng nguôi đi; càng nguôi ngoai hơn lúc nàng nhìn dãy phòng trang điểm đặt trên những cỗ xe rờ móc đậu dọc

theo đường xe đến sát cạnh vách tường phía Nam của chu vi trường. Đến 8 giờ sáng, lúc bắt đầu quay những thước phim đầu tiên trong ngày, nàng đã gần như tươi tỉnh hẳn: nàng bắt đầu tranh cãi về kịch bản.

"Nè, Burke? Ngó sơ qua cái của chết bầm này một chút được chứ?"

"Chà, cô có cả một kịch bản trong tay! Rõ ràng nhé, lý thú thật!"

Đạo diễn Burke Dennings, căng thẳng và tinh quái, mắt trái giật giật mà long lanh vẻ ranh mãnh, lấy mấy ngón tay run rẩy rọc, như thể bác sĩ giải phẫu, một rẻo nhỏ từ một trang kịch bản. "Tôi tin là mình gặm thứ này được," ông cười khằng khặc.

Họ đang đứng trên sân trước mặt Toà Viện trưởng và bị gút lại giữa phòng các tài tử, các chuyên viên ánh sáng, kỹ thuật viên, các vai phụ, các tay chạy hiệu. Rải rác đây đó vài khán giả trên sân cỏ, phần lớn là ban giáo sư Dòng Tên. Một số trẻ con. Chuyên viên quay phim, buồn chán, nhặt tờ Daily Variety lên xem ngay lúc Dennings dứt rẻo giấy vào mồm và cười khúc khích; hơi thở ông sặc mùi châu rươi "gin" thứ nhất đầu ngày.

"Đúng, tôi vui kinh khủng khi thấy cô được trao một kịch bản."

Một con người mảnh khảnh, tinh quái, ở tuổi ngũ tuần, ông nói tiếng Anh với một phát âm chất phát, khỏe khoắn, đầy duyên dáng, lối phát âm thật nhanh và chính xác, đến nỗi ngay cả những từ tục tĩu, sống sượng cũng bay bổng đến mức lịch lãm. Còn cứ khi rượu vào, ông dường như lúc nào cũng chỉ những chực phát lên cười hô hố, om sòm, dường như cứ phải phẫn đấu không ngừng để giữ cho được bình tĩnh.

"Nào, cô bé, bây giờ nói đi. Có chuyện gì vậy? Có gì không ổn nào?"

Cái cảnh họ đang bàn đến đòi hỏi vị khoa trưởng phân khoa huyền thoại học trong kịch bản ngổ lờ trước đám sinh viên đang tụ tập, nhằm cố dẹp tan một cuộc biểu tình ngời lì đang có nguy cơ diễn ra. Trong kịch bản, lúc đó Chris sẽ chạy lên bậc cấp dẫn lên sân, giằng chiếc loa phóng thanh trên tay vị khoa trưởng, rồi chồm về phía Toà Viện trưởng mà hô lớn, "Giật sập Toà nhà ấy xuống đi."

"Chỗ này chả ra ý nghĩa gì cả," Chris bảo.

"Ồ, nó rõ như ban ngày rồi còn gì," Dennings phịa.

"Việc quái gì họ phải phá sập cái toà nhà ấy xuống chứ, hử Burke? Để làm gì chứ?"

"Cô định kết án tôi sao?"

"Không, tôi chỉ hỏi "để làm gì?" thôi."

"Bởi vì toà nhà đó nó ở đó, chứ sao cung?"

"Trong kịch bản ấy à?"

"Không, ở trên sân ấy chứ?"

"Hừ, nó chả có nghĩa lý gì cả, Burke ạ. Đơn giản là cô ta đừng làm thế mới phải."

"Cô ta làm chứ."

"Không, cô ta không làm đâu."

"Ta có cần mời tác giả kịch bản đến không? Tôi chắc anh ta đang ở Paris."

"Trốn ở đó à?"

"Đ... gái!"

Ông ném cái tiếng đó ra gọn bần không chệ vào đâu được, đôi mắt tinh như cáo, long lanh trên bản mặt như bột nhồi bánh, lúc cái tiếng ấy vút dòn dã đến tận các tháp nhọn kiểu gô tích,

Chris lịm trên vai ông: " Ôi, Burke, anh là đồ quỷ sứ đâu không ấy!"

" Phải." Ông ta nói cứ y như lúc César khiêm tốn xác nhận những báo cáo rằng ông ta ba lần từ chối ngai vàng. " Nào, bây giờ ta tiếp tục kịch bản được chứ?"

Chris không nghe thấy. Nàng ném một cái nhìn len lén, bối rối về phía một tu sĩ Dòng Tên đứng cạnh đó, xem thử ông ta có nghe được cái tiếng tục tĩu kia không. Một khuôn mặt quàu quàu, ngăm đen như khuôn mặt một võ sĩ quyền anh. Tuổi trạc tứ tuần. Có một vẻ gì buồn thảm nơi ánh mắt, một vẻ gì đau đớn. Tuy nhiên, ánh mắt ấy lại ấm áp và đầy khích lệ lúc chúng dán lấy ánh mắt nàng. Ông ấy đã nghe thấy rồi. Ông đang mỉm cười. Ông nhìn đồng hồ đeo tay rồi dõng bước.

" Tôi bảo là ta có tiếp tục kịch bản ấy hay không đây?"

Nàng quay lại, ấp a ấp úng. " Ồ, có chứ, Burke. Ta tiếp tục chứ."

" Tạ ơn Trời."

" Khoan, đợi đó đã."

" Trời đất!"

Nàng than phiền về lời thoại ở cuối lớp cảnh. Nàng có cảm tưởng là cao điểm đã đạt tới được ở lời thoại của vai nàng nay đâm ra lại chỏi với cảnh nàng chạy qua cửa sổ toà nhà kia ngay sau đó.

" Điều đó chẳng thêm thắt được gì cả." Chris bảo " Ngớ ngẩn quá."

" Phải, đúng vậy, đúng vậy đó, cưng ạ." Burke chân thành biểu đồng tình. " Tuy nhiên chuyên viên cắt cúp đòi hỏi chúng ta phải diễn như vậy." Ông nói tiếp, " nên ta làm. Cô thấy chưa?"

"Không, chả thấy gì cả."

" Không, dĩ nhiên là không rồi. Nó ngu ngốc quá. Cô thấy đó, vì lớp cảnh tiếp theo sau," ông ta cười hì hì " bắt đầu bằng động tác của Jed đi về hướng chúng ta qua một cái cửa, do đó chàng cắt cúp nhà ta cảm thấy chắc ăn nếu đề nghị cảnh trước đó kết thúc bằng động tác cô bỏ đi cũng qua một cái cửa."

"Thế thì ngu ngốc quá!"

" Thì hửn vậy rồi! Thật đáng lộn mửa! Thật điên rồ như cái đồ l... què ấy. À này, sao bây giờ ta lại không cứ quay cảnh đó rồi giao nó cho tôi, tôi sẽ găm đoạn đó ra khỏi lần cắt cúp cuối cùng. Nhai món đó chắc là phải ý vị lắm."

Chris cười lớn và tán thành. Burke liếc sang chàng chuyên viên cắt cúp, một anh chàng nổi tiếng "ta đây là nhất" với tính tình bất thường, khoái tranh cãi mất thời giờ. Anh ta đang bận bịu bên chuyên viên quay phim. Nhà đạo diễn thở phào nhẹ nhõm.

Chờ đợi trên sân cỏ ngay dưới chân bậc cấp lúc đèn đóm nóng rực, Chris nhìn Denings khi ông đang văng tục tưới hột sen lên đầu một anh chàng chạy hiệu không may, rồi sau đó mặt mày ông hí hửng trông thấy. Có vẻ như ông ta lấy làm khoái vì cái nét kỳ quặt trái tính của mình. Vậy mà ở một thời điểm nào đó lúc đang nốc rượu, Chris quá rõ, ông thường bất ngờ nổi giận dùm dùm, và nếu như tình cờ lúc đó lại là ba, bốn giờ sáng, ông ta liền gọi điện thoại cho các nhân vật tai to mặt lớn rồi nhục mạ họ thậm tệ chỉ vì những lời khiêu khích con con chẳng đáng chi. Chris nhớ lại vụ một giám đốc phim trường. Ông này chỉ có mỗi một tội là trong một lần quay phim, ông có nhẹ nhàng bình luận rằng đôi tay áo sơ mi của Dennings trông hơi sòn, thế là Dennings liền đánh thức ông ta dậy lúc 3 giờ sáng để gọi ông ta là "thằng cù lần mặt l.." con của một "lão dờ điên dờ khùng"! Thế rồi ngày hôm sau, ông cứ vờ như bị chứng mất trí nhớ và mặt mày cứ tươi hơn hớn vì khoái trá khi những kẻ bị ông nhục mạ thuật lại chi tiết

những điều ông đã làm. Dù vậy, nếu cái gì ông thấy khoái, ông vẫn cứ nhớ được như thường. Mỉm cười, Chris nhớ lại cái đêm mà ông đập nát cả dây văn phòng của phim trường trong cơn giận hoảng vô tâm và được nung đốt bằng men rượu gin, và thế nào sau đó, khi đối diện với bảng hoá đơn liệt kê chi tiết từng món cùng các tấm ảnh Polaroid ghi lại toàn vẹn sự thiệt hại, ông ranh mãnh gạt các món đó qua một bên với nhận xét "toàn là đồ bịa đặt, sự thiệt hại còn tồi tệ hơn thế xa lắc tí tè!" Chris không tin Dennings uống rượu vì nghiện hay vì một vấn đề tuyệt vọng nào, mà đúng hơn ông ta uống vì thiên hạ tin rằng ông ta như vậy: ông sống cho đúng với huyền thoại của chính mình.

À mà, nàng suy nghĩ, ta đoán đây cũng là một thứ bất tử đây.

Nàng ngoái lại nhìn người tu sĩ Dòng Tên lúc này vừa mỉm cười. Ông đang bách bộ ở đằng xa, đầu cúi thấp, chán chường, như một áng mây đen cô độc đang tìm kiếm một cơn mưa.

Nàng không bao giờ ưa nổi mấy tu sĩ. Họ quá tự tin. Quá an nhiên. Vậy mà người tu sĩ này...

"Sẵn sàng chưa, Chris?" Dennings hỏi.

"Vâng, sẵn sàng"

"Tốt, tuyệt đối yên lặng!" Viên phụ tá đạo diễn lên tiếng.

"Chuẩn bị quay." Burke phát lệnh.

"Tốc độ."

"Bắt đầu!"

Chris chạy lên bậc cấp giữa tiếng hoan hô của các vai phụ, còn Dennings ngấm nàng tự hỏi không biết nàng đang nghĩ gì. Nàng đã bỏ qua cuộc tranh luận quá sức mau. Ông ném một tia nhìn ý nhị về phía chuyên viên đối thoại, anh này riu riu bước đến bên ông trình lên một kịch bản mở sẵn, giống như một đứa trẻ giúp lễ dâng sách kinh lên cho vị thầy cả trong buổi lễ trọng.

Họ làm việc trong ánh nắng gián đoạn. Lúc bốn giờ, mây vần vũ kéo đến nhuộm đen cả bầu trời, phụ tá đạo diễn cho đoàn phim giải tán.

Chris đi bộ về nhà. Nàng mệt mỏi. Tại góc đường Ba Mươi Sáu và đường O, nàng dừng lại cho chữ ký một anh bán hàng tạp hoá người Ý sồn sồn lúc anh ta đứng ở cửa hiệu chào đón nàng. Nàng viết tên nàng và dòng chữ "Gửi Đến Bạn Những Lời Chúc Nồng Hào Và Tốt Đẹp Nhất" lên một túi giấy màu nâu. Lúc đứng chờ qua đường, nàng liếc chéo sang con phố về phía một giáo đường Công giáo. Giáo đường Thánh gì gì đó. Giáo đường này do các linh mục Dòng Tên cai quản. Nàng nghe nói John F. Kennedy đã làm lễ hôn phối với Jackie tại đó. Tổng thống thường đến xem lễ ở đó. Nàng cố tưởng tượng ra cảnh họ: Tổng thống John F. Kennedy giữa các nền đèn tạ và các bà già nhăn nheo, kính tìn. John F. Kenney cuối đầu cầu nguyện: Tôi tin... một tình hình hoà dịu với người Nga: tôi tin, tôi tin... Appolo IV giữa tiếng lần tràng hạt loạt soạt: tôi tin... sự sống lại và sự sống đời đời.

Đúng rồi. Đúng nó rồi. Đúng là cái điều đã nắm bắt chiếm đoạt lấy ta đây!

Nàng cứ nhìn lúc một xe tải chở bia rầm rập chạy qua với tiếng lanh canh của những lời hứa hẹn nồng nàn, ướt át.

Nàng qua đường. Lúc nàng thả dốc xuống phố O và đi qua thành đường của ngôi trường tiểu học, một linh mục từ phía sau sấn sổ vượt qua nàng, hai tay ông ta thủ trong túi áo gió bằng ni lông. Còn trẻ. Rất căng thẳng. Râu ria tua tủa. Dẫn lên phía trước mặt, ông ta rẽ phải, ngoặt vào một ngõ mở vào sân sau của ngôi nhà thờ.

Chris dừng lại bên ngõ đó, nhìn vị linh mục, tò mò. Hình như ông ta đang đi đến một túp nhà

nhỏ sơn trắng. Một cánh cửa lùa cũ kỹ "kịch" mở và lại thêm một linh mục khác ra. Ông này có vẻ ủ dột, bút rút lăm. Ông gật đầu cộc lốc về phía người trẻ tuổi, và đôi mắt cứ cúi gầm, ông di chuyển lẹ làng đến cánh cửa dẫn vào bên trong giáo đường. Lại một lần nữa, cánh cửa túp nhà nhỏ từ bên trong mở ra. Lại một linh mục nữa. Hình như - À, đúng rồi, chính là người tu sĩ đã cười lúc Burke vắng tục đây mà! Duy có điều lúc này, trông ông thật nghiêm túc khi khẽ chào người mới đến. Tay ông quàng vai người trẻ tuổi trong một cung cách dịu dàng và ít nhiều giống như của một người cha. Ông đưa người trẻ vào bên trong và cánh cửa lại đóng lại với một tiếng "kít" khe khẽ.

Chris nhìn đăm đăm xuống giày nàng. Nàng bối rối. Họ làm gì vậy kìa? Nàng thắc mắc không hiểu có phải các tu sĩ Dòng Tên ấy đến xưng tội hay không.

Có tiếng sấm rền rĩ. Nàng ngược nhìn trời. Mưa chẳng? Mấy tia chớp cắt ngang dọc khung trời ở phía xa.

Nàng kéo cổ áo choàng rồi thông thả đi tiếp. Nàng những mong trời sẽ mưa như trút nước.

Một phút sau, nàng đã về đến nhà rồi. Nàng lao ngay vào phòng tắm. Xong, nàng xuống bếp.

" Chào Chris, mọi chuyện ra sao?"

Một kiều nữ tóc vàng tuổi đôi mươi đang ngồi ở bàn, Sharon Spencer. Tươi mát. Quê ở Oregon. Suốt ba năm gần đây, cô là gia sư của bé Regan và là thư ký riêng cho Chris.

"Ồ, thì cũng ba cái thứ rác rưởi thường lệ." Chris thờ thẩn đến bên bàn, bắt đầu lựa chồng thư tín. " Có gì hấp dẫn không?"

" Chị có muốn đi dự dạ tiệc ở Toà Bạch Ốc tuần tới không?"

"Ồ, tôi cũng chả biết nữa. Cô thấy muốn làm gì đây?"

" Ăn kẹo cho đến bệnh luôn!"

Chris cười. " À này, Rags đâu rồi?"

" Trong phòng giải trí dưới nhà."

" Làm gì?"

" Điều khắc. Đang nặn một con chim, em nghĩ vậy. Để tặng chị."

"Ừ, tôi cũng cần một con thật," Chris thì thầm. Nàng đến bên bếp lò, rót một tách cà phê nóng.

" Cô có đùa với tôi về vụ dạ tiệc không đấy?" Nàng hỏi.

" Không đâu, dĩ nhiên là không," Sharon đáp. " Họ mời vào tối thứ Năm."

" Tiệc to chứ?"

" Không, em đoán chỉ có năm, sáu người gì đó thôi."

" Không phải giỡn chơi thật rồi!"

Nàng hài lòng, nhưng chẳng có gì ngạc nhiên. Thiên hạ khoái kết thân với nàng: cánh tài xế tắc xi, các thi sĩ, quý vị giáo sư, các ông hoàng. Họ khoái nàng vì khoản nào mới được chứ? Cuộc sống chẳng? Chris ngồi xuống bàn. " Chuyện học hành ra sao?"

Sharon đốt một điếu thuốc, nhắm mắt. "Lại đâm ra kém toán trở lại."

"Ừa, quái nhỉ, thế thì lạ thật."

"Em biết, là môn tử của con bé mà." Sharon nói.

"Ồi chào, cái thứ "tân toán học" này. Tôi cũng chẳng tính toán nổi ba cái mớ tiền lẻ trả xe buýt nếu như..."

" Kìa, Mẹ!"

Cô bé đang nhảy chân sáo qua cửa, đôi tay thon thả dang rộng. Tóc thả đuôi ngựa. Khuôn mặt sáng láng, dịu dàng, đầy vết tàn nhang.

" Chào cô, cô con gái hư!" Chris ôm chầm lấy con gái, siết chặt, rồi hôn chùn chụt liên hồi lên má con. Nàng không cưỡng nổi cơn lũ yêu thương dào dạt. Rồi nàng đẩy Regan ra, quan sát thật kỹ khuôn mặt con. " Hôm nay con làm gì nào? Có gì lý thú không?"

" Ôi chào, công việc ấy mà."

" Mà công việc gì chứ?"

" Ừ, để con xem nào." Cô bé kê đầu gối mình lên đầu gối mẹ, lắc lư tới lui. " À, phải rồi, con mắc học."

" À há!"

" Rồi con vẽ."

" Vẽ gì?"

" Chà, thì vẽ hoa, mẹ biết không? Hoa cúc ấy. Tuyền màu hồng. Vớ lại - à, đúng rồi vẽ ngựa này" Con bé chột phần khích, mắt mở to. " Cái ông có một con ngựa, mẹ biết không, ở dưới mé sông ấy? Chúng con đang đi tản bộ, mẹ thấy không, thì con ngựa này trờ tới, nó đẹp quá. Chà, mẹ ơi, lẽ ra mẹ nên gặp nó, rồi ông ấy còn cho con cỡi ngựa nữa. Thật đó! Ý con muốn nói là con đã ngồi trên ngựa thật sự suốt một phút đấy!"

Chris nheo mắt với Sharon với vẻ thích thú kín đáo. " Chàng chứ gì?" Nàng nhướn một bên mày, ra dáng hỏi thế. Khi di chuyển đến Washington để quay bộ phim, người thư ký tóc vàng, kẻ mà giờ đây thực tế đã là người nhà, đã từng chung sống trong ngôi nhà này tại một phòng ngủ trên lầu. Cho đến ngày cô gặp chàng "kỵ mã" ở một tàu ngựa lân cận. Thế là Chris quyết định rằng Sharon cần có một chỗ ở riêng tư và nàng đã di chuyển cô ta đến một phòng khách sang trọng và nhất quyết dành phần dài thọ mọi phí tổn đó.

"Chính chàng." Sharon mỉm cười để trả lời Chris.

"Nó là một chú ngựa xám." Regan nói thêm. " Mẹ à, ta không thể mua một con ngựa được sao? Con định nói là ta có thể mua một con chứ mẹ?"

" Ta sẽ tính, bé con của mẹ."

" Khi nào thì con có ngựa riêng được?"

" Để rồi ta xem. Con chim con đang nặn đầu rồi?"

Regan có vẻ lúng túng một lúc, rồi quay lại phía Sharon cười toe toét, miệng đầy những chiếc kẹo ngàm răng, và đầy vẻ trách móc e lệ. " Cô mách ấy nhé." Rồi cô bé cười khúc khích với mẹ. " Con muốn dành cho mẹ một ngọc nhiên mà."

" Thế con muốn..."

" Vớ một cái mũi dài ngộ nghĩnh, như mẹ muốn!"

" Ôi, Rags, thế thì tuyệt quá. Mẹ nhìn qua nó một chút được không?"

" Không được, con còn phải sơn đã chứ. Bao giờ mới ăn cơm đây mẹ?"

❖ Đói hả?"

" Đói muốn chết."

" Hừ, mới chưa đầy năm giờ. Thế ăn trưa lúc nào?" Chris hỏi Sharon.

"Đâu khoảng mười hai giờ gì đó." Sharon đáp.

"Bao giờ Willie và Karl mới về?"

Nàng đã cho họ được nghỉ ngơi buổi chiều.

"Chắc phải bây giờ," Sharon đáp.

"Mẹ à, hay ta đi ra tiệm Hot Shoppe đi mẹ?" Regan năn nỉ. "Được không mẹ?"

Chris nhắc bàn tay con gái lên, cười âu yếm rồi hôn tay con. "Chạy ngay lên lầu mặc quần áo, rồi ta đi."

"Ôi, mẹ đáng yêu quá!"

Regan chạy bay biến.

"Cung ạ, nhớ mặc áo dài mới ấy nhé!" Chris dặn với theo con gái.

"Chị có muốn nghe một tin sốt dẻo không?" Sharon dăm chiêu hỏi.

"Một đề nghị à?"

Chris với lấy xấp thư tín, bắt đầu lảng đãng lựa lọc giữa những nội dung ca tụng viết rất tháo.

"Chị có nhận lời không?" Sharon hỏi.

"Vớ đầu óc tôi đang rối tinh như thế này ấy à? Vớ bao nhiêu thứ phải thuộc lòng ấy à?"

"Đúng vậy."

"Xin miễn."

"Cứ nghĩ kỹ đi."

"Tôi đang nghĩ đây." Chris nhặt lấy một kịch bản với bức thư cặp ngoài bì trước. Jarris đây. Người đại diện của nàng. "Tôi nghĩ là tôi đã dặn họ là không có kịch bản kịch biết gì lúc này nữa hết."

"Chị nên đọc qua kịch bản ấy đi." Sharon nói.

"Lại thế nữa sao?"

"Vâng em vừa đọc sáng nay xong."

"Tạm được chứ?"

"Tuyệt vời."

"Và tôi phải đóng vai một nữ tù bổng khám phá ra mình mắc bệnh đồng tính luyến ái, đúng không?"

"Không, chị chẳng phải đóng vai gì cả."

"Cô đang nói cái quái gì thế, hử Sharon? Cô cười gì vậy?"

"Họ muốn chị làm đạo diễn cơ". Sharon rụt rè bật ra câu đáp cùng với dòng khói thuốc lá.

"Cái gì?"

"Cứ đọc bức thư đi!"

"Lạy Chúa. Shar, cô cứ đùa dai hoài!"

Chris vồ lấy lá thư bằng đôi mắt ham hố, ngón từng cụm từ trong từng ngoạm lớn một "... kịch bản mới... ba lớp cảnh... phim trường muốn ngài Stephen Moore... nhận vai với điều kiện."

"Tôi đạo diễn lớp cảnh có ông ấy diễn xuất."

Chris tung hê đôi tay, bật lên một tiếng kêu sung sướng. Thế rồi nàng đưa cả hai tay áp lá thư

ấy lên ngực. "Ôi, Steve, anh thật là một thiên thần, anh đã nhớ tới." Anh đã từng làm phim ở Phi Châu. Say như tử. Ngồi trên những cái ghế của lều trại. Nhìn ngày tàn phai trong sự vắng lặng bàng hoàng. " Hừ, tuồng tích gì chỉ rặt thứ bá láp! Steve ạ, đối với diễn viên, đó chỉ là thứ rác rưởi!" "Ồ, tôi lại thích cơ đấy!" "Rặt thứ rác rưởi! Anh không biết trong cái nghề này người ta nhắm nhe vào cái gì à? Đạo diễn" "Ồ, phải" "Thế thì anh phải làm một cái gì đó, một cái gì đó là của anh, ý tôi muốn nói là một cái gì sẽ sống mãi!" "Ừ, vậy thì cô làm đi" "Tôi đã cố, nhưng họ có chịu mua cho đâu." "Sao lại không?" "Thôi mà, anh cũng biết là tại sao rồi đó: họ không nghĩ là tôi làm nổi?" Những hồi ức ảm áp. Nụ cười thật hồn hậu. Ôi, Steve thân yêu.

"Mẹ ơi, con không thấy cái áo dài đâu hết!" Regan ở trên lầu gọi vọng xuống.

"Trong tủ quần áo ấy!" Chris trả lời con.

"Con xem rồi!"

"Mẹ lên ngay đây, chờ chút xíu". Chris gọi với lên. Nàng xem xét kịch bản giấy lát. Rồi từ từ ỉu xiu, "Ra cái kịch bản này cũng là thứ rác rưởi thôi."

"Này chị! Em nghĩ là kịch bản ấy được lắm."

"Mẹ?"

"Mẹ lên đây."

Chris uể oải đứng lên. "Có hẹn hò hử, Shar?"

"Vâng."

Chris chỉ mở thư từ. "Vậy thì cô cứ đi đi. Đến sáng ta giải quyết mớ giấy má này cũng được." Sharon đứng lên.

"Khoan đợi chút đã," Chris đính chính, nàng chợt nhớ đến điều gì đó. "Có bức thư cần phải gửi đi tối nay."

"Vâng". Người thư ký với tay lấy tập giấy.

"Meeee..." Tiếng than văn đầy nóng nảy.

"Đợi tôi lên với con bé chút xíu", Chris bảo Sharon. Nàng bắt đầu rời nhà bếp, nhưng dừng lại lúc Sharon nhìn đồng hồ tay.

"Chà, đã đến giờ em ngồi thiền rồi. Chris ạ." Cô thư ký nói.

Chris nhìn kỹ cô gái với vẻ bức bối câm nín. Suốt sáu tháng qua. Nàng đã quan sát cô thư ký của mình bỗng trở nên một kẻ mưu tìm sự thanh tịnh. Câu chuyện bắt đầu ở Los Angeles với thuật tự thôi miên, kể đó là phỏ mình cho những lời kinh tiếng kệ của nhà Phật. Trong vài tuần lễ cuối cùng lúc Sharon còn cư ngụ ở căn phòng trên lầu, ngôi nhà nồng nàn mùi hương khói cùng những tiếng tụng đều đều, vô hồn "Nam mô A di đà Phật" ("chị xem, chỉ cần tụng đều câu đó thôi, chị sẽ đạt được mọi điều sở cầu...") vang vọng vào những thời điểm trái khoáy nhất, thường là vào những lúc Chris đang nghiền ngẫm vai tuồng của nàng. "Chị cứ vặn tivi lên", có lần Sharon đã độ lượng bảo với bà chủ như vậy vào lúc cô tụng kinh. "Không hề gì đâu. Em có thể tụng niệm giữa đủ loại tiếng động. Điều đó không quấy rầy em chút nào hết." Vậy ra đó là sự quán tưởng siêu thoát.

"Ra cô thực tâm cho rằng cái món ấy sẽ giúp ích được cho cô sao?" Chris ơ thờ hỏi.

"Thiền định mang lại cho em sự thư thái trong tâm hồn", Sharon đáp.

"Phải", Chris nói khô khốc. Nàng quay chỗ khác và chúc cô gái ngủ ngon. Nàng không nói gì về vụ lá thư kia, và lúc rời bếp, nàng thầm thì "Nam mô A di..."

"Cứ tụng đều như thế mười lăm, hai mươi phút", Sharon bảo, "có lẽ sẽ có tác dụng tốt đối với chị."

Chris dừng bước, dẫn đo tìm một câu đáp dè dặt nhưng rồi lại thôi. Nàng lên thang gác, đến phòng ngủ của Regan, lại ngay tủ quần áo. Regan đang đứng ngay giữa phòng, nhìn trần trần lên trần nhà.

"Có chuyện gì vậy?" Chris hỏi con, vừa tìm chiếc áo dài. Đó là một chiếc áo bằng cô-tông màu lam nhạt. Nàng mới mua nó tuần trước và nhớ là đã máng nó trong tủ.

"Những tiếng động kỳ lạ" Regan đáp.

"Mẹ biết rồi. Nhà ta có lắm bạn."

Regan nhìn mẹ, "Hử?"

"Lũ sóc, con ạ, lũ sóc trên rầm thượng." Con gái nàng dễ buồn nôn và rất hãi chuột. Cả lũ chuột nhắt cũng làm nó chết khiếp.

Cuộc săn tìm chiếc áo tỏ ra vô hiệu quả.

"Mẹ thấy chưa, cái áo đâu có trong đó."

❖ "Ừ, phải. Chắc Willie nhặt nó đi luôn với mớ đồ giặt rồi."

"Nó biến mất rồi."

"Ừ thôi, con mặc chiếc áo màu xanh biển đi. Cũng đẹp chán."

Hai mẹ con ra hiệu Hot Shoppe. Chris dùng một món rau trộn, còn Regan ăn súp, bốn ổ bánh mì, thịt gà rán, một ly sữa sóc sô-cô-la, một miếng rưỡi bánh đậu và kem cà phê. Không biết con bé chứa các thứ đó vào chỗ nào. Chis âu yếm tự hỏi, trong hai cổ tay nó chẳng? Con bé thanh mảnh như một niềm hy vọng phù du.

Chris đốt một điếu thuốc lúc uống cà phê và nhìn qua cửa sổ bên phải nàng. Con sông tối đen và lặng lẽ, chờ đợi.

"Một bữa ăn thật là tuyệt, mẹ ạ."

Chris quay sang con gái, và như thường lệ, nàng nín thở mà từng trải lại cái cảm giác đau đớn khi nhìn thấy hình ảnh của Howad trên khuôn mặt Regan. Do ảnh hưởng của góc sáng tạo nên. Nàng thả rơi tia nhìn xuống khai ăn của Regan.

"Định thôi món bánh hả?" Chris hỏi con.

Regan nhìn xuống, "Con đã ăn kẹo rồi".

Chris dụi điếu thuốc lá và cười khúc khích. "Ta đi thôi."

Hai mẹ con về nhà trước bảy giờ. Willie và Karl cũng đã về trước đó. Regan phóng nhanh xuống phòng giải trí dưới hầm nhà, hăng hái hoàn tất bức tượng tặng mẹ. Chris vào bếp lấy kịch bản. Nàng thấy Willie đang đun cà phê, bình cà phê mở ngỏ, thô kệch. Chị ta có vẻ bức dọc, ủ rũ.

"Ừa, Willie, thế nào? Đi chơi vui vẻ chứ?"

"Đừng hỏi." Chị ta bỏ thêm một quả trứng và một nhúm muối vào cái chất đang sôi bùng bốc trong bình kia. Hai vợ chồng đi xem phim, Willie giải thích. Chị ta muốn xem phim có ban nhạc Beatles, còn Karl thì nhất định đòi xem một phim nghệ thuật nói về Mozart. "Thật kinh khủng". Chị ta cố nén giận lúc vặn thấp ngọn lửa. "Cái lão gốc ghếch ấy."

"Rất tiếc về chuyện đó", Chris kẹp tập kịch bản dưới cánh tay. "À, Willie, chị có thấy chiếc áo dài tôi vừa sắm cho Rags tuần trước không? Cái áo cô-tông màu lam ấy?"

"Có, tôi thấy nó trong tủ quần áo của em ấy. Sáng nay."

" Thế trước đó chị cất nó ở đâu?"

" Nó ở đó."

" Chắc chị đã không nhầm lẫn thu nó đi luôn với mớ đồ giặt đấy chứ?"

" Nó ở đó mà."

" Trong mớ đồ giặt ấy à?"

" Trong tủ".

" Không, không có trong tủ. Tôi xem rồi."

Định mở miệng nói Willie lại mím chặt môi, cau có nhìn ấm cà phê. Karl vừa bước vào trước đó.

" Chào bà chủ". Anh đi lại phía bồn rửa chén, lấy một ly nước lạnh.

" Anh đã đặt mấy bẫy chuột đó chưa?". Chris hỏi.

" Đâu có chuột."

" Anh đã đặt bẫy chưa?"

" Dĩ nhiên tôi đã đặt rồi, nhưng rằm thượng sạch boong."

" Nào, nói tôi nghe, Kal, xem phim ra sao?"

" Lý thú lắm ạ." Tấm lưng của anh ta, cũng như khuôn mặt, là một sự trống rỗng quả quyết.

Chris bắt đầu rời bếp, vừa hát khe khẽ một ca khúc đã nổi tiếng nhờ ban Beatles. Nhưng rồi nàng quay lại.

" Anh có gặp khó khăn gì khi tìm mua bẫy chuột không, Karl."

" Không, chẳng chút khó khăn gì."

" Vào lúc sáu giờ sáng?"

" Chợ bán suốt đêm mà."

Chúa ơi!

Chris thường thức một cái tắm xa hoa và rõ lâu. Khi đến tủ quần áo trong phòng ngủ của mình, nàng tìm thấy chiếc áo bị lạc mất của Regan. Nó nằm nhúm nhó một đồng trên sàn tủ.

Chris nhặt chiếc áo lên. Có chuyện gì ở đây vậy kìa? Lấy nhãn hiệu vẫn còn dính trên áo. Trong một lúc, Chris hồi tưởng lại. Rồi nàng nhớ ra cái hôm mua chiếc áo dài đó, nàng còn sắm thêm hai, ba món gì đó nữa cho riêng nàng. Chắc là ta cất chúng một lượt với nhau cũng nên.

Chris mang chiếc áo vào phòng ngủ Regan, mắc vào một mắc áo rồi treo lên giá. Nàng nhìn tủ quần áo của Regan. Đẹp. Những quần áo đẹp. Đúng rồi, Rags, con hãy nhìn đây, chứ đừng nhìn tới chỗ bố con, ông ấy có bao giờ viết thư đâu.

Lúc từ tủ quần áo quay ra, nàng vấp ngón cái vào chân chiếc tủ ngăn kéo. Chúa ơi, đau quá! Lúc nhắc bàn chân lên và xoa bóp ngón chân đau, nàng nhận thấy chiếc tủ đó đã lệch khỏi chỗ cũ khoảng một thước. Bảo sao mà mình chẳng bị vấp. Chắc là Willie đẩy ra để hút bụi đây mà.

Nàng đi xuống văn phòng với tập kịch bản của người đại diện gửi tới.

Không giống như phòng khách vĩ đại với những cửa sổ lớn và phong quang, văn phòng tạo cảm giác chen chúc của những lời thì thầm, của những điều bí mật giữa các ông chú, ông bác giàu có. Một lò sưởi bằng gạch nhô lên cao, phòng ốp toàn gỗ sồi, những thanh gỗ ngang dọc cho ta cảm tưởng đã có thời nó là một chiếc cầu rút. Vài món trong phòng gợi lên vẻ hiện đại được thêm thắt vào là quầy rượu, vài chiếc ghế màu sáng, một tấm thảm da beo của riêng Chris

được trải trên sàn gỗ thông cạnh lò sưởi, nơi lúc này nàng đang nằm soải người, đầu và vai chống lên phía trước một chiếc trường kỷ êm ái.

Nàng lại nhìn bức thư của người đại diện. Kịch bản gồm ba phân đoạn, mang tên: Đức Tin, Sự Hy Vọng, Lòng Bác Ái, mỗi phân đoạn có thành phần diễn viên riêng và đạo diễn riêng. Phân đoạn của nàng là Sự Hy Vọng. Nàng thích cái ý tưởng ấy. Và nàng thích cả tựa phim nữa. Có lẽ hơi nhàm chán, nàng nghĩ, nhưng tao nhã.

Tiếng chuông cửa ngân vang. Burke Dennings rồi. Là một người cô độc, ông ta thường ghé đây. Chris cười buồn, lắc đầu lúc nghe ông ta lăm bắm vắng tục với Karl, người mà ông ta có vẻ ghét bỏ và không ngừng trêu chọc.

" Ôi, chào cô, cho cái gì uống đi". Ông cau có đòi hỏi, vừa bước vào phòng và ra thẳng quầy rượu, mắt ngoảnh đi chỗ khác, hai tay thủ trong chiếc áo mưa nhăn nhúm. Ông ngồi trên một ghế đầu cạnh quầy rượu, bực tức mắt láo liên, thoáng vẻ chán ngán.

" Lại đi hoang đằng nữa đây phải không?" Chris hỏi.

" Cô muốn nói cái quỷ gì vậy?", ông khịt mũi. " Thì cái bản mặt anh lại trông ngộ nghĩnh cứ y như kỳ đó", nàng đã thấy khuôn mặt đó một lần hồi họ đi đóng phim ở Lausanne. Đêm đầu tiên ở đó, tại một khách sạn đạo mạo nhìn ra hồ Genève, Chris cứ thao thức không sao ngủ được. Lúc 5 giờ sáng, nàng phóng xuống giường, quả quyết mặc quần áo đi xuống kiếm cà phê uống hay tìm ai cho có bạn. Lúc đứng đợi thang máy ngoài hành lang, nàng nhìn ra cửa sổ, trông thấy ông đạo diễn đang thả bộ dọc bờ hồ, dáng điệu cứng nhắc, hai tay thủ kỹ trong túi áo khoác chống với cái lạnh mùa đông buốt cóng. Lúc xuống đến hành lang khách sạn thì ông đang đi vào. " Chả thấy bóng một "em út" nào cả!" Ông dấm dản nói, đi ngang qua nàng, mặt cúi gằm. Thế rồi ông vào thang máy đi lên ngủ tiếp. Về sau, lúc nàng cười cợt nói đến chuyện đó, vị đạo diễn nổi cơn thịnh nộ buộc tội nàng là đã phao truyền "những ảo giác lố bịch", mà thiên hạ "cả tin chỉ vì cô là một ngôi sao". Ông còn miệt thị nàng là "đồ điên rồ như trôn dĩ ấy", nhưng sau đó lại dịu giọng giải thích, nhằm vuốt ve lòng tự ái của nàng, rằng "có lẽ" nàng đã trông lầm ai ra Dennings đấy thôi. " Xét cho cùng", ông ta còn phân bua ngay lúc đó, " thì ông cố ông sơ gì của tôi không hện mà lại từng ở Thụy Sĩ cơ đấy".

Chris ra sau quầy rượu, nhắc cho ông nhớ biến cố đó. "Ôi thôi, đừng có dở hơi lắm nữa!" Dennings quát: "Sự thật là tôi phí suốt cả buổi tối trà chết tiệt, một buổi uống trà với các quý giáo sư đại học!"

Chris nghiêng người trên quầy. " Anh vừa uống trà xong à?"

" Đúng, cứ việc mà cười nữa đi!"

Nàng nói khô khốc: "Vây ra anh đã say như tử vì trà với mấy ông tu sĩ Dòng Tên cơ đấy."

" Không phải, các tu sĩ Dòng Tên không bao giờ say sưa cả."

" Họ không uống rượu chẳng?"

" Cái đầu của cô đã hoá điên rồi sao?" Ông la lối. "Bọn họ uống như hủ chìm ấy. Tôi chưa hề thấy ai lại có tử lượng cao đến như vậy!"

" Nào, nào, giữ mồm giữ miệng hộ chút đi, Burke! Còn Regan nữa đấy."

" Ừ, Regan", Dennings thì thảo. "Rượu tôi đâu?"

"Anh làm ơn cho tôi biết anh làm cái giống gì ở các buổi uống trà trí thức ấy được chứ?"

" Chỉ là chuyện xã giao chó chết, một chuyện rồi chính cô cũng phải làm."

Chris trao cho ông ta một ly gin có đá.

" Chúa ôi, cứ nghĩ đến cái chúng ta bôi bác bẩn thỉu cả sân trường đại học của họ", nhà đạo diễn lẩm bẩm, vẻ kính tin, ly rượu trên môi. " Ừ đúng, cứ việc cười nữa đi. Cô thì chỉ được có nước đó, cười cợt và phô phang cái mộng dít ra."

" Tôi chỉ mỉm cười thôi."

" Hừ, thì cũng phải có người làm trò phô trương cho đến chi chứ."

" Đã bao lần anh vắng cái tiếng "đ... " của anh ra rồi hả, Burke?"

" Ôi, cưng, đừng có tàn nhẫn thế chứ", ông khẽ trách nàng: "Bây giờ nói coi, cô làm sao vậy?"

Nàng trả lời bằng một cái nhún vai chán chường.

" Cô nản hả? Nào nói tôi nghe."

" Tôi chả biết."

" Nói cho chú cô nghe đi."

" Cút họ, chắc tôi phải làm một ly", nàng nói, với tay lấy một chiếc ly.

" Đúng, rượu giúp ích cho bao tử. Nào, nói đi, chuyện gì vậy?"

Nàng thông thả rót vốt ka. "Có bao giờ anh nghĩ đến cái chết chưa?"

" Cái gì?"

" Chết", nàng ngắt lời. " Có bao giờ nghĩ đến điều đó chưa? Buke? Nó có ý nghĩa gì? Tôi muốn nói là nó thực sự có ý nghĩa ra sao?"

Hơi bực mình, ông đáp. " Tôi chẳng biết. Không, tôi không biết đâu. Tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện đó cả. Tôi chỉ thực hiện nó thôi. Hà có quái gì cô lại đưa chuyện đó ra?"

Nàng nhún vai, "tôi không biết."

" Phải... phải... " nàng nói chửa. " À, sáng nay... không hiểu sao tôi lại nghĩ đến điều đó... như một giấc mơ... rồi thức giấc. Tôi cũng muốn nói là, tôi cũng không biết nữa, tự nhiên tư tưởng ấy bủa lấy tôi... cái chết có ý nghĩa thế nào. Tôi muốn nói đến cái chung cuộc - sự chung cuộc - cứ như tôi chưa hề nghe nói đến điều ấy bao giờ... "Nàng lắc đầu: "Ôi Chúa, cái điều ấy quả cứ ám ảnh tôi! Tôi có cảm giác như mình rơi khỏi một hành tinh chết bầm nào đó với vận tốc hàng triệu dặm một giờ."

" Toàn chuyện rác rưởi đâu không. Sự chết là một niềm an ủi" Dennngs khịt khịt mũi.

" Với tôi thì không, Charlie ạ."

" Ồ, người ta sống qua con cái của họ."

" Thôi dẹp đi. Con tôi không phải là tôi."

" Đúng, tạ ơn Trời. Một mình là quá đủ rồi."

" Tôi muốn nói là anh hãy nghĩ đến điều ấy, Burke ạ! Không hiện hữu mãi mãi. Thật là... "

" Trời đất ơi! Tuần tới đây cô cứ việc chung cái mộng của cô ra ở buổi uống trà trường đại học, có lẽ mấy ông tu sĩ đó có thể an ủi được cô đấy."

Ông giần cái y đánh "rầm" lên bàn. "Làm ly nữa đi."

" Anh biết không, tôi không biết là họ uống rượu đấy."

"Ừ, thì cô ngốc."

Mắt ông dờ dẩn hẩn. Phải chăng ông ta đã đi đến chỗ không còn quay lại được nữa? Chris thắc mắc. Nàng có cảm tưởng là nàng đã làm ông chàm nọc. Có đúng thế không?

" Họ có đi xưng tội không?" nàng hỏi ông.

" Rượu đâu?"

" Làm chút cà phê nhé?"

" Đừng có ngu ngốc. Tôi muốn uống rượu nữa."

" Uống cà phê đi."

" Bảo nghe, nào. Một ly cuối cùng rồi lên đường."

" Uống loại Lincoln Highway hé?"

" Thứ đó dở tệ, tôi thù ghét những thứ uống tồi tệ. Nào, mẹ kiếp, rót đi!", ông đẩy chiếc ly qua quầy rượu và nàng rót thêm gin vào đó.

" Tôi nghĩ có lẽ tôi nên mời vài kẻ trong đám họ đến đây."

" Mời ai?"

" Ồ, bất cứ ai." Nàng nhún vai. " Mấy ông tai to mặt lớn, anh biết rồi đấy, mấy ông linh mục chứ còn ai."

" Rồi họ sẽ chẳng chịu bỏ đi đâu, họ là một lũ cướp đoạt khốn kiếp mà." Ông nói nhura nhura, vừa nốc rượu ừng ực.

Chà, anh ta sắp nổi khùng lên rồi! Chris nghĩ thế và liền thay đổi đề tài, nàng giải thích về vụ kịch bản và dịp may sắp được đạo diễn phim.

" Ừ, tốt", Dennings lăm bắm.

" Tôi sợ quá."

" Ồ, chỉ nói tầm xàm. Em bé ơi, cái trò trong nghề đạo diễn là làm sao tạo cho cái công việc chó chết đó một vẻ như là khó khăn lắm vậy. Hồi mới làm đạo diễn lần đầu, tôi có biết mô tê gì đâu, thế mà bây giờ tôi đã như thế này rồi, cô xem. Chỉ là trò con nít"

" Burke, xin thú thật với anh, lúc này họ đã mời tôi làm đạo diễn rồi đó, thế mà thật sự tôi cũng chưa dám chắc là mình có đạo diễn được bà ngoại tôi băng qua đường không nữa đây. Tôi muốn nói đến mặt kỹ thuật ấy."

" Ồi chào, cứ vất hết các thứ đó cho người biên tập, cho người quay phim và thư ký phim trường, cung ạ. Cứ chọn những người giỏi và họ sẽ đưa cô đến thành công. Điều quan trọng là biết sử dụng đào kép, và thế là cô trở nên tuyệt vời, đúng là tuyệt vời trong công việc đó. Chẳng những cô có thể bảo họ cách di chuyển và đọc lời đối thoại, mà cô còn dư khả năng biểu diễn cho họ xem nữa. Hãy nhớ lại tài tử Paul Newman và phim Rachel, phim Rachel đấy nhé, và chó có hoảng lên như thế."

Nàng vẫn còn vẻ hoài nghi. " Chà, về cái món kỹ thuật này", nàng lo âu. Dù say hay tỉnh, Dennings vẫn là nhà đạo diễn ưu tú nhất trong nghề. Nàng cần được ông khuyên bảo.

" Chẳng hạn?" Ông hỏi nàng.

Trong ngót một tiếng đồng hồ, nàng dọ dẫm đi vào các điểm rắc rối, các gút mắc đến tận cùng chi tiết. Các dữ kiện thì dễ dàng tìm thấy trong các sách giáo khoa rồi, nhưng nàng lại không có đủ kiên nhẫn để đọc sách. Thay vào đó nàng đọc chính con người. Bản tính ưa tra hỏi, nàng khai thác con người, vắt họ kiệt cạn để tìm hiểu. Nhưng sách vở thì không thể nào vắt ép được. Sách vở cứ trơn tuột như lươn. Sách cứ bảo "Tuy nhiên" với lại "rõ ràng là" trong khi chúng chẳng rõ ràng tí nào, thế mà mớ văn chương quanh co uẩn khúc lại chẳng bao giờ bị ai thách thức hết. Chúng không bao giờ bị chặn lại vì những lời thuyết phục khôn khéo. " Hượm đã, tôi

lú lẫn rồi đây. Làm ơn nhắc lại cho tôi nghe điều ấy được không?" Sách cũng không bao giờ bị ghìm chắc lại, hay bị bắt buộc phải vặn vẹo hay bị mổ xẻ ra manh mún. Sách cũng giống như thể Karl.

"Cung ạ, cô chỉ cần tìm cho ra một chuyên viên cắt cúp thông minh là xong hết", nhà đạo diễn cười khẳng khái, kết thúc câu chuyện. "Tôi muốn nói một người thực sự hiểu biết hết các cánh cửa của mình ấy."

Ông ta trở nên duyên dáng và sôi nổi, và dường như đã vượt qua điểm nguy hiểm đang đe dọa ông.

"Xin lỗi bà chủ. Bà cần điều gì ạ?"

Karl đứng cung kính ở cửa văn phòng.

"Kìa, xin chào Thordike", Dennings cười khúc khích. "Hay là Heinrich? Tôi không làm sao nhớ rõ tên đó."

"Tên tôi là Karl."

"Thì đã hẳn là thế. Mẹ kiếp, tôi quên mất. Kể cho tôi nghe đi Karl, có phải cái sở mà anh nói với tôi là anh làm cho bọn Gestapo ấy có tên là sở giao tế công cộng, hay là giao tế cộng đồng phải không. Tôi tin là có sự khác biệt."

Karl vẫn lễ phép nói. "Tôi chẳng làm cho sở nào hết. Tôi là người Thụy Sĩ."

"Ừ phải, dĩ nhiên là thế." Nhà đạo diễn cười ồ ồ. "Và anh chưa bao giờ đi chơi ném trái lãn với Goebbels đấy chứ, tôi thiên nghĩ?"

Karl, trơ trơ như đá, quay sang Chris.

"Anh chưa hề bay chung với Rudolf Hess đấy chứ?"

"Bà chủ cần điều gì ạ?"

"Ồ, tôi cũng chẳng biết nữa, Burke ạ, anh muốn uống cà phê không?"

"Tôi đếch uống!"

Nhà đạo diễn vùng đứng dậy, hùng hổ sải bước ra khỏi phòng và ra khỏi ngôi nhà.

Chris lắc đầu, quay lại Karl. "Nhớ ngắt điện thoại." Nàng ơ thờ ra lệnh.

"Vâng, thưa bà, còn gì nữa không ạ?"

"À, có lẽ lấy cho tôi một ít Sanka nữa. Rags đâu rồi?"

"Ở dưới phòng giải trí. Tôi gọi cô ấy nhé?"

"Ừ, đến giờ đi ngủ rồi. Mà thôi, chờ tí đã, Karl. Đừng bận tâm. Tôi muốn đi ngó con chim đó một chút. Cứ đi lấy hộ tôi Sanka đi."

"Vâng, thưa bà."

"Và lần thứ không biết mấy mươi, tôi xin anh thứ lỗi cho Burke."

"Tôi không hề để tâm."

"Tôi biết. Chính điều đó đã làm anh ta bực."

Chris đến lối hành lang dẫn vào ngôi nhà, mở cánh cửa vào cầu thang dẫn xuống tầng hầm, rồi bắt đầu xuống thang.

"Kìa, chào cô gái, cô làm gì dưới đó thế? Xong con chim chưa?"

"Rồi mẹ ạ. Mẹ đến xem đi. Xuống đây mẹ, xong đâu đấy rồi."

Căn phòng giải trí được lát ván và trang hoàng rực rỡ. Giá vẽ. Tranh sơn dầu. Máy hát. Dãy bàn chơi trò chơi và một bàn để nặn tượng. Mấy dải cờ hoa đỏ trắng còn sót lại từ bữa tiệc của đứa con trai vị thành niên của người thuê nhà trước đây.

"Chà, tuyệt thật." Chris reo lên lúc con gái trao cho nàng bức tượng. Nó vẫn chưa khô hẳn và có vẻ như một "con chim bắn khoăn" được quét sơn màu cam, trừ cái mỏ được tô mỗi bên thành từng sọc xanh lục và trắng. Một túm lông vũ được dán vào đầu chim.

"Mẹ thích nó không?" Regan hỏi.

"Ồ, cưng của mẹ, mẹ thích, thích lắm. Đặt tên cho nó chưa?"

"À há!"

"Tên gì cho hay bây giờ?"

"Con chả biết", Regan nhún vai.

"Để mẹ xem, để mẹ xem nào", Chris nhip mấy đầu ngón tay lên rằng. "Mẹ không biết nữa. Con nghĩ sao? Con nghĩ sao về cái tên "Con Chim Ngó Ngẩn" hở? Đơn giản chỉ là Con Chim Ngó Ngẩn."

Regan cười rúc rích, tay đưa lên miệng che mấy chiếc kẹp ngàm răng. Gật đầu.

"Chim Ngó ngẩn thẳng lớn! Mẹ sẽ để nó lại đây phơi cho khô đã, rồi mẹ sẽ đưa chú ta về phòng mẹ."

Chris đang đặt con chim xuống thì nàng trông thấy BÀN CƠ. Sát một bên, trên bàn... Nàng quên là mình có một bàn cơ. Gần như cũng tò mò về chính bản thân mình như nàng hiếu kỳ muốn tìm hiểu về những người khác, nàng đã mua bàn cơ đó, thoát tiên coi nó như một phương tiện khả dĩ bộc lộ những manh mối về tiềm thức nàng. Nó chẳng được tích sự gì. Nàng có sử dụng bàn cơ đó một đôi lần với Sharon và một lần với Dennings, kẻ có biệt tài lèo lái con "cơ" bằng nhựa dẻo (có phải anh là kẻ đã đẩy con "cơ" đi không, hở ông mãnh?) bằng cách nào đó mà tất cả mọi "cơ giáng" đều là những lời tục tĩu, rồi sau đó lại trút trách nhiệm về điều đó cho "mấy hồn ma!".

"Con cầu cơ đấy à?"

"Vâng."

"Con biết cách chơi sao?"

"Ồ, hẳn biết chứ mẹ. Đây này, con chỉ mẹ xem."

Cô bé đến ngồi bên bàn cơ.

"Mẹ cho là con cần phải có hai người, cưng ạ."

"Không cần đâu mẹ. Con vẫn cầu một mình suốt ấy thôi."

Chris kéo một chiếc ghế. "Nào, hai mẹ con ta chơi đi, được chứ?"

Một chút lưỡng lự. "Vâng, được thôi". Cô bé đặt mấy đầu ngón tay lên con cơ màu trắng và lúc Chris đưa tay ra đặt vào vị trí của mình, chợt con cơ di chuyển thật nhanh đến vị trí trên bàn cơ có ghi chữ "KHÔNG".

Chris mỉm cười, nhìn con, bẽn lẽn. "Mẹ à, con muốn chơi một mình hơn". "Có phải con muốn nói thế không? Con không muốn mẹ tham gia chứ gì"

"Ồ không, con muốn chứ. Chính Đại Úy Howdy nói không đó."

"Đại úy nào?"

"Đại úy Howdy."

"Cung à. Đại úy Howdy này là ai vậy?"

"Ồ, mẹ biết đó. Con hỏi, còn ông ấy thì trả lời."

"Ra thế?"

"Ông ấy tử tế lắm"

Chris cố không cau mày lúc nàng cố cảm nhận một nỗi ưu tư mơ hồ chọt đến. Con bé yêu bố nó thấm thiết, vậy mà chưa bao giờ có phản ứng nhần tiền nào về việc bố mẹ nó ly dị. Và Chris không ưa nỗi điều đó. Có lẽ con bé có khóc trong phòng riêng mà nàng không biết. Nhưng Chris sợ là con bé bị dồn nén và một ngày nào đó, những tình cảm của nó sẽ bộc phát dưới một dạng tai hại nào đó. Nó chọn một bạn chơi trong cái tưởng tượng. Nghe ra không lành mạnh chút nào. Sao lại "Howdy?" Gọi thay cho tên Howard, bố nó chẳng? Khá gần cận.

"Làm thế nào mà con không tìm ra được một cái tên đặt cho chim, thế rồi dùng một cái con làm mẹ choáng cả người vì một cái tên như là "đại úy Howdy?" Sao con gọi ông ta là "Đại úy Howdy?"

"Bởi vì tên ông ta là thế chứ sao nữa?" Regan cười rúc rích.

"Con nói ai?"

"Thì ông ấy."

"Hắn rồi."

"Thì hắn."

"Ông ta còn nói gì với con nữa?"

"Chuyện này chuyện nọ."

"Chuyện gì?"

Regan nhún vai. "Thì nói chuyện thôi."

"Chẳng hạn?"

"Để con làm cho mẹ xem. Con sẽ hỏi ông ta vài câu."

"Hỏi đi."

Mấy đầu ngón tay đặt trên con cơ. Regan nhìn chăm chú xuống bàn cơ với đôi mắt căng thẳng vì tập trung. "Đại úy Howdy, ông có cho là mẹ tôi đẹp không?"

Một giây... năm... mười... hai mươi.

"Đại úy Howdy?"

Thêm nhiều giây nữa. Chris kinh ngạc. Nàng những mong con gái nàng sẽ đẩy con cơ đến ô chữ "Có". Trời ơi, chuyện gì thế này? Một sự hằn thù vô ý thức chẳng? Chà, thế thì điên rồ quá.

"Này đại úy Howdy, như thế là không được lịch sự lắm đấy nhé." Regan khiển trách.

"Cung ạ, chắc ông ta ngủ rồi."

"Mẹ nghĩ thế?"

"Mẹ nghĩ là con nên đi ngủ."

"Đã đến giờ rồi sao?"

"Nào bé con! Lên đi ngủ!" Chris đứng dậy.

"Ông ta thật điên khùng", Regan lăm bầm, rồi theo mẹ lên cầu thang.

Chris ử con vào giường rồi ngồi một bên. "Cung à, chủ nhật được nghỉ, con muốn làm gì

không?"

" Gì mẹ?"

Lần đầu tiên khi hai mẹ con đến Washington, Chris đã nỗ lực tìm bạn cho Regan chơi đùa. Nàng có tìm được một đứa, một bé gái tên July mười hai tuổi. Nhưng gia đình July đã đi nghỉ lễ Phục sinh, và Chris đâm ưu tư vì bây giờ Regan phải thui thủi một mình.

" Chà, mẹ không biết nữa," Chris trả lời. " Thì một điều gì đó. Con có muốn đi ngoạn cảnh không? Hoa anh đào, có lẽ phải đấy! Đúng rồi, năm nay hoa nở sớm. Con có muốn đi xem hoa không?"

" Có chứ, mẹ."

" Rồi tối mai đi xem phim. Sao?"

" Ôi, con yêu mẹ quá!"

Regan ôm lấy mẹ, Chris cũng ôm trả con với sự nồng nhiệt hơn thường lệ, thì thào. " Ôi, Rags cưng của mẹ, mẹ yêu con."

" Mẹ cứ việc đưa ông Dennings về nhà, nếu mẹ thích."

Chris dội ngựa lại để đánh giá tình hình. " Ông Dennings à?"

" Ý con muốn nói là điều đó được thôi."

Chris cười. "Không, điều ấy chẳng có được gì hết. Cưng nè, sao mẹ lại muốn đưa ông Dennings về nhà chứ nhỉ?"

" Thì mẹ thích ông ấy."

" Đã hẳn là mẹ thích ông ấy rồi, còn con?"

Cô bé không trả lời.

" Bé con à, có chuyện gì vậy?".Chris dụ con.

" Mẹ sắp lấy ông ấy phải không?". Đó không phải là một câu hỏi, mà là một sự khẳng định ảm đạm.

Chris phá lên cười. " Ôi, bé con của mẹ, dĩ nhiên là không có việc đó rồi. Con đang nói năng gì lạ vậy? Ông Dennings à? Do đâu con lại nghĩ như thế?"

" Thì mẹ thích ông ta."

" Mẹ thích món pizzas nhưng mẹ có lấy nó đâu nào! Cưng à, ông ấy là bạn, chỉ là một người bạn già trái tính trái nết!"

" Mẹ không thích ông ấy như bố chứ?"

" Mẹ yêu bố con, cưng ạ. mẹ mãi mãi yêu bố con. Ông Dennings đến đây thường, vì ông ấy cô độc, thế thôi, ông là một người bạn."

" Chà, con nghe nói là... "

" Con nghe cái gì? Nghe ai?"

Những áng nghi ngờ quay cuồng trong mắt con bé, nó lưỡng lự rồi nhún vai, bỏ qua. " Con không biết nữa. Con chỉ nghĩ vậy thôi."

" Rặt chuyện ngu ngốc. Hãy quên nó đi."

" Vâng."

" Bây giờ đi ngủ đi."

" Con đọc sách nhé? Con chưa buồn ngủ."

" Được. Đọc cuốn sách mới của con ấy, cho đến khi nào thấy mệt."

" Cảm ơn, mẹ."

" Chúc con ngủ ngon."

Đứng ở ngưỡng cửa, Chris gửi một nụ hôn gió rồi đóng cửa lại. Nàng bước xuống thang gác. Nàng thắc mắc không biết Regan có liên hệ Dennings với vụ đưa đơn ly dị của nàng không. Regan chỉ mới biết rằng Chris đã nộp đơn đó. Nhưng Howard đã muốn như vậy. Hai người đã sống ly thân từ lâu. Tự ái anh ta bị xói mòn vì cảnh làm chồng một ngôi sao. Anh đã tìm được người khác. Regan không biết điều đó. Ôi, đẹp quách mấy cái màn phân tâm học tái tử này đi mà chịu khó dành thêm chút thời gian sống với con bé!

Trở lại văn phòng, Chris đọc lại kịch bản. Giữa chừng, nàng thấy Regan chạy lại phía nàng.

" Kìa cưng, có chuyện gì vậy?"

" Có những tiếng động thật là kỳ, mẹ ạ."

" Trong phòng con à?"

" Nghe cứ như tiếng gõ. Con không sao ngủ được."

Mấy cái bầy chuột đâu cả rồi?

" Cưng ạ, cứ ngủ trong phòng mẹ, còn mẹ sẽ đi xem chuyện gì."

Chris dẫn con về phòng ngủ, rồi ủ nó vào giường.

" Con xem ti vi một chút để dễ giấc ngủ nghe mẹ?"

" Chứ sách con đâu?"

" Con tìm không thấy. Con xem ti vi mẹ nhé?"

" Được rồi, con xem đi." Chris mở một kênh nơi chiếc máy truyền hình nhỏ trong phòng ngủ.
"Đủ lớn không?"

" Được rồi, mẹ."

" Cố ngủ đi nhé."

Chris tắt đèn rồi đi xuôi xuống hành lang. Nàng trèo lên dãy cầu thang hẹp lót thảm dẫn lên rầm thượng. Nàng mở cửa, lần tìm núm bật đèn. Tìm thấy núm đèn, nàng bật sáng, khom người xuống, bước vào.

Nàng nhìn quanh. Hàng đồng thùng các tông đựng các mẩu cắt báo và thư từ nằm trên sàn gỗ thông. Không có gì khác ngoài mấy chiếc bầy chuột. Sáu cái tất cả đã gần mỏi sẵn. Căn phòng không một vết bẩn. Chỉ đến không khí cũng có mùi sạch sẽ và mát mẻ. Rầm thượng không được sưởi ấm. Không có ống dẫn. Không có lò sưởi. Không có những lỗ nhỏ trên mái.

" Không có gì đâu ạ."

Chris nổi da gà. Nàng há hốc mồm, quay ngoắc lại, tay chặn lên phía tim đang đập dữ dội. "
Chúa ôi, Karl, anh đừng làm thế chứ!"

Anh ta đang đứng trên bậc cầu thang.

" Xin lỗi bà, nhưng bà thấy chưa? Phòng sạch boong."

" Ừ, sạch sẽ lắm. Cảm ơn nhiều."

" Có lẽ mèo thì tốt hơn."

" Cái gì?"

" Để bắt chuột."

Không đợi câu trả lời, anh ta gật đầu, xong bỏ đi.

Chris dăm dăm nhìn cánh cửa một lúc. Một là Karl không có một chút óc khôi hài nào, hai là anh ta có nhưng nó quá ranh ma đến nỗi nàng không khám phá ra nổi. Nàng không quyết đoán được điều nào đúng.

Nàng lại suy nghĩ về những tiếng gõ, rồi nhìn lên mái nhà gầy góc. Con phố rợp bóng các loại cây, hầu hết cây cối đó đều u nần, chẳng chịt những dây leo tầm gửi, mớ cành của một cây đoạn bề thế, sum suê xòe tán che trọn cả một phần ba mặt tiền ngôi nhà. Có phải là lũ sóc thật không? Chắc thế rồi. Hay cành cây. Đúng, có thể là mớ cành cây. Đêm đến thường có gió nhiều.

" Có lẽ mèo thì tốt hơn."

Chris nhìn cánh cửa một lần nữa. Bất giác nàng mỉm cười, lộ vẻ tinh quái nghịch ngợm. Nàng xuống thang gác, đến phòng ngủ của Regan, nhặt một vật gì đó lên, mang nó trở lại rằm thượng, rồi sau một phút, lại trở về phòng ngủ của nàng. Regan đang say ngủ. Nàng trả con lại phòng riêng của nó, ủ con vào giường, rồi quay lại phòng nàng, tắt ti vi và đi ngủ.

Căn nhà yên ắng cho đến sáng.

Lúc ăn sáng, Chris bảo Karl một cách thật tự nhiên rằng nàng nghĩ mình có thấy tiếng bầy sập trong đêm.

" Anh có muốn lên xem thử không?" Chris gợi ý, vừa nhấm nháp tách cà phê và ra vẻ như chuyên chú vào một tờ báo sáng. Chẳng nói chẳng rằng, Karl đi lên gác xem xét.

Chris đi ngang qua anh ta nơi hành lang lâu hai lúc anh ta quay lại, nhìn một cách ơ thờ con chuột lớn nhồi bông anh ta đang cầm. Anh tìm thấy con thú giả này bị kẹt chặt mồm vào ngàm bẫy.

Lúc bước về phía phòng ngủ của mình, Chris nhướn một bên chân mày lên nháy con chuột.

" Có ai đó kỳ lạ thật", Karl lẩm bẩm lúc anh ta tạt ngang qua nàng. Anh ta trả con thú nhồi bông về phòng ngủ của Regan.

" Đã hẳn là có lắm chuyện đang xảy ra," Chris thăm thì, lắc đầu lúc nàng bước vào phòng ngủ. Nàng trút chiếc áo dài ra và chuẩn bị đi làm. Ừ, có lẽ mèo lại tốt hơn, anh bạn già ạ. Tốt hơn nhiều. Cứ khi nào nàng cười, cả khuôn mặt nàng đều có vẻ nhăn nhó.

o O o

Việc quay phim diễn ra trơn tru ngày hôm đó. Gần trưa, Sharon đến trường quay. Trong những giờ giải lao giữa các lớp cảnh, cô và Chris giải quyết các công việc hàng ngày: viết một thư cho người đại diện của nàng (nàng sẽ cứu xét việc kịch bản), nhận lời dự tiệc tại Tòa Bạch Ốc, đánh điện cho Howard nhắc anh ta gọi điện thoại cho Regan vào hôm sinh nhật của con bé, gọi điện thoại cho giám đốc kinh doanh của nàng hỏi xem nàng có đủ khả năng để nghỉ hẳn công việc trong một năm hay không, bàn việc tổ chức một bữa tiệc tối vào ngày hai mươi ba tháng tư.

Chập tối, Chris dẫn Regan đi xem phim và sáng hôm sau, hai mẹ con lái xe đi thăm các danh lam thắng cảnh trên chiếc Juguard XKE của Chris. Đài kỷ niệm Lincoln. Điện Capitol. Đầm Hoa Anh Đào. Đi ăn nhẹ. Sau đó qua sông đến nghĩa trang Arlington và Đài Chiến sĩ Vô Danh. Regan dăm ra trầm tư và sau đó, lúc đứng trước mộ tổng thống F. John Kennedy, cô bé có vẻ trở nên xa vắng và thoáng buồn. Cô nhìn dăm dăm ngọn lửa bất diệt một lúc, xong lẳng lẳng cầm tay mẹ. " Mẹ à, tại sao người ta phải chết?"

Câu hỏi đó đã dăm thấu vào cõi hồn Chris. Ôi Rags, cả con nữa sao? Ồ không! Nhưng nàng có

thể nói gì với con đây? Nói dối chẳng? Không thể được. Nàng nhìn khuôn mặt đang ngược lên của con, mắt đầm lệ. Có phải con bé đã cảm thông được ý tưởng riêng tư của nàng? Trước đây nó thường cảm nhận được như thế... rất thường. "Cung ạ, vì con người ta đâm ra mệt mỏi", nàng dịu dàng trả lời con.

"Tại sao Chúa lại để cho họ như vậy?"

Chris nhìn đắm đắm một lúc. Nàng bàng hoàng. Bối rối. Là một người vô thần, nàng chưa hề dạy con về tôn giáo. Nàng cho điều đó là không trung thực.

"Ai đã nói với con về Chúa vậy?". Nàng hỏi.

"Sharon".

"Ồ". Lẽ ra nàng đã phải nói với con.

"Mẹ à, tại sao Chúa lại để cho chúng ta mệt mỏi?"

Nhìn xuống đôi mắt nhạy cảm và niềm đau ấy, Chris đành thua cuộc, nàng không thể nói với con nàng điều nàng tin. "Ừ thì, sau một thời gian, Chúa thấy nhớ chúng ta, Rags ạ, và người muốn ta quay về". Regan thu mình vào cũi yên lặng. Cô bé lặng yên suốt trên đường về, và vẻ ỉu dột đó còn đeo đuổi cô bé suốt hôm đó, sang đến ngày thứ hai.

Hôm thứ ba là sinh nhật Rags, trạng thái u sầu có vẻ nguôi ngoai. Chris dẫn con heo khi đi quay phim. Khi ngày làm việc chấm dứt, cả đoàn quay phim hát vang bài Chúc mừng sinh nhật rồi khuân ra một ổ bánh. Bao giờ cũng là một con người nhân từ, tốt bụng khi tỉnh táo, Dennings cho lệnh lên đèn trở lại và quay phim cô bé lúc nó cắt bánh. Ông gọi đó là màn "quay thử" và sau đó hứa sẽ biến cô bé thành một ngôi sao màn bạc. Cô bé có vẻ rất vui.

Nhưng sau bữa ăn tối và sau lúc mở quà, trạng thái hoan hỉ dường như đã phôi pha. Không một lời nào từ chỗ Howard. Chris đã gọi điện thoại đến La Mã cho anh ta, nhưng viên thư ký khách sạn nơi anh trọ cho biết anh ta không còn ở đó mấy hôm rồi, và không cách gì liên lạc với anh ta được. Anh ta đang ở đâu đó trên một du thuyền.

Chris cắt nghĩa lý do cho con cô.

Regan gật đầu, cam chịu, và lắc đầu từ chối lúc mẹ cô đề nghị ra hiệu Hot Shoppe ăn kem sữa socola. Không nói năng, cô bé bỏ xuống phòng giải trí dưới tầng hầm rồi ở đó cho đến giờ ngủ.

Sáng hôm sau, lúc ở mắt dậy, Chris thấy Regan nằm trên giường với nàng, nửa thức nửa ngủ.

"Ừa, có việc... Con làm gì ở đây vậy?" Chris cười khúc khích.

"Giường con lắt quá!"

"Điên khùng!" Chris hôn con rồi kéo chăn đắp lại cho con." Ngủ đi. Vẫn còn sớm."

Điều thoát trông như một buổi sáng hoá ra lại là khởi điểm của một đêm dài vô tận.

o O o

Ông đứng bên mé sân ga xe điện ngẫm quanh quẽ, lắng nghe tiếng rầm rập của một đoàn tàu nó sẽ xoa dịu niềm đau vẫn hằn canh cánh bên lòng ông. Giống như tiếng mạch đập của ông. Chỉ nghe thấy được trong sự tĩnh lặng. Ông đổi túi hành lý sang tay kia và nhìn đắm đắm xuống đường hầm. Những chấm sáng. Chúng trải dài suốt vào vùng tăm tối y như những kẻ hướng đạo đưa đường vào cõi vô vọng.

Có tiếng ho. Ông nhìn sang trái. Gã bụi đời râu tua tủa như cuống rạ, vẫn nằm co dưới đất trong vũng nước tiểu của gã, chột ngời lên. Gã ngược đôi mắt vàng ệch nhìn vị linh mục có gương mặt nhần nhện, buồn thảm.

Vị linh mục quay đi. Thế nào gã cũng đến. Gã cũng rên rĩ. Thừa Cha, xin Cha giúp đỡ cho một thằng bé giúp lễ ngày xưa. Cha ơi! Cái bàn tay nhầy nhụa các thứ ối mưa ép lên bờ vai, sờ soạng tìm chiếc huy chương. Cái hơi thở của hàng ngàn buổi xưng tội nồng nặc mùi rượu vang và tội cùng những tội lỗi ôi mốc của kiếp người cứ thế tuôn ra hết, làm ngạt thở... ngạt thở...

Vị linh mục nghe thấy gã bụi đời đứng dậy.

Đừng có đến đây!

Nghe tiếng bước chân.

Chúa ơi! Hãy để ta yên nào!

"Chào Cha."

Ông nhăn nhó. Người chùng hẫ xuống. Ông không thể quay lại. Ông không thể nào chịu nổi cái cảnh lại phải tìm kiếm Đấng Kitô trong đôi mắt hốc hác và hôi thối này, tìm kiếm Đấng Kitô đầy những mũi dãi và cứt dãi dính máu này, thứ Đấng Kitô không thể chịu nổi này. Bằng cử chỉ thần thờ, ông sờ soạng tay áo như thể tìm kiếm một dải khăn trắng vô hình. Ông lơ mơ hoài tưởng một Đấng Kitô khác.

"Này Chaaaaa!"

Có tiếng râm ran của một con tàu vào ga. Rồi những tiếng vấp ngã. Ông nhìn gã bụi đời. Gã đang lao đảo, ngất xỉu. Với một động tác nhảy bổ bất chợt, vị linh mục đã chồm sát bên gã, chụp được gã, lôi gã đến chiếc ghế dài kê vào tường.

"Con là người công giáo", gã bụi đời trệu trạo "Con là người công giáo."

Vị linh mục khẽ đặt gã xuống, đuổi người gã ra, ông trông thấy con tàu ông đang chờ. Ông vội rút ví, lấy một đồng đô la ra đặt vào túi áo vét của gã bụi đời. Sau đó, ông quả quyết thế nào gã cũng đánh mất tiền. Ông moi đồng đô la ra, nhét nó vào túi quần sũng nước dãi của gã, rồi ông nhặt lấy túi hành lý, bước lên tàu.

Ông ngồi xuống một góc, giả vờ ngủ. Đến cuối tuyến đường, ông thả bộ đến Trường Đại học Fordham. Ông đã định dùng đồng đô la kia để đi tắc xi.

Lúc đến khu cư xá vắng lai dành cho khách, ông ký tên vào sổ đăng ký. Damien Karras, ông viết tên. Rồi xem kỹ lại. Có một cái gì đó sai quấy. Với vẻ chán ngán, ông chợt nhớ và ghi thêm S.J.

Ông lấy một phòng trong khu Cư xá Weigel và sau một giờ, ông đã ngủ được.

Ngày hôm sau, ông tham dự một cuộc hội thảo của Hội tâm thần học Hoa Kỳ. Với tư cách là diễn giả chính, ông phân phát một bản tham luận mang tựa đề "Các khía cạnh tâm lý trong sự phát triển tâm linh". Đến cuối ngày, ông thưởng thức vài cốc rượu và ăn chút đỉnh với một số các nhà tâm thần học khác. Họ đãi thọ ăn uống. Ông cáo từ sớm sủa. Ông còn phải ghé thăm mẹ ông.

Ông cuốc bộ đến toà chung cư sập xệ xây bằng đá nâu ở Đại lộ Hai Mươi Mốt, khu Đông Manhattan. Dừng trên bậc cấp dẫn lên cửa nhà, ông nhìn lũ trẻ trên sân trước. Đầu bù tóc rối, áo quần lếch tha lếch thếch. Không có chỗ chạy chơi. Ông nhớ lại những lần bị đuổi nhà, những sự nhục nhã, nhớ lại có lần về nhà với cô bồ học lớp bảy và bắt gặp mẹ ông đang moi thùng rác ở góc nhà, mong kiếm chác được món gì. Ông leo bậc cấp và mở cánh cửa cứ như nó là một vết thương mới kéo da non. Có mùi nấu nướng. Ông nhớ lại những lần viếng thăm bà Choirelli, trong căn hộ tí hon có nuôi mười tám con mèo của bà. Ông bấu chặt tay vịn và leo lên, bàng hoàng vì một nỗi buồn chán cùng cực, bất chợt, mà ông biết là đã xuất phát từ mặc cảm tội lỗi. Lẽ ra ông đừng bỏ mẹ lại một mình.

Bà hoan hỉ chào đón ông. Bà kêu lên. Rồi hôn ông. Bà tắt bật đi pha cà phê. Đen đậm. Đôi chân

bà xương xẩu, loắt choắt. Ông ngồi trong bếp và nghe bà kể lể. Mấy bức tường nhem nhuốc và sàn nhà bẩn thỉu cứ rịn rỉ vào tận xương cốt ông. Căn hộ này đúng là một cái hang. Bà sống nhờ Quỹ An sinh xã hội. Mỗi tháng, một ông anh của bà gửi cho dăm ba đô la.

Bà ngồi nơi bàn kể lể. Ông này, bà nọ. Phát âm vẫn rắc giọng dân di trú. Ông tránh đôi mắt kia, đôi mắt đúng là hai cái giếng sâu muện, đôi mắt đã tiêu pha ngày tháng bằng cách nhìn đau đáu ra ngoài khung cửa sổ.

Lẽ ra ông đừng bao giờ bỏ bê bà.

Sau đó ông viết hộ bà mấy bức thư. Bà chẳng biết đọc biết viết chút tiếng Anh nào. Rồi ông bỏ thời giờ chữa cho bà cái núm bắt sóng của chiếc ra đi ô cà khổ bằng nhựa. Thế giới của bà đó. Tin tức. Ông thị trưởng Lindsay.

Ông vào phòng tắm. Một tờ báo vàng ệch trái trên gạch lát. Những vết rỉ sét trong bồn tắm và bồn rửa mặt. Trên sàn, một chiếc nịt ngực cũ xì. Đó, những hạt giống của thiên hướng ông đó. Chính từ những cái đó mà ông đã chạy trốn vào tình yêu. Giờ đây, tình yêu đó đã lạnh tanh. Về đêm, ông nghe được tình yêu đó rít qua những ngõ ngách của tâm hồn ông như một cơn gió rền rỉ, lạc loài.

Lúc mười một giờ kém mười lăm, ông hôn từ biệt mẹ, hứa sẽ trở lại khi có thể được. Ông ra đi khi chiếc máy thu thanh đang phát mục tin tức.

Khi đã trở về phòng ở Cư xá Weigel rồi, ông dành chút tâm trí để viết một bức thư cho linh mục giáo trưởng địa phận Maryland, xin được chuyển về địa phận New York để được gần mẹ.

Ông xin một chân dạy học và xin được từ nhiệm các chức vụ khác. Khi thỉnh cầu về mục sau, ông nại ra lý do là "không thích hợp" với các chức vụ đó. Linh mục giáo trưởng địa phận Maryland đã đề cập việc đó với ông trong chuyến thanh tra thường niên của ông ta tại Đại học đường Georgetown, một giáo vụ rất giống với quân vụ của vị tướng tổng thanh tra quân lực, nghĩa là tiếp kiến riêng những ai có những vấn đề cần than phiền, hay khiếu nại. Về điểm liên quan đến mẹ của Damien Karras, vị giáo trưởng gật đầu và tỏ ý thông cảm. Nhưng còn vấn đề "không thích hợp" do cha Karras nêu ra thì giáo trưởng cho đó rõ ràng là "mâu thuẫn". Nhưng Karras không lùi bước.

"Vấn đề đó không chỉ thuần túy thuộc địa hạt tâm thần học đâu, Tom ạ. Cha biết đấy. Một số vấn đề của các linh mục lại đụng chạm thiết thân đến chính thiên hướng, đến chính ơn Thiên triệu, đến chính ý nghĩa của cuộc sống họ. Quý thật, không phải lúc nào cũng là vấn đề có dính líu đến chuyện tình dục đâu, mà chính là vấn đề đức tin của họ và đơn giản là tôi không kham nổi vấn đề đó, Tom ạ. Điều đó quá sức tôi. Tôi cần rút lui. Tôi cũng có những vấn đề của chính mình. Tôi muốn nói là những mối hoài nghi."

"Có người nào biết suy nghĩ mà lại không đâu, Damien?"

Là một người đa đoan bận rộn, vị giáo trưởng đã không thúc ép ông phải nêu ra những lý do khiến ông hoài nghi. Karras rất biết ơn vị giáo trưởng về điều đó. Ông biết những câu đáp của ông thế nào nghe ra cũng đầy vẻ điên rồ: nhu cầu phải lấy răng cắn xé thức ăn rồi sau đó lại bài tiết ra. Chín ngày Thứ Sáu Đầu Tiên của mẹ tôi. Mấy chiếc vớ thối hoắc. Những hài nhi quái thai. Một mục trong báo đăng vụ một em bé giúp lễ đang đứng đợi xe buýt thì bị một nhóm người lạ mặt tấn công, tưới dầu hoả lên người em, đốt cháy. Không. Nghe ra ủy mị tình cảm quá. Mơ hồ quá. Hiện sinh quá. Bắt rễ sâu hơn luận lý đó chính là sự cảm lạnh của Chúa. Giữa một cõi đời có cái ác. Và đa phần cái ác phát sinh từ sự hoài nghi, từ sự hoang mang lương thiện giữa vòng những người thiện tâm. Một Thiên Chúa có lý trí há sẽ khước từ không chịu

chấm dứt điều đó sau? Ngài sẽ không khả thi chính mình ra hay sao? Không lên tiếng sao?

" Lạy Chúa, xin hãy ban cho chúng tôi một dấu hiệu... "

Việc gọi Lazarus từ kẻ chết sống lại đã mịt mờ trong cõi quá khứ diệu vợi. Không một ai đang sống đây còn nghe được tiếng ông ta cười.

Tại sao lại không có một dấu hiệu?

Bao phen, vị linh mục thường khắc khoải mong đợi sống với Đấng Kitô, để thấy, để sờ, để thăm dò con mắt Ngài! Hãy cho con biết! Xin hãy đến trong lúc con mơ!

Nỗi hoài mong đó đã thiêu đốt ông.

Lúc này, ông ngồi nơi bàn làm việc, bút đặt trên giấy. Có lẽ vị giáo trưởng im lặng không phải vì có ông ta không có thời gian, có lẽ ông ta đã hiểu rằng đức tin, rốt ráo lại, là một vấn đề của tình yêu thương.

Vị giáo trưởng đã hứa cứu xét lời thỉnh nguyện, nhưng cho đến phút này, vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Karras viết xong lá thư và đi ngủ.

Ông uể oải thức dậy lúc năm giờ sáng, đi xuống thánh đường trong Cư xá Weigel, nhận một Bánh Thánh rồi trở về phòng riêng, làm lễ.

" Et clamor mcus ad te veniat" ông thầm thì cầu nguyện trong nỗi thống khổ. " Nguyện tiếng kêu cầu tôi thấu đến bên Ngài.."

Ông nâng Bánh Thánh lên trong sự tận hiến với một hồi ức đau xót về sự sướng thoả mà đã có lần cử chỉ này đây từng mang lại cho ông, ông lại cảm thấy một lần nữa, như ông vẫn cảm thấy mỗi buổi sáng, nỗi thăng thốt về một cái nhìn bất ngờ đến từ xa và không ai thấy của một tình yêu đã từ lâu không còn nữa.

Ông bẻ bánh thánh trên cốc rượu lễ.

" Ta để lại sự bình an cho các con. Ta ban cho các con sự bình an... "

Ông đưa Bánh Thánh vào miệng rồi nuốt lấy cái vị thất vọng mỏng như giấy ấy.

Lễ tất, ông lau sạch cốc rượu thánh rồi cẩn trọng cất nó vào túi hành lý. Ông hối hả ra ga đáp chuyến tàu 7 giờ 10 phút trở về Washington, mang cả niềm đau đớn trong chiếc va li màu đen.

CHƯƠNG 2

Sáng sớm ngày 11 tháng Tư, Chris gọi điện thoại cho bác sĩ riêng của nàng ở Los Angeles để nhờ ông giới thiệu đến một bác sĩ tâm thần ở địa phương, hầu chạy chữa cho Regan.

"Ừa, có việc gì vậy?"

Chris giải thích. Mọi sự bắt đầu vào hôm sau ngày sinh nhật của Regan - sau vụ Howard quên gọi điện thoại chúc mừng con - nàng nhận thấy có sự biến đổi đột ngột và mãnh liệt trong hành vi và tính nết của con gái. Mất ngủ. Hay cãi cọ. Dễ bực gắt. Hay đá vào đồ đạc. Ném vất mọi thứ. La hét. Không chịu ăn. Ngoài ra sức lực của con bé có vẻ mạnh mẽ dị thường. Nó cứ động không ngừng, sờ soạng, vặn vẹo, khở gổ, chạy nhảy lung tung. Học hành sa sút hẳn. Chơi với những bạn bè tưởng tượng. Giở những mảnh khốe gây chú ý thật quái dị.

"Chẳng hạn như thế nào?" người thầy thuốc hỏi.

Nàng bắt đầu từ vụ những tiếng gõ. Từ cái đêm nàng lên thanh sát căn rầm thượng, nàng còn nghe những tiếng gõ ấy thêm hai lần nữa. Trong cả hai lần đó, nàng nhận xét, Regan đều có mặt trong phòng, và những tiếng gõ đó im bật lúc Chris bước vào. Hai nữa, nàng thuật cho bác sĩ nghe, Regan thường "làm mất" đồ đạc ở trong phòng; một chiếc áo, chiếc bàn chải đánh răng, sách vở, giày dép. Con bé cứ than phiền về "một người nào đó cứ di chuyển" đồ đạc, bàn ghế trong phòng nó. Điểm cuối cùng, vào buổi sáng sau buổi tiệc tối tại Tòa Bạch Ốc, Chris gặp Karl trong phòng ngủ của Regan đang đẩy chiếc tủ ngăn kéo trở lại chỗ cũ từ một vị trí mãi giữa phòng. Lúc Chris hỏi anh ta đang làm gì, anh ta nhắc lại câu nói lần trước "Có kẻ nào kỳ lạ thật" và không chịu nói rõ thêm, nhưng liền sau đó, Chris bắt gặp Regan trong bếp than phiền rằng một người nào đó đã di chuyển tất cả đồ đạc trong phòng nó từ lúc ban đêm khi nó ngủ.

Chính biến cố này, Chris giải thích, rốt cuộc đã khẳng định những mối nghi ngờ của nàng. Rõ rệt chính con gái nàng đã làm tất cả mọi điều đó.

"Chị muốn nói đến chứng mộng du à? Con bé làm điều đó lúc nó đang ngủ à?"

"Không phải vậy đâu, Marc, nó làm điều đó ngay lúc nó thức. Để bắt người ta chú ý đến nó."

Chris đề cập đến việc chiếc giường bị lắc, việc đó còn xảy ra hai lần nữa, và lần nào cũng kéo theo màn Regan đòi ngủ lại với mẹ.

"Có thể đó là một hiện tượng vật lý được lắm chứ", người bác sĩ nội trú đánh bạo.

"Không đâu, Marc, tôi không hề nói là chiếc giường lắc. Tôi chỉ nói rằng con bé bảo là nó lắc thôi."

"Chị có biết là nó không lắc không?"

"Không."

"Chà, có lẽ lắm là chứng động kinh rồi", ông thăm thì.

"Ai cơ ạ?"

"Có sốt không?"

"Không. Đây theo ý anh", nàng hỏi. "Tôi có nên đưa nó đến một bác sĩ tâm thần hay ai khác không?"

"Chris ạ, chị có nhắc đến việc học hành của cháu. Về môn toán, cháu nó học ra sao?"

"Sao anh hỏi thế?"

"Nó học môn toán ra sao?" người thầy thuốc khẳng khẳng.

" Thật tồi tệ. Tôi muốn nói là bồng dưng tồi tệ."

Người thầy thuốc lâu bầu điều gì đó.

" Tại sao anh lại hỏi thế?" nàng lập lại.

" Đó là một phần của hội chứng."

" Của cái gì cơ?"

" Không có gì nghiêm trọng đâu. Tôi không muốn đoán bệnh trên điện thoại. Có bút chì đó không?"

Ông muốn cho nàng tên một bác sĩ nội trú ở Washington.

" Marc à, anh không thể đích thân đến chẩn đoán cho cháu được sau?"

Trước đây, Janie, con trai nàng, mắc chứng truyền nhiễm kéo dài. Bác sĩ của Chris lúc đó đã kê toa một loại trụ sinh mới, có phạm vi công hiệu rộng. Tại được phòng địa phương, lúc cấp thuốc theo toa bác sĩ, người dược sĩ đã cảnh cáo. "Tôi không muốn làm bà kinh động, thưa bà, nhưng thứ tân dược này... Cha, nó còn rất mới mẽ trên thị trường. Ở Georgia, người ta đã khám phá ra nó là nguyên nhân gây ra chứng thiếu máu do suy tủy xương trong..." Janie. Jane. Nó đã chết. Kể từ đó, Chris không còn tin tưởng các bác sĩ nữa. Trừ mỗi mình Marc. Mà cũng phải mất đến hàng mấy năm. "Marc à, anh không đến được sao?". Chris van ví.

"Vâng, tôi không thể đến được, nhưng chị đừng lo. Người này rất giỏi. Một tay cự phách. Bây giờ chị lấy bút chì đi."

Lưỡng lự một lúc, nàng đáp: "Thôi được."

Nàng ghi lại tên vị bác sĩ.

" Bảo ông ta khám cho cô bé rồi dặn ông ấy gọi đây nói cho tôi", người thầy thuốc khuyên. "Còn bây giờ quên cái vụ bác sĩ tâm thần ấy đi."

" Anh chắc đấy chứ?"

Vị bác sĩ tuôn ra một tràng nhận xét phũ phàng về thói dễ dàng chấp nhận các căn bệnh thần kinh của quảng đại quần chúng, trong khi họ lại không công nhận điều ngược lại, đó chính là những bệnh tật của thân thể thường lại là nguyên nhân gây bệnh tâm trí.

Để mình giải điều ấy, bác sĩ đề nghị. " Bây giờ chị sẽ nói sao, giả dụ như chị là bác sĩ của tôi, nghe tôi khai là tôi bị đau đầu, hay mơ thấy ác mộng, nôn mửa và thị giác bị mờ, rồi những là tôi hay cảm thấy bị bắn loạn và chán việc đến chết được? Chị có bảo rằng tôi bị loạn thần kinh hay không?"

" Hỏi tôi thì chẳng được cái tích sự gì đâu, Marc, tôi biết là anh điên rồi."

" Những triệu chứng tôi vừa kể với chị giống hệt như những triệu chứng khi bị khối u trong não, Chris ạ. Trước tiên, hãy khám xét chính thân thể cái đã. Rồi sau đó hẩn tính."

Chris gọi điện thoại cho người bác sĩ nội trú, xin một cái hẹn chiều hôm ấy. Lúc này, nàng hoàn toàn rảnh rỗi. Việc quay phim đã xong, ít ra cũng là về phần nàng. Burke Dennings vẫn tiếp tục làm việc, ông tà tà chỉ đạo công việc của "đơn vị hai", thường là một ê kíp ít tốn kém hơn, có nhiệm vụ quay những cảnh không mấy quan trọng, hầu hết là những màn quay từ trực thăng các ngoại cảnh quanh thành phố, cùng những màn nhào lộn nguy hiểm, những cảnh không có mặt diễn viên chính nào. Nhưng nhà đạo diễn muốn mỗi thước phim quay đều phải toàn bích.

o O o

Vị bác sĩ đó ở Arlington, tên là Samuen Klein. Trong khi Regan ngồi chờ ụ trong phòng khám,

bác sĩ Klein mời mẹ cô bé ngồi trong văn phòng và nghe kể sơ lược tiểu sử bệnh chứng. Bà kể cho ông nghe chuyện trực trặc. Ông lắng nghe, gật đầu, ghi chú không ngừng. Lúc nghe nàng nói đến vụ lắc giường, ông có vẻ cau mày. Nhưng Chris vẫn tiếp tục.

" Marc có vẻ cho rằng việc Regan học toán sa sút là một điều có ý nghĩa. Tại sao lại thế?"

" Bà muốn nói đến việc học hành?"

" Vâng, việc học hành, nhưng đặc biệt là môn toán. Điều đó có ý nghĩa gì?"

" Được, cứ đợi cho tôi khám xong cô bé đã, thưa bà Mac Neil".

Sau đó, ông cáo lỗi rồi khám tổng quát cho Regan kể cả thử nước tiểu và xét nghiệm máu. Thử nước tiểu để trắc nghiệm các chức năng của thận và gan, thử máu để xem xét một số việc, bệnh đái đường, chức năng tuyến giáp trạng, đếm hồng cầu để dò xem có bị thiếu máu không, đếm bạch cầu để tìm xem có bị những chứng bệnh máu ngoại lai không.

Sau khi khám xong, ông ngồi nói chuyện một lúc với Regan, quan sát cử chỉ của cô bé, rồi trở lại với Chris, bắt đầu kê toa.

" Hình như cô bé bị rối loạn chức năng tăng vận động."

" Cái gì ạ?"

" Một sự rối loạn thần kinh. Ít ra thì đó cũng là điều chúng tôi nghĩ. Chúng tôi không biết chính xác được tác động của nó, nhưng có điều ta thường gặp nó nơi đám thiếu niên mới lớn. Cô bé cho thấy có tất cả mọi triệu chứng: sự tăng vận động, tâm tình nóng nảy, thành tích trong môn toán."

" Vâng, môn toán. Tại sao lại môn toán?"

" Nó ảnh hưởng đến sự tập trung." Ông xé toa thuốc khỏi tập giấy nhỏ màu xanh dương, trao cho Chris. "Toa này để bà mua Ritalin."

" Cái gì?"

" Methylphenidate."

" Ồ."

" Mười miligam, ngày hai lần. Tôi đề nghị uống một lần vào lúc tám giờ sáng, lần thứ hai vào lúc hai giờ chiều."

Nàng nhìn toa thuốc.

" Cái gì thế này? Một loại an thần hả?"

" Một loại thuốc kích thích."

" Thuốc kích thích? Con bé bây giờ đã bay cao hơn điều rồi."

" Tình trạng của cô bé không hoàn toàn giống như hiện tượng bên ngoài." Klein giải thích. " Đó là một hình thức đền bù quá độ. Một phản ứng thái quá với chứng trầm cảm."

" Trầm cảm?"

Klein gật đầu.

" Trầm cảm... " Chris thì thầm. Nàng tư lự.

" Chà, bà có đề cập đến bố của cô bé", Klein nói.

Chris ngược lên. " Bác sĩ có cho rằng tôi nên đưa cháu đến khám một bác sĩ tâm thần không?"

" Ồ không. Tôi còn chờ xem phản ứng đối với Ritalin ra sao đã. Tôi nghĩ đó là đáp số. Hãy đợi hai ba tuần nữa."

" Vậy bác sĩ cho đây chỉ là trạng thái thần kinh."

" Tôi nghĩ là như thế."

" Và những lời nói dối mà con bé vẫn nói? Thuốc này sẽ chấm dứt việc đó chứ?"

Câu trả lời của bác sĩ khiến nàng chưng hửng. Ông hỏi nàng có biết Regan từng chửi thề hay nói tục tĩu không.

" Không bao giờ."

" Vâng, bà thấy đó, điều đó hoàn toàn giống như những điều đại loại như thể sự nói dối của cô bé. Theo như chỗ bà kể với tôi thì điều đó ngược hẳn với cá tính của cô bé, nhưng trong những trạng thái rối loạn thần kinh nào đó, vẫn có thể."

" Xin chờ một chút". Chris ngắt lời, đầy bối rối. "Do đâu bác sĩ lại cho rằng con bé nói năng thô tục? Tôi muốn nói là có phải bác sĩ quả đã nói như thế, hay là tôi nghe lầm?"

Trong một thoáng, ông nhìn nàng, hơi tò mò, cân nhắc, rồi đánh bạo: "Vâng, quả tôi có nói rằng cô bé đã nói tục tĩu. Há bà không nhận thức được điều đó hay sao?"

" Tôi vẫn chưa ý thức được điều ấy! Bác sĩ đang nói gì vậy?"

" Vâng, cô bé đã văng tục ra hàng tràng lúc tôi khám cho cháu, thừa bà MacNeil."

" Bác sĩ cứ đùa! Chẳng hạn nó nói sao?"

Ông có vẻ tránh né. " Tôi phải nói là vốn ngữ vựng của cô bé khá phong phú."

" Chẳng hạn là cái gì? Tôi muốn bác sĩ cho một ví dụ."

Ông ta nhún vai.

" Có phải bác sĩ muốn nói là "cứt"? hay "đ... " không?"

Ông nhẹ nhõm trở lại. "Vâng, cô bé đã sử dụng những từ đó", ông đáp.

" Nó còn nói gì nữa không?"

" Chính xác thì cô ta bảo tôi là hãy dẹp mấy ngón tay chết tiệt ra khỏi l... cô ấy."

Chris há hốc mồm vì chấn động. "Nó sử dụng những từ đó sao?"

" Vâng, điều đó chẳng có gì bất thường cả, thừa bà MacNeil, và thực tâm tôi không phiền lòng chút nào về điều đó cả. Đó là một phần của hội chứng."

Nàng lắc đầu, nhìn xuống giấy. "Thật là khó lòng tin được."

" Kìa, tôi không tin rằng cô bé hiểu được những lời cô ta nói nữa là khác," ông trấn an.

" Vâng, tôi đoán thế", Chris thì thầm." Có lẽ nó không hiểu."

" Cứ cho dùng thử Ritalin", ông khuyên nàng. "Rồi chúng ta sẽ xem diễn biến ra sao. Hai tuần nữa, tôi sẽ tái khám cho cháu."

Ông tham khảo một tập lịch trên bàn. "Ta xem nào, cứ ấn định là thứ tư ngày hai mươi bảy đi nhé! Có tiện không ạ?" ông hỏi, vừa ngược lên.

" Vâng, hẳn là được." Nàng thì thầm, đứng lên khỏi ghế. Nàng nhét toa thuốc vào túi áo khoác. "Ngày hai mươi bảy thì tiện lắm."

" Tôi là một khán giả rất ái mộ bà", Klein mỉm cười nói, lúc nàng mở cánh cửa dẫn ra hành lang. Nàng dừng lại ở ngưỡng cửa, ưu tư, một ngón tay miết lên môi. Nàng thoáng nhìn bác sĩ.

" Bác sĩ không cho rằng phải cần đến một bác sĩ tâm thần đấy chứ?"

" Tôi không rõ. Nhưng lời giải thích tốt nhất bao giờ cũng là lời giải thích đơn giản nhất. Ta cứ

chờ. Cứ chờ xem." Ông mỉm cười khích lệ. "Tạm thời, hãy cố đừng lo lắng."

"Sao ạ?"

Nàng giả từ ông.

o O o

Trên xe về nhà, Regan hỏi mẹ bác sĩ nói những gì.

"Bảo rằng con bị kích động thần kinh."

Chris nhất định không nói gì về chuyện ngôn ngữ của con. Burke rồi. Con bé bắt chước ngôn ngữ của Burke rồi.

Nhưng sau đó, nàng có thuật cho Sharon nghe chuyện ấy, và hỏi người thư ký xem có bao giờ nghe Regan nói thứ ngôn ngữ tục tĩu ấy chưa.

"Không!" Sharon đáp. "Ý em muốn nói là ngay cả thời gian gần đây cũng không. Nhưng chị biết đó, hình như cô giáo dạy nghệ thuật của cháu có đưa ra một nhận xét." Đó là một cô giáo đặc biệt đến kèm tại nhà.

"Cô định nói là mới đây ă?" Chris hỏi.

"Vâng, mới tuần trước đây thôi. Nhưng chị cũng biết cô ta rồi đó. Em đoán chắc Regan cũng chỉ nói những từ đại loại như là "mẹ kiếp" hay "đồ rác rưởi" gì đó thôi."

"À này, cô có nói chuyện nhiều về vấn đề tôn giáo với nó không, Shar?"

Sharon đỏ mặt.

"Có chút đỉnh thôi. Chuyện đó làm sao mà tránh được. Chị thấy đó, cháu nó hỏi em vô số câu hỏi - và rồi..." Cô gái phát một động tác nhún vai bất lực. "Thật là khó. Em muốn nói là làm sao em có thể trả lời mà không bảo cho nó nghe cái điều mà chính em nghĩ là một sự dối trá vĩ đại?"

"Cứ cho nó một bài tập có nhiều đáp số để chọn."

o O o

Vào những ngày trước hôm tổ chức bữa tiệc tối, Chris hết sức quan tâm lo cho Regan dùng đủ liều lượng Ritalin. Tuy nhiên, vào buổi tối thất tiệc, nàng không thấy có chút cải thiện đáng kể nào. Thực vậy, đã manh nha xuất hiện những dấu hiệu suy thoái tiệt tiến, tật hay quên gia tăng, thói bừa bộn và một lần cô bé than phiền là buồn nôn. Về những mảnh khoe tạo chú ý, dù những trò quen thuộc không còn diễn ra, nhưng có vẻ đã xuất hiện một ngôn ngữ mới, cô bé than phiền về một "mùi" hôi thối, khó chịu trong phòng ngủ của nó. Trước sự khẳng định năng nặc của Regan, một ngày kia Chris đã hít hà đánh hơi, nhưng nàng không ngửi thấy gì cả.

"Mẹ không ngửi thấy sao?"

"Con định nói là con ngửi thấy mùi đó ngay lúc này ă?" Chris hỏi con.

"Vâng, chắc chắn như vậy."

"Cái mùi đó ra sao?"

Cô bé nhăn mũi. "Giống như một cái gì cháy khét."

"Ra thế?" Chris khịt mũi.

"Mẹ không ngửi thấy sao?"

"Ồ có thấy, cưng ă", nàng nói dối. "Chỉ chút đỉnh thôi. Ta hãy mở cửa sổ ra một lát, cho không khí lùa vào."

Sự thật thì nàng không nghĩ thấy gì cả, nhưng nàng đã quyết định đánh một nước cờ "hoãn binh chi kế", chí ít cũng cho đến ngày hẹn với bác sĩ. Nàng cũng còn phải ưu tư về những mối quan tâm khác. Một là những sắp xếp cho buổi dạ tiệc. Hai là công việc liên quan đến kịch bản. Dù nàng rất tha thiết với cái viễn ảnh được đạo diễn phim, nhưng sự cần trọng tự nhiên đã không cho phép nàng quyết định ngay được. Lâm thời, người đại diện của nàng cứ gọi điện cho nàng hàng ngày. Nàng đã cho anh ta biết là nàng đã trao kịch bản ấy cho Dennings, để xin ý kiến, hy vọng ông ta đang đọc và không đốt nó đi.

Điều quan trọng thứ ba, và cũng là điều quan trọng nhất, chính là sự bất thành trong hai toan tính về tài chính của nàng: việc mua những trái phiếu có thể hoán chuyển ra đô la bằng cách sử dụng số tiền lãi được trả trước. Việc đầu tư vào một dự án khoan dầu tại Nam Lybie. Cả hai dự tính đều nằm trong kế hoạch bảo đảm cho số lợi tức khỏi phải bị đánh thuế nặng nề. Nhưng một điều còn tồi tệ hơn nữa đã bộc phát: các giếng dầu bị khô kiệt và lãi suất tăng phi mã đã thúc đẩy việc bán tổng bán tháo các trái phiếu.

Đây chính là những vấn đề mà viên giám đốc kinh doanh của nàng đã bay đến thủ đô để thảo luận. Ông ta đến hôm thứ năm. Chris yêu cầu ông thuyết trình và giải thích qua đến thứ sáu. Cuối cùng, nàng đã quyết định một cung cách hành động mà viên giám đốc cho là khôn ngoan. Ông gật đầu tán thành. Nhưng ông cau mày lúc nàng nêu ý kiến muốn mua một chiếc Ferrari.

" Cô muốn nói một chiếc xe mới ư?"

" Tại sao không? Ông biết đấy, có lần tôi đã lái một chiếc xe hiệu đó trong một cuốn phim. Có lẽ nếu ta viết thư cho hãng chế tạo nhắc họ về vụ đó, có thể họ sẽ cho chúng ta một cái giá phải chăng. Ông có nghĩ thế không?"

Ông ta không hề. Và ông ta còn cảnh cáo rằng sắm một chiếc xe mới là chuyện tiêu hoang, không biết tiên liệu.

" Ben à, năm ngoái tôi kiếm được tám trăm thiên, vậy mà ông bảo là tôi không thể tậu một chiếc xe bánh! Ông không cho đó là nực cười sao? Vậy chớ tiền đi đâu cả rồi?"

Ông nhắc cho nàng nhớ rằng hầu hết tiền bạc của nàng đều được ký thác. Xong, ông liệt kê nhiều món phải tiêu vào tổng lợi tức của nàng, thuế lợi tức liên bang, thuế lợi tức liên bang dự toán, thuế tiểu bang, thuế sở hữu bất động sản, hoa hồng mười phần trăm cho đại diện của nàng, năm phần trăm cho ông ta, năm phần trăm cho nhà quảng cáo, một phần tư phần trăm trích tặng vào Quỹ phúc lợi Điện ảnh, một khoảng tiêu cho tủ quần áo hợp thời trang, lương trả Willie, Karl và Sharon, cùng người coi sóc ngôi nhà tại Los Angeles, phí tổn di chuyển các loại, và cuối cùng là những tiêu pha hàng tháng của nàng.

" Cô sẽ đóng thêm một phim khác năm nay chứ?" Ông hỏi nàng.

Nàng nhún vai. " Tôi không biết. Có cần phải đóng không?"

" Có, tôi nghĩ là cô nên đóng."

Nàng úp mặt vào đôi tay và nhìn ông âm ỉ. "Ta mua một chiếc Honda được chứ?"

Ông ta không đáp.

Tối hôm đó, Chris cố dẹp qua mọi nỗi lo âu, cố bắt mình bận rộn với những chuẩn bị cho bữa tiệc tối hôm sau.

" Ta hãy chuẩn bị một bữa tiệc tự phục vụ, ăn đứng với món cà ri, thay vì ngồi bàn", nàng bảo Willie và Karl. "Ta kê một bàn ở cuối phòng khách, ổn chứ?"

" Được lắm, thưa bà", Karl nhanh nhẩu trả lời.

" Còn chị nghĩ sao, Willie? Một món hoa quả tươi để ăn tráng miệng?"

"Vâng, tuyệt!" Karl đáp.

Khách nàng mời là một hỗn hợp lý thú. Ngoài Burke (Mẹ kiếp! Xin ông tỉnh táo mà đến dùm cho). Và người đạo diễn đơn vị hai còn khá trẻ, nàng mong sẽ được đón một thượng nghị sĩ (và vợ), một phi hành gia thuộc chương trình Appolo (và vợ), hai tu sĩ Dòng Tên thuộc trường Đại học Georgetown, mấy người láng giềng, cùng Mary Jo Perrin và Ellen Cleary.

May Jo Perrin là một nữ tiên tri người Washington tóc hoa râm, người mũm mĩm mà Chris đã gặp tại bữa tiệc tối ở Tòa Bạch Ốc và nàng rất ưa thích. Nàng cứ ngỡ bà ta phải khe khắt và hăm tài lắm, nhưng "Chị không như thế chút nào cả!". Nàng đã có thể nói với bà ta như vậy.

Ellen Cleary là một phụ nữ trung niên, thư ký tại Bộ Ngoại giao Mỹ, đã từng phục vụ tại toà Đại sứ Hoa Kỳ ở Mascova lúc Chris du lịch sang Nga. Bà đã không quản khó nhọc và đã hết sức nỗ lực can thiệp cho Chris thoát khỏi bao nhiêu chuyện khó khăn rắc rối nàng gặp phải trong chuyến du hành mà phần lớn gây ra do tính ăn nói phang ngang bỗ cửi, huých tẹt của người diễn viên tóc đỏ này. Bao năm qua, nàng vẫn hằng nhớ đến bà với tình cảm quý mến, và ngay khi đến thủ đô Washington, nàng đã tìm đến thăm bà.

"Ê, Shar," nàng hỏi. "Các tu sĩ nào sẽ đến vậy?"

"Em cũng chưa biết rõ. Em đã đặt giấy mời nhị vị Viện trưởng và Khoa trưởng trường Đại học, nhưng em nghĩ Viện trưởng sẽ cử người đại diện. Bí thư của ông đã gọi điện thoại cho em sáng nay cho biết có lẽ ông ta có việc phải rời thành phố."

"Ông ta sẽ cử ai đại diện?" Chris hỏi với vẻ chú tâm dè dặt.

"Để em xem", Sharon lật qua tập ghi chú. "À, đây rồi, Chris. Phụ tá của ông - Cha Joseph Dyer".

"Cũng ở trường Đại học à?"

"Chà, em cũng không chắc lắm."

"Thôi, được rồi."

Nàng có dáng thất vọng.

"Nhớ ngó chừng Burke vào tối mai." Nàng căn dặn.

"Vâng."

"Rags đâu?"

"Dưới nhà."

"Này, có lẽ cô nên chuyển máy chữ xuống đó đi, cô nghĩ sao? Tôi nói thế là muốn cô vừa đánh máy vừa có thể trông chừng được con bé. Được chứ? Tôi không muốn cháu nó ở một mình thường quá."

"Ý kiến hay đấy."

"Thôi, tạm biệt. Về nhà đi. Tham thiền. Chơi với lũ ngựa."

Việc dự trù và chuẩn bị xong đâu đấy. Chris lại bắt gặp mình trở về với những ý nghĩ lo lắng vì Regan. Nàng gắng gượng xem truyền hình, nhưng không sao tập trung được. Nàng cảm thấy bồn chồn. Có một vẻ gì kỳ bí ngự trị trong ngôi nhà. Giống như sự tĩnh lặng đang khu trú. Cát bụi trĩu nặng.

Lúc nửa đêm, cả nhà đều say ngủ.

CHƯƠNG 3

Nàng đón khách trong lễ phục màu vỏ chanh với tay áo hình chuông, dài và quần tây. Giày rộng thoải mái. Chúng phản ánh niềm hy vọng của nàng về buổi tối hôm ấy.

Khách đến đầu tiên là Mary Jo Perrin, bà tới với cậu con trai Robert, còn ở lứa tuổi thiếu niên. Người khách cuối cùng là Cha Dyer, khuôn mặt hồng hào. Ông còn trẻ, nhỏ thó, đôi mắt dị kỳ khuất sau mực kính gọng thép. Đứng tại cửa, ông xin lỗi vì đã đến trễ. "Không sao tìm được chiếc ca-vát cho thích hợp", ông giải thích với Chris, giọng hững hờ. Trong một lúc, nàng cứ nhìn ông trân trối, thế rồi nàng phá lên cười. Nỗi ưu uất đè nặng lấy nàng suốt ngày hôm đó đã bắt đầu nguôi ngoai.

Thức uống đã tỏ ra có công hiệu. Vào lúc mười giờ kém mười lăm phút mọi người tản ra từng nhóm nhỏ quanh phòng khách, vừa ăn vừa trò chuyện.

Chris múc đầy khay từ chiếc bàn chứa thức ăn bốc hơi nghi ngút, rồi nhìn kỹ khắp phòng tìm cho được Mary Jo Perrin. Kia rồi. Bà ngồi trên một trường kỷ với Wagner linh mục Dòng Tên, Khoa trưởng Đại học. Chris đã có tiếp chuyện vắn tắt với Cha trước đó. Đầu ông hói, đầy vết tàn nhang, cử chỉ dịu dàng, khô khan. Chris lướt tới bên trường kỷ, gặp người xuống sàn nhà trước bàn cà phê vừa lúc người nữ tiên tri cười khúc khích vì khoái trá.

"Nào, tiếp tục đi, Mary Jo", vị khoa trưởng nói, vừa mỉm cười lúc ông đưa cả một nĩa găm đầy thịt cà ri lên miệng.

"Phải, tiếp tục đi chứ, Mary Jo", Chris hưởng ứng.

"Ồ, xin chào, cà ri tuyệt thật!" Vị khoa trưởng nói.

"Không nóng quá chứ ạ?"

"Tuyệt không, rất vừa ăn. Mary Josephine đang kể cho tôi nghe câu chuyện một tu sĩ Dòng Tên vốn là một kẻ đồng cốt."

"Và Cha thì lại không chịu tin tôi đó!" Người nữ tiên tri cười rúc rích.

"Này, phải phân biệt cho rõ đây nghe", vị khoa trưởng cải chính. "Tôi chỉ nói rằng chuyện ấy hơi khó tin thôi."

"Có phải chị định nói là ngồi đồng đấy không?" Chris hỏi.

"Chứ còn gì nữa, hẳn là vậy rồi", Mary Jo đáp. "Ông ta lại còn bay bổng lên không nữa ấy chứ."

"Ồ, chuyện ấy thì sáng nào tôi cũng làm." Vị tu sĩ Dòng Tên lặng lẽ nói.

"Vậy ra ông ta còn tổ chức ngồi đồng nữa sao?" Chris hỏi bà Perrin.

"Đúng thế", bà trả lời. "Ông ta rất ư nổi tiếng vào thế kỷ thứ mười chín. Thực tế, có lẽ ông ta là một kẻ đồng cốt duy nhất ở thời đại mình mà chưa hề bị kết án là tà ngục."

"Tôi đã nói rồi, ông ta không phải là tu sĩ Dòng Tên." Vị khoa trưởng bình luận.

"Trời đất, nhưng ông ta đúng là thế mà!" Bà cười. "Lúc được hai mươi hai tuổi, ông gia nhập Dòng Tên và hứa là sẽ không làm đồng cốt nữa, nhưng rồi người ta tổng cổ ông ta ra khỏi nước Pháp" - bà cười dữ hơn nữa - "ngay sau một buổi ngồi đồng của ông ta tổ chức tại điện Tuilerie. Quý vị có biết ông ta đã làm gì không? Ngay giữa buổi lên đồng, ông ta tâu với hoàng hậu rằng bà ta sắp được đôi tay của một hồn ma trẻ con chạm tới, hồn ma này sắp sửa hiện ra nhãn tiền, và khi người ta bất chợt bật tắt cả đèn đuốc lên," bà cười hô hố. "Người ta bắt gặp ông đang ngồi với đôi chân trần trên cánh tay hoàng hậu! Đấy, các vị có tưởng tượng được không?"

Vị linh mục Dòng Tên vừa mỉm cười vừa đặt khai ăn xuống.

"Này, Mary Jo, bà đừng có mong được giảm nhẹ mức xá tội nữa đấy nhé."

"Ồi chào, gia đình nào thì cũng phải có một con chiên ghẻ chứ Cha!"

"Chúng ta đang cố giành "quota" với các giáo hoàng Medici đây."

"Thưa Cha, tôi cũng đã có lần từng trải." Chris bắt đầu.

Nhưng vị khoa trưởng ngắt lời. "Có phải bà định xem việc này như một vấn đề xưng tội không?"

Chris mỉm cười, đáp. "Không, tôi không phải là người công giáo."

"Ồi chào, thì mấy ông Dòng Tên cũng có phải đâu", bà Perrin cười khúc khích.

"Đúng là luận điệu phỉ báng của đám Dominican", vị khoa trưởng trả đũa. Rồi quay lại Chris, ông nói, "Xin lỗi. Lúc này bà đang nói là...?"

"Vâng, chả là tôi nghĩ mình đã trông thấy có ai đó đã có lần bay bổng người lên. Ở Bhutan ấy."

Nàng thuật lại câu chuyện.

"Cha có nghĩ là điều ấy có thể có không?" nàng kết thúc. "Tôi hỏi hết sức nghiêm chỉnh đấy."

"Nào ai biết." Ông nhún vai. "Nào ai biết sức hút là gì? Hay là vật chất, khi sự việc xảy ra như thế đó."

"Cha có muốn tôi góp ý không?" Bà Perrin xen vào.

Vị khoa trưởng đáp. "Không Mary Jo à, tôi đã phát nguyện sống đời nghèo khổ rồi."

"Tôi cũng thế", Chris thì thầm.

"Cái gì vậy?" vị linh mục hỏi, cúi người ra phía trước.

"Ồ, có gì đâu. Ý là tôi có điều muốn hỏi Cha. Cha có biết ngôi nhà nhỏ ở phía sau toà giáo đường kia không?"

"Thánh đường Ba Ngôi?"

"Vâng, đúng rồi. Có chuyện gì xảy ra ở đó vậy?"

"Ồi chào, đó là nơi bọn họ cử hành lễ Đen ấy mà." Bà Perrin bảo.

"Cái gì đen cơ?"

"Lễ Đen."

"Là cái gì?"

"Bà ấy đùa đấy", vị khoa trưởng bảo.

"Vâng, tôi biết," Chris bảo. "Nhưng tôi thật lú lẫn. À mà, Lễ Đen là thế nào?"

"Về căn bản, đó là một sự mô phỏng, một sự nhái lại Thánh lễ Mi-sa của công giáo", vị khoa trưởng giải thích. "Lễ nghi đó liên quan đến phép phù thủy. Nó tôn thờ quỷ dữ."

"Thật vậy sao? Ý Cha muốn nói là quả thật đã có một việc như vậy sao?"

"Tôi cũng không dám nói chắc. Mặc dù có dạo tôi được nghe nói đến một bảng thống kê cho biết có thể có vào khoảng năm mươi ngàn Thánh lễ Đen được cử hành hàng năm tại thủ đô Paris."

"Cha muốn nói là hiện nay?" Chris kinh ngạc.

"Tôi chỉ nghe nói thôi."

" Phải rồi, dĩ nhiên là do nguồn tin của sở mật vụ Dòng Tên." Bà Perrin quở.

" Không hề. Tôi nghe đồn thôi", vị khoa trưởng đáp.

" Cha biết không, ở Los Angeles," Chris đề cập, " người ta nghe thấy không biết bao nhiêu chuyện về tạt súng bái phù thủy đang diễn ra. Tôi không ngót thắc mắc, không hiểu chuyện ấy có xác thực không nữa."

"Như tôi đã thưa, tôi không được biết," vị khoa trưởng đáp. "Nhưng tôi có thể mách cho bà một người có thể thông hiểu vấn đề - Joe Dyer. Joe đâu rồi?"

Vị khoa trưởng nhìn quanh.

"Ồ, kia rồi." Ông nói, gật đầu về hướng vị linh mục kia, ông ta đang đứng ở bàn thức ăn quay lưng lại phía họ. Ông đang lấy một phần ăn đầy tú hụ nữa vào khay.

"Ê, Joe?"

Vị linh mục trở quay lại, mặt lãnh đạm. " Ngài gọi ạ? Thưa vị khoa trưởng vĩ đại?"

Vị khoa trưởng đưa mấy ngón tay ra hiệu gọi ông ta đến.

"Được rồi, xin đợi cho một giây thôi", Dyer trả lời, xong lại tiếp tục tấn công món cà ri và rau trộn.

"Đó là một con quỷ duy nhất trong hàng ngũ linh mục", vị khoa trưởng nói với vẻ âu yếm. Ông nhấp ly rượu. " Tuần rồi đã xảy ra hai vụ phạm thánh tại Thánh đường Ba Ngôi. Jo cho biết có đôi điều trong một vụ khiến ông ta nhớ đến vài chi tiết họ thường làm trong Lễ Đen, cho nên tôi hy vọng rằng ông ấy sẽ biết đôi nét về vấn đề này."

" Chuyện gì xảy ra ở Thánh đường đó vậy?" Mary Jo Perrin hỏi.

"Chà, điều đó thật quá sức ghê tởm." vị linh mục đáp.

"Cứ nói, ta đã ăn xong buổi cả rồi."

"Thôi cho tôi xin, nó quá quái lắm." Ông ngần ngại.

"Thì cứ nói đi!"

"Vậy ra bà không đọc được ý nghĩ của tôi sao, hử Mary Jo?" Ông hỏi bà.

"Ồ được chứ", bà ta đáp. " Có điều tôi nghĩ mình không xứng đáng được thâm nhập vào vị thánh của các Vị Thánh ấy!" Bà cười khúc khích.

"Vâng, điều ấy thật hết sức tởm lợm," vị khoa trưởng bắt đầu.

Ông thuật lại mấy vụ phạm thánh đó. Trong vụ thứ nhất, ông bố già coi nhà thờ đó đã khám phá ra một bãi phân người lù lù trên khăn phủ bàn thờ, ngay trước tủ đựng bánh thánh.

"Chà, thực là đáng kinh tởm." Bà Perrin nhăn mặt.

"Hừ, vụ thứ hai còn tồi tệ hơn nữa," vị khoa trưởng nhận xét, rồi bằng động tác gián tiếp và một hai uyển ngữ, không giải thích thế nào người ta đã tìm thấy một chiếc dương vật to tướng nặn bằng đất sét được gắn chặt vào tượng Chúa Giê-su trên bàn thờ bên cánh trái."

"Đủ lợm giọng rồi chứ?". Ông kết thúc.

Chris nhận thấy Mary Jo có vẻ bồn chồn thực sự lúc bà ta nói: " Ôi, bây giờ thế là đủ rồi. Tôi rất tiếc là đã nêu câu hỏi. Xin hãy chuyển sang đề tài khác hộ."

"Không, tôi đang say mê đây." Chris nói.

"Vâng, đã hẳn. Còn tôi là người rất đáng say mê."

Đó là Cha Dyer. Ông quanh quẩn bên nàng với chiếc khay ăn. " Xin nghe đây, cho tôi một phút

thôi, tôi sẽ trở lại ngay. Tôi còn dở dang câu chuyện với vị phi hành gia ở đằng kia."

" Chẳng hạn như chuyện gì?" Vị khoa trưởng hỏi.

Cha Dyer nhướn đôi mắt trong vẻ phỏng đoán lạnh lùng. " Cha có tin được chuyện", ông hỏi, "một nhà truyền giáo đầu tiên trên mặt trăng không?"

Họ phá ra cười.

" Cha quả là có kích thước vừa vặn đấy". bà Perrin bảo. "Họ có thể xếp Cha ngồi gọn nơi đầu mũi phi thuyền."

" Không, có phải cho tôi đâu", ông trịnh trọng đính chính lời bà, rồi quay sang vị khoa trưởng, ông giải thích. "Tôi cố thu xếp chỗ ấy cho Emory đấy."

" Đó là vị giám mục phụ trách kỷ luật trong trường đại học," Dyer giải thích riêng cho hai người phụ nữ rõ. " Trên đó sẽ không có người nào và đó chính là điều ông ta thích, các bà thấy đó, ông ta là loại người thích tĩnh."

" Thế thì ông ta sẽ cải đạo cho ai đây?" bà Perrin hỏi.

" Bà muốn nói gì vậy?" Ông thực sự bất bình với bà ta. " Thì ông ta cải giáo cho các phi hành gia chứ còn ai. Chính thế. Tôi muốn nói đó chính là sở thích của ông ấy, các vị biết đó, chỉ một hoặc hai người thôi. Miễn đám đông. Chỉ một cặp thôi."

Với một tia nhìn bất động, Dyer liếc về phía nhà phi hành.

" Xin lỗi nhé," ông ta nói, rồi bỏ đi.

" Tôi thích ông ta", bà Perrin bảo.

" Tôi cũng vậy", Chris tán thành. Rồi nàng quay sang vị khoa trưởng. " Cha chưa kể cho tôi nghe chuyện gì xảy ra trong ngôi nhà nhỏ kia," nàng nhắc ông. " Bí mật trọng đại chăng? Vị linh mục mà tôi thấy ở đó hoài là ai vậy? Cha biết, cái ông hơi đen đúa ấy? Cha có biết người ấy không?"

" Cha Karras", vị khoa trưởng thấp giọng, với nét hối tiếc.

" Ông ta làm gì?"

" Ông ta là một cố vấn". Ông đặt ly rượu xuống, tay cứ xoay xoay cái chân ly. " Đêm qua, ông ấy vừa bị một cú sốc khá phũ phàng. Tội nghiệp ông ta."

" Ủa, chuyện gì vậy?" Chris hỏi với một vẻ quan tâm bất ngờ.

" Mẹ ông ta qua đời."

Chris cảm thấy chan chứa một nỗi đau đớn thương cảm mà nàng không sao giải thích nổi. " Thật đáng thương tâm" nàng nói.

" Ông ta có vẻ bị một đòn khá nặng", vị tu sĩ Dòng Tên trở lại câu chuyện. " Bà cụ sống một mình, và tôi đoán chắc bà phải chết đến hai ngày rồi người ta mới khám phá ra."

" Thật kinh khủng", bà Perrin thì thầm.

" Ai tìm ra bà?" Chris hỏi một cách nghiêm túc.

" Người chủ nhiệm toà chung cư bà ở. Tôi nghĩ dám đến tận bây giờ người ta cũng chưa tìm thấy bà nếu như... hừ, nếu như mấy người hàng xóm sát vách không than phiền vì bà cứ mở ra-đi-ô suốt ngày đêm."

" Thật buồn thảm." Chris thì thầm.

" Xin bà chủ thứ lỗi."

Nàng ngược lên nhìn Karl. Anh ta bưng một khay đầy những ly và các thứ rượu mạnh.

" Được rồi, anh cứ để xuống đó đi, Karl, thế được rồi."

Chris thích thân chinh hầu rượu cho các khách khứa của mình. Nàng cảm thấy cử chỉ đó làm tăng vẻ thân mật mà nếu không có thì lại thành ra thiếu.

" Nào, ta xem, để tôi phục vụ hai vị trước tiên", nàng bảo vị khoa trưởng và bà Perrin, rồi rót rượu mời họ. Sau đó, nàng di chuyển quanh phòng, hỏi mọi người dùng gì rồi đi lấy rượu đến cho từng vị khách, và đến lúc nàng mời xong được mấy tuần rượu rồi thì các nhóm khách khứa lại tản ra, tụ thành những nhóm mới, ngoại trừ có Dyer và người phi hành gia thì lại có vẻ còn gần bó hơn trước. " Không, thực ra tôi không phải là một linh mục," Chris nghe thấy Dyer long trọng nói thế, tay ông quàng lên đôi vai cứ rung bần bật lên vì cười của nhà phi hành. " Thực tế tôi là một thầy ra-bi Do Thái giáo cực kỳ cấp tiến." Ít lâu sau đó, nàng lại nghe lỏm được Dyer chất vấn nhà phi hành: " Không gian là gì?" và lúc nhà phi hành nhún vai bảo rằng thực sự ông không biết, Cha Dyer cau mày nhìn ông chăm chú và bảo "Ông cần phải biết."

Lúc Chris đang đứng cạnh Ellen Cleary, ôn lại chuỗi ngày ở Mascova, chợt nàng nghe một giọng the thé quen thuộc vang lên giận dữ từ phía nhà bếp.

Ồi lạy Chúa! Lại Burke rồi!

Ông đang văng tục với ai đó.

Chris cáo lỗi và đi ngay xuống bếp, gặp Dennings đang xỉ vả Karl dữ dội, còn Sharon thì cố can gián ông một cách vô ích.

" Burke", Chris kêu lên. " Thôi đi."

Nhà đạo diễn cứ tiếp tục giận sùi bọt mép, còn Karl lặng thinh đứng khoanh tay tựa nơi bồn rửa chén với vẻ phớt tỉnh, mắt dán chặt lấy Dennings không chút chao đảo.

" Karl" Chris quát. " Anh có đi ra ngay không? Đi ra! Anh không thấy ông ta như thế nào đó sao?"

Nhưng người đàn ông Thụy Sĩ đó không hề nhúc nhích mãi đến khi Chris phải đẩy anh ta ra cửa.

" Đồ con heo quốc xã!" Dennings hét tướng sau lưng anh ta. Rồi ông ta ân cần quay lại Chris, xoa hai tay vào nhau. " Ăn tráng miệng gì đây?" ông hỏi nhỏ nhẹ.

" Tráng miệng à!" Chris dấm thùm thụp ức bàn tay lên chân mày mình.

" Chà, tôi đói rồi đây," ông ta rên rỉ.

Chris quay sang Sharon. "Cho anh ta ăn đi! Tôi còn phải đi lôi bé Regan lên giường ngủ. Còn Burke, tôi xin anh," nàng năn nỉ nhà đạo diễn. " Anh hãy vui lòng cư xử coi cho được một chút! Có các linh mục ngoài đó!" Nàng chỉ.

Đôi mắt ông căng lại trong một vẻ chú ý bất ngờ và hình như rất thật. " Ủa, cô cũng để ý đến điều đó sao?" Ông hỏi không một chút ma mãnh.

Chris rời bếp đi xuống ngó Regan ở phòng giải trí dưới hầm, cô bé suốt ngày ở dưới đó. Nàng bắt gặp con đang chơi cầu cơ. Trông nó có vẻ sùng sãi, lãng đãng, xa cách. Chà, ít ra thì nó cũng không hung hăng háo chiến. Chris suy nghĩ rồi hy vọng sẽ khuây khoả được con, nàng đưa nó đến phòng khách, và bắt đầu giới thiệu nó với tân khách.

" Ồ, cháu bé thật đáng yêu!" Vợ ông thượng nghị sĩ nói.

Regan cư xử hoà nhã một cách khác thường, chỉ trừ lúc đến bên cạnh bà Perrin, nó không hề nói mà cũng không chịu bắt tay bà. Nhưng bà tiên tri lấy đó làm một chuyện đùa vui.

" Nó biết tôi là đồ giả," bà nheo mắt với Chris. Nhưng sau đó, với một vẻ dò xét đầy hiếu kỳ, bà

đưa tay ra nắm lấy bàn tay Regan và bóp khế, như thể bắt mạch. Regan giật phắt tay ra ngay, gườm gườm nhìn bà một cách hung hiểm.

" Ôi, trời ạ! Con bé chắc phải mệt mỗi lần." Bà Perrin thản nhiên nói, tuy nhiên bà cứ tiếp tục nhìn Regan chăm chăm với vẻ dò xét, với nỗi băn khoăn không giải thích được.

" Con bé hơi khó ở," Chris thăm thì biện bạch. Nàng nhìn xuống Regan. " Có phải không con của mẹ?"

Regan không trả lời. Nó cứ nhìn xuống sàn nhà.

Chỉ còn thiếu ông thượng nghị sĩ và Robert, con trai của bà Perrin, là Regan chưa được giới thiệu, nhưng Chris nghĩ tốt hơn hết là cho qua luôn. Nàng dắt Regan lên phòng ngủ và ủ con vào giường.

" Con nghĩ là con sẽ ngủ được chứ?" Chris hỏi.

" Con không biết nữa." Nó trả lời lơ mơ. Nó xoay người nhìn chăm chăm lên vách với vẻ xa vắng.

" Con có muốn mẹ đọc sách cho con nghe một lát không?"

Cô bé lắc đầu.

" Thôi được. Cố ngủ đi nhé!"

Nàng cúi xuống hôn con, rồi bước ra cửa, tắt đèn.

" Ngủ ngoan, bé con."

Chris vừa dợm bước ra khỏi cửa thì Regan kêu nàng thật khẽ:

" Mẹ à, con có làm sao không?"

Bị ám ảnh quá sức. Giọng nói của con bé thật tuyệt vọng. Thật không cân xứng với tình trạng của nó. Trong thoáng chốc, người mẹ cảm thấy run rẩy và bối rối. Nhưng nhanh chóng, nàng trấn tĩnh lại được.

" Nào, như mẹ đã nói với con, đó chỉ là vấn đề thần kinh thôi con ạ. Con chỉ cần uống mấy viên thuốc kia trong hai tuần lễ là lại khỏe như sáo ấy thôi, mẹ nghĩ thế. Bây giờ thì hãy cố ngủ đi, được chứ?"

Không một tiếng trả lời. Chris chờ đợi.

" Được chứ?" nàng nhắc lại.

" Được ạ". Regan thì thào.

Chris chợt nhận ra cánh tay nàng nổi gai ốc. Nàng chà xát cánh tay. Quái lạ! Sao phòng này bỗng dưng lạnh quá. Gió ở đâu lùa vào được nhỉ? Nàng bước lại cửa sổ, rà dọc theo các thành cửa. Không thấy gì.

Nàng quay sang Regan. " Con đủ ấm chưa, em bé?"

Không một lời đáp.

Chris đến bên giường. " Regan, con ngủ rồi à?" Nàng thì thăm.

Hai mắt con bé nhắm nghiền. Hơi thở sâu lắng.

Chris rón rén rời phòng.

Từ hành lang, nàng đã nghe thấy tiếng hát, và lúc bước xuống thang gác, nàng hoan hỉ thấy vị linh mục trẻ Dyer đang chơi dương cầm cạnh cánh cửa sổ lớn, trong phòng khách, và đang hướng dẫn một nhóm vây quanh ông hát một bản vui nhộn. Lúc nàng bước vào phòng khách,

họ vừa hát xong bản " Cho đến khi chúng ta trùng phùng."

Chris đang tiến đến tham gia vào nhóm đó thì bị thượng nghị sĩ và vợ của ông ta chặn ngay lại, hai người đã cầm áo khoác trên tay. Trông họ có vẻ bức bối.

" Ông bà định về sớm thế sao?" Chris hỏi.

" Tôi rất lấy làm tiếc, chúng tôi vừa trải qua một buổi tối thật tuyệt diệu," vị thượng nghị sĩ thổ lộ. " Nhưng không may Martha đây lại bị nhức đầu."

" Ồ, thật rất tiếc, nhưng bỗng dưng tôi thấy khó ở quá," vợ ông nghị sĩ than thở. " Chris tha lỗi cho chúng tôi nhé? Thật bữa tiệc hết sức là tuyệt vời."

" Tôi rất lấy làm tiếc là ông bà phải ra về," Chris nói.

Nàng tiễn họ ra cửa và kịp nghe Cha Dyer ở phía sau đang hỏi "Có ai khác thuộc lời bài "Tôi dám cuộc rằng lúc này em đang hối tiếc đây, bông hồng Tokyo à?"

Nàng chào, chúc họ ngủ ngon. Lúc nàng quay lại phòng khách, Sharon từ trong văn phòng khẽ bước ra.

" Burke đâu rồi?" Chris hỏi cô gái.

" Trong đó", Sharon trả lời với một cái gật đầu về phía văn phòng. " Ông ta đang ngủ cho giấc rượu. Nay, vừa rồi ông thượng nghị sĩ nói gì với chị vậy? Có nói gì không?"

" Cô muốn nói gì vậy?" Chris hỏi. " Họ chỉ ra về thôi."

" Chà, em cũng đoán là thế."

" Sharon, cô định nói gì vậy?"

" Ồ, Burke ấy mà," Sharon thở dài. Bằng giọng nói dè dặt, cô gái thuật lại cuộc gặp gỡ giữa vị nghị sĩ và nhà đạo diễn. Dennings đã đưa ra một nhận xét với ông nghị sĩ, lúc đi ngang qua ông này, Sharon kể, rằng hình như có " một sợi lông mu lạ hoắc đang bơi trong ly gin của tôi nè". Sau đó, ông quay sang vị thượng nghị sĩ và nói tiếp bằng một giọng điệu thống trách mơ hồ, "tôi chưa bao giờ thấy cái đó trong đời, còn ông?"

Chris cười khúc khích lúc Sharon thuật tiếp thế nào cái phản ứng bối rối của vị thượng nghị sĩ đã châm ngòi cho một cơn phản uất rất hào hiệp của Dennings, trong đó ông ta bày tỏ " lòng biết ơn vô hạn" đối với sự tồn tại của các chính trị gia, mà nếu không có họ "người ta không có cách nào phân biệt được các chính khách là ai nữa, ông thấy đó."

Lúc ông thượng nghị sĩ cúi kính bỏ đi, vị đạo diễn quay sang Sharon hãnh diện khoe. " Đó, cô thấy chưa? Tôi có chửi rửa, thề thốt gì đâu. Cô có cho là tôi đã cư xử khá ư là từ tốn đấy không?"

Chris không sao nín cười được. " Ôi thôi, cứ để cho ông ấy ngủ. Nhưng cô cứ ở lại văn phòng, nhớ ông ta có thức dậy. Không phiền chứ?"

" Không hề," Sharon bước vào văn phòng.

Trong phòng khách, Mary Jo Perrin ngồi một mình, trầm tư trên một chiếc ghế ở góc nhà. Trông bà có dáng cau có, bứt rứt. Chris định đến với bà, nhưng đổi ý lúc có một người hàng xóm lảng vảng về góc đó.

Thế là nàng bước về phía dương cầm. Dyer rời phím đàn ngược lên đón nàng. " Vâng, thưa bà chủ trẻ, chúng tôi làm gì được cho bà hôm nay đây? Chúng tôi đang dự định tổ chức một tuần cầu kinh làm việc phúc trong chín ngày thật đặc biệt đây."

Chris cười rình rích với mấy người khác. " Tôi mới được nghe một tuy-dô riêng về những điều diễn tiến trong Lễ Đen", nàng nói. " Cha Wagner cho biết Cha là một chuyện gia về vấn đề ấy."

Cả nhóm vây quanh dương cầm đều lặng yên, lắng nghe.

"Ồ, không có đâu," Dyer nói, vừa chạm khẽ mấy phím đàn. "Tại sao bà lại đề cập đến Lễ Đen?" Ông trầm mặc hỏi nàng.

"Ồ, thì mấy người chúng tôi mới nói về... chà... về những chuyện người ta khám phá ở Thánh đường Ba Ngôi, và..."

"Này, bà định nói đến những vụ phạm thánh ấy chứ gì?" Dyer ngắt lời.

"Kìa, phải có ai đó giải thích cho chúng tôi về chuyện gì xảy ra chứ," nhà phi hành gia đòi hỏi.

"Tôi nữa", Ellen Cleary nói. "Tôi cũng mù tịt chuyện đó."

"Vâng, người ta đã khám phá ra vài vụ phạm thánh tại ngôi giáo đường cuối phố", Dyer giải thích.

"Chẳng hạn ra sao?" người phi hành gia hỏi.

"Quên điều đó đi", Cha Dyer khuyên ông ta. "Ta chỉ nên biết đó là những điều rất tục tĩu, đồng ý chứ?"

"Cha Wagner có cho biết rằng Cha đã kể với ông ấy là vụ này giống như những diễn tiến ở một cuộc Lễ Đen", Chris nhắc nhở, "và tôi rất thắc mắc là những gì đã diễn ra trong những vụ đó."

"Chà, thực sự tôi cũng chẳng biết được mấy nỗi", ông ta phản kháng. "Thực tế, hầu hết những gì tôi biết là do lời kể của một ông Jeb khác."

"Jeb là thế nào?"

"Tên tắt của tu sĩ Hội Giê-su. Dòng Tên. Cha Karras đó là một nhà chuyên môn về những vấn đề này."

Chris chợt cảnh giác. "Có phải là vị linh mục đen đúa ở thánh đường Ba Ngôi đó không?"

"Bà biết ông ấy?" Cha Dyer hỏi.

"Không, tôi chỉ mới nghe nói đến ông ta thôi."

"Vâng, tôi nghĩ ông ấy đã có lần viết sách nghiên cứu về đề tài ấy. Bà cũng biết đấy, thuần túy trên khía cạnh tâm thần học thôi."

"Cha muốn nói sao?" Chis hỏi.

"Sao là sao? Bà hỏi sao là sao cơ chứ?"

"Có phải Cha định bảo tôi rằng ông ấy là một nhà tâm thần học không?"

"Ồ, dĩ nhiên rồi. Ừa, mà tôi xin lỗi. Tôi cứ ngỡ là bà đã biết rồi."

"Này, phải có ai đó nói cho tôi nghe chuyện gì mới được chứ?" Nhà phi hành gia nôn nóng thúc giục. "Cái gì diễn ra ở Lễ Đen?"

"Cứ cho đó là những việc đồi trụy, xuyên tạc đi," Dyer nhún vai. "Những trò tục tĩu. Lãng mạ, báng bổ thần thánh. Đó là sự nhại lại Thánh lễ Mi-sa một cách độc ác. Tại cuộc lễ đó, thay vì thờ phụng Thiên Chúa, họ sùng bái quỷ Satan và đôi khi còn đem con người ra làm vật hy sinh để hiến tế nữa."

Ellen Cleary lắc đầu, bỏ đi chỗ khác. "Câu chuyện này thật kinh khủng quá sức tôi!" bà mỉm cười yếu ớt.

Chris không để ý đến bà ta. Vị khoa trưởng dựa vào nhóm một cách kín đáo. "Nhưng làm sao Cha biết được điều ấy?" Nàng hỏi vị linh mục trẻ. "Thậm chí nếu Lễ Đen là chuyện có thật đi nữa, ai dám nói là có những gì diễn ra trong nghi lễ đó?"

"Vâng, tôi cho rằng người ta đã biết hầu hết những điều đó." Dyer trả lời. "Căn cứ trên những lời khai của những kẻ tham dự bị bắt giữ."

"Ôi chào," vị khoa trưởng chen vào. "Mấy lời cung khai đó thật vô giá trị, Joe ạ, họ bị tra tấn mà."

"Không đâu, chỉ những kẻ nào ngoan cố xấu xược mới bị thôi", Dyer lễ phép nói. Một tràng cười hơi bối rối vang lên. Vị khoa trưởng nhìn đồng hồ tay.

❖ "Thôi, chắc tôi phải xin kiếu đây," ông bảo Chris. "Tôi phải làm lễ sáu giờ tại nhà nguyện Dahlgren." Sau đó, đôi mắt linh mục Dyer chuyển hướng về một điểm ở trong phòng, phía sau Chris, và ông đột ngột tỉnh hẳn rượu. "Này, tôi nghĩ là chúng ta đang có một vị khách đây, thưa bà MacNeil." Ông bắt đầu lưu ý nàng.

Chris quay lại, nàng há hốc mồm khi trông thấy Regan trong chiếc áo ngủ, đang đái xối xả xuống tấm thảm trải. Nhìn chòng chọc nhà du hành, cô bé phát lên một giọng nói vô hồn: "Ông sắp chết ở trên đó."

"Ôi, Chúa ôi!" Chris đau đớn kêu lên, xông đến bên con gái. "Ôi chúa ơi, bé con của mẹ, nào, nào, đi với mẹ nào!"

Nàng nắm hai tay Regan đưa nhanh con đi, vừa quay lại lúng túng xin lỗi nhà phi hành đang xám xanh mặt mày. "Ôi, tôi xin lỗi. Con bé bị đau yếu, hẳn là nó đi trong khi đang ngủ đây, bệnh mộng du! Cháu nó không còn biết là nó đang làm gì nữa."

"Thôi, có lẽ ta nên về đi." Nàng nghe Dyer bảo một người nào đó.

"Không, không, xin cứ ở lại", Chris phản đối, ngoái lại sau trong chốc lát. "Xin vui lòng ở lại cho. Mọi sự ổn cả. Tôi sẽ quay lại ngay thôi."

Chris dừng lại ở bếp, dặn Willie lo gọi tắm chải trước khi vết dơ vô phương tẩy xóa, rồi nàng dìu Regan lên thang gác, đến tận phòng ngủ của nó, tắm gội và thay áo khác cho nó. "Cưng ạ, tại sao con lại nói năng như thế?" Chris hỏi con dồn dập, nhưng Regan hình như không hiểu gì và lẩm bẩm những điều không ăn nhập gì đến câu chuyện vừa rồi. Đôi mắt con bé trống rỗng u ám.

Chris ủ con vào giường và gần như lập tức, Regan có vẻ ngủ say. Chris chờ đợi một lúc, lắng nghe tiếng thở của con. Rồi nàng rời phòng.

Tại chân cầu thang, nàng gặp Sharon và người đạo diễn phụ trách đơn vị hai đang dìu Dennings ra khỏi căn phòng. Họ đã gọi tắc-xi và chuẩn bị đưa ông về phòng của ông ở công viên Sharaton.

"Cứ bình tĩnh", Chris khuyên họ lúc rời khỏi ngôi nhà, kẹp Dennings ở giữa.

Chỉ hơi tỉnh táo, nhà đạo diễn vọt miệng, "Ông đi... vào", rồi trôi vào cõi mộng muội và lệt thốt vào chiếc tắc xi đang đợi sẵn.

Chris quay lại phòng khách. Những người còn lại bày tỏ sự thương cảm lúc nàng trình bày sơ lược về bệnh tình của bé Regan. Lúc nàng kể đến những tiếng gõ và những hiện tượng gây chú ý khác, bà Perrin nhìn nàng đăm đăm, chăm chú. Có lúc Chris nhìn bà, mong bà bình luận, nhưng bà không nói gì cả, nên Chris lại tiếp tục.

"Cô bé có hay đi lại trong khi ngủ thường không?" Dyer hỏi.

"Không, đêm nay là lần đầu tiên. Hay ít nhất cũng là lần đầu tiên mà tôi biết được, cho nên tôi đoán đây là chứng tăng vận động, cha có nghĩ thế không?"

"Chà, thực sự tôi cũng không được rõ," vị linh mục đáp. "Tôi nghe nói chứng mộng du thường

xảy ra ở lứa tuổi dậy thì, ngoại trừ... " Nói đến đây ông nhún vai rồi bỏ lửng. " Tôi cũng không biết nữa. Bà nên hỏi bác sĩ thì tốt hơn."

Trong suốt phần còn lại của cuộc thảo luận, bà Perrin cứ ngồi lặng yên nhìn ngọn lửa nhảy múa trong phòng khách. Cũng ử dột như thế. Chris nhận thấy, là nhà phi hành, người mà theo chương trình dự định, sẽ lên mặt trăng nội trong năm đó. Ông nhìn đăm đăm cốc rượu, thỉnh thoảng lầu bầu mấy tiếng ngụ ý rất quan tâm và chăm chú đến đề tài. Hầu như do sự mặc nhiên thông cảm, không ai đề cập gì đến điều Regan đã nói với ông ta.

" Chà, đã đến giờ làm lễ của tôi rồi", rốt cuộc, vị khoa trưởng lên tiếng, đứng lên để cáo từ.

Thế là mọi người cùng đứng lên cáo biệt. Họ ngỏ lời cảm ơn về bữa tiệc và về buổi tối hôm ấy.

Ở cửa, Cha Dyer cầm tay Chris và sốt sắng thăm dò đôi mắt nàng. " Bà nghĩ xem có vai nào trong các cuốn phim của bà thích hợp với một linh mục rất lùn, biết chơi đàn dương cầm không?" Ông hỏi.

" Ô, nếu không có đi nữa" - Chris cười - "thì tôi cũng cho viết riêng một kịch bản dành cho Cha đóng, thưa Cha."

" Tôi đang nghĩ đến em trai tôi kia." Ông trang trọng bảo nàng.

" Cái ông này!" Nàng lại cười, rồi ngỏ với ông lời chúc ngủ ngon thật triu mến và nồng hậu.

Người cáo biệt cuối cùng là Mary Jo Perrin và con trai bà. Chris lưu họ lại ở cửa, tán gẫu cho vui. Nàng có cảm tưởng là Mary đang suy nghĩ đến một điều gì đó, nhưng muốn dấu kín. Để cầm chân bà, Chris hỏi ý kiến bà về việc Regan tiếp tục chơi cầu cơ và sự ám ảnh không rời về Đại Úy Howdy. " Theo chị thì việc ấy có tai hại gì không?" nàng hỏi.

Những tưởng bà ta sẽ điệu bộ gạt qua điều đó cho phải phép, Chris ngạc nhiên xiết bao khi thấy bà Perrin nhúu mày và nhìn xuống bậc cấp ở cửa. Có vẻ bà ta đang suy nghĩ, và vẫn trong dáng vẻ ấy, bà bước ra ngoài, đến với cậu con trai đang đợi ngoài cổng.

Rốt cuộc, lúc bà ngẩng lên, thì đôi mắt bà đã chìm trong bóng tối.

" Nếu là tôi, tôi sẽ dẹp ngay cái bàn cơ khỏi chỗ con bé." Bà lặng lẽ nói.

Bà trao chìa khoá công tắc xe cho con trai. " Bobby, con mở máy đi", bà bảo con. " Trời lạnh quá."

Cậu trai cầm chìa khoá, bảo với Chris rằng cậu rất yêu thích nàng trong mọi phim nàng đóng, rồi e lệ bước ra chiếc xe Mustang tả tơi, cũ mèm đậu dưới đường.

Đôi mắt bà Perrin vẫn ở trong bóng tối.

" Tôi không biết chị nghĩ gì về tôi", bà nói thông thả. " Nhiều kẻ gán ghép tôi với thuật siêu linh, đồng bóng. Điều ấy sai. Đúng, tôi nghĩ tôi có một năng khiếu." Bà nhỏ nhẹ nói tiếp. " Nhưng đó không phải là một cái gì sâu kín, huyền bí cả. Thực vậy, đối với tôi điều ấy có vẻ tự nhiên, hết sức tự nhiên thôi. Là một người công giáo, tôi tin rằng tất cả chúng ta đều dính chân trong cả hai thế giới. Cái chân mà chúng ta ý thức được là thời gian. Nhưng thỉnh thoảng, một kẻ kỳ dị đồng bóng như tôi lại thấy được một tia lóe lên từ cái chân kia, và cái chân đó, tôi nghĩ... là cõi vĩnh cửu. Vâng, sự vĩnh cửu không có thời gian. Ở đó tương lai chính là hiện tại. Do đó, đôi khi, lúc mà tôi cảm thấy được cái chân kia, thì tôi tin rằng mình phải thấy được tương lai. Ai mà biết được. Có lẽ là không. Có lẽ tất cả điều đó chỉ là chuyện trùng hợp đó thôi." Bà nhún vai. " Nhưng tôi vẫn nghĩ là tôi thấy được. Và nếu sự thể là như thế, thì tôi vẫn cho rằng điều đó thật tự nhiên, chị thấy đó. Nhưng bây giờ, điều huyền bí... " bà dừng lại, chọn lọc ngôn từ. " Điều huyền bí là một cái gì khác hẳn. Tôi không dính lúu gì đến điều ấy. Tôi nghĩ, đùa giỡn với chuyện ấy có thể là nguy hiểm. Điều đó gồm cả việc chơi trò cầu cơ nữa."

Cho đến lúc đó, Chris vẫn nghĩ bà ta là một phụ nữ cực kỳ thông minh. Thế mà một cái gì đó nơi cử chỉ của bà ta bây giờ lại bắn khoắn đến điều. Nàng cảm thấy có một điều gở rợn gai ốc mà nàng cố xua đi.

" Thôi mà, Mary Josephine". Chris mỉm cười. " Chị không biết mấy cái bàn cơ ấy hoạt động ra sao ư? Nó chả là cái gì khác hơn là tiềm thức của con người, thế thôi."

" Vâng, có lẽ thế," bà trả lời lặng lẽ. " Có lẽ thế. Có thể tất cả chỉ là chuyện ám thị. Nhưng hết thấy những chuyện tôi được nghe về các buổi cầu cơ, hết thấy, dường như bao giờ cũng trực chỉ đến việc mở ra một cánh cửa vào một cõi nào đó. Không, không phải vào thế giới của hồn linh đâu, có lẽ thế, chị không tin điều đó đâu. Thế thì, có lẽ là một cánh cửa dẫn vào một cõi mà chị gọi là tiềm thức. Tôi không biết. Tôi chỉ biết là những điều ấy dường như có xảy ra. và bà chị thân mến ạ, trên khắp thế giới này, không thiếu chi những nhà thương điên đầy ắp những kẻ đùa giỡn với trò thần bí ấy đâu."

" Chị đùa chăng?"

Có một khoảng khắc yên lặng. Rồi giọng nói nhỏ nhẽ đó lại cất lên đều đều trong đêm tối. " Chris ạ, có một gia đình ở Bavaria, vào năm 1921. Tôi không nhớ rõ tên, chỉ nhớ đó là một gia đình gồm mười một người. Chị có thể kiểm chứng điều đó trên báo chí. Chỉ một thời gian ngắn sau buổi cầu cơ, cả nhà đó đều hoá điên. Tất cả. Đủ mười một người. Họ hè nhau vào đốt nhà chơi, rồi khi đã đốt hết mọi đồ đạc gia dụng, họ bắt đầu ra tay trên đứa hài nhi mới ba tháng tuổi, con của người con gái thứ trong gia đình. Chính lúc đó hàng xóm đã can thiệp và chặn đứng họ lại."

" Toàn thể gia đình đó," bà kết thúc, "đều được đưa vào nhà thương điên."

" Ôi trời." Chris thở mạnh, liên tưởng đến chàng Đại úy Howdy. Lúc này, gã đã mang một màu sắc đe dọa. Bệnh tâm thần. Cái gì thế nhỉ? Một cái gì đó rồi. " Chắc tôi cần phải mang cháu đến khám một bác sĩ tâm thần."

" Ôi lạy Trời," bà Perrin nhô ra ngoài sáng, " chị để ý đến lời tôi làm gì. Chỉ cần nghe theo bác sĩ của chị là đủ." Giọng nói của bà cố chuyên chở một sự trấn an, khích lệ không mấy sức thuyết phục. " Tôi rất sợ trường về chuyện tương lai" - Bà Perrin mỉm cười - " Nhưng còn chuyện hiện tại thì tôi hoàn toàn bó tay." bà sờ soạng trong ví. " Ủa, cặp kính tôi đâu rồi kìa? Đó, chị thấy chưa? Tôi để lạc chúng đâu rồi. À, chúng ngay đây rồi."

Bà tìm thấy cặp kính trong túi áo khoác. " Ngôi nhà duyên dáng thật," bà tấm tắc lúc đã mang kính vào và ngược nhìn lên chính diện ngôi nhà. " Nó cho ta một cảm giác ấm cúng."

" Lạy Chúa, tôi nhẹ hẫng người đấy! Trong một giây khắc, tôi cứ ngỡ rằng chị sắp nói với tôi là ngôi nhà có ma đấy chứ!"

" Bà Perrin cuối xuống nhìn nàng. " Tại sao tôi lại phải nói với chị một điều như vậy chứ?"

Chris đang nghĩ đến một người bạn, một nữ diễn viên nổi danh ở Beverly Hills đã phải bán nhà vì cô ta cứ khẳng khẳng cho là nhà cô ta có một con yêu tinh trú ngụ. " Tôi không biết nữa," nàng cười uể oải. " Chắc có lẽ vì chị là ai. Tôi nói đùa đấy thôi."

" Ngôi nhà thật lịch sự". Bà Perrin trấn an nàng bằng một giọng điềm đạm. " Chị biết không, trước kia, tôi có ở đây rồi, nhiều lần rồi."

" Thật sao?"

" Thật, một vị đô đốc từng làm chủ nó, ông ta là bạn tôi. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhận được thư của ông ấy. Tôi cũng không biết là thực ra tôi nhớ ông ta hay là nhớ ngôi nhà này nữa." Bà mỉm cười. " Nhưng có lẽ rồi chị còn mời tôi đến đây nữa mà."

"Ồ, Mary Jo, rất mong là chị sẽ trở lại đây. Thực tâm đó. Chị quả là một người đáng say mê."

"Ít ra tôi cũng là mẫu người dễ cau có, nóng nảy nhất mà chị được biết."

"Thôi đi. Nghe này, xin chị hãy gọi điện cho tôi. Chị vui lòng gọi điện cho tôi tuần tới nhé?"

"Được thôi, tôi muốn được nghe tin tức con gái chị ra sao."

"Chị biết số rồi chứ?"

"Vâng, có trong niên giám điện thoại ở nhà rồi."

Có cái gì trật chừa vậy kìa? Nghe ra trong giọng nói của bà có nét gì đó hơi lạc điệu.

"Thôi, chúc ngủ ngon," bà Perrin chào, "và một lần nữa, xin cảm ơn về một buổi tối tuyệt vời."

Trước khi Chris kịp đáp lời, bà đã bước nhanh xuống đường.

Chris nhìn bà mất một lúc, rồi nàng đóng cửa trước lại. Một nỗi rã rời chất ngất bủa chụp lấy nàng. Thật là một đêm khác thường! Nàng nghĩ.

Nàng bước vào phòng khách, đứng cạnh Willie lúc đó đang quỳ gối bên cạnh vệt nước tiểu. Chị ta đang dùng bàn chải đánh bóng lại lớp tuyết trên tấm thảm.

"Tôi đã đổ dấm trắng lên." Willie lẩm bẩm. "Hai lần rồi."

"Ra không?"

"Có lẽ bây giờ sẽ ra thôi," Willie đáp. "Tôi cũng chẳng biết nữa. Ta chờ xem."

"Không đâu, phải đợi đến lúc cái của thổ tả ấy nó khô đi rồi mới nói chắc được. Thôi, bây giờ hãy để yên đó đã, Willie, đi ngủ đi."

"Không, tôi phải làm cho xong cái đã."

"Thôi được, xin cảm ơn. Chúc ngủ ngon."

"Chúc bà ngủ ngon."

Chris dăm dăm nhìn dây cầu thang với những bậc thang chán chường.

"Món cà ri tuyệt thật, Willie ạ. Ai cũng khoái."

"Vâng, xin cảm ơn bà."

o O o

Chris nhìn chùng Regan, thấy con vẫn ngủ say. Thế rồi nàng nhớ đến bàn cơ. Nàng có nên giấu nó đi không? Vất nó đi! Chà Perrin quả rất cay cú khi bàn đến vụ đó. Tuy nhiên, Chris vẫn ý thức được rằng cái người bạn trong cõi tưởng tượng kia thật là bệnh hoạn và không lành mạnh chút nào. Ừ có lẽ ta nên vất quách nó đi.

Thế nhưng Chris vẫn còn do dự. Đứng bên giường nhìn Regan, nàng nhớ lại một vụ xảy ra lúc con gái nàng mới lên ba: vào cái đêm Howard quyết định là con bé đã lớn rồi, không thể cứ cho nó ôm bầu sữa mà ngủ nữa, mà con bé thì đã đâm quuyến luyến bầu sữa không dứt ra được. Đêm đó, chồng nàng giằng bình sữa khỏi tay con bé, thế là Regan hét tướng lên đến bốn giờ sáng, rồi làm kinh suốt mấy ngày ròng rã. Bây giờ Chris cũng sợ một phản ứng tương tự. Cứ đợi đến khi ta tham khảo ý kiến một bác sĩ tâm thần đã. Hơn nữa, nàng nghĩ, chất Ritalin cũng chưa đủ thời gian tạo tác dụng.

Rốt rồi, nàng quyết định chờ xem.

Chris lui về phòng riêng, uể oải chui vào giường, và gần như lập tức, ngủ mê mết. Rồi nàng bừng tỉnh trước tiếng thét hãi hùng, cuồng loạn ngay bên rèm ý thức nàng.

"Mẹ ơi, đến đây, đến đây, con sợ quá!"

" Ừ. mẹ đến đây, đến ngay đây, con!"

Chris chạy bay biến xuống hành lang, đến phòng ngủ của Regan. Có tiếng khóc thút thít. Tiếng kêu la. Những âm thanh giống như tiếng lò xo đệm giường.

" Ôi, bé con của mẹ, có chuyện gì vậy?" Chris kêu lên lúc nàng vói tay bật đèn.

Ôi, lạy Chúa!

Regan nằm ngửa, căng cứng, mặt đầm lệ, nhúm nhó vì hãi hùng, hai tay ghì chặt hai bên thành giường nhỏ.

" Mẹ ơi, tại sao nó lại lắc?" Con bé kêu la. " Bảo nó ngừng đi! Ôi, con sợ quá! Bảo nó ngừng đi! Mẹ ơi, làm ơn bảo nó ngừng đi mẹ!"

Chiếc nệm giường lắc lư dữ dội, tới lui.

PHẦN II: TRÊN ĐẦU SÓNG NGỌN GIÓ - CHƯƠNG 4

Họ đưa bà tới nơi an nghỉ cuối cùng trong một nghĩa trang mà các bia mộ phải kêu khóc vì không đủ chỗ thờ.

Thánh lễ cũng trôi như cuộc đời bà. Mấy người anh của bà từ Brooklyn tới. Ông chủ tiệm tạp hoá ở góc phố, kẻ vẫn bán chịu cho bà. Nhìn người ta ròng bà xuống cõi tối tăm của một thế giới không còn cửa sổ, Damien Karras khóc nức nở vì một nỗi buồn đau mà đã từ lâu ông đặt không đúng chỗ.

"A, Dimmy, Dimmy..."

Một người cậu vòng tay quanh vai ông.

"Đừng lo, bà cụ bây giờ đã ở thiên đàng rồi, Dimmy ạ, bà được hưởng ân phúc."

Ôi Chúa, cầu cho điều ấy được nên! Chúa ơi! Tôi xin Ngài, cầu cho điều ấy được nên!

Họ đợi ngoài xe lúc ông còn lần lữa bên nấm mộ. Ông không chịu nổi cái ý tưởng bỏ mẹ lại một mình.

Lúc ngồi xe đến ga Pennsylvania, ông đã nghe mấy người cậu kể về các bệnh tật của họ bằng một thứ Anh ngữ rất giọng dân di cư, đứt khúc.

"... chứng khí thũng... phải bỏ hút thuốc... năm ngoái, cậu suýt chết... cháu có biết không?"

Những cơn co giật vì giận dữ cứ chực bùng phát trên môi ông, nhưng ông trấn áp chúng xuống và cảm thấy xấu hổ. Ông nhìn ra cửa sổ, họ đang đi qua trạm Cứu tế Quốc nội, nơi mà những sáng chủ nhật giữa mùa đông tháng giá, mẹ ông thường đến lãnh sữa và những bì khoai tây, trong khi ông còn nằm trên giường; Sở Thú công viên trung tâm, nơi mà mùa hè bà thường bỏ ông lại đó chơi, còn bà thì đi xin ăn bên vòi phun trước quảng trường. Lúc ngang qua khách sạn, Karras bật khóc nức nở, rồi cố chặn lại những hồi ức, ông lau lên sự ướt át của những niềm tiếc nuối nhói đau. Ông thắc mắc là tại sao tình yêu lại đợi cái khoảng khắc xa vời này, đợi cái khoảng khắc khi ông không cần phải sờ vào, khi những giới hạn của sự tiếp xúc và sự đầu hàng của con người đã thu nhỏ lại chỉ còn bằng cỡ của tấm thẻ in nội dung thánh lễ mà ông nhét trong ví: Để tưởng nhớ...

Ông biết. Nỗi đau thương này đã xưa cũ.

Ông đến Georgetown đúng giờ ăn tối, nhưng ông không buồn ăn. Ông bách bộ trong ngôi nhà nhỏ của mình. Các bạn hữu Dòng Tên đến thăm chia buồn. Họ lưu lại chốc lát, hứa giúp lời cầu nguyện.

Quá mười giờ đôi chút, Joe Dyer xuất hiện với một chai Scotch. Ông ta hãnh diện trưng ra: "Chivas Regal hàng hoàng đấy nhé!"

"Cha lấy tiền đâu ra mà mua rượu vậy, thó ở hộp tiền bố thí chắc?"

"Đừng có bậy bạ, làm thế là đi dứt lời phát nguyện nghèo khổ của tôi rồi còn gì."

"Thế thì ở đâu cha có rượu nào?"

Karras mỉm cười, lắc đầu lúc đi lấy mang lại một cái ly và một cái ca uống cà phê bằng thiếc. Ông rửa ly chén trong chiếc bồn rửa mặt nhỏ xíu ở phòng tắm và nói: "Tôi tin cha."

"Tôi chưa hề thấy một đức tin nào lớn hơn thế."

Karras cảm nhận một cú đau nhói quen thuộc. Ông cố xua nó đi và trở lại với Dyer lúc ấy đang ngồi trên chiếc giường con của ông, gỡ khăn chai rượu. Ông ngồi xuống cạnh bạn.

" Cha muốn giải tội cho tôi bây giờ hay chốc nữa?"

" Cứ rót đã", Karras bảo, " rồi chúng ta sẽ giải tội cho nhau."

Dyer rót rõ nhiều vào ly, vào tách. " Các vị viện trưởng đại học không nên uống rượu," ông thì thầm. " Làm thế sẽ tạo gương xấu. Tôi nghĩ là tôi đã cất hộ cho ông ấy khỏi cái chước cám dỗ kinh khủng đó."

Karras nuốt rượu Scotch, nhưng không nuốt trôi nổi câu chuyện đó. Ông biết quá rõ cung cách của cha Viện trưởng. Một con người tế nhị và nhạy bén, ông luôn luôn ban cho bằng hình thức gián tiếp. Dyer đã đến, ông biết, với tư cách là một người bạn, nhưng cũng với tư cách sứ giả riêng của vị viện trưởng nữa. Cho nên Dyer xa xôi đề cập đến việc Karras cần phải được "nghỉ ngơi", nhà tâm thần học Dòng Tên xem đó như một điềm lành cho tương lai và cảm thấy trong khoảnh khắc chứa chan nhẹ nhõm.

Dyer rất tốt với ông, chọc cho ông cười, kể cho ông nghe về bữa tiệc tại nhà Chris MacNeil, cung cấp cho ông những giai thoại mới về Cha Giám thị phụ trách kỷ luật Dòng Tên. Ông ta uống rất ít, nhưng cứ liên tục rót đầy ly của Karras, và lúc ông cho là Karras đã đủ lịm vào giấc ngủ, ông đứng dậy khỏi giường, đuổi thẳng người Karras ra, còn ông ngồi xuống bàn giấy tiếp tục cà kê cho đến lúc mắt Karras riu lại và lời lẽ cha chỉ còn là những tiếng lúng búng trong miệng.

Dyer đứng lên cởi giày cho Karras. Ông tuột giày ra.

" Bây giờ định ăn cắp giày của tôi đấy hả?" Karras lắp bắp, giọng nhừa nhựa.

" Đâu có, tôi chỉ xem chỉ chân của cha để đoán hậu vận đấy chứ. Nào, bây giờ cảm mềm lại và ngủ đi."

" Cha đúng là tên ăn trộm mèo Dòng Tên."

Dyer cười khế rồi đắp lên người Karras chiếc áo khoác mà ông vừa lấy trong tủ quần áo. " Nghe đây, người ta phải lo lắng về mấy cái hoá đơn thức trả tiền ở cái trường đại học này. Còn tất cả các ông chỉ có mỗi việc lần chuỗi và cầu nguyện cho mấy tên hip-pi ở dưới phố Một đấy thôi."

Karras không trả lời. Hơi thở ông đều và sâu. Dyer lặng lẽ ra cửa, tắt đèn.

" Trộm cắp là một tội lỗi," Karras lẩm bẩm trong cõi tối.

" Lỗi tại tôi mọi đàng", Dyer nói khế.

Ông chờ đợi giây lát, sau đó tin chắc là Karras đã ngủ say, ông rời ngôi nhà.

Nửa đêm, Karras thức giấc, mắt nhắm lệ. Ông vừa mơ thấy mẹ ông. Đứng bên cửa sổ cao bên trên Manhattan, ông trông thấy bà từ một ki-ốt xe điện ngằm lộ mặt ra. Bà đứng trên lề đường với một chiếc túi đi chợ bằng giấy nâu, đang dáo dác tìm ông. Ông vẫy tay. Bà không trông thấy ông. Bà lang thang suốt con phố. Giữa dòng xe buýt, xe tải, đám đông xa lạ.. Bà đâm hoảng hốt. Karras phát điên lên, chạy ra đường vừa khóc vừa gọi tên mẹ vì không còn tìm thấy bà, vì ông hình dung ra bà đang lao đao, chới với giữa mê cung của những đường hầm ngằm dưới đất.

Ông đợi cho cơn nức nở lắng xuống, rồi mò mẫm tìm chai Scotch. Ông ngồi trên giường và uống trong bóng tối. Nước mắt ràn rụa. Chúng không chịu thôi. Điều này giống như ngày ông còn bé, cái nỗi đau thương này.

Ông nhớ lại một cú điện thoại của cậu ông.

" Dimmy à, cái chứng chàm ngoài da ấy đã ảnh hưởng đến bộ óc của bà cụ. Bà không chịu để bác sĩ đến gần. Cứ la hét suốt. Nói chuyện cả với chiếc ra-đi-ô thổ tả ấy. Cậu nghĩ phải đưa bà đến Bellevue thôi, Dimmy ạ. Một bệnh viện thông thường người ta không chịu nổi đâu. Cậu

đoán chỉ cần hai tháng là bà cụ lại khỏe như xưa, lúc đó chúng ta sẽ lãnh bà cụ ra. Ổn chứ? Nghe đây Jimmy, cậu cho cháu biết là các cậu đã thực hiện việc đó rồi. Họ chích cho bà một mũi rồi đưa bà đi bằng xe cứu thương sáng nay rồi. Các cậu không muốn làm phiền cháu, trừ phi có một cuộc họp giám định cần phải có mặt cháu để ký vài thứ giấy tờ. Bây giờ. Sao?...Bệnh viện tư à? Ai sẽ trả tiền đây, Dimmy. Cháu ư?"

Ông không còn nhớ là mình đã lăn ra ngủ.

Ông tỉnh dậy trong trạng thái tê liệt, với ký ức về sự mất mát nó đã hút cạn kiệt hết máu ở bao tử ông. Ông loạng choạng vào phòng tắm, tắm hoa sen, cạo mặt, mặc một chiếc áo dòng. Lúc đó là năm giờ ba mươi lăm phút. Ông mở khoá cửa vào Thánh đường Ba Ngôi, khoác áo lễ lên, rồi dâng lễ ở bàn thờ bên cánh trái.

" Memento etiam... " Ông cầu nguyện với nỗi tuyệt vọng trống rỗng. Xin hãy nhớ kẻ đầy tớ ngài là Mary Karras... "

Trên cánh cửa tử cất Bánh Thánh ông trông thấy khuôn mặt người nữ điều dưỡng ở phòng nhận bệnh viện Bellevue, nghe lại những tiếng thét từ căn phòng cách ly.

" Ông là con trai bà cụ ư?"

" Vâng, tôi là Damien Karras."

" Chà, tôi không cách nào vào trong đó được. Bà ta đang lên cơn."

Ông nhìn xuyên qua lỗ thông hơi vào căn phòng bí bùng với một bóng đèn trơ trọi treo trên trần, tường được lót bằng các vật liệu êm để chống gây thương tích, trần trụi, không bàn ghế, trừ một chiếc giường nhỏ mà bà đang mê sảng, điên loạn trên đó.

"... Chúng tôi cầu xin ngài hãy ban cho bà một nơi an nghỉ, đầy ánh sáng và sự bình yên..."

Lúc bà bắt gặp tia nhìn của ông, bà chợt lặng yên đưa đôi mắt bị ngáng trở về phía lỗ thông hơi.

" Sao con lại làm điều này hử Dimmy? Sao vậy?"

Đôi mắt ấy còn nhu mì hơn mắt của chiêm con.

" Agnus Dei..." Ông lẩm nhẩm lúc cúi đầu và dấm ngực. Lúc ông nhắm mắt và cầm Bánh Thánh lên, ông trông thấy mẹ ông trong phòng định bệnh, tay bà chấp lại để vào lòng, nét mặt ngoan ngoãn và bối rối lúc viên chức giám định giải thích cho bà nghe về báo cáo của bác sĩ tâm thần ở bệnh viện Bellevue.

" Bà có hiểu điều đó không, Mary?"

Bà đã gật đầu, không hề mở miệng, họ đã tháo hàm răng giả của bà ra.

" Sao, bà có ý kiến gì về điều đó không, Mary?"

Bà hãnh diện trả lời viên chức giám định.

" Có con trai tôi đây phát biểu thay cho tôi."

Một tiếng rên đau đớn thoát ra từ môi Karras lúc ông cúi đầu trên Bánh Thánh. Ông dấm ngực như thể ngực ông là thời gian, và lắp bắp, " Domine, no sum dignus... Tôi chẳng xứng đáng... xin chỉ nói một lời thì linh hồn tôi sẽ được lành mạnh."

Cưỡng lại mọi lý luận, cưỡng lại mọi kiến thức, ông cầu xin có một Đấng Nào Đó chịu lắng nghe lời cầu nguyện của ông.

Ông không nghĩ như vậy.

Sau Thánh lễ, ông trở về nhà, cố dỗ giấc ngủ. Không ăn thua gì.

Lúc gần trưa, một linh mục còn trẻ, ông chưa bao giờ gặp, bất thần đến. Ông ta gõ rồi nhìn vào

cửa.

" Cha bạn ạ? Tôi gặp cha chốc lát được không?"

Trong ánh mắt đó là cả một gánh nặng bồn chồn, trong giọng nói kia là cả một lời thỉnh cầu níu kéo.

Trong thoáng chốc, Karras thấy ghét người khách này.

" Mời vào", Ông dịu dàng nói. Trong lòng bùng bùng giận dữ vì cái phần này của bản ngã ông nó đã làm cho ông lúng túng, bất an, cái phần mà ông không kiểm soát nổi, cái phần nó nằm cuộn tròn trong ông như một sợi dây thừng, lúc nào cũng chực bùng ra không ai khiển, khi có tiếng ai đó kêu cầu giúp đỡ. Cái phần đó không chịu để ông yên. Ngay cả trong giấc ngủ. Bên những bến bờ của cõi mộng mơ ông, thường vẫn có một âm thanh nghe như một tiếng kêu ngán, yếu mòn của ai đó đang gặp cơn bĩ cực. Cái âm thanh đó gần như không nghe thấy được từ xa. Luôn luôn là cái âm thanh đó. Hằng mấy phút sau khi thức giấc, ông thường cảm thấy bút rút về một nhiệm vụ nào đó chưa hoàn tất.

Người tu sĩ trẻ cứ lóng ngóng, dao động, có vẻ rụt rè. Karras kiên nhẫn dẫn dắt ông ta. Mời thuốc lá, cà phê. Xong cố tạo ra một vẻ quan tâm lúc vị khách trẻ ảm đạm kia lần hồi bật bạch một vấn đề quen thuộc: nỗi cô đơn khủng khiếp của đời tu sĩ.

Trong tất cả những nỗi u uẩn, xao xuyến mà cha Karras thường gặp trong cộng đồng này, đây là một vấn đề gần đây đã nổi cộm lên nhất. Bị cách ly hoàn toàn với gia đình và phụ nữ, nhiều linh mục Dòng Tên đâm ra sợ cả việc bộc lộ tình cảm với các linh mục đồng僚, sợ hình thành những tình bạn triu mến và sâu đậm.

" Chẳng hạn như tôi muốn khoác vai một người bạn khác, nhưng ngay lập tức, tôi lại sợ anh ta cho tôi là kẻ đồng tính luyến ái. Ý tôi muốn nói, cha có nghe tất cả những lý thuyết về biết bao nhiêu những chứng bệnh tiềm ẩn thường hút lấy giới tu hành. Cho nên đơn giản là tôi tránh làm việc ấy. Ngay cả việc đến phòng ai đó chỉ để nghe vài đĩa nhạc, tôi cũng không dám, kể cả trò chuyện hay hút thuốc với nhau. Không phải là tôi sợ gì anh ta, tôi chỉ ngại một nỗi là anh ta lại ngại tôi thôi."

Karras cảm thấy gánh nặng lây dần từ người kia sang ông. Ông cứ để cho nó đến, cứ để cho người tu sĩ trẻ dốc tận can tràng. Karras biết thế nào ông ta cũng còn trở lại, trở lại nữa, ông ta cũng cảm thấy được khuây khoả khỏi trũng cô đơn, thế nào ông ta cũng kết bạn với cha Karras và đến khi ông ta nhận ra được rằng ông đã làm điều đó không chút sợ sệt và nghi ngờ, có lẽ ông sẽ tiếp tục làm bạn với những linh mục khác nữa.

Nhà tâm thần học đâm ra mệt mỏi rồi. Ông thấy mình lảng đãng trôi vào nỗi sầu muộn riêng tư. Ông liếc nhìn tấm lắc mà ai đó đã tặng ông dịp Nô-en năm ngoái, NGƯỜI ANH EM TÔI ĐAU KHỔ, TÔI CHIA XẺ NỖI ĐAU CỦA ANH, TÔI GẶP THIÊN CHÚA NƠI ANH, ông đọc. Một cuộc gặp gỡ bất thành, ông thống trách mình. Ông đã vẽ bàn đồ, vạch ra đường lối cho nỗi giày vò quặn thắt của anh em mình, vậy mà chưa bao giờ ông bước chân trên những nẻo đường đó, hoặc giả ông tin tưởng như vậy. Ông cho rằng niềm đau mà ông cảm thấy chính là niềm đau của riêng ông.

Rốt cuộc, vị khách nhìn đồng hồ tay. Đã đến giờ ăn trưa tại nhà ăn trường đại học. Ông khách đứng dậy, chuẩn bị cáo từ, sau đó dừng lại nhìn một cuốn tiểu thuyết thời thượng nằm trên bàn giấy của Karras.

" Cha đã đọc nó chưa?"

Người khách lắc đầu. " Thừa chưa. Có nên đọc không ạ?"

" Tôi cũng không biết. Tôi vừa đọc xong và cũng không dám chắc là thật sự hiểu." Karras nói dối.

Ông nhặt quyển sách lên trao cho khách." Cha muốn, cứ cầm về đọc. Cha biết đấy, tôi rất muốn biết ý kiến của một người khác."

" Vâng, rất muốn", vị tu sĩ trẻ vừa ngắm nghía chiếc bìa áo bọc ngoài sách đầy bụi, vừa nói. " Tôi sẽ cố đọc xong và hoàn lại cha trong hai ngày."

Trông thần thái khách đã có vẻ tươi tỉnh hơn.

Lúc cánh cửa sắt "kịch" đóng lại sau lưng khách, Karras cảm thấy bình yên trong giây lát. Ông cầm quyển sách kinh lên bước ra sân, rồi cứ thong thả bách bộ trên sân và đọc kinh.

Vào xế trưa, ông lại tiếp một vị khách khác, vị linh mục chánh xứ Thánh đường Ba Ngôi, đã trọng tuổi. Vị linh mục này ngồi xuống ghế cạnh bàn giấy và ngỏ lời chia buồn về cái chết của mẹ Karras.

" Hãy dâng hai Lễ cho bà cụ, Damien ạ, và một Thánh lễ cho chính cha." Ông nói hơi khò khè với chút xiu hơi hướng phát âm của người Ái Nhĩ Lan nói tiếng Anh.

" Rất đa tạ sự quan tâm của cha."

" Bà cụ niên kỷ bao nhiêu rồi?"

" Bảy mươi."

" Thế là thọ lắm."

Karras xoắn tít nhìn lên tấm thẻ thường đặt trên bàn thờ mà vị cha xứ đã mang theo mình. Đó là một trong ba tấm bìa cứng dùng trong Thánh lễ, được bọc plastic và có ghi một đoạn kinh nguyện cho cha dâng lễ xướng. Nhà tâm thần học thắc mắc không hiểu vị khách của mình đang làm gì với tấm thẻ ấy.

" Này, Damien, ta lại mới có thêm một vụ đó nữa ngày hôm nay đây. Cha biết rồi đó, xảy ra trong nhà thờ. Một vụ phạm thánh nữa."

Một tượng Thánh nữ Đồng Trinh ở sau lưng nhà thờ đã bị sơn phết trông giống như một gái điếm, vị cha xứ thuật cho ông nghe. Sau đó, cha xứ trao tấm thẻ bàn thờ cho Karras. " Còn cái này thì xảy ra vào buổi sáng sau khi cha đi New York. Thứ Bảy phải không? Đúng rồi, thứ Bảy. Này, cha hãy nhìn đây. Tôi vừa nói chuyện với một trung sĩ cảnh sát, và này... này, cha hãy nhìn thử tấm thẻ này xem. Damien."

Lúc Karras xem xét tấm thẻ, vị cha xứ cắt nghĩa rằng có một kẻ nào đó đã đút một tờ giấy có chữ đánh máy vào giữa tấm thẻ nguyên bản và bìa bọc thẻ. Nội dung của bản thứ phẩm này, mặc dù có vài chỗ gạch bỏ và nhiều lỗi đánh máy, về căn bản được viết bằng một thứ tiếng la-tinh dễ hiểu và lưu loát, mô tả bằng những chi tiết khô gợt và sống động một cuộc tiếp xúc đồng tính luyến ái tưởng tượng giữa Thánh nữ Đồng Trinh Maria và Thánh nữ Marie Madeleine.

" Thế đủ rồi, cha cũng không cần phải đọc hết." Cha xứ nói, giật phắt lại tấm thẻ, như sợ nó gây ra tội lỗi. " Đó là một thứ văn la-tinh trác tuyệt; tôi muốn nói là nó có một văn phong, một văn phong la-tinh của giáo hội. Chà, người trung sĩ cảnh sát cho biết ông ta có thảo luận với một nhà tâm lý học, và ông ta bảo rằng con người làm mọi việc này- hừ, rất có thể là một linh mục, cha biết đó, một linh mục vô cùng bệnh hoạn. Cha có nghĩ thế không?"

Nhà tâm thần học cân nhắc giây lâu, rồi gật đầu. " Vâng, vâng, có thể như thế lắm. Ông ta hành động như thế để phản kháng, có lẽ, đang lúc trong một trạng thái mộng du hoàn toàn. Tôi cũng không biết nữa. Có thể lắm. Có lẽ là như vậy."



" Cha có nghĩ một kẻ nào đó không, Damien?"

" Tôi không hiểu ý cha."

" Thế này đây, trước sau gì những kẻ nào đó cũng tìm đến cha, đúng không? Tôi muốn nói đến những kẻ bệnh hoạn đó, nếu quả thật có những kẻ như vậy trong khuôn viên trường đại học này. Cha có biết một kẻ nào giống như vậy không? Một kẻ mắc chứng bệnh loại đó?"

" Không, tôi không biết."

" Phải, tôi đã nghĩ là cha chẳng tiết lộ cho tôi biết đâu."

" Thừa cha, dù gì đi nữa, tôi cũng không biết gì cả. Chứng mộng du là một cách giải quyết một số tình huống xung đột có thể xảy ra, và hình thức giải quyết thường thấy thường là có tính cách tượng trưng. Do đó, thực sự là tôi không biết. Và nếu chính đó là một kẻ mắc chứng mộng du, thì có thể y đã hoàn toàn quên hết những gì y làm, cho nên thậm chí chính bản thân y cũng không còn biết lối nào mà lần ra nữa."

" Còn nếu cha có trách nhiệm phải tiết lộ y ra thì sao?" Vị cha xứ láu lỉnh hỏi. Karras nhận thấy cha xứ cứ ngắt vào trái tai, một cử chỉ do thói quen mỗi khi ông cho rằng mình ranh ma lắm.

" Quả thực tôi không biết," nhà tâm thần học nhắc lại.

" Phải rồi, phải rồi, tôi đã nghĩ là có đời nào cha lại cho tôi biết đâu," vị cha xứ đứng dậy bước ra phía cửa. " Cha có biết là các cha giống như cái gì không? Giống hệt như các ông thầy tu ấy!" Ông ta phàn nàn.

Karras khẽ cười, còn vị cha xứ quay lại ném tấm thẻ bàn thờ lên bàn giấy. " Tôi nghĩ là cha nên nghiên cứu cái này," ông lầu bầu. " Có thể cha sẽ khám phá ra một điều gì đó."

Vị cha xứ đi ra cửa.

" Họ đã kiểm tra vết dấu tay trên đó chưa?" Karras hỏi.

Vị cha xứ dừng bước, khẽ quay lại. " Hừ, tôi không tin tưởng gì chuyện đó. Vả lại, có phải là ta đang theo dõi một đối tượng hình sự nào đâu, đúng không? Đúng hơn, đó có lẽ chỉ là một giáo dân trong xứ đạo bị điên loạn đấy thôi. Cha nghĩ sao về điều ấy, hử Damien? Cha có nghĩ có thể đó là một người trong giáo xứ không? Cha biết không, tôi thì tôi nghĩ như vậy đó. Nhất định không phải là một linh mục nào cả, mà là một người trong giáo xứ thôi." Ông ta kéo trái tai. " Cha không nghĩ thế sao?"

" Quả thật tôi không biết," ông lặp lại lần nữa.

" Phải, tôi nghĩ cha có đời nào chịu nói đâu."

Khoảng cuối ngày hôm ấy, cha Karras được bãi nhiệm chức cố vấn và được bổ nhiệm làm giảng viên môn tâm thần học tại trường Y khoa thuộc Viện Đại học Georgetown. Ông nhận được lệnh "nghỉ ngơi".

CHƯƠNG 5

Regan nằm ngửa trên bàn khám của bác sĩ Klein, tay và chân khuỳnh ra ngoài. Nắm lấy bàn chân cô bé bằng cả hai tay, bác sĩ gập nó về phía mắt cá. Trong một thời gian, ông cứ giữ cho bàn chân căng thẳng, rồi thỉnh thoảng buông nó ra. Bàn chân xuôi trở lại vị trí bình thường.

Ông lặp lại động tác đó nhiều lần, nhưng kết quả không có gì khác. Ông có vẻ bức. Thế rồi Regan ngồi phắt lên nhổ toẹt vào mặt ông. Ông dặn một người điều dưỡng ở lại phòng, còn ông quay lại văn phòng thảo luận với Chris.

Hôm đó nhằm ngày 26 tháng Tư. Bác sĩ không có mặt ở thành phố suốt hai ngày Chủ nhật và Thứ Hai, nên mãi sáng nay Chris mới tiếp xúc được với ông để thuật lại biến cố tại bữa tiệc và vụ giường lắc xảy ra sau đó.

" Nó lắc thật không?"

" Lắc thật."

" Bao lâu?"

" Tôi không rõ. Có lẽ mười, mười lăm giây gì đó. Đó là theo chỗ tôi tận mắt chứng kiến. Thế rồi con bé cứng người lại và đá ra giường. Hay có lẽ là nó đã đá dầm trước đó không chừng. Tôi cũng không biết nữa. Thế rồi bất ưng, nó ngủ say như chết và mãi đến xế trưa hôm sau mới thức giấc.

Bác sĩ Klein trầm ngâm ghi chú.

" Vậy thì đó là bệnh gì?" Chris hỏi bằng một giọng bút rút.

Lúc Chris mới đến lần đầu tiên, ông đã trình bày sự nghi ngờ của ông rằng việc giường bị lắc gây ra do một cơn co giật, do sự co dãn liên tục của các bắp thịt. Ông đã bảo nàng rằng hình thức mãn tính của một tình trạng như thế là chứng bệnh rung giật, thường là dấu hiệu chỉ cho biết có một tổn thương trong não.

" Vâng, cuộc thử nghiệm có kết quả âm tính," ông bảo nàng, vừa mô tả diễn trình thí nghiệm, vừa giải thích rằng trong chứng rung giật, đông tác co duỗi liên tiếp nhau của bàn chân lẽ ra phải làm nảy sinh một loạt các động tác co bóp rung giật. Tuy nhiên lúc ngồi ở bàn giấy, trông ông vẫn có vẻ lo lắng. " Con bé có bị ngã bao giờ không?"

" Ngã xuống bằng đầu ấ à?" Chris hỏi.

" Vâng!"

" Không có, theo chỗ tôi biết thì không."

" Các chứng bệnh trẻ con?"

" Bình thường thôi. Đại loại là lên sởi, quai bị và trái rạ."

" Có tiền sử mắc chứng bệnh mộng du không?"

" Mãi bây giờ mới có."

" Bà nói gì vậy? Con bé đi trong giấc ngủ tại bữa tiệc sao?"

" Đúng vậy. Nó vẫn không biết nó đã làm gì đêm hôm ấy. Lại còn nhiều thứ khác nữa mà nó không nhớ.

" Mới đây thôi à?"

Hôm Chủ nhật. Regan vẫn còn ngủ. Một cú điện thoại của Howard từ hải ngoại gọi đến.

" Rags ra sao?"

" Rất cảm ơn vì cú điện thoại gọi đến chúc sinh nhật nó."

" Tôi kẹt trên du thuyền. Thôi, bây giờ đừng nhieếc móc tôi nữa. Ngay lúc về đến khách sạn, tôi đã gọi cho con ngay."

" Ra thế."

" Con bé không bảo gì em à."

" Anh đã nói chuyện với nó?"

" Đúng. Chính vì thế nên tôi nghĩ là tôi cần phải gọi điện cho em. Có quái quỷ gì xảy ra với con bé vậy?"

" Anh muốn ám chỉ điều gì?"

" Đơn giản là nó đã gọi cho tôi là " thằng bú c... " rồi gác máy."

Thuật lại vụ đó cho bác sĩ Klein nghe. Chris giải thích rằng rốt cuộc khi Regan tỉnh giấc, con bé không còn nhớ chút gì về cú điện thoại của bố hay về bất cứ điều gì xảy ra trong đêm nàng đã tiệc kia.

" Như vậy có lẽ cô bé đã không nói dối về chuyện đồ đạc di chuyển trong phòng," Klein nêu giả thuyết.

" Tôi không hiểu ý bác sĩ."

" Không nghi ngờ gì nữa, chính cô bé đã di chuyển đồ đạc, nhưng có lẽ trong lúc cô đang lâm vào một tình trạng mà cô không hề biết là mình đang làm gì nữa. Hiện tượng đó được biết dưới tên gọi là hành động vô thức. Cũng giống như trong trạng thái hôn mê. Bệnh nhân không biết hoặc không nhớ việc mình làm."

" Nhưng thưa bác sĩ, tôi vừa chợt nhớ đến một điều, bác sĩ biết chứ? Trong phòng con bé, có một cái tủ ngăn kéo lớn và rất nặng bằng gỗ tếch, trọng lượng cũng phải đến nửa tấn. Tôi muốn hỏi là làm cách nào con bé di chuyển cái tủ đó nổi?"

" Trong bệnh lý học, sức mạnh phi thường là một điều khá bình thường."

" Ồ, thật sao? Tại sao vậy?"

Bác sĩ nhún vai. " Nào ai biết."

" Còn bây giờ, ngoài những điều bà cho tôi biết," ông nói tiếp," bà có để ý thấy còn hành vi kỳ quặc nào nữa không?"

" Vâng có, con bé đâm ra quá sức ủy mị, suốt mướt."

" Kỳ quặc kia," ông nhắc lại.

" Đối với con bé, thế là kỳ quặc rồi. À, chờ chút! Thôi đúng cái này rồi! Bác sĩ còn nhớ cái bàn cơ mà con bé hay chơi không? Đại úy Howdy ấy."

" Người bạn trong cõi tưởng tượng," vị bác sĩ nội trú gật đầu.

" Vâng, bây giờ con bé còn nghe được ông Đại úy ấy nữa." Chris tiết lộ.

Vị bác sĩ nghiêng người tới trước, hai tay khoanh lại đặt trên bàn. Lúc Chris kể tiếp, mắt ông chăm chú và nheo lại để phóng ra những tia suy đoán.

" Sáng hôm qua," Chris kể, " tôi đã nghe được con bé chuyện trò với Howdy trong phòng ngủ của nó. Tôi muốn nói là con bé cứ nói, sau đó có vẻ như chờ đợi, như thể nó đang chơi cầu cơ. Tuy nhiên, khi tôi hé nhìn vào trong phòng, tôi không hề thấy bàn cơ nào ở đó cả, chỉ có một mình Rags, và thưa bác sĩ, con bé đang gật đầu, cứ như thể nó đồng ý với điều ông đại úy kia đang nói vậy."

"Con bé có trông thấy ông ta không?"

"Tôi không nghĩ thế. Con bé cứ nghiêng đầu một bên như cung cách của nó khi nghe đĩa hát."

Bác sĩ gật đầu và trầm ngâm. "Vâng, vâng, tôi hiểu. Có hiện tượng nào khác giống như thế không? Con bé có thấy vật này vật kia không? Có ngửi thấy mùi này mùi nọ không?"

"Ngửi à?" Chris nhớ lại. "Nó ngửi thấy hoài một mùi khó chịu nào đó trong phòng ngủ."

"Một cái gì cháy khét?"

"Ừa, đúng thế đó!" Chris kêu lên. "Làm sao bác sĩ biết?"

"Đôi khi, đó là triệu chứng của một sự rối loạn trong hoạt động hoá điện của não. Trong trường hợp của con gái bà, nó nằm ở thùy thái dương, bà thấy chứ?" Ông đặt tay lên phía trước sọ. "Ngay trên này đây, nơi phần trước của não bộ. Điều này hoặ hiếm lắm, nhưng chính nó gây ra những ảo giác kỳ quặc, và thường là ngay trước một cơn co giật. Tôi nghĩ, đó là lý do người ta quá hay nhầm nó là hội chứng tâm thần phân liệt, nhưng thực tế đó không phải là bệnh tâm thần phân liệt đâu. Nó xuất phát bởi một thương tổn trong thùy thái dương. Lâu thời, do cuộc thử nghiệm tìm chứng rung giật đã không đi đến được kết luận, thưa bà Mac Neil, tôi nghĩ ta nên làm một cái EEG cho cô bé."

"Là cái gì vậy?"

"Electro Encephalo Graph. Điện não đồ. Nó sẽ bộc lộ cho ta thấy mô hình những đợt sóng trong não bộ cô bé. Thông thường, đó là một chỉ dẫn khá tốt về sự bất bình thường của chức năng."

"Nhưng bác sĩ nghĩ đúng là nó sao? Thái dương thùy ấy?"

"Cô bé quả bị hội chứng đó thật. Chẳng hạn như thói bừa bãi này, tính hay gây gổ này, hành vi gây bối rối về phương diện xã hội này, lại còn hành động vô thức nữa. Và dĩ nhiên, những cơn chứng làm lắc giường nữa. Thường ra, sau đó còn là tật đá dầm hay nôn mửa, hoặc cả hai, sau đó là ngủ rất say."

"Bác sĩ muốn thử nghiệm con bé ngay bây giờ chẳng?" Chris hỏi.

"Vâng, tôi nghĩ ta nên tiến hành ngay lập tức, nhưng cô bé sắp cần đến thuốc an thần đấy. Chứ nếu nó cử động hay vật vã thì sẽ không có kết quả. Do đó tôi xin phép cho cô bé dùng một liều, cứ gọi là hai mươi lăm miligam chất Librium."

"Lạy Chúa, bác sĩ cần làm gì xin cứ việc làm ngay đi." Nàng bảo bác sĩ, run lấy bầy.

Nàng theo bác sĩ đến phòng khám. Lúc Regan trông thấy ông chuẩn bị một mũi tiêm dưới da, con bé hét lên rồi vắng tục hàng tràng ầm ỹ.

"Ồi cưng, mũi thuốc sẽ giúp ích con mà!" Chris van vủ trong nỗi khốn quẫn. Nàng giữ yên Regan cho bác sĩ Klein chích xong mũi thuốc.

"Tôi trở lại ngay," bác sĩ nói, gật đầu, rồi trong lúc một người điều dưỡng đẩy máy đo điện não đồ vào, ông rời phòng đi thăm một bệnh nhân khác. Lát sau, ông trở lại, chất Librium vẫn chưa có tác dụng.

Klein có vẻ ngạc nhiên. "Đó là một liều rất mạnh," ông lưu ý Chris.

Ông chích thêm hai mươi lăm miligam nữa, xong rời phòng. Lúc trở lại, ông thấy Regan đã thuần tính và ngoan ngoãn.

"Bác sĩ làm gì vậy?" Chris hỏi Klein lúc ông gắn cái điện cực có nhúng muối lên da đầu Regan.

"Chúng tôi gắn mỗi bên bốn điện cực," ông giải thích. "Như thế sẽ giúp chúng tôi đọc được

sóng não từ bên trái và bên phải não bộ, sau đó so sánh chúng."

"Sao lại so sánh chúng?"

"Thế này nhé, những đường lệch hướng có thể có ý nghĩa. Ví dụ, tôi có một bệnh nhân hay thấy ảo giác," Klein nói. "Anh ta thường thấy, thường nghe nhiều điều, những điều dĩ nhiên không hề có trong thực tế. Tôi nhận thấy có một sự khác biệt khi so sánh điện đồ bên trái với điện đồ bên phải của sóng não bệnh nhân và khám phá ra rằng thực sự ra, anh ta chỉ bị ảo giác có một bên đầu mà thôi."

"Quái thật."

"Mắt và tai trái hoạt động bình thường, chỉ có bên phải mới thấy ảo ảnh và nghe ảo thanh."

"Được rồi, bây giờ ta hãy xem." Ông bật máy lên. Ông chỉ những đợt sóng trên màn ảnh huỳnh quang. "Đó là sóng của cả hai bên não," ông giải thích. "Việc giờ đây tôi đang làm là tìm các sóng có đỉnh nhọn." Ông làm mẫu trong không khí bằng ngón tay trỏ, "đặc biệt là những đợt sóng có biên độ rất cao xuất hiện từ bốn đến tám đợt mỗi giây. Đó là thủy thái dương." Ông bảo nàng.

Ông nghiên cứu những mô hình sóng não rất kỹ lưỡng, nhưng không khám phá ra sự loạn nhịp nào. Không có những sóng đỉnh nhọn. Không có những vòm phẳng. Và lúc ông chuyển qua giai đoạn so sánh, kết quả vẫn là không.

Klein nhú mày. Ông không sao hiểu nổi. Ông lập lại diễn trình trên. Vẫn không có gì thay đổi.

Ông gọi một nữ điều dưỡng vào trông chừng Regan rồi trở lại văn phòng với mẹ cô bé.

"Thế là sao?"

Vị bác sĩ ngồi trầm tư bên mép bàn. "Vâng, điện não đồ lẽ ra đã chứng minh là cô bé mắc chứng đó, nhưng sự kiện không có loạn nhịp đó không chứng tỏ cho tôi thấy một cách dứt khoát rằng cô bé không bị chứng đó đâu. Có thể lắm là chứng ít-tê-ri - chứng cuồng loạn - nhưng mô hình sóng trước và sau cơn co giật của cô bé thật quá sức gây ấn tượng."

Chris cau mày. "Thưa bác sĩ, bác sĩ cứ lập đi lập lại mãi từ "co giật". Vậy thì chính xác, chứng bệnh này là bệnh gì vậy?"

"Chà, nó không phải là một chứng bệnh," ông khẽ nói.

"Được rồi, nhưng bác sĩ gọi đó là gì? Tôi muốn nói về phương diện chuyên môn."

"Người ta gọi nó là chứng động kinh, thưa bà MacNeil."

"Ôi! Lạy Chúa!"

Chris sụm xuống ghế.

"Bà cứ bình tĩnh," Klein trấn an. "Theo chỗ tôi thấy, cũng giống như đa số quần chúng, cái cảm nghĩ của bà về chứng động kinh đã bị thổi phồng quá đáng và phần lớn có thể là mang tính chất thần thoại đó thôi."

"Bệnh ấy có di truyền chẳng?" Chris dò la, co rúm người lại.

"Đó lại là một trong những chuyện thần thoại khác nữa." Klein bình tĩnh bảo nàng. "Ít ra thì đó cũng là ý nghĩ của đa số bác sĩ chúng tôi. Bà xem đây, trên thực tế, ai cũng có thể bị chứng co giật cả. Bà thấy đó hầu hết chúng ta đều được sinh ra với một ngưỡng cửa khá cao để kháng cự lại chứng co giật, có người thì với một ngưỡng cửa thấp, do đó, sự khác biệt giữa bà và một người động kinh là một vấn đề mức độ. Có thể thôi. Đơn giản chỉ là mức độ."

"Thế thì nó là gì chứ? Một ảo giác do khuynh hướng đồng bóng chẳng?"

" Một sự rối loạn thôi: một sự rối loạn có thể kiểm soát được. Và có nhiều, rất nhiều loại rối loạn như thế, bà MacNeil ạ. Chẳng hạn như bây giờ bà đang ngồi đây và trong một giây đồng hồ, bà có vẻ như ngây dại đi, cứ cho là bà không nghe thầy đôi điều tôi nói. Vâng, đó cũng là một thứ động kinh đấy, thưa bà MacNeil, đúng vậy đó. Đó là một cơn động kinh thực sự."

" Vâng, vậy thì đó không phải là trường hợp Regan rồi." Chris bác khước. " Có điều tại sao tình trạng đó lại bất ưng xảy ra như thế?"

" Chúng ta vẫn chưa biết chắc chắn là cô bé mắc chứng gì, và tôi phải công nhận rằng có lẽ bà đã đúng ngay từ đầu, rất có thể đó là bệnh tâm thần cơ thể. Tuy nhiên, tôi nghi lắm. Để trả lời câu hỏi của bà, tôi xin nói là bất cứ thay đổi nào trong chức năng của não bộ đều có thể nảy sinh ra một sự co giật trong hội chứng động kinh được: sự lo lắng, mệt mỏi, cơn sốc tình cảm, một nốt nhạc đặc biệt trên một nhạc cụ. Tôi xin đan cử một ví dụ: có lần tôi có một bệnh nhân, ông ta chưa bao giờ lên cơn động kinh trừ có mỗi một lần trên xe buýt, lúc còn cách nhà ông một dãy phố. Rốt cuộc, chúng tôi đã dò ra nguyên nhân: nguồn sáng lấp lánh từ một nẹp hàng rào sơn trắng phản chiếu nơi cửa xe buýt đó. Nếu vào một thời điểm khác trong ngày hoặc giả chiếc xe buýt chạy với một vận tốc khác thì hẳn ông ta đã không bị co giật rồi, bà thấy đó. Ông ta bị một vết thương, một vết sẹo trong não gây ra do một chứng bệnh thời thơ ấu. Trong trường hợp con gái bà, vết sẹo đó nằm ở phía trước - phía trước và bên trái thùy thái dương - rồi khi nó bị một xung điện đặc biệt của một dây sóng nào đó, theo một chu kỳ nào đó, chạm phải, nó liền phát huy một loạt các phản ứng dị thường, đột ngột từ thâm căn bên trong một ổ bệnh trong thùy đó. Bà thấy chứ?"

" Vâng," Chris thở dài, chán ngán. " Nhưng xin thú thật với bác sĩ, tôi không hiểu làm cách nào mà toàn bộ nhân cách của con bé lại có thể bị biến đổi như thế được?"

" Trong chứng thùy thái dương, điều đó hết sức bình thường, và có thể kéo dài nhiều ngày, hoặc thậm chí nhiều tuần. Hành vi phá hoại và thậm chí tội ác nữa cũng không phải là hiếm thấy. Thực vậy, đó là một sự biến đổi lớn lao đến nỗi cách đây hai hay ba năm, những kẻ bị rối loạn thùy thái dương thường bị xem là bị quỷ ám."

" Bị gì ạ?"

" Bị xem là bị một con quỷ chiếm hữu tâm thần. Một tình trạng giống như một lối giải thích mang màu sắc mê tín của chứng nhị trùng bản ngã."

Chris nhắm nghiền mắt lại, cúi đầu tựa trán trên nắm tay. " Đây, xin hãy cho tôi nghe một điều gì đó tốt lành đi," nàng thì thầm.

" Xin bà đừng hốt hoảng. Nếu quả thật đó là một vết thương, thì xét trên một phương diện, đó là điều may mắn. Lúc đó ta chỉ có mỗi việc là lấy vết sẹo đó ra."

" Ồ, cừ quá!"

" Hoặc giả đó có thể chỉ là sức ép trên não bộ mà thôi. Tôi muốn cho chụp X-quang sọ não. Trong toà nhà này có một chuyên viên X-quang, có lẽ tôi có thể nhờ anh ta xúc tiến chụp ngay được thôi. Bà nghĩ sao?"

" Chúa ơi, vâng, xin cứ xúc tiến đi! Ta làm ngay đi thôi."

Klein gọi điện thoại dàn xếp việc đó. Họ cho biết sẽ đưa cô bé đi chụp ngay.

Ông gác điện thoại rồi khởi sự kê toa. " Phòng 22 lầu 2. Sau đó có thể tôi sẽ gọi lại cho bà vào ngày mai hoặc thứ Năm. Tôi cần mời một bác sĩ thần kinh tham gia vào vụ này. Lâm thời, tôi cho cô bé ngưng dùng Ritalin. Ta cho cô bé dùng thử Librium một thời gian xem sao."

Ông xé toa thuốc ra khỏi tập giấy và trao cho Chris. "Ta sẽ cố gắng ở sát bên cô bé, thưa bà

MacNeil. Trong những trạng thái mộng du như thế này, nếu quả đúng là chúng đó, cô bé lúc nào cũng có thể gây tổn thương cho chính mình được. Phòng ngủ của bà có gần phòng cô bé không?"

" Vâng, gần."

" Thế thì tốt. Tầng trệt à?"

" Không, tầng hai."

" Có cửa sổ lớn trong phòng cô bé không?"

" Có một. Có chuyện gì vậy?"

" Vâng, ta sẽ cố đóng chặt cửa sổ đó lại, thậm chí còn phải gắn một ổ khoá nữa. Trong trạng thái hôn mê, rất có thể cô bé sẽ đi qua cửa sổ đó. Đã có lần tôi có một..."

" Bệnh nhân," Chris nói dứt câu với một thoáng cười nhọc mệt, gượng gạo.

Bác sĩ cười toét miệng. " Tôi chắc là tôi có vô khối bệnh nhân mà, đúng không?"

" Ha!!"

Tay chống cằm, người nghiêng ra phía trước, dáng trầm mặc, " bác sĩ biết không tôi vừa chợt nghĩ đến một điều khác."

" Điều gì vậy?"

" Đại để như bác sĩ đã nói, sau lúc lên cơn, con bé lập tức ngủ say. Giống như vào đêm thứ Bảy. Có phải bác sĩ đã bảo thế không?"

" Vâng, quả thế." Klein gật đầu. " Đúng như vậy."

" Thế thì tại sao có những lần khác con bé than là giường bị lắc giữa lúc nó vẫn hoàn toàn tỉnh táo?"

" Bà chưa kể cho tôi nghe điều đó."

" Vâng, đúng thế đó. Con bé trông vẫn khỏe mạnh. Nó đến phòng tôi xong rồi xin ngủ chung với tôi."

" Có đái dầm, nôn mửa gì không?"

Chris lắc đầu. " Nó vẫn khỏe mạnh."

Klein cau mày, khẽ cắn môi một lúc. " Nào bây giờ ta hãy quan sát các tia X-quang kia." Rốt cuộc ông bảo nàng.

Cảm thấy kiệt quệ và tê cóng, Chris dìu Regan đến chỗ chuyên viên X-quang, ở sát bên con lúc người ta chụp quang tuyến cho con bé, xong dẫn con về. Kể từ mũi thuốc thứ hai, con bé đâm ra câm như thóc một cách thật quái lạ. Chris cố hết sức làm cho nó khuây khoả và bận rộn.

" Con có muốn đánh vài ván cờ cá ngựa hay chơi trò chơi gì không?"

Regan lắc đầu, rồi nhìn mẹ đăm đăm bằng đôi mắt lằng đằng như co rút vào một cõi xa xăm vô hạn. " Con buồn ngủ." Regan nói bằng một giọng như thuộc về đôi mắt. Thế rồi quay lưng, cô bé lên cầu thang về phòng ngủ.

Chắc là nhờ thuốc Librium, Chris suy nghĩ lúc nàng nhìn con. Rốt cuộc, nàng thở dài và đi xuống bếp. Nàng rót chút cà phê rồi ngồi xuống bàn nơi góc ăn sáng với Sharon.

" Mọi chuyện thế nào?"

" Ôi Chúa!"

Chris vọt toa thuốc lên bàn. " Tốt hơn là gọi nhà thuốc bảo họ bổ cho toa này," nàng bảo, xong

thuật lại lời bác sĩ căn dặn nàng. " Nếu tôi mắc bận hoặc phải đi đâu vắng, cô nhớ trông chừng con bé thật kỹ hộ tôi, Shar nhé? Ông ta... " Bỗng điều đó lóe ra trong trí nàng, bất thần. "Chà, tôi nhớ rồi."

Nàng đứng dậy khỏi bàn đi ngay lên phòng ngủ Regan, thấy con nằm dưới chăn và có vẻ đã ngủ. Chris đến bên cửa sổ gài chặt then lại. Nàng nhìn xuống dưới. Cánh cửa sổ đó, từ bên hông nhà, trông thẳng xuống một dãy bậc cấp công cộng thật dốc, đổ xuống Phố M.ở mãi dưới xa.

Chà, ta phải cho gọi thợ khoá ngay.

Chris quay lại bếp, dặn ghi thêm công việc đó vào bản liệt kê, Sharon đang phác thảo ra thực đơn bữa tối cho Willie, và trả lời điện thoại cho người đại diện của nàng.

" Kịch bản đó ra sao?" Anh ta muốn biết.

" Vâng, tuyệt lắm Ed, ta làm đi," nàng bảo anh ta. " Khi nào quay?"

" Phân đoạn của chị sẽ quay vào tháng Bảy, cho nên chị phải lo chuẩn bị sẵn sàng ngay từ bây giờ."

" Anh muốn nói là bây giờ?"

" Đúng là bây giờ. Đây không phải là chuyện diễn xuất, Chris ạ. Chị phải bận rộn nhiều với giai đoạn tiền sản xuất. Chị phải làm việc với chuyên viên thiết kế phong cảnh, chuyên viên vẽ kiểu phục trang, nghệ sĩ phụ trách hoá trang, nhà sản xuất. Rồi chị còn phải chọn một chuyên viên quay phim, một người cắt cúp và lo phác thảo các màn quay. Đó, Chris, chị biết hết các khoản đó mà."

" Cút họ!"

" Chị kẹt gì à?"

" Đúng, tôi bị kẹt rồi. Tôi gặp chuyện rắc rối."

" Rắc rối gì vậy?"

" Regan khá đau yếu."

" Chà, tôi rất tiếc. Bệnh làm sao vậy?"

" Cũng chưa biết nữa. Tôi đang chờ kết quả vài cuộc thử nghiệm đây. Nay Ed, tôi không thể rời con bé được đâu."

" Có ai bảo chị rời nó đâu?"

" Anh không hiểu rồi, Ed. Tôi cần ở nhà với nó. Nó cần tôi chăm sóc. Nghe đây, đơn giản là tôi không thể cắt nghĩa điều đó được Ed ạ, nó quá phức tạp. Vậy thì tại sao ta không hoãn việc đó lại một thời gian nhỉ?"

" Ta không thể trì hoãn được. Họ đang cố thuyết phục Cung Âm Nhạc chịu cho công diễn phim vào dịp Giáng Sinh, Chris ạ, và tôi nghĩ rằng họ đang đốc thúc việc đó ngay từ bây giờ đây."

" Ôi, lạy Chúa, Ed, họ có thể chờ hai tuần được mà. Nào!"

" Coi kia, chính chị đã nằng nặc quấy quả tôi là chị muốn đạo diễn phim, thế mà bây giờ bỗng dưng... "

" Đúng. Ed ạ, tôi biết," nàng ngắt lời. " Tôi muốn điều đó, muốn kinh khủng, nhưng anh vẫn cứ phải bảo họ rằng tôi cần thư thả một chút đã."

" Nếu tôi bảo họ như thế thì cứ gọi là chúng ta "phèo". Ý kiến tôi là thế đó. Với lại, dù sao thì họ cũng đâu cần chị, điều đó chị đã quá rõ. Chẳng qua họ làm điều này là vì Moore, và tôi cho rằng nếu bây giờ họ quay lại bảo ông ta rằng chị không chắc là chị muốn làm phim đó thì hẳn là ông

ta coi như " đi chỗ khác chơi". Thôi đi Chris ơi, hãy nói năng nghe cho hợp lý chút coi. Chị thấy đó, chị làm gì tùy ý chị, tôi không lý tới. Chẳng có tiền bạc gì trong vụ này trừ phi phim đó ăn khách. Nhưng nếu chị muốn thì tôi xin bảo chị đây: tôi sẽ xin triển hoãn và cứ coi như là "trót hươt" hết. Vậy thì, tôi phải nói năng với họ thế nào đây?"

" Chèn ơi," Chris thở dài.

" Không dễ gì, tôi biết."

" Đúng, không dễ gì đâu. Rồi, nghe đây... "

Nàn tư lự, rồi lắc đầu. " Ed ạ, họ sẽ phải đợi thôi," nàng mệt mỏi nói.

" Chị quyết định đấy nhé!"

" Phải, Ed ạ. Nhớ cho tôi biết kết quả."

" Được, tôi sẽ gọi lại. Cứ bình tâm."

" Anh cũng thế, Ed. Tạm biệt."

Nàng gác máy trong nỗi chán chường và đốt một điếu thuốc. " À này, tôi đã nói chuyện với Howard rồi, tôi kể cho cô nghe chưa nhỉ?" nàng bảo Sharon.

" Ủa, hồi nào vậy? Chị có nói với anh ấy vụ của Rags không?"

" Tôi kể cho anh ta nghe rồi. Tôi đã bảo anh ta nên đến thăm con bé."

" Anh ấy đến chứ?"

" Tôi không biết nữa. Tôi không nghĩ vậy." Chris trả lời.

" Hẳn chị nghĩ rằng anh ấy sẽ cố gắng chứ?"

" Có, tôi biết." Chris thở dài. " Nhưng cô phải hiểu cho nỗi khó lòng của anh ta, Shar ạ. Chính là điều ấy đấy. Tôi biết có sự là chỗ ấy."

" Là điều gì cơ?"

" Ồ, toàn bộ câu chuyện về "Ông Chris MacNeil phu quân" ấy mà. Rags là một phần trong câu chuyện đó. Con bé nhập cuộc và anh ta bỏ cuộc. Bây giờ cũng là tôi và Rags sánh đôi trên bìa các tạp chí, tôi và Rags trên các ma-két sách báo, mẹ và con gái, cặp tiên nữ sinh đôi." Nàng gạt tàn thuốc bằng một ngón tay bút rút. " Quý thật, ai mà biết đâu? Thế là rối tung rối mù cả lên. Nhưng cũng khó mà trách được anh ta, Shar ạ. Đơn giản là tôi không thể trách anh ta được."

Nàng với tay lấy quyển sách cạnh khủy tay Shark. " Ra cô đang đọc cái gì đây?"

"Chị định nói gì? À, cuốn đó. Cuốn đó của chị mà. Em quên mất. Bà Perrin tạt vào đưa cho chị đó."

" Bà ta đến đây?"

" Vâng, sáng nay. Bà ấy bảo rất tiếc không gặp được chị và cho biết sắp rời khỏi thành phố, nhưng sẽ gọi điện thoại cho chị khi trở về."

Chris gạt đầu và liếc nhìn tựa sách: " Khảo Về Tục Sùng Bái Quỷ Dữ Và Các Hiện Tượng Thần Bí Liên Đới." Nàng mở sách thấy có một thư nhỏ mang thủ bút của Mary Jo Perrin:

" Chris thân mến! Mình tình cờ ghé qua thư viện Đại học Georgetown và chọn quyển sách này cho chị. Sách có vài chương luận về Lễ Đen. Tuy nhiên chị nên đọc trọn cuốn. Thiết tưởng chị sẽ thấy những phần khác rất thú vị. Mong gặp lại chị. Mary Jo."

" Người phụ nữ dễ mến." Chris bảo.

" Vâng, đúng thế." Sharon tán đồng.

Chris lại lướt qua pho sách. " Có phát giác gì lạ về vụ Lễ Đen không? Chắc là bị bâng đến nước nhĩ?"

" Không biết nữa," Sharon đáp. " Em đâu có đọc nó."

" Không có lợi cho việc tĩnh tâm hả?"

Sharn vươn vai ngáp. " Ôi chà, cái món đó làm em phát chán."

Chris đẩy quyển sách qua bàn về phía Sharon. " Đây, đọc đi rồi kể cho tôi nghe nội dung."

" Để rồi nằm ngủ thấy ác mộng ấy à?"

" Chứ cô nghĩ tôi trả lương cho cô để làm gì?"

" Nôn mửa."

" Chuyện đó thì tôi làm một mình được," Chris lẩm bẩm lúc nàng nhặt tờ báo buổi chiều lên. " Cô chỉ việc tọng những lời khuyên của vị giám đốc doanh vụ của cô xuống cổ họng là cô đủ mửa ra máu cả tuần rồi." Bực bội, nàng bỏ tờ báo qua một bên. " Mở dùm ra-đi-ô đi, nghe tin tức xem sao?"

Sharon dùng bữa tối với Chris tại nhà, sau đó cáo lui vì có hẹn. Cô bỏ quên cuốn sách. Chris trông thấy sách trên bàn, toan tính đến chuyện đọc nó, nhưng cuối cùng cảm thấy quá ư mệt mỏi. Nàng bỏ nó lại trên bàn rồi đi lên gác.

Nàng tạt vào ngó Regan, cô bé có vẻ vẫn còn ngủ say dưới lớp chăn đắp, và cứ bề ngoài mà xét thì còn phải ngủ đến sáng. Nàng lại kiểm soát cửa sổ lần nữa. Rồi phòng con, Chris nhắc mình nhớ để cửa ra vào mở toang và nàng cũng mở tung cửa phòng ngủ của nàng ra như thế, trước khi lên giường. Nàng xem dở dang một phim trên ti vi, rồi ngủ. Sáng hôm sau, cuốn sách khảo về thuật thờ quỷ đã biến mất khỏi bàn.

Không ai nhận thấy điều đó.

CHƯƠNG 6

Vị bác sĩ thần kinh được mời tới cố vấn ghì chặt những tia X-quang lại lần nữa và tìm kỹ xem có những đường khía răng cưa - những đường sẽ trông như thể hộp sọ bị nện như một đồng xu dưới sức búa của một cái búa bé tí. Bác sĩ Klein khoanh tay đứng sau lưng ông. Hai vị bác sĩ dò tìm cả những vết thương lẫn những điểm tích tụ chất lỏng, dò tìm một sự chuyển dịch khả thể của tuyến tủy. Bây giờ, họ dò dẫm tìm kiếm Sọ Luckenshadl, tức là những chỗ lõm xuống tổ giác ra triệu chứng áp lực bên trong sọ mãn tính.

Họ không tìm ra điều đó. Hôm ấy nhằm Thứ Năm, ngày 28 tháng Tư. Vị bác sĩ thần kinh gõ kính cẩn thận đút vào túi áo vét bên ngực trái. "Tuyệt nhiên không có gì cả, Sam ạ. Tôi không thấy có gì cả."

Klein cau mày nhìn xuống, lắc đầu. "Không hiểu nổi."

"Anh muốn chạy một đợt nữa không?"

"Thôi, ta làm thử L.P đi."

"Ý kiến hay đấy."

"Còn bây giờ, tôi muốn anh gặp người mẹ."

"Hôm nay tiện không?"

"Vâng, tôi." Có tiếng chuông điện thoại. "Xin lỗi." Ông nhấc máy.

"Vâng, tôi nghe."

"Bà MacNeil ở đầu dây. Bảo có chuyện gấp."

"Đường số 12."

Ông bấm nút máy phụ. "Tôi bác sĩ Klein đây, thưa bà MacNeil. Có vấn đề gì vậy?"

Giọng nàng lạc hẳn đi, gần đến mức loạn trí. "Ôi, Chúa ôi! Thưa bác sĩ, cháu Regan! bác sĩ đến ngay được không?"

"Chuyện gì vậy?"

"Tôi không biết, thưa bác sĩ, tôi không thể nào mô tả được. Vì có Chúa, xin hãy đến ngay bây giờ!"

"Tôi đến ngay đây."

Ông cúp máy và bấm gọi cô thư ký tiếp tân. "Susan này, bảo Dresner tiếp bệnh nhân hộ tôi nhé." Ông gác máy rồi bắt đầu cởi áo vét ra. "Bà ấy gọi. Anh muốn cùng đi không? Chỉ qua cầu là tới nơi."

"Tôi rảnh một tiếng."

"Thế thì ta đi."

o O o

Họ đến nơi sau đó vài phút. Lúc ở cửa có Sharon đón họ, hai người đã nghe những tiếng rên rỉ và tiếng thét hãi hùng từ phòng Regan vọng ra. Cô gái có vẻ kinh hãi. "Tôi là Sharon Spencer, cô nói." Mời hai ông vào. Bà chủ ở trên gác."

Cô gái đưa họ đến cửa phòng ngủ của Regan, khẽ mở cửa và gọi vào. "Chị Chris, các bác sĩ đã đến."

Chris lập tức ra ngay cửa, mặt nàng co rúm vì sợ hãi. "Lạy Chúa tôi, xin mời vào." Nàn run

giọng. " Xin mời ngó xem con bé đang làm gì."

"Đây là bác sĩ..."

Klein bỏ lửng nửa lời giới thiệu lúc ông nhìn sững Regan. Rít lên một cách điên loạn, con bé hai tay cứ quật lấy quật để, còn thân thể thì có vẻ muốn bật nảy lên trên không bên trên giường rồi quật xuống dữ dội lên nệm. Động tác đó diễn ra nhanh liên tục.

" Mẹ ơi, bảo ông ấy ngừng lại đi!" Con bé rít lên. " Chặn ông ấy lại! Ông ấy muốn giết con đấy! Chặn ông ấy lại! Chậâ.. nnn.. ông.. ấây.. lạiiii... Meee.."

" Ôi, con tôi!" Chris khóc thút thít lúc nàng vung một nắm tay lên miệng và cắn lấy nó. " Bác sĩ ơi, chuyện gì vậy? Thế này là thế nào?"

Bác sĩ lắc đầu, tia mắt ông gắn chặt lấy Regan lúc cái hiện tượng kỳ dị kia vẫn tiếp tục. Cứ mỗi lần như thế, con bé lại nhấc mình lên cao khoảng hơn ba tấc rồi rơi xuống trong một hơi thở xoắn mạnh, như thể những bàn tay vô hình đã nhấc bổng nó lên rồi ném nó xuống.

Chris che mắt bằng bàn tay run run. " Ôi, Chúa!" Giọng nàng khản đặc. " Bác sĩ ơi, thế này là sao?"

Những động tác lên xuống chột ngưng và cô bé cứ vặn vẹo qua lại như làm sốt, còn đôi mắt thì trợn ngược lên chỉ còn thao láo hai tròng trắng.

" Ôi, ông ấy đốt tôi... đốt tôi?" Regan than vãn. " Ôi, tôi cháy rồi! Tôi cháy rồi!"

Đôi chân cô bé bắt đầu bắc chéo lại rồi lại buông, rồi lại bắc chéo, rõ nhanh.

Hai vị bác sĩ lại gần hơn đứng mỗi người một bên giường. vặn vặn vẹo và giật nảy, Regan uốn ngược đầu ra sau như một cánh cung, phơi hằn cả cái yết hầu phình to, sưng tấy. Cô bé bắt đầu lẩm bầm một tiếng gì đó không ai hiểu nổi, bằng một giọng kỳ lạ trong đóc hòng.

"... no wonmai....no wonmai..."

Klein đưa tay xuống bắt mạch cô bé.

" Nào, ta hãy xem cháu bị đau yếu ra sao, cưng ạ." Ông dịu dàng nói.

Thình lình, mọi người đâm lảo đảo, điếng hồn, loạn choạng bật qua bên kia phòng trước sức mạnh của một cái vung tay tàn bạo ra phía sau của Regan, lúc cô bé ngồi phắt dậy, gương mặt nó nhúm nhó trong một cơn cuồng nộ hung hiểm.

" Con heo này là của tao!" Cô bé rống tướng bằng giọng mạnh mẽ và thô lỗ. Cô kéo áo choàng ngủ, phơi bộ phận sinh dục ra. " Đ... tao đi! Đ... tao đi!" Cô hét tướng vào mặt bác sĩ, rồi bằng cả hai tay, cô thủ dâm một cách điên loạn.

Giây lát sau, Chris bỏ phòng chạy ra trong tiếng khóc nghẹn ngào, còn Regan đưa mấy ngón tay lên miệng mà liếm.

Lúc Klein lại bên giường, Regan dường như đang ôm ghì lấy chính mình, đôi bàn tay cô ve vuốt hai cánh tay.

" Ờ, phải rồi, cục ngọc của tôi..." cô ngâm nga bằng một giọng thô nhám kỳ lạ. Mắt cô nhắm lại như trong cơn xuất thần ngây ngất. "Ôi, con bé của tôi... bông hoa của tôi... cục ngọc của tôi đây!"

Rồi tiếp tục, cô bé vặn vẹo, quằn quại qua lại, cứ lẩm bầm hoài những câu vô nghĩa. Và thình lình, cô ngồi phắt dậy, hai mắt mở to ngơ ngác trong nỗi kinh hoàng vô vọng.

Cô kêu meo meo như một con mèo.

Sủa như chó.

Rồi hí lên như ngựa.

Sau đó vặn vẹo eo ếch, cô bắt đầu uốn thân trên theo những động tác xoay vòng hồi hải, dồn dập. Cô thở hổn hển. " Ôi, chận ông ấy lại đi!" Cô khóc. " Xin chận ông ấy lại giùm! Đau quá! Bảo ông ta ngừng lại đi! Con không thở được!"

Klein đã nhìn thấy đủ. Ông chụp chiếc túi y khoa, đến bên cửa sổ chuẩn bị một mũi chích.

Vị bác sĩ thần kinh ở lại bên giường, trông thấy Regan ngã bật ra sau như bị ai xô mạnh. Mắt cô bé lại trợn ngược, đảo qua đảo lại, cô bé bắt đầu lẩm bẩm rõ nhanh bằng giọng ở đốc họng. Vị bác sĩ thần kinh cuối sát hơn cố tìm hiểu những gì cô bé nói. Sau đó, ông thấy Klein khẽ ra dấu gọi, bèn đi đến bên bác sĩ.

" Tôi sắp chích Librium cho cô bé," Klein dè dặt bảo ông, vừa giơ ống chích ra phía ánh sáng cửa sổ. " Nhưng phải nhờ anh giữ chặt cô bé hộ."

Vị bác sĩ thần kinh gật đầu. Ông có dáng dăm chiêu. Ông nghiêng đầu về một bên như lắng nghe những tiếng lẩm bẩm từ giường phát ra.

" Cô bé nói gì vậy?"

" Tôi không biết nữa. Chỉ nói huyền thuyên. Những vẩn vô nghĩa." Tuy nhiên giải thích đó của ông không làm ông thoả mãn. " Dù vậy, cái cách cô bé nói ra cứ y như thể nó có một ý nghĩa nào đó. Nó có ngữ điệu đằng hoàng."

Klein gật đầu về phía giường và hai người im lặng tiếp cận giường từ hai phía. Lúc họ đến nơi, cô bé đã cứng người ra như trong cơn sài uốn ván, và hai bác sĩ cứ ngó nhau đầy ngụ ý. Rồi lại nhìn Regan lúc cô bé nẩy cong người lên trên trong một tư thế khó tưởng tượng được, rồi oằn người ra phía sau giống như một cánh cung, cho đến lúc trán chạm đôi bàn chân. Cô bé kêu thét vì đau đớn.

Hai bác sĩ nhìn nhau với vẻ phỏng đoán đầy tra hỏi. Rồi Klein ra hiệu cho vị bác sĩ thần kinh. Nhưng vị này chưa kịp nắm lấy cô bé thì Regan đã lả đi vì xỉu rồi đá dầm dề ra giường.

Klein cúi xuống vạch mí mắt cô bé quan sát, bắt mạch. "Cô bé sẽ bất tỉnh giây lát," ông nhủ thầm. " Tôi cho là nó bị co giật. Anh có nghĩ thế không?"

" Vâng, tôi cũng nghĩ vậy."

" Nào, bây giờ ta phải "bảo hiểm" cái đã."

Ông chích mũi thuốc thật điệu nghệ.

" Anh nghĩ sao?" Klein hỏi vị bác sĩ thần kinh lúc dán một miếng băng được dính thanh trùng lên vết chích.

" Thùỵ thái dương rồi. Chắc chắn. Cũng có thể là chứng tâm thần phân liệt, Sam ạ, nhưng sự đột khởi của cơn chứng quá ư là bất ngờ. Cô bé chưa hề có bệnh sử này chứ, đúng không?"

" Vâng, chưa hề."

" Suy nhược thần kinh?"

Klein lắc đầu.

" Thế thì có lẽ là chứng tâm căng ít-tơ-ri, (chứng kích động thần kinh)" vị bác sĩ thần kinh đưa ý kiến.

" Tôi đã nghĩ đến điều đó."

" Hẳn vậy. Nhưng này, cô bé hẳn phải là một dị nhân thì mới uốn cong được thân mình theo ý muốn như kiểu cô ta làm hồi nãy, đúng không?" Ông lắc đầu. " Không, tôi nghĩ điều đó hoàn

toàn có tính cách bệnh lý, Sam à - cái sức mạnh của cô bé ấy, hội chứng paranoia (chứng hoang tưởng bộ phận) ảo giác. Tâm thần phân liệt, đồng ý nó bao gồm các triệu chứng đó. Nhưng thù thái dương còn bao gồm cả cơn co giật. Dù vậy, có một điều làm tôi băn khoăn... " Ông đã dài giọng với một nét cau mày bối rối.

" Điều gì vậy?"

" Chà, tôi cũng không dám chắc, nhưng tôi nghĩ là tôi đã nghe thấy những dấu hiệu phân biệt và tách bạch... "hòn ngọc của tôi"... " con tôi"... " bông hoa của tôi"... "con heo". Tôi có cảm tưởng là cô bé nói về chính mình. Anh cũng cảm thấy thế chứ, hay là tôi có thêm thắt điều gì khác vào đó chăng?"

Klein mơn trớn bờ môi, vừa nghiền ngẫm câu hỏi đó. " Vâng, thành thật mà nói, lúc đó tôi không hề nghĩ tới điều đó, nhưng bây giờ anh vừa nêu điều đó ra... " Ông lăm bắm với dáng trầm ngâm." Có thể lắm. Vâng, vâng, có thể là như vậy."

Rồi ông nhún vai xua đuổi ý niệm đó. " Bây giờ, nhân lúc cô bé bất tỉnh, tôi sẽ làm một L.P (xét nghiệm dịch tủy) ngay. Sau đó, có lẽ ta sẽ biết được đôi điều."

Vị bác sĩ thần kinh gật đầu.

Klein lục lọi trong chiếc túi y khoa tìm thấy một viên thuốc và đút nó vào túi. " Anh ở lại được chứ?"

Vị bác sĩ thần kinh xem đồng hồ. " Nửa giờ thì có lẽ được."

" Ta ra thảo luận với bà mẹ đi."

Họ rời phòng, bước ra lối hành lang.

Chris và Sharon đang đứng tựa trên thành cầu thang, đầu cúi thấp. Lúc hai bác sĩ đến gần, Chris lau mũi bằng chiếc khăn tay ướt sũng, vò nùi như quả banh. Mắt nàng mọng đỏ vì khóc.

" Cô bé đang ngủ." Klein bảo nàng.

" Tạ ơn Trời." Chris thở dài.

" Cô bé đã được chích thuốc an thần với liều mạnh. Có lẽ sẽ ngủ đến mai."

" Hay lắm," Chris nói yếu ớt. " Thừa bác sĩ, tôi xin lỗi vì đã tỏ ra trẻ con quá."

" Bà cư xử rất hợp lẽ thôi," ông trấn an nàng. " Đây là một thử thách đáng sợ. Nhân tiện, xin giới thiệu với bà, Bác sĩ David."

" Chào," Chris ngỏ lời với nụ cười u ám.

" Bác sĩ David là một nhà thần kinh học."

" Hai vị thấy thế nào?"

" Vâng, chúng tôi vẫn cho rằng đây là chứng thù thái dương," Klein đáp, " và..."

" Chúa ơi, ông đang nói cái quái quỷ gì thế?" Chris bùng nổ. " Con bé hành động như một bệnh nhân tâm thần, như kẻ nhị trùng bản ngã! Thế ông..."

Bất chợt nàng bình tĩnh lại, gục đầu vào bàn tay.

" Có lẽ tôi bị căng thẳng quá sức," nàng thở ra mệt mỏi. " Tôi xin lỗi." Nàng ngược tia nhìn hốc hác về phía Klein. " Bác sĩ vừa nói..."

Chính bác sĩ David lại trả lời. " Không có hơn một trăm trường hợp nhị trùng bản ngã được xem là có thật đâu, thưa bà MacNeil. Đó là một trường hợp rất hiếm hoi. Tôi hiểu là ta rất dễ bị lôi cuốn sang địa hạt tâm thần học, nhưng bất cứ một bác sĩ tâm thần nào có trách nhiệm cũng đều nghiên cứu cặn kẽ tất cả những khả năng về mặt thân thể trước đã. Đó là thủ tục an toàn

nhất."

"Được rồi, thế tiếp theo đó là làm gì?" Chris thở dài.

"Ta chích dò cột sống thắt lưng," David đáp.

"Xét nghiệm tủy sống?"

Ông gật đầu. "Điều chúng ta không dò thấy trong xét nghiệm X-quang có thể xuất hiện ở đây. Ít nhất, điều đó cũng giúp chúng ta nghiên cứu, thăm dò đến tận cùng mọi khả năng khác đã. Tôi muốn thực hiện ngay điều đó tại đây, lúc cô bé còn ngủ. Dĩ nhiên tôi chỉ chích dò giới hạn tại một vị trí, nhưng chính sự chuyển động là điều tôi cố loại trừ."

"Làm sao mà nó lại có thể tung người lên khỏi giường như thế được?" Chris hỏi, mặt ngược lên trong nỗi xao xuyến.

"Điều tôi nghĩ là ta đã có thảo luận trước rồi," Klein đáp. "Các trạng thái bệnh lý có thể tạo ra sức mạnh bất thường và tăng tốc chức năng của cơ vận động."

"Nhưng người ta không biết lý do tại sao?" Chris nói.

"Hình như nó có liên quan gì đó đến động cơ thúc đẩy," David bình luận. "Nhưng ta chỉ biết có chừng đó."

"Nào, bây giờ ý kiến bà ra sao về vụ xét nghiệm tủy sống đây?" Klein hỏi. "Chúng tôi có thể xúc tiến chứ?"

Nàng thở ra, người chùng xuống, ngó dăm dăm ra cửa.

"Xúc tiến đi," nàng thì thào. "Cứ làm bất cứ việc gì cần thiết. Miễn là giúp ích được cho con bé."

"Chúng tôi sẽ cố," Klein nói. "Xin phép sử dụng điện thoại của bà nhé?"

"Xin cứ tự nhiên. Trong văn phòng ấy!"

"À, nhân tiện," Klein nói lúc nàng quay lưng lại để hướng dẫn họ, "cô bé cũng cần được thay chăn đệm giường."

"Tôi sẽ lo việc ấy," Sharon bảo. Cô đi đến phòng ngủ của Regan.

"Để tôi pha chút cà phê cho các ông nhé!" Chris hỏi lúc các bác sĩ theo nàng xuống cầu thang. "Tôi đã cho hai vợ chồng người quản gia nghỉ buổi chiều, nên ta phải dùng đỡ cà phê tan ngay vậy."

Hai bác sĩ từ chối.

"Tôi thấy là bà chưa cho niêm cánh cửa sổ kia lại," Klein lưu ý.

"Vâng, chúng tôi đã cho gọi thợ rồi," Chris bảo ông. "Mai họ sẽ mang các cánh cửa chớp có khoá đến."

Bác sĩ gật đầu tán thành.

Họ bước vào văn phòng. Klein liền gọi cho văn phòng của ông và dặn một người phụ tá mang thiết bị và thuốc men đến tận nhà.

"Và nhớ chuẩn bị phòng thí nghiệm cho một cuộc xét nghiệm tủy sống." Klein chỉ thị. "Tôi sẽ đích thân phụ trách ngay sau khi chích tủy sống ra."

Gọi điện thoại xong, ông quay lại Chris và hỏi xem kể từ lần ông gặp Regan vừa rồi cho đến nay, có chuyện gì xảy ra.

"Vâng, hôm thứ Ba," Chris cân nhắc, "thì không có chuyện gì xảy ra. Con bé lên ngay giường và ngủ thẳng giấc đến trễ tràng sáng hôm sau, rồi..."

"Ồ, không, không phải, đợi chút," nàng đính chính. "Không, nó không ngủ. Đúng rồi, Willie có cho biết chị ta nghe tiếng nó trong bếp sớm kinh khủng. Tôi còn nhớ là mình rất mừng vì thấy con bé biết thèm ăn trở lại. Nhưng sau đó nó đi ngủ trở lại, tôi đoán vậy, và cứ ở riết trong phòng suốt ngày hôm ấy."

"Ngủ suốt à?" Klein hỏi nàng.

"Không, tôi nghĩ là nó đọc sách," Chris đáp. "Chà, tôi bắt đầu thấy nhẹ nhõm hơn về điều đó. Tôi muốn nói là hình như chất Librium đúng là điều nó cần. Tôi nhận thấy con bé có phần xa cách và điều đó khiến tôi ưu phiền đôi chút, nhưng dù sao, đó vẫn là một sự cải thiện khá lớn lao. Rồi đêm qua nữa, cũng không có việc gì," Chris kể tiếp. "Thế rồi, sáng hôm nay nó lại bắt đầu."

"Trời ơi, thực sự là nó đã bắt đầu!" Nàng lắc đầu.

Chris thuật lại cho các bác sĩ nghe, lúc ấy nàng đang ngồi trong bếp thì chợt Regan vừa kêu thét vừa chạy xuống cầu thang tìm mẹ, nó co rúm người lại đằng sau ghế mẹ ngồi trong tư thế tự vệ, vừa bấu chặt lấy hai cánh tay của Chris, vừa giải thích bằng một giọng hãi hùng rằng Đại úy Howdy đang rượt đuổi nó, rằng ông ta đã cấu véo nó, xô đẩy nó, văng tục chửi thề với nó, dọa giết nó. "Ông ta kia!" Rốt cuộc nó rít lên, chỉ ra cửa bếp. Rồi nó ngã xuống sàn, thân mình nó nảy lên trong những cơn co thắt, vừa thở hào hển vừa khóc lóc, than rằng Howdy cứ đá nó hoài. Rồi thình lình, Chris kể, Regan đứng giữa nhà bếp, dang hai tay ra, bắt đầu xoay tít "như con vù". Động tác đó cứ tiếp diễn hàng mấy phút cho đến lúc con bé ngã xuống sàn vì kiệt sức.

"Rồi bất thần," Chris kết thúc một cách đau đớn. "Tôi trông thấy sự... oán ghét trong mắt nó, đúng là nỗi oán ghét, rồi nó bảo tôi..."

Nàng nghẹn lời.

"Nó... gọi tôi là đồ... Ôi, Chúa!"

Nàng bật khóc nức nở, hai tay ôm lấy mặt, khóc rưng rức.

Klein lặng lẽ đến quầy rượu rót một ít nước lạnh từ vòi nước. Ông bước đến bên Chris.

"Mẹ kiếp, thuốc lá đâu rồi?" Chris thở dài run rẩy, vừa đưa ngón tay ra quệt nước mắt.

Klein trao cho nàng ly nước và một viên thuốc nhỏ màu lục. "Uống viên thuốc này đi," ông khuyên.

"An thần hả?"

"Đúng."

"Tôi phải uống gấp đôi kia."

"Một viên là đủ rồi."

"Quen xài lớn rồi mà," Chris thì thầm với một nụ cười héo hắt.

Nàng nuốt viên thuốc rồi trao chiếc ly không cho bác sĩ. "Cám ơn," nàng nói khẽ, mấy đầu ngón tay run rẩy đỡ lấy chân mày. Nàng khẽ lắc đầu.

"Vâng, thế là bắt đầu," nàng tiếp tục mạch chuyện một cách ử dột. "Hoàn toàn là một cái gì khác hẳn. Cứ như thể nó là một kẻ nào khác vậy."

"Như là Đại úy Howdy chẳng hạn?" David hỏi.

Chris nhìn ông, bối rối. Ông ta nhìn nàng thật chăm chú. "Bác sĩ định nói gì cơ?" Nàng hỏi.

"Tôi không biết," ông nhún vai. "Chỉ là một câu hỏi thôi."

Nàng quay sang nhìn lò sưởi với tia mắt ám ảnh, lảng đãng tận đâu đâu. "Tôi không biết nữa,"

nàng nói ơ thờ. " Đơn giản là một người khác nào đó."

Một khoảng khắc yên lặng. Sau đó David đứng dậy cho biết ông phải đi đến một cuộc hẹn khác, và sau một vài câu khích lệ, ông cáo biệt.

Klein đưa ông ra cửa. " Anh sẽ kiểm soát chất đường chứ?" David hỏi ông.

" Không, tôi chỉ là một chàng ngốc trong làng Rosslyn thôi."

David cười nhẹ. " Chính tôi cũng hơi lúng túng về trường hợp này," ông bảo. Ông trầm ngâm quay đi. " Một ca kỳ lạ."

Suốt một lúc, ông cứ xoa cằm ra dáng tư lự. Sau đó, ông ngược lên nhìn Klein. " Nhớ cho tôi biết điều anh khám phá được nhé?"

" Anh về à?"

"Vâng, tôi về nhà. Nhớ gọi nhé!" Ông vẫy tay tạm biệt, rồi cáo lui.

o O o

Một lúc sau, khi thiết bị đã được chở đến, Klein liền gây mê vùng cột sống của Regan bằng chất novocain, rồi trước sự chứng kiến của Chris và Sharon, ông trích dịch tủy sống ra, mắt vẫn quan sát áp kế. " Áp suất bình thường," ông thì thầm.

Lúc xong, ông ra phía cửa sổ để xem thử dịch tủy trong hay đục.

Dịch tủy trong.

Ông cẩn thận bỏ các ống nghiệm chứa dịch tủy vào túi y khoa.

Klein căn dặn người mẹ. " Tôi không tin là cô bé sẽ tỉnh giấc đâu, nhưng đề phòng trường hợp nó lại tỉnh lúc nửa đêm và gây náo loạn, có lẽ bà phải cần đến một người điều dưỡng trực sẵn để chích thuốc an thần cho nó."

" Tôi làm được chứ?" Chris lo lắng hỏi.

" Tại sao không nhờ một người điều dưỡng?"

Nàng không muốn đề cập đến thái độ nghi ngại rất sâu sắc của nàng đối với giới bác sĩ, y tá. " Tôi muốn tự đảm đương lấy," nàng nói dung dị. "Được chứ ạ?"

" Chà, việc chích thuốc rất dễ gặp bất trắc," ông trả lời. "Chỉ cần có một bọt không khí thôi, cũng đủ nguy hiểm lắm rồi."

"Ồ, việc đó tôi làm được mà," Sharon nói chen vào. " Mẹ tôi điều hành một bệnh xá ở Oregon."

" Thế nữa! Cô sẽ giúp được chứ, Sharon. Cô ở lại đêm nay được chứ?" Chris hỏi cô gái.

" Chà, còn quá đêm nay nữa đấy," Klein ngắt lời. " Có thể cô bé sẽ cần được tiếp chất dinh dưỡng vào tĩnh mạch, tùy theo tình trạng tiến triển ra sao."

" Bác sĩ dạy tôi cách truyền dịch, được không?" Chris bồn chồn hỏi.

Ông gật đầu. " Vâng, được thôi."

Ông ra toa mua chất Thorazin loại hoà tan và các ống chích loại dùng xong rồi bỏ. Ông trao toa cho Chris. " Bà cho kiểm các thứ này ngay."

Chris trao toa cho Sharon. " Nè, cưng, giúp giùm chị việc này nhé? Chỉ cần gọi điện thoại là họ đưa đến ngay. Tôi muốn tháo tòng bác sĩ lúc ông làm các xét nghiệm này... Có gì phiền không ạ?" Nàng hỏi bác sĩ.

Ông nhận thấy nét căng thẳng quanh đôi mắt nàng, vẻ băn khoăn và bơ vơ, tuyệt vọng. Ông gật đầu.

" Tôi hiểu tâm trạng bà," ông mỉm cười dịu dàng với nàng. " Tâm trạng tôi cũng y như thế khi tôi bảo người thợ máy coi ngó gầm chiếc xe hơi của tôi vậy."

Họ rời nhà đúng 6 giờ 18 phút tối.

o O o

Trong phòng thí nghiệm của ông tại trung tâm y khoa Rosslyn, Klein làm một số các xét nghiệm. Đầu tiên ông phân tích hàm lượng protein.

Bình thường.

Kế tiếp là đếm lượng huyết cầu.

" Quá nhiều hồng cầu," Klein giải thích, "có nghĩa là xuất huyết. Còn quá nhiều bạch cầu có nghĩa là bị nhiễm trùng."

Ông đặc biệt tìm kiếm một sự nhiễm trùng thể nấm, cái thường là nguyên nhân gây ra chứng hành vi kỳ quặc mãn tính. Lại một lần nữa, vẫn không có kết quả.

Cuối cùng, Klein làm xét nghiệm hàm lượng đường trong dịch tủy.

" Tại sao?" Chris hỏi với vẻ miệt mài.

" Như thế này đây, lượng đường trong tủy sống," ông giải thích, " phải đo được bằng hai phần ba lượng đường trong máu. Bất cứ một hàm lượng nào thấp hơn một cách đáng kể so với tỷ lệ trên đều có ý nghĩa là đối tượng đã mắc phải một chứng bệnh, trong đó vi trùng ăn mất đường trong định tủy sống. Và nếu như vậy, nó có thể giải thích cho những triệu chứng của cô bé."

Nhưng ông lại không tìm thấy gì.

Chris lắc đầu, khoanh tay. " Chúng ta lại dậm chân tại chỗ," nàng thầm thì vẻ ảm đạm.

Klein trầm ngâm mất một lúc. Cuối cùng ông quay lại nhìn Chris. " Trong nhà bà có cất các loại thuốc men gì không?" Ông hỏi nàng.

" Hở?"

" Amphetamines? LSD?"

" Ồ, không. Không làm gì có mấy thứ đó."

Ông gật đầu, nhìn đăm đăm mũi giày. Một lúc sau, ông ngược lên nói: " Chà, tôi nghĩ đã đến lúc ta phải tham khảo ý kiến một nhà tâm thần học rồi, bà MacNeil."

Nàng về đến nhà đúng 7 giờ 21 phút tối. Đứng ở cửa, nàng gọi. " Sharon?"

Sharon không có nhà.

Chris lên gác, đến phòng ngủ Regan. Cô bé vẫn ngủ say. Tuyệt không một nếp gợn trên chăn đắp. Chris để ý thấy cánh cửa sổ mở toang hoác. Có mùi nước tiểu. Chắc là Sharon mở cửa cho thoáng khí, nàng nghĩ... Nàng đóng cửa lại. Cô ta đi đâu nhỉ?

Chris quay xuống cầu thang vừa vặn lúc Willie bước vào.

" Ủa, Willie. Hôm nay có gì vui không?"

" Đi mua sắm. Xem phim."

" Karl đâu?"

Willie phát một cử chỉ thoả thích. " Anh ấy chịu cho tôi đi xem ban Beatles lần này. Một mình."

" Thành công nhé!"

Willie giơ hai ngón tay thành hình chữ V. Lúc đó là 7 giờ 30 phút.

Hồi 8 giờ 01phút, lúc Chris đang ngồi điện đàm với người đại diện của nàng trong văn phòng, thì Sharon bước vào cửa, xách đủ mọi loại gói lĩnh kính, rồi ngồi phịch xuống ghế, chờ đợi.

" Nãy giờ cô đi đâu?"

" Ủa, ông ấy không bảo chị sao?"

" Gì, ông nào không bảo tôi cái gì?"

" Thì Burke ấy. Ông ấy không có đây sao? Ông ta đâu rồi?"

" Ông ta có ở đây à?"

" Chị muốn nói là ông ta không có ở đây lúc chị về đến nhà ư?"

" Nào, kể hết lại đầu đuôi cho tôi nghe." Chris bảo.

" Ôi, cái ông điên khùng ở đâu ấy," Sharon vừa lắc đầu, vừa quở. " Số là em không bảo được nhà thuốc giao các thứ tới nhà, nên chợt lúc Burke đến đây, em mới bảo, dạ, được rồi, cứ để ông ta ở lại trông chừng dùm Regan, còn mình đi lấy Thorazin về." Cô gái nhún vai. " Lẽ ra em phải biết có sự như thế này."

" Đúng, lẽ ra cô phải biết. Thế cô mua những gì thế?"

" Thì em cứ nghĩ là mình có thời gian, nên em đã đi mua một tấm "ra" trải giường bằng cao su cho giường bé Regan." Cô gái chung tấm " ra" ra.

" Cô ăn chưa?"

" Chưa, em sẽ đi làm một miếng xăng uých. Chị dùng một miếng chứ?"

" Hay lắm. Ta đi ăn đi."

" Mấy cái xét nghiệm kết quả ra sao?" Sharon hỏi trong lúc hai người thong thả đi xuống bếp.

" Không thấy gì cả. Âm tính hết. Tôi sắp phải đi mời cho nó một bác sĩ tâm thần." Chris chán nản đáp.

o O o

Ăn xăng uých và uống cà phê xong, Sharon chỉ dẫn cho Chris cách chích thuốc.

" Hai điều chính yếu," cô gái giải thích, " là phải bảo đảm không có bọt không khí nào, kể đến phải biết chắc là chị không chạm đến một tĩnh mạch nào. Xem đây, chị hút ra một chút, như thế này đây" - cô gái biểu diễn - "xem có máu trong ống chích không."

Trong một lúc, Chris cứ thực tập cách chích trên trái bưởi và trông có vẻ thành thạo thấy rõ. Sau đó, lúc 9 giờ 28 phút, chuông điện thoại ngoài cửa reo vang. Wille ra mở cửa. Đó là Karl. Lúc đi ngang qua bếp, trên đường về phòng riêng, Karl gật đầu chúc mọi người ngủ ngon và cho biết anh ta quên đem chìa khoá theo. " Tôi không sao tin nổi," Chris bảo Sharon. " Đây là lần đầu tiên, anh ta nhận một lỗi lầm."

Họ xem ti vi cho qua buổi tối, trong phòng khách.

Hồi 11 giờ 46 phút, Chris trả lời điện thoại. Người đạo diễn trẻ của đơn vị hai gọi đến. Giọng anh ta đầy vẻ nghiêm trọng.

" Chị hay tin đó chưa hử, Chris?"

" Chưa, tin gì vậy?"

" Chà, tin xấu lắm."

" Tin gì vậy?" nàng hỏi.

" Burke chết rồi."

Ông ta say. Bị vấp chân. Ông ngã xuống bậc cấp thật dốc bên cạnh nhà Chris, rơi mãi xuống đến chân bậc cấp, nơi có khách bộ hành đi ngang qua trên Phố M đã trông thấy lúc ông lăn lông lốc vào cỏi đêm tối vô tận. Cổ bị gãy. Cái cảnh dùm đó đẫm máu này là cảnh chót trong cuộc đời đạo diễn của ông.

Lúc ống điện thoại rời khỏi các ngón tay của Chris là lúc mà nàng đang khóc lặng lẽ, chân đứng không muốn vững. Sharon chạy lại, chụp lấy nàng, máng ống điện thoại vào máy, rồi dẫn nàng đến trường kỷ.

"Burke chết rồi." Chris thốn thức.

"Ôi, lạy Chúa!" Sharon há hốc mồm." Chuyện gì vậy?"

Nhưng Chris chưa thể nói được. Nàng khóc.

Rồi sau đó, họ chuyện trò. Hàng mấy giờ liền. Hai người cứ trò chuyện. Chris uống rượu. Nàng tưởng nhớ đến Dennings. Khi khóc, khi cười. "Ôi, lạy Chúa," nàng thở dài suốt. "Tội nghiệp Burke, tội nghiệp Burke quá..."

Lúc 5 giờ sáng, Chris đứng ủ dột sau quầy rượu, khuỷu tay chống trên quầy, đầu cúi thấp, đôi mắt buồn thảm. Nàng chờ đợi Sharon mang một khay nước đá từ bếp quay lại.

Nàng nghe có tiếng cô gái đi tới.

"Em vẫn không tin được điều ấy," Sharon thở dài lúc cô bước vào văn phòng.

Chris ngược lên và tê cóng người lại.

Sát đằng sau Sharon, lướt nhanh như một con nhện, thân thể oằn ngược ra sau thành một cách cung, đầu gần chấm gót chân, chính là Regan, lưỡi cô bé lè ra thụt vào nhanh loang loáng trong khi cô bé cứ huyết lên siên siết như một con rắn.

"Sharon?" Chris nói trong cơn chết lặng, mắt vẫn nhìn đăm Regan.

Sharon dừng lại. Regan cũng dừng theo. Sharon quay lại và không trông thấy gì cả. Thế rồi cô thét lên lúc cảm biết lưỡi Regan đang trườn ra như rắn liếm lấy mắt cá chân cô.

Chris tái mét mặt mày. "Gọi ngay ông bác sĩ đó, kéo ông ta ra khỏi giường! Bảo ông ấy đến ngay bây giờ!"

Sharon di chuyển đến bất cứ đâu, Regan cũng theo bèn gót.

CHƯƠNG 7

T hứ Sáu, ngày 29 tháng Tư. Trong lúc Chris chờ đợi nơi hành lang bên ngoài phòng ngủ, bác sĩ Klein và một bác sĩ thần kinh tâm thần nổi tiếng khám bệnh cho Regan.

Hai vị bác sĩ quan sát suốt nửa tiếng đồng hồ. Vứt ném. Quay lông lốc. Bứt tóc bứt tai. Thỉnh thoảng cô bé còn nhăn mặt, hai tay bịt chặt lấy tai như muốn xua đi những tiếng động thỉnh thoảng cả tai. Cô rống lên những tiếng tục tĩu. La hét và đau đớn. Rồi rốt cuộc cô lao sấp mặt xuống giường, đưa hai chân lên thủ dưới bụng. Cô rên rỉ những tiếng ròi rạc, không đâu vào đâu.

Vị bác sĩ tâm thần ra dấu cho Klein rời khỏi giường.

"Ta hãy chích thuốc an thần cho cô bé." Ông thì thầm. "Có lẽ tôi sẽ nói chuyện được với nó."

Vị bác sĩ nội trú gật đầu và chuẩn bị chích một liều năm mươi mi li gam chất Thorazine. Tuy nhiên, khi hai bác sĩ lại gần giường, Regan giương như cảm thấy được sự có mặt của họ, liền quay đi, và lúc vị bác sĩ thần kinh tâm thần toan giữ lấy cô, cô bắt đầu rít lên từng cơn cuồng nộ hung hiểm. Cô cắn ông. Cô đánh ông. Cô chận không cho ông lại gần. Chỉ đến khi Karl được gọi đến giúp sức thì họ mới tạm giữ yên được cô đủ cho Klein chích xong mũi thuốc.

Liều thuốc đó tỏ ra không đủ. Lại thêm một liều năm mươi mi li gam nữa được chích tiếp. Mọi người chờ đợi.

Regan trở nên thuần lại. Rồi có vẻ mơ mộng. Sau đó, cô ngó chăm chăm các bác sĩ trong nỗi hoang mang bất ngờ. "Mẹ cháu đâu? Cháu muốn mẹ cháu." Cô bé khóc.

Vị bác sĩ thần kinh tâm thần gật đầu, Klein liền rời phòng đi mời Chris đến.

"Mẹ cháu sẽ đến ngay, cưng," vị bác sĩ thần kinh tâm thần bảo Regan. Ông ngồi xuống giường xoa đầu cô bé. "Nào, nào, cứ yên tâm đi cháu, tôi là bác sĩ mà."

"Cháu muốn mẹ cháu cơ!" Regan khóc.

"Mẹ cháu đang đến. Cháu có đau không?"

Cô bé gật đầu, nước mắt chảy ròng ròng.

"Đau chỗ nào?"

"Chỗ nào cũng đau hết!" Regan nức nở. "Cháu thấy đau khắp cả người."

"Ôi, con tôi!"

"Mẹ!"

Chris chạy lại giường ôm chầm lấy con. Hôn nó. An ủi dỗ dành nó. Rồi đến lượt Chris cũng bắt đầu khóc. "Ôi, Rags, con trở lại rồi! Đây mới đúng thật là con!"

"Mẹ à, ông ấy làm đau con!" Regan sụt sịt. "Bảo ông ấy đừng làm đau con nữa đi mẹ! Nghe mẹ! Được chứ mẹ?"

Chris lộ vẻ bối rối giây lát, rồi nàng liếc nhìn hai bác sĩ với vẻ hỏi han đầy thỉnh cầu trong đôi mắt.

"Cô bé đã được chích thuốc an thần với liều lượng mạnh," vị bác sĩ thần kinh khẽ bảo.

"Bác sĩ muốn bảo là...?"

Ông ngắt lời nàng. "Ta sẽ xem." Xong ông quay sang Regan. "Cháu có thể nói cho tôi biết cháu đau thế nào không?"

"Cháu không biết nữa," cô bé đáp. "Cháu không hiểu vì sao ông ta cư xử như thế với cháu." Lệ

rơi đầm đìa trên má cô bé. " Trước đây, lúc nào ông cũng là người bạn tốt."

" Ông ta là ai?"

" Đại úy Howdy! Thế rồi dường như có một ai khác nữa ở trong người cháu! Bắt cháu làm đủ mọi thứ chuyện."

" Đại úy Howdy chẳng?"

" Cháu không biết."

" Một người?"

Cô bé gật đầu.

" Ai vậy?"

" Cháu không biết!"

" Thôi được rồi, bây giờ ta sẽ làm thử cái này, cháu Regan nhé. Một trò chơi." Ông thò tay vào túi móc ra một món trang sức sắc sỡ được gắn vào một chuỗi dây chuyền bạc. " Cháu có bao giờ xem phim thấy người ta được thôi miên chưa?"

Cô bé gật đầu.

"Tốt, tôi là một nhà thôi miên đây. Đúng thế đấy, tôi cứ thôi miên người ta suốt thôi. Dĩ nhiên là nếu người ta bằng lòng cho phép tôi. Bây giờ, tôi nghĩ là nếu tôi thôi miên cháu, Regan ạ, cháu sẽ khỏe mạnh trở lại. Đúng vậy, cái người trong cháu sẽ đi ra ngay. Cháu muốn tôi thôi miên chứ? Đó, có mẹ cháu ngay đây, bên cạnh cháu đó."

Regan nhìn mẹ, dò hỏi.

" Cứ làm điều ấy đi cưng," Chris thúc giục con. " Cứ thử xem."

Regan quay sang vị bác sĩ tâm thần và gật đầu. " Được ạ." Cô bé khẽ nói. " Nhưng một chút thôi."

Vị bác sĩ tâm thần mỉm cười và chột nhìn ra sau, nơi có tiếng đồ gốm bể nát sau lưng ông. Một chiếc lọ hoa mong manh từ mặt chiếc ngăn tủ kéo nơi bác sĩ Klein đang tựa tay rơi xuống sàn nhà. Ông nhìn xuống cánh tay mình rồi ngó tiếp xuống những mảnh vỡ vụn với vẻ bối rối. Rồi ông cúi xuống nhặt mấy mảnh vỡ lên.

" Không sao đâu, bác sĩ, cứ để Willie thu dọn." Chris bảo ông.

" Sam, anh làm ơn đóng hộ tôi mấy cánh cửa chớp kia lại," vị bác sĩ tâm thần nhờ bạn, " và kéo màn cửa xuống."

Lúc căn phòng đã tối lại, vị bác sĩ tâm thần nắm sợi dây chuyền trên mấy đầu ngón tay khởi sự lắc món trang sức qua lại với một động tác thoải mái. Ông rọi đèn bấm lên món trang sức. Nó ngời sáng lấp lánh. Ông bắt đầu xướng câu chú thôi miên. " Bây giờ Regan này, cháu hãy nhìn đây, nhìn chăm chú vào, thế rồi mí mắt cháu sẽ càng lúc càng nặng trĩu..." "

Chỉ nội trong một thời gian rất ngắn, cô bé đã có vẻ hôn mê.

" Cực kỳ dễ dẫn dụ," vị bác sĩ tâm thần thì thào. Rồi ông bảo cô bé.

" Cháu thấy dễ chịu chứ, Regan."

" Vâng," giọng cô bé nhẹ và thì thầm.

" Cháu mấy tuổi rồi, Regan?"

" Mười hai."

" Có người nào đó ở trong cháu không?"

" Thỉnh thoảng."

" Khi nào?"

" Khi này khi khác."

" Một người phải không?"

" Vâng."

" Ai thế?"

" Cháu không biết."

" Đại úy Howdy?"

" Cháu không biết."

" Một người đàn ông?"

" Cháu không biết."

" Nhưng y có ở đó."

" Vâng, thỉnh thoảng."

" Còn bây giờ?"

" Cháu không biết."

" Nếu tôi bảo y nói, cháu sẽ để cho y trả lời tôi chứ?"

" Không!"

" Tại sao không?"

" Cháu sợ lắm."

" Sợ gì?"

" Cháu không biết."

" Regan này, nếu y nói chuyện với tôi, tôi nghĩ là y sẽ ra khỏi cháu. Cháu có muốn y ra khỏi cháu không?"

" Có."

" Vậy thì hãy để y nói. Cháu để y nói chứ?"

Một lúc ngập ngừng. Sau đó: "Vâng."

" Bây giờ tôi nói với người ẩn bên trong Regan đây," vị bác sĩ tâm thần nói một cách danh thếp, " nếu người có ở đó, chính người nữa cũng đã bị thôi miên và phải trả lời mọi câu hỏi của ta." Ông dừng lại một lúc để cho lời ám thị của ông lắng sâu vào mạch của cô bé. Rồi nhắc lại. " Nếu người ở đó, chính người nữa cũng đã bị thôi miên và phải trả lời mọi câu hỏi của ta. Bây giờ hãy ra mặt đi và trả lời: người có ở đó không?"

Yên lặng. Rồi một điều lạ lùng xảy ra: hơi thở của Regan chợt trở nên hôi thối. Đặc sánh như một luồng nước. Đứng cách đó khoảng bảy tấc, vị bác sĩ tâm thần ngửi thấy rõ mùi đó. Ông rọi đèn bấm vào mặt Regan.

Chris cố nén cho khỏi há hốc mồm. Những nét biểu hiện trên khuôn mặt Regan đã nhúm nhó lại thành một chiếc mặt nạ hung ác: mồm bạnh căng ra hai bên, cái lưỡi sưng tấy thè ra như lưỡi chó sói.

" Ôi, Chúa ơi!" Chris thì thào.

" Có phải người là người ở trong Regan không?" Bác sĩ tâm thần hỏi.

Cô bé gật đầu.

" Người là ai?"

" Nowonmai," cô bé trả lời trong hòng.

" Tên người đó chẳng?"

Cô bé gật đầu.

" Người là một người à?"

Cô bé đáp. " Đâu đó."

" Người trả lời đó chẳng?"

" Đâu đó."

" Nếu tiếng đó có nghĩa là "phải" thì hãy gật đầu."

Cô bé gật đầu.

" Người đang nói bằng một ngoại ngữ chẳng?"

" Đâu đó."

" Người từ đâu đến?"

" Chó."

Vị bác sĩ tâm thần suy nghĩ giây lát, rồi ông thử cách khác. " Bây giờ khi ta đưa ra một câu hỏi, người hãy trả lời bằng cử động đầu: một cái gật đầu là "phải", một cái lắc đầu là "không". Người hiểu chứ?"

Regan gật đầu.

" Những câu trả lời của người có ý nghĩa chứ?" Ông hỏi cô bé. - Phải.

" Người có phải là một người Regan có quen biết không?" - Không.

" Là người Regan có nghe nói đến không?" - Không.

" Có phải người là người cô bé bịa đặt ra không?" - Không.

" Người có thật?" - Phải.

" Một phần của Regan?" - Không.

" Người đã từng là một phần của Regan chứ?" - Không.

" Người thích cô bé không?" - Không.

" Người ghét cô bé à?" - Phải.

" Ghét vì một điều cô ấy đã làm?" - Phải.

" Người có trách móc cô bé về chuyện bố mẹ cô bé ly dị không?" - Không.

" Điều đó có liên quan gì đến cha mẹ cô bé không?" - Không.

" Đến một người bạn nào đó?" - Không.

" Nhưng người oán ghét cô ấy?" - Phải.

" Có phải người đang trừng phạt Regan không?" - Phải.

" Người muốn hãm hại cô bé?" - Phải.

" Muốn giết cô bé?" - Phải.

" Nếu cô ta chết, há người không chết luôn sao?" - Không.

Câu trả lời đó có vẻ làm ông bất an. Ông cau mày suy nghĩ. Mấy chiếc lò xo giường kêu kìn kít lúc ông xoay trở thân mình. Trong sự tĩnh lặng ngột ngạt, tiếng thở của Regan hàng hộc như thụt từ một ống thổi thổi tha, rũa nát. Ngay sát đây. Nhưng mà lại xa. Hung hiểm gở ác một cách xa xôi.

Vị bác sĩ tâm thần lại ngược lên nhìn khuôn mặt méo mó, độc ác kia. Đôi mắt ông ngời lên nét suy tư.

" Có điều gì cô bé có thể làm khả dĩ bắt buộc người phải ra khỏi cô bé không?" - Có.

" Người có thể nói đó là điều gì chứ?" - Phải.

" Người nói cho ta nghe chứ?" - Không.

" Nhưng..."

Thình lình, vị bác sĩ tâm thần há hốc mồm vì cơn đau bất chợt làm ông kinh hãi đến mức không thể tin nổi mà nhận ra rằng Regan đang bóp bừa dái của ông bằng bàn tay trước đó đã kẹp lấy ông như một chiếc vuốt sắt. Mắt trợn trừng, ông vun vẩy để thoát thân. Ông không sao thoát ra được. " Sam, Sam ơi! Cứu tôi với!" Ông rên ư ử.

Đau đớn cực cùng. Đúng là một trại điên.

Chris ngược mắt, rồi nhảy vọt lên lần nùm bật đèn.

Klein lao đến.

Regan đầu ngửa ra sau, cười khằng khặc như một ác quỷ, rồi tru lên như sói.

Chris vỗ vào nùm bật. Đèn sáng. Nàng chứng kiến một cuốn phim giằng giật, sần sùi mô tả một cơn ác mộng ở tốc độ chậm: Regan và hai bác sĩ quần quai trên giường trong một nùi hỗn loạn những chân và tay quơ quào, trong một cuộc hỗn chiến của những khuôn mặt nhăn nhó, của những tiếng thở hào hển và những tiếng nguyên rủa, của tiếng tru tréo, tiếng sủa ăng ăng và tiếng cười góm ghiếc, với vai nữ Regan kên ừn ừn như heo, Regan hí như ngựa; thế rồi cuốn phim chạy nhanh hơn và khung giường lắc lư dữ dội, nhồi từ bên này sang bên kia, còn Chris bất lực đứng ngó lúc con gái hai mắt trợn ngược, rít lên một tiếng thét hãi hùng mà nẩy người lên khỏi bề cột sống một cách tàn bạo.

Regan ngã gục xuống và bất tỉnh. Sau đó thông thả và thận trọng, các bác sĩ gỡ người ra, đứng lên. Họ nhìn Regan chăm chăm. Một lúc sau, bác sĩ Klein, mặt vẫn phớt tỉnh, bắt mạch cho Regan. Ra vẻ hài lòng, ông chậm rãi kéo chăn đắp cho cô bé rồi gạt đầu ra dấu cho mấy người kia. Họ rời phòng, đi xuống văn phòng.

Suốt một lúc, không ai nói năng gì. Chris toạ trên trường kỷ. Klein và vị bác sĩ tâm thần ngồi trên hai ghế đối diện nàng. Vị bác sĩ tâm thần rất tư lự, cứ véo môi lúc nhìn bàn cà phê, rồi ông thở dài và ngược lên nhìn Chris. Nàng xoay tia nhìn héo hắt về phía ông. " Điều quái quỷ gì đang diễn ra ở đây?" Nàng hỏi bằng một giọng thì thào, hốc hác, nhuộm màu tang tóc.

" Bà có nhận ra thứ ngôn ngữ cô bé vừa nói lúc nãy không?" Ông hỏi nàng.

Chris lắc đầu.

" Bà có theo tôn giáo nào không?"

" Không?"

" Con gái bà?"

" Cũng không."

Bác sĩ tâm thần lúc đó mới hỏi nàng một loạt các câu hỏi lên quan đến tiểu sử tâm lý của

Regan. Rốt cuộc, khi đã kết thúc, ông có dáng bần khoăn.

"Sao?" Chris hỏi ông, mấy ngón tay có các khớp trắng hếu cứ xoắn lại rồi lại buông chiếc khăn tay, vò nó thành một nùi tròn. "Con bé mắc chứng gì vậy?"

"Chà, điều đó cũng khá mơ hồ," vị bác sĩ tâm thần tránh né. "Thành thật mà nói về phần mình, sẽ hết sức là vô trách nhiệm nếu tôi lại đưa ra một lời chẩn đoán sau có một lần khám quá sức vắn tắt như vậy."

"Nhưng mà, chắc bác sĩ cũng phải có ý kiến nào đó chứ," nàng khăng khăng.

Vị bác sĩ tâm thần thở dài, sờ lên mày. "Vâng, tôi hiểu là bà hết sức ưu tư, nên tôi xin nêu ra một vài cảm nghĩ có tính cách gợi ý thôi."

Chris nghiêng người ra trước, gật đầu, vẻ căng thẳng. Mấy ngón tay đặt trên lòng nàng bắt đầu sờ soạng chiếc khăn tay, lượn lờ trên các đường chỉ ở viền khăn cứ như chúng là một chuỗi hạt để cầu nguyện với những hạt bằng vải nhẵn nhịu.

"Để bắt đầu," ông bảo nàng, "tôi xin thừa rằng, rất khó có thể cho rằng cô bé giả vờ được."

Klein gật đầu đồng ý.

"Chúng tôi suy nghĩ như thế vì một số các lý do," nhà tâm thần học tiếp tục. "Chẳng hạn như, những co giật đầu đốn và dị thường, và điều gây ấn tượng sâu sắc nhất, theo tôi, chính là ở sự thay đổi trên nét mặt của cô bé lúc chúng ta nói chuyện với cái gọi là nhân vật mà cô bé cho là ở bên trong cô. Bà thấy đó, một tác dụng tâm thần như thế khó có thể xảy ra trừ phi cô bé đã tin ở nhân vật đó. Bà theo kịp chứ?"

"Tôi nghĩ là mình hiểu," Chris trả lời, mắt nàng lác xệch trong nỗi bối rối. "Duy có một điều tôi không hiểu, đó là nhân vật này đến từ đâu. Tôi muốn nói là người ta cứ nghe nói hoài về chứng bản ngã phân liệt, nhưng thực tế tôi lại chưa bao giờ được biết đến một lời giải thích nào."

"Vâng, mà cũng chưa có ai khác được biết đến cả, thưa bà MacNeil. Chúng ta sử dụng những ý niệm như là "ý thức" - "tâm trí" - "bản ngã", nhưng thực sự chúng ta vẫn chưa biết được chúng là gì." Ông lắc đầu. "Thực sự là không. Hoàn toàn không. Cho nên khi tôi bắt đầu nói về một điều giống như thể bản ngã phân liệt hay bản ngã đa trùng, thì tất cả những gì chúng ta có chỉ là dăm ba lý thuyết mang tính chất gây thêm nhiều thắc mắc hơn là đưa ra những giải đáp. FREUD quan niệm rằng một số các ý tưởng và tình cảm nào đó, bằng cách này hay cách khác, bị ý thức kềm chế, dồn nén lại, nhưng vẫn tồn tại sống động trong tiềm thức của một con người; thực vậy, chúng tồn tại thật mạnh mẽ và tiếp tục tìm cách thể hiện ra bằng các triệu chứng tâm thần khác nhau. Rồi khi cái bị dồn nén này, hay ta cứ gọi nó là chất liệu phân ly này - từ "phân ly" hàm ý một sự tách rời ra khỏi dòng ý thức - vâng, khi loại chất liệu này đã đủ mạnh mẽ, hay khi bản ngã của người đó đã bị rối loạn và suy yếu, sẽ phát sinh hệ quả là chứng tâm thần phân liệt." Ông lưu ý. "Phải nói thêm là chứng ấy không đồng nghĩa với chứng nhị trùng bản ngã. Chứng tâm thần phân liệt mang ý nghĩa của một sự đổ vỡ tan tành của bản ngã. Nhưng trong trường hợp cái chất liệu phân ly ấy đã đủ mạnh để - bằng cách nào đó khăng khít dính chặt vào với nhau, bằng cách nào đó tổ chức được, cấu thành được trong tiềm thức của cá nhân đó - thì lúc ấy, lắm khi, nó được biết là sẽ hoạt động độc lập như thể một bản ngã riêng biệt, nó sẽ tiếp thu các chức năng của cơ thể."

Ông hít một hơi thở dài, Chris lắng nghe chăm chú, và ông lại tiếp tục. "Đó là một lý thuyết. Còn có nhiều lý thuyết khác, một vài lý thuyết trong số đó bao hàm ý niệm về sự trốn thoát vào cõi vô thức, trốn thoát khỏi các xung đột hay rắc rối tình cảm. Trở lại trường hợp cháu Regan, cô bé chưa hề có bệnh sử mắc chứng tâm thần phân liệt và trên điện não đồ cũng không hề xuất hiện dạng sóng điện não thường đi liền với chứng bệnh ấy. Cho nên tôi có khuynh hướng

bác bỏ chứng tâm thần phân liệt. Nếu thế thì chúng ta chỉ còn lại lãnh vực tổng quát của chứng loạn thần kinh ít-tê-ri mà thôi."

"Tôi cũng bị chứng ấy tuần trước đây," Chris thì thầm một cách thê thảm.

Vị bác sĩ tâm thần ưu tư đó khẽ mỉm cười. "Chứng ít-tơ-ri," ông nói tiếp, "là một thể loại thần kinh trong đó các rối loạn tình cảm bị chuyển dạng thành các rối loạn thuộc thể. Chẳng hạn, trong chứng suy nhược thần kinh, người bệnh mất ý thức về các hành động của y, y nhìn thấy chính y hành động nhưng lại gán những hành động của y đó cho một người khác. Tuy nhiên, ý tưởng của y về cái bản ngã, về cái nhân cách thứ hai đó, thì mơ hồ; còn Regan thì lại có vẻ rành mạch, rõ ràng. Do đó, chúng ta đi đến một triệu chứng mà FREUD thường gọi là thể "chuyển dạng" của chứng loạn thần kinh ít-tơ-ri. Nó phát sinh từ những mặc cảm phạm tội trong cõi vô thức và nhu cầu phải bị trừng phạt. Tính cách phân liệt hết sức nổi bật ở đây, có thể tính cả đến chứng bản ngã đa trùng cũng nên. Và hội chứng đó có lẽ còn bao gồm cả những cơn giật như trong bệnh động kinh, những ảo giác, sự kích thích cơ vận động khác thường."

"Chà, điều đó nghe ra rất giống trường hợp của Regan" Chris đánh bạo nhận xét trong nỗi âu sầu. "Bác sĩ có nghĩ thế không? Ý tôi muốn nói là ngoại trừ cái phần mặc cảm phạm tội. Cháu nó có thể mang mặc cảm phạm tội về chuyện gì mới được chứ?"

"Vâng, một câu trả lời đã thành khuôn sáo," vị bác sĩ tâm thần đáp, "có lẽ là vì vụ ly dị. Trẻ con thường cảm thấy chính chúng là kẻ bị loại bỏ, bị bỏ rơi, và chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự ra đi của một bậc cha mẹ. Trong trường hợp con gái bà, có lý do để tin rằng đó có thể chính là nguyên do. Ở đây, tôi đang suy nghĩ về nỗi ưu tư và phiền muộn sâu sắc đối với ý niệm về cái chết của con người, chứng sợ hãi sự chết. Ở trẻ con, người ta thấy chứng đó có kèm theo sự hình thành của mặc cảm phạm tội có liên quan đến sự khủng hoảng trong gia đình, rất thường thấy là nỗi sợ hãi bị mất cha hoặc mẹ. Nó sản sinh ra cơn giận hờn và tâm trạng tuyệt vọng sâu đậm. Thêm vào đó, tội lỗi trong chứng ít-tê-ri kiểu này không nhất thiết được ý thức biết đến. Thậm chí nó còn có thể là thứ tội lỗi mà ta gọi là "thả nổi", một thứ tội lỗi chung chung không có liên quan đến điều cá biệt." Ông kết luận.

Chris lắc đầu. "Tôi thấy rối tung rối mù cả," nàng thì thầm. "Ý tôi muốn nói là cái bản ngã mới này bắt đầu từ chỗ nào chứ?"

"Vâng, một lần nữa, đây là một sự ước đoán," ông đáp, "chỉ là một sự ước đoán thôi - nhưng giả thiết rằng đó là chứng loạn thần kinh ít-tê-ri ở thể chuyển dạng bắt nguồn từ mặc cảm tội lỗi, thì cái bản ngã thứ hai kia đơn giản là tác nhân hành xử quyền trừng phạt. Nếu bản thân Regan phải làm điều đó, thì bà thấy, thế có nghĩa là cô bé công nhận tội lỗi của mình. Đằng này cô bé lại trốn thoát việc công nhận đó. Do đó mới phát sinh một bản ngã thứ hai."

"Và đó chính là hội chứng mà bác sĩ nghĩ là con bé mắc phải."

"Như đã nói, tôi không biết," nhà tâm thần học đáp, vẫn tránh né. Có vẻ như ông đang chọn lựa các từ ngữ như ông đang chọn các hòn đá đầy rêu phong để lấy lối đi qua một khe suối. "Thật là cực kỳ bất thường đối với một đứa bé ở tuổi Regan lại có thể tập hợp và tổ chức được các thành phần của một bản ngã mới. Và có những điều khác nữa cũng khiến ta bối rối không ít. Ví dụ như việc cô ta chơi cầu cơ cũng biểu thị được tính cách cực kỳ dễ dẫn dụ. Lại nữa, rõ ràng là tôi chưa hề thôi miên cô bé thực sự." Ông nhún vai. "Vâng, có lẽ cô bé đã cưỡng lại. Nhưng điều gây ấn tượng thực sự," ông lưu ý, "chính là tính chất khôn sớm, khôn trước tuổi đã thể hiện ở bản ngã mới này. Đó không phải là một con bé mười hai tuổi chút nào. Nó phải già dặn hơn, già hơn rất nhiều. Thế rồi lại còn thứ ngôn ngữ mà cô bé nói nữa." Ông nhìn chăm tằm phía trước lò sưởi, tay kéo vành môi dưới trong dáng suy tư. "Dĩ nhiên, có một trạng thái tương tự, nhưng chúng ta không biết được nhiều. Về điều ấy: một dạng mộng du trong đó người bệnh

chợt biểu thị kiến thức hay những kỹ năng mà y chưa bao giờ biết đến - trong đó, chủ đích của bản ngã thứ hai là tiêu diệt bản ngã thứ nhất. Tuy nhiên..."

Từ ngữ đó dài dài ra. Bất chợt, vị bác sĩ tâm thần ngược lên nhìn Chris. "Chà, vấn đề thật phức tạp kinh khủng," ông bảo nàng, "và tôi đã đơn giản nó hết mức rồi đấy."

"Như vậy, căn nguyên của vấn đề là gì?" Chris hỏi.

"Lâm thời lúc này," ông bảo nàng, "chỉ là một sự trống không. Cô bé cần được khám kỹ lưỡng bởi một nhóm các chuyên gia, cần đến hai ba tuần lễ thực sự tập trung nghiên cứu trong khung cảnh một y viện, cứ cho là y viện Barringer ở Danton đi."

Chris nhìn chỗ khác.

"Điều đó có trở ngại gì cho bà không?"

"Không. Không có vấn đề gì đâu," nàng thở dài. "Chỉ đơn giản là tôi đành mất hy vọng thôi."

"Tôi không hiểu ý bà."

"Đó chỉ là một bi kịch nội bộ thôi."

Từ văn phòng của Chris, vị bác sĩ tâm thần điện thoại cho y viện Barringer. Họ đồng ý tiếp nhận Regan vào ngày hôm sau.

Hai bác sĩ cáo từ.

Chris nuốt lấy niềm đau với hồi ức về Dennings, với hồi ức về cái chết, dòi bọ, sự trống rỗng, sự cô liêu và tĩnh lặng không thể diễn tả nên lời, sự tối tăm dưới bản ngã, tắc đứ trong năm mờ với không còn gì động đậy, không, tuyệt chút không cử động. Trong khoảng khắc ngắn ngủi, nàng khóc. Thật là quá sức... quá sức.... Sau đó nàng dẹp ý nghĩ đó đi và bắt đầu chuẩn bị hành lý.

o O o

Nàng đang đứng trong phòng ngủ mãi chọn một bộ tóc giả để đội ở Dalton thì Karl xuất hiện. Anh ta thông báo có ai đó muốn gặp nàng.

"Ai vậy?"

"Nhân viên điều tra."

"Ông ta muốn gặp tôi à?"

Anh ta gật đầu. Xong, anh trao cho nàng một danh thiếp ghi chức vụ. Nàng thờ ơ nhìn qua tấm danh thiếp. WILLIAM F. KINDERMAN, tấm thiếp ghi: TRUNG UỶ ĐIỀU TRA, và nép dưới góc trái tấm phiếu như chẳng mấy liên quan là dòng chữ: Ban Điều Tra Án Mạng. Thiếp được in bằng co chữ nổi Tedor, hoa mỹ, cứ như được lựa chọn bởi một tay buôn bán đồ cổ không bằng.

Nàng ngược lên khỏi tấm thiếp với một mối nghi ngờ do linh tính. "Ông ta có mang theo thứ gì đó giống như một kịch bản không? Giống như một phong bì lớn hay cái gì đó?"

Theo chỗ Chris đã khám phá ra, không một ai trên trần thế này lại không có một cuốn tiểu thuyết hay một kịch bản hoặc một ý niệm về một hay cả hai thứ đó cất kỹ trong một ngăn kéo hay một ngõ ngách tâm hồn nào đó. Nàng có vẻ hấp dẫn những người đó như thể các linh mục hấp dẫn bọn say rượu vậy.

Nhưng Karl lắc đầu. Chris đâm ra hiếu kỳ và đi xuống cầu thang.

Ông ta đang đứng nghiêng ngả nơi hành lang lối vào, vành mũ bèo nhèo, nhúm nhó gài chặt trong mấy ngón tay mập mạp, ngắn ngủn, vừa mới được cắt tỉa tinh tươm. Con người tròn trĩnh, giữa lứa tuổi ngũ tuần, đôi má xệ bóng nhẫy vì xà phòng. Nhưng quần thì lại nhàu nhò

lên gấu và rộng thùng thình mĩa mai cho cái đực chăm sóc thân thể quá cần mẫn của ông chủ nó. Một chiếc áo khoác bằng vải tuyết lung thùng, lỗi thời, còn đôi mắt nâu ướt rượt xệ xuống hai bên khóe thì cứ nhìn đăm đăm vào những quãng ngày đã qua. Ông thở khò khè như người mắc bệnh suyễn lúc đứng đợi tại đó.

Chris đến gần. Người thám tử đưa tay ra với dáng điệu mỗi một và có phần giống cung cách một người cha, rồi nói ào ào bằng giọng khàn khàn của người mắc chứng khí thũng. "Tôi quá quen với vẻ mặt đó trong bất cứ cuộc điều tra cảnh sát nào, thưa cô MacNeil."

"Vậy là tôi bị điều tra chẳng?"

"Trời đất, làm gì có thể, không có đâu," ông nói, lấy tay gạt qua cái ý niệm đó như thể đập một con ruồi. Ông nhắm mắt, nghiêng đầu. Tay kia ông để hững hờ trên bụng. "Không, đây chỉ là vấn đề thủ tục thôi." Ông trấn an nàng, "thủ tục thôi mà. Kìa, cô bạn sao? Nếu thế thì mai vậy. Mai tôi trở lại vậy?"

Ông quay lưng như thể chực bỏ đi, nhưng Chris đã nóng ruột bảo, "có chuyện gì vậy? Burke? Burke Dennings chẳng?"

Cái vẻ thư thả bất cần và chán chường của viên thám tử không hiểu sao đã khiến nàng thêm căng thẳng.

"Xấu hổ! Thật xấu hổ quá chừng!" Viên thám tử lẩm bẩm với đôi mắt nhìn xuống, đầu khể lắc.

"Ông ta bị giết chẳng?" Chris hỏi với vẻ mặt chần động. "Ý tôi muốn nói có phải vì thế mà ông đến đây không? Ông ấy bị giết? Đúng thế?"

"Không, không, không, đây chỉ là thủ tục thôi," ông lập lại, "thủ tục mà. Cô biết đó, một người quan trọng như vậy, chúng tôi đâu có thể bỏ qua được," ông biện bác với cái vẻ chẳng đặt đưng. "Ít nhất thì cũng phải nêu một hai câu hỏi. Có phải ông ấy đã ngã không? Ông ấy có bị xô đẩy không?" Lúc ông hỏi, đầu và tay ông cứ nghiêng từ bên này sang bên kia. Rồi ông nhún vai mà thì thầm, giọng khàn đặc. "Ai biết đâu?"

"Ông ấy có bị cướp không?"

"Không, không bị cướp đâu, thưa cô MacNeil, không hề bị cướp, với lại thời buổi này đâu có ai cần đến một lý do như thế nữa. Tay ông cứ động đậy không ngừng, giống như một chiếc bao tay bèo nhèo dưới ngón tay của một người điều khiển con rối. "Thời buổi bây giờ, thưa cô MacNeil, đối với một tên sát nhân, một lý do, một động cơ chỉ tạo thêm rắc rối thôi, đúng vậy, chỉ gây thêm trở ngại mà thôi." Ông lắc đầu. "Ba cái loại ma túy đó, mấy thứ thuốc ma quỷ đó," ông than thở. "Cái thứ L.S.D đó."

Ông nhìn Chris, mấy ngón tay ông cứ nhịp đều đều trên ngực. "Cứ tin tôi đi, tôi là một người cha, nên nhìn những trò đời điên đảo, tôi cứ đứt từng khúc ruột. Cô có con không?"

"Có một."

"Con trai chứ?"

"Một cháu gái..."

"Chà..."

"Này ta vào văn phòng đi." Chris sốt ruột ngắt lời, quay lưng lại dẫn lối, nàng đã mất hết kiên nhẫn.

"Cô MacNeil à, phiền cô một việc được chứ?"

Nàng quay lại với vẻ mặt mỗi và lơ mờ ngỡ ông ta định xin chữ ký của nàng cho lũ con ông ta. Không bao giờ họ bảo là xin cho họ. Lúc nào cũng nói là xin cho con họ thôi. "Được thôi, hẳn là

được," nàng đáp.

" Cái bao tử của tôi," ông phác một cử chỉ với vẻ mặt nhăn nhó. "Chắc cô có thứ nước Calso chứ, hy vọng? Nếu phiền quá thì thôi khỏi. Tôi không muốn làm phiền."

"Ồ, có gì đâu mà phiền," nàng thở dài. " Kéo một cái ghế trong văn phòng mà ngồi đi ông," nàng chỉ chỗ, rồi quay lưng đi xuống bếp. "Tôi nghĩ là có một chai trong tủ lạnh."

" Thôi, để tôi vào bếp luôn," ông bảo nàng, đi theo sau. " Tôi kỵ làm phiền ai lắm "

" Không phiền đâu."

" Nhưng cô thật quá bận rộn, cứ để tôi xuống bếp. Cô có con cái gì không?" Ông ta hỏi lúc hai người đang đi. " Quên, à mà đúng rồi, có chứ, một cô con gái, cô đã nói với tôi rồi. Đúng thế rồi. Mỗi một cô con gái."

" Mỗi một đứa thôi."

" Và cháu bao lớn?"

" Vừa mới được mười hai."

" Vậy là cô chưa phải lo," ông thì thào. " Chưa, chưa đâu. Dù vậy, sau này thì phải coi chừng." Ông lắc đầu. Chris nhận thấy dáng đi của ông ta là một dáng đi lạch bạch đã được cải biên. " Lúc mà cô phải chứng kiến bao nhiêu những chuyện bệnh hoạn ngày một ngày hai," ông nói tiếp. " Thật không thể tin được. Khó mà tưởng tượng nổi. Diên khùng thật. Cô biết chứ, mới hai ngày trước đây - hay mấy tuần trước gì đó - tôi quên mất - tôi ngó bà xã tôi, tôi bảo: Mary à, cái thế giới này - toàn bộ cái thế giới này - đang bị khủng hoảng thần kinh ráo trọi. Tất cả. Toàn thế giới." Ông phác một cử chỉ toàn cầu.

Họ vào bếp. Tại đó, Karl đang chà bóng phần trong lò nướng bánh. Anh ta không hề quay lưng mà cũng chẳng buồn biết đến sự có mặt của họ.

" Như thế này thì quả thật là quấy rầy quá lắm." Viên thám tử cứ cò cữ giọng khản đặc, lúc Chris mở cửa tủ lạnh. Nhưng tia nhìn của ông vẫn dán lấy người Karl, lướt nhanh và đầy tra hỏi qua thót lưng, qua đôi tay và cần cổ của người quản gia kia, y như một con chim đen, nhỏ lượn là là trên mặt hồ. "Tôi gặp một ngôi sao điện ảnh nổi tiếng," ông nói tiếp. " Thế mà tôi lại đi xin nước Calso. Trời đất."

Chris đã tìm thấy chai nước đó, lúc nàng lo tìm đồ mở nút chai. " Uống đá không?" nàng hỏi.

" Thôi, uống không, uống không tốt rồi."

Nàng mở chai nước.

" Cô biết cuốn phim cô đóng tên là "Thiên thần"chứ?" Ông ta nói. " Tôi xem cuốn phim đó sáu bảy lần đấy."

" Nếu ông muốn truy tìm tên sát nhân," nàng thì thầm lúc rót chất nước Calso sủi bọt ra ly, " thì cứ việc bắt nhà sản xuất và chuyên viên cắt cúp cuốn phim đó đi."

"Ồ không, không đâu, cuốn phim đó tuyệt tác, thật đó, tôi mê lắm!"

" Ông ngồi xuống đi." Nàng gạt đầu về phía bàn.

"Ồ, cảm ơn cô," ông ta ngồi xuống. " Không mà, cuốn phim ấy tuyệt thật đó mà," ông khẳng khái. " Rất cảm động. Chỉ có điều là," ông đánh bạo, " một điều tí ti thôi.Ồ, xin cảm ơn cô."

Nàng đặt ly nước Calso xuống và ngồi xuống bên kia bàn, hai tay chắp ra phía trước mặt.

" Chỉ có một khuyết điểm nhỏ," ông lại bắt đầu ra chiều biện bạch. " Nhỏ thôi. Và xin cứ tin tôi đi, tôi chỉ là người không chuyên môn, một thường nhân. Cô biết chứ? Tôi chỉ là khán giả. Vậy

thì tôi biết gì? Tuy nhiên, tôi vẫn có cảm tưởng, cảm tưởng của một người thường, là bè nhạc đệm đã nhảy xổ vào một vài lớp cảnh. Nó làm rộn quá đáng." Lúc này, ông ta đã hăng lên, sôi nổi. " Nó cứ theo nhắc nhở tôi mãi rằng đây là một cuốn phim xi-nê. Bà biết chứ? Cũng giống hết như bao nhiêu những góc độ thu hình tân kỳ gần đây vậy. Nó gây xao lãng quá sức. À này, thưa cô MacNeil, cái bản phối nhạc đó có phải tác giả đã "thuồn tạm" của nhạc sĩ Mendelssohn không, có lẽ?"

Chris khẽ nhip mấy ngón tay lên bàn. Cái gã thám tử lạ lùng. Tại sao ông ta cứ nhìn Karl suốt?

" Tôi cũng không biết nữa," nàng bảo. "Có điều tôi rất hân hạnh là ông thích cuốn phim ấy. Thôi, ông uống đi," nàng nhắc ông ta, gạt đầu về phía ly Calso. " Thứ nước này có khuynh hướng làm mập đấy."

" Vâng, đã hẳn. Tôi quá sức ba hoa, mà cô thì lại bận rộn. Xin bỏ lỗi cho." Ông nâng ly nước lên như thể chúc sức khỏe rồi uống cạn, ngón tay út của ông cong xa ra khỏi các ngón tay khác, ra dáng nết na. "Ái chà, ngon, ngon thật," ông hít hà, mãn nguyện. Lúc ông đẩy chiếc ly qua một bên, mắt ông thoáng bắt gặp bức tượng chim do Regan nặn. Lúc đó bức tượng là vật trang trí chính ở giữa bàn, chiếc mỏ chim trôi nổi như châm biếm suốt dọc chiều dài trên mấy lọ tiêu. " Kỳ quặt," ông mỉm cười. " Hay." Ông ngược lên. " Nhà nghệ sĩ?"

" Con gái tôi đấy," Chris bảo ông.

" Ngộ lắm."

" Đây, tôi không thích cứ... "

" Vâng, vâng, tôi biết, tôi quấy rầy quá thể. Vâng, đây, chỉ một câu hỏi, hoặc hai câu, là chúng ta xong. Thật vậy, duy nhất chỉ một câu hỏi thôi rồi tôi xin kiếu ngay." Ông nhìn đồng hồ tay như thể bồn chồn muốn cáo lui ngay để đến một cuộc hẹn nào đó. " Xét vì ông Dennings xấu số," ông nói một cách khó nhọc, hốn ha hốn hển, " đã hoàn tất việc làm phim của ông ta tại khu vực này, nên chúng tôi thắc mắc không biết rằng ông ta có thể đến thăm một ai đó vào cái đêm xảy ra tai nạn đó không? Dĩ nhiên ngoài cô ra, tôi muốn biết là ông ta có còn bạn bè nào nữa ở khu vực này hay không?"

" Ờ, đêm hôm đó ông ta đã ở đây," Chris bảo ông.

" Hả?" Đôi mày viên thám tử nhướng lên như hai cái lưỡi liềm. " Gần thời gian xảy ra tai nạn chẳng?"

" Tai nạn xảy ra khi nào?" Nàng hỏi ông.

" Bảy giờ năm phút," ông bảo.

" Vâng tôi nghĩ thế."

" Chà, thế là xong rồi," ông gạt đầu, quay người trên ghế ra chiều chuẩn bị đứng lên. " Ông ta say, ông ta cáo lui, rồi ông ta ngã xuống dãy bậc cấp. Phải, thế là xong. Rõ ràng quá. Dù vậy, thưa cô, để có tài liệu ghi vào hồ sơ, cô có thể cho tôi biết ông ta rời nhà này khoảng mấy giờ được không?"

Ông ta quào vào sự thật như một gã độc thân ngắt véo vào rau cỏ ở ngoài chợ. Làm thế nào mà ông ta lên được chức trung uý nhỉ? Chris thắc mắc. " Tôi không biết," nàng đáp. " Tôi không có gặp ông ấy."

" Tôi không hiểu."

" Thế này, ông ta đến và đi lúc tôi vắng nhà. Lúc đó tôi đang bận ở văn phòng một bác sĩ ở Rosslyn."

" À, tôi hiểu." Ông ta gật gù. " Dĩ nhiên rồi. Nhưng thế thì làm sao cô lại biết ông ta có đến đây?"

" Ờ, thì Sharon nói."

" Sharon?" ông ngắt ngang.

" Sharon Spencer. Cô ta là thư ký riêng của tôi. Cô ta có ở đây lúc Burke ghé vào. Cô ta... "

" Ông ta đến thăm cô ấy?"

" Không, thăm tôi."

" Vâng, hẳn thế rồi. Vâng, xin lỗi vì tôi đã ngắt lời."

" Con gái tôi bị ốm và Sharon bỏ ông ta ở đây để đi mua ít thuốc men theo toa bác sĩ. Tuy nhiên khi tôi về đến nhà thì Burke đã bỏ đi."

" Lúc đó là mấy giờ, xin cho biết?"

" Bảy giờ mười lăm hay khoảng đó, bảy giờ rưỡi."

" Cô rời nhà lúc mấy giờ trước đó?"

" Có lẽ vào khoảng sáu giờ mười lăm."

" Mấy giờ thì cô Spencer rời nhà?"

" Tôi không rõ."

" Và giữa khoảng thời gian cô Spencer ra đi và thời gian cô (Chris) về nhà, còn ai ở trong nhà này với ông Dennings, ngoài con gái của cô không?"

" Không còn ai."

" Không còn ai à? Ông ta bỏ cháu bé lại một mình sao?"

Nàng gật đầu.

" Không có người giúp việc nào sao?"

" Không, Willie và Karl lúc đó... "

" Họ là ai vậy?"

Chris bỗng cảm thấy như đất sụt lở dưới chân nàng. Cuộc hội kiến lòng sục đánh hơi này, nàng nhận ra, thoát đã trở nên màn thẩm vấn khắc nghiệt như sắt thép. " Kìa, Karl đang đứng ngay đó." Nàng hất đầu ra hiệu, tia mắt nàng đập hững hờ trên lưng người giúp việc. Anh ta vẫn còn đánh bóng lò nướng bánh.... " Còn Willie là vợ anh ấy," nàng nói tiếp. " Hai vợ chồng là quản gia của tôi." Anh ta vẫn tiếp tục đánh bóng... "Buổi chiều hôm đó họ được nghỉ việc và lúc tôi về đến nhà, họ vẫn chưa trở về. Willie..." Chris ngưng ngang.

" Wille làm sao?"

" Ồ, không, chẳng làm sao cả." Nàng nhún vai lúc nàng rút tia nhìn ra khỏi thớ lưng rắn chắc của người gia nhân. Lò nướng đã sạch boong, nàng nhận thấy. Thế tại sao Karl cứ chà hoài vậy?

Nàng nhón lấy một điều thuốc. Kindeman châm lửa cho nàng.

" Như vậy là chỉ còn mỗi mình con gái cô biết được Dennings ra khỏi nhà lúc nào thôi."

" Thực sự đó là một tai nạn sao?"

" Ồ, dĩ nhiên. Đây chỉ là vấn đề thủ tục thôi, cô MacNeil ạ, thủ tục thôi mà. Ông Dennings không hề bị cướp và ông không có kẻ thù, theo chỗ tôi biết thì không có ai, nghĩa là, nội trong quận Columbia này."

Chris ném một cái nhìn thoáng về phía Karl rồi đảo mắt ngay trở lại phía Kinderman. Không

biết ông ta có để ý thấy không? Chắc là không? Ông ta đang bận sờ mó bức tượng chim.

" Nó có một cái tên, loài chim này này, nhưng tôi không sao nghĩ ra được. Một cái tên gì đó. " Ông nhận thấy Chris đang nhìn trừng trừng và có vẻ bối rối. " Thứ lỗi cho tôi, cô đang bận quá. Vâng, một phút nữa thôi là chúng ta xong. Nào, con gái cô, cô bé hẳn là biết lúc ông Dennings rời khỏi nhà chứ?"

" Không, nó không biết đâu. Lúc đó nó đã được chích thuốc an thần với liều lượng mạnh."

" Ái chà, khổ nỗi thân tôi, thật xấu hổ, xấu hổ quá." Đôi mi mắt ủ rũ của ông rỉ ra vẻ quan tâm. " Bệnh nặng à?"

" Vâng, tôi e rằng thế."

" Xin phép hỏi là..." ông thăm dò với một dáng điệu tinh tế.

" Chúng tôi vẫn chưa được biết."

" Phải coi chừng gió lửa," ông lưu ý một cách xác quyết.

Chris có vẻ lúng túng.

" Một cơn gió lửa giữa mùa đông khi trong nhà đang hâm hấp nóng chính là một tấm thảm thần cho lũ vi trùng đó. Mẹ tôi thường bảo thế. Có lẽ đó là thần thoại dân gian. Có lẽ thế." Ông nhún vai. " Nhưng theo tôi, một thần thoại, nói đúng ra, cũng giống như một tờ thực đơn trong một nhà hàng Pháp sang trọng: một sự nguy trang phức tạp, hào nhoáng che đậy cho một sự thật mà nếu thiếu sự nguy trang đó, người ta sẽ không chịu nuốt trôi đâu, chẳng hạn như món đậu lima đó," ông ta hăng say thuyết.

Chris thoải mái lại. Con chó lông xù này chạy rong tuý lúy qua các cánh đồng bắp nay đã trở về đây.

" Đích thị là phòng cô bé rồi, đúng là phòng cô bé," ông trở lên trần nhà, " với cánh cửa sổ lớn nhìn ra dãy bậc cấp đó?"

Chris gật đầu.

" Nhớ đóng cửa sổ đó lại thì cô bé sẽ khỏe thôi."

" Vâng, thì cửa sổ đó lúc nào cũng đóng, cả các cánh cửa chớp của nó bao giờ cũng đóng thường xuyên." Chris bảo lúc ông ta rút một bàn tay to bè vào túi áo vét.

" Cô bé sẽ khỏe ngay thôi." Ông lập lại như dạy đời. " Chỉ cần nhớ điều này, cẩn tắc vô áy..."

Chris lại nhíp mấy ngón tay lên bàn trở lại.

" Cô bận quá. Thôi, chúng ta xong. Chỉ ghi chú một điều vào hồ sơ - thủ tục mà - là chúng ta xong hết."

Từ trong túi áo vét, ông rút ra một tờ chương trình nhàu nát, quay rô-nê-ô quảng cáo buổi trình diễn kịch bản Cyrano Dennings Bergerac do trường trung học tổ chức, bây giờ ông lại mò mẫm trong các túi áo khoác, thuận được một mẫu bút chì số 2 màu vàng, đầy vết răng mà đầu bút có cái vẻ như đã được chuốt bằng lưỡi kéo. Ông trải thẳng tờ chương trình trên mặt bàn, miết cho hết những vết nhăn. " Nào, bây giờ ta ghi một hai tên thôi." Ông thở phì phò. " Cái tên Spencer ấy viết với một chữ "c" phải không?"

" Phải, c."

" Một chữ c." Ông lập lại, viết tên đó trên lề tờ chương trình. " Còn hai người quản gia? John và Willie?"

" Karl và Willie Engstrom."

" Karl. Phải rồi. Đúng là Karl Engstrom." Ông hí hoáy ghi hai tên đó bằng nét chữ thảo đậm, đen.

" Bây giờ tới mục thời gian, tôi nhớ là..." Ông bảo nàng, giọng khản đặc, vừa lật qua bên kia tờ chương trình để tìm chỗ giấy trắng. " Thời gian qua, tôi - Ồ không, hượm đã. Tôi quên mất. Ờ phải, hai người quản gia. Cô đã bảo là họ về đến nhà lúc mấy giờ nhỉ?"

" Tôi chưa nói điều đó. Này Karl, đêm qua anh về nhà lúc mấy giờ vậy?" Chris gọi anh ta.

Người đàn ông Thụy Sĩ quay lại, gương mặt anh ta đầy bí hiểm. " Đúng chín giờ ba mươi phút, thưa bà."

" Ừ đúng rồi, anh bỏ quên chìa khoá mà. Tôi nhớ là tôi đã nhìn đồng hồ trong bếp lúc anh nhấn chuông gọi cửa."

" Anh đi xem một phim hay đấy chứ?" nhà thám tử ướm hỏi Karl. " Tôi thì chẳng bao giờ đi xem phim theo nhận định của các mục điểm phim cả," ông giải thích riêng với Chris. "Nghĩa là theo kiểu mà thiên hạ nghĩ, khán giả ấy."

" Tôi đi xem Paul Scofield đóng trong phim "Lear", Karl tiết lộ với nhà thám tử.

" À, tôi đã xem phim đó rồi, thật là tuyệt tác. Tuyệt tác. Tuyệt tác."

" Vâng, tại rạp Crest," Karl nói tiếp. " Xuất sáu giờ. Ngay sau đó, tôi lên xe buýt ngay trước rạp và..."

" Xin cảm ơn, điều đó không cần thiết," nhà thám tử phác một cử chỉ phản đối. " Xin khỏi nói thêm."

" Tôi không thấy có gì phiền."

" Nếu anh cứ nhất định nói, thì... "

" Tôi xuống xe tại góc phố giữa Đại lộ Wisconsin và phố M. Có lẽ lúc chín giờ hai mươi phút. Sau đó tôi đi bộ về nhà."

" Coi kìa, anh không cần gì phải khai với tôi cả," nhà thám tử bảo anh ta, " nhưng dù gì thì, cũng xin cảm ơn anh, anh thật hết sức chu đáo. Anh thích phim đó chứ?"

" Phim rất hay."

" Đúng, tôi cũng nghĩ thế. Ngoại hạng thật. Chà, bây giờ thì... " ông ta quay lại Chris và tiếp tục hí hoáy trên tờ chương trình. " Tôi làm mất thì giờ của cô quá, nhưng công việc thì phải làm thôi." Ông nhún vai. " Vâng, chỉ một chút nữa là ta xong. Bi thảm... bi thảm thật... " Ông lấp bấp lúc ghi nhanh mấy đoạn đứt khúc trên mấy rìa giấy. " Thật là một tài năng. Một nhân vật hiểu biết con người, tôi tin như vậy, biết cách sử dụng họ. Với bao nhiêu là những yếu tố, những thành phần có thể khiến cho ông ta thành công hay, có lẽ, làm ông thất bại - như thể người quay phim, chuyên viên âm thanh, nhà soạn nhạc, bất cứ... xin sửa chữa giùm tôi nếu tôi nói sai, nhưng đối với tôi, hình như thời đại ngày nay một nhà đạo diễn có tầm cỡ cũng phải xếp suýt soát ngang hàng với một Dale Carnegie. Tôi nói có sai không?"

Nhà thám tử đảo tờ chương trình sang một vị trí khác. " Chà, có lẽ các nhân vật lớn đều thế cả. Những người ở tầm cỡ ông ấy." Lại một lần nữa, ông ta lại hí hoáy viết. " Nhưng điểm chủ yếu vẫn là đám thương nhân, những thằng ở con sen, những kẻ quan xuyên những tiểu tiết vụn vặt mà nếu họ quán xuyên không đúng cách chúng sẽ trở thành lớn chuyện. Cô có nghĩ thế không?"

Chris nắm mấy đầu ngón tay và buồn bã lắc đầu. " Khi Burke đã nổi nóng lên rồi thì ông ta chẳng phân biệt gì cả đâu." Nàng thì thảo với một nụ cười gượng gạo, héo hắt. " Không đâu, thưa ông. Tuy nhiên, chỉ khi nào ông ta say thôi."

" Xong, chúng ta xong." Kinderman viết một chữ "i" cuối cùng. " Ồ, mà khoan đã," ông chợt nhớ.

" Bà Engstrom. Họ đi và về chung với nhau à?" Ông phát cử chỉ về phía Karl.

" Không, chị ta đi xem một phim của ban Beatles," Chris đáp ngay lúc Karl quay lại để trả lời. " Vợ tôi về sau tôi vài phút."

" Tại sao tôi lại hỏi điều đó? Chẳng có gì quan trọng." Ông nhún vai lúc gấp tờ chương trình lại và đút vào túi áo vét cùng với mẩu bút chì. " Vâng, thế đó. Chẳng là khi về đến sở, thế nào tôi cũng chợt nhớ ra một điều gì mà lẽ ra tôi phải hỏi. Với tôi, điều ấy luôn luôn xảy ra. Ồ, tôi có thể gọi điện thoại cho cô được mà." Ông thở hắt, đứng lên.

Chris đứng lên luôn với ông.

" Chắc tôi sắp đi khỏi thành phố hai tuần lễ," nàng bảo.

"Đợi được mà," ông trấn an nàng. " Đợi được mà." Ông nhìn bức tượng chim với nụ cười âu yếm. " Ngộ, ngộ thật," ông nói. Ông nghiêng người nhắc bức tượng lên rồi lấy ngón cái cạo cạo dọc mỏ chim.

Chris cúi xuống nhặt một sợi chỉ trên sàn bếp.

"Cô có tìm được bác sĩ giỏi không?" Nhà thám tử hỏi nàng. Bác sĩ để chữa cho con gái của cô ấy."

Ông trả lại bức tượng lại chỗ cũ rồi chuẩn bị cáo từ. Về mặt rầu rĩ, Chris theo sau ông, tay cứ quần sợi chỉ quanh ngón tay cái.

" Vâng, điều chắc chắn là tôi đã chán ngấy mấy ông bác sĩ rồi," nàng thì thào. " Dù sao, tôi cũng định đưa cháu vào một y viện nghe nói là rất nổi tiếng về công việc như của ông đang làm đây, chỉ có điều là họ chỉ có điều tra xem xét các loại vi-rút thôi."

" Ta cứ hy vọng là họ sẽ làm việc đó tốt hơn tôi bội phần. Nó ở ngoài thành phố phải không, cái y viện này?"

" Vâng, ở ngoại ô."

" Một y viện tốt đấy chứ?"

" Còn phải xem."

" Nhớ tránh gió lùa cho cháu bé."

Họ đã ra đến cửa trước. Nhà thám tử đặt tay trên núm cửa. " Vâng. Phải nói là tôi rất thích thú, có điều trong những tình huống như thế này... " ông cúi đầu và lắc quày quẩy. " Tôi rất tiếc, thật đó. Tôi thật rất lấy làm tiếc."

Chris khoanh tay nhìn xuống thảm. Nàng khẽ lắc đầu.

Kingderman mở cửa bước ra ngoài. Lúc quay lại Chris, ông đang đội mũ lên.

" Thôi, xin chúc con gái có nhiều may mắn."

" Cảm ơn," nàng cười mơn mõi. "Xin chúc cả thế giới được may mắn."

Ông gật đầu với một vẻ niềm nở dịu dàng xen lẫn buồn rầu, rồi lạch bạch bước đi. Chris cứ nhìn lúc ông ta đi nghiêng ngó đến bên một chiếc xe tuần cảnh đang đậu sẵn cạnh góc phố, trước mặt một vòi nước cứu hoả. Ông khoác một tay lên giữ mũ lúc một cơn gió lạnh như cắt từ phương nam lồng lộng thổi đến. Vành mũ ông vỗ phần phật. Chris đóng cửa lại.

Lúc đã ngồi vào xe tuần cảnh cạnh tài xế, Kingderman quay lại ngắm ngôi nhà. Ông có cảm nghĩ là ông vừa trông thấy có sự chuyển động nơi cửa sổ phòng Regan, một hình dáng mềm mại, nhanh nhẹn lướt nhanh qua thành cửa sổ rồi mất dạng. Ông không dám chắc. Ông chỉ nhắc thấy ở vòng ngoài lúc ông quay lại thôi. Nhưng ông nhận thấy các cánh cửa chớp đều mở toang.

Quái thật. Suốt hồi lâu, ông cứ chờ đợi. Không thấy ai xuất hiện. Chau mày, bút rút nhà thám tử quay lại, mở ngăn đựng bao tay, lấy ra một phong bì nhỏ màu nâu và một con dao nhíp bỏ túi. Mở một lưỡi dao nhỏ nhất ra, ông chận ngón tay cái phía trong lòng phong bì, rồi như một bác sĩ phẫu thuật, ông nạo lớp sơn trên bức tượng do Regan tạc từ dưới móng ngón tay cái ra. Lúc đã nạo xong và niêm phong bì lại rồi, ông gật đầu về phía viên trung sĩ điều tra ngồi sau tay lái. Họ vù đi.

Lúc họ lái xuống phố Prospect, Kingderman bỏ chiếc phong bì vào túi. "Cứ thông thả," ông lưu ý người trung sĩ vừa nhìn cảnh xe cộ lưu thông đèn đỏ ở trước mặt. "Đây là công việc chứ không phải đi chơi." Ông dụi mắt bằng mấy ngón tay mệt mỏi. "Ôi, thật chán cho đời," ông thở dài. "Thật chán cho đời."

o O o

Tối hôm ấy, trong khi bác sĩ Klein đang chích cho Regan năm mươi miligam Sparine để bảo đảm cho cô bé được an ổn trong chuyến hành trình đi Dayton, thì trung úy Kingderman đứng trầm ngâm trong văn phòng, hai bàn tay úp thẳng trên mặt bàn lúc ông nhìn chăm chú mớ dữ kiện còn manh mún, rời rạc chỉ làm rối trí ông. Luồng sáng hẹp của một ngọn đèn bàn cũ kỹ lóe trên một mớ hỗn độn các báo cáo phức tạp. Không có một nguồn sáng nào khác. Ông tin rằng như thế để giúp ông thu hẹp được điểm tập trung.

Kinderman thở rất khó khăn nặng nhọc trong bóng tối lúc tia nhìn của ông cứ di chuyển khi chỗ này, lúc chỗ khác. Sau đó ông hít một hơi thở rõ sâu và nhắm mắt lại. Bán xôn trí tuệ đây. Mại dô! Ông tự nhủ mình, giống như cách ông hay làm cứ khi nào ông muốn sắp xếp lại đầu óc để đón nhận một quan điểm mới. Dứt khoát là Mọi Thứ Phải Đi Bằng Hết!

Lúc mở mắt ra, ông đọc kỹ bảng báo cáo của chuyên viên nghiên cứu bệnh lý về trường hợp Dennings:

"... rách cột sống cộng với sọ và cổ bị gãy, thêm vào đó nhiều vết đập, vết rách và trầy da, bị căng da cổ, bầm tím vùng da cổ, bị lột cơ bám da, cơ ức chũm, cơ gối, cơ hình thang và nhiều cơ nhỏ khác ở cổ, gãy xương sống và đốt xương sống, bị lột các dây chằng phía trước và phía sau cột sống..."

Qua cửa sổ, ông nhìn vào vùng đen tối của thành phố. Ánh sáng từ điện Capitol có mái vòm sáng ngời. Quốc Hội đang làm việc khuya. Ông lại nhắm mắt, hồi tưởng đến cuộc đối thoại của ông với chuyên viên bệnh lý của Quận hồi mười một giờ năm mươi phút vào đêm Dennings chết.

"Điều đó có thể xảy ra vì một cái ngã không?"

"Không, rất khó có thể như thế được. Nội các cơ ức chũm không thôi cũng đã đủ tránh được điều đó rồi. Rồi người ta lại còn có cả các khớp khác nhau ở vùng cột sống cổ cần phải bị khuất phục trước đã, cũng như các dây chằng nối kết các xương lại với nhau nữa."

"Thế nhưng nói trắng ra thì điều ấy có thể xảy ra không?"

"Dĩ nhiên lúc đó ông ta bị say rượu nên các cơ bắp này chắc chắn là có nói dẫn phần nào. Có lẽ, nếu như lực phát sinh từ sự va chạm đầu tiên đủ mạnh và..."

"Có lẽ ông ta phải rơi từ độ cao từ bảy đến mười thước trước khi chạm đất?"

"Đúng, chính thế, và nếu như ngay sau cú va chạm mà đầu ông ta lại kẹt phải một cái gì đó, nói một cách khác, nếu đã có sự can thiệp lập tức của động tác xoay đầu và thân mình xét như một đơn vị duy nhất thì có lẽ - tôi chỉ nói là có lẽ thôi - ta sẽ có được một kết quả giống như thế."

"Có thể có một người nào khác đã làm điều đó không?"

" Có chứ, nhưng kẻ đó nhất thiết phải là một người có sức mạnh phi thường."

Kingderman đã kiểm chứng lời khai của Karl Engstrom liên quan đến nơi chốn anh ta đang có mặt lúc xảy ra cái chết của Dennings. Về thời gian của xuất chiếu phim thì rất khớp, cũng như lịch trình của một chuyến xe buýt thuộc quận Columbia vào đêm hôm ấy. Hơn nữa, người tài xế chiếc xe buýt mà Karl khẳng định là anh ta đã bước lên bên rạp chiếu bóng lại hết phiên trực ngay tại góc Đại lộ Wiscosin và phố M. nơi theo lời khai của Karl, anh đã xuống xe vào chín giờ hai mươi phút. Việc thay đổi tài xế đã diễn ra, và người tài xế hết phiên trực đã ghi vào sổ thời gian anh ta đến tại điểm bàn giao: đúng chín giờ mười tám phút.

Thế nhưng trên bàn giấy của Kingderman là một hồ sơ buộc tội Engstrom đề ngày 27 tháng Tám năm 1963, tố cáo rằng trong suốt thời gian nhiều tháng trời, Engstrom đã đánh cắp một số lượng ma túy trong nhà một vị bác sĩ ở Beverly Hills nơi anh ta và Willie được mượn vào giúp việc lúc ấy.

".... sinh ngày 20 tháng Tư năm 1921 tại Zurich, Thụy Sĩ. Cưới Willie nee Braun ngày 7 tháng Chín năm 1941. Con gái, Elvira, sinh tại thành phố New York ngày 11 tháng Giêng năm 1943, địa chỉ hiện tại không rõ. Bị cáo..."

Phần còn lại của hồ sơ nhà thám tử mới thấy điền đầu.

Vị bác sĩ, mà lời khai của ông là điều kiện tất yếu giúp cho việc khởi tố có kết quả, bất ngờ - và không một lời giải thích - lại bãi nại.

Tại sao ông ta lại làm như vậy?

Chỉ sau đó hai tháng, cặp vợ chồng Engstrom lại được Chris MacNeil mượn giúp việc nhà, điều đó cho thấy rằng vị bác sĩ đó đã có lời giới thiệu thuận lợi, đã có nhận xét tốt về cặp vợ chồng này.

Thế sao ông ta lại làm thế?

Engstrom chắc chắn là có đánh cắp thuốc thật, thế mà một cuộc giám định y khoa vào thời gian vụ án lại không thể đưa ra được một dấu hiệu nhỏ nhất nào cho thấy là anh ta có nghiện ma túy, thậm chí là có dùng các chất ấy.

Tại sao lại không?

Mất hẳn hăm, nhà thám tử khế đọc "bài vè" của Lewis Carrol " Twa brillig and the slithy toves..." một trong những trò giải trí khác của ông.

Lúc đã đọc xong, ông mở mắt ra và dán tia nhìn lên điện Capitol có kiến trúc hình tròn, cố giữ cho đầu óc trống rỗng. Nhưng cũng như thường lệ, ông nhận thấy điều đó bất khả thực hiện. Thở dài sườn sượt, ông liếc xuống bản phúc trình của chuyên gia tâm lý học của sở cảnh sát về những vụ phạm thánh gần đây tại Thánh đường Ba Ngôi: "... tượng... dương vật... phân người... Damien Karras..." mà ông đã gạch dưới bằng bút đỏ. Ông thở khò khè trong yên lặng rồi với lấy một tác phẩm biên khảo về thuật phù thủy, lật đến trang mà ông đã đánh dấu bằng một cái kẹp giấy:

"... Lễ Đen... một hình thức sùng bái quỷ dữ, lễ nghi thờ phượng, về đại thể gồm có (1) sự cổ vũ (bài "giảng thuyết") làm điều ác giữa vòng các tín hữu (2) giao hợp với ác quỷ và (3) hàng loạt các hành vi xúc phạm thần thánh khác nhau phần lớn đều mang tính chất tình dục vv..và vv..."

Kingdeman lật lướt qua một số trang, đến một đoạn có gạch dưới bàn về sự giết người trong lễ nghi thờ phượng của bọn phù thủy này. Ông đọc đoạn đó chậm rãi, vừa nhấm đầu ngón tay trỏ, và khi đã đọc xong, ông nhìn trang sách cau mày và lắc đầu. Ông ngược tia nhìn trầm tư lên ngọn đèn. Ông tắt đèn. Ông rời văn phòng, lái xe đến nhà xác.

Chàng thanh niên phụ trách ngồi ở bàn giấy, đang nhấm nháp một miếng xăng-uych bằng bột hắc mạch có kẹp dăm bông và phó mát, tay phải mấy vụn bánh mì khỏi một trang ô chữ thì Kingderman đến bên anh ta.

"Dennings", nhà thám tử thì thào, giọng khản đặc.

Người phụ trách gật đầu, điền xong năm chữ cái trên hàng ngang ô chữ, rồi đứng dậy cầm miếng xăng uych đi xuống hành lang. Kingderman theo sau anh ta, mũ trên tay, theo sau cái mùi hột gà (mù tạt) phảng phất, đến mấy dãy tủ ướp lạnh, đến một phòng không mọng mớ dùng để chứa những đôi mắt mù loà.

Họ dừng lại ở học tủ số 32. Người phụ trách lạnh lùng kéo học tủ ra. Anh ta cắn bánh xăng uych, và một miếng ruột bánh lăm tấm sốt mayonnaise rơi khẽ khàng trên lớp vải liệm.

Trong một lúc, Kingderman cứ dăm dăm nhìn xuống, rồi chậm rãi và khẽ khàng, ông lật tấm vải liệm lên để phô bày ra cái mà ông đã thấy và vẫn không thể chấp nhận được.

Cái đầu của Burke Dennings bị vụn hẳn ra phía sau, mặt nhìn ra sau lưng!

CHƯƠNG 8

Lọt thỏm trong lòng chảo xanh tươi, ấm áp của khuôn viên trường Đại học, Damien Karras một mình chạy lúp xúp quanh một đường chạy hình thuẫn đầy đất mùn, chiếc quần soóc kaki và áo thun bằng vải cô-tông ướt đầm thứ mồ hôi dính dính lạnh lạnh mạnh. Phía trước mặt trên một ngọn đồi nhỏ, mái vòm trắng xoá của đài thiên văn nhấp rợn rợn theo sỏi chân của ông, sau lưng ông, trường y khoa khuất dạng sau lớp bụi và niềm ưu tư đang bị quấy động mịt mù.

Từ khi được giải nhiệm khỏi chức vụ cũ, ông đến đây hằng ngày, chạy mấy dặm đường theo vòng chảo và săn đuổi giấc ngủ. Ông suýt bắt được nó, sắp lơ lửng được khỏi móng vuốt của những nỗi muộn phiền đã xoắn chặt lấy tâm hồn ông như một vết xâm mình sâu đậm. Nỗi phiền muộn bấy giờ đã vương vấn ông nhẹ nhàng hơn.

Hai mươi vòng...

Dễ chịu hơn nhiều.

Nửa! Hai vòng nữa.

Càng dễ chịu hơn...

Các bắp thịt chân mạnh mẽ, căng máu và đau nhói, khẽ lay động với nét uyển chuyển thon thả của loài sư tử, Karras đang chạy thành thịch qua một khúc quanh, thì ông chợt nhận thấy có ai đó đang ngồi trên chiếc ghế đá, phía ông để khăn lau và quần dài: một người đàn ông trung niên trong chiếc áo khoác lưng thụng, đội chiếc mũ ni bèo nhều như núi giẻ. Hình như người đó đang nhìn ông. Đúng không? Đúng quá rồi... đầu ông ta quay lại lúc Karras chạy ngang.

Vị linh mục tăng tốc, sỏi chân của ông nện xuống thành thịch làm vang động cả mặt đất ở vòng chạy cuối cùng, rồi ông giảm tốc độ xuống thành nhịp đi bộ, vừa thở hào hển vừa đi ngang qua ghế đá không buồn nhìn lại, hai tay ép khẽ xuống hai bên hông. Bộ ngực đầy ắp những bắp thịt rắn chắc như đá tảng cùng triền vai của ông khẽ nhô lên làm căng cứng chiếc áo thun, làm biến dạng mấy chữ CÁC TRIẾT GIA in ngay trước ngực áo, các chữ cái trước đây đen tuyền nay đã phai hắt màu, qua bao nhiêu lần giặt giũ.

Người đàn ông mặc áo khoác đứng dậy, bắt đầu tiến đến gần vị linh mục.

"Cha Karras?" Trung úy Kingderman gọi, giọng khản đặc.

Vị linh mục quay lại, khẽ gật đầu, mắt nheo lại vì nắng chói, đợi Kingderman bắt kịp mình rồi ra dấu cho ông ta đi theo lúc ông bắt đầu di chuyển trở lại. " Ông không phiền chứ? Tôi sắp công người đây," vị linh mục hỗn hển.

" Có chứ, dĩ nhiên là phiền rồi," nhà thám tử trả lời, vừa gật đầu với vẻ co rúm thiếu nhiệt thành vừa thọc hai tay vào túi. Mãn đi bộ từ bãi đậu xe đến đây đã làm ông ta mệt dừ.

" Ta, ta đã gặp nhau chưa nhỉ?" vị linh mục Dòng Tên hỏi.

" Chưa đâu, cha. Chưa, nhưng người ta bảo trông cha như một võ sĩ quyền Anh, một linh mục nào đó ở khu cư xá, tôi quên mất tên." Ông đang mãi rút ví ra. " Tôi rất dở ba cái vụ tên tuổi này."

" Còn tên ông?"

" Willie Kingderman, thưa cha." Ông nhá chứng minh thư. "Ban Điều Tra Án Mạng."

" Thật sao?"

Karras nhìn kỹ phù hiệu và thẻ chứng minh thư với vẻ chăm chú sốt sắng như một cậu bé. " Chuyện này nghĩa là sao?"

"Này, chắc cha cũng biết đôi điều đấy chứ, thưa cha?" Kingderman đáp, vừa quan sát nét mặt phong trần của vị linh mục Dòng Tên. "Đúng thật, cha giống y như một võ sĩ quyền Anh. Xin cha tha lỗi, cái vết sẹo đó - cha biết - cạnh mắt đó," ông ta chỉ trỏ. "Gống Brando trong phim Waterfront quá, đúng là giống hệt Marlon Brando. Người ta cũng tạo cho nàng một vết sẹo." Ông ta minh họa bằng cách kéo khóe mắt mình ra. "Khiến cho mắt anh ta trông hơi hí một chút xíu thôi, khiến anh ta lúc nào trông cũng có vẻ mơ màng, lúc nào cũng buồn thảm. Đó, đúng là cha đó..." Ông ta nói, chỉ trỏ: "Cha là Brando. Thiên hạ nói về cha như vậy, phải không cha?"

"Không, họ không hề."

"Có bao giờ cha đấu quyền Anh chưa?"

"Ồ, chút đỉnh."

"Cha người ở đây. Quận này?"

"New York."

"Golden Gloves, đúng không?"

"Ông xứng đáng lên đại úy lắm." Karras mỉm cười. "Nào, bây giờ tôi giúp gì được cho ông đây?"

"Làm ơn đi chậm hơn một chút. Bị bệnh khí thủng mà!" Nhà thám tử phác cử chỉ vào cổ họng mình.

"Ồ, tôi xin lỗi." Karras lùi bước.

"Không hề gì. Cha có hút thuốc không?"

"Có."

"Không nên hút."

"Thôi, có chuyện gì thì kể cho tôi nghe đi."

"Đã hẳn. Tôi đang lạc đề rồi. À này, cha bạn à?" Nhà thám tử hỏi dò. "Tôi không quấy rầy đấy chứ?"

"Quấy rầy cái gì?" Karras hỏi, vẻ sững sốt.

"Hừ, thì việc cầu nguyện thầm, chắc vậy?"

"Chắc phải phong ông lên đại úy," Karras mỉm cười bí hiểm.

"Xin lỗi, tôi có sơ sót điều gì chăng?"

Karras lắc đầu, nhưng nụ cười vẫn còn vương vấn. "Tôi không tin là ông để sót điều gì hết." Linh mục nhận xét, cái liếc xéo của ông về phía Kingderman đầy ranh mãnh và nhấp nháy một cách nhiệt tình.

Kingderman dừng lại, hết sức cố gắng trong vô vọng mong tạo được một vẻ mặt ngờ ngác, nhưng nhìn đôi mắt đầy nếp nhăn của người tu sĩ, ông cúi đầu rầu rĩ. "À phải. Dĩ nhiên... dĩ nhiên vậy rồi... một nhà tâm thần học mà. Tôi đâu có giỡn mặt được." Ông ta nhún vai. "Cha thấy, điều đó đã thành thói quen đối với tôi, thưa cha. Bỏ lỗi cho tôi. Cái trò tình cảm ủy mị, đó là phương pháp Kingderman: thuần túy là tình cảm ướm át. Được rồi, tôi sẽ thôi quanh co và nói thẳng với cha là việc gì."

"Mấy vụ phạm thánh," Karras nói, gật gù.

"Vậy là cái trò vật tình cảm ủy mị của tôi hoá ra công cốc," nhà thám tử nói khẽ.

"Rất tiếc."

" Không hề gì, thưa cha, thế cho đáng đời tôi. Vâng, những vụ xảy ra trong nhà thờ ấy." Ông xác nhận. "Đúng thế! Có lẽ chỉ có một điều khác nữa ngoài lẽ, một điều nghiêm trọng."

" Giết người?"

" Phải, cha lại đá tôi một phát nữa, tôi khoái lắm."

" Chà, thì ban Điều Tra Án Mạng mà." Vị tu sĩ Dòng Tên nhún vai.

" Không sao, không sao, thưa tài tử Marlon Brando, không sao cả. Thiên hạ bảo là xét như một linh mục thì cha khá là ranh mãnh."

" Lỗi tại tôi mọi đàng," Karras thăm thì. Dù lúc đó ông vẫn mỉm cười nhưng ông lấy làm hối hận vì có lẽ ông đã vô tình làm tổn thương tự ái của viên thám tử. Thực tâm ông không cố ý làm thế. Lúc này ông cảm thấy sung sướng có dịp bày tỏ một sự bối rối chân thành. " Dù vậy, tôi không hiểu được ý ông." Ông nói thêm, không quên cau mày một phát. "Hai điều đó có liên quan gì không?"

" Này thưa cha, ta có thể giữ kín điều này chỉ hai chúng ta biết được không? Giữ mật? Xem như một vấn đề xưng tội, có thể nói như vậy?"

" Dĩ nhiên là được." Vị linh mục sốt sắng nhìn nhà thám tử. " Chuyện gì vậy?"

" Cha biết nhà đạo diễn đã từng làm phim ở đây không, thưa cha? Burke Dennings ấy?"

" Ồ, tôi có gặp ông ta rồi."

" Cha đã gặp ông ta rồi." Nhà thám tử gật đầu. " Cha cũng đã rành chuyện ông ta chết như thế nào rồi chứ?"

" Thì, báo chí... " Karras lại nhún vai.

" Báo chí chỉ nói phần nào thôi."

" Thế nữa?"

" Chỉ phần nào thôi. Chỉ một phần không hơn. Này cha, cha biết gì về đề tài phù thủy?"

" Cái gì?"

" Nghe đây, cứ kiên nhẫn, tôi đang muốn phăng đến một điều nào đó. Bây giờ thì làm ơn nói về vụ phù thủy đi. Cha có rành không?"

" Chút đỉnh."

" Trên phương diện hoạt động của bọn phù thủy, chứ không phải về việc săn bắt họ đâu."

" Ồ, tôi đã có lần viết sách khảo cứu về đề tài ấy," Karras cười, " trên khía cạnh tâm thần học."

" Ồ, thật sao? Tuyệt quá! Cừ quá đi thôi! Đúng là một phần thưởng cho tôi. Một điểm A cộng. Cha có thể giúp ích tôi rất nhiều, rất nhiều hơn chỗ tôi tưởng. Nào, cha, nói về thuật phù thủy..."

Ông với tay nắm chặt lấy cánh tay vị linh mục Dòng Tên lúc họ đi quanh một khúc rẽ và đến gần chiếc ghế đá. " Như tôi đây, một kẻ tầm thường, và nói trắng ra, không được học hành nhiều cho lắm, xét về mặt giáo dục trường lớp, khoa bảng. Không thật. Nhưng tôi chịu đọc. Vâng, tôi biết người ta thường nói thế nào về những kẻ tự lập, người ta hay bảo rằng họ là những thí dụ điển hình đến khiếp về sự lao động không kỹ năng. Tôi không xấu hổ. Không hề. Tôi.." Chợt ông chặn ngang trớn nói, nhìn xuống và lắc đầu. "Lại tình cảm ủy mị nữa rồi. Đúng là thói quen mà. Tôi không cách gì chữa được cái trò tình cảm ủy mị này được. Chà, xin bỏ lỗi cho, cha đang bận rộn quá."

" Vâng, tôi đang cầu nguyện."

Câu nói nhỏ nhẹ của vị tu sĩ khô khốc và vô hồn. Kingderman dừng lại chốc lát mà ngó ông. " Cha nói thật đấy chứ?" " Không?"

Nhà thám tử lại nhìn ra trước và họ tiếp tục đi. " Đây, tôi xin nói vào đề, những vụ phạm thánh. Chúng có nhắc cho cha nhớ tới điều gì liên quan đến thuật phù thủy không?"

" Có lẽ. Một vài nghi thức đã được sử dụng trong Lễ Đen."

" Một điểm A cộng nữa. Bây giờ tới Dennings. Cha đã đọc báo thấy ông ta chết ra sao rồi chứ?"

" Vì một cái ngã."

" Đây, tôi nói cha nghe, và xin giữ mật đấy nhé?"

" Dĩ nhiên."

Nhà thám tử có vẻ đau khổ vì ông nhận ra là Karras không hề có ý muốn dừng ở ghế đá. " Cha có phiền không?" Ông hỏi, vẻ mong ngóng.

" Gì cơ?"

" Ta dừng lại được không? Có lẽ ngồi xuống?"

" Ồ, được chứ." Họ bắt đầu vòng lại chiếc ghế đá.

" Cha sẽ không bị cồng chứ?"

" Không đâu, bây giờ tôi khỏe rồi."

" Cha chắc chứ?"

" Tôi khỏe mà."

" Được rồi, được rồi, nếu ý cha đã quyết."

" Lúc này ông đang nói gì nhỉ?"

" Xin chờ cho một giây, một giây thôi mà."

Kingderman đặt tấm thân mỏi nhừ của ông lên ghế đá với một tiếng thở dài mãn nguyện. " Chà, khá hơn rồi, có khá hơn rồi." Ông nói lúc vị linh mục Dòng Tên nhặt chiếc khăn lên lau khuôn mặt đầm mồ hôi của mình. "Đang độ trung niên thật là một cuộc đời!"

" Burke Dennings hả?"

" Burke Dennings, Burke Dennings, Burke Dennings... " nhà thám tử gật đầu, ngó xuống giày. Rồi ông ngẩng lên nhìn Karras, vị linh mục đang lau gáy. " Thừa cha nhân lành, Burke Dennings đã được tìm thấy ở chân dãy bậc cấp dài dằng dặc ấy đúng bảy giờ năm phút, đầu vắn treo ngoe ra đằng sau."

Những tiếng la hét loáng thoáng vẳng ra từ sân dã cầu, nơi đội bóng Đại học tập dượt. Karras ngừng lau, chịu đựng tia nhìn đăm đăm của viên trung úy. " Điều đó đã không xảy ra trong khi ngã chứ?" Rốt cuộc ông lên tiếng.

" Cái chắc là có thể xảy ra trong lúc ngã lắm chứ." Kinderman nhún vai. "Nhưng mà..."

" Không có lẽ nào." Karras suy nghĩ.

" Vậy cha nghĩ sao về điều đó, trong nội dung của thuật phù thủy?"

Vị linh mục chậm rãi ngồi xuống, lộ vẻ đăm chiêu. " Chà," cuối cùng ông nói, " cứ giả thiết như là bọn quỷ dữ đã vật gậy cổ các phù thủy theo cách đó. Chí ít thì thần thoại cũng đã kể lại như vậy."

" Một thần thoại ư?"

" Ồ, phần lớn là vậy." Vị linh mục quay sang Kinderman. " Mặc dù con người ta quả đã có kẻ

chết y như cách đó thật, tôi nghĩ vậy, có thể lắm, đó là những hội viên của một ổ phù thủy đào thoát hoặc đã tiết lộ bí mật của tổ chức. Đó chỉ là một sự phỏng đoán thôi. Nhưng tôi biết rõ đó chính là dấu ấn của bọn sát nhân thờ quỷ dữ."

Kinderman gật đầu. " Chính xác. Chính xác lắm. Tôi nhớ lại một vụ giết người tương tự đã xảy ra ở London. Xảy ra vào thời đại bấy giờ. Tôi muốn nói là mới dạo gần đây, mới bốn, năm năm trước đây thôi, thưa cha. Tôi nhớ là tôi đã đọc thấy việc đó trên báo chí."

" Vâng, tôi cũng có đọc, nhưng thiết tưởng chuyện đó hoá ra chỉ là trò đùa dai mà thôi. Tôi có lầm không ạ?"

" Không đâu, đúng như thế, cha ạ, hoàn toàn đúng như cha nghĩ. Nhưng còn trong trường hợp này thì chí ít, người ta cũng thấy được đôi chỗ tương quan, có lẽ thế, giữa vụ đó và những việc xảy ra trong nhà thờ. Có lẽ một kẻ nào đó điên rồ, thưa cha, một kẻ nào đó đem lòng thù oán giáo hội. Một cuộc nổi loạn từ tiềm thức, có lẽ thế."

" Một linh mục bệnh hoạn," Karras thì thầm. " Hẳn thế?"

" Này cha, cha là một nhà tâm thần học, cha hãy nói cho tôi nghe đi."

" Dĩ nhiên thôi, các hành vi xúc phạm thần thánh rõ ràng là có tính cách bệnh lý." Karras trầm ngâm nói, vừa mặc vội chiếc áo len vào. " Và nếu quả thật là Dennings đã bị giết chết thì, tôi đoán rằng kẻ sát nhân cũng là một kẻ bệnh hoạn mà thôi."

" Và có lẽ y có chút kiến thức về thuật phù thủy."

" Có thể."

" Có thể," nhà thám tử lầu bầu. " Vậy thì ai đó hội đủ tiêu chuẩn, chắc cũng chỉ sống nội trong vùng này thôi, và đã lên vào nhà thờ trong đêm hôm đó?"

" Một linh mục bệnh hoạn" Karras nói, rầu rĩ với tay lấy chiếc quần kaki đã bạc phéch ra vì nắng gió.

" Xin cha hãy nghe đây, tôi nói điều này hẳn sẽ rất khó chịu đối với cha, tôi hiểu lắm. Nhưng đối với các linh mục đang sống trong khuôn viên trường Đại học này, cha là một bác sĩ tâm thần, một vị cố vấn về các vấn đề tâm linh, thưa cha, hẳn là cha..."

" Không, tôi đã thay đổi nhiệm sở rồi."

" Ủa, thật sao? Ngay giữa năm như thế này à?"

" Đó là lệnh Bề Trên." Karras nhún vai lúc ông xỏ quần vào.

" Dù vậy, cha hẳn biết vào thời điểm đó những ai là kẻ bệnh hoạn và những ai không chứ, đúng không? Tôi muốn nói là cái loại bệnh đó. Cha đã biết rồi."

" Không, không nhất thiết đâu, thưa Trung úy. Tuyệt không. Sự thật là nếu quả tôi có biết đi nữa thì cũng chỉ là chuyện tình cò. Ông thấy đó, tôi không phải là nhà phân tâm học. Tất cả công việc tôi làm là giúp ý kiến. Vả lại," ông vừa bình luận vừa cài cúc quần, " tôi thật sự không biết người nào khớp với điều mô tả trên cả."

" À phải, nguyên tắc đạo đức của người bác sĩ. Nếu cha có biết, chắc cha cũng chẳng nói."

" Đúng thế, có thể lắm là tôi không nói."

" Nhân tiện - Và tôi cũng xin đề cập đến để nghe chơi thôi - Cái nguyên tắc đạo đức này dạo gần đây đã được xem là bất hợp pháp rồi. Không dám quấy rầy cha vì những chuyện vụn vặt, nhưng xin thưa với cha rằng mới đây một bác sĩ tâm thần ở California ngộp nắng, đúng thế đó, đã bị tống giam vì không chịu khai báo với cảnh sát những điều ông ta biết về một bệnh nhân."

" Một lời đe dọa chẳng?"

" Đừng có nói chuyện điên. Tôi chỉ đề cập đến nghe chơi vậy thôi."

" Lúc nào tôi cũng có thể trình bày với quan toà rằng đó là một bí mật của toà giải tội được." Vị linh mục Dòng Tên nói, vừa cười gượng gạo lúc ông đứng lên bỏ áo vào quần. " Thẳng thẳng mà nói là như vậy," ông nói thêm.

Nhà thám tử ngược nhìn ông, có phần ảm đạm. " Thừa cha, cha muốn ta bàn chuyện nghiêm chỉnh chứ?" Ông ta hỏi. Rồi ông nhìn chỗ khác, vẻ buồn nản. " Cha... Cha gì nhỉ?" Ông hỏi như đánh đu với chữ nghĩa. " Cha là một người Do Thái, mới gặp cha là tôi biết ngay."

Vị linh mục cười khan.

" Ừ, cười đi." Kinderman bảo. " Cứ cười đi." Nhưng sau đó ông ta mỉm cười, có vẻ hài lòng với chính mình một cách ranh mãnh. Ông quay lại với ánh mắt rạng rỡ. " Điều này làm tôi nhớ lại kỳ thi tuyển vào ngành cảnh sát, thừa cha, lúc tôi thi có một câu hỏi đại để như thế này: " rabies là gì và các anh sẽ làm gì với chúng?" Cha có biết một tên đầu bò hạ bút trả lời như thế nào không? Anh chàng này tên là Emis thì phải? " Rabies" anh ta viết, "là các tu sĩ Do Thái giáo, và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ họ", tôi nói thật đó!" Ông ta giơ một tay lên thề.

Karas cười. " Nào, tôi đưa ông ra xe đây, xe ông đậu ngoài bãi phải không?"

Nhà thám tử ngược nhìn vị linh mục, miễn cưỡng không muốn đi. " Vậy là ta kết thúc sao?"

Vị linh mục gác một chân lên ghế đá, nghiêng người tới trước, một tay tựa hần lên đầu gối. " Thực lòng tôi không dấu diếm gì đâu." Ông nói. " Thật đó. Giá tôi biết một linh mục nào giống như kẻ ông đang tìm kiếm, chí ít tôi cũng có thể nói cho ông rằng có một người như thế..như thế..., mà không tiết lộ tên ông ta. Rồi kể đó, tôi sẽ phúc trình việc ấy lên Giám Tỉnh. Nhưng tôi không biết có ai thậm chí hơi giống như vậy."

" À, vâng," nhà thám tử thở dài. "Trước hết, tôi chưa hề nghĩ đó là một linh mục. Thực sự là không." Ông gật đầu về hướng bãi đậu xe. " Vâng, xe tôi ngoài đó."

Hai người cất bước.

" Điều mà tôi thực tâm nghi ngờ," nhà thám tử tiếp tục. " Nếu tôi nói ra chắc cha sẽ bảo là tôi điên. Tôi không biết. Tôi không biết." Ông ta lắc đầu quày quật. "Ôi chao, bao nhiêu kiểu hội kín thế này, những giáo phái kiểu này, nơi họ giết người một cách vô có. Nó khiến cho ta bắt đầu suy nghĩ đến những điều kỳ quặc. Để theo kịp thời đại, vào những thời buổi như thế này, ta còn phải điên một chút mới được."

Karras gật đầu.

" Cái gì trên áo thun của cha vậy?" nhà thám tử hỏi vị linh mục, vừa hất đầu về phía ngực áo ông.

" Cái gì đâu?"

" Trên ngực áo thun đó," nhà thám tử nói rõ. " Hàng chữ ấy, Các Triết Gia."

" À, có một năm tôi đã dạy vài khoá," Karras nói, " ở chủng viện Woodstock, bang Maryland. Tôi chơi trong đội dã cầu lớp dưới. Các cầu thủ được gọi là Các Triết Gia."

" À, còn đội lớp trên?"

" Các Nhà Thần Học."

Kinderman mỉm cười và lắc đầu. " Các Nhà Thần Học ba, Các Triết Gia hai," ông ngẫm nghĩ.

" Các Triết Gia ba, Các Nhà Thần Học hai."

" Dĩ nhiên."

" Dĩ nhiên."

" Những chuyện lạ lùng." Nhà thám tử trầm ngâm. " Lạ lùng thật. Này, thưa cha.." Ông bắt đầu một chiến thuật dè dặt. " Này, bác sĩ ơi,... tôi có điên không, hay là có thể có một ổ phù thủy tại Quận này ngay lúc này đây? Ngay hôm nay đây?"

" Ôi, nào." Karras nói.

" Thế là có thể có rồi."

" Tôi không hiểu ý ông."

" Bây giờ tôi sẽ đóng vai bác sĩ đây," nhà thám tử tuyên bố với linh mục, ngón tay trỏ của ông ta vung vẩy trong không khí. " Cha không nói là không, mà lại tỏ ra tinh ranh một lần nữa. Thế là cha thủ thế rồi, thưa cha nhân lành, đúng là cha thủ rồi. Cha sợ rằng cha sẽ trông ra vẻ cả thộn, dễ tin, có lẽ vậy, ra vẻ một ông cha mê tín trước mặt Kinderman nhà trí tuệ bậc thầy, nhà duy lý," ông vỗ vỗ ngón tay lên trán. " Bậc thiên tài bên cạnh cha đây. Thời đại của lý trí biết đi đây. Đúng không? Tôi nói có đúng không?"

Vị linh mục Dòng Tên nhìn chăm chăm nhà thám tử với vẻ ước đoán và sự nể vì càng lúc càng tăng. " Chà, thật là hết sức sắc sảo, khôn ngoan," ông nhận xét.

" Được rồi," Kinderman lâu bầu. " Thế thì tôi xin hỏi cha một lần nữa, có thể có những hang ổ của bọn phù thủy ngay tại quận này không?"

" Chà, điều này thì quả thật tôi không biết," Karras trầm ngâm đáp, hai tay ông khoanh trước ngực. " Nhưng tại nhiều khu vực ở châu Âu, người ta vẫn cử hành Lễ Đen."

" Ngày nay à?"

" Ngày nay."

" Có phải cha muốn nói là cũng y như thuở xưa vậy, hở cha? Này, tình cờ tôi có được đọc về mấy chuyện đó, nào là chuyện tình dục, chuyện tượng thánh, và cơ man những điều chẳng ai biết đâu mà lần. Tôi không làm cha ghê tởm, nhưng tiện thể xin hỏi cha là họ quả có làm tất cả những điều ấy không? Thật không?"

" Tôi không biết."

" Vậy thì ý kiến của cha ra sao, thưa cha Phòng Thủ."

Vị linh mục Dòng Tên bật cười. " Thôi được rồi, tôi nghĩ là điều đó có thật đấy. Hay chí ít tôi cũng nghĩ là như vậy. Nhưng hầu hết các luận điểm của tôi đều căn cứ trên bệnh lý học. Chắc chắn như vậy, cái vụ Lễ Đen đó. Bất cứ kẻ nào làm những hành động đó đều là một con người hết sức rối loạn, và rối loạn hết sức đặc biệt. Thật vậy, thuật ngữ y học, có một cái tên gọi loại chứng rối loạn kiểu đó được mệnh danh là hội chứng quỷ xa-tăng - Satanism - hay là sự sùng bái xa-tăng, ý muốn nói những kẻ không thể nào đạt được khoái lạc nhục dục mà không kèm theo một hành động báng bổ thần thánh nào đó. Vâng, điều đó không phải là bất thường lắm đâu ngay cả trong thời đại ngày nay, và Lễ Đen được sử dụng đến chỉ như một cách biện minh đó thôi."

" Một lần nữa, xin thứ lỗi cho tôi, nhưng còn những hành vi dâm loạn người ta thực hiện trên tượng Chúa Giê-su và trinh nữ Marie thì sao?"

" Những hành động ấy ra sao cơ?"

" Mà chúng có thật không?"

" Vâng, tôi nghĩ là điều này có lẽ khiến ông quan tâm với tư cách là một viên chức cảnh sát."

Máu học giả của vị linh mục lại được kích thích sôi sục lên, cử chỉ của Karrsas trở nên hùng hồn một cách lạng lã. " Tàng thư văn khố của Sở Cảnh sát Paris vẫn còn lưu trữ hồ sơ vụ hai tu sĩ thuộc một tu viện lân cận, để xem nào..." ông gãi đầu như cố gắng nhớ lại. " À, phải rồi, tu viện ở Crépy, tôi tin như thế. Hay bất cứ tu viện nào," ông nhún vai, " ở vùng gần đó. Hai tu sĩ này bước vào một lữ quán, hung hăng đòi một chiếc giường ba người nằm. À, nhân vật thứ ba thì họ vác trên vai: một tượng Đức Mẹ lớn cỡ bằng người thật."

" Trời đất, kinh khủng quá," nhà thám tử thở hào hển. " Kinh khủng quá!"

" Nhưng sự thực đúng như vậy, và đó là một chỉ dẫn khá rõ ràng những điều ông đọc đã được căn cứ trên thực tế."

" Chà, chuyện tình dục, có lẽ vậy rồi, có lẽ như vậy. Tôi có thể hiểu được. Đó lại là một chuyện hoàn toàn khác. Không hề gì. Nhưng đảng này, xét đến những vụ giết người theo nghi lễ thì sao đây, thưa cha? Có thật không? Cha nói đi! Cái vụ lấy máu trẻ sơ sinh ấy?" Nhà thám tử đang ám chỉ đến một điều khác ông đã được đọc trong sách biên khảo về thuật phù thủy, chương mô tả thể nào trong cuộc Lễ Đen, thầy tế lễ không mặc áo dòng kia lắm lúc thường rạch cườm tay một trẻ sơ sinh làm cho máu nó chảy vào một chén thánh, sau đó chén máu được hiến tế và dùng trong nghi thức thông công. " Điều đó giống hết những chuyện người ta hay kể về người Do Thái," nhà thám tử nói tiếp, " thế nào họ bắt cóc những hài nhi Thiên Chúa giáo rồi uống máu chúng. Chà, xin thứ lỗi cho tôi, nhưng chính dân tộc cha đã kể các câu chuyện đó."

" Nếu họ đã làm điều đó, thì xin hãy tha thứ cho tôi."

" Cha đã được giải tội, cha đã được giải tội rồi mà."

Một cái gì đen tối, một cái gì đó buồn thảm, lướt qua mắt vị linh mục, giống như cái bóng của một niềm đau được hồi tưởng lại trong chốc lát. Ông vội chú tia mắt mình vào lối đi ngay trước mặt.

" Thực sự tôi không biết gì về chuyện giết người theo nghi lễ." Karras nói. " Tôi không biết thật. Nhưng có đạo, một bà mẹ ở Thụy Sĩ đã thú nhận đã giết ba mươi hoặc bốn mươi trẻ sơ sinh để sử dụng tại Lễ Đen. Ồ, thì có lẽ bà ta đã bị tra khảo," ông nói thêm. " Ai mà biết được. Nhưng rõ ràng bà ta đã kể một câu chuyện hết sức thuyết phục, rất đáng tin cậy. Bà kể rằng bà thường dấu một chiếc kim dài, nhỏ, trong tay áo, để mỗi khi đỡ một hài nhi ra khỏi lòng mẹ, bà lại kéo cái kim ra, đâm suốt vào đỉnh đầu đứa bé, sau đó lại giấu cái kim vào chỗ cũ. Không hề có dấu vết." Ông nói, mắt nhìn Kinderman. " Đứa bé trông như đã chết trong bụng mẹ. Ông hẳn đã được nghe nói về thành kiến trước đây của giáo hội Công giáo Âu châu đối với các bà mẹ rồi chứ? Vâng, thành kiến đó bắt đầu từ sự kiện đó."

" Thật hãi hùng."

" Thế kỷ này đã không chặn đứng được thói điên loạn. Dù sao thì..."

" Nay, xin cha chờ cho một chút, chờ đã, xin cha thứ lỗi, mấy câu chuyện này, chúng được kể bởi những người đã bị tra tấn, đúng không? Do đó, tự căn bản, chúng không có gì đáng tin cậy cho lắm. Họ ký trước những bản cung khai rồi sau đó, những kẻ hỏi cung điền vào chỗ trống theo ý muốn. Tôi muốn nói là, làm gì có những đạo luật như là luật habae corpus đâu, làm như có những trát toà kiểu như là " Hãy Để Cho Dân Tôi Đi" đâu có thể nói như vậy. Tôi nói có đúng không? Tôi nói đúng đấy chứ?"

" Vâng, ông nói đúng, nhưng cũng xin thưa với ông rằng, nhiều bản cung khai đã mang tính chất tự nguyện."

" Vậy thì kẻ nào lại tự nguyện đối với những điều kinh khiếp như thế?"

"Chà, có thể là những kẻ rối loạn tâm thần."

"A ha, lại thêm một nguồn tin đáng tin cậy nữa đây."

"Vâng, đã hẳn là ông hoàn toàn đúng, thưa Trung úy. Tôi chỉ đóng vai trò luật sư của quý đây thôi. Nhưng có một điều, đôi khi chúng ta có khuynh hướng hay quên, đó là những kẻ đủ điên loạn để khai ra những điều như thế thì có thể cũng điên loạn để làm những điều đó, ta có thể quan niệm như thế lắm chứ. Ví dụ như những huyền thoại về ma sói. Vâng, đúng như vậy, những điều đó thực đáng nực cười, phi lý quá, có ai lại biến mình thành chó sói được đâu. Nhưng nếu có một kẻ tâm thần rối loạn cho đến nỗi chẳng những y nghĩ mình là một con ma sói, mà lại còn hành động giống như loài lang sói thì sao đây?"

"Kinh khủng thật, thưa cha. Điều này nghĩa lý ra làm sao? Lý thuyết chẳng hay là sự thật?"

"Vâng, có một kẻ tên là William Stumpf, tôi xin nêu một ví dụ. Hay tên Peter gì đó. Tôi không nhớ rõ tên. Y là một người Đức sống vào thế kỷ thứ XVI, tự cho mình là một con ma sói. Y đã giết có lẽ phải đến hai mươi hoặc ba mươi em nhỏ."

"Cha muốn nói là y đã khai ra điều đó chứ?"

"Đúng vậy, nhưng tôi nghĩ là lời cung khai ấy có giá trị."

"Làm sao biết được như thế?"

"Thì khi người ta bắt y, y đang ăn óc hai người con dâu trẻ tuổi của y."

Từ sân tập dã cầu, trong ánh nắng tháng Tư trong trẻo nhẹ nhàng, vọng lại âm thanh dồn dập của những tiếng chuyện trò, tiếng bóng dội lại từ chày quất.

Hai người đã ra đến bãi đậu xe, vị linh mục và nhà thám tử. Lúc này họ bước đi trong yên lặng.

Lúc họ đến bên xe tuần cảnh, Kinderman thần thờ với tay ra phía tay nắm cửa xe. Ông dừng lại một lúc, sau đó ngược lên nhìn Karras với ánh mắt ủ dột.

"Vậy là tôi phải đi tìm ai đây, thưa cha?" Ông hỏi vị linh mục.

"Một người điên," Damien Karras nhỏ nhẹ nói. "Có lẽ một kẻ nghiện ma túy."

Nhà thám tử nghĩ kỹ điều đó, rồi lẳng lặng gật đầu. Ông quay sang vị linh mục. "Cha muốn đi một cuộc xe không?" Ông hỏi, vừa mở cánh cửa xe tuần cảnh.

"Ồ, cảm ơn, có một quãng đường ngắn thôi ấy mà."

"Hề gì, cứ thưởng thức," Kinderman phác cử chỉ nóng nảy, vừa ra hiệu cho Karras leo lên xe. "Cha sẽ có dịp kháo với bạn bè là cha vừa lả lướt trên xe cảnh sát chứ sao."

Vị linh mục Dòng Tên cười toét miệng rồi lách vào băng sau.

"Tốt lắm, tốt lắm," nhà thám tử làm thầm, giọng khản đặc, rồi lúng túng len người ngồi cạnh vị linh mục, xong đóng cửa lại. "Không có một chặng đường nào là ngắn cả." Ông ta bình luận. "Không hề."

Với sự chỉ dẫn của Karras, họ cho xe chạy xuống khu cư xá hiện đại của Dòng Tên tọa lạc trên phố Prospect, nơi vị linh mục vừa dọn vào chỗ ở mới. Ông cảm thấy nếu ông cứ lưu lại túp nhà nhỏ kia, ông sẽ không thể nào tránh được những kẻ ông đã từng khuyên bảo còn tiếp tục đến tìm sự giúp đỡ chuyên môn của ông nữa.

"Cha thích điện ảnh chứ, thưa cha Karras?"

"Rất thích."

"Cha đã xem phim Lear chưa?"

"Không đủ khả năng."

" Tôi xem rồi. Tôi có thể vào cửa."

" Thế thì tuyệt quá."

" Tôi có thể vào cửa để xem những phim hay nhất. Thế mà bà K. nhà tôi lại cứ mệt hoài, chẳng bao giờ thích đi xem."

" Thật đáng tiếc."

" Đáng tiếc thật ấy chứ, đúng thế đấy, tôi chúa ghét đi xem phim một mình. Cha biết đấy, tôi thích nói chuyện phim ảnh, thảo luận, phê bình." Ông ta nhìn chăm chăm qua cửa sổ, tia mắt ngoảnh đi không ngó vị linh mục.

Karras lẳng lẳng gật đầu, mắt nhìn xuống đôi bàn tay to lớn và thật mạnh mẽ của mình. Hai bàn tay chắp trên đùi. Một khoảnh khắc trôi qua. Sau đó Kinderman lưỡng lự quay lại với vẻ mong ngóng. " Lúc nào có dịp mời cha đi xem phim với tôi, cha nhé! Xem miễn phí... Tôi có thể vào cửa mà." Ông vội nói thêm.

Vị linh mục nhìn ông, cười toét miệng. " Giống như cách Elwood P. Dowd hay nói trong phim Harvey, thưa Trung úy, khi nào?"

" Ồ, tôi sẽ gọi điện thoại cho cha mà, tôi sẽ gọi mà." Nhà thám tử mặt mày rạng rỡ, xởi lởi.

Họ đã đến khu cư xá và đỗ xe lại. Karras đặt tay trên cửa xe, khẽ mở đánh "kịch" một tiếng. " Xin ông cứ gọi cho tôi. Thật tôi rất lấy làm tiếc đã không giúp gì được cho ông mấy."

" Hề gì đâu, cha đã giúp ích rất nhiều." Kinderman vẫy tay, vể ỉu xiu. Karras bước xuống xe. " Nói thật mà nghe, nếu xét như một người Do Thái đang cố vượt qua cuộc thi, thì cha là một người rất dễ mến."

Karras quay lại, đóng cửa, nghiêng người xuống cửa sổ xe với một nụ cười nhiệt thành phảng phất. " Thiên hạ có bao giờ bảo ông là ông trông giống tài tử Paul Newman không?"

" Bảo hoài ấy chứ. Và cha cứ tin tôi đi, bên trong cái thân xác này, chàng Newman không ngừng phấn đấu để thoát ra ngoài, chứ ở trong đó chật chội quá," ông bảo. " Còn có cả Clark Gable nữa chứ."

Karras tươi cười vẫy tay rồi bước đi.

" Này cha, hượm đã!"

Karras quay lại, nhà thám tử đang chen người ra khỏi xe.

" Này thưa cha, tôi quên khuấy đi mất," ông ta thở hào hển, vừa tiến lại gần vị linh mục. " Thật trí óc cứ mụ mẫm cả. Cha biết đấy chứ, cái tấm thẻ có viết những chữ nghĩa dơ dái ấy? Cái tấm người ta tìm thấy trong nhà thờ ấy?"

" Ông muốn nói đến tấm thẻ trên bàn thờ phải không?"

" Bất cứ. Nó vẫn còn quanh quẩn ở đâu đây đấy chứ?"

" Vâng, tôi vẫn còn giữ nó trong phòng. Tôi đang thẩm định văn thể La tinh trên đó. Ông muốn xem chứ?"

" Vâng, có lẽ nó sẽ tiết lộ đôi điều. Có lẽ vậy."

" Đợi một giây, tôi đi lấy ngay."

Trong lúc Kinderman đợi bên ngoài cạnh xe tuần cảnh, vị linh mục Dòng Tên đi đến phòng riêng của ông ở tầng trệt, nhìn ra phố Prospect, tìm thấy tấm thẻ kia. Ông vòng trở ra, trao thẻ cho Kinderman.

" Có lẽ còn vài vết dấu tay," Kinderman nói, giọng khò khè, lúc ông xem xét tấm thẻ. Thế rồi, "

không, hượm đã, cha đã cầm tới cầm lui tấm thẻ này rồi," có vẻ như ông đã nhanh chóng nhận ra điều ấy. " Suy luận khá đấy chứ, hử cha?" Ông đang lúng túng, bận bịu với lớp nhựa plastic bọc ngoài tấm thẻ. " Ồ, không được, hượm đã, được rồi, nó bong ra rồi, ra rồi."

Rồi ông ngược nhìn Karras với nỗi thất vọng chớm nở. " Mà cha cũng đã cầm vào cả bên trong luôn rồi, phải không Kirk Douglas?"

Karras cười toét miệng, vẻ trầm ngâm, gật đầu.

" Không sao, có lẽ ta vẫn còn tìm được một điều gì khác không chừng. À mà, cha đã nghiên cứu nó chưa?"

" Rồi, tôi đã."

" Kết luận ra sao?"

Karras nhún vai. " Không có vẻ gì là công trình của một kẻ đùa dai cả. Thoạt tiên, tôi nghĩ có lẽ là một sinh viên. Nhưng tôi nghi lắm. Bất cứ ai đã làm điều này phải là kẻ tâm thần bị rối loạn khá sâu sắc."

" Như cha đã nói rồi."

" Còn thứ tiếng La tinh đó... " Karras trầm tư. " Chẳng những nó không chút khuyết điểm, thừa Trung úy, mà nó - chà - nó còn có một văn phong rõ rệt hết sức độc đáo. Có vẻ những kẻ viết ra nó đã quen suy nghĩ bằng tiếng La tinh vậy."

" Các linh mục có vậy không?"

" Thôi nào."

" Xin trả lời thẳng vào câu hỏi cho, thưa đức Cha Hoang Tượng?"

" Được rồi, ở một thời điểm trong quá trình huấn luyện các linh mục, quả là họ có như vậy thật. Ít nhất là trong trường hợp các Cha Dòng Tên và một số các Dòng khác. Tại Chung viện Woodstock, một số khoá triết học được giảng dạy bằng tiếng La tinh."

" Sao vậy?"

" Để cho tư tưởng được chính xác. Giống như trong luật học vậy."

" À, tôi hiểu."

Karras chợt có vẻ hăng say, nghiêm túc hẳn. " Này, trung úy, tôi có thể bảo cho ông biết là tôi thật sự nghĩ ai là thủ phạm của vụ này không?"

Nhà thám tử nghiêng sát người lại. " Không, ai vậy?"

" Bọn Dominicans đấy. Đi mà lòng sục họ đi."

Karras mỉm cười vầy, tay chào rồi bước đi.

" Hồi nãy tôi nói dối đó," nhà thám tử gọi với theo ông, sưng sứa mặt mày. " Cha giống hệt như Sal Mineo cơ!"

Kinderman nhìn lúc vị linh mục đưa tay vầy chào một lần nữa và bước vào khu cư xá, rồi ông quay lại, leo lên xe tuần cảnh. Ông thở khò khè, ngồi bất động, nhìn xuống sàn xe. " Ông ta cứ lúng ba lúng búng, lúng ba lúng búng," ông thì thầm. " Giống y như một âm thoa chìm dưới nước." Thêm một lúc nữa, ông cứ đăm đăm trong dáng vẻ đó. Rồi ông quay lại bảo tài xế. " Được rồi, ta về sở đi. Nhanh lên, bắt chấp luật lệ."

Chiếc xe lao vút đi.

Căn phòng mới của Karras đồ đạc rất đơn sơ, một giường chiếc, một ghế dựa, một bàn làm việc và kệ sách xây chìm vào tường. Trên bàn giấy là một bức ảnh cũ của mẹ ông, và như một lời thống trách cam lặng treo trên tường ở đầu giường là một chiếc thập tự giá bằng kim loại.

Căn phòng chật hẹp đó đối với ông đã đủ là một thế giới. Ông không màng tới của cải riêng tư, có điều những thứ ông có đều sạch sẽ tinh khiết.

Ông tắm vòi sen, kỳ cọ qua quít, mặc vội chiếc quần kaki và chiếc áo thun, rồi thông thả đi dùng bữa tối ở nhà ăn của các linh mục. Ở nhà ăn ông nhận ra cha Dyer, với đôi má hồng đang ngồi một mình ở một chiếc bàn trong góc. Ông đến với ông ta.

"Chào, Damien," Dyer lên tiếng. Vị linh mục trẻ vận một chiếc áo thun thể thao dài tay.

Karras cúi đầu đứng bên một chiếc ghế, lầm thầm đọc kinh rõ nhanh. Sau đó, ông làm dấu thánh giá, ngồi xuống chào bạn.

"Thế nào chàng lang thang?" Dyer hỏi lúc Karras trải chiếc khăn ăn lên lòng.

"Ai lang thang? Tôi đang làm việc đấy nhé."

"Mỗi tuần có một buổi diễn giảng thôi à?"

"Quý hồ tinh bất quý hồ đa, đáng kể là vấn đề chất lượng." Karras nói. "Sao, bữa ăn có gì đây?"

"Cha không ngủi thấy à?"

"À, cứt thật, lại một ngày của chó chằng?" Có mùi xúc xích và dưa bắp cải.

"Đáng kể là vấn đề số lượng chứ." Dyer ung dung đáp.

Karras lắc đầu, đưa tay với lấy bình sữa bằng nhôm.

"Tôi không uống thứ đó đâu." Dyer lẩm bẩm, mặt không một nét cảm xúc, vừa phết bơ lên lát bánh mì làm toàn bằng bột mì. "Có thấy sủi đầy bọt đấy không? Tiêu thạch đấy?"

"Tôi lại cần chất ấy," Karras bảo. Lúc ông lật ngửa chiếc ly ra để rót sữa vào, ông nghe có tiếng người đến gần bàn họ.

"Chà, rốt cuộc tôi đã đọc xong cuốn sách ấy rồi," người mới đến nói, mặt tươi hơn hớn.

Karras ngược lên nhìn và cảm thấy thất vọng ê chề, cảm thấy một sức nặng êm ái đè bẹp ngẫu nhiên khi ông nhận ra vị linh mục đạo gần đây mới đến với ông để xin lời khuyên, vị linh mục không có khả năng kết bạn đó.

"Ồ, thế cha có ý kiến ra sao?" Karras hỏi. Ông đặt bình sữa xuống, cứ như thể nó là một tập cấm nang trong một tuần kinh nguyện đang dở.

Vị linh mục trẻ chuyện trò, và nửa giờ sau đó, Dyer phá lên cười run cả bàn, làm nhộn cả phòng ăn. Karras xem đồng hồ. "Có muốn khoắng một chiếc áo vét không?" Ông hỏi người linh mục trẻ. "Ta có thể băng qua đường ngắm cảnh hoàng hôn."

Chẳng mấy chốc, họ đã tựa người lên tay vịn ở đầu bậc cấp dẫn xuống dãy phố M. Ngày đã tàn. Nhưng tia sáng mượt mà của mặt trời lặn bùng cháy huy hoàng trên các tầng mây ở chân trời phía tây rồi vỡ thành những đốm đỏ thắm lẫn lẫn trên mặt nước sông đang dần tối. Có dạo Karras đã gặp Chúa trong cảnh tượng này. Xa xưa lắm rồi. Giống như một người bị tình phụ, ông vẫn y hên.

"Thật là một cảnh tượng!" Vị linh mục trẻ thốt lên.

"Phải, đúng như vậy," Karras biểu đồng tình. "Đêm nào tôi cũng cố gắng ra ngoài này." Chuông đồng hồ Viện Đại học đang đồng loạt gõ giờ. Đúng 7 giờ tối.

Hồi 7 giờ 23 phút, Trung úy Kinderman đang suy nghĩ về bản phân tích quang phổ ký cho thấy

chất sơn trên bức tượng chim của Regan khớp với chất sơn cạo được từ bức tượng Trinh nữ Marie bị xúc phạm.

Vào hồi 8 giờ 47 phút, trong một xóm nhà ổ chuột ở tiểu khu Đông Bắc thành phố, một chàng Karl Engstrom trầm mặc trở ra từ một ngôi nhà tập thể nhưng nhúc chuột bộ; đi bộ ba dãy phố về hướng Nam đến một trạm xe buýt, đứng đợi một mình trong một phút đồng hồ, mặt đờ đẫn, sau đó quỳ người xuống, khóc nức nở bên một trụ đèn.

Cũng vào lúc đó, Trung úy Kinderman đang ở trong rạp chiếu bóng.

CHƯƠNG 9

Tứ nhật ngày 11 tháng năm, mọi người đã trở về nhà. Họ đặt Regan vào giường, móc một ổ khoá lên các cánh cửa chớp, lột hết tất cả các gương soi ra khỏi phòng ngủ và phòng tắm của cô bé.... "những lúc tỉnh trí càng lúc càng hiếm hoi, và tôi e rằng, giờ đây trong những lúc lên cơn, cô bé đã hoàn toàn bị mất ý thức. Điều này mới mẻ và dường như xoá đi cơn chứng loạn thần kinh ít-tơ-ri đích thực. Lâm thời, một hoặc hai triệu chứng trong lĩnh vực MacNeil, chúng tôi gọi là những hiện tượng siêu tâm lý đã..."

Bác sĩ Klein đến. Chris có mặt cùng Sharon khi ông huấn luyện họ cách thức truyền dịch Sustagen cho Regan trong những thời kỳ cô bé bị hôn mê. Ông nhét ống truyền dịch qua đường lỗ mũi - dạ dày. "Trước tiên..."

Chris bắt mình quan sát mà cố không trông thấy mặt con gái, nắm bắt từng lời chỉ dẫn của bác sĩ và dẹp qua những điều khác mà nàng đã nghe thấy ở Y viện. Những lời lẽ đó thấm qua vùng ý thức nàng như lớp sương mù len lách qua những cành lệ liễu.... "Bây giờ ở đây bà phát biểu là "không tôn giáo", thưa bà MacNeil, có phải đúng thế không ạ? Không hề có một chút giáo huấn nào về mặt đạo giáo phải không?"

"Ồ thì, đại khái chỉ có một từ "Chúa" chung chung vậy thôi. Bác sĩ cũng biết đó. Sao bác sĩ lại hỏi?"

"Vâng, vì một lý do, đó là nội dung những lời cô bé hay nói trong nhiều lúc mê sảng - không phải những lúc lâm nhảm những vắn vô nghĩa đâu - đều có khuynh hướng tôn giáo. Vậy theo bà, cô bé đã nhiễm được tư tưởng đó ở đâu?"

"Xin bác sĩ cứ cho một ví dụ."

"Như thế là, "Giê-su và Maria, sáu mươi chín, chẳng h..."

Klein đã đưa ống truyền vào đến dạ dày Regan. "Trước tiên bà phải kiểm soát xem chất dịch có bị len vào phổi không," bác sĩ chỉ dẫn, vừa bóp trên ống truyền để chặn nguồn chảy của dịch Sustagen. "Nếu nó... "... triệu chứng của một thể loại rối loạn mà người ta hiếm khi còn gặp, ngoại trừ ở những nền văn hoá nguyên thủy. Chúng tôi gọi đó là chứng bị ám ảnh dưới dạng mộng du. Thẳng thẳng mà nói, chúng tôi cũng không biết gì nhiều về chứng đó, chỉ biết là nó xuất phát với một vài xung đột hay tội lỗi, rồi rồi cuộc dẫn dắt bệnh nhân đi đến ảo tưởng rằng thân xác anh ta đã bị một trí tuệ ngoại lai xâm nhập, một hồn ma, nếu người ta muốn gọi như thế. Trong thời xa xưa, lúc niềm tin vào quỷ dữ còn khá mạnh, thì các thực thể ám ảnh kia thường là một ác quỷ. Tuy nhiên, trong những trường hợp tương đối hiện đại, đa phần thì đó là linh hồn của một kẻ chết, thường là một kẻ mà bệnh nhân có quen biết hay đã gặp gỡ, và bệnh nhân có thể bắt chước một cách vô thức giống y giọng nói và cử chỉ của người đó. Thậm chí đôi lúc cả đến nét mặt của người đó nữa. Họ..."

Sau khi bác sĩ Klein sàu muộn kia đã cáo từ, Chris gọi điện thoại cho người đại diện của nàng ở Beverly Hills và thần thờ thông báo cho anh ta biết rằng nàng sẽ không đạo diễn phân đoạn phim ấy nữa. Sau đó nàng gọi cho bà Perrin. Bà ta vắng nhà. Chris gác điện thoại với một cảm giác tuyệt vọng càng lúc càng tăng. Nàng cần phải được sự giúp đỡ của một..... "ở những trường hợp mà hồn linh là của kẻ chết thì tương đối dễ ứng xử hơn nhiều, trong hầu hết những trường hợp này, người ta không tìm thấy những cơn giận hờn, hay là những cơn tăng vận động và kích thích cơ vận động. Tuy nhiên, trong cái thể loại hội chứng bị ám ảnh dưới dạng mộng du quan trọng kia, cái bản ngã mới bao giờ cũng hung ác, bao giờ cũng thù nghịch đối kháng lại bản ngã thứ nhất. Thật vậy, mục tiêu chính của nó là hủy diệt, khảo đả và thậm chí

đôi khi là giết chết bản ngã thứ nhất." ...

Một bộ dây đai đã được giao đến tận nhà và Chris đứng chứng kiến, nhột nhạt và kiệt sức, lúc Karl máng dây đai vào giường rồi buộc vào hai cổ tay Regan. Sau đó, lúc Chris xê dịch chiếc gối cho ngay vào giữa đầu Regan, người Thụy Sĩ vươn thẳng người lên và nhìn gương mặt thảm thiết của đứa bé với đôi mắt xót thương. "Cháu bé sẽ khỏe chứ?" Anh ta hỏi. Một thoáng tình cảm vương vấn trong những lời anh ta nói, những ngôn từ e ấp nổi ưu tư.

Nhưng Chris chẳng thể trả lời được. Lúc Karl đang ngoài lời với nàng, nàng nhặt lên một vật đã được nhét dưới gối của Regan. "Ai bỏ cái tượng thập ác này vào đây?" nàng căn vặn....." Hội chứng đó chỉ là biểu hiện của một xung đột nào đó, một tội lỗi nào đó, vì vậy, chúng tôi cố lần cho ra, tìm cho được xem nó là điều gì.. Vâng, biện pháp hay nhất trong một trường hợp thế này là dùng thôi miên liệu pháp, tuy nhiên, dường như chúng ta không thể thôi miên cô bé được. Thế là chúng ta chích cho cô bé một liều thuốc tổng hợp thôi miên - một biện pháp sử dụng đến chất ma túy - nhưng tình thật mà nói, có vẻ như biện pháp ấy cũng lại đi vào một ngõ cụt khác mà thôi."

"Vậy thì biện pháp tiếp theo là gì?"

"Chỉ còn trông chờ vào thời gian, tôi e vậy, chỉ còn chờ thời gian mà thôi. Chúng ta chỉ còn biết tiếp tục cố gắng và hy vọng vào một sự thay đổi. Lâm thời cô bé cần được nhập viện để..."

Chris tìm gặp Sharon trong bếp đang đặt máy chữ lên bàn. Cô gái vừa mang máy chữ dưới phòng giải trí ở tầng hầm lên. Willie thái cà rốt ở bồn rửa chén chuẩn bị nấu ra-gu.

"Có phải cô đã đặt cái tượng thập ác dưới gối con bé không, Shar?"

Chris nói với một giọng căng thẳng.

"Chị nói gì vậy?" Sharon hỏi, hoang mang thấy rõ.

"Cô không đặt à?"

"Kìa, Chris, thậm chí em còn chẳng hiểu chị nói gì nữa là khác. Em đã nói với chị rồi, em đã nói với chị lúc ở trên máy bay rồi, tất cả những gì em đã nói với Regan đó là "Chúa dựng nên thế giới", và có lẽ những điều về..."

"Được rồi, Sharon, được rồi, tôi tin cô, nhưng mà..."

"Tôi, thì tôi không có đặt cái tượng đó." Willie lầu bầu, giọng tự vệ.

"Mẹ kiếp, thì cũng phải có ai đó bỏ nó vào đó chứ?" Chris bùng nổ, rồi quay sang Karl lúc anh ta đang đi vào bếp và mở cửa tủ lạnh. "Này, tôi hỏi lại anh lần nữa," nàng nghiêng răng, giọng gần như rít lên. "Anh đã để cái thập ác đó dưới gối con bé phải không?"

"Không, thưa bà," anh ta điềm đạm trả lời. Anh ta đang gói mấy cục nước đá vào một chiếc khăn lau mặt. "Không. Không có thập ác nào hết."

"Cái thập ác khốn kiếp đó đâu có tự dựng mà dẫn xác lên đó được, bọn khốn ạ! Các người phải có kẻ nói dối!" nàng rít lên trong cơn giận hoảng làm choáng váng cả phòng. "Bây giờ mấy người nói dùm tôi là ai đã bỏ cái đó vào đấy, ai?" Thành linh nàng quỵ xuống ghế rồi vật khóc nức nở vào đôi bàn tay run rẩy. "Ôi, tôi xin lỗi, tôi xin lỗi, tôi không còn biết mình đang làm gì nữa!" Nàng khóc. "Ôi, Chúa tôi, tôi không còn biết mình đang làm gì nữa!"

Willie và Karl lặng lẽ nhìn lúc Sharon trờ tới bên Chris và xoa nắn cẳng cổ nàng bằng bàn tay an ủi. "Nào, ổn cả thôi. Ổn cả thôi!"

Chris đưa lưng tay áo lên lau mặt. "Vâng, tôi đoán là ai đó làm việc ấy," - nàng sụt sịt - "cũng chỉ có hảo ý muốn giúp đỡ thôi.""Này, tôi xin nhắc lại với các ông và các ông nên tin điều ấy,

đó là tôi nhất định không đưa con tôi vào một nhà thương điên khốn kiếp nào hết!"

" Đó chỉ là... "

" Tôi không cần biết các ông gọi đó là cái nhà gì hết! Tôi nhất định không chịu để người ta bắt con tôi đi khuất mắt!"

" Tôi xin lỗi."

" Ừ, xin lỗi, Chúa tôi! tám mươi tám ông bác sĩ các ông mà chỉ nói với tôi có mấy điều thối như cút là... "

Chris đốt một liều thuốc, nóng nẩy dụi tắt nó, rồi lên thang gác ngó chừng Regan. Nàng mở cửa. Trong bóng tối lơ mờ của phòng ngủ, nàng nhận ra một bóng người bên giường Regan, ngồi trên một chiếc ghế gỗ có lưng dựa thẳng. Karl. Anh ta đang làm gì vậy? Nàng tự hỏi.

Lúc Chris lại gần hơn, anh ta vẫn không nhìn lên, mà vẫn chú mắt vào khuôn mặt đứa trẻ. Anh ta duỗi thẳng tay và đang sờ lên khuôn mặt nó. Cái gì trong tay anh ta thế? Lúc Chris đến bên giường, nàng mới thấy rõ vật đó, bọc nước đá đã chảy mà lúc này anh ta chuẩn bị trong bếp. Karl đang lau mát trán cho Regan.

Chris xúc động, đứng nhìn ngạc nhiên, rồi thấy Karl vẫn không động dậy hay nhận ra sự có mặt của nàng, nàng quay ra rồi lẳng lặng rời phòng.

Nàng xuống bếp, uống cà phê đen rồi đốt một liều thuốc khác. Rồi do một xung động thúc đẩy, nàng đi vào phòng. Có lẽ... có lẽ..... " một cơ hội thật mong manh, vì sự ám ảnh chỉ liên quan rất mơ hồ với chứng loạn thần ít-tơ-ri, xét vì căn nguyên của hội chứng đó gần như bao giờ cũng có tính cách tự kỷ ám thị. Con gái bà hần đã biết về chuyện quỷ ám, đã tin vào chuyện quỷ ám, và đã biết về một vài triệu chứng của nó, cho nên giờ đây, chính phần vô thức của cô bé đã sản sinh ra hội chứng đó. Nếu điều đó có thể xác minh được, thì người ta có thể thử áp dụng một phương thức chữa trị, đó là trị liệu bằng tự kỷ ám thị. Trong những trường hợp như thế này, tôi nghĩ đó như cách trị liệu cơn sốt, mặc dù đa số các nhà trị liệu khác không đồng ý, tôi nghĩ thế. Ồ, vâng - như tôi đã nói - đó là một cơ hội rất mong manh, rất ít có khả năng xảy ra, và vì bà chống đối không chịu cho con gái bà nhập viện, tôi sẽ... "

" Lạy Chúa, ông cứ gọi tên điều đó ra đi! Đó là việc gì?"

" Bà có từng nghe về PHÉP ĐUỔI QUỶ chưa, thưa bà Mac Neil?"

Đám sách trong văn phòng là một phần của đồ đạc gia dụng và Chris rất xa lạ với chúng. Lúc này, nàng đang nhìn kỹ từng tựa sách, tìm kiếm, tìm kiếm..... " nghi lễ đúng quy cách ngày nay đã lỗi thời, trong nghi lễ đó, các giáo sĩ Do Thái Giáo và các linh mục cố gắng trục đuổi tà linh ra. Chỉ còn giới công giáo là chưa loại bỏ nghi lễ đó nhưng họ giữ điều đó kín như bưng, coi như một điều khá bối rối, tôi nghĩ. Nhưng đối với một kẻ tự cho rằng mình bị quỷ ám thực sự, thì tôi nghĩ lễ nghi đó sẽ khá gây ấn tượng. Thực vậy, lễ nghi đó trước đây đã thường có tác dụng dù rằng dĩ nhiên là không phải vì lý do mà họ tưởng, mà thuần túy chỉ là sức mạnh của sự ám thị. Niềm tin của nạn nhân vào việc bị quỷ ám đã giúp tạo ra tác dụng đó, hay chí ít thì cũng là tạo ra bề mặt của hội chứng đó, và cùng một thể ấy, chính niềm tin của anh ta vào quyền năng đuổi quỷ có thể làm chứng ấy biến mất. Đó là... chà, bà lại cau mày rồi. Vâng, có lẽ tôi cần thuật cho bà nghe về những thổ dân ở Úc. Những thổ dân này tin rằng nếu một thầy phù thủy nghĩ đến một "tia tử thần" nhắm vào họ từ xa thì chắc chắn là họ sẽ phải chết, bà thấy đó. Và thực tế là họ đã chết thật! Họ chỉ việc nằm xuống và từ từ chết! Và, lắm khi, điều duy nhất cứu được họ cũng chính là một hình thức ám thị tương tự, một "tia" phản tác dụng do một thầy phù thủy khác phóng ra!"

" Có phải bác sĩ định bảo tôi mang con bé đến một thầy lang phù thủy chẳng?"

"Vâng, tôi cho rằng mình định nói đúng như vậy thật: xét như nó là một biện pháp cùng đường, có lẽ nên tìm một vị linh mục. Thực vậy, tôi biết lời khuyên này nghe ra có vẻ trái cựa, kỳ cục, nguy hiểm nữa là khác, trừ phi ta có thể xác quyết được chắc chắn là Regan có biết chút gì về chuyện quỷ ám, đặc biệt là phép đuổi quỷ, trước khi mọi chuyện này xảy ra không. Bà có nghĩ là cô bé có thể đã đọc về điều đó không?"

"Không, tôi không nghĩ như vậy."

"Hay xem một phim về đề tài đó? Hoặc một chương trình truyền hình chẳng hạn?"

"Không?"

"Hay là đọc Phúc Âm, có lẽ thế? Kinh Tân Ước chẳng hạn? Vì có rất nhiều đoạn kinh thánh kể về chuyện quỷ ám, về quyền năng đuổi quỷ của Chúa Ki-Tô, thực vậy, những đoạn mô tả về các triệu chứng trong Kinh Thánh cũng y hệt như chuyện quỷ ám ngày nay. Nếu như bà..."

"Này, chuyện đó chẳng có ích lợi gì đâu. Bây giờ tôi chỉ cần cho bố con bé nghe thấy là tôi đã cho triệu tập cả một bọn những..."

Móng tay ngón trỏ của Chris khẽ tanh tách từ bìa sách này đến bìa sách nọ, không có gì cả. Không Kinh Thánh, không Tân Ước. Không một...

Nàng nâng đảo nhanh lại một tựa sách nằm ở ngăn kệ dưới cùng. Bộ sách biên khảo về thuật phù thủy mà Mary Jo Perrin đã gửi cho nàng. Chris nhấc cuốn sách đó ra khỏi kệ và lật trang mục lục, ngón cái cứ lướt nhanh xuống...

Đó rồi! Tựa đề một chương sách đập rộn ràng như một nhịp tim: "CÁC TRẠNG THÁI QUỶ ÁM". Chris gấp sách và nhắm mắt lại cùng một lúc, thắc mắc, thắc mắc rất lung...

Có lẽ... rất có lẽ...

Nàng mở mắt và thông thả bước xuống bếp. Sharon đang đánh máy chữ. Chris giơ quyển sách lên. "Cô đọc cuốn này chưa, Shar?"

Sharon vẫn đánh máy, không hề nhìn lên. "Đọc cái gì cơ?" Cô gái nói.

"Cuốn sách về phù thủy này nè."

"Chưa."

"Có phải cô để nó trong văn phòng không?"

"Không. Không hề đụng tới."

"Willie đâu?"

"Đi chợ."

Chris gật đầu dẫn đo. Sau đó nàng lên thang gác đến phòng Regan. Nàng cho Karl xem cuốn sách. "Có phải anh để cuốn sách này trong văn phòng không, Karl? Trên kệ sách ấy?"

"Thưa bà, không."

"Chắc là Willie," Chris thì thầm lúc nàng nhìn đăm đăm cuốn sách. Những dự đoán như những gợn sóng lăn tăn suốt người nàng. Như vậy là các bác sĩ ở y viện Barringer có lý chăng? Có phải đúng là điều đó rồi không? Có phải Regan đã thuốn được cơn chứng rối loạn của nó từ những trang sách này thông qua tự kỷ ám thị chăng? Có phải con bé đã tìm thấy những triệu chứng của nó được liệt kê ở đây chăng? Một cái gì đó đặc biệt mà Regan đang làm?

Chris ngồi xuống bàn, mở ra chương luận về quỷ ám và bắt đầu tìm tòi, tìm tòi, và đọc:... "Xuất phát trực tiếp từ niềm tin phổ biến vào quỷ dữ chính là hiện tượng được biết dưới tên gọi là quỷ ám, một trạng thái trong đó nhiều cá nhân tin rằng các chức năng tâm thần và thể xác họ

đã bị xâm lấn và điều khiển bởi một ác quỷ (thường thấy nhất trong thời kỳ chúng ta đang bàn đến ở đây) hoặc bởi hồn của một người chết. Không có một thời kỳ nào trong lịch sử hay ở phần đất nào trên thế giới mà lại không thấy đề cập đến hiện tượng này, bằng những mô tả khá nhất quán, dù vậy, hiện tượng này vẫn chưa được giải thích một cách thoả đáng. Kể từ công trình nghiên cứu nghiêm chỉnh của Traugott Oesterreich được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1921, có rất ít điều được bổ sung vào vốn kiến thức về lĩnh vực này, cho dù đã có nhiều tiến bộ trong ngành tâm thần học...."

Chưa được giải thích một cách đầy đủ? Chris cau mày. Nàng có một ấn tượng khác các bác sĩ.... " Người ta chỉ mới biết được như sau: đó là, có những người khác nhau, ở vào những thời điểm khác nhau đã trải qua những sự biến đổi lớn lao hoàn toàn cho đến nỗi những kẻ chung quanh họ có cảm tưởng là mình đang tiếp xúc với một người khác hẳn. Chẳng những giọng nói, dáng điệu cử chỉ, nét mặt và những động tác đặc trưng bị biến đổi, mà thậm chí bản thân người đó cũng cho rằng mình hoàn toàn khác hẳn với nhân cách (hay bản ngã) nguyên thủy, cũng như cho rằng mình có một cái tên - tên người hay tên quỷ - và một lịch sử hoàn toàn khác biệt... "

Các triệu chứng. Các triệu chứng ở đâu nhỉ? Chris thắc mắc một cách nôn nóng.... " Ở quần đảo Mã Lai, nơi chuyện quỷ ám xảy ra thường xuyên, hằng ngày ngay cả trong thời đại này, hồn của kẻ chết thường khiến cho người bị nó ám bắt chước được những cử chỉ, giọng nói và dáng điệu của nó một cách cực kỳ giống thực đến nỗi bà con của kẻ chết phải khóc oà lên. Nhưng loại trừ cái gọi là cơn chứng giống quỷ ám - tức là những trường hợp xét cho cùng chỉ là trò giả tạo, chứng loạn thần pa-ra-noi-a hay ít-tê-ri - vấn đề luôn luôn đặt ra với việc giải thích các hiện tượng quỷ ám, lối giải thích cổ xưa nhất là lối giải thích mang tính chất thông linh học, một ấn tượng có vẻ được củng cố bởi sự kiện rằng cái nhân cách (hay bản ngã) xâm nhập này có thể tạo ra những thành tích hoàn toàn xa lạ với nhân cách nguyên thủy. Chẳng hạn, trong hình thức quỷ dữ ám, con "quỷ" đó có thể nói những ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ đối với nhân cách nguyên thủy, hoặc giả...."

Đó! Một cái gì đó rồi! Những lời lẽ huyền thuyên của Regan! Một toan tính nói tiếng lạ chẳng? Nàng đọc tiếp rõ nhanh.... " hoặc giả biểu hiện những hiện tượng siêu tâm lý khác nhau, chẳng hạn như hiện tượng thần kích: tức là sự chuyển động các vật thể mà không cần viện đến lực vật chất... "

Những tiếng gõ đây chẳng? Động tác nẩy người lên xuống trên giường chẳng?... " Trong những trường hợp bị hồn người chết ám ảnh, có những biểu hiện như bài tường thuật của Oesterreich về một tu sĩ, ông này, đang khi bị ma ám, chợt trở nên một vũ công xuất sắc và tài năng, mặc dù trước khi bị ám, ông chưa hề nhảy múa lấy một bước. Lắm lúc, những biểu hiện này gây ấn tượng mạnh cho đến nỗi nhà tâm thần học Jung, sau khi trực tiếp nghiên cứu một trường hợp, đã chỉ có thể đưa ra một lời giải thích phiến diện về điều mà ông chắc chắn là "không thể nào ngụy tạo được... "

Đáng ngại thật. Giọng điệu của đoạn văn này quá đáng quan ngại.... " và Willie James, nhà tâm lý học vĩ đại nhất mà Châu Âu từng sản sinh ra, cũng đành phải thừa nhận "tính chất khả thể của lối giải thích theo tinh thần thông linh học về hiện tượng đó" sau khi ông đã nghiên cứu tường tận cái gọi là "Kỳ quan Watseka": một cô gái vị thành niên ở Watseka, bang Illinois. Cô bé này đã mang lấy bản ngã giống hệt của một cô gái tên là Mary Roff đã chết cách đó 12 năm trước khi Watseka bị ám, trong một nhà thương điên ở tiểu bang... "

Cau mày, Chris không nghe thấy tiếng chuông cửa ngân vang, không nghe thấy Sharon dừng đánh máy lại, đứng lên ra mở cửa.... " Hiện tượng quỷ ám thường được cho là đã bắt nguồn từ thời kỳ sơ khai của Thiên Chúa giáo, tuy nhiên, trên thực tế, cả hai hiện tượng quỷ ám lẫn phép

đuổi quỷ đều xuất hiện trước công nguyên rất xa. Các người Cổ Ai Cập và các nền văn minh tối cổ trên vùng sông Tigre và sông Euphrate đều tin rằng các rối loạn về tâm linh và thể xác đều phát sinh do lũ quỷ xâm lấn vào thân thể. Chẳng hạn như sau đây là câu chú trừ tà ma trong những bệnh trẻ em tại Cổ Ai Cập: " Hãy đi khỏi đây, hồn linh đến từ cõi tối, kẻ có mũi lật ngược, có mặt lật úp. Có phải ngươi đến toan hôn đứa trẻ này chẳng? Ta không để cho ngươi... "

" Chris?"

Nàng vẫn đọc, mê mải. " Shar, tôi đang bận."

" Có một thanh tra Ban Án Mạng muốn gặp chị."

" Chúa ôi, này Sharon, bảo ông ta..."

Nàng ngưng bật.

" Khoan, khoan, hượm đã." Chris cau mày, vẫn chăm chăm cuốn sách. " Khoan, mời ông ấy vào đi. Cứ để ông ấy vào."

Có tiếng bước chân. Có tiếng chờ đợi.

Ta đang chờ cái gì thế này? Chris tự hỏi. Nàng an tọa trên nỗi mong đã được biết đến nhưng vẫn chưa thể định nghĩa, giống như một giấc mơ sống động mà người ta chẳng hề nhớ được.

Ông ta bước vào cùng Sharon, vành mũ nhúm nhót trong tay, ông ta vừa thở khò khè, vừa đi nghiêng ngả, vẻ cung kính. " Rất lấy làm tiếc. Cô bận quá, bận quá. Tôi thật là quấy rầy."

" Thế giới ra sao rồi?"

" Rất tệ, rất tệ. Con gái cô thế nào?"

" Chẳng có gì thay đổi."

" Chà, tiếc quá, tôi lấy làm tiếc kinh khủng." Lúc này, ông ta lúng ta lúng túng bên cạnh bàn, mắt ông ướt sũng vẻ âu lo. " Lẽ ra tôi không được phép quấy rầy. Con gái cô, thật là một nỗi âu lo. Có Chúa biết, lúc Ruthie của tôi sụm xuống vì chứng - à, không, không, Sheila cơ, con bé..."

" Mời ông ngồi xuống đi." Chris cắt ngang.

" Ồ, vâng, cảm ơn cô," ông ta thở ra, với vẻ biết ơn, ông ta đặt người xuống trên một chiếc ghế bên kia bàn, đối diện Sharon lúc này đã quay trở lại với việc đánh máy thư từ.

" Xin lỗi, ông đang nói gì nhỉ?" Chris hỏi nhà thám tử.

" Ồ, con gái tôi ấy mà, con bé, à, thôi đừng quan tâm." Ông bỏ qua chuyện đó. "Cô đang bận, tôi xin bắt đầu ngay đây, tôi sẽ kể lại câu chuyện đời tôi, cô có thể đem đóng thành phim được đấy. Thật đấy! Khó mà tin được! Giá cô chỉ cần biết một nửa những điều thường diễn ra trong cái gia đình khùng điên của tôi, cô biết chứ, giống như thế - à được, cô là - Một chuyện, tôi sẽ kể cho cô nghe một chuyện! Chẳng hạn như chuyện mẹ tôi, mỗi thứ sáu bà đều làm cho chúng tôi món chả cá, đấy! Duy có điều là suốt một tuần liền, suốt tuần ấy, chẳng ai tắm tấp gì được vì mẹ tôi đã rộng con cá chép đó trong bồn tắm, nó cứ bơi tới bơi lui, bơi tới bơi lui, suốt tuần, vì mẹ tôi cho như thế sẽ trục hết được chất độc trong ruột cá! Cô sẵn sàng rồi chứ? Vì nó... À, kể thế đủ rồi, bây giờ kể thế là đủ." Ông ta thở dài mệt mỏi, phác tay ra dấu bỏ qua chuyện đó. "Thỉnh thoảng ta cũng phải cười một phát cho khỏi phải khóc."

Chris cứ nhìn ông ta, dờ dẫm, chờ đợi...

" À, ra cô đang đọc sách." Ông liếc cuốn sách khảo về thuật phù thủy. " Lấy tài liệu cho một cuốn phim chẳng?" ông hỏi.

" Chỉ đọc vậy thôi."

" Hay chứ?"

" Tôi mới bắt đầu."

" Phù thủy," ông lẩm bẩm, đầu ông nghiêng ngả, đọc tựa sách trên đầu trang.

" Ông có việc gì nào?" Chris hỏi ông ta.

" Vâng, tôi rất tiếc. Cô đang bận quá. Cô bận quá. Tôi xong ngay đây thôi. Như tôi đã nói rồi, tôi không muốn quấy rầy cô, trừ ra..."

" Trừ ra cái gì?"

Ông ta chột nghiêm mặt lại, hai tay chắp trên bàn. " Vâng, vụ ông Dennings, thừa bà MacNeil."

" Thì..."

" Mẹ kiếp," Sharon buột miệng vì bức bối, vừa lôi toạt bức thư ra khỏi trục máy chữ. Cô vò viên nó lại rồi ném nó vào giỏ rác cạnh Kinderman. " Ôi, tôi xin lỗi." Cô tạ lỗi lúc nhận ra tiếng rủa bức đọc của cô đã làm gián đoạn câu chuyện của họ.

Chris và Kinderman đều nhìn trừng trừng.

" Cô là Fenster?" Kinderman hỏi cô gái.

" Spencer," Sharon lên tiếng, vừa kéo ghế chồm đứng lên ra nhặt bức thư.

" Không sao, không sao," Kinderman nói, vừa vờ tay xuống sàn gần chỗ chân và nhặt tờ giấy vò nhàu lên.

" Cám ơn," Sharon nói.

" Không có chi. Xin lỗi. Cô là thư ký?"

" Sharon, đây là..."

" Kinderman," nhà thám tử nhắc nàng. " William Kinderman."

" Được rồi. Còn đây là Sharon Spencer."

" Hân hạnh," Kinderman ngỏ lời cùng cô gái tóc vàng lúc này đã khoanh tay trên bàn máy chữ, nhìn nhà thám tử với vẻ hiếu kỳ. " Có lẽ cô có thể giúp ích được," ông nói thêm. " Vào đêm ông Dennings qua đời, cô rời nhà đi ra hiệu thuốc, để ông ta lại một mình ở nhà, đúng không?"

" Ồ không, có Regan ở đây nữa."

" Đó là con gái tôi." Chris nói rõ.

Kinderman tiếp tục hỏi Sharon. " Ông ta đến gặp bà MacNeil?"

" Vâng, đúng thế."

" Ông ta mong là bà MacNeil sẽ về sớm?"

" Vâng, tôi có bảo ông ta là chắc chị ấy sẽ về ngay đấy thôi."

" Tốt lắm. Còn cô rời nhà lúc mấy giờ? Cô nhớ chứ?"

" Để xem. Lúc đó tôi đang xem phần tin tức, cho nên tôi nghĩ - Ồ không, hợm đã - phải rồi, đúng rồi. Tôi còn nhớ lúc đó tôi bức mình vì nhà bào chế bảo là nhân viên giao hàng của họ đã ra về rồi. Tôi nhớ mình đã nói. " Ừ, mới bây giờ ấy à," một câu gì đại loại là mới có 6 giờ 30 phút. Thế rồi Burke đến đúng mười phút hay hai mươi phút sau đó.

" Vậy thì bù qua sót lại," nhà thám tử kết luận, " cứ cho là ông ta đã đến đây hồi 6 giờ 45 phút đi."

" Thế tất cả mọi chuyện này là nghĩa gì?" Chris hỏi, nổi căng thẳng âm ỉ trong người nàng

càng lúc càng tăng.

" Vâng, điều đó đặt ra một câu hỏi, thưa bà MacNeil." Kinderman nói, giọng khản đặc, quay đầu lại nhìn nàng. " Đến nhà này cứ cho là vào lúc 7 giờ kém 15 phút và chỉ 20 phút sau đã cáo lui rồi..."

" Ồ, thì Burke là thế đó." Chris đáp. " Đúng anh ta là như thế."

" Cũng đúng là ông Dennings," Kinderman hỏi, " hay lui tới các quán rượu trên phố M. chứ?"

" Không."

" Không, tôi đã nghĩ là không. Tôi đã làm một kiểm chứng nhỏ. Và cũng đúng là ông ta không có thói quen di chuyển bằng taxi chứ? Cũng đúng là ông ta không từ nhà gọi một chiếc taxi lúc ông ta cáo lui đấy chứ?"

" Có, ông ta có gọi."

" Thế thì người ta phải thắc mắc - phải không nào? - là làm thế nào ông ta lại cuốc bộ tà tà trên thềm đường ở đầu dãy bậc cấp ấy, và người ta phải thắc mắc tại sao các hãng taxi lại không thể xuất trình được một hồ sơ ghi lại những cú điện thoại gọi thuê xe phát xuất từ ngôi nhà này vào đêm hôm ấy chứ?" Kinderman nói thêm, " ngoại trừ có một cú gọi cho chiếc taxi đã đến đón cô Spencer của bà đây vào lúc đúng 6 giờ 47 phút?"

" Tôi không biết," Chris đáp, giọng nàng không còn chút sinh khí...và nàng chờ đợi.

" Ông đã biết hết mọi chuyện!" Sharon há hốc nhìn Kinderman, đầy bối rối.

" Vâng, xin bà bỏ lỗi cho tôi," nhà thám tử bảo cô gái. " Tuy nhiên, sự việc bây giờ đã trở nên nghiêm trọng."

Chris thở không đầy hơi, mắt dán vào nhà thám tử. " Về phương diện nào?" nàng hỏi. Giọng nàng thều thào trong họng.

Ông nghiêng người qua, đôi tay vẫn chắp trên bàn, trang giấy đánh máy vo tròn giữa đôi tay ông. " Thưa bà MacNeil, bản phúc trình của chuyên viên bệnh lý dường như đã chứng tỏ rằng vẫn rất có thể cái chết của ông ta là do tai nạn. Tuy nhiên..."

" Có phải ông định nói là anh ta đã bị giết không?" Chris căng thẳng.

" Tư thế - tôi biết điều này thật rất đau đớn... "

" Cứ nói."

" Tư thế đầu của Dennings và vết lột của các cơ bắp trên cổ đã..."

" Ôi, Chúa ơi!" Chris rúm người lại.

" Vâng, thật là đau xót. Tôi rất tiếc. Tôi thật hối tiếc kinh khủng. Nhưng bà thấy đó, một tình trạng như vậy ta có thể bỏ qua các tiểu tiết không bao giờ có thể xảy ra trừ phi ông Dennings đã bị ngã và rơi qua một khoảng cách nào đó rồi mới chạm vào bậc cấp, ví dụ như rơi khoảng bảy hay mười thước trước khi lăn lông lốc xuống đến chân bậc cấp. Như vậy, một khả năng hiển nhiên, nói trắng ra có lẽ là...Chà, trước hết để tôi hỏi cô đã..."

Lúc này ông quay sang một cô Sharon đang cau mày. " Lúc cô rời nhà, thì ông ta ở đâu, ông Dennings ấy? Với đứa trẻ chẳng?"

" Không, ông ta ở trong văn phòng ngay dưới này. Ông ta đang pha rượu uống."

" May ra con gái bà còn nhớ," ông quay sang Chris, " là ông Dennings có ở trong phòng cô bé đêm đó hay là không chẳng?"

Không biết con bé có từng ở một mình với anh ta không?

" Sao ông hỏi vậy?"

" May ra con gái bà còn nhớ chăng?"

" Không đâu, tôi đã bảo ông rồi, cháu đã được chích thuốc an thần với liều lượng mạnh, và..."

" Vâng, vâng, bà đã kể cho tôi rồi, đúng vậy. Tôi nhớ rồi. Nhưng có lẽ cô bé có tỉnh giấc chăng, và..."

" Không thể có chuyện đó. Và..."

Ông ta ngắt ngang. " Vậy lần trước chúng ta nói chuyện với nhau, cô bé cũng được tiêm thuốc an thần đấy chứ?"

" Thì, vâng, đúng là cháu đã được chích thuốc," Chris hồi tưởng. " Vậy thì sao?"

" Tôi nghĩ là tôi có trông thấy cô bé nơi cửa sổ phòng vào ngày hôm ấy."

" Ông làm rồi."

Ông ta nhún vai. " Có thể lắm. Có thể lắm. Tôi không dám chắc."

" Nghe đây, tại sao ông lại hỏi mọi chuyện này?" Chris căn vặn.

" Vâng thì, một khả năng thấy rõ, như tôi đã nói đó, là có lẽ người chết đã quá say đến độ ông ta vấp chân và ngã xuống từ phòng ngủ của con gái bà chứ sau."

Chris lắc đầu. " Tuyệt không. Không thể có trường hợp đó. Trước hết, cửa sổ phòng đó luôn luôn đóng kín, hai nữa, Burke bao giờ cũng say, nhưng anh ta không bao giờ bất cẩn chút nào. Đúng không, Shar?"

" Đúng vậy."

" Burke thường đạo diễn phim khi anh ta say mèm. Vậy thì có lý nào anh ta lại sẩy chân và rơi ra ngoài cửa sổ được."

" Có thể đêm đó bà đang chờ đợi một ai khác nữa không?" Ông ta hỏi nàng.

" Không."

" Bà có người bạn nào ghé thăm mà không thông báo trước không?"

" Chỉ có Burke thôi," Chris trả lời. " Sao vậy?"

Nhà thám tử cúi đầu, lắc lia lịa, cau mày ngó mảnh giấy vò nhàu trong đôi tay. " Lạ lùng... rồi rắc thật." Ông thở dài mệt mỏi. " Rồi rắc thật." Rồi ông ngược lên nhìn Chris. " Người chết đã đến thăm, lưu lại có hai mươi phút, thậm chí chưa kịp gặp bà, rồi bỏ đi để lại mỗi mình đứa bé gái bệnh rất nặng. Ngay thẳng mà nói, thưa bà MacNeil, như lời bà, không lý gì ông ta lại ngã từ cửa sổ xuống. Với lại một cái ngã không thể nào gây ra có sự cho cái cổ của ông ta như chúng tôi đã mục kích, hoặc có đi nữa, thì cũng chỉ là trường hợp ngàn lần có một mà thôi." Ông gạt đầu về phía cuốn sách khảo về thuật phù thủy. " Bà có đọc trong sách đó về mục giết người theo nghi lễ chưa?"

Một dự cảm nào đó làm nàng lạnh cóng người. Chris lắc đầu.

" Có lẽ cuốn sách này không đề cập đến chuyện đó," ông bảo. " Tuy nhiên - xin tha lỗi cho tôi, tôi chỉ đề cập đến việc này để có lẽ giúp bà suy nghĩ kỹ hơn một chút nữa - ông Dennings khốn khổ được khám phá với cần cổ bị vặn quặt ra sau theo cái kiểu giết người trong nghi lễ thờ phượng bởi cái gọi là những ác quỷ đấy, thưa bà MacNeil."

Chris tái hân mặt.

" Một kẻ điên loạn nào đó đã giết ông Dennings," nhà thám tử tiếp tục, mắt vẫn dán chặt lấy Chris. Lúc đầu, tôi không hề nói với bà điều ấy để tránh làm thương tổn đến bà. Và lại xét về

mặt kỹ thuật, nó vẫn có thể là một tai nạn. Nhưng tôi, tôi không nghĩ như vậy. Linh tính nghề nghiệp. Ý kiến của tôi thế đấy. Tôi tin rằng ông ta đã bị một người mạnh mẽ giết chết, điểm thứ nhất. Rồi xương sọ của ông ta bị vỡ, điểm thứ hai; cộng thêm nhiều điểm khác mà tôi đã đề cập đến khiến ta phải nghĩ rằng - rất có thể chứ không phải là chắc chắn - là người chết đã bị giết rồi sau đó bị đẩy xuống cửa sổ phòng con gái bà. Vậy thì làm sao có thể xảy ra việc đó được? Có thể là thế này: nếu có ai đó đến vào khoảng giữa lúc cô Spencer rời nhà với lúc bà trở về. Không phải thế sao? Có lẽ là thế. Vậy tôi xin lập lại câu hỏi: ai có thể đến vào lúc ấy?"

"Trời đất ơi, xin đợi cho một giây thôi!" Chris thì thầm, giọng khản đặc, vẫn còn trong cơn sốc.

"Vâng, tôi xin lỗi. Thật hết sức đau đớn và có lẽ tôi hoàn toàn sai, tôi công nhận như vậy. Nhưng bây giờ bà chịu khó suy nghĩ chứ? Ai? Cho tôi biết ai có thể đến?"

Chris cuối đầu, cau mày nghĩ ngợi. Rồi nàng ngược lên nhìn Kinderman. "Không, không, chẳng có một ai hết."

"Có lẽ đến lượt cô vậy, cô Spencer," ông ta hỏi cô gái. "Có ai đó đến thăm cô chẳng?"

"Ồ không, không có ai cả." Sharon đáp, mắt nàng mở to.

Chris quay sang cô gái, "Chàng kỵ mã đó có biết chỗ cô làm việc không?"

"Chàng kỵ mã?" Kinderman hỏi.

"Bạn trai của cô a," Chris giải thích.

Cô gái tóc vàng lắc đầu. "Anh ta chưa bao giờ đến đây. Hơn nữa, đêm đó anh ta ở Boston. Dự một hội nghị gì đó."

"Anh ta là một thương nhân?"

"Một luật sư."

Nhà thám tử quay trở lại Chris. "Đám gia nhân? Họ có khách khứa gì không?"

"Không bao giờ. Không hề."

"Hôm đó, bà có chờ đợi một kiện hàng nào không? Một vụ giao hàng nào đó?"

"Theo chỗ tôi biết thì không. Tại sao vậy?"

"Ông Dennings - ta không dám nói xấu người đã chết, cầu cho ông ta được yên nghỉ - thể theo lời bà nói, khi say sưa ông ta khá là, chà, ta cứ gọi là bản tính: rất có thể ông ta đã gây ra một vụ cãi cọ, một cơn giận, trong trường hợp này có lẽ là cơn giận dữ của một nhân viên giao hàng đến giao một kiện hàng tại nhà. Vậy lúc đó bà có đang mong đợi một cái gì không? Một mớ quần áo giặt ủi chẳng hạn? Hàng thực phẩm? Rượu? Một kiện hàng?"

"Thực sự tôi cũng không biết nữa," Chris bảo ông ta. "Ba cái vụ đó đã có Karl lo cả."

"À, tôi hiểu."

"Ông muốn hỏi anh ta chẳng?"

Nhà thám tử thở dài và ngồi dựa ngửa cách xa bàn, hai tay thủ trong túi áo khoác. Ông nhìn chăm chú cuốn sách khảo về thuật phù thủy với vẻ u sầu. "Không sao, không sao, điều đó chẳng có gì liên hệ. Bà có cô con gái rất đau yếu, và, chà, không sao cả." Ông phác một cử chỉ phỉ phui rồi đứng dậy khỏi ghế. "Rất vui được gặp cô, thưa cô Spencer."

"Đây cũng vậy," Sharon gật đầu, vẻ xa vắng.

"Rối rắm thật," Kinderman nói với một cái lắc đầu. "Lạ lùng thật." Ông ta tập trung một tư tưởng sâu kín nào đó. Rồi ông nhìn Chris lúc nàng đứng dậy khỏi ghế. "Vâng. Tôi rất tiếc. Tôi đã quấy rầy bà vì một chuyện không đâu. Xin thứ lỗi cho."

" Để tôi đưa ông ra cửa." Chris trầm ngâm bảo ông ta.

" Không dám phiền bà."

" Chẳng có gì phiền."

" Vâng, nếu bà đã khẳng khái như thế. À này," ông ta nói lúc họ rời khỏi nhà bếp, " tôi biết đây chỉ là một trường hợp hú hoạ triệu lần may ra có một, nhưng con gái bà, bà có thể hỏi xem cô ta có thấy ông Dennings ở trong phòng cô vào đêm hôm ấy được không?"

Chris bước đi, hai tay khoanh lại, " Chà, trước hết phải nói là ông ta chẳng có lý do gì để ở trong phòng con bé cả."

" Tôi biết điều đó, tôi hiểu, đúng là như vậy, nhưng nếu các bác sĩ người Anh nào đó đã chẳng bao giờ hỏi " Cái loại nấm này là gì vậy?" thì có lẽ ngày nay chúng ta đã không có trụ sinh penicillin. Đúng không? Vậy xin bà cứ hỏi giúp cho. Bà vui lòng hỏi chứ?"

" Khi con bé đủ khỏe, vâng, tôi sẽ hỏi."

" Không gây thương tổn gì đâu. Còn bây giờ thì... " Họ đã ra đến cửa trước và Kinderman cứ ập a ập úng, đầy bối rối. Ông đặt mấy đầu ngón tay lên miệng với dáng điệu ngập ngừng. " Chà, tôi rất ngại phải hỏi, thế nhưng... "

Chris căng người vì một cơn sốc mới, mỗi dự cảm kia lại lẫn tẩn trong mạch máu nàng. "Gì vậy cơ?"

" Bà vui lòng tặng chữ ký... cho con gái tôi được không ạ?" Mặt ông đỏ bừng, và Chris suýt bật cười vì nhẹ nhõm, cười cho chính nàng, cho nỗi thất vọng và tình cảm con người.

" Dĩ nhiên là được, ông có bút chì chứ?" nàng nói.

" Có ngay đây!" Ông đáp tức thì, móc trong túi ra một mẫu bút chì cụt ngùn đã bị nhai nham nhở cả đầu bút, còn tay kia ông ta thò vào túi áo vét rút ra một tấm danh thiếp. " Con gái tôi sẽ thích lắm," ông ta nói, vừa trao giấy bút cho Chris.

" Cô bé tên gì nhỉ?" Chris hỏi, tựa tấm thiếp trên cửa và đặt ngay ngắn mẫu bút chì, chực viết. Tiếp theo đó là một sự lưỡng lự nặng trĩu. Nàng chỉ nghe được tiếng thở khò khè. Nàng nhìn ra sau. Trong mắt Kinderman nàng nhìn ra được vẻ phẫn đấu lớn lao, khủng khiếp.

" Tôi đã nói dối," rốt cuộc ông ta nói, đôi mắt ông thoát nên liều lĩnh và thách thức. " Tôi xin chữ ký cho tôi đây."

Ông nhìn chăm tằm danh thiếp và đỏ mặt. " Hãy viết tặng William, William Kinderman, tên có ghi rõ ở mặt lưng ấy."

Chris nhìn ông với một thiện cảm không ngờ và băng khuâng, kiểm soát lại chính tả của tên ông ta và viết, William F. Kinderman, tôi yêu ông! Rồi nàng ký tên. Sau đó, nàng trao tấm thiếp cho ông, ông đút nó vào túi, không đọc hàng chữ viết.

" Bà là một mệnh phụ khả ái," ông rụt rè bào nàng, mắt nhìn chỗ khác.

" Ông là một bậc nam nhi dễ mến." Trông ông có vẻ đỏ mặt hơn nữa.

" Không, không phải thế đâu. Tôi chỉ là kẻ quấy rầy." Ông mở cửa. " Đừng bận tâm về những điều tôi vừa nói bữa nay. Điều đó bức mình lắm. Quên nó đi. Hãy để tâm trí lo cho con gái bà. Con gái của bà."

Chris gật đầu, nổi chán chường lại dậy lên trong nàng lúc Kinderman bước ra sân trước và ngả nón.

" Nhưng bà sẽ hỏi cô bé chứ?" Ông nhắc nhở lúc quay lại.

" Tôi sẽ hỏi," Chris thì thào. " Tôi hứa là tôi sẽ hỏi."

" Thôi, tạm biệt bà, và hãy bảo trọng."

Một lần nữa, Chris gật đầu, rồi thêm, " cả ông nữa."

Nàng khẽ đóng cửa lại. Rồi lập tức lại mở nó ra khi ông ta gõ.

" Thật quấy quả quá! Tôi thật quấy rầy quá. Tôi bỏ quên cây bút chì." Ông nhăn mặt xin lỗi.

Chris nhìn mẫu bút chì trong tay nàng, cười héo hắt rồi trả nó cho Kinderman.

" Còn một việc nữa," ông ta ngần ngừ. "Không nghĩa lý gì. Tôi biết - chỉ tổ quấy rầy, ngốc nghếch - nhưng tôi biết tôi sẽ không thể nào ngủ được khi nghĩ rằng có lẽ có một tên điên nào đó xổng chuồng hay một tên xì ke ma túy còn tự tung tự tác chỉ vì tôi chưa sâu sát coi ngó đến tất cả mọi tiểu tiết, vô luận là nhỏ nhặt đến đâu. Bà nghĩ rằng tôi có thể - ồ, không, không, thể thì ngớ ngẩn quá, đúng là - vâng, vâng, tôi cần phải tiến hành thôi.Có lẽ tôi xin phép được nói một lời với ông Engstrom, bà nghĩ sao? Các chuyến giao hàng...câu hỏi về các chuyến giao hàng. Tôi nhất thiết phải..."

" Được thôi, mời ông vào." Chris mệt mỏi nói.

" Không, bà bận rộn quá. Đủ rồi. Tôi có thể nói chuyện với ông ta tại đây. Thế là tốt rồi. Ngay chỗ này là tốt rồi."

Ông ta nghiêng người trên lan can.

" Nếu ông cứ khẳng khẳng," Chris mỉm cười nhợt nhạt. " Anh ta đang ở bên Regan. Tôi sẽ cho gọi anh ta xuống."

" Đa tạ bà."

Chris nhanh chóng đóng cửa lại. Một phút sau, Karl lại mở cánh cửa ấy. Anh ta bước xuống sân trước, một tay đặt trên quả đấm cửa, giữ cửa mở hé. Đứng cao lêu nghêu như cây tre miếu, anh ta nhìn Kinderman với đôi mắt trong sáng và bình thản. " Vâng?" Anh ta hỏi, không một nét biểu lộ.

" Ông có quyền giữ yên lặng," Kinderman nghinh tiếp anh ta, tia nhìn sắt thép của ông khóa chặt lấy tia mắt Karl. " Nếu ông từ bỏ quyền giữ yên lặng," ông ta nói nhanh với một âm điệu phẳng lì, trí mạng, " thì bất cứ điều gì ông nói đều có thể và sẽ được sử dụng để chống lại ông trước toà án. Ông có quyền nói trước mặt một luật sư và vị luật sư đó sẽ hiện diện trong lúc thẩm vấn. Nếu ông muốn như thế, và không đủ khả năng mướn một luật sư, chúng tôi sẽ cử đến một luật sư miễn phí cho ông trước khi thẩm vấn. Ông có hiểu rõ mọi quyền lợi mà tôi vừa giải thích cho ông không?"

Chim chóc ríu rít lú lo trong đám cành cây cổ thụ. Tiếng xe cộ lưu thông từ Phố M. vẳng lên đến họ, nghèn nghẹn như tiếng bầy ong vò vẽ từ một đám cỏ xa tắp. Tia nhìn của Karl không hề chao đảo lúc anh trả lời, "CÓ".

" Ông muốn từ bỏ quyền giữ im lặng không?"

" Vâng."

" Ông muốn từ bỏ quyền nói trước mặt luật sư và có sự hiện diện của ông ta trong lúc thẩm vấn không?"

" Vâng."

" Có phải trước đây ông đã khai rằng vào hôm 28 tháng Tư, đêm xảy ra cái chết của ông Dennings, ông đã đi xem một phim trình chiếu tại rạp Crest không?"

" Phải."

" Ông vào rạp đó lúc mấy giờ?"

" Tôi không nhớ."

" Trước đây, ông đã khai rằng ông xem xuất chiếu 6 giờ. Chi tiết đó có giúp ông nhớ lại được không?"

" Vâng, vâng, đúng xuất 6 giờ. Tôi nhớ rồi."

" Vậy là ông đã xem tuồng đó - phim đó - từ đầu chứ?"

" Đúng vậy."

" Không trước đó chứ?"

" Không, tôi xem đến hết phim."

" Rồi rạp chiếu bóng, ông lên chuyển buýt Thành phố ngay trước rạp, xuống xe tại góc phố M. và Đại lộ Wisconsin vào khoảng 9 giờ 20 phút tối."

" Vâng."

" Rồi đi bộ về nhà?"

" Tôi đi bộ về."

" Và về đến nhà này vào khoảng 9 giờ 30 tối?"

" Tôi về đến đây đúng 9 giờ 30." Karl đáp.

" Ông chắc vậy?"

" Vâng, tôi có xem đồng hồ. Tôi quả quyết là như vậy."

" Và ông đã xem trọn bộ phim từ đầu đến cuối?"

" Vâng, tôi đã nói rồi."

" Các câu trả lời của ông đang được ghi âm lại, thưa ông Engstrom. Tôi muốn ông phải tuyệt đối khẳng định."

" Tôi khẳng định."

" Ông có biết một vụ gây gỗ giữa một nhân viên xếp chỗ trong rạp với một ông khách say xảy ra vào năm phút cuối của phim chứ?"

" Có."

" Ông có thể cho tôi biết lý do vụ đấu khẩu đó không?"

" Ông khách đó say rượu và gây lộn xộn."

" Cuối cùng họ xử trí với ông ta ra sao?"

" Đuổi ra. Họ tổng cổ ông ta ra ngoài."

" Không hề có vụ lộn xộn như thế cả. Và ông có biết là trong xuất chiếu sáu giờ đó đã xảy ra một trục trặc kỹ thuật kéo dài đầu khoảng mười lăm phút làm gián đoạn việc chiếu phim không?"

" Tôi không biết."

" Ông có nhớ là khán giả la ó phản đối không?"

" Không, không có chuyện gì cả. Không có biến cố kỹ thuật nào hết."

" Ông chắc chứ?"

" Không có chuyện gì cả."

" Đã có đấy, như đã được phản ánh trong sổ nhật ký của nhân viên phòng chiếu, buổi chiếu phim hôm đó đã kết thúc không phải lúc 8 giờ 45 phút tối, mà là khoảng 8 giờ 55 phút, điều đó có nghĩa là chuyển xe buýt sớm nhất khởi hành từ rạp hát đưa ông về đến góc phố M. và Đại lộ Wisconsin không phải lúc 9 giờ 20, mà là lúc 9 giờ 45, do đó, thời điểm sớm nhất mà ông có thể về đến nhà này là khoảng 10 giờ kém 05 phút, chứ không phải là 9 giờ 30 như điều bà MacNeil cũng đã làm chứng. Bây giờ xin ông bình luận về điểm mâu thuẫn khó hiểu này cho."

Không hề có một giây phút nào mà Karl đánh mất vẻ bình tĩnh và anh ta vẫn giữ vững thái độ đó khi đáp, " Không."

Suốt một lúc, nhà thám tử cứ cầm lặng nhìn anh đăm đăm, rồi ông ta thở dài ngó xuống, lúc ông tắt núm điều khiển máy ghi âm được nhét trong lần lót áo khoác. Ông cứ ghìm tia nhìn xuống một lúc, rồi ngược lên nhìn Karl. " Ông Engstrom..." Ông bắt đầu bằng một giọng chán chường trĩu nặng thông cảm. " Một tội ác nghiêm trọng có lẽ đã xảy ra. Ông đang bị tình nghi. Ông Dennings đã sỉ nhục ông, tôi được biết điều đó do nhiều nguồn tin khác nhau. Và rõ ràng là ông đã nói dối về nơi chốn ông có mặt lúc xảy ra cái chết của ông ta. Ồ, chuyện đó đôi khi vẫn xảy ra - chúng ta là con người mà, tại sao không? - một người đàn ông có vợ, có mặt ở một nơi mà anh ta bảo là anh ta không hề đến đó. Chắc hẳn ông nhận thấy là tôi dàn xếp để chúng ta nói chuyện thật riêng tư, kín đáo đấy chứ? Không có mặt ai khác? Không có mặt vợ ông? Lúc này tôi cũng không ghi âm đâu. Máy đã tắt. Ông có thể tin ở tôi. Nếu tình cờ đêm hôm đó ông đi đâu với một phụ nữ không phải là vợ ông, ông cứ bảo cho tôi biết, tôi sẽ kiểm chứng việc đó, ông sẽ thoát khỏi chuyện rắc rối này mà vợ ông cũng sẽ không hay biết gì hết. Vậy bây giờ ông hãy nói tôi nghe, ông đã ở đâu vào thời điểm Dennings chết?"

Trong thoáng chốc, một nét gì đó lóe lên từ cội thẳm của đôi mắt Karl rồi bị dập tắt ngay.

" Ở rạp chiếu phim!" Anh ta nói, khẳng khẳng, môi mím chặt.

Nhà thám tử nhìn anh ta đăm đăm, lặng lẽ, không nhúc nhích, không một tiếng động nào ngoại trừ tiếng thở khò khè của ông ta lúc từng giây đồng hồ cứ tích tắc, tích tắc trôi qua một cách nặng nề, thật nặng nề.

" Ông sẽ bắt giữ tôi chứ?" Rốt cuộc, Karl hỏi vào cội yên lặng, bằng một giọng thoáng dao động.

Nhà thám tử không đáp mà cứ tiếp tục nhìn anh không chớp, và lúc Karl có vẻ dۆm muốn nói nữa, nhà thám tử chột đẩy bật người ra khỏi thành lan can, di chuyển về phía xe tuần cảnh, hai tay thủ trong túi. Ông bước đi không vội vã, ngắm nhìn chung quanh từ trái qua phải như một vị khách hiếu kỳ đến thăm thành phố.

Từ sân trước, Karl nhìn theo, sắc mặt anh ta thản nhiên và lạnh lùng lúc Kinderman mở cửa xe, với tay vào hộp khăn giấy Kleenex để trong hộc gắn trên mặt đồng hồ điều khiển, rút ra một tấm, hỉ mũi vào, vừa nhìn lảng đۆng qua bên kia sông như thể suy nghĩ đến một nơi ăn trưa. Sau đó, ông ta lên xe, không hề ngoái lại.

Lúc chiếc xe lao đi, quặt qua góc Phố Ba Mươi Lăm, Karl nhìn bàn tay không đặt trên quả nắm cửa và thấy nó run rẩy.

Lúc nàng nghe tiếng cánh cửa trước đóng lại, Chris đang ngồi trầm tư ở quầy rượu trong văn phòng, rót rượu vốt-ka vào ly nước đá. Có tiếng bước chân. Karl đang đi lên cầu thang. Nàng cầm ly vốt-ka lên, thông thả trở lại bếp, khuấy ly rượu bằng ngón tay trở, vừa lần từng bước với đôi mắt thần thờ. Một điều gì đó... một điều gì đó tồi tệ kinh khủng. Giống như ánh sáng từ một căn phòng len lách qua ngạch cửa, một cảm giác hải hùng thẩm thấu vào cội hành lang tăm tối của thần trí nàng. Đằng sau cánh cửa đó có cái gì đang chực sẵn? Cái gì vậy?

Đừng nhìn!

Nàng bước vào bếp, ngồi xuống bàn và nhắm nháp món rượu.... " Tôi tin rằng ông ấy đã bị giết bởi một người mạnh mẽ... "

Nàng thả tia nhìn xuống cuốn sách khảo về thuật phù thủy.

Một điều gì đó...

Tiếng bước chân. Sharon từ buồng ngủ của Regan quay trở lại. Bước vào. Ngồi xuống bàn cạnh máy chữ. Lắp một trang giấy mới vào trục máy.

Một điều gì đó...

" Thật rợn tóc gáy," Sharon thì thầm, mấy ngón tay cô nghỉ yên trên bàn chữ, mắt nhìn vào bản ghi tốc ký bên cạnh.

Không có tiếng trả lời. Vẻ bất ổn bàng bạc trong căn phòng. Chris thờ ơ nhấp rượu.

Sharon thăm dò cội yên lặng, bằng một giọng trầm, căng thẳng. " Có một lô một lốc các tụ điểm hippie quanh Phố M. và Đại lộ Wisconsin. Bọn hút cần sa. Bọn tín đồ đạo thần bí. Cảnh sát gọi chúng là "bọn chó ngao". Nàng dừng lại như thể chờ lời bình luận, mắt vẫn nhìn chăm chú bản tốc ký, rồi tiếp tục. " Em thắc mắc không biết có phải Burke đã... "

" Trời đất ơi, Shar! Cho tôi xin, quên phắt chuyện đó đi!" Chris nổ tung. " Tôi đã đủ rồi trí về chuyện Rags rồi! Cô không phiền chứ?" Nàng nhắm mắt lại. Nàng gấp sách lại.

Sharon quay phắt lại với chiếc máy chữ, đánh với một tốc độ kinh khủng trong suốt một phút, rồi chợt đứng bật dậy khỏi ghế, tuôn ra khỏi bếp. " Em đi bách bộ một lúc!" Cô gái nói lạnh như băng.

" Hãy tránh cho xa cái Phố M. khốn kiếp đó!" Chris quát tháo cô gái một cách bực dọc, nàng vẫn nhìn cuốn sách qua đôi tay khoanh lại.

" Vâng."

" Cả phố N. nữa."

Chris nghe tiếng cánh cửa trước mở ra, rồi đóng lại. Nàng thở dài. Cảm thấy bàng hoàng hồi hận. Nhưng chuyện nổi cẩu này lại giúp làm giảm bớt căng thẳng. Không phải là hết hẳn. Vẫn còn cái cảm giác đó trong hành lang. Nhưng rất mờ nhạt.

Rút nó ra khỏi tâm trí đi!

Chris hít một hơi dài, cố chú mục vào cuốn sách. Nàng tìm ra đoạn đọc dở, trở nên nôn nóng, vội vội vàng vàng lật lướt các trang, đọc loáng, tìm ra những chỗ mô tả các triệu chứng của Regan. "... quý ám... triệu chứng... trường hợp một cô bé tám tuổi... dị thường... bốn người đàn ông lực lưỡng kèm chặt anh ta cho khỏi... "

Lật qua một trang. Chris trợn mắt và lạnh cóng người.

Có tiếng động. Willie đi mua thực phẩm về.

" Willie? Willie?" Chris hỏi, giọng lạc hẳn.

" Vâng, thưa bà." Willie đáp, đặt mấy túi xách xuống. Không nhìn lên, Chris giơ cao cuốn sách. " Có phải chị đã để cuốn sách này trong văn phòng không, Willie?"

Willie liếc nhìn cuốn sách và gật đầu, rồi quay lại bắt đầu xếp các thứ trong các túi xách ra.

" Willie, chị tìm thấy cuốn sách này ở đâu?"

" Trong phòng ngủ trên lầu." Willie đáp, vừa bỏ thỏi giảm-bông vào ngăn đựng thịt trong tủ lạnh.

" Phòng ngủ nào, Willie?"

" Cô Regan. Tôi tìm thấy nó dưới giường khi dọn dẹp."

" Chị tìm thấy nó lúc nào?" Chris hỏi, mắt nàng vẫn dán chặt vào các trang sách.

" Sau khi mọi người vào y viện, thưa bà, khi tôi đang hút bụi trong phòng ngủ của Regan."

" Chị chắc chứ?"

" Dạ chắc, thưa bà. Vâng, tôi đoán chắc là vậy."

Chris không động đậy, không nháy mắt, không thở lúc cái hình ảnh sừng sững của cánh cửa sổ mở toang trong phòng ngủ Regan vào cái đêm tai biến của Dennings cứ lao thẳng đầu về phía hời ức nàng, các móng vuốt của nó vươn ra, như một con chim săn mồi quen biết tên nàng, lúc nàng nhận ra được một cảnh tượng quen thuộc đến lịm người, lúc nàng nhìn đắm đắm vào trang sách trước mặt.

Một rẻo sách nhỏ đã được rọc ra khỏi rìa trang sách như vết rạch của một nhà phẫu thuật, suốt theo chiều dọc.

Chris bật nảy đầu lên trước những tiếng huyền não vang dậy trong phòng Regan.

Những tiếng gõ nhanh, với âm thanh vang dội như cơn ác mộng, đầy khắp, giống như một chiếc búa tạ nện trong một hầm mộ.

Regan kêu thét đau đớn, khủng khiếp, van xin!

Karl! Karl đang giận dữ quát tháo Regan!

Chris tung chạy khỏi bếp.

Chúa ơi, chuyện gì thế này!

Điên cuồng, Chris phóng lên cầu thang, về phía phòng ngủ, nghe thấy một cú đấm, tiếng ai đó lăn lông lốc, có ai đó dộng xuống sàn đánh rầm như một cục đá cùng với tiếng con gái nàng kêu thét, " Không! Đừng, đừng mà! Xin đừng mà!" và Karl gầm thét - Không, không phải Karl! Một người nào khác! Một âm thanh trầm đục như sấm dậy đầy đe dọa, đầy phần nộ!

Chris tuôn xuống hành lang, ào vào phòng ngủ, mồm há hốc đứng mọc rể trong cơn chấn động đến tê cóng lúc những tiếng gõ đập bùm bùm vang dậy, rung chuyển cả tường, lúc Karl nằm bất tỉnh trên sàn nhà, gần chiếc tủ ngăn kéo, còn Regan, hai chân hẩy lên, dạn háng trên giường, nảy tung tung và lắc lư dữ dội, hai bàn tay trơ khớp ghì chặt cổ thập ác trắng phếu như xương, cổ thập ác lơ lửng trước cửa mình cô bé, cổ thập ác trắng như xương mà cô bé cứ nhìn đắm đắm trong nỗi hãi hùng, đôi mắt cô bé lồi ra trên khuôn mặt đầm máu mũi, chiếc ống truyền dịch vào đường mũi-dạ dày đã bị rút ra ngoài.

" Ôi, xin thôi đi mà! Ôi, xin đừng thế nữa mà." Con bé rít lên lúc hai tay nó đưa cổ thập ác vào sát hơn, lúc như thể nó đang ráng sức để đẩy cổ thập ác ra.

" Mà phải làm theo lệnh tao, đồ rác rưởi! Mà phải làm chuyện đó đi!"

Tiếng quát tháo sấm sét đó, những ngôn từ đó, phát ra từ Regan, giọng nói của con bé khàn khàn, nhám nhúa trong cổ họng, chom chồm những nọc độc, trong khi đó nhanh như ánh chớp, vẻ mặt và những nét đặc trưng của cô bé bị biến đổi một cách gớm ghiếc ra hình dung của bản ngã quỷ dữ hung hiểm đã từng có lần xuất hiện trong lúc thôi miên. Giờ đây, những khuôn mặt và những giọng nói, lúc Chris nhìn sững sờ, cứ lần lượt xen kẻ nhau, nhanh loang loáng.

" Không!"

" Mà phải làm!"

" Cho xin mà!"

" Mày phải làm, đồ chó, nếu không tao giết mày!"

" Thôi mà!"

Regan lúc đó mắt mở tròn trừng, chao đảo trước sức rần tới của một sự chung quyết hung hãn nào đó; miệng há hốc, rít lên trước nỗi kinh hoàng của một sự kết thúc nào đó. Rồi đột nhiên, gương mặt ác quỷ lại một lần nữa ám ảnh lấy con bé, làm đầy tràn nó, căn phòng bỗng chốc nồng nặc mùi hôi thối sặc mũi, cùng với một cơn lạnh băng giá thấm qua tường lúc các tiếng gõ chấm dứt, và tiếng thét hãi hùng bắn bậc biến thành một trận cười ằng ằng trong cổ họng, nó chất chứa một nỗi thù ghét ác ôn và cơn cuồng nộ toàn thắng trong khi cô bé cứ đâm cổ thập ác vào cửa mình và bắt đầu thủ dâm một cách tàn bạo, vừa rống lên bằng cái giọng chất chứa, nhám nhúa sâu ngun ngút, " Bây giờ mày là của tao rồi, mày là của tao rồi, con bò cái hôi hám ă! Đồ chó kia ă!"

Chris đứng như trời trồng trong nỗi kinh khiếp, tê cóng cả người, hai tay nàng áp chặt hai bên má khi tiếng cười khằng khặc như sấm của quỷ dữ lại cất lên hoan hỉ. Thành linh, với một tiếng rít cào ra từ cuống họng, Chris xông đến giường, giằng đại lấy cổ thập ác, và nàng vẫn la hét lúc Regan nhìn tóe lửa vì phần nộ, nét mặt cô bé nhúm nhó lại trong vẻ cùng hung cực ác, nó đưa một tay ra nắm lấy tóc Chris, ghì đầu nàng xuống, làm dây bê bết máu trên mặt nàng trong lúc vùng xương chậu của nó cứ sần như sóng lượn một cách điên loạn.

" A ha ha! Con heo mẹ bé bỏng đây rồi!" Regan ngâm nga với giọng điệu khích dục khằng khặc, ken két trong cổ họng.

Thế rồi bàn tay đang ghì đầu Chris xuống kia vội giật ngửa đầu nàng lên trong khi cánh tay kia giáng một đòn vào ngực nàng, ném nàng lăn lông lốc qua tuốt bên kia phòng, đánh "rầm" vào tường với một sức mạnh choáng váng giữa lúc Regan cười hề hả trong nỗi oán hận như sấm động.

Chris quy xuống sàn trong nỗi sảng sốt kinh khiếp, trong cõi quay cuồng cơ man những hình ảnh, những tiếng động trong phòng, lúc thị giác nàng xoay tít điên cuồng, chao mờ, không rõ nét, tai nàng u u vang vang những loạn âm hỗn độn lúc nàng cố nhắc người lên, nàng quá sức yếu mòn, lảo đảo nhìn về chiếc giường vẫn còn chao mờ, về phía Regan đang quay lưng lại nàng, vẫn khẽ khàng đẩy cổ thập ác vào cửa mình, khi ra, khi vào, với cái giọng ngân nga trầm đục, sâu suốt. " Á á a, con heo của tao đây rồi, đúng rồi, con heo bé bỏng cục cưng của tao đây, con heo con, con heo... "

Mấy tiếng đó bị cắt ngang lúc Chris khởi sự bò một cách khốn khổ về phía giường với khuôn mặt bê bết máu, với đôi mắt vẫn nhìn chưa rõ, tứ chi nhúc nhối, ngang qua Karl. Thế rồi nàng co rúm, rùn hắn người lại trong nỗi kinh hãi khó thể tưởng tượng lúc nàng nghĩ là nàng đã thấy một cách lơ mờ, trong một màn sương mờ lung, cái đầu của con gái nàng cứ từ từ xoay tròn trên phần thân trên bất động, nó cứ xoay một cách quái đản, một cách tàn nhẫn, cho đến cuối cùng hình như nó bẻ quắt hẳn ra sau lưng.

" Mày có biết nó đã làm gì không, đứa con gái dĩ bọm của mày ấy?" Một giọng quen thuộc như của loại yêu quỷ cười khúc khích.

Chris chớp mắt trước bản mặt cười nhăn nhở, với tia nhìn trừng trừng điên loạn kia, trước đôi môi khô ráo, nứt nẻ và đôi mắt như của loài chồn cáo kia.

Nàng hét lên cho đến ngất xỉu.

PHẦN III: VỰC THẨM - CHƯƠNG 10

Nàng đứng nơi lối đi dành cho khách bộ hành trên cầu Key Bridge, đôi tay dựa trên thành cầu, bồn chồn, chờ đợi, trong khi xe cộ trên đường về nhà nghìn nghịt đằng sau nàng, trong khi những người lái xe canh cánh bên lòng những nỗi ưu phiền thường nhật cứ bóp còi tí toe, những vệt cản xe cứ thúc vào nhau với những cái cọ quẹt ơ hờ. Nàng đã gặp Mary Jo, đã nói dối với bà ta.

"Regan khỏe ạ. Nhân tiện, tôi đang định tổ chức một dạ tiệc khác. Tên vị bác sĩ tâm thần học Dòng Tên ấy là gì nhỉ? Có lẽ tôi sẽ ghi ông ta vào danh sách các khách mời."

Có tiếng cười hắt lên từ phía dưới nàng, một đôi tình nhân trẻ mặc jean xanh trên một chiếc xuồng thuê bao. Bằng một cử chỉ bút rút, nóng vội, nàng gẩy tro trên điếu thuốc lá và ngược nhìn lối đi của khách bộ hành trên cầu chạy về hướng đặc khu. Có ai đó hối hả tiến đến nàng, quần ka-ki và áo len màu lam. Không phải một linh mục, không phải ông ta rồi. Nàng lại đảo mắt nhìn xuống sông, nhìn vào nỗi bơ vơ lúng túng của nàng đang xoáy lốc sau làn nước từ chiếc xuồng màu đỏ tươi. Nàng có thể đọc được tên chiếc xuồng kẻ dọc bên sườn: Caprice.

Có tiếng bước chân. Người đàn ông mặc áo len đến gần hơn, bước chân lơi chậm lúc ông tới chỗ nàng. Nhìn liếc ngang, nàng thấy ông ta tựa một cánh tay trên thành lan can, nhanh chóng, nàng quay đầu về phía Virginia.

"Tiếp tục đi đi, tên thô bỉ kia," nàng quát tháo ông ta, giọng khàn khàn, vừa búng điếu thuốc xuống sông. "Nếu không, thề có Chúa, tôi sẽ hô hoán cảnh sát đến đây."

"Cô MacNeil? Tôi là cha Karras."

Nàng giật mình, đỏ mặt, quay thoát lại. Cái gương mặt thô kệch, nhần nhện đó. "Ôi lạy Chúa! Tôi là... Giê-su ời!"

Nàng giật cặp kính mát ra, luống cuống, rồi đẩy ngay mục kính trở lại lúc đôi mắt tối tăm, buồn thảm kia dò xét nàng.

"Lẽ ra tôi cần phải thưa trước với cô là tôi không mặc áo dòng. Xin lỗi."

Giọng ông nâng niu như lời ru, cởi mở cho nàng hết các gánh nặng, còn đôi bàn tay mạnh mẽ của ông khẽ chấp lại. Đôi tay to lớn nhưng lại nhạy bén: những bàn tay của Michelangelo đầy gân. Chris cảm thấy một cách nào đó, tia nhìn nàng bị hai bàn tay đó thu hút ngay lập tức.

"Tôi nghĩ như thế có lẽ đỡ lộ liễu hơn nhiều," ông nói tiếp. "Dường như cô rất quan tâm muốn giữ cho chuyện này được kín đáo."

"Tôi ngỡ lẽ ra tôi phải quan tâm đừng có biến mình thành một con lừa như thế này," nàng phản bác, vội dọ dẫm trong chiếc ví tay. "Tôi cứ ngỡ cha là..."

"Người?" ông chen vào với một nụ cười.

"Tôi đã rõ điều đó khi tôi gặp cha vào một ngày đó trong khuôn viên đại học rồi." Nàng vừa nói vừa lục lạo mấy túi áo quần "Chính đó là lý do khiến tôi đã gọi cha. Cha có vẻ người." Nàng ngược lên thấy ông đang ngắm đôi tay nàng. "Cha có thuốc lá chứ, thưa cha?"

Ông thọc tay vào túi áo sơ mi. "Cô hút thuốc không đầu lọc được chứ?"

"Ngay lúc này thì thuốc lá hạng bét tôi cũng hút nữa là."

Ông khẩy một điếu Camel ra khỏi gói thuốc. "Với trợ cấp của tôi, tôi vẫn thường xuyên hút thuốc hạng bét."

"Lời khấn nguyện sống nghèo khó," nàng thì thầm lúc rút điếu thuốc, mỉm cười, vẻ căng thẳng.

" Một lời khấn nguyện sống nghèo khó có nhiều công dụng," ông bình luận, cho tay vào túi tìm diêm.

" Chẳng hạn những công dụng gì?"

" Lời khấn sống nghèo khó làm cho thuốc lá rẻ tiền hút thấy ngon hơn." Một lần nữa, ông khẽ phát một nụ cười nửa miệng lúc nhìn bàn tay nàng cầm điếu thuốc. Bàn tay đó run rẩy. Ông trông thấy điếu thuốc chao đảo theo những nhịp giật nảy rõ nhanh, thất thường và không ngừng, ông giật điếu thuốc khỏi tay nàng rồi gắn lên miệng ông. Ông đốt thuốc, hai tay khum che lấy que diêm. Ông bập bập điếu thuốc. Trao điếu thuốc lại cho Chris, ông dỗi mắt ngắm xe cộ ngược xuôi qua cầu. " Dễ chịu hơn nhiều. Gió thoáng đến từ dòng xe cộ lưu thông," ông bảo nàng.

" Cám ơn cha."

Chris nhìn ông với vẻ đánh giá, với lòng biết ơn, thậm chí với niềm hy vọng. Nàng biết điều ông vừa làm. Nàng nhìn lúc ông đốt điếu thuốc lá cho chính mình. Ông quên khum đôi tay. Lúc ông thở khói ra thì mỗi người đã tì một khuỷu tay lên thành cầu.

" Cha quê ở đâu, thưa cha Karras? Nguyên quán ấy?"

" New York."

" Tôi cũng thế. Dù chẳng bao giờ trở về. Còn cha?"

Karras cố dằn nổi ghen ngào đang dâng lên cổ họng. " Không, tôi cũng không trở về." Ông cố phác một nụ cười. " Nhưng tôi không phải tự quyết định những việc đó."

" Chúa ơi, tôi ngốc quá. Cha là một linh mục. Cha phải đi nơi nào họ phái cha đi."

" Đúng thế."

" Làm thế nào một bác sĩ tâm thần lại trở nên một linh mục được?" nàng hỏi.

Ông nôn nóng muốn biết vấn đề cấp bách mà nàng đề cập đến khi gọi điện thoại cho ông là chuyện gì. Nàng đang dò đường, ông có linh cảm đến điều gì đây? Ông không được thúc bách. Cứ để cho nó đến... nó sẽ đến thôi.

" Vấn đề hoàn toàn ngược lại." Ông nhẹ nhàng chỉnh nàng. " Hội..."

" Ai cơ?"

" Hội của Đức Chúa Giê-Su. Gọi tắt là Dòng Tên."

" Ồ, tôi hiểu."

" Hội đã cử tôi đi học y khoa và môn tâm thần học."

" Ở đâu?"

" Ồ, thì ở Harvard, II Johns Hopkins, Bellevue."

Ông chợt nhận ra là ông muốn gây ấn tượng với người phụ nữ này. Tại sao vậy? Ông tự hỏi, và lập tức ông nhìn thấy câu trả lời ngay trong những xóm nhà ổ chuột cũ thời thơ ấu ông, trong những bao lơn các rạp hát ở Mạn Dưới Khu Đông. Nhỏ Dimmy với một ngôi sao điện ảnh.

" Không tồi." nàng nhận xét, gật đầu.

" Chúng tôi đâu phải khấn nguyện sống nghèo khó về mặt tinh thần."

Nàng cảm nhận được một nét chạnh lòng, nàng nhún vai, quay ra trước đối diện với dòng sông. " Coi kìa, chỉ đơn giản là vì tôi chưa biết cha thôi, và... " nàng rút một hơi thuốc, dài và sâu, rồi phà khói ra, dụi tắt mẩu thuốc vào thành cầu. " Cha là bạn của cha Dyer, đúng chứ?"

" Phải, đúng như vậy?"

" Khá thân?"

" Khá thân."

" Ông ấy có kể về bữa tiệc đó không?"

" Ở nhà cô ấy à?"

" Ở nhà tôi."

" Vâng, ông ấy bảo là cô có vẻ người."

Nàng bỏ qua chuyện đó, hoặc giả làm như không biết tới. " Ông ấy có nói về con gái tôi không?"

" Không, tôi không biết là cô có một người con gái."

" Con bé được mười hai tuổi. Ông ấy không đề cập gì đến con bé sao?"

" Không hề."

" Ông ấy không kể cho cha nghe về điều con bé đã làm sao?"

" Ông ta chẳng hề động gì đến cô bé cả."

" Vậy ra các linh mục giữ mồm giữ miệng kín thật, đúng không?"

" Cũng còn tùy." Karras trả lời.

" Tùy gì cơ?"

" Tùy ở vị linh mục."

Bồng bềnh bên rìa cõi nhận thức của ông là một lời cảnh cáo phải coi chừng các phụ nữ có những sức hấp dẫn điên loạn đối với các linh mục, các phụ nữ có khát vọng - một cách vô thức và núp dưới lớp vỏ nguy trang của một vấn đề khác - muốn cám dỗ những đối tượng không thể với tới.

" Nay, tôi muốn nói đến đại loại như việc xưng tội. Cha không được phép nói về việc đó, đúng?"

" Vâng, đúng như vậy."

" Còn ngoài việc xưng tội ra," nàng hỏi ông. " Ý tôi muốn hỏi, việc gì sẽ xảy ra, nếu... có...?" Lúc này đôi tay nàng kinh động, run rẩy. "Tôi tò mò... không, không, thực sự tôi muốn biết, ý tôi muốn nói là, nếu có một người nào đó, cứ cho là một phạm nhân đi, như thể là một kẻ sát nhân hay gì gì đó, cha biết chứ? Giả dụ y đến với cha tìm sự giúp đỡ, cha có tố cáo y với cảnh sát không?"

Có phải người đàn bà này đang tìm kiếm lời khuyên chẳng? Có phải nàng đang xua tan những nỗi nghi ngờ để dọn mình trở lại đạo chẳng? Có nhiều người, Karras biết họ tiếp cận sự cứu rỗi cứ như thể đó là một chiếc cầu khả nghi treo lơ lửng qua một vực thẳm. " Nếu anh ta đến với tôi để tìm kiếm một sự giúp đỡ tâm linh thì tôi xin nói là: không." Ông đáp.

" Vậy là cha sẽ không tố cáo y?"

" Đúng, đúng vậy, tôi sẽ không tố cáo anh ta. Có điều tôi sẽ cố thuyết phục anh ta tự nộp mình."

" Và cha sẽ làm cách nào để xin cử hành một nghi lễ đuổi quỷ?"

" Xin lỗi?"

" Nếu có người bị một loài quỷ dữ nào đó ám vào, cha sẽ nghĩ sao về việc xin phép hành lễ đuổi quỷ?"

" À, việc trước tiên là ta phải đặt y vào một chiếc máy thời gian rồi đưa y ngược về thế kỷ mười sáu."

Nàng chới vơi. " Cha nói thế là nghĩa gì? Tôi không hiểu ý cha."

" Vâng thì, đơn giản là việc đuổi quỷ không còn diễn ra nữa, thưa cô MacNeil."

" Từ khi nào vậy?"

" Từ khi chúng ta hiểu biết về các chứng tâm thần, về chứng hoang tưởng pa-ra-noi-a, chứng bản ngã phân liệt; tất cả những căn bệnh mà người ta đã dạy tôi tại Harvard."

" Cha đang đùa?"

Giọng nàng chao đảo vì một nỗi thất vọng, bối rối còn Karras thì ân hận vì sự bộp chộp nóng nảy của mình. Nhân đâu ông lại buộc miệng như thế chứ? Lời lẽ nó cứ tự dưng nhảy vọt lên lưỡi ông, chẳng ai khiến cả.

" Thưa cô Macneil, nhiều người công giáo có học thức," ông nói với nàng bằng một giọng khoan hoà hơn, " ngày nay không còn tin vào ma quỷ nữa, còn nói về việc đuổi quỷ thì kể từ khi tôi gia nhập Dòng Tên cho đến nay, tôi chưa hề gặp một linh mục nào từng làm phép đuổi quỷ một lần trong đời. Không một ai cả."

" Cha có phải thực sự là một linh mục không?" Nàng hỏi với một giọng sắc cạnh đầy tuyệt vọng và cay đắng. " Hay là cha xuất thân từ Trung Tâm Chuyên Trách Các Vấn Đề Tâm Thần? Tôi muốn nói là cha nghĩ sao về tất cả những chuyện đuổi quỷ của Chúa Ki-tô được chép trong Thánh Kinh đây?"

Lại một lần nữa ông trả lời hoạt bát, không cần suy nghĩ. " Coi kìa, nếu Đấng Ki-tô mà lại nói với những kẻ bị nghi là quỷ ám rằng họ mắc chứng tâm thần phân liệt, chứng bệnh mà tôi nghĩ là họ mắc phải thật, thì chắc người ta đã đóng đinh ngài lên thập giá sớm hơn ba năm rồi."

" Ủa, thật vậy sao?" Chris đặt một bàn tay run rẩy lên gọng kính mát, giọng nàng chùng hẳn xuống trong một nỗ lực cố tự chủ. " Đây, câu chuyện là thế này, thưa cha Karras, số là có một kẻ chí thân với tôi có thể đã bị quỷ ám. Cô ấy cần được đuổi quỷ. Cha có vui lòng hành lễ đuổi quỷ không?"

Đối với Karas, mọi sự chột có vẻ vô thực; cầu Key Bridge phía bên kia sông, cửa hiệu Hot Shoppe, dòng xe cộ lưu thông, Chris MacNeil, ngôi sao điện ảnh. Lúc ông nhìn chăm nàng, cố xoay sở một câu trả lời, nàng tháo kính mát ra và Karras cảm nhận được một vẻ chấn động co rúm, thoáng nhanh trong sắc đỏ hoe, trong nét van vỉ khẩn cầu đến điều đó ở đôi mắt hốc hác ấy. Người đàn bà này đang nói chuyện nghiêm túc, ông nhận ra điều đó.

" Thưa cha Karras, đó chính là con gái tôi," nàng bảo ông, giọng khàn khàn, "con gái của tôi!"

" Vậy thì lại càng có lý do," rốt cuộc ông nhỏ nhẹ nói, " để mà quên đi chuyện đuổi quỷ và.."

" Tại sao? Chúa ôi, tôi không còn hiểu gì cả!" Nàng bùng nổ trong một giọng rạn vỡ và cùng quẩn.

Ông nắm lấy cườm tay nàng trong một bàn tay an ủi, dễ dàng. " Trước hết," ông bảo nàng bằng giọng vỗ về, " điều đó có thể khiến mọi sự trở nên tồi tệ mà thôi."

" Nhưng như thế nào chứ?"

" Nghi lễ đuổi quỷ có sức ám thị nguy hiểm. Cô thấy đó, có thể gieo cái ý niệm quỷ ám vào nơi trước đó chưa hề có ý niệm đó, hoặc giả đã có rồi, nó có thể làm củng cố mạnh mẽ thêm. Hai nữa, thưa cô MacNei, trước khi chấp thuận một nghi lễ đuổi quỷ, bao giờ Giáo hội cũng tiến hành một cuộc điều tra để xem rõ thực hư. Thủ tục đó rất mất thì giờ. Lâu thời, non gái... "

" Thế cha không thể tự mình hành lễ đuổi quỷ được sao?" Nàng khẩn khoản, làn môi dưới nàng bắt đầu run rẩy. Mắt nàng đắm lệt.

"Coi kìa, linh mục nào cũng có quyền năng đuổi quỷ hết, nhưng ông ta cần phải được sự chấp thuận của Giáo hội đã, và thành thật mà nói, giáo hội hiếm khi nào chuẩn y việc đó, cho nên..."

"Cả đến nhìn con bé một chút, cha cũng không được phép sao?"

"Ồ, xét trên cương vị một bác sĩ tâm thần thì được chứ, tôi có phép chứ, thế nhưng..."

"Con bé cần một linh mục!" Chris chột la lên, nét mặt lại nhúm nhó đầy giận hờn và sợ sệt. "Tôi đã đưa nó đến tất cả những tên bác sĩ, những chuyên gia tâm thần học chó đẻ, khốn kiếp trên thế giới và bọn đó đẩy tôi đến tìm cha, vậy mà bây giờ cha lại đẩy tôi đến bọn chúng!"

"Nhưng con gái của..."

"Ôi Chúa, sẽ không còn ai giúp đỡ tôi sao?" Tiếng hét đứng tim ấy lạnh lẽo trên mặt sông. Lũ chim giạt mình tung cánh bay phần phật lên khỏi hai bên bờ. "Ôi Chúa ơi, phải có ai đó giúp đỡ tôi chứ!" Chris than vãn lúc nàng gục người vào ngực cha Karras mà bần bật thốn thức. "Xin hãy cứu giúp tôi! Hãy cứu giúp! Làm ơn! Giúp..."

Vị tu sĩ Dòng Tên cúi nhìn nàng, ông nâng đôi tay an ủi lên đỡ đầu nàng trong khi các khách ngồi xe trên dòng lưu thông nghìn nghịt qua cầu nhìn họ qua cửa xe với vẻ thờ ơ, lãnh đạm.

"Được rồi," Karras thủ thỉ lúc ông vỗ về vai nàng. Ông chỉ muốn trấn an nàng, chiều ý nàng, đẩy lùi cơn kinh loạn của nàng. "... Con gái tôi?" Chính cô ta mới là người cần đến sự giúp đỡ của một bác sĩ tâm thần. "Được rồi, tôi sẽ đến thăm cô bé," ông bảo nàng. "Tôi sẽ đến thăm cô bé."

Trong yên lặng, ông đến gần ngôi nhà ấy cùng với nàng, cùng với một cảm giác băng khuâng về một cái gì không thật, cùng với những ý nghĩ về bài giảng ngày hôm sau của ông tại trường Y khoa thuộc Viện Đại học Georgetown. Ông vẫn chưa sửa soạn những ghi chú cần thiết cho bài giảng.

Họ leo lên khoảng sân trước nhà. Karras nhìn xuống con phố đến Khu Cư xá Dòng Tên và ông nhận ra là mình đã lỡ mất bữa ăn tối. Lúc đó là sáu giờ kém mười lăm phút. Ông nhìn Chris tra chìa khoá vào ổ. Nàng lưỡng lự quay lại nhìn ông. "Thưa cha... Cha nghĩ có cần phải mặc áo linh mục không?"

Giọng nói đó sao mà trẻ thơ, sao mà ngây ngô. "Quá nguy hiểm," ông bảo nàng. Nàng gật đầu và khởi sự mở cửa. Chính lúc đó Karras mới cảm thấy một sự báo động nín kéo liên tục, lạnh buốt. Nó cào cào suốt huyết mạch ông như những mảnh nước đá.

"Cha Karras?"

Ông ngược lên. Chris đã bước vào trong. Nàng đang giữ cánh cửa cho ông.

Trong một thoáng lưỡng lự, ông cứ đứng bất động, rồi thỉnh thoảng ông quỳ quả đi tới, bước vào trong ngôi nhà với một cảm giác kết thúc kỳ lạ.

Karras nghe thấy tiếng huyền não. Trên lầu, một giọng sâu lắng vang rền đang văng ra những lời tục tĩu ầm ầm như sấm, những lời đe dọa trong cơn giận dữ, oán ghét và thất vọng.

Karras liếc nhìn Chris. Nàng đang nhìn ông dăm dăm trong câm nín. Rồi nàng tiến tới trước. Ông theo nàng lên lầu rồi xuôi hành lang đến phòng ngủ Regan, ở đó Karl dựa người vào tường đối diện ngay cánh cửa ra vào, đầu anh ta gục xuống trên đôi tay khoanh chặt. Lúc anh gia nhân chậm chạp ngược lên nhìn Chris. Karras trông thấy vẻ bối rối và nét sợ hãi trong đôi mắt anh. Giọng nói từ phòng ngủ này, ở mức độ gần sát như thế này, nó lớn cho đến nỗi nghe như thể đã được khuếch âm bằng điện tử. "Nó vẫn không muốn bị trói," Karl bảo Chris bằng một giọng rạn vỡ, khiếp đảm.

"Tôi sẽ trở lại ngay, thưa cha," Chris ảm đạm bảo vị linh mục.

Karras nhìn nàng bước xuôi hành lang, vào phòng ngủ riêng của nàng, rồi ông liếc nhìn Karl. Người Thụy Sĩ nhìn ông không rời.

" Ông là một linh mục?" Karl hỏi.

Karras gật đầu, rồi nhanh chóng nhìn lại cửa phòng Regan. Cái giọng thịnh nộ kia đã được thay thế bằng một tiếng rống the thé, dài hơi, của một loại thú nào đó mà rất có thể là một con bò tơ.

Một cái gì đó chọc vào tay ông. Ông nhìn xuống. " Con bé đấy," Chris bảo, " Regan đấy." Nàng đang trao cho ông một tấm ảnh. Ông cầm lấy. Một cô gái nhỏ. Rất xinh. Nụ cười dịu dàng.

" Tấm ảnh chụp cách đây bốn tháng." Chris nói, giọng tê dại. Nàng lấy lại tấm ảnh rồi hất đầu về phía cửa phòng ngủ đó. " Bây giờ cha hãy vào nhìn qua con bé một chút." Nàng dựa vào tường, bên cạnh Karl. " Tôi sẽ đợi ở đây."

" Có ai trong đó với cô bé không?" Karras hỏi nàng.

" Không ai cả."

Ông chịu đựng tia nhìn chăm chăm của nàng rồi với một cái cau mày, ông quay lưng tiến về cửa phòng ngủ đó. Lúc ông nắm quả đấm cửa, những tiếng động bên trong chợt ngừng ngang. Trong cõi yên lặng, thoáng qua đó, Karras ngáp ngừng, rồi chậm rãi bước vào phòng, gần như dội ngược lại trước mùi hôi thối nồng nặc của phân người rửa rã, nó phả thẳng vào mặt ông như một luồng khí lấy tay sờ thấy được.

Vội kềm hãm nỗi nhòm tòm, ông đóng cửa lại. Thế rồi đôi mắt ông khoá chặt, bàng hoàng vào vật vốn là Regan, vào cái sinh vật đang nằm ngửa trên giường, đầu tựa lên một chiếc gối trong khi đôi mắt lờ ra thao láo trong hai hốc sâu hoắm ánh lên với vẻ xảo quyết điên cuồng và nét thông minh chói bóng, với vẻ chú ý và hận thù lúc chúng dán lấy ông, lúc chúng nhìn ông gườm gườm, sôi sục, trên một bản mặt đã khuôn thành một mặt nạ góm ghiếc, trơ xương, cực tả một vẻ độc ác có sức bẻ gãy tinh thần. Karras đảo tia nhìn về phía mái tóc rối bù bện thành từng tết dày cộm, về phía đôi cẳng chân gầy mòn, bao tử phồng to gồ lên thật dị hợm, rồi lại quay trở về đôi mắt: chúng đang nhìn ông...ghim chặt ông...láo liên dõi theo lúc ông di chuyển đến một cái bàn và ghế cạnh cửa sổ.

" Chào Regan," vị linh mục mở lời bằng giọng nồng hậu, thân ái. Ông nhắc chiếc ghế lên, đem đặt nó xuống cạnh giường.

" Tôi là bạn của mẹ cháu. bà cho tôi hay cháu không được khỏe lắm." Ông ngồi xuống. " Cháu nghĩ sao? Cháu có muốn nói cho tôi nghe cháu đau yếu thế nào không? Tôi muốn giúp cháu."

Đôi mắt đó ngời lên dữ dội không chớp, và một dòng nước miếng vàng vọt nhều ra bên khé miệng, nhỏ xuống cằm. Thế rồi, đôi môi cô bé kéo căng thành một cái cười hung hiểm, thành một sự nhạo báng nhẩn nhở.

" Chà, chà." Regan nhìn hau háu với vẻ châm biếm, còn Karras dựng tóc gáy vì giọng nói có một âm vực trầm không thể tưởng tượng, ngùn ngụt nỗi đe dọa và sức mạnh. " Thì ra là mày...bọn đó đã phái mày đến! Chà, chúng tao cũng chẳng có gì để phải sợ mày cả."

" Phải, đúng như thế. Tôi là bạn cháu mà. Tôi muốn giúp đỡ " Karras nói.

" Vậy thì, mày có thể tháo sợi dây này ra được đó," Regan cất giọng ồm ồm. Cô bé giật mạnh hai cườm tay nên mãi lúc đó Karras mới nhận thấy là hai tay cô bé bị cột chặt bằng hai lần dây dai da.

" Dây buộc có làm cháu khó chịu không?"

" Hết sức. Chúng làm bức bối quá. Bức bối như địa ngục ấy." Đôi mắt lóe sáng tinh quái với vẻ

thích chí bí hiểm.

Karras trông thấy những vết cào xước trên mặt cô bé, những vết đứt trên môi, rõ ràng cô bé đã cắn đứt môi mình. " Tôi e là cháu có thể làm tổn thương mình đấy, Regan ạ!"

" Tao không phải là Regan," cô bé quát tháo, vẫn với cái cười hung hiểm mà giờ đây đối với Karras nó có vẻ đã là nét đặc trưng cố hữu của cô bé. Mấy cái kẹp ngàm răng trên miệng cô bé trông mới thật là lạ diệu làm sao, ông nghĩ.

" Ô, ta hiểu. Bây giờ có lẽ ta nên làm quen với nhau đi, ta là Damien Karras," vị linh mục tự giới thiệu. " Còn người là ai?"

" Tao là quỷ."

" À, tốt, tốt lắm," Karras gật gù tán thưởng. " Bây giờ ta nói chuyện với nhau được rồi."

" Tán gẫu chút chẳng?"

" Nếu người thích."

" Rất bổ ích cho linh hồn. Tuy nhiên, mi phải thấy là tao không thể nói năng thoải mái được khi bị cột chặt trong mớ dây ràng này. Tao có thói quen nói là phải ra bộ." Miệng Regan dãi nhót chảy ròng ròng. " Mi biết đấy, tao ở La Mã lâu lắm mà, Karras thân ái ạ. Nào làm ơn cởi hộ dây trói coi!"

Thật là lời ăn tiếng nói và tư tưởng khôn ngoan trước tuổi quá sức, Karras trầm ngâm. Ông nghiêng người ra trước với vẻ quan tâm nghề nghiệp.

" Người bảo người là quỷ à?" ông hỏi.

" Tao bảo đảm với mi như vậy."

" Thế tại sao người không khiến cho mấy sợi dây ấy biến đi có được không?"

" Cái trò biểu diễn quyền năng ấy hết sức thô lậu, Karras ạ. Quá sức thô thiển. Dù gì đi nữa tao cũng là một ông hoàng mà!" Một tiếng cười khúc khích. " Tao thích sự thuyết phục hơn, Karras ạ; sự đồng tình; sự tham gia có tính cách cộng đồng. Và lại, nếu tao tự cởi dây trói thì bạn ạ, tao đã khước từ mi cái dịp thi thố một hành vi bác ái đấy."

" Nhưng mà một hành vi bác ái," Karras nói " là một đức tính và đó chính là điều mà quỷ muốn ngăn trở, do đó trên thực tế, nếu lúc này ta không muốn cởi dây trói cho người, đích thị là ta đang giúp người đó. Dĩ nhiên, trừ phi," ông nhún vai, " người không phải là quỷ thật thì không kể. Nếu trong trường hợp đó, ta sẽ cởi dây trói cho người được."

" Mi cáo lỗi, Karras ạ. Phải chi gã Herod thân mến có mặt ở đây để thưởng thức chuyện này."

" Herod nào?" Karras nheo mắt lại, hỏi. Có phải cô bé này đang chơi chữ với sự tích Đấng Ki-tô gọi Herod là "loài chồn cáo" chẳng? " Có đến hai Herod đấy nhé. Có phải người đang nói về vua dân Judea không đó?"

" Quan Tổng đốc xứ Galilee cơ!" Cô bé đập chát vào mặt ông với nỗi giận dữ và niềm khinh bỉ ngun ngút, rồi bất chợt cô bé lại toét miệng cười, lại phỉnh phờ bằng cái giọng nham hiểm cũ. " Kìa, mi có thấy rằng những sợi dây ràng khốn kiếp này nó làm tao khó chịu đến mức nào không chứ?Tháo chúng ra đi. Tháo chúng ra rồi tao sẽ nói chuyện tương lai cho mi nghe."

" Rất ư là cảm ơn."

" Sở trường của tao mà."

" Thế nhưng, ta làm sao biết được là người có thể đọc được tương lai?"

" Ta là quỷ mà."

"Ừ, thì người nói thế, nhưng người có cho ta xem chứng cứ nào đâu."

"Mi không có đức tin."

Karras cứng hần người. "Tin gì kia?"

"Tin tao, Karras thân mến ạ. Tin tao đây này!" Một vẻ gì đó chế giễu và ma mãnh, ngăm ngăm múa trong đôi mắt kia. "Tất cả những chứng cứ này, tất cả những dấu lạ ở trên trời này!"

"Được rồi, bây giờ chỉ cần một điều hết sức đơn giản là có thể chứng minh được," Karras đề nghị. "Chẳng hạn như ma quỷ biết tất cả mọi sự, đúng?"

"Không, hầu hết tất cả thôi, Karras ạ - hầu hết - Mi thấy không? Người ta cứ lải nhải rằng tao kiêu ngạo. Tao không hề! Nào, bây giờ thì mi định giở trò gì đây, đồ chồn cáo kia?" Đôi mắt vàng vọt, sòng sọc gân máu kia long lanh thật xảo quyệt.

"Ta cho là chúng ta có thể trải nghiệm tầm hiểu biết của người."

"À, phải! cái hồ lớn nhất ở Nam Mỹ," Regan giấu cột, đôi mắt lồi ra với vẻ khoái hoạt, "là hồ Titicaca ở Peru. Thế được chưa?"

"Chưa được, ta còn phải hỏi một điều chỉ có quỷ mới biết. Chẳng hạn như: Regan đâu? Người biết không?"

"Nó đây."

"Đây là đâu?"

"Trong con heo này."

"Cho ta xem cô bé đi."

"Lý do?"

"Lý do ư? Thì để chứng tỏ rằng người nói với ta sự thật."

"Mi muốn chơi con nhỏ đó hả? Cứ cời trói rồi tao sẽ cho mi làm thịt nó!"

"Cho ta xem cô bé đi."

"Con nhỏ nước nôi ướt át lắm," Regan liếc mắt đều cáng, cái lưỡi thè ra đầu tủa cẩu cứ liếm láp nước dãi trên đôi môi khô nẻ. "Nhưng lại là một đứa nói chuyện tồi, bạn ạ. Tao nồng nhiệt khuyên mi nên ở lại đây với tao."

"Hừ, rõ ràng là người không hề biết cô bé ở đâu cả" - Karras nhún vai - "cho nên hiển nhiên người không phải là quỷ."

"Phải mà!" Regan rống lên, người chột rần về phía trước, gương mặt cô bé nhúm nhó vì giận hờn. Karras run rẩy trước giọng nói khủng khiếp, đầy khấp, nó cứ oang oang, chấn động, vang rền khắp các tường phòng. "Ta là quỷ mà!"

"Được rồi, thế thì cho ta thấy Regan đi," Karras nói. "Như thế sẽ chứng tỏ được lời người."

"Tao sẽ cho mi thấy? Tao sẽ đọc được ý nghĩ mi!" Nó sục sôi giận hờn. "Mi cứ nghĩ đến một con số nào trong phạm vi từ một đến mười đi."

"Không, điều đó không chứng tỏ được gì hết. Ta phải thấy Regan cơ."

Chột nó cười khúc khích, ngã người ra sau dựa vào đầu giường. "Không, sẽ không có điều gì chứng tỏ cái chi với mi hết, Karras à. Tuyệt thật! Thật hết sức tuyệt vời! Lúc này chúng ta sẽ cố gắng giúp mi tiêu khiển cho ra trò. Suy cho cùng thì, chúng ta cũng không muốn mất mi."

"Chúng tao là ai?" Karras thăm dò với sự quan tâm nhanh chóng, bèn nhảy.

"Chúng tao là một đám đông ra trò ở trong con heo con này," nó nói, gật gù. "Ờ, đúng vậy,

đúng là một đám đông cơ man vô số. Có lẽ saunày rồi tao sẽ nghĩ đến chuyện giới thiệu cho nghiêm chỉnh tất cả. Lâm thời, tao đang bị ngựa muốn điên lên ở một chỗ tao không với tới được. Mà giúp cởi trói cho tao một lát, được không, Karras?"

" Không được, người cứ bảo cho ta biết chỗ ngựa, ta sẽ giải cho."

" Chà, lấu cá thật, rất là lấu cá!"

" Cứ cho ta thấy Regan đi, may ra ta sẽ cởi cho một dây trói," Karras đề nghị. " Nếu... "

Thình lình, ông co rúm người lại trong nỗi khiếp đảm lúc bắt gặp mình đang chăm chăm nhìn vào đôi mắt đong đầy nỗi khủng khiếp, vào chiếc miệng đang há hốc ra trong một tiếng thét kêu cứu không thành lời.

Nhưng sau đó, nhân dạng của Regan nhanh chóng tan biến ra, những đường nét cũ được khuôn đúc lại thật chớp nhoáng. " Mi cởi dây trói ra cho tao được rồi chứ?" một giọng đồ ngon đồ ngọt cất lên hỏi bằng thứ phát âm nuốt bớt tiếng của người Anh.

Trong chớp nhoáng, nhân cách của quý lại trở về. " Xin cha hãy giúp đỡ cho một thằng bé giúp lễ ngày xưa, cha ơi!" Nó ồm ồm nói, rồi ngã ngón đầu ra sau mà cười khằng khặc.

Karras ngồi chết trân, cảm thấy những bàn tay giá băng chạm vào gáy ông một lần nữa, lần này rõ ràng hơn, quả quyết hơn. Cái vật-Regan kia phá lên cười khanh khách và nhìn xoáy lấy ông bằng đôi mắt quỷ trách.

" Ngẫu nhiên mà mẹ của mi cũng có ở đây với chúng tao đó, Karras à. Mi có muốn nhắn gửi gì không? Ta sẽ chuyển lời hộ đến mẹ ấy cho." Kể đó, Karras chột né tránh một luồng nôn mửa vọt ra như suối, ông nhảy bật ra khỏi ghế. Chất nôn mửa dầy một mảng trên áo len ông và dính trên một bàn tay ông.

Mặt không còn chút máu, vị linh mục nhìn xuống giường. Regan cười khằng khặc khoái chí tử. Bàn tay ông nhều chất nôn mửa xuống thảm. " Nếu đúng như thế," vị linh mục nói mà người lạnh cóng, " Thì hẳn người phải biết tên mẹ ta chứ. Tên gì nào?"

Cái vật-Regan nhìn ông mà huyết như rắn, đôi mắt điên loạn long lanh, đầu khẽ lượn vòng như đầu rắn hổ mang.

" Tên gì nào?"

Như một con bò tơ, Regan rống lên giận dữ, chát chúa, tiếng rống xuyên qua những cánh cửa chớp, rung chuyển cả lớp kính trên cửa sổ lớn. Đôi mắt trợn ngược hẳn lên.

Trong một lúc, Karras cứ nhìn lúc tiếng rống tiếp tục, sau đó, ông nhìn tay mình rồi bước ra khỏi phòng.

Chris nhanh chóng bật người ra khỏi chỗ tường nàg đang dựa, đau đón nhìn chiếc áo len của vị linh mục Dòng Tên. " Có chuyện gì vậy? Con bé nôn mửa à?"

" Có khăn lau không?" Ông hỏi nàg.

" Có phòng tắm ở ngay đây ạ!" Nàg vội nói, chỉ một cánh cửa trên lối hành lang. " Karl, trông chừng con bé nhé!" Nàg dặn dò, rồi theo vị linh mục đến phòng tắm.

" Cô có cho cháu bé dùng thuốc an thần không?" ông hỏi.

Chris mở vòi nước. " Có ạ, Librium. Nào, cha cởi áo len ra đi rồi mới rửa ráy được chứ."

" Liều lượng thế nào?" Ông hỏi nàg, vừa kéo chiếc áo len bằng tay trái còn sạch của mình.

" Nào, để tôi giúp cha." Nàg nắm lấy gấu áo kéo ngược lại. " Vâng, hôm nay con bé đã dùng đến 400 miligam, thưa cha?"

" Bốn trăm?"

Nàng đã lôi chiếc áo len đến ngang ngực ông. " Vâng, bằng cách đó chúng tôi mới trói nó lại bằng mấy sợi dây da được. Phải tận dụng cả bốn người chúng tôi mới.."

" Cô đã chích cho cháu 400 miligam một lúc à?"

" Nào, đưa thẳng hai tay lên, cha." Ông đưa tay lên và nàng khẽ giật." Nó mạnh đến nỗi cha không thể tưởng tượng được đâu."

Nàng kéo màn che chỗ tắm hoa sen ra, ném chiếc áo vào bồn tắm. " Tôi sẽ bảo Willie giặt sạch cho cha, thưa cha. Tôi rất tiếc."

" Có gì đâu. Chẳng hề gì." Ông cởi nút áo tay phải của chiếc sơ mi trắng hồ cứng rồi xắn tay áo lên, để lộ một mảng lông tơ màu nâu trên cánh tay lực lưỡng, phồng căng.

" Tôi rất tiếc." Chris lặng lẽ lặp lại, thông thả ngồi xuống trên thành bồn tắm.

" Con bé có ăn uống gì không?" Karras hỏi. Ông giữ bàn tay dưới vòi nước nóng để giữ sạch chỗ nôn mửa.

Nàng cứ vò, rồi lại buông tấm khăn lau từng chập. Chiếc khăn màu hồng, hàng chữ tên Regan thêu màu lam. " Không, thưa cha. Chỉ có tiếp chất Sustagen lúc nó ngủ thôi. Nhưng nó lại rút ống truyền ra ngoài."

" Rút ra à?"

" Hôm nay đấy."

Băn khoăn, Karras xoa xà phòng rồi rửa tay. Sau một lúc yên lặng, ông nói một cách nghiêm trọng. " Cần phải đưa cô bé vào bệnh viện."

" Tôi không thể làm điều đó được," Chris trả lời bằng giọng thần thờ.

" Tại sao không?"

" Tôi không thể làm việc đó được!" Nàng lập lại với vẻ xao xuyến run run. " Tôi không thể để cho bất cứ ai khác dính líu vào! Con bé..." Chris gục đầu xuống. Hít sâu. Thở ra. " Con bé đã làm một chuyện gì đó, thưa cha. Tôi không dám liều để cho một ai khác khám phá ra. Bác sĩ cũng không... điều dưỡng cũng không..." Nàng ngước lên. " Không một ai hết."

Cau mày, ông khoá vòi nước lại. " Nếu có một người nào đó, cứ cho là một phạm nhân đi..." Ông cúi thấp đầu, nhìn đắm đắm vào bồn rửa. " Ai truyền dung dịch Sustagen cho cô bé? Chích Librium? Cho dùng các loại thuốc men khác?"

" Chúng tôi. Bác sĩ của con bé đã hướng dẫn cho chúng tôi cách thức."

" Cô cần phải có toa thuốc."

" Vâng, thì cha có thể ra toa được mà, phải không, thưa cha?"

Karras quay sang nàng, hai tay ông giơ lên trên bồn rửa như một nhà phẫu thuật sau khi rửa ráy. Trong một thoáng, ông bắt gặp tia nhìn khắc khoải của người phụ nữ, cảm thấy một nét bí nhiệm khủng khiếp trong đôi mắt ấy, một vẻ sợ hãi. Ông gật đầu về phía tấm khăn nàng đang cầm. Nàng cứ nhìn đắm đắm, đờ đẫn. " Làm ơn cho tôi xin chiếc khăn," ông nói nhỏ nhẹ.

" Ồ, tôi xin lỗi!" Rất nhanh nàng cúi dúi chiếc khăn cho ông, vẫn còn nhìn ông với vẻ kỳ vọng căng thẳng. Vị linh mục lau tay. " Sao, thưa cha, cha thấy cơn chứng đó giống cái gì?" Rốt cuộc, Chris hỏi ông. " Cha có nghĩ con bé bị quỷ ám không?"

" Thế còn cô?"

" Tôi không biết nữa. Tôi cứ ngỡ cha là một chuyên gia."

" Cô biết được bao nhiêu về vấn đề quỷ ám?"

" Chỉ chút ít nhờ đọc sách. Một đôi điều nhờ các bác sĩ cho biết."

" Các bác sĩ nào?"

" Ở y viện Barringer."

Ông gấp tấm khăn rồi cẩn thận máng nó lên thanh treo. " Cô có phải tín đồ Công giáo không?"

" Không."

" Con gái cô?"

" Không."

" Cô theo tôn giáo nào?"

" Không theo tôn giáo nào cả, nhưng tôi..."

" Thế thì tại sao cô lại đến tìm tôi? Ai bảo cô?"

" Tôi đến vì tôi đã cùng đường rồi!" Nàng buộc miệng, đầy kích động. " Chẳng ai bảo tôi cả!"

Ông đứng quay lưng lại nàng, mấy mép khăn vẫn còn khế vướng trong tay ông. " Trước đây cô có nói là các bác sĩ tâm thần khuyên cô đến tìm tôi mà."

" Coi kìa, tôi có quan tâm gì đến động cơ thúc đẩy cô đâu." Ông trả lời với một cường độ đã được thận trọng gia giảm. " Tất cả mối quan tâm của tôi là làm gì có ích nhất cho con gái cô. Nhưng tôi xin thưa ngay với cô bây giờ, rằng nếu như cô đang mưu gì tìm một lễ đuổi quỷ xét như thể một phương thức trị liệu cơn sốc bằng tự kỷ ám thị, thì tốt hơn cô nên gọi điện thoại cho Trung Tâm Chuyên Trách Các Vấn Đề Tâm Thần, thưa cô MacNeil, chứ còn Giáo Hội sẽ không chấp nhận chuyện đó và cô chỉ phí thời giờ quý báu của cô vô ích thôi." Karras bấu vào thanh máng khăn để kèm đôi tay run rẩy của ông. Có gì trục trặc đây? Chuyện gì xảy ra vậy?

" Tiện thể cũng xin nhắc, tôi là bà MacNeil," ông nghe giọng Chris bảo ông, khô khốc.

Ông cúi đầu, dịu giọng lại. " Coi kìa, dù đó có là quỷ hay là chứng rối loạn thần kinh đi nữa, thì tôi cũng sẽ làm tất cả mọi sự trong khả năng để giúp đỡ mà. Nhưng tôi cần phải nắm vững sự thật. Điều đó quan trọng cho Regan. Lúc này, tôi đang dọ dẫm trong trạng thái mù tịt, dốt nát, điều đó không có gì là siêu nhiên hay dị thường đối với tôi, đơn giản đó chỉ là tình trạng thông thường của tôi thôi. Nào, bây giờ tại sao ta lại không thể rời phòng tắm rồi xuống thang gác mà nói chuyện có được không?" Ông đã quay trở lại nàng với một nụ cười khế khàng, nồng ấm đầy vẻ khích lệ, rồi đưa tay ra để đỡ nàng lên. " Tôi có thể uống một tách cà phê."

" Tôi có thể làm một ly rượu."

Trong lúc Karl và Sharon coi chừng Regan, thì họ ngồi trong văn phòng, Chris trên trường kỷ, Karras trên một chiếc ghế cạnh lò sưởi. Rồi Chris kể lại bệnh sử của Regan, dù nàng đã thận trọng không đề cập gì đến các hiện tượng có liên quan đến Dennings.

Vị linh mục lắng nghe, nói rất ít: thỉnh thoảng một câu hỏi, một cái gật đầu, một cái cau mày.

Chris thừa nhận rằng lúc đầu, nàng đã cứu xét đến việc đuổi quỷ như một phương cách trị liệu cơn sốc. " Bây giờ thì tôi cũng không biết nữa." Nàng nói, lắc đầu. Mấy ngón tay đầy tàn nhang chắp lại, co quắp đặt trên lòng nàng. " Quả thật tôi không biết." Nàng nhướn mắt nhìn vị linh mục trầm ngâm kia. " Cha nghĩ thế nào, thưa cha?"

" Có lẽ một hành vi bị cưỡng ép phát sinh do tội lỗi cộng chung với chứng tâm thần phân liệt."

" Thưa cha, tôi đã chán ngấy mấy thứ rác rến đó rồi! Làm sao cha có thể nói như thế sau khi cha đã chứng kiến mọi sự đó?"

" Nếu bà đã từng gặp nhiều bệnh nhân trong những Khu Tâm thần như tôi, thì bà có thể nói như thế rất dễ thôi." Ông trấn an nàng. " Bây giờ hãy nghe tôi đây. Quỷ ám, được rồi: ta cứ giả thiết như đó là một sự thật của cuộc đời, rằng nó có xảy ra đi. Nhưng ở đây con gái bà không nói là quỷ nhập vào nó, nhưng nó cứ nằng nặc bảo rằng nó chính thị là con quỷ, và điều đó cũng hết như bà xưng mình là Napoléon Bonaparte thôi! Bà thấy chứ?"

" Thế thì hãy giải thích các tiếng gõ và mọi điều đó xem."

" Tôi không nghe thấy mấy tiếng đó."

" Hừ, nhưng mà người ta đã nghe thấy chúng ở Barringer, thừa cha, như vậy không phải điều đó chỉ có xảy ra ở mỗi ngôi nhà này."

" Chà, có lẽ thế, nhưng chúng ta cũng không cần gì đến một con quỷ để giải thích mọi việc đó."

" Vậy thì hãy giải thích đi," nàng đòi hỏi.

" Hiện tượng thần kích."

" Cái gì?"

" Sao, bà đã từng nghe về các hiện tượng yêu quái rồi, phải không?"

" Lũ ma quái ném bát đĩa đồ đạc ấy chứ gì?"

Karras gật đầu. " Điều đó cũng chẳng có gì bất thường, và hay xảy ra nơi một kẻ thiếu niên bị rối loạn tình cảm. Rõ ràng, sự căng thẳng thái quá của tâm trí đôi khi có thể phát sinh một năng lực vô danh nào đó khả dĩ di chuyển được các đồ vật ở một khoảng cách xa. Chuyện ấy thì chẳng có gì là siêu phàm cả. Giống như sức mạnh khác thường của Regan vậy. Xin nhắc lại, trong bệnh lý học, điều đó là bình thường. Cứ gọi đó là sức mạnh của tinh thần chi phối vật chất, nếu bà muốn."

" Tôi gọi điều đó là kỳ quặc."

" Dù gì đi nữa, điều đó cũng xảy ra ngoài phạm vi quỷ ám."

" Trời đất, xem có hay không cơ chứ," nàng nói mỗi mệ. " Ở đây, tôi là một người vô thần, còn cha là một linh mục vậy mà..."

" Lời giải thích tốt nhất cho bất cứ hiện tượng nào," Karras bắt chặp lời nàng, " luôn luôn là lời giải thích đơn giản nhất sẵn có, nó bao hàm tất cả mọi sự kiện."

" Chà, có lẽ là tôi ngốc nghếch quá," nàng trả đũa lại, " Thế nhưng bảo tôi rằng một bộ phận lạ lùng trong đầu người ta có thể ném bát đĩa lên trần nhà thì cầm bằng như chẳng bảo tôi cái gì hết. Vậy thì nó là cái gì? Cha có thể bảo cho tôi biết nó là cái gì được chứ?"

" Không, chúng ta không hiểu..."

" Tâm thần phân liệt là cái quái gì thừa cha? Cha nói điều đó, tôi nghe nó. Nó là cái gì? Có phải thật tôi ngu đến mức đó không? Cha vui lòng bảo cho tôi nghe nó là gì, bằng cách nào để cho rốt cuộc cái đầu đần độn này có thể vỡ lẽ ra được không?" Trong đôi mắt chẳng chịt gân máu đỏ là một lời khẩn cầu cực cùng bối rối.

" Coi kìa, trên thế gian này chẳng một kẻ nào dám mạo nhận là mình hiểu được điều ấy cả." Vị linh mục hoà nhã bảo nàng. " Chúng ta chỉ được biết là điều đó có xảy ra mà thôi, còn bất cứ điều gì vượt quá tự thân hiện tượng đó thì chỉ thuần túy là điều ước đoán thôi. Nhưng nếu muốn, bà cứ suy nghĩ như thế này: bộ óc con người chứa đựng, cứ gọi là, mười bảy tỷ tế bào."

Chris nghiêng người ra trước, cau mày chăm chú.

" Nhìn vào những tế bào não này," Karras tiếp tục, " ta thấy chúng xử lý ngót một trăm triệu

thông điệp mỗi giây đồng hồ: đó là con số những cảm giác dồn dập tấn công vào cơ thể chúng ta. Các tế bào não chẳng những tổng hợp các thông điệp đó, mà chúng còn quán xuyến việc đó một cách đầy hiệu quả, chúng làm việc đó mà không hề vấp vấp hay cản trở lẫn nhau. Như vậy thì làm thế nào chúng có thể làm được việc ấy mà không có một hình thức thông tin nào đó? Vâng, có vẻ như rằng chúng không làm được thật. Do đó rõ ràng là mỗi một tế bào ấy phải có một ý thức, có lẽ thế, của riêng nó.. Bây giờ ta hãy tưởng tượng như cơ thể con người là một thương thuyền viển dương khổng lồ, được chứ? Và tất cả các tế bào não của anh ta là thủy thủ đoàn. Một trong các tế bào não ở mãi trên cầu tàu. Y là thuyền trưởng. Nhưng y không thể nào biết chính xác được là đám thủy thủ còn lại kia ở dưới boong tàu đang làm gì. Y chỉ biết được rằng con tàu vẫn chạy đều, rằng công việc được hoàn tất chu đáo. Bây giờ viên thuyền trưởng đó là bà, đó là cái ý thức tỉnh táo của bà. Và việc xảy ra nơi một bản ngã nhị trùng - có lẽ vậy - chính là một trong những tế bào thủy thủ đoàn ở dưới các boong tàu kia xông lên trên cầu tàu và chiếm quyền chỉ huy. Nói một cách khác, nổi loạn. Sao? như thế có giúp cho bà hiểu sự việc không?"

Nàng nhìn trừng trừng, không chớp mắt, trong vẻ ngờ vực. " Thừa cha, điều đó quá trêu tượng cho đến nỗi tôi nghĩ là tin vào ma quỷ hầu như lại còn dễ hơn nhiều."

" Chà..."

" Cha xem, tôi không biết gì về tất cả mớ lý thuyết này," nàng ngắt lời bằng một giọng khe khẽ mãnh liệt. " Nhưng tôi xin thưa với cha một điều, cha cứ chỉ cho tôi thấy đứa bé song sinh giống hệt như Regan: cùng khuôn mặt đó, giọng nói đó, mùi đó, giống hệt đến cả cái cách con bé chấm chữ "i" nữa, tôi vẫn nhận ngay ra được đó không phải là con bé! Tôi biết ngay điều đó! Tôi biết điều đó từ trong ruột biết ra và tôi xin thưa với cha rằng tôi biết cái vật trên lầu kia không phải là con gái tôi! Tôi biết điều đó! Tôi biết quá!"

Nàng dựa ra sau, kiệt quệ. " Bây giờ, cha hãy bảo tôi phải làm gì đi," nàng thách đố. " Nào, cha hãy bảo tôi rằng cha biết rõ mười mười là không có gì trực trặc với con gái tôi hết trừ ra trong cái đầu của nó, rằng cha biết rõ mười mười là nó chẳng cần gì đến phép đuổi quỷ, rằng cha biết việc đó chẳng giúp ích được gì cho nó. Nào! Cha nói đi! Cha nói cho tôi biết phải làm gì đi chứ!"

Trong mấy giây đồng hồ đầy bối rối, dài dặc đó, vị linh mục vẫn lặng thinh. Sau đó, ông nhỏ nhẹ đáp " Vâng, thật là ít có điều gì trên thế gian này mà tôi được biết rõ mười mười." Ông tư lự, lệt thốt trở lại chiếc ghế. Rồi ông nói tiếp. " Có phải Regan có một giọng nói trầm không? Lúc bình thường ấy?"

" Không. Sự thực tôi phải nói là giọng cháu rất thanh."

" Bà có cho rằng cháu khôn trước tuổi không?"

" Khoảng trung bình."

" Cháu quen đọc sách báo gì?"

" Đọc tác giả Nancy Drew và các truyện vui bằng tranh, hầu hết là thế."

" Còn phong cách nói năng ngay lúc này đây: theo bà thì nó khác với lối nói năng bình thường của cháu đến mức nào?"

" Hoàn toàn khác. Con bé chưa bao giờ dùng đến một nửa các từ ấy."

" Không, tôi không định bàn đến nội dung từ ngữ, tôi muốn nói đến phong cách cơ."

" Phong cách?"

" Cách mà cháu phối hợp các từ với nhau ấy."

" Chà, tôi cũng không dám chắc là tôi hiểu được ý cha muốn nói gì."

" Bà có thư từ gì của cô bé viết không? Các bài tập làm văn? Một đoạn ghi âm giọng nói cháu cũng..."

" Có, có một cuốn băng ghi lời con bé với bố nó," nàng ngắt lời. " Nó cho thu băng đó để gởi cho bố nó, như một bức thư, nhưng nó chưa bao giờ thu xong cả. Cha cần cuốn băng đó không?"

" Vâng, tôi cần, và tôi cũng cần có - những hồ sơ bệnh lý của cháu, nhất là hồ sơ của y viện Barringer."

" Kìa cha, tôi đã đi con đường đó và tôi..."

" Vâng, vâng, tôi biết, nhưng tôi vẫn cần đích thân xem xét các hồ sơ đó."

" Ra thế là cha vẫn chống lại việc đuổi quý."

" Tôi chỉ chống lại một dịp chỉ có thể làm hại con gái bà hơn là giúp ích."

" Nhưng cha đang nói thuần túy với tư cách một bác sĩ tâm thần, đúng?"

" Không, lúc này đây tôi cũng đang nói với tư cách một linh mục nữa. Nếu tôi đi đến văn phòng Bí thư Đức Giám Mục hay bất cứ nơi nào tôi phải đến để xin phép họ cho cử hành một nghi lễ đuổi quỷ, thì việc đầu tiên tôi phải có sẵn chính là một sự biểu thị khá quan trọng cho thấy tình trạng của con gái bà không phải chỉ đơn thuần là một vấn đề tâm thần. Sau đó, tôi cần đến chứng cứ để Giáo hội có thể chấp nhận là những dấu hiệu của người bị quỷ ám."

" Chẳng hạn như cái gì?"

" Tôi không biết. Tôi còn phải đi tra cứu về điều đó."

" Cha đùa chẳng? Tôi cứ nghĩ cha hẳn là một chuyên gia ấy chứ."

" Ngay bây giờ có thể bà biết nhiều điều về chuyện quỷ ám hơn cả hầu hết các linh mục. Lâm thời, lúc nào thì bà có thể lấy cho tôi những hồ sơ ở Barringer đây?"

" Nếu cần thiết, tôi sẽ thuê bao một chiếc máy bay!"

" Còn cuốn băng kia?"

Nàng đứng lên. " Để tôi đi xem có tìm thấy không."

" Và thêm một thứ nữa thôi," ông thêm. Nàng dừng lại cạnh ghế ông. " Cuốn sách mà bà đề cập đến có chương viết về quỷ ám: bà nghĩ là bà có thể cho rằng Regan đã từng đọc nó trước khi đột phát chứng bệnh này không?"

Nàng tập trung tư tưởng, mấy ngón tay cào cào trên bờ răng. " Chà, hình như tôi nhớ là nó có đọc một cái gì đó trước khi cái đồ chết tiệt... trước khi chuyện rắc rối này thực sự xảy ra." Nàng bổ sung. " Nhưng quả thực tôi cũng không dám chắc nữa. Mà quả cháu có đọc nó một lúc nào đó, tôi nghĩ vậy. Tôi muốn nói là tôi chắc vậy. Khá chắc chắn."

" Tôi muốn xem quyển sách ấy. Được chứ ạ?"

" Cuốn sách đó của cha mà. Nó mượn đã quá hạn ở thư viện của cha. Tôi đi lấy đây." Nàng rời văn phòng. " Cuốn băng kia chắc là ở tầng hầm. Tôi sẽ đi xem. Tôi sẽ trở lại ngay."

Karras thờ ơ gật đầu, nhìn chăm chú một dạng hoa văn trên tấm thảm, rồi sau đó mấy phút, ông đứng dậy, thông thả bước ra hành lang lối vào, và đứng bất động trong bóng tối, đứng không một nét biểu lộ nào, trong một chiều cạnh khác, nhìn chăm vào cũi hư vô, với hai bàn tay thủ vào túi kịp lúc ông nghe thấy tiếng ủa ủa của một con heo trên lầu, tiếng sữa ăng ăng của một con chó rùng, tiếng nấc, tiếng huýt như rần.

" Ủa, ra cha đứng đó! Thế mà tôi lại đi tìm trong văn phòng."

Karras quay lại thấy Chris đang bật đèn lên.

" Cha đi sao?" Nàng trờ tới trước với cuốn sách và băng ghi âm.

" Tôi e rằng mình còn phải soạn một bài giảng cho ngày mai."

"Ồ! Giảng ở đâu ạ?"

" Ở trường Y khoa." Ông nhận sách và băng từ tay nàng. " Tôi sẽ cố đến đây vào khoảng xế trưa hay chiều mai. Lâm thời, nếu có chuyện gì khẩn cấp xảy ra, bà cứ việc gọi tôi, bất luận vào giờ nào. Tôi sẽ dọn tổng đài ở cư xá chuyển đường dây của bà cho tôi ngay." Nàng gật đầu. Vị linh mục mở cửa. " Còn bây giờ ba cái vụ thuốc men bà đã sắp xếp ra sao rồi?" Ông hỏi.

" Ổn cả," nàng đáp. "Cứ toa cũ bổ lại thôi ạ."

" Bà không mời bác sĩ đến nữa sao?"

Người nữ diễn viên nhắm mắt lại và lắc đầu rất khẽ.

" Bà biết đấy, tôi không phải là bác sĩ đa khoa đâu." Ông lưu ý.

" Tôi không thể," nàng thì thầm. " Tôi không thể."

Ông có thể cảm nhận được nỗi xao xuyến của nàng đập dồn dập như những đợt sóng vỗ lên một bãi bờ xa lạ.. " Chà, bây giờ thì sớm muộn gì tôi cũng phải trình với một bậc bề trên về việc tôi đang làm, nhất là trong trường hợp tôi còn phải lui tới đây vào những giờ giấc bất thường khác nhau trong đêm hôm."

" Có cần thiết phải làm như thế không?" nàng cau mày, nhìn ông, lo lắng.

" Kìa, nếu tôi không làm thế thì sự việc xem ra có vẻ khá kỳ dị đấy, bà thấy thế không?"

Nàng nhìn xuống. " Vâng, tôi hiểu cha muốn nói gì," nàng thì thào.

" Bà có phiền không? Tôi chỉ trình với bề trên những gì cần thiết thôi. Đừng lo," ông quả quyết với nàng. " Câu chuyện không bị dồn đại đâu."

Nàng ngược khuôn mặt đau đớn, vô vọng về phía đôi mắt buồn thảm, mạnh mẽ kia, nàng thấy được sức mạnh, thấy được niềm đau.

" Được thôi," nàng nói yếu ớt.

Nàng tin cậy ở niềm đau đó.

Ông gật đầu. " Bây giờ ta nói chuyện đi."

Ông khởi bước ra ngoài, nhưng rồi lại nấn ná ở ngưỡng cửa chốc lát, suy nghĩ một tay đặt trên môi. " Con gái bà có biết là một linh mục lui tới đây không?"

" Không, không, không một ai biết, ngoại trừ tôi."

" Bà có biết mẹ tôi vừa mới mất ít lâu nay thôi không?"

" Vâng. Tôi rất lấy làm tiếc."

" Regan có biết điều đó không?"

" Sao cơ?"

" Cháu bé có biết điều đó không?"

" Không. Tuyệt không."

Ông gật đầu.

" Sao cha lại hỏi thế?" Chris lặp lại, đôi mày nàng khẽ nhíu lại vì hiếu kỳ.

" Không có gì quan trọng." Ông nhún vai. " Tôi chỉ thắc mắc thôi." Ông nhìn kỹ nét mặt nàng với thoáng vẻ lo âu. " Bà có ngủ được chút nào không?"

" Chút đỉnh."

" Vậy thì uống thuốc đi. Bà có dùng Librium không?"

" Có."

" Bao nhiêu?" Ông hỏi.

" Mười miligam, ngày hai lần."

" Vậy hãy thử dùng hai mươi miligam, ngày hai lần. Lâm thời, cố tránh xa con gái bà. Bà càng chứng kiến hành vi hiện tại của cháu bao nhiêu, những tình cảm của bà với nó càng có cơ bị tác hại vĩnh viễn bấy nhiêu. Hãy tránh cho xa. Và hãy bình tâm, thông thả trở lại. Bà phải biết là bà không thể giúp ích gì được cho Regan với tình trạng thần kinh suy sụp của bà đâu!"

Nàng gật đầu chán ngán, mắt cúi thấp.

" Bây giờ xin bà hãy đi ngủ cho," ông dịu dàng bảo. " Bà có vui lòng đi ngủ ngay cho không?"

" Vâng, được," nàng nhỏ nhẹ nói. " Được, tôi hứa." Nàng nhìn ông với một nét cười. " Chúc cha ngủ ngon, thưa cha. Cảm ơn. Cảm ơn cha rất nhiều."

Ông nhìn nàng chăm chú hồi lâu không chút biểu lộ gì, rồi quày quả bỏ đi.

Chris tựa cửa trông theo. Lúc ông băng qua đường, nàng chợt nhớ ra chắc ông đã lỡ mất bữa ăn tối. Rồi trong thoáng chốc, nàng lại lo là ông có thể bị lạnh lắm. Ông đang buông tay áo xuống.

Tại góc phố Prospect và Đại lộ Ba Mươi Sáu, ông đánh rơi quyển sách và cuống nhanh xuống nhặt lên, xong rẽ quanh góc phố và mất dạng. Lúc nhìn ông đi khuất, Chris chợt nhận thức được một cảm giác nhẹ lâng lâng. Nàng không nhìn thấy Kinderman đang ngồi một mình trong chiếc xe không mang phù hiệu cảnh sát.

Nàng đóng cửa lại.

o O o

Nửa giờ sau, Damien Karras vội vã trở về phòng riêng trong Khu cư xá Dòng Tên với một số sách và tạp chí lấy ở thư viện Đại Học Georgetown. Ông hối hả ném chúng xuống bàn giấy rồi lục lọi các ngăn kéo tìm gói thuốc lá. Tìm thấy nửa gói Camel đã mốc thối, ông đốt một điếu, rít thật sâu và ém khói trong phổi, vừa mãi suy nghĩ về Regan.

Chứng loạn thần kinh ít-tê-ri rồi. Ông biết chắc chắn là chứng ít-tê-ri, không chạy đâu cho khỏi. Ông phà khói, móc hai ngón tay vào dây thắt lưng và nhìn xuống mớ sách báo. Ông đang có trong tay các tác phẩm: "Quý Âm" của Oesterreich, "Những Con Quỷ Ở Loudun" của Huxley, "Chứng Loạn Thức Trong Trường Hợp Haizman Do Freud Nghiên Cứu" cũng của tác giả Huxley, "Quý Âm Và Phép Đuổi Quỷ Trong Buổi Ban Sớm Của Thiên Chúa Giáo Dưới Ánh Sáng Các Quan Điểm Hiện Đại Về Bệnh Tâm Thần" của McCasland, cùng các trích đoạn từ các nhật ký tâm thần học của Freud như: "Chứng Loạn Thần Kinh Chức Năng Trong Hiện Tượng Quý Âm Ở Thế Kỷ XVII Và Ngành Nghiên Cứu Về Quỷ Trong Tâm Thần Học Hiện Đại".

" Xin cha hãy giúp đỡ cho một thằng bé giúp lễ ngày xưa, cha ơi!"

Vị linh mục Dòng Tên sờ chân mày, rồi nhìn mấy ngón tay, vừa chùi một giọt mồ hôi dính dính giữa mấy ngón tay đó. Lúc đó ông nhận thấy cửa phòng ông mở ngỏ. Ông băng ngang phòng đóng cửa lại, rồi đến kệ sách lấy cuốn Nghi Lễ La Mã bọc bìa đỏ, một pho trích yếu các nghi lễ và kinh bốn. Ngâm chập điếu thuốc, ông liếc qua làn khói thuốc lúc lật đến "Các Quy Tắc Chung" dành cho các thầy đuổi quỷ, tìm các dấu hiệu của người bị quỷ ám. Ông lướt nhanh rồi bắt đầu đọc chậm hơn..... " Thầy đuổi quỷ chớ nên quá dễ tin rằng một người bị tà linh ám, ông ta cần phải xác định được các dấu hiệu bằng vào đó một người bị quỷ ám có thể phân biệt được với

một kẻ mắc một chứng bệnh nào đó, đặc biệt là một hội chứng có tính cách tâm lý. Các dấu hiệu quỷ ám có lẽ như sau đây: Khả năng nói khá lưu loát một thứ tiếng lạ và hiểu được thứ tiếng ấy khi có ai khác nói nó, quyền năng tiết lộ được tương lai và các biến cố kín đáo, sự thi thố các năng lực vượt quá tuổi tác và điều kiện tự nhiên của nạn nhân, và nhiều điều khác, mà khi nhập chung làm một, củng cố thêm chứng cứ ấy....."

Suốt một lúc Karras cứ trầm ngâm, xong ông tựa vào kệ sách và đọc phần còn lại của các mục chỉ dẫn. Lúc đọc xong, ông bắt gặp mình nhìn ngược lên mục chỉ dẫn số tám.... "Một vài dấu hiệu cho thấy một tội ác đã phạm và những hung thủ gây nên tội ác đó... "

Ông ngược lên nhìn cửa lúc ông nghe có tiếng gõ. " Damien?"

" Vào đi."

Đó là cha Dyer. " Đây, Chris MacNeil đã gọi điện nằng nặc đòi gặp cha cho bằng được ấy. Bà ấy đã tiếp xúc được với cha chưa?"

" Khi nào? Cha muốn nói là... tối nay?"

" Không, hồi xế trưa."

" À, vâng, tôi đã nói chuyện với bà ấy rồi."

" Tốt," Dyer đáp. " Tôi chỉ muốn biết chắc là cha đã nhận được tin ấy thôi." Vị linh mục nhỏ thó kia lúc này đi rảo khắp phòng, cầm lên hết món này món kia như một con quỷ nhỏ trong tiệm bán đồ cũ.

" Cha cần gì, Joe?" Karras hỏi ông ta.

" Có kẹo chanh không?"

" Gì cơ?"

" Tôi đã lùng sục suốt cả cái cư xá này để tìm ít viên kẹo chanh. Chẳng ai có cả. Trời đất, tôi thèm một viên kẹo muốn chết." Dyer trầm ngâm, vẫn tiếp tục lùng sục. " Có dạo suốt một năm trời, tôi ngồi nghe lũ trẻ con xưng tội, rồi cuộc tôi đâm ra ghiền món kẹo chanh. Mấy cái thằng lỏi tì chúng cứ đều đều phả vào mặt mình cái hơi thở nồng cái mùi ma túy đó. Thế là chỉ giữa hai buổi xưng tội, tôi đã hoá ra một anh nghiện kẹo." Ông mở nắp một chiếc hộp đựng thuốc hút ống điếu, trong đó Karras dự trữ một ít hạt hồ trần. " Những thứ quái gì đây?"

Karras quay lại kệ sách tìm một tựa sách. " Đây, Joe, tôi đang phải... "

" Chris khá ái thật đấy chứ?" Dyer ngắt lời, thả rơi mình xuống giường. Ông đuổi thẳng người, hai tay chấp lại thoải mái ra sau đầu. " Một người phụ nữ khá ái. Cha đã gặp bà ta chưa?"

" Chúng tôi có nói chuyện rồi," Karras trả lời, rút ra một pho sách bọc bì xanh lục tựa là "Satan", một tuyển tập các bài viết và các công trình biên khảo theo quan điểm Công giáo của các nhà thần học Pháp. Ông mang bộ sách về bàn giấy. " Đây, thú thật lúc này tôi phải... "

" Giảm dị. Thực tế. Không kiểu cách." Dyer nói tiếp. " Bà ấy có thể giúp ích chúng ta trong chương trình của tôi khi hai chúng ta bỏ đời tu sĩ."

" Ai định bỏ đời tu sĩ?"

" Bọn đồng tính luyến ái. Từng đàn từng lũ. Màu đen căn bản đã lỗi thời rồi. Bây giờ tôi... "

" Joe, tôi có bài giảng cần phải chuẩn bị cho ngày mai." Karras nói lúc ông đặt mớ sách lên bàn.

" Vâng, được rồi. Chương trình của tôi bây giờ là thế này, ta đi đến gặp Chris MacNeil, hiểu chứ? Với cái ý niệm tôi vừa có về một kịch bản dựa trên cuộc đời Thánh Ignatius Loyola. Tựa đề phim là " Các Tu Sĩ Dòng Tên Dững Cầm Tuần Hành", và... "

" Cha có vui lòng xéo khỏi đây không, Joe?" Karras giục, vừa dụi mẩu thuốc lá vào chiếc gạt tàn.

" Chuyện này làm cha chán chẳng?"

" Tôi còn phải làm việc."

" Con quỷ ma nào cấm cản cha đâu?"

" Thôi, đi đi, tôi nói thật đó," Karras bắt đầu cởi áo sơ mi. " Tôi nhảy vào tắm một cái rồi ra làm việc liền."

" À này, không thấy cha ở buổi ăn tối," Dyer nói, miễn cưỡng đứng dậy khỏi giường. " Cha ăn ở đâu?"

" Tôi không ăn."

" Thế là điên rồ. Tại sao phải kiêng khem khi cha chỉ mặc mấy cái áo dòng?" Ông ta đã đến bàn giấy và đang hít hít một điều thuốc lá. " Mốc thối."

" Trong cư xá có chiếc máy ghi âm nào không?"

" Ở cái cư xá này đến một viên kẹo chanh còn không có nữa là. Cứ sử dụng phòng thánh thị ấy."

" Ai giữ chìa khoá? Cha Viện trưởng chẳng?"

" Không, cha Quản lý. Cha cần nó tối nay à?"

" Vâng tôi cần," Karras nói, lúc ông máng chiếc áo sơ mi vào lưng ghế ở bàn giấy. " Kiểm tra Quản lý ở đâu được bây giờ"

" Muốn tôi lấy chìa khoá cho cha không?"

" Cha giúp cho được chứ? Tôi đang kẹt lắm."

" Đừng sợ, hơi vị Bác Sĩ Phù Thủy Tên Vĩ Đại Đầy Ân Phúc kia." Đến đây Dyer mở cửa và bước ra.

o O o

Karras tắm hoa sen xong, mặc một chiếc áo thun và quần dài. Ngồi xuống bàn làm việc, ông khám phá ra một tút thuốc Camel không đầu lọc, bên cạnh là chiếc chìa khoá có đeo nhãn " Phòng Thánh Thị" và một chiếc chìa khác đeo nhãn " Phòng lạnh Nhà ăn". Đính vào chiếc chìa khoá sau là một mảnh giấy nhỏ đề chữ: Thà Là Cha Còn Hơn Lũ Chuột Nhắt. Karras mỉm cười nhìn chữ ký trên đó: Thằng Bé Kẹo Chanh. Ông dẹp mảnh giấy sang bên, tháo đồng hồ tay ra đặt trước mặt, trên bàn làm việc. Lúc đó là 10 giờ 58 phút tối. Ông bắt đầu đọc. Freud. McCasland. Satan. Công trình nghiên cứu toàn diện của Oestereich. Khoảng hơn bốn giờ sáng, ông đọc xong. Ông dụi mắt. Dụi mắt. Hai mắt buốt nhức. Ông nhìn chiếc gạt tàn. Tro và những mẩu thuốc lá nhúm nhỏ. Khói bàng bạc đặc quánh trong không khí.

Ông đứng lên, mệt mỏi bước ra cửa sổ. Đẩy cửa sổ mở ra. Ông nuốt lấy sự mới mẻ của không khí buổi sáng ẩm ướt và cứ đứng đó suy nghĩ. Regan đã có hội chứng quỷ ám về mặt thể chất. Bao nhiêu đó thì ông biết. Về điều đó thì ông không còn nghi ngờ gì nữa. Vì hết trường hợp này đến trường hợp khác, bất kể khu vực địa dư hay thời kỳ lịch sử nào, các triệu chứng quỷ ám về thực chất vẫn bất biến. Còn một vài điều Regan vẫn chưa biểu hiện ra: những dấu hiệu lạ hiện trên da, thói thèm thường những thức ăn ghê tởm, tính không nhạy cảm với sự đau đớn, tiếng nấc lớn thường xuyên và không kiềm chế nổi. Còn những điều khác thì cô bé đã biểu hiện tỏ tường: sự kích thích cơ vận động ngoài ý thức, hơi thở hôi thối, lưỡi đóng đầy tưa cáu, cơ thể kiệt nhược hẳn, bao tử sưng tấy, bị rát ngứa ở da và màng nhầy. Và hiện diện một cách đầy đủ nhất là những triệu chứng căn bản của những trường hợp chính yếu mà Oestereich đã đặc tả là hội chứng quỷ ám chính cống: sự thay đổi khủng khiếp về giọng nói và nét mặt, thêm đó là sự

hiển lộ của một bản ngã mới.

Karras ngược lên, buồn rầu nhìn xuống phố. Xuyên qua những cành cây, ông trông thấy được ngôi nhà ấy với cánh cửa sổ lớn nơi phòng ngủ của Regan. Khi sự ám ảnh có tính cách tự nguyện, như trường hợp những kẻ lên đồng thiếp, thì bản ngã mới thường là hiền lành. Giống như Tia... Karras trầm tư. Đó là hồn một phụ nữ ám vào một người đàn ông. Một nhà điêu khắc. Ngắn ngủi thôi. Mỗi bận chỉ có một tiếng đồng hồ. Cho đến khi một người bạn của nhà điêu khắc nọ đem lòng yêu Tia mê mết. Anh ta van xin nhà điêu khắc cho nàng Tia được cư trú vĩnh viễn, được ám thường trực, trong cơ thể ông ta... Nhưng trong con người Regan, không hề có một nàng Tia, Karras suy nghĩ một cách khốc liệt, cái bản ngã xâm nhập vào cô bé gái ở đây rất đối xấu xa, độc ác. Đó là điển hình của các trường hợp quỷ ám, trong đó bản ngã mới tìm cách hủy diệt thân xác chủ nhà của nó. Và thường là đạt được điều ấy.

Với tâm thái ủ ê, vị linh mục Dòng Tên quay trở lại bàn giấy, nhặt lên một gói thuốc, đốt một điếu. Thế là đúng. Cô bé đã bị hội chứng quỷ ám. Bây giờ làm sao chữa đây? Ông vẩy tắt que diêm. Điều đó còn tùy thuộc vào nguyên nhân gây ra chứng đó là gì. Ông ngồi trên mép bàn. Cân nhắc, đắn đo. Các nữ tu sĩ ở tu viện Lille. Bị quỷ ám. Hồi đầu thế kỷ XVII tại Pháp. Họ đã thú nhận với các thầy đuổi quỷ là trong lúc tuyệt vọng giữa cơn quỷ ám, họ đã đều đặn tham gia các buổi hành lạc tập thể của quỷ xa-tăng, đã đều đặn thay đổi các tiết mục dâm loạn... Vị linh mục Dòng Tên lắc đầu. Như với trường hợp ở tu viện Lille này, ông nghĩ, các nguyên nhân của nhiều vụ quỷ ám là một phức hợp của trò trá ngụy và chứng thích cường điệu. Tuy nhiên còn có những trường hợp khác nữa dường như do bệnh tâm thần gây ra: hội chứng pa-ra-noi-a, tâm thần phân liệt, suy nhược thần kinh, suy nhược tâm thần; và chính đây là lý do - ông biết rõ - mà giáo hội trong hàng bao nhiêu năm nay đã khuyến cáo người đuổi quỷ nên làm việc với sự hiện diện của một bác sĩ tâm thần hay một bác sĩ thần kinh. Tuy nhiên, không phải tất cả các trường hợp quỷ ám đều có những nguyên nhân rõ ràng như vậy. Nhiều vụ đã khiến cho Oestereich đi đến chỗ đặc tả chứng quỷ ám như một hiện tượng rối loạn hoàn toàn độc lập của riêng nó, gạt bỏ các nhãn hiệu tâm thần học có tên là "bản ngã phân liệt" thường dùng để giải thích nó, coi cái nhãn hiệu đó cũng chẳng hơn gì một từ thay thế mang tính huyền bí ngang hàng những ý niệm về "quỷ" và "linh hồn người chết" đó thôi.

Karras cọ một ngón tay lên vết nhăn cạnh mũi. Những chỉ dẫn ở Barringer, Chris đã bảo ông, cho thấy sự rối loạn của Regan có thể gây ra do ám thị, do một cái gì đó có liên quan đến chứng loạn thần kinh ít-tê-ri. Và Karras nghĩ rằng rất có thể như vậy. Ông tin rằng đa số các trường hợp ông từng nghiên cứu đều gây ra bởi chính xác hai yếu tố này. Chắc chắn. Vì một lẽ, hầu hết nó tấn công vào phụ nữ. Thứ hai, tất cả những đợt bộc phát của cái bệnh dịch quỷ ám đó. Rồi đến các thầy đuổi quỷ, Karras cau mày. Thường thì chính các thầy đuổi quỷ lại thành nạn nhân của chứng quỷ ám. Ông nghĩ đến vụ Loudun ở Pháp. Đến nữ tu viện Ursuline. Trong bốn thầy đuổi quỷ được cử tới đó để đối phó với một trận dịch quỷ ám, ba vị - các cha Lucas, Lactance và Tranquille - chẳng những đã bị quỷ ám, mà lại còn chết ngay sau đó, rõ ràng là chết vì cơn sốc. Còn vị thứ tư, cha Surin, được ba mươi lăm tuổi vào lúc bị quỷ ám, đã hoá điên suốt hai mươi lăm năm còn lại trong đời ông.

Ông gật gù với mình. Nếu cơn rối loạn của Regan là chứng loạn thần ít-tê-ri, nếu việc phát sinh chứng quỷ ám là sản phẩm của sự ám thị, thì nguồn gốc của sự ám thị đó chỉ có thể là chương sách trong tác phẩm viết về thuật phù thủy đó thôi. Chương luận về quỷ ám? Cô bé có đọc chương đó hay không?

Ông đã, nghiền ngẫm các trang sách đó. Phải chăng đã có những sự tương đồng đáng kinh ngạc giữa bất cứ một chi tiết nào trong chương sách đó với hành vi của Regan? Điều đó có lẽ chứng tỏ được sự việc. Nó có thể.

Ông đã tìm được những mối tương quan:... Trường hợp một bé gái tám tuổi được mô tả trong chương sách là đã " rỗng như con bò mộng bằng một giọng thật trầm, vang rền như sấm." (Regan thì rỗng như một con bò tơ).... Trường hợp Helene Smith, được nhà tâm lý học vĩ đại Flournoy chữa trị, ông ta mô tả cô gái này đã " nhanh như chớp" biến đổi giọng nói và nét mặt thành giọng nói và nét mặt của nhiều bản ngã khác nhau. (Cô bé này cũng đã làm thế với ta. Cái bản ngã đã nói bằng một giọng phát âm rất Anh. Thay đổi nhanh chóng. Cấp kỳ).... Trường hợp ở Nam Phi do nhà dân tộc học lừng danh Junod phúc trình tại chỗ, ông mô tả một người phụ nữ biến mất khỏi nhà mình đã được tìm thấy vào sáng hôm sau, " bị trói gô vào ngọn" một đại thụ cao lừng lững bằng những " dây leo mảnh dẻ" và sau đó "đã trườn, đầu đi trước, xuống gốc cây, vừa trườn vừa huýt siên siết, lưỡi thậm thụt loang loáng như rắn. Trong một thời gian, bà ta cứ treo lơ lửng giữa trời, kể đó nói một thứ tiếng lạ chưa từng ai nghe biết." (Regan trườn như rắn lúc đuối theo Sharon. Rồi nói năng huyền thuyên. Một nỗ lực nói "một thứ tiếng lạ")... Trường hợp Joseph và Thiebaut Burner, lên tám và mười tuổi, tác giả mô tả hai đứa bé " đang nằm ngửa, chột quay tít mù như những con vục với tốc độ cực nhanh." (Nghe ra khá giống con quay cuồng như một thầy tu đạo Hồi của Regan.)

Còn có những điểm tương tự khác nữa, lại càng thêm những lý do khác nữa để tình nghi hội chứng của cô bé là do ám thị: sự đề cập đến một sức mạnh dị thường, đến lối ăn nói thô tục, và những đoạn mô tả về quỷ ám trong các sách Phúc âm mà có lẽ là căn bản - Karras nghĩ - của nội dung những cơn gằm thét điên cuồng mang tính tôn giáo lạ kỳ của Regan tại Y viện Barringer. Hơn nữa trong chương sách đó, có đề cập đến sự bộc phát của chứng quỷ ám qua nhiều giai đoạn:... " Giai đoạn thứ nhất, sự xâm nhập tàn phá, bao gồm một cuộc công hãm xuyên qua môi trường chung quanh nạn nhân: các tiếng động, các mùi vị, việc dời đổi đồ đạc...Giai đoạn thứ hai, sự ám ảnh, bao gồm một cuộc tấn công trực tiếp vào nạn nhân nhằm mục đích gây kinh hoàng thường xuyên qua loại thương tích mà một con người có thể gây ra cho một người khác bằng các cú đấm đá." (Các tiếng gõ. Các cơn vùng vẫy. Các cuộc tấn công do Đại úy Howdy.)

Có lẽ... có lẽ cô bé đã đọc chương sách đó rồi. Nhưng Karras không tin. Không một chút nào... tuyệt không. Và Chris nữa. Nàng có vẻ quá sức hoài nghi điều đó.

Ông lại bước đến cửa sổ. Vậy thì lời giải đáp là cái gì đây? Quỷ ám thật chẳng? Một con quỷ chẳng? Ông nhìn xuống và lắc đầu. Tuyệt không. Tuyệt không. Tuyệt không. Những hiện tượng phi phạm. Chắc chắn vậy. Tại sao không? Có quá nhiều các nhà quan sát đầy năng lực đã phúc trình về điều đó. Các bác sĩ. Các nhà tâm thần học. Các nhân vật tầm ờ như Junod. Nhưng vấn đề là ở chỗ làm sao ta giải thích được các hiện tượng đó? Tư tưởng ông trở về với Oestereich. Đến trường hợp một tu sĩ phái Shaman ở Altai, Tây bá lợi á. Một trường hợp quỷ ám do tình nguyện và được kiểm tra tại một y viện đang lúc đối tượng bị quỷ ám thi triển một động tác hiển nhiên là phi phạm: sự bay bổng người lên. Ngay trước đó, nhịp mạch của ông ta đã vọt lên đến 100, sau đó nhảy lên con số đáng kinh ngạc là 200 nhịp. Những thay đổi về thân nhiệt cũng hết sức rõ rệt. Cả trong việc hô hấp. Như vậy hành động phi phạm của ông ta có liên quan chắc chẽ với lĩnh vực sinh lý học. Hành động đó gây ra do một năng lực sức mạnh thân xác nào đó. Nhưng xét như chứng cứ của người bị quỷ ám, giáo hội đòi hỏi phải có những hiện tượng ngoại giới minh bạch có hàm chứa những chứng cứ ấy.

Ông quên mất lời văn. Ông liền tra cứu. Ông lướt ngón tay trên trang một quyển sách trên bàn. Đây rồi: "... những hiện tượng ngoại giới có thể xác minh được mà có hàm ý rằng chúng phát sinh do một can thiệp phi thường của một tác nhân thông tuệ không phải là con người... " Đó có phải là trường hợp của người tu sĩ Shaman không? Karras tự hỏi. Không. Và đây có phải là trường hợp của Regan không?

Ông quay sang một đoạn văn ông đã gạch sẵn bằng bút chì: "Thầy đuổi quỷ phải tuyệt đối thận trọng để không có một biểu thị nào của bệnh nhân bị bỏ quên mà không được giải thích..."

Ông gật đầu. Vậy thì, tốt. Ta sẽ xem. Vừa bách bộ, ông vừa ôn lại những biểu hiện trong tình trạng rối loạn của Regan kèm theo những lời giải thích khả dĩ cho những biểu hiện đó. Ông đánh dấu chúng trong trí, từng điểm một:

Sự thay đổi đáng kinh ngạc trên nét mặt Regan.

Một phần do cơn đau ốm. Một phần do không ăn uống gì. Phần lớn, ông kết luận, chính vì diện mạo là một sự biểu lộ cho trạng thái tâm thần. Như thế là nghĩa lý quái gì chứ? Ông gượng gạo nói thêm.

Sự thay đổi đáng kinh ngạc nơi giọng nói của Regan.

Ông còn phải nghe giọng nói nguyên thủy của cô bé đã. Thậm chí nếu giọng nói đó đúng là giọng thanh, nhẹ, như mẹ cô bé đã cho biết, thì những cơn kêu thét liên tục cũng phải làm cho những dây thanh đới dày khít lại, do đó giọng nói sẽ trầm đục đi. Vấn đề duy nhất ở đây, ông suy nghĩ, chính là âm lượng đồ sộ, chan chứa của giọng nói đó, vì chỉ đến các dây thanh đới có dày khít lại đi nữa, xét về mặt sinh lý học, cái âm lượng vĩ đại này là một điều vượt ngoài sức tưởng tượng. Lại nữa, ông cân nhắc, trong những trạng thái xao xuyến hay bệnh lý, những sự phô diễn sức mạnh phi phạm vượt quá tiềm năng của bắp thịt đã được biết đến như một chuyện thường tình. Có thể nào những dây thanh đới và hộp âm thanh lại không chịu cùng một ảnh hưởng huyền nhiệm như thế sao?

Vốn ngữ vựng và tầm kiến thức của Regan chợt phát triển rất lớn lao.

Chúng quên từ ngữ: có lẽ là những hồi ức bị chôn dấu về các từ ngữ và các dữ kiện mà đã có lần cô bé được nghe thấy, ngay cả trong thời còn ẵm ngửa. Ở những người mắc chứng mộng du và thường gặp nơi những kẻ sắp lâm chung, những dữ kiện bị chôn vùi thường nổi lên với một độ chính xác gần như được chụp ảnh.

Regan nhận ra ông là một linh mục.

Một sự phỏng đoán chính xác. Nếu quả cô bé đã đọc chương sách luận về quỷ ám, đương nhiên cô bé phải chờ đợi có một vị linh mục đến thăm. Theo Jung, khả năng nhận biết thuộc cõi vô thức và tính nhạy cảm của các bệnh nhân mắc chứng loạn thần ít-tê-ri lắm lúc có thể lớn gấp năm mươi lần người bình thường, điều đó đã lý giải cho hiện tượng "đọc được ý nghĩ" cứ như thật của những kẻ ngồi đồng qua trung gian các tiếng gõ trên bàn, vì cái mà cõi vô thức của người ngồi đồng thực sự "đọc" được chẳng qua chỉ là những chấn động và sự rung chuyển trên bàn gây ra do đôi bàn tay gõ nhịp của kẻ mà tư tưởng được coi như là đang bị đọc thấy. Những chấn động tạo thành một dạng mẫu của các chữ cái hoặc các con số. Như vậy, có thể lắm. Regan đã "đọc" được lý lịch của ông chỉ từ dáng điệu, cử chỉ của ông, từ dáng vẻ đôi bàn tay ông, từ mùi rượu lễ.

Regan biết về cái chết của mẹ ông.

Một sự phỏng đoán có cơ sở nữa. Thì ông đã bốn mươi sáu tuổi rồi.

Còn cái câu: "Xin cha hãy giúp đỡ một thằng bé giúp lễ ngày xưa, cha ơi!"

Các sách giáo khoa sử dụng trong các chủng viện Công giáo đều thừa nhận sự thần giao cách cảm như một thực tế và một hiện tượng tự nhiên.

Sự thông minh trước tuổi của Regan.

Trong quá trình đích thân quan sát một trường hợp bản ngã đa trùng liên quan đến những hiện tượng được coi là huyền bí, nhà tâm thần học Jung đã kết luận rằng trong những tình

trạng mộng du mang tính loạn thần ít-tê-ri, chẳng những các nhận thức giác quan thuộc cõi vô thức vượt cao hẳn lên, mà cả chức năng của trí tuệ cũng tăng vọt, vì các bản ngã mới trong trường hợp đang được nghiên cứu đó dường như thông minh hơn bản ngã nguyên thủy thấy rõ. Dù vậy, Karras vẫn lúng túng, phải chăng đơn giản chỉ cần tường trình hiện tượng đó là giải thích được nó?

Bất chợt, ông thôi bước, quanh quẩn bên cạnh bàn giấy vì chợt lóe lên trong tâm trí ông cái ý tưởng là trò chơi chữ về Vua Herod của Regan lại đâm ra phức tạp hơn là biểu hiện ban đầu của nó. Chẳng là thế này: khi bọn Pharisee kể cho Đấng Ki-tô nghe về lời hăm dọa của Herod, ông nhớ lại, Đấng Ki-tô đã trả lời với bọn họ rằng: "Hãy đi bảo với loài chồn cáo đó rằng ta đã từng đuổi quỷ..."

Ông nhìn cuộn băng ghi âm giọng nói của Regan một lúc rồi mệt mỏi ngồi xuống bàn. Ông châm một điếu thuốc... phà khói ra... lại nghĩ đến lũ bé trai nhà Burner; nghĩ đến trường hợp một bé gái tám tuổi đã biểu lộ các triệu chứng bị quỷ ám ở thời kỳ kịch phát. Cuốn sách nào cô bé này đã đọc mà lại có thể khiến cho tâm trí vô thức của cô bắt chước được giống hệt các triệu chứng đó một cách toàn bích như thế? Làm thế nào miền vô thức của các nạn nhân ở Trung Hoa lại có thể truyền thông được các triệu chứng đó đến cho các tâm trí vô thức của nhiều người bị quỷ ám khác nhau ở tận Tây bá lợi á, ở tận Đức, tận Phi Châu, trong một cách thể mà các triệu chứng đó lúc nào cũng giống hệt nhau?... "À, mà tình cờ, có cả mẹ mi ở đây với chúng tao nữa đấy, Karras ạ..."

Ông nhìn đăm đăm mà không thấy gì lúc làn khói thuốc quện lên như những đợt ký ức thẳm thì cuộn tròn. Vị linh mục dựa ngửa, nhìn xuống chiếc ngăn kéo dưới cùng phía bên trái bàn giấy. Trong một lúc, ông cứ nhìn đăm không dứt. Rồi thông thả, ông nghiêng xuống, kéo ngăn hộc rút ra một quyển vở học ngôn ngữ đã bạc màu. Trường Giáo dục Tráng niên. Quyển vở của mẹ ông. Ông đặt quyển vở đó lên bàn, lần giở từng trang với sự chăm chú âu yếm. Những chữ cái trong bảng mẫu tự ABC, viết đi viết lại nhiều lần, kể đó là những bài tập đơn giản:

BÀI HỌC VI

ĐỊA CHỈ ĐẦY ĐỦ CỦA TÔI

Giữa các trang vở, bà cố gắng tập viết một lá thư:

Dimmy thân yêu,

Mẹ vẫn đang đợi.

Rồi lại một đoạn mở đầu khác. Dang dở. Ông nhìn đi chỗ khác. Ông trông thấy đôi mắt mẹ ông ở cửa sổ... đợi mong...

"Domine, non sum gignus..."

Đôi mắt đó đã biến thành đôi mắt của Regan, đôi mắt gào thét... đôi mắt đợi chờ.

"Xin chỉ nói một lời..."

Ông liếc nhìn cuộn băng ghi âm giọng nói của Regan.

Ông rời phòng, mang cuộn băng xuống phòng thánh thị. Tìm thấy một máy quay băng. Ngồi xuống, ông máng đầu băng vào một chiếc lõi trống. Chụp ống nghe vào tay. Bật máy. Rồi ông nghiêng người ra trước, lắng nghe. Thật kỹ. Thật tập trung.

Trong một lúc, chỉ nghe thấy tiếng băng rít. Tiếng ken két của máy. Đột nhiên có tiếng khởi động nghe đánh "kịch" một cái. Những tiếng động. "A lô..." Rồi có tiếng trả băng lại nghe veo veo. Chris MacNeil, giọng khẽ khàng nói từ xa. "Đừng nói sát vào micro thế cưng. Cần xa ra." "Thế này ạ?" "Không, xa nữa kia." "Vầy được chưa?" "Ừ, tốt rồi." "Bây giờ tiếp tục nói đi."

Tiếng cười khúc khích. Micro va chạm vào bàn. Rồi giọng nói trong trẻo, dịu dàng của Regan MacNeil.

" A lô, bố đó hả? Con đây nè. Hừmm... " Tiếng cười khúc khích, sau đó là một lời bỏ nhỏ thì thầm: " Con chẳng biết nói gì cả!" " Ồ, thì cứ nói cho bố biết là con ra sao, cưng ạ. Kể cho bố nghe mọi việc con đang làm." Có tiếng cười lích rích nữa, rồi: " Hừmm, bố ơi... bố biết không... Con muốn nói là, con mong là bố nghe được con rõ, và, hừmm - Chà bây giờ để coi. À, trước hết là chúng con.. không phải, chờ chút - à trước hết là chúng con đang ở Washington, đó là nơi có tổng thống ở, và ngôi nhà này bố biết không, bố? - Ngôi nhà này nó... không phải, chờ chút bố. Con phải bắt đầu nói lại từ đầu mới được. Coi nào, bố ơi, có... "

Karras chỉ nghe được đoạn còn lại rất đổi mơ hồ, từ xa xăm, qua tiếng mạch máu giòn giã trong tai ông - như tiếng đại dương - lúc nó dâng trào lên qua lồng ngực rồi khuôn lại thành một mối trực giác tràn bãi bờ: Cái vật mà tôi thấy trong phòng đó không phải là Regan!

Ông trở lại khu cư xá Dòng Tên. Tìm thấy một phòng nhỏ. Ông hành lễ Mi-sa trước lúc sinh hoạt nhận nhíp bắt đầu. Lúc ông nâng Mình Thánh lên để hiến tế, miếng bánh run rẩy giữa các ngón tay ông với một niềm hy vọng mà ông không dám cậy trông, mà ông đã chiến đấu với từng sợi tơ mong manh nhất của ý chí ông. " Vì đây là Mình ta... " ông thì thầm, giọng run rẩy.

Không phải, bánh mì mà! Cái này chẳng có gì khác hơn là bánh mì!

Ông không dám yêu một lần nữa rồi lại đánh mất. Sự mất mát đó quá đổi lớn lao, quá ư buốt nhói. Ông gục đầu, nuốt bánh thánh như một ảo vọng bị đánh mất. Trong khoảng khắc, miếng bánh dính trong cổ họng khô se của ông.

Sau lễ Mi-sa, ông bỏ không ăn sáng. Ghi chú bài giảng. Lên lớp ở trường Y khoa, đại học Georgetown. Giọng khàn đặc, ông nói lảng đãng, cho qua bài giảng được chuẩn bị khá tồi: "... và trong khi cân nhắc các triệu chứng của các cơn điên loạn tâm thái, các bạn sẽ... " Bố hả... con đây nè... con đây nè...

" Nhưng mà "con" là ai?"..

Karras cho lớp học nghỉ sớm và trở về phòng riêng. Đến phòng, ông liền khom xuống bàn giấy, hai lòng bàn tay ép sát trên bàn, chăm chú xem xét lại lập trường của giáo hội đối với những dấu hiệu phi phạm của chứng quỷ ám. Phải chăng ta quá cố chấp? Ông tự hỏi. Ông xem xét kỹ lưỡng các nét chính trong cuốn "Satan":... "Thần giao cách cảm... hiện tượng tự nhiên... sự di chuyển các đồ vật từ xa này được nghi là... từ thân xác có thể phát ra chất dịch... ông cha ta... khoa học... ngày nay cần phải thận trọng hơn. Tuy nhiên, dù cho chúng có phi phạm... " Ông giảm chậm nhịp đọc... " tất cả các cuộc đối thoại với bệnh nhân cần phải phân tích kỹ lưỡng, vì nếu chúng đưa ra cùng một hệ thống liên tưởng và cùng một hệ thống các thói quen ngữ pháp giống như cách biểu hiện trong trạng thái bình thường của bệnh nhân thì lúc đó, việc quỷ ám cần phải được xem là đáng nghi vấn."

Karras hít thở thật sâu, thật kiệt cùng. Rồi thở ra. Đầu ông rũ xuống. Tuyệt nhiên không. Không có gì rõ ràng tách bạch cả. Ông nhìn bức tranh khắc kẽm ở trang đối diện. Một con quỷ. Tia mắt ông lảng đãng lướt đến dòng chú thích tranh: Pazuzu. Karras nhắm mắt lại. Có cái gì đó không ổn rồi. Cha Tranquille... Ông hình dung ra cái chết của vị linh mục đuổi quỷ này... những nỗi thống khổ trong giờ lâm chung... tiếng rống hét... tiếng rít như răn... nồn mưa... những lúc bị ném mạnh trên giường xuống đất bởi lũ "quỷ" khi chúng nổi giận vì ông sắp chết và chúng không còn hành hạ ông được nữa. Rồi linh mục Lucas! Lucas. Quỳ bên cạnh giường. Cầu nguyện. Nhưng lúc Tranquille chết rồi. Lucas lập tức mang lấy bản ngã của những con quỷ đã ám Tranquille, bắt đầu đã ác liệt vào cái thi thể còn nóng hổi kia, vào cái thân xác tả tơi, trầy

trụ, nồng nặc mùi cứt đá, nôn mửa nọ, trong khi sáu người đàn ông lực lưỡng cố sức giữ ông lại, ông vẫn không ngừng đấu đá mãi cho đến khi tử thi kia được mang ra khỏi phòng. Karras thấy điều đó. Thấy rất rõ ràng.

Có thể như thế sao? Có lý nào lại có thể được sao? Ông không thể rút bỏ chuyện ấy đi được. Không thể bỏ mặc nó đó mà chưa trải nghiệm. Ông cần phải biết. Biết bằng cách nào? Ông mở mắt ra. "... những cuộc đối thoại với bệnh nhân cần phải thận trọng." Đúng, đúng rồi, tại sao không? Nếu việc khám phá ra những mẫu nói của Regan và của "quỷ" là giống hệt nhau sẽ bác bỏ dứt khoát là không hề có quỷ ám gì hết, ngay dù có các hiện tượng phi phạm đi nữa; thì hiển nhiên chắc chắn là sự khác biệt hùng hồn giữa các mẫu nói của hai đối tượng ấy phải có nghĩa là đã có thể có tình trạng quỷ ám thực sự.

Ông đi tới đi lui. Còn gì khác? Còn gì khác nữa không? Một cái gì đó nhanh lên nào. Cô bé - Chờ chút đã. Ông dừng bước, dăm dăm nhìn xuống, hai tay chấp sau lưng. Cái chương sách đó... cái chương đó trong cuốn sách luận về thuật phù thủy đó. Nó có đề cập đến...? Có, nó có đề cập đến thật: lũ quỷ bao giờ cũng phản ứng lại dữ dội khi phải đương đầu với Bánh Thánh đã được hiến tế... với các thánh tích... với nước thánh! À! Đúng rồi! Ta sẽ đi lên đó lấy nước máy vấy lên người con bé! Nhưng ta sẽ bảo đó là nước Thánh. Cứ thế! Nếu con bé phản ứng lại như cách lũ quỷ phải phản ứng, lúc đó ta sẽ biết được rằng nó chẳng bị quỷ ám gì cả... rằng những triệu chứng ấy chỉ gây ra do ám thị đấy thôi... rằng con bé đã có những triệu chứng đó chỉ vì cuốn sách! Nhưng nếu con bé không phản ứng, điều đó có nghĩa là...

Quỷ ám thực sự?

Như người phát sốt, ông lục lọi tìm kiếm một lọ nước thánh.

o O o

Willie tiếp ông vào nhà. Nơi lối vào, ông liếc lên phòng Regan. Những tiếng la hét. Văng tục. Nhưng vẫn chưa phải là cái giọng thô nhám, trầm thấp của con quỷ. Mà là cái giọng bản gât. Thanh hơn. Một giọng Anh nặng... Đúng rồi! Chính đó là nét biểu hiện đã thoáng lộ trong lần ông gặp Regan vừa rồi.

Karras nhìn xuống Willie đang đứng đợi. Chị ta kinh ngạc ngó sững vào chiếc cổ áo La Mã. Vào những lễ phục linh mục. "Thưa, bà MacNeil ở đâu ạ?" Karras hỏi chị ta.

Willie chỉ lên lầu.

"Cám ơn chị."

Ông đi về phía cầu thang. Leo lên. Gặp Chris trong hành lang. Nàng đang ngồi trên một cái ghế cạnh phòng ngủ Regan, đầu cúi gục, hai tay khoanh trước ngực. Lúc vị linh mục đến gần, nàng nghe thấy tiếng áo dòng của ông khua loạt soạt. Nàng ngược lên và đứng nhanh dậy. "Chào cha."

Khoảng dưới đôi mắt nàng có những vết thâm quầng. Karras cau mày. "Bà có ngủ không?"

"Chà, chút đỉnh thôi."

Ông lắc đầu ra dáng quở trách.

"Vâng, tôi không sao ngủ được," nàng thở dài nhìn ông, hất đầu về phía cửa phòng Regan. "Nó quấy suốt đêm."

"Có nôn mửa gì không?"

"Không." Nàng nắm lấy tay áo ông như muốn dẫn ông đi. "Nào, ta xuống nhà dưới mới có thể..."

" Không, tôi muốn thăm cô bé ngay," ông khẽ ngắt lời. Ông cưỡng lại sức giật khằng khằng trĩu núu của nàng.

" Ngay bây giờ à?"

Có gì trục trặc rồi, Karras nghĩ. Trông nàng căng thẳng quá. Sợ sệt nữa. " Tại sao không là bây giờ?" Ông tra vấn.

Nàng len lén nhìn về cửa phòng Regan. Từ trong phòng rít lên cái giọng điên loạn, khàn khàn: " Đồ Quốc xã khốn kiếp! Đồ Quốc xã mặt l...!"

Chris nhìn chỗ khác, rồi miễn cưỡng gật đầu. " Nào ta đi thôi."

" Bà có máy ghi âm không?"

Đôi mắt nàng dò xét ông thật nhanh. Những cái chớp mắt thoáng mau.

" Bà vui lòng cho mang máy lên với một lõi băng trống được chứ?"

Nàng chau mày ngờ vực. " Để làm gì cơ?" Rồi dậm hoảng. " Có phải cha định ghi âm.."

" Đúng thế, rất quan.."

" Thừa cha, tôi không thể để cha.."

" Tôi cần phải so sánh các mẫu nói," ông dứt khoát cắt ngang. " Xin bà vui lòng cho! Bà cần phải tin cậy ở tôi mới được."

Họ quay lại cánh cửa kịp lúc một tràng ngôn ngữ tục tĩu khôn tả rõ ràng đã đẩy bật Karl ra khỏi phòng Regan. Gương mặt anh ta xám lại và đằng đằng sát khí, anh ta đang bùng mớ tã lót và khăn giường lấm lem lấm luốt.

" Vẫn buộc giầy cẩn thận đấy chứ Karl?" Chris hỏi người gia nhân lúc anh ta đóng cửa phòng ngủ phía sau lưng.

Karl liếc nhanh Karras, rồi nhìn Chris. " Dây vẫn buộc," anh ta nói ngắn gọn, xuôi nhanh hành lang đến chỗ cầu thang.

Chris nhìn anh ta. Nàng quay lại Karras.

" Được rồi," nàng nói yếu ớt. " Được rồi. Tôi sẽ bảo mang máy lên." Rồi bất chợt, nàng bước xuống hành lang.

Trong một lúc, Karras cứ nhìn nàng. Bối rối. Có gì trục trặc đây? Rồi ông để ý thấy sự yên lặng bất ngờ trong phòng ngủ. Trong phút chốc. Thế rồi rộ lên tiếng cười của quý dữ ằng ằng như chó sủa. Ông tiến tới trước. Rờ tìm lọ nước trong túi. Ông mở cửa rồi bước vào phòng.

Mùi xú uế còn nồng nặc dữ dội hơn tối hôm trước. Ông đóng cửa lại. Nhìn trùng trùng. Cái nổi hũu hùng đó. Cái vật ở trên giường đó.

Lúc ông trờ đến gần, nó nhìn ông bằng đôi mắt nhạo báng. Đầy ranh mãnh. Đầy oán ghét. Đầy quyền năng.

" Chào Karras."

Vị linh mục nghe thấy tiếng tiêu chảy bài tiết rền rẹt vào chiếc quần bằng nhựa dẻo. Từ chân giường, ông cất giọng trầm tĩnh. " Chào quý, người mạnh giỏi chứ?"

" Lúc này, tao rất sung sướng được gặp mi. Hân hạnh." Cái lưỡi thè ra ngoài miệng, còn đôi mắt thì đánh giá Karras với vẻ xác xược. " Tao thấy rõ là mi đang mở cò trong bụng. Hay lắm." Nó quát tháo một chập nữa. " Mi không phiền là phòng hôi thối đấy chứ, hả Karras?"

" Không hề phiền."

" Mi nói dối!"

" Điều đó khiến người khó chịu chẳng?"

" Tí tỉnh."

" Nhưng quỷ vốn thích bọn nói dối mà?"

" Chỉ những đứa nói dối giỏi thôi, Karras thân mến ạ, chỉ những đứa nói láo có sách thôi," nó cười khúc khích. " Với lại, ai bảo rằng tao là quỷ nào?"

" Há không phải người đã nói thế sao?"

" Ồ, có lẽ ta đã nói thế thật. Có thể. Ta không được khỏe. Mi tin tao chứ?"

" Dĩ nhiên."

" Tao xin lỗi."

" Có phải người định nói rằng người không phải là quỷ chẳng?"

" Chỉ là một ác quỷ khốn khổ đang phải phấn đấu bon chen. Một con quỷ, một sự khác biệt rất tế nhị, nhưng là một con quỷ chưa hoàn toàn hư mất vào tay Cha Chúng Tao Ở Địa Ngục. À này, mi sẽ không nhắc đến sự lỗ lờ mới rồi của tao với ông ta đấy chứ, hử Karras? Ê, khi nào thì mi gặp ông ấy?"

" Gặp y à? Y có ở đây không?" Vị linh mục hỏi.

" Trong con heo này ấy à? Không bao giờ. Bạn ơi, đây chỉ là một gia đình bé mọn, khốn khó gồm toàn những cô hồn vất vưởng mà thôi. Mi không trách việc chúng tao cư trú ở đây chứ phải không? Mà xét cho cùng, bọn tao cũng chẳng có chỗ nào mà đi. Không nhà không cửa."

" Và người dự tính lưu lại đây bao lâu?"

Đầu nó giật bắn lên khỏi gối, nhăn nhúm lại giận dữ, vừa rống lên. " Cho đến khi nào con heo này chết!" Sau đó, cũng đột ngột như thế, Regan trở lại với cái cười toe toét đầy dãi nhớt trên đôi môi đầy. " À này, Karras, ngày hôm nay mà làm lễ đuổi quỷ thì tuyệt thật đấy."

Cuốn sách! Hẳn con bé phải đọc cuốn sách đó rồi!

Đôi mắt chằm biếm ấy cứ nhìn chòng chọc, xuyên thấu. " Bắt đầu hành lễ ngay đi chứ. Thật sớm đi nào."

Mâu thuẫn. Có cái gì trật chĩa, lạc điệu ở đây rồi. " Người muốn thế sao?"

" Muốn quá đi chứ."

" Nhưng há điều đó không trục xuất người ra khỏi Regan sao?"

Con quỷ ngả ngón đầu ra sau, cười khằng khặc như điên, rồi ngừng ngang. " Điều đó sẽ đem chúng ta lại với nhau."

" Người và Regan ấy à?"

" Mi và chúng tao ấy chứ, người bạn quý hoá ạ," con quỷ giọng ồm ồm. " Mi và chúng tao." Và tận sâu trong cuống họng đó là tiếng cười ghệt ngòi.

Karras nhìn sững. Ông cảm thấy có những bàn tay sờ sau gáy ông. Lạnh như nước đá. Chạm khế. Rồi thôi. Chắc là tại ta sợ, ông kết luận. Sợ.

Sợ gì chứ?

" Phải, mi sẽ hội nhập cùng gia đình bé nhỏ của chúng tao, Karras ạ. Mi thấy đó, điều rắc rối với các dấu hiệu ở trên trời là ở chỗ một khi người ta thấy chúng rồi, người ta không còn có thể biện minh gì được nữa. Người có nhận thấy là thời kỳ gần đây, người ta ít nghe nói về phép lạ

là đường nào không? Đó không phải là lỗi của chúng tao, Karras ạ. Đừng trách chúng tao. Chúng tao có cố gắng mà!"

Karras quay ngoắt đầu ra sau trước một tiếng động đánh "rầm" vang dội đột ngột. Một ngăn kéo ở chiếc tủ com-mốt bật tung, tuôn hết ra ngoài. Ông cảm thấy một nỗi rung mình dâng nhanh lúc nhìn chiếc ngăn kéo bất chợt đóng "sầm" trở lại. Chính nó rồi! Thế rồi cũng bất chợt như vậy, nỗi xúc động đó trôi đi như một mảng vỏ mục bong khỏi thân cây: Thần kích rồi. Karras nghe thấy tiếng cười khúc khích. Ông nhìn trở lại Regan.

" Chuyện trò với mi thật là thú vị, Karras ạ," con quỷ nói, nhả nhử cười. " Tao cảm thấy thanh thoi, thoải mái. Cứ hết như một đêm phụ. Tao sải đôi cánh vĩ đại của tao ra. Thật vậy, cho dù tao nói với mi điều này thì chỉ tổ trút thêm sự nguyên rủa lên đầu mi đấy thôi, ông bác sĩ, người thầy thuốc thân mến và nhục nhả của tao ạ."

" Người vừa làm điều đó phải không? Người vừa mới khiến chiếc ngăn kéo tủ di chuyển đó phải không?"

Con quỷ không nghe ông. Mắt nó hướng về phía cửa, về phía tiếng chân người từ lối hành lang bước nhanh đến, lúc này nét mặt nó đã biến ra dung mạo của một bản ngã khác. " Đồ quân đồ tể khốn kiếp." Nó rít lên bằng cái giọng Anh nặng nề, khàn khàn. " Đồ thằng Đức mặt l... "

Xuyên qua cánh cửa là Karl, bước nhanh vào với chiếc máy ghi âm. Anh ta đặt máy xuống cạnh giường, mắt nhìn chỗ khác, rồi cun cút rút lui khỏi phòng.

" Cút đi, thằng Himmler kia! Cút cho khuất mắt tao! Đi mà thăm đứa con gái cà thọt của mày đi! Đem dưa cải bắp đến cho nó! Dưa cải bắp và heroine, Thordike nữa! Con nhỏ sẽ mê mấy thứ đó lắm. Nó sẽ... "

Khuất rồi, Karl đã đi khuất rồi. Sau đó, bất chợt cái vật ở bên trong Regan đâm ra thành thật, nó nhìn Karras nhanh chóng chuẩn bị máy, tìm một lỗ cắm điện, gắn chấu dây vào, mắc băng từ vô lỗi.

" À, đúng rồi, alô, alô, alô. Trò gì thế này?" Nó khoái chí nói. " Ta sắp sửa ghi âm cái gì chẳng, hử Padre? Thú vị quá! Chà, tao quả là khoái chơi ba cái món diễn xuất lắm, mi biết đấy? Chèn ời, tao khoái quá trời quá đất!"

" Ta là Damien Karras," vị linh mục nói, vẫn bận bịu với công việc. " Còn người là ai?"

" Ra mi định đòi ủy nhiệm thư của tao chẳng? Hử người bạn thân mến? Mi thật là mặt dày mày dạn lắm nhé!" Nó cười rinh rích. " Tao là Puck trong vở kịch diễn ở lớp dưới đây." Nó liếc quanh. " À này, có cái gì uống không? Ta khát cháy cổ đây."

Vị linh mục khẽ đặt micro lên bàn ngủ.

" Nếu người cho ta biết tên, ta sẽ kiểm thức uống cho."

" Dĩ nhiên là được thôi," nó trả lời với tiếng cười khằng khặc khoái chí, " rồi chính mi cũng sẽ uống luôn chứ gì, ta áng chừng thế."

Vừa ấn chiếc nút "Thu", Karras vừa đáp. " Nói tên người đi."

" Thằng ăn cướp chó đẻ!" nó rít ken két.

Rồi thoát cái, nó biến mất và con quỷ kia lại thế chỗ. " Bây giờ ta sẽ làm gì đây, hử Karras? Ghi âm cuộc thảo luận nhỏ của chúng ta chẳng?"

Karras thẳng căng người. Nhìn đăm đăm. Rồi ông kéo một chiếc ghế đến cạnh giường và ngồi xuống. " Người không phiền chứ?" ông nói.

" Không hề" con quỷ giọng ồm ồm. " Bao giờ tao cũng khoái mấy thứ máy móc quỷ quái."

Bất chợt một mùi nồng nặc mới xông vào mũi Karras. Một mùi như thể...

"Mùi dưa cải bắp, Karras ạ. Mi có nhận thấy không?"

Quả nó giống mùi dưa cải bắp thật, vị linh mục Dòng Tên kinh ngạc. Có vẻ như mùi đó bốc ra từ chiếc giường. Từ thân thể Regan. Rồi mùi đó biến mất, thay vào đó là cái mùi thối hoắc cũ. Karras cau mày. Có phải ta tưởng tượng ra mùi đó không? Tự kỷ ám thị chăng? Ông nghĩ đến lọ nước thánh. Bây giờ chưa? Khoan, để dành đó đã. Phải thu thập thêm mẫu nói đã. "Tôi vừa nói chuyện với ai mới đây vậy?" ông hỏi.

"Chỉ là một thành viên trong gia đình thôi."

"Một con quỷ chăng."

"Mi quá đề cao."

"Sao thế?"

"Từ 'quỷ' có nghĩa là 'người khôn ngoan'. Còn gã này thì ngu ngốc thôi."

Vị linh mục cứng cả người. "Ở ngôn ngữ nào từ 'quỷ' có nghĩa là 'người khôn ngoan'!?"

"Ngôn ngữ Hy Lạp."

"Người nói tiếng Hy Lạp chứ?"

"Rất lưu loát."

Một trong những dấu hiệu đây rồi! Karras sôi nổi nghĩ. Nói một thứ tiếng lạ! Thật là vượt quá chỗ ông mong mỏi. "Pos ognokas hoti presbyteros eimi?" ông vội hỏi bằng tiếng Hy Lạp cổ điển.

"Tao không có hứng, Karras à."

"Ồ, thế là người không thể..."

"Tao không có hứng mà!"

Thất vọng, Karras trầm ngâm. "Người đã khiến cho ngăn kéo tủ chạy ra phải không?" ông chất vấn.

"Tất nhiên."

"Rất ngoạn mục," Karras gật gù. "Người hẳn là một con quỷ rất, rất ư quyền năng."

"Đích thị."

"Ta thắc mắc không biết người có thể thi triển lại điều đó không?"

"Có chứ, đúng lúc của nó."

"Xin làm ngay bây giờ đi. Ta thực sự muốn chứng kiến điều ấy."

"Đúng lúc mới được."

"Tại sao không làm bây giờ?"

"Chúng tao phải cho mi vài lý do để nghi ngờ chứ," nó cất giọng ồm ồm. "Một vài. Đủ để khẳng định kết quả chung cuộc." Nó ngửa đầu ra sau trong một tràng cười ma mãnh. "Tấn công xuyên qua chân lý mới kỳ thú làm sao chứ? A ha, mới khoái trá làm sao chứ!"

Những bàn tay băng giá lại rờ nhẹ lên cổ ông. Karras sửng sờ. Lại sợ chăng? Sợ? Phải đó là sợ chăng?

"Không, không phải sợ đâu," con quỷ nói. Nó đang cười toe toét. "Đó là tao đấy thôi."

Những bàn tay đã biến mất. Karras cau mày. Ông cảm thấy một điều lạ lùng mới mẻ. Ông chế

nó ra để tìm hiểu. Thần giao cách cảm. Hay là cô bé? Tìm cho ra. Phải tìm cho ra ngay. " Người có thể cho ta biết là ta đang nghĩ gì bây giờ không?"

" Tư tưởng của mi thì chán ngắt chẳng bỏ cho tao giải khuây."

" Vậy là người không thể đọc được tâm trí ta rồi."

" Mi muốn nghĩ thế nào tùy ý mi... tùy ý mi."

Thử nước thánh chẳng? Ngay bây giờ? Ông nghe thấy tiếng máy thu âm kêu rin rít. Khoan. Cứ tiếp tục đào xới thêm đã. Phải thu thập được thêm một mẫu nói nữa. " Người là một nhân vật hấp dẫn thật." Karras bảo.

Regan cười nhạo báng.

"Ồ, không, thật vậy mà." Karras nói. " Ta muốn biết thêm về lý lịch của người. Chẳng hạn như người chưa bao giờ cho ta biết người là ai."

" Một con quỷ," con quỷ quát tháo.

"Ừ, ta biết, nhưng là quỷ nào chứ? Tên người là gì?"

"Chà, một cái tên thì có nghĩa lý gì chứ, hử Karras? Đừng bận tâm đến cái tên của tao. Cứ gọi tao là Howdy, nếu mi thấy như thế tiện hơn."

"Ồ, phải Đại uý Howdy," Karras gật đầu, " bạn của Regan."

" Bạn chí thân của nó."

"Ồ, thật vậy sao?"

" Thật."

" Thế thì tại sao người lại hành hạ cô bé?"

" Vì tao là bạn nó. Con heo con khoái chuyện đó."

" Cô bé khoái chuyện đó sao?"

" Nó ngưỡng mộ điều đó."

" Tại sao chứ?"

" Cứ hỏi nó!"

" Người có để cho cô bé trả lời không?"

" Không."

" Chà, thế thì ta hỏi cô bé để làm gì chứ?"

" Chẳng làm gì cả." Đôi mắt quỷ lóe lên tia oán ghét.

" Kẽ mà ta mới nói chuyện lúc nãy là ai vậy?" Karras hỏi.

" Người đã hỏi câu đó rồi."

" Ta biết, nhưng người có hề trả lời gì đâu."

" Chỉ là một người bạn tốt khác của con heo này thôi, Karras thân mến ạ."

" Ta nói chuyện với y được chứ?"

" Không, hẳn đang bận bịu với mẹ mi." Nó khẽ cười rúc rích, rồi thêm. " Ôi, cái lưỡi mới tuyệt diệu làm sao, mẹ mi ấy. Cái mồm thật đáng đồng tiền bát gạo."

Nó lóe nhìn ông nhạo báng, còn Karras cảm thấy một cơn giận dữ bùng bùng chạy qua người ông, một nỗi oán hận hùng hực mà vị linh mục giật mình nhận ra là không phải nhắm vào Regan, mà nhắm vào con quỷ. Con quỷ! Có việc quái gì với mi thế này, hử Karras? Vị linh mục

cổ hết sức giữ bình tĩnh, hít thở thật sâu, rồi đứng lên rút lọ nước ra khỏi túi áo sơ mi. Ông mở nút lọ.

Con quỷ lộ vẻ cảnh giác. " Cái gì vậy?"

" Người không biết sao?" Karras hỏi, ngón tay cái ông che nửa miệng lọ lúc ông bắt đầu rảy nước lên người Regan. " Nước thánh đấy quỷ ạ."

Lập tức con quỷ co rúm, quần quai, hét lên vì kinh hãi và đau đớn: " Bồng! Bồng! Á! Đừng rảy nữa! Ngừng lại, tên linh mục khốn kiếp kia! Ngừng lại đi!"

Mặt lạnh như tiền, Karras ngừng rảy. Loạn thần kinh ít-tê-ri. Âm thị. Con bé quả đã đọc quyển sách đó rồi. Ông nhìn chiếc máy ghi âm. Tại sao lại bận tâm?

Ông nhận ra sự yên lặng. Nhìn Regan. Nhíu mày. Cái gì thế này? Chuyện gì đang xảy ra đây? Bản ngã quỷ đã biến mất nhường chỗ cho nét mặt khác, trông tương tự. Nhưng mà lại khác. Cặp mắt trợn ngược, bày ra hai tròng trắng dã. Bây giờ nó thì thăm. Chậm rãi. Một tràng huyền thuyên sôi nổi. Karras đến bên giường. Nghiêng người xuống nghe. Cái gì vậy? Chẳng có gì cả. Vậy mà... Tràng nói có ngữ điệu. Giống như một ngôn ngữ. Có thể thế được sao? Ông cảm thấy tiếng cánh vỗ phấp phật trong bao tử ông, ông vội kèm chặt chúng, ghì chúng đứng yên. Nào, đừng có ngu ngốc thế nữa! Vậy mà...

Ông nhìn ô kiểm soát âm lượng trên máy ghi âm. Không thấy lóe sáng. Ông tăng núm khuếch âm rồi lắng nghe, chăm chú, tai áp sát môi Regan. Tràng nói huyền thuyên chấm dứt, thay vào đó là những tiếng thở cò cù, sâu lắng.

Karras đuổi thẳng người. " Người là ai?" Ông hỏi.

" Nowonmai," thực thể đó trả lời. Tiếng than vãn thều thào. Trong nỗi đau đớn. Đôi tròng mắt trắng dã. Mí mắt nhấp nháy. " Nowonmai." Cái giọng rạn vỡ, hỗn hển, giống như linh hồn của chủ nhân nó, có vẻ co cụm trong một không gian trướng rũ màn che, tăm tối ở bên kia thời gian.

" Đó là tên người chẳng?" Karras cau mày.

Đôi môi đó mấp máy. Những vằn hừng hực sốt. Chậm chạp. Vô nghĩa. Rồi nó ngừng ngang.

" Người hiểu được ta không?"

Yên lặng. Chỉ có tiếng thở. Sâu lắng. Nghe nghèn nghẹn kỳ quặc. Như âm thanh kỳ lạ của giấc ngủ trong lồng dưỡng khí.

Vị linh mục Dòng Tên chờ đợi. Hy vọng sẽ có gì thêm.

Chẳng có gì xảy ra.

Ông trả băng lại, bỏ máy vào bao, xách máy lên, mang theo cuộn băng.

Ông nhìn Regan một lần cuối. Vẫn là những đầu mối rời rạc, không đầu vào với đầu. Bất quyết, ông rời phòng và bước xuống cầu thang.

Ông tìm thấy Chris trong bếp. Nàng đang ngồi ủ rũ bên tách cà phê nơi bàn, với Sharon. Lúc thấy ông lại gần, hai người ngược lên nhìn ông với vẻ mong ngóng, xốn xang, tra hỏi. Chris khẽ bảo Sharon. " Cô lên nói qua Regan hộ tôi. Đồng ý?"

Sharon uống ngụm cà phê cuối cùng, uể oải cuối đầu chào Karras rồi bỏ đi. Ông mệt mỏi ngồi xuống bàn.

" Vậy là chuyện gì?" Chris hỏi ông, vừa dò xét đôi mắt ông.

Vừa định trả lời, Karras lại chờ vì lúc đó Karl từ phòng chứa thực phẩm bước vào bếp rồi đi ra

phía bồn rửa để kỳ cọ soong nồi.

Chris dõi theo tia nhìn của ông. " Không sao," nàng nhỏ nhẹ nói. " Cha cứ nói đi. Cuộc thực tập ra sao?"

" Có hai bản ngã mà trước đây tôi chưa gặp. À, không, một kẻ tôi đoán là có thấy thoáng qua, kẻ có phát âm rất giọng Anh ấy. Đó có phải là người bà quen biết không?"

" Điều đó có quan trọng không?"

Ông lại trông thấy vẻ căng thẳng đặc biệt trên khuôn mặt nàng. " Quan trọng chứ!"

Nàng nhìn xuống và gật đầu. " Vâng, đó là một kẻ tôi có quen biết."

" Ai vậy?"

Nàng ngược lên. " Burke Dennings."

" Nhà đạo diễn?"

" Phải."

Vị linh mục yên lặng cân nhắc câu trả lời của nàng một lúc. Ông trông thấy ngón tay trở của nàng giần giật.

" Cha muốn uống chút cà phê hay thứ gì không, thưa cha?"

Ông lắc đầu. " Không, cảm ơn." Ông nghiêng người ra trước, hai khuỷu tay chống lên bàn. " Regan có quen biết ông ấy không?"

" Có."

" Và... "

Có tiếng loảng xoảng. Giật nảy mình, Chris quay lại, trông thấy Karl đánh rơi một cái chảo xuống sàn và đang cố nhặt lên. Anh vừa nhặt chảo lên thì lại đánh rơi nữa.

" Chúa ơi, Karl!"

" Xin lỗi bà."

" Này, Karl, đi ra ngoài đi! Đi mà xem phim hay cái gì đi! Ta không thể nào cứ ngồi ru rú trong ngôi nhà này mãi được!" Nàng quay lại Karras, nhặt một gói thuốc lá lên, rồi lại ném phịch xuống bàn lúc nghe Karl phản đối " Không, tôi coi... "

" Này Karl, tôi bảo thật đấy!" Chris bực bội gắt anh ta, cao giọng nhưng không ngoái đầu lại. " Đi ra đi! Cứ đi ra khỏi nhà này chốc lát đi! Rồi tất cả chúng ta cũng phải bắt đầu đi ra hết lượt thôi! Nào, đi ra thôi!"

" Phải rồi, anh đi đi!" Willie hưởng ứng lúc chị bước vào, giăng cái chảo trên tay Karl. Chị bực dọc đẩy chồng về phía phòng chứa thực phẩm.

Karl nhìn Karras và Chris một thoáng rồi bước ra.

" Xin lỗi cha." Chris lắp bắp xin lỗi. Nàng nhón một điếu thuốc." Dạo gần đây anh ta phải chịu biết bao điều cay đắng."

" Bà nói đúng," Karras dịu dàng nói. Ông nhặt bao diêm lên. " Tất cả mọi người nên cố gắng ra khỏi ngôi nhà này." Ông châm thuốc cho nàng. " Cả bà nữa."

" Thế rồi Burke nói những gì?" Chris hỏi.

" Toàn những lời tục tĩu." Karras nhún vai nói.

" Có thể thôi sao?"

Ông bắt gặp nét sợ hãi mông lung trong giọng nói nàng. " Khá nhiều." Ông đáp. Rồi ông hạ thấp

giọng. " À này, Karl có một con gái phải không?"

" Một cô con gái? Không, tôi chưa bao giờ hay biết điều đó. Mà giá có đi nữa, anh ta cũng chẳng bao giờ đả động đến điều đó."

" Bà chắc chứ?"

Willie đang kỳ cọ bồn rửa bát. Chris quay lại phía chị ta. " Chị không có đứa con gái nào, phải không Willie?"

" Cháu chết rồi, thưa bà, từ lâu lắm rồi."

"Ồ, tôi xin lỗi."

Chris quay trở lại Karras. " Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói về người con gái ấy." Nàng thì thầm.

" Tại sao cha lại hỏi? Bằng cách nào cha biết được?"

" Regan. Cô bé đã đề cập đến điều ấy." Karras bảo.

Chris nhìn sững.

" Có bao giờ cô bé tỏ ra dấu hiệu là có nhận thức ngoài giác quan không?" Ông hỏi. " Ý tôi muốn nói là trước thời gian này."

" Chà... " Chris ngập ngừng. " Chà, tôi không biết nữa. Tôi không dám chắc. Ý tôi muốn nói là, có lúc như nó nghĩ cùng những điều tôi nghĩ, nhưng há điều đó không từng xảy ra với những người thân cận của ta sao?"

Karras gật đầu. Suy nghĩ. " Cái bản ngã mà tôi đã đề cập đến này đây," ông bắt đầu. " Đó chính là kẻ đã một lần xuất hiện lúc thôi miên."

" Nói năng huyền thuyên."

" Phải. Ai vậy?"

" Tôi không biết."

" Không quen biết gì sao?"

" Không hề."

" Bà đã gửi xin các hồ sơ bệnh lý chưa?"

" Các hồ sơ ấy sẽ đến đây xế trưa nay. Đi bằng máy bay. Chúng sẽ gửi thẳng đến chỗ cha." Nàng nhấm nháp cà phê. " Đó là cách duy nhất mà tôi có thể tháo cũi sổ lồng chúng, và ngay cả bằng cách ấy đi nữa, tôi cũng đã phải làm toáng lên họ mới chịu nhả chúng đó."

" Vâng, tôi cũng nghĩ là thế nào cũng gặp rắc rối."

" Có rắc rối. Nhưng mà chúng sắp tới nơi." nàng chiêu một ngụm nữa. " Còn bây giờ, về vụ đuổi quỷ thì sao đây. Thưa cha?

Ông nhìn xuống rồi thở dài. " Chà, tôi không mấy hy vọng là có thể thuyết phục được Đức Giám mục về chuyện ấy."

" Cha nói " không mấy hy vọng" là nghĩa lý thế nào?" Nàng đặt tách cà phê xuống, cau mày, lo lắng.

Ông thọc tay vào túi lôi ra lọ nước, chìa nó ra cho Chris xem. " Thấy cái này chứ?"

Nàng gật đầu.

" Tôi bảo cô bé đó là nước thánh," Karras giải thích. " Rồi lúc tôi khởi sự rảy lên người nó, nó phản ứng rất dữ dội."

" Vậy thì?"

" Đó không phải là nước thánh. Chỉ là nước máy thường thôi."

" Vậy thì có lẽ một vài con quỷ không biết được sự khác biệt ấy thôi."

" Bà thực sự tin là có một con quỷ ở trong cô bé sao?"

" Tôi tin rằng có một cái gì đó ở bên trong Regan đang cố giết cho bằng được con bé, thừa cha Karras, và cho dù nó biết phân biệt nước đá hay nước thường hay không đi nữa thì dường như cũng chẳng có can hệ mấy đến điều đó, cha có nghĩ thế không? Xin lỗi cha nhưng vì cha đã hỏi ý kiến tôi, thì tôi cũng xin nói rõ ra thế này," nàng dụi điều thuốc. " dù gì đi nữa, nước thánh và nước máy thì có gì khác nhau không nào?"

" Nước thánh đã được làm phép."

" Xin chúc cha may mắn, thừa cha. Tôi rất sung sướng về điều ấy! Vậy thì bây giờ cha định nói gì với tôi đây. Không có chuyện đuổi quỷ chẳng?"

" Coi kìa, tôi chỉ mới bắt đầu đào xới tìm hiểu vào sự việc này," Karras sôi nổi nói. " Nhưng giáo hội có những tiêu chuẩn cần phải được đáp ứng, và chúng phải được đáp ứng vì một lý do thật xác đáng: đó là gạt bỏ triệt để những thứ rác rưởi mê tín mà thiên hạ đã không ngừng gán ép cho chuyện đó hàng bao nhiêu năm nay! Tôi đan cử cho bà vài ví dụ, chẳng hạn chuyện " những ông tu sĩ biết bay", những bức tượng Đức Mẹ người ta cho là biết khóc vào những ngày thứ sáu Tuần Thánh và vào những ngày lễ hội. Bây giờ tôi nghĩ là mình có thể sống mà chẳng cần đóng góp gì thêm vào những chuyện rác rưởi ấy!"

" Cha muốn dùng chút đỉnh Librium không, thừa cha?"

" Tôi xin lỗi, nhưng vì bà đã hỏi ý kiến tôi."

" Tôi hiểu rồi."

Ông vói tay lấy thuốc lá.

" Cho tôi với," Chris khàn giọng nói.

Ông giơ gói thuốc ra. Nàng rút một điếu. Ông bập điếu thuốc vào mồm rồi châm lửa cho cả hai. Họ phả thuốc ra với những tiếng thở dài sườn sượt rồi sụm người xuống quanh bàn.

" Tôi xin lỗi," ông nhỏ nhẹ bảo nàng.

" Mấy thứ thuốc lá không đầu lọc này sẽ giết cha mất."

Ông đùa nghịch với bao thuốc lá, vò nhàu lớp giấy bóng kính. " Đây là những dấu hiệu giáo hội có thể chấp nhận. Một là nói một thứ tiếng mà trước đó bệnh nhân chưa hề biết. Chưa hề đọc. Tôi đang nghiên cứu mục này với các bảng ghi âm. Rồi ta sẽ xem. Kể đến là khả năng thấu thị, mặc dù ngày nay sự thần giao cách cảm và sự nhận thức ngoài giác quan có lẽ đã vô hiệu hoá mục này."

" Cha tin ở điều đó sau?" nàng cau mày vẻ hoài nghi.

Ông nhìn nàng. Nàng hoàn toàn nghiêm túc, ông khẳng định như vậy. Ông nói tiếp. "Và cuối cùng là các quyền năng vượt quá khả năng và tuổi tác của cô bé. Đó là một cái kho chứa tạp loại hằm bà lằng. Bất cứ thứ gì huyền bí."

" Nào bây giờ ta phải giải thích ra sao về những tiếng nện thành thạch trên tường đây?"

" Tự thân, điều đó không có nghĩa lý gì cả."

" Còn cái cách nó bay lên bay xuống bên trên giường thì sao?"

" Không đủ."

" Thế thì, những vết hiện lên trên da nó là nghĩa làm sao?"

" Những vết gì cơ?"

" Tôi chưa kể cho cha nghe sao?"

" Kể cho tôi nghe cái gì?"

"Ồ, cái điều xảy ra ở Y viện ấy mà," Chris giải thích. " Có những nét...chà..." Nàng vạch một ngón tay trên ngực. " Cha biết đấy, giống như là viết thì phải? Chỉ là những chữ cái. Chúng hiện trên ngực con bé, rồi biến mất. Đúng như thế đó."

Karras cau mày. " Bà nói là những chữ cái? Không phải những từ sao?"

" Không, không phải từ. Chỉ là một chữ M xuất hiện một hai lần gì đó. Rồi một chữ L."

" Bà đã trông thấy chứ?" Ông hỏi nàng.

" Không, nhưng họ kể cho tôi nghe."

" Ai kể cho bà?"

" Các bác sĩ ở Y viện. Rồi cha sẽ đọc thấy điều đó trong hồ sơ. Thật rõ mười mươi."

" Vâng, tôi tin chắc là như vậy. Nhưng một lần nữa, đó cũng chỉ là hiện tượng tự nhiên."

" Ở đâu? Vùng Transylvania à?" Chris nói, không thể tin được.

Karras lắc đầu. " Không, tôi tình cờ đọc được các trường hợp đó trong các tạp chí. Tôi còn nhớ có một vụ: một vị bác sĩ tâm thần trong trại giam đã báo cáo rằng một bệnh nhân của ông - một tù nhân - có thể đi vào trạng thái hôn mê do anh ta tự dẫn dụ, và có khả năng làm cho hình chòm sao Hoàng Đạo xuất hiện trên mặt anh ta." Ông phác một cử chỉ trước ngực. " Làm cho da gợn lên."

" Chà, hẳn là phép lạ cũng chẳng dễ gì hiện ra được với cha, phải không?"

" Một lần kia có một cuộc thí nghiệm," ông giải thích cho nàng. " Trong cuộc thí nghiệm đó, đối tượng được thôi miên, được làm cho hôn mê đi. Sau đó, người ta tiến hành các vết rạch phẫu thuật trên mỗi cánh tay anh ta. Đối tượng được thông báo rằng cánh tay trái của anh ta đang chảy máu, còn tay phải thì không chút hề hấn. Sức mạnh của tâm trí đã điều khiển dòng máu. Dĩ nhiên, anh ta không biết nó điều khiển bằng cách nào nhưng điều đó đã xảy ra. Do đó, trong những trường hợp các dấu lạ hiện trên da - giống như chuyện xảy ra với người tù tôi đã đề cập, hoặc với Regan - vùng tâm trí vô thức đã điều khiển độ sai biệt của dòng máu chảy lên da, tiếp thêm máu đến các vùng mà nó cần làm cho gợn lên. Thế là người ta có các hình vẽ, các chữ cái, hay bất cứ thứ gì. Kỳ bí thật, nhưng khó có thể gọi là siêu nhiên."

" Cha quả là một con người cứng cỏi khăng khăng, thừa cha Karras, cha có biết thế không?"

Karras khẽ nhá móng tay cái. " Bà xem đây, có lẽ điều này sẽ giúp cho bà hiểu," rồi cuộc ông nói. " Giáo hội - chứ không phải tôi - Giáo hội - đã có lần ra một bản tuyên bố, một lời cảnh cáo cho các nhà đuổi quỷ. Tôi đã đọc bản tuyên bố đó đêm qua. Nội dung của nó là: hầu hết những kẻ bị cho là quỷ ám hay những kẻ mà người khác tin là bị quỷ ám - ở đây tôi xin trích nguyên văn - " đều cần đến một bác sĩ hơn là cần đến một thầy đuổi quỷ rất nhiều." Ông ngược lên nhìn thẳng vào mắt Chris. " Bà có đoán được lời cảnh cáo này được ban hành lúc nào không?"

" Không. Lúc nào vậy?"

" Năm 1583."

Chris tròn xoe mắt, kinh ngạc, suy nghĩ. " Vâng, đó quả thật là một cái năm quái quỷ," nàng lẩm bẩm. Nàng nghe tiếng vị linh mục đứng dậy khỏi ghế. " Để tôi chờ kiểm chứng lại hồ sơ của Y viện đã." Ông nói.

Chris gật đầu.

"Lâm thời," ông nói tiếp, "tôi sẽ ráp nối mấy cuốn băng ghi âm rồi đem chúng đến Viện Ngôn Ngữ học. Rất có thể chuỗi nói huyền thuyên này là một thứ ngôn ngữ nào đó. Tôi nghi lắm. Nhưng có thể.. Rồi so sánh các mẫu nói với nhau. Đến lúc đó rồi ta sẽ biết. Nếu những mẫu nói ấy là một, ta sẽ biết chắc là cô bé không phải bị quỷ ám."

"Rồi thì sao?" nàng lo lắng hỏi.

Vị linh mục dò xét đôi mắt nàng. Đôi mắt thật xao xuyến. Bà ta cứ lo là con gái bà ta không phải bị quỷ ám! Ông nghĩ đến Dennings. Có một điều gì đó không ổn. Rất không ổn. "Tôi bắt buộc phải hỏi, bà có thể cho tôi mượn xe bà một lúc được không?"

Nàng ủ rũ nhìn xuống sàn nhà. "Cha có thể mượn cả cuộc đời tôi một lúc cũng còn được," nàng thì thầm. "Khoảng thứ năm cha trả lại xe là ổn. Nào ai biết, có thể tôi cần đến xe."

Với niềm đau quặn thắt, Karras nhìn đắm đắm mái đầu cúi gằm, bơ bơ kia. Ông khao khát cầm lấy tay nàng mà bảo nàng rằng mọi sự rồi sẽ ổn thỏa. Nhưng bằng cách nào đây?

"Chờ một lát, để tôi đi lấy chìa khoá cho cha," nàng nói.

Ông nhìn nàng lướt đi như một lời cầu nguyện vô vọng.

Khi nàng đã trao cho ông chùm chìa khoá rồi, Karras đi bộ trở về phòng riêng ở khu cư xá. Ông để máy ghi âm lại đó và lấy cuốn băng ghi giọng nói của Regan. Xong, ông quay lại, băng qua đường đến chỗ đậu xe của Chris.

Leo lên xe, ông nghe thấy Karl từ ngưỡng cửa ngôi nhà gọi với ra. "Cha Karras!" Karras nhìn Karl đang băng nhanh xuống khoảng sân trước nhà, vừa ném vội chiếc áo vét lên người. Anh ta vẫy vẫy. "Cha Karras! Chờ chút!"

Karras nghiêng qua quay kính cửa bên phía ghế hành khách. Karl nghiêng đầu vào trong xe. "Cha đi lối nào thưa cha Karras?"

"Lối Bùng Binh Du Pont."

"Chà, vậy thì hay quá! Xin cha vui lòng cho tôi quá giang đến đó, được không cha? Có phiền cha không?"

"Rất vui lòng phục vụ anh. Lên xe đi!"

Karl gật đầu. "Rất ớn cha!"

Karras khởi động máy. "Đi ra ngoài như thế là có lợi cho anh."

"Vâng, tôi đi xem phim. Một phim hay."

Karras sang số xe rồi lao vút đi.

Trong một lúc, hai người cứ phóng xe trong yên lặng. Karras rất băn khoăn, tìm kiếm các đáp số. Quỷ ám? Không thể như thế được. Nước thánh. Dù vậy vẫn...

"Karl à, anh biết ông Dennings khá rõ, phải vậy không?"

Karl nhìn đắm đắm qua kính chắn gió, rồi gật đầu, vẻ cứng nhắc. "Vâng, tôi biết ông ấy."

"Lúc Regan...lúc cô bé hiện ra thành ông Dennings, anh có ấn tượng rằng cô bé quả thật giống y như vậy không?"

Một lúc ngập ngừng kéo dài. Tiếp đó là một tiếng "Có" vô hồn, dứt khoát.

Karras gật đầu, cảm thấy như bị ma ám.

Họ không còn chuyện trò gì thêm cho mãi khi đến Bùng Binh Du Pont, họ gặp đèn đỏ, phải

dừng lại. " Thưa cha Karras, tôi xin xuống đây," Karl nói, mở cửa xe. " Chỗ này tôi đón xe buýt được rồi." Anh ta xuống xe, rồi nghiêng đầu vào cửa sổ. " Thưa cha, cảm ơn cha nhiều lắm. Xin đa tạ."

Anh ta đứng nép vào ô tránh xe an toàn dành cho người đi bộ ở ngã ba đường, đợi đèn xanh. Anh mỉm cười, đưa tay vẫy lúc vị linh mục lái xe đi. Anh nhìn theo chiếc xe cho mãi đến khi nó khuất dạng sau khúc rẽ ở đầu Đại lộ Massachusetts.

Sau đó, anh ta chạy theo một chiếc xe buýt, leo lên. Lấy một vé nhiều chặng. Sang xe nhiều lần. Yên lặng đáp xe cho mãi đến cuối cùng, anh xuống xe ở một khu nhà tập thể vùng đông bắc thành phố, từ đó, anh đi đến một chung cư xập xệ và bước vào trong.

Karl dừng lại dưới chân cầu thang tối tăm, ngửi thấy mùi thơm cay xè mũi bốc ra từ các gian bếp trong các căn hộ. Từ một nơi nào đó, có tiếng trẻ sơ sinh khóc. Anh cúi thấp đầu. Một con gián từ lớp ván ốp chân tường băng nhanh qua bậc thang bằng những cú phóng tới chệch choạc. Anh bấu chặt lấy thành cầu thang, dường như muốn quay trở lại, nhưng rồi lại lắc đầu và khởi sự leo lên. Mỗi bước chân rên rỉ kêu kệt như một lời thống trách.

Đến tầng hai, anh bước đến một cánh cửa ở một bên chái tối tăm, và trong một lúc, anh cứ đứng yên đó, một tay tựa trên khung cửa. Anh nhìn lên vách tường, lớp sơn đã tróc loang lổ. Mấy chữ Nicky và Ellen viết bằng bút chì nguệch ngoạc và dưới hàng chữ đó, một nhật ký và một quả tim nằm chính giữa là lớp vữa trát đã nứt nẻ. Karl bấm nút chuông và chờ đợi, đầu cuối gằm. Từ bên trong căn hộ, có tiếng lò xo giường kêu kin kít. Tiếng làm thảm bức bối. Rồi có tiếng người đến gần, một âm thanh khập khiễng, tiếng bước nặng nề lê lét của một chiếc giày chỉnh hình. Thình lình cánh cửa bật mở ra nửa vơi, chuỗi xích trên then cài khua lách cách cho đến hết chiều dài của nó, lúc một phụ nữ mặc quần lót quắc mắt nhìn ra khe cửa, điều thuốc lá vắt vẻo trên khóe miệng cô ả.

"Ồ, ra là bố," giọng cô ả khàn khàn. Cô ta tháo xích cửa.

Karl bắt gặp đôi mắt đã là hiện thân của một nỗi khắc khổ buồn chái, đã là những cái giếng bơ phờ của niềm đau và nỗi thống trách, anh liếc nhanh đến nét cong bất quyết của đôi bờ môi và vẻ mặt rạc ròi của một kẻ thiếu niên, một nhan sắc đã bị chôn sống trong hàng ngàn căn phòng khách sạn, trong hàng ngàn cơn thức tỉnh từ giấc ngủ bồn chồn với tiếng kêu khóc tức tưởi vì một nét duyên chỉ còn trong nỗi nhớ.

"Này, bảo thằng đó cút mẹ nó đi!" Có tiếng đàn ông thô lỗ vẳng ra từ bên trong căn hộ. Giọng liú nhíu. Gã bạn trai của cô ả.

Cô gái quay đầu lại, đốp chát ngay. "Câm mồm đi, đồ ngu ọ, đây là bố tao."

Cô ả quay sang Karl. "Hắn say rồi, bố ọ! Bố cũng chẳng nên vào làm gì."

Karl gật đầu.

Đôi mắt sâu hoắm của cô gái đảo xuống tay anh lúc bàn tay ấy thọc ra túi quần để rút ví. "Mẹ ra sao?" Cô ả hỏi anh, vừa rít thuốc lá, đôi mắt vẫn nhìn hai bàn tay đang thọc vào ví, hai bàn tay đang đếm những tờ giấy bạc mười đô la.

"Bà rất khỏe." Anh ta gật đầu, ngắn gọn. "Mẹ con khỏe."

Lúc anh trao món tiền cho con gái, cô ả bật lên ho như xé phổi. Cô ta đưa nhanh một bàn tay lên che miệng. "Đồ ba cái thứ thuốc lá mả mẹ!" Cô ta ngộp thở.

Karl nhìn trừng trừng mấy chỗ đóng vẩy vì chích thuốc trên cánh tay cô ả.

"Cảm ơn, bố."

Anh cảm thấy món tiền đang trượt khỏi mấy ngón tay anh.

" Trời ơi, lẹ lên đi!" Tiếng gã con trai từ phòng trong cầu nhàu ra.

" Này bố, ta nên kết thúc nhanh gọn đi. Nghe bố. Bố biết tính khí hần ra sao rồi đấy."

" Elvira!" Karl chọt lách qua cửa nắm lấy cườm tay con gái. " Ở New York bây giờ có đường điều trị đấy con ạ!" Anh khẩn khoản thì thào với con gái.

Cô gái nhăn mặt, cô rút người ra khỏi tay bố. " Thôi mà bố!"

" Bố sẽ đưa con đến đấy. Người ta sẽ giúp đỡ con! Con không phải vào tù đâu! Nơi đó..."

" Chúa ơi, thôi mà bố!" Cô ả rít lên, rút người khỏi tay bố.

" Đừng, đừng, bố xin con! Nơi đó..."

Cô ả đóng sầm cánh cửa vào mặt anh.

Trong hành lang u ám, trong lăng mộ trải thảm của những điều anh mong ước, Karl câm nín nhìn cánh cửa một lúc, rồi cúi đầu vào nỗi ưu phiền lặng lẽ. Bên trong căn hộ vắng ra tiếng chuyện trò loáng thoáng. Rồi một tiếng cười đàn bà đầy khinh bạc, lạnh lốt. Tiếp theo là cơn ho sù sụ.

Karl quay đi và cảm thấy như bị một cơn chấn động bất thần đâm suốt vào người anh, lúc anh nhận ra lối đi đã bị Trung úy Kinderman đứng án ngữ.

" Có lẽ bây giờ chúng ta nói chuyện được rồi, ông Engstrom ạ," ông ta khò khè. Hai tay ông thọc sâu vào túi áo khoác. Đôi mắt u buồn. " Chắc chúng ta có thể hàn huyên với nhau đôi chút."

CHƯƠNG 11

Karras máng băng vào một lõi trống trong văn phòng vị giám đốc tóc bạc, tốt tướng của Viện Ngôn ngữ học. Đã biên tập kỹ lưỡng những đoạn băng thu thập được vào từng cuộn riêng rẽ, ông chuẩn bị cho chạy cuộn thứ nhất. Ông khởi động máy ghi âm rồi bước lùi ra xa bàn. Họ lắng nghe cái giọng sảng sốt đang ồm ồm phát ra những lời huyền thuyên. Rồi ông quay sang vị giám đốc. "Đó là cái gì vậy, Frank? Có phải là một ngôn ngữ không?"

Vị giám đốc ngồi trên mép bàn. Lúc cuộn băng đã chạy hết, ông cau mày kinh ngạc. "Khá kỳ quặc. Cha lấy cái đó ở đâu vậy?"

Karras cho ngừng băng. "Ồ, đó là một tài liệu tôi đã thu thập được lúc tôi đang nghiên cứu một trường hợp nhị trùng bản ngã. Tôi đang viết một luận văn về đề tài đó."

"Tôi hiểu."

"Nào, cái đó nghĩa lý ra làm sao?"

Vị giám đốc tháo mục kính ra, khẽ nhá chiếc gọng kính bằng đồi mồi. "Không, đó không phải là bất cứ một ngôn ngữ nào mà tôi từng nghe biết. Tuy nhiên..." Ông cau mày. Rồi ngược nhìn Karras. "Muốn nghe lại cuộn băng chứ?"

Karras liền trả băng rồi cho chạy lại. "Bây giờ thì ông nghĩ sao?" ông hỏi.

"Chà, quả là nó có nhịp điệu của một ngôn ngữ."

Karras cảm thấy dạt dào hy vọng. Ông trấn áp niềm cảm xúc đó xuống. "Vâng, tôi cũng nghĩ như thế." Ông tán đồng.

"Nhưng chắc chắn là tôi không nhận ra nó cha ạ. Nó là một cổ ngữ hay tân ngữ? Hoặc giả cha có biết không?"

"Không, tôi không biết."

"Ồ, nếu thế thì tại sao cha không để cuộn băng đó lại đây cho tôi, thưa cha? Tôi sẽ kiểm chứng lại nó với mấy cậu nhỏ trong viện này."

"Ông vui lòng sang nó thành một bản sao được không Frank? Tôi muốn đích thân lưu giữ cuộn băng gốc."

"Ồ, vâng, được chứ ạ."

"Lâm thời, tôi còn vấn đề này nữa. Ông có thì giờ chứ?"

"Dĩ nhiên là có. Cứ nói đi. Có chuyện gì vậy?"

"Thế này nhé, nếu bây giờ tôi đưa cho ông những đoạn rời rạc, rõ ràng là do hai người phát âm, ông có thể nói cho tôi biết, bằng cách phân tích ngữ nghĩa, là có thể chỉ ra một người duy nhất đã diễn đạt được cả hai phong cách nói đó không?"

"Ồ, tôi nghĩ là có thể chứ."

"Bằng cách nào?"

"Vâng, theo thiên ý, một tỷ lệ đặc trưng tiêu biểu" là một phương pháp hữu hiệu như bất cứ phương pháp nào. Trong những bản mẫu gồm một ngàn từ hoặc hơn, ta có thể kiểm chứng được tần số xuất hiện của các tự loại khác nhau."

"Và điều đó có tính cách quyết định chung thắm không, theo ông?"

"Ồ, có chứ. Khá quyết định. Cha thấy đó, lối trắc nghiệm ấy sẽ trừ hao bất cứ một thay đổi nào trong vốn ngữ vựng căn bản. Vấn đề không phải là các từ ngữ mà chính là cách diễn đạt các từ

ngữ, phong cách. Chúng tôi gọi đó là "Mục lục của tính đa dạng." Rất đổi rồi rắm cho người không chuyên môn, điều này đã hẳn, là chỗ chúng tôi muốn vậy." Vị giám đốc mỉm cười gương gạo. Rồi ông gật đầu về hướng mấy cuộn băng trên tay Karras. "Ông có hai người khác nhau trên mấy cuộn băng đó, phải thế không?"

"Không. Giọng nói và các từ ngữ đó phát xuất từ cửa miệng duy nhất một người mà thôi, Fank ạ. Như tôi đã nói, đó là một trường hợp nhị trùng bản ngã. Các từ ngữ và các giọng nói đó đối với tôi hoàn toàn khác hẳn, nhưng cả hai đều từ cửa miệng của duy nhất một người. Nay, tôi cầu xin ông một đặc ân lớn..."

"Cha muốn chúng tôi trải nghiệm chúng chứ gì? Rất hân hạnh thôi. Tôi sẽ giao công việc đó cho một giảng viên."

"Không, Frank ạ, điểm lớn lao thật sự của đặc ân đó là ở chỗ này: Tôi muốn ông đích thân làm việc đó càng nhanh càng tốt. Việc này cực kỳ hệ trọng."

Vị giám đốc đọc được vẻ khẩn trương trong đôi mắt người tu sĩ. Ông gật đầu. "Được thôi. Được thôi. Tôi sẽ đảm đương."

Vị giám đốc mang ra những bản sao từ hai cuộn băng gốc trên, rồi Karras mang những cuộn băng gốc về khu cư xá Dòng Tên. Ông thấy có một mảnh giấy thông báo nhỏ để trong phòng. Các hồ sơ từ y viện đã đến.

Ông hồi hả ra phòng tiếp tân ký nhận bưu kiện. Trở lại phòng, ông bắt đầu đọc ngay và nhanh chóng, ông tin rằng cuộc viếng thăm Viện Ngôn ngữ học của ông hoá ra uống công.... "...những dấu hiệu cho thấy về sự ám ảnh tội lỗi cộng với chứng mộng du có kèm theo chứng loạn thần kinh ít-tê-ri..."

Lại có chỗ cho sự nghi ngờ rồi. Luôn luôn lúc nào cũng có chỗ như vậy. Cách giải thích. Những con dấu lạ nổi trên da Regan... Karras vùi khuôn mặt mệt mỏi của mình vào đôi tay. Dấu lạ trên da mà Chris mô tả quả thực đã được phúc trình trong hồ sơ của Regan. Người ta cũng đã ghi nhận rằng Regan có lớp da tăng phản ứng, và có thể tự mình tạo ra những cái kỳ bí bằng cách chỉ việc lấy ngón tay vạch chúng ra trên da đôi phút trước khi chúng xuất hiện. Dermatographia.

Chính cô bé đã làm điều đó. Karras trầm ngâm. Ông chắc chắn như vậy. Bởi vì ngay sau khi đôi tay của Regan bị vô hiệu hoá dưới các dây trói, các hiện tượng kỳ bí đó đã chấm dứt và không hề tái diễn nữa.

Giả ngụy. Ý thức hay là vô thức. Vẫn là giả ngụy.

Ông ngẩng đầu nhìn máy điện thoại. Frank. Gọi bảo ông ta hoãn lại chẳng? Ông nhắc ống nói lên. Không có tiếng trả lời và ông đã nhấn bảo Frank gọi lại cho ông. Thế rồi, người mệt mỏi ông đứng lên, chậm chạp bước vào phòng tắm. Ông vỗ nước lạnh lên mặt. "...Thầy đuổi quỷ cần phải thận trọng để không một biểu hiện nào của bệnh nhân bị bỏ sót..." Ông ngược lên nhìn mình trong gương. Ông có bỏ sót điều gì không? Điều gì? Cái mùi dưa bắp cải? Ông quay lại rút chiếc khăn lau khỏi giá treo và lau mặt. Tự kỷ ám thị, ông nhớ lại. Và người bị bệnh tâm thần, trong một số trường hợp nào đó; dường như có thể điều khiển cơ thể, một cách vô thức, phát ra nhiều mùi vị khác nhau.

Karras lau tay. Những tiếng động... động tác mở đóng của chiếc ngăn kéo. Thần kích chẳng? Có thực vậy không? "Cha cũng tin chuyện đó sao?" Ông ngập ngừng lúc máng chiếc khăn trở lại, nhận ra rằng ông đã không suy nghĩ được sáng suốt. Quá mệt mỏi. Thế nhưng ông vẫn không dám phó mặc trường hợp của Regan cho sự phỏng đoán, cho sự phản bội tàn nhẫn của tâm trí.

Ông rời cư xá, đi đến thư viện đại học. Ông tra cứu cuốn "Chỉ Nam Khoa Học Tạp Chí" Po... Pol...

Polte... Tìm thấy điều ông cần tìm, rồi ông ngồi xuống với tạp chí khoa học và đọc một bài viết về những cuộc điều tra các hiện tượng yêu quái của tác giả người Đức, bác sĩ tâm thần Hans Bender.

Không còn nghi ngờ gì nữa, ông kết luận lúc đọc xong: các hiện tượng thần kích quả là có tồn tại, chúng đã được chứng minh tường tận bằng các tài liệu, đã được quay phim, được quan sát trong các bệnh viện tâm thần. Và tuyệt không có một trường hợp nào trong số những trường hợp được đề cập tới trong hai bài báo đó có liên quan gì đến việc quỷ ám cả. Hơn nữa, người ta lại còn giả thuyết là năng lực thần kinh được sản sinh một cách vô thức và thông thường - Karras thấy rõ là điều này thật hết sức có ý nghĩa - do lớp tuổi thanh thiếu niên trong những giai đoạn cực kỳ căng thẳng về nội tâm, cùng đường và phẫn nộ.

Karras dụi đôi mắt mệt mỏi. Ông vẫn còn cảm thấy mình cẩu thả, tắc trách. Ông ôn trở lại tất cả các triệu chứng, sờ mó vào từng triệu chứng như thể một cậu bé quay trở lại để sờ vào những thanh song gỗ trên hàng rào sơn trắng. Ông đã bỏ sót cái nào vậy? Ông thắc mắc. Cái nào nhỉ?

Câu trả lời, ông mệt mỏi kết luận, là không - có - cái - nào - cả.

Ông trả tờ tạp chí lại bàn giấy.

Ông đi bộ đến nhà MacNeil. Willie tiếp ông và đưa ông vào văn phòng. Cửa đóng. Willie gõ. "Có cha Karras", chị báo danh.

" Vào đi."

Karras bước vào và đóng cửa lại sau lưng ông. Chris đang đứng quay lưng lại ông, một tay nâng chân mày, khuỷu tay chống trên quầy rượu. " Chào cha."

Giọng nàng là một tiếng thì thầm tuyệt vọng, khản đặc. Đầy vẻ quan tâm, ông đi lại phía nàng. " Bà khỏe không?" Ông khẽ hỏi.

" Vâng, tôi khỏe."

Giọng nàng căng thẳng. Ông cau mày. Tay nàng che lấy mặt. Bàn tay run rẩy. " Công việc ra sao?". nàng hỏi ông.

" Vâng, tôi đã được hồ sơ của y viện gửi tới." Ông chờ đợi. Nàng không nói gì. Ông tiếp. " Tôi tin là... " Ông ngập ngừng. " Vâng, ngay lúc này đây, ý kiến thành thật của tôi là cháu Regan có thể được giúp ích hữu hiệu nhất bằng liệu pháp tâm thần học chuyên sâu đặc biệt."

Nàng lắc đầu thật chậm.

" Bố cô bé đâu?" ông hỏi nàng.

" Ở Âu châu," nàng thì thầm.

" Bà có cho ông ấy biết mọi chuyện này không?"

Biết bao nhiêu lần nàng đã nghĩ đến việc kể lại cho anh ta nghe. Đã bị cám dỗ làm việc đó. Cuộc khủng hoảng này biết đâu chẳng đem họ trở lại với nhau, nhưng Howard và các linh mục... Vì có Regan, nàng đã quyết định không kể gì cho anh ta nghe hết.

" Không," nàng khẽ đáp.

" Chà, tôi nghĩ giá ông ấy có mặt ở đây thì có thể giúp ích được."

" Nghe đây, không điều gì có thể giúp ích được trừ phi một cái gì đó phải khuấy mắt!" Chris chột búng nổ, ngược khuôn mặt đăm lẹ về phía vị linh mục. " Một cái gì đó phải khuấy mắt."

" Tôi tin rằng bà nên mời ông nhà đến."

" Sao vậy?"

" Điều đó sẽ... "

" Mẹ kiếp, tôi nhờ cha đuổi một con quỷ ra, chứ không phải nhờ cha rước một con khác vào!"
Nàng thét lên với Karras trong cơn cuồng loạn bất ngờ. Gương mặt nàng nhúm nhó lại trong nỗi thống khổ. " Cái gì bất ưng xảy ra với việc đuổi quỷ vậy?"

" Nào.."

" Tôi cần quái gì với tên Howard kia chứ?"

" Ta có thể thảo luận về điều ấy."

" Hãy thảo luận điều ấy ngay bây giờ đi, mẹ kiếp! Lúc này thì Howard có ích lợi quái gì cơ chứ? Ích gì nào?"

" Rất có thể là sự rối loạn của Regan đã bắt nguồn từ một tội lỗi về... "

" Tội lỗi về cái gì?" Nàng hét tương, mắt điên dại.

" Có thể là... "

" Về chuyện ly dị chẳng? Lại toàn những chuyện tâm thần học cắt đứt cái ấy nữa chẳng?"

" Nào... "

" Nó phạm tội là vì nó đã giết Burke Dennings!"

Chris tru tréo lên với ông, hai tay nàng ấn chặt hai bên thái dương. " Nó đã giết anh ấy! Nó đã giết anh ấy và rồi người ta sẽ bỏ tù nó, người ta sắp bỏ tù nó đến nơi. Ôi, lạy Chúa, ôi... "

Karras đỡ lấy nàng lúc nàng sụm xuống, nức nở, rồi dìu nàng về phía trường kỷ. " Rồi sẽ ổn thoả thôi." Ông dịu dàng bảo nàng, " sẽ ổn thoả thôi."

" Không, họ sẽ bỏ... tù nó," nàng sụt sùi. " Họ sẽ bỏ... bỏ... ôi... ôi... Chúa ôi!"

" Sẽ ổn thoả thôi... "

Ông khẽ đặt nàng nằm duỗi thoải mái trên trường kỷ. Ông ngồi xuống bên mép trường kỷ rồi áp tay nàng trong đôi tay ông. Những ý nghĩ về Kinderman. Về Dennings. Cơn thổn thức của nàng. Tính chất vô thực. " Được rồi... ổn cả thôi... cứ bình tâm... ổn cả thôi... "

Chẳng mấy chốc, cơn thổn thức lắng dịu và ông đỡ nàng ngồi dậy. Ông mang đến cho nàng nước và một hộp khăn giấy ông tìm thấy trên kệ phía sau quầy rượu. Rồi ông ngồi xuống cạnh nàng.

" Ôi, tôi rất đổi sung sướng," nàng vừa nói vừa khịt và hỉ mũi. " Chúa ôi, tôi lấy làm sung sướng là đã thổ lộ điều đó ra."

Karras lâm vào trạng thái chao đảo, nổi chấn động vì nhận ra sự thật của ông cứ tăng tiến, trong khi người phụ nữ càng lúc càng bình tĩnh hơn. Bây giờ chỉ còn những tiếng khịt mũi khẽ khàng, những tiếng tức tưởi từng cơn trong cổ họng. Và bây giờ, gánh nặng đã nẩy trên lưng ông trở lại, nặng trĩu và ngọt ngào. Nội tâm ông tê cứng. Thôi! Đừng nói thêm nữa! " Bà muốn kể thêm cho tôi nghe không?" ông khẽ hỏi nàng.

Chris gật đầu. Thở ra. Nàng lau một bên mắt và ngập ngừng nói, trong từng cơn co thắt, về Kinderman, về quyển sách, về sự tin chắc của nàng rằng Dennings đã có mặt trên phòng Regan, về sức mạnh phi thường của Regan, về bản ngã của Dennings mà Chris nghĩ là nàng đã trông thấy với cái đầu bị vụn tréo ra sau lưng.

Nàng chấm dứt. Lúc này nàng chờ đợi phản ứng của Karras. Trong một lúc, mãi mê suy nghĩ rồi ráo lại hết mọi điều, ông không nói gì. Rồi cuộc, ông khẽ nói, " Bà không biết rằng cô bé đã làm điều đó."

" Nhưng cái đầu bị vụn tréo ra sau..." Chris nói.

" Bà đã tự hút đầu vào tường khá nặng đấy," Karras trả lời. " Chính bà cũng bị sốc. Bà đã tưởng tượng ra điều ấy."

" Nó đã bảo tôi rằng chính nó làm điều ấy." Chris lảng đãng nói.

Một phút ngập ngừng. " Thế cháu có bảo là nó làm như thế nào không?" Karras hỏi nàng.

Chris lắc đầu. Ông quay lại nhìn nàng. " Không." Nàng bảo. " Không."

" Vậy thì điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả," Karras bảo bà. " Không, nó chẳng mang lại một ý nghĩa nào hết, trừ phi cô bé thuật cho bà nghe những chi tiết mà ngoài kẻ sát nhân ra không một ai khác có thể biết được."

Nàng lắc đầu, vẻ hoài nghi. " Tôi không biết," nàng đáp. " Tôi không biết là điều mình đang làm đây có đúng hay không. Tôi nghĩ là con bé đã làm điều ấy và nó có thể giết một người khác nữa. Tôi không biết..." nàng ngập ngừng. " Thừa cha, tôi cần phải làm gì đây?" nàng tuyệt vọng hỏi ông.

Gánh nặng giờ đây đã được đúc bằng bê tông, được đem phơi khô, nó đã khuôn thành hình dạng mà nẩy trên lưng ông.

Ông tì một khuỷu tay trên đầu gối và nhắm mắt lại. " Vậy, giờ đây bà đã kể cho một người nghe rồi," ông khẽ nói. " Bà đã làm điều bà cần phải làm. Bây giờ hãy quên nó đi. Cứ bỏ mặc hết, để một mình tôi lo toan tất cả."

Ông cảm thấy tia mắt nàng nhìn ông và ông ngó nàng. " Bây giờ bà có cảm thấy khá hơn một chút nào không?"

Nàng gật đầu.

" Bà vui lòng làm giúp tôi một việc chứ?" ông hỏi nàng.

" Việc gì?"

" Hãy đi ra khỏi nhà, xem một phim gì đi."

Nàng lấy lưng bàn tay lau một bên mắt và mỉm cười. " Tôi ghét xem phim lắm."

" Thế thì đi thăm một người bạn nào đó."

Nàng chấp hai tay vào lòng và nhìn ông niềm nở. " Tôi đã có một người bạn ngay tại đây rồi," rốt cuộc nàng nói.

Ông mỉm cười. " Hãy nghỉ ngơi đôi chút," ông khuyên nàng.

" Vâng."

Ông lại có một ý nghĩ khác. " Bà nghĩ là Dennings đã mang cuốn sách đó lên lầu? Hay là nó đã có ở đó?"

" Tôi nghĩ là nó đã nằm sẵn ở đó rồi." Chris trả lời.

Ông cân nhắc điều này. Rồi ông đứng lên. " Vâng, được rồi, bà có cần xe không?"

" Không, cha cứ việc giữ dùng."

" Thế thì tốt. Sẽ gặp lại bà sau."

"Chào cha."

" Chào."

Ông bước ra con phố đã từng bừng huyên náo. Khuấy động. Regan. Dennings. Không thể tin được! Không! Nhưng mà Chris đã gần như xác tín điều đó, phản ứng của nàng, cơn cuồng loạn

của nàng! Và điều đó chính xác là thế này đây, sự tưởng tượng do cuồng loạn. Vậy là... Ông săn đuổi những điều xác quyết như săn đuổi những chiếc lá trong cơn gió cắt da.

Lúc ông đi ngang qua dãy bậc cấp dài dặc cạnh ngôi nhà ấy, ông nghe thấy một âm thanh từ bên dưới vọng lên, cạnh dòng sông.. Ông dừng lại, nhìn xuống về phía kinh đào. Có tiếng khẩu cầm. Ai đó đang thổi bài "Thung lũng sông Hồng" bài hát ruột của Karras từ thời thơ ấu. Ông lắng nghe cho mãi đến khi tiếng động xe cộ nhận chìm mất tiếng kèn, cho đến khi nỗi hoài tưởng phiêu bồng của ông bị đập vỡ tan nát bởi một cõi thế giới của hiện tại và của niềm quặn thắt, một cõi thế giới đang kêu thét cầu cứu, đang rỉ máu trên những hơi khói toát ra. Ông thọc hai bàn tay vào túi. Suy nghĩ rất lung. Về Chris. Về Regan. Về Lucas đang phang những cú đá vào thi thể Tranquille. Ông cần phải làm một cái gì đó. Cái gì? Ông có thể hy vọng là ông khôn ngoan hơn các bác sĩ tại Barringer chẳng? "Hãy đi đến các Trung tâm phụ trách các vấn đề tâm thần". Phải, phải, ông biết đó là đáp số, niềm hy vọng. Ông nhớ lại trường hợp của Achilles. Bị quỷ ám. Giống như Regan, anh ta cũng gọi mình là quỷ, sự rối loạn của anh ta cũng bắt rễ từ tội lỗi, sự thống hối về nỗi bội phản trong hôn nhân.. Nhà tâm lý học Janet đã thực hiện một phương chữa bằng cách dùng thôi miên ám thị cho anh ta thấy là vợ anh ta hiện diện tại đó, thế là vợ anh ta hiện ra, trước đôi mắt bị ảo giác của Achilles và chị long trọng tha thứ cho anh. Karras gật đầu. Ám thị có thể có tác dụng tốt đối với Regan. Nhưng không bằng cách thôi miên. Người ta đã thử thôi miên tại Barringer rồi. Không. Sự ám thị có tính cách phản tác dụng đối với Regan, ông tin chắc, đó chính là nghi lễ đuổi quỷ. Cô bé đã biết rõ đuổi quỷ là thế nào rồi, đã biết tác dụng của việc đó. Phản ứng của cô bé trước nước thánh. Cô đã biết điều đó từ cuốn sách. Và trong pho sách đó, có những đoạn mô tả về các cuộc đuổi quỷ thành công. Nhưng làm cách nào xin được phép tắc của Văn phòng Bí thư giám mục? Làm cách nào nêu lên được vụ việc mà không đề cập đến Dennings? Karras không thể nói dối Đức Giám mục. Không thể ngụy tạo các sự kiện. Nhưng ta có thể để cho các sự kiện tự chúng nói lên được mà!

Những sự kiện nào?

Ông phác bàn tay ngang chân mày. Cần phải ngủ. Không sao ngủ được. Ông cảm thấy hai bên thái dương đập rần rật trong cơn nhức đầu như búa bổ.

Những sự kiện nào?

Mấy cuộn băng ở Viện Ngôn ngữ học, Frank sẽ tìm thấy gì đây? Có cái gì để ông ấy có thể tìm thấy không? Không. Nhưng nào ai biết được? Regan đã không phân biệt được nước thánh với nước máy. Hẳn rồi. Nhưng cứ giả thiết như cô bé đọc được trí ta, thế thì tại sao nó lại không biết được sự khác nhau giữa hai thứ nước đó. Ông đặt tay lên trán. Nhức đầu quá. Bối rối quá. Chúa ơi, này Karras tỉnh dậy đi! Có người đang hấp hối! Tỉnh dậy đi nào!

Trở về phòng riêng, ông điện thoại đến Viện Ngôn ngữ học. Không có Frank. Ông đặt ống nói xuống. Nước thánh. Nước máy. Một điều gì đó. Ông mở cuốn Nghi lễ đến mục "Những Huấn Thị Dành Cho Thầy Đuổi Quỷ": "... những tà linh... những câu đáp phỉnh phờ... do đó có thể là bệnh nhân không hề bị quỷ ám chút nào..."

Karras trầm ngâm. Thế là sao? Máy người đang nói cái quái quỷ gì thế này? "Tà linh" nào chứ? Ông đóng sầm sách lại và trông thấy chồng hồ sơ bệnh lý. Ông đọc chúng, lướt tìm bất cứ mục gì có thể giúp ông trình bày với Đức Giám mục.

Họm đã. Không có bệnh sử về chứng loạn thần kinh ít-tê-ri. Đó là một điểm có lý đấy chứ. Nhưng yếu quá. Có một điều gì khác nữa. Một điểm mâu thuẫn nào đó. Điểm nào thế? Ông tuyệt vọng nạo vét ký ức, cố moi móc những điều đã học được. Và quả là ông đã nhớ ra. Không nhiều. Nhưng mà có...

Ông nhấc điện thoại lên gọi Chris. Giọng nàg nghe bải hoải.

" Chào cha."

" Bà đang ngủ à? Tôi xin lỗi."

" Có gì đâu."

" Chris, vị bác sĩ này ở đâu?" Karras lướt ngón tay xuống tập hồ sơ. " Bác sĩ Klein ấy?"

" Ở Rosslyn. Trong chung cư y khoa ấy."

" Bà làm ơn gọi cho ông ấy và bảo rằng bác sĩ Karras sẽ ghé qua chỗ ông ấy, rằng tôi muốn xem qua điện não đồ của Regan một chút. Bảo với ông ta là bác sĩ Karras, Chris nhé. Bà hiểu chứ?" " Hiểu."

" Tôi sẽ nói chuyện với bà sau."

Khi ông đã gác máy xong, Karras giật tung cổ áo, trút chiếc áo dòng và quần đen, nhanh chóng thay một quần kaki và một áo thun thể thao. Bên trên, ông mặc chiếc áo mưa đen của linh mục, cài nút đến tận cổ áo. Ông soi gương và cau mày. Linh mục và cảnh sát, ông nghĩ lúc cởi nhanh nút áo mưa: quần áo của họ có mùi dễ nhận ra, không thể dấu ai được. Karras trút nhanh đôi giày đang mang, xỏ vào một đôi độc nhất không phải màu đen, đôi giày đánh quần vợt màu trắng đã vệt gót chân của ông.

Trong chiếc xe của Chris, ông lái nhanh đến Rosslyn. Lúc đợi đèn xanh ở phố M. để qua cầu, ông nhìn qua cửa xe trông thấy một điều đáng băn khoăn: Karl đang bước ra khỏi một chiếc xe màu đen trên đường Ba Mươi Lăm, trước tiệm rượu Dixie. Người lái chiếc xe ấy là Trung uý Kinderman.

Đèn đổi màu, Karras sang số, lao xe về phía trước nhanh như một phát đạn, rẽ lên cầu rồi nhìn vào gương chiếu hậu. Họ có trông thấy ông không? Ông không nghĩ như vậy. Nhưng hai người đó đang toa rập với nhau làm điều gì vậy? Hoàn toàn tình cờ thôi chẳng? Có liên quan gì đến Regan không? Đến Regan và..?

Quên nó đi! Giờ nào việc ấy thôi chứ!

Ông đậu xe nơi chung cư y khoa rồi lên cầu thang đến dãy văn phòng của bác sĩ Klein. Vị bác sĩ đang bận, nhưng một cô điều dưỡng đã trao điện não đồ cho Karras và thoáng chốc, ông đã đứng trong một phòng nhỏ, nghiên cứu nó, dải băng giấy hẹp, dài thông thả lướt qua các ngón tay ông.

Klein hồi hả lướt vào, hai mắt ông lướt nhanh qua y phục của Karras với vẻ ngạc nhiên. " Bác sĩ Karras?"

" Phải. Rất hân hạnh."

Hai người bắt tay.

" Tôi là Klein. Cô gái ra sao?"

" Có tiến triển."

" Rất vui được nghe điều đó." Karras nhìn lại dải điện não đồ và Klein cũng xem xét nó với ông, lướt ngón tay mình trên các dạng sóng não. " Đó, ông thấy không? Dải sóng rất đều. Không hề có bất cứ dao động nào."

" Vâng, tôi thấy," Karras cau mày. " Rất kỳ lạ."

" Kỳ lạ à?"

" Cứ giả thiết là ta đang đối phó với chứng loạn thần ít-tê-ri."

" Tôi chưa hiểu."

" Tôi cho rằng điều này không mấy người biết." Karras thì thầm, vừa kéo dài băng giấy từ từ, đều đặn qua đôi tay, " nhưng có một người Bỉ tên là Iteka đã khám phá ra rằng chứng loạn thần ít-tê-ri dường như có gây ra một vài dao động hơi kỳ quặc trong điện não đồ, một dạng rất tế vi, nhưng luôn luôn là một dạng giống hệt nhau. Ở đây, tôi đã chú tâm tìm kiếm dạng sóng đó, nhưng không tìm ra."

Klein lau bầu vô thưởng vô phạt. " Thế là sao?"

Karras nhìn ông ta. " Cô bé chắc chắn là đang bị rối loạn khi ông ghi điện đồ này, đúng thế không?"

" Vâng, cô bé quả có thể thật. Tôi phải công nhận như vậy. Đúng vậy."

" Thế thì, sự việc cô ta chịu đựng cuộc thử nghiệm một cách hoàn hảo như vậy há không phải là kỳ lạ sao? Ngay cả những đối tượng trong trạng thái tâm lý bình thường cũng có thể gây tác dụng đến các sóng não trong phạm vi bình thường, mà Regan lúc ấy thì tâm trí đang bị rối loạn. Hình như chắc phải có một dao động nào đó. Nếu..."

" Thừa bác sĩ, bà Simmons đang sốt ruột lắm," một cô điều dưỡng ngắt lời, khẽ mở cánh cửa.

" Vâng, tôi đến ngay," Klein thở dài. Lúc người điều dưỡng đã tắt bật bỏ đi, ông bước một bước về phía hành lang rồi quay trở lại, tay đặt trên mép cửa. " Nói về chứng loạn thần ít-tê-ri thì... Ông bình luận khô khan. " Thôi, xin lỗi, tôi phải chạy ngay đây."

Ông đóng cánh cửa phía sau mình. Karras nghe tiếng chân ông xuôi xuống hành lang, nghe tiếng mở một cánh cửa, nghe thấy, " sao, hôm nay bà cảm thấy thế nào đây, thưa bà..."

Đóng cánh cửa lại, Karras trở lại nghiên cứu bức điện đồ, hoàn tất, xong xếp nó lại và buộc dây ràng cẩn thận. Ông trả bức điện đồ cho người điều dưỡng ở phòng tiếp tân. Có một cái gì đó. Đó là cái ông có thể sử dụng để trình bày với Đức Giám mục như một lời biện luận Regan không phải mắc chứng loạn thần ít-tê-ri, do đó, có thể quan niệm được là cô bé đã bị quỷ ám. Tuy nhiên, điện não đồ vẫn còn đặt ra một điều bí ẩn khác: Tại sao lại không có dao động sóng? Tại sao lại không có chút nào vậy?

o O o

Ông lái xe về phía nhà Chris, nhưng lúc dừng xe vì đèn đỏ ở góc Phố Prospect và đường Ba Mươi Lăm, ông bỗng lạnh toát người: án ngữ giữa Karras và Khu Cư xá Dòng Tên chính là Kinderman, ông ta đang ngồi một mình sau tay lái, khuỷu tay thò ra ngoài cửa xe, mắt nhìn thẳng ra trước.

Karras vội rẽ phải trước lúc Kinderman kịp nhìn ra ông trong chiếc Jaguar của Chris. Ông nhanh chóng tìm một khoảng trống, đậu và khoá xe lại. Kể đó, ông bọc quanh góc phố như thể đi về phía cư xá. Có phải ông ta đang quan sát ngôi nhà không? Ông lo ngại. Bóng ma Dennings lại hiện lên ám ảnh ông. Có thể Kinderman đã nghĩ là Regan đã...?

Bình tĩnh nào. Cứ từ từ. Bình tĩnh nào.

Ông bước đến bên chiếc xe nọ, nghiêng đầu qua cửa xe bên phía hành khách. " Chào Trung úy". Nhà thám tử quay phắt lại, lộ vẻ ngạc nhiên. Rồi rạng rỡ hẳn. "Cha Karras." Lỡ bộ rồi! Karras nghĩ. Ông nhân ra đôi tay mình đang có cảm giác ẩm ướt và lạnh giá. Phải tỉnh bơ đi mới được! Đừng để ông ta biết là mi lo lắng! Phải phớt tỉnh! " Ông không biết là ông sẽ lãnh một vé phạt sao? Vào ngày làm việc, cấm đậu xe từ bốn đến sáu giờ."

" Khỏi lo chuyện đó," Kinderman khò khè. " Tôi đang nói chuyện với một linh mục. Anh có mào ở đây cũng đều là tín đồ Công giáo hay làm ra vẻ theo đạo cả mà."

" Đạo này ông thế nào?"

" Nói thật thì, thừa cha Karras, cũng chỉ tạm tạm thôi."

" Không thể phàn nàn điều gì. Ông đã giải quyết vụ đó chưa?"

" Vụ nào?"

" Nhà đạo diễn ấy."

" À, vụ ấy." Ông ta phác một cử chỉ phỉ phui. " Đừng hỏi. Nay, đêm nay cha đang làm việc gì thế? Cha có bận không? Tôi có thể vào cửa rạp Crest. Hôm nay chiếu phim Othello."

" Những ai đóng?"

" Molly Pico vai Desdemona, còn Othello do Leo Fuchs đóng. Cha hài lòng chứ? Đây là vé mời, thừa cha Marlon - Đặc biệt! Còn đây là William F. Shakespeare! Còn ai đóng ai không thì có quan hệ quái gì đâu! Nào, cha đi xem chứ?"

" Tôi e rằng mình đành phải bỏ qua dịp mai này. Tôi bị tuyết phủ kín mít rồi đây."

" Tôi thấy rồi. Trông cha đến khiếp, xin tha lỗi cho lời nhận xét của tôi. Cha thức khuya nhỉ?"

" Tôi thì lúc nào trông cũng đến khiếp cả."

" Có điều bây giờ trông có khiếp hơn thường lệ. Nào? Nghĩ quách một đêm đi! Ta vui chơi giải trí tí chút!"

Karras quyết định thử thách, quyết định thử "nắn gân" xem sao. " Ông có chắc là đang chiếu phim đó không?" Ông hỏi. Đôi mắt ông dăm dăm dò xét vào đôi mắt Kinderman. " Tôi dám cá là người ta đang chiếu một phim của Chris MacNeil tại rạp Crest ấy."

Nhà thám tử bị hăng một nhịp rồi vội nói ngay. " Không đâu, tôi dám chắc mà. Othello. Đúng là phim Othello mà."

" À này, nguyên do nào ông lại đến khu này nhỉ?"

" Thì cha! Tôi đến đây chỉ là để mời cha đi xem phim đó thôi!"

" Phải chứ, lái xe đến lại dễ hơn bốc điện thoại lên gọi nhỉ," Karras nói khẽ.

Nhà thám tử nhướn đôi mày lên với một vẻ ngây thơ vô tội không mấy thuyết phục. " Thì điện thoại của cha bị bận!" Ông thì thầm, giọng khản đặc, duỗi thẳng một bàn tay ra giữa lưng trời.

Vị linh mục dăm dăm nhìn ông, không một nét biểu lộ nào.

" Có cái gì không ổn vậy?" Kinderman hỏi sau một lúc yên lặng.

Một cách nghiêm trọng, Karras vói tay vào trong xe, vạch mí mắt Kinderman lên. Ông xem xét tròng mắt. " Tôi không biết nữa. Trông ông đến khiếp. Rất có thể ông bị nhiễm chứng thích cường điệu hay là ngoa ngôn đây."

" Tôi chẳng biết cái từ ấy có ý nghĩa gì cả." Kinderman trả lời lúc Karras rút tay về. " Có gì nghiêm trọng không?"

" Không đến nỗi trí mạng."

" Vậy là chứng gì vậy? Cái trò lấp lững này làm tôi phát điên lên đây!"

" Cứ tra cứu khắc biết," Karras bảo.

" Nay, đừng có phách tướng quá thế nhé. Thỉnh thoảng cha cũng phải trả lại cho César chút đỉnh chứ! Tôi là pháp luật. Tôi có thể ra lệnh trục xuất cha, cha biết chứ?"

" Vì tội gì?"

" Một bác sĩ tâm thần không được phép làm người ta lo lắng. Thêm vào đó, nói cho ngay, dám

dân ngoại bang sẽ khoái vụ đó lắm. Dù gì đi nữa, cha là nổi bực mình đối với họ, thừa cha.Ồ không, nói trắng ra, cha làm họ bối rối. Họ sẽ khoái chí biết bao thấy cha bị tổng khur đi khuất mắt! Có ai cần đến điều đó nào? Cần đến một ông cha bận áo thun, đi giày đánh quần vợt nào?"

Khẽ mỉm cười, Karras gật đầu. " Tôi phải đi đây. Hãy bảo trọng."

Ông gõ một tay trên khung cửa xe hai lần để từ biệt, sau đó, ông quay lưng, chậm rãi bước về phía cổng vào cư xá.

" Hãy đi thăm một nhà phân tâm học đi!" Nhà thám tử gọi với theo ông, giọng khàn khàn. Thế rồi cái vẻ niềm nở của ông nhường chỗ cho nỗi lo âu. Qua khung kính cửa, ông ngược nhìn ngôi nhà, rồi rờ máy xe lái ngược lên phố. Chạy ngang qua Karras, ông nhấn còi và vẫy tay.

Karras vẫy trả, nhìn Kinderman quặt xe quanh góc đại lộ Ba Mươi Sáu. Sau đó, ông đứng bất động trên hè phố mất một lúc, khẽ xoa mảy với bàn tay run rẩy. Có thể nào cô bé đã làm điều đó thực sao? Có thể nào Regan đã giết Burke Dennings một cách khủng khiếp đến thế sao? Bằng đôi mắt sáng sốt, ông nhìn lên cửa phòng Regan. Chúa ôi, trong ngôi nhà ấy có chuyện gì vậy? Còn bao lâu nữa thì đến lúc Kinderman đòi gặp mặt Regan? Đến lúc ông ta có dịp nhìn thấy bản ngã của Dennings? Đến lúc Regan bị đưa vào dưỡng trí viện?

Hoặc chết?

Ông cần phải tập hợp nội vụ để trình lên phòng Bí thư Giám mục.

Ông rảo bước qua đường, chéo góc với nhà Chris. Ông bấm chuông cửa. Willie đón ông vào.

" Bà chủ đang chợ mắt một chút," chị ta bảo.

Karras gật đầu. " Tốt, tốt lắm." Ông lách qua người phụ nữ bước lên thang gác đến phòng Regan. Ông đang tìm kiếm một điều mà nó hẳn phải thôi thúc, ray rức lòng ông rất đổi.

Ông bước vào, trông thấy Karl ngồi trên ghế cạnh cửa sổ, hai tay khoanh lại, nhìn Regan. Anh ta yên lặng và luôn luôn hiện diện như một súc gỗ sẵn rần, đen sẫm.

Karras bước xuống cạnh giường, nhìn xuống. Đôi tròng mắt trắng dã như lớp sương mù màu sữa. Những tiếng lầm thầm. Những lời thần chú từ một thế giới nào khác. Karras liếc nhìn Karl. Rồi thông thả, ông cúi xuống, bắt đầu cởi những sợi dây trói cho Regan.

" Thừa cha, đừng!"

Karl xông đến bên giường giằng mạnh tay vị linh mục lại. " Nguy hiểm lắm, thừa cha! Mạnh lắm! Hãy để yên dây trói!"

Trong đôi mắt anh ta, có một nỗi sợ sệt và Karras nhận chân là thật, và giờ đây ông biết rằng sức mạnh của Regan không phải là lý thuyết, mà là một sự thật. Có thể lắm là cô bé đã làm điều ấy. Có thể là cô ta đã vặn tréo cổ Dennings ra sau. Chúa ơi, Karras! Nhanh lên! Phải tìm cho được bằng có! Suy nghĩ đi! Gấp lên không thôi...

Với sự khám phá đau nhói như một vết đâm và niềm hy vọng sục sôi, Karras quay phắt đầu lại, nhìn xuống giường. Con quỷ cười toe toét, đầy vẻ nhạo báng, với Karl. " Tanzt Three Tochter gern?"

Tiếng Đức! Nó vừa hỏi con gái Karl có thích khiêu vũ không! Tim đập bồi hồi, Karras quay lại, trông thấy đôi má người gia nhân ửng đỏ, toàn thân anh ta run rẩy, đôi mắt anh ta tóe lửa phẫn nộ. " Karl, tốt hơn anh nên ra ngoài đi," Karras khuyên anh ta.

Người đàn ông Thụy Sĩ lắc đầu, hai tay anh ta nắm chặt thành hai quả đấm có những đốt khớp ngón tay trắng bệch. " Không, tôi ở lại đây."

" Anh làm ơn đi đi!" Vị linh mục Dòng Tên quả quyết. Tia nhìn ông xoắn lấy đôi mắt Karl, không

chút xiêu lòng.

Sau một hồi kháng cự gan góc, Karl chịu thua và quỳ quả rời khỏi phòng.

Karras quay lại. Con quỷ đang quan sát ông. Trông nó rất phởn. " Ra mi đã quay lại," nó ồm ồm nói. " Ta ngạc nhiên đấy. Ta cứ ngỡ là bị ngượng vì vụ nước thánh mi sẽ nản lòng không hề quay lại nữa đấy. Nhưng rồi ta quên khuấy rằng là một tu sĩ đâu có hề biết xấu hổ."

Karras thở hắt và cố ép mình kèm chế các nỗi mong ngóng hăm hở, cố bắt mình suy nghĩ cho thật sáng suốt. Ông biết rằng việc trắc nghiệm ngôn ngữ trong chứng quỷ ám đòi hỏi một cuộc đàm thoại thông minh coi đó như một bằng chứng chỉ rõ rằng bất luận điều gì được nói ra đều không thể truy nguyên về những hồi ức ngôn ngữ đã bị chôn vùi trong quên lãng. Bình tĩnh! Thong thả nào! Còn nhớ cô gái đó không? Một cô tở gái vị thành niên. Bị quỷ ám. Trong cơn điên loạn, cô lắp bắp một thứ tiếng rất cuộc người ta nhận ra là tiếng Syrie, Karras cố bắt mình nghĩ đến nỗi chấn động mà sự kiện ấy đã gây ra, nghĩ đến việc thế nào rồi người ta mới hay rằng cô tở gái đó đã có lần giúp việc trong một nhà trọ, ở đó có một khách trọ là sinh viên thần học. Vào hôm trước ngày thi, chàng sinh viên này thường bách bộ trong phòng và đi lên đi xuống cầu thang, vừa đi vừa đọc lớn các bài học Syrie của mình. Và cô tở gái đã nghe lỏm được cái bài học đó. Bình tĩnh nào. Đừng có nôn nóng quá.

" Sprechen Sie deutsch?" Karras trân trọng hỏi.

" Lại thêm trò chơi mới nữa chẳng?"

" Sprechen Sie deutsch?" Ông lập lại, mạch ông vẫn đập mạnh với niềm hy vọng xa vời ấy.

" Natürlich," con quỷ liếc liếc mắt đều cáng nhìn ông. " Mirabile dictu, mi có đồng ý không?"

Quả tim vị linh mục nhảy rộn ràng. Chẳng những tiếng Đức, mà còn La Tinh nữa! Mà lại nói có nội dung đàng hoàng!

" Quod nomen mihi est?" ông hỏi nhanh. Tên ta là gì?

" Karras."

Lúc này vị linh mục hỏi rấn tới, sôi nổi.

" Ubi sum?" Ta ở đâu?

" In cubiculo." Trong một căn phòng.

" Et ubi est cubiculum?" Và căn phòng đó ở đâu?

" In domo." Trong một ngôi nhà.

" Ubi est Burke Dennings?" Burke Dennings đâu rồi?

" Mortuus." Hắn chết rồi.

" Quomodo mortuus est?" Ông ta chết như thế nào?

" Inventus est capite reverso." Hắn được tìm thấy với cái đầu bị vặn téo ra sau.

" Quis occidit eum?" Ai giết ông ta?

" Regan."

" Quomodo ea occidit illum? Dic mihi exacte!" Cô ấy giết ông ta như thế nào? Nói chi tiết ta nghe!

" Này, lúc này bao nhiêu đó cũng đủ hấp dẫn rồi đấy," con quỷ nói, cười toe toét. " Đủ rồi, hoàn toàn đủ rồi. Mặc dù, đã hẳn diễn tiến trong đầu mi là như thế này, ta thiển nghĩ, đó là khi mi đặt các câu hỏi bằng tiếng La tinh, chính mi cũng đã hình thành các câu trả lời sẵn bằng tiếng La tinh trong trí rồi." Nó cười. " Hoàn toàn vô thức, dĩ nhiên là vậy. Phải, có cái gì chúng ta làm mà

lại không có còi vô thức dính vào? Mi hiểu tao đang nhằm tới điều gì chứ hả Karras? Tao không hề nói được tiếng La tinh chút nào. Ta đọc từ trí mi ra đấy thôi. Ta chỉ việc gắp những câu trả lời ra từ đầu mi đấy thôi!"

Karras cảm nhận ngay một nỗi thất vọng lúc niềm tin quyết của ông đã sụp đổ, ông cảm thấy bị trêu ngươi và cùng quẫn vì nỗi hoài nghi ray rứt nay đã gieo vào đầu ông.

Con quỷ cười khúc khích. " Phải, tao biết điều đó sẽ xảy đến với mi, Karras à." Nó ồm oàm nói với ông. " Vì thế cho nên tao khoái mi. Vì thế cho nên tao rất yêu chiều mọi kẻ biết điều." Đầu nó ngả ngón ra sau trong một tràng cười khằng khặc.

Trí não vị linh mục làm việc rất nhanh, rất kịch liệt, nghĩ ra những câu hỏi không phải chỉ có một câu trả lời, mà là khá nhiều lời đáp. Nhưng có lẽ rồi ta cũng nghĩ đến hết các câu trả lời đó thôi! Ông nhận ra. Được rồi, thế thì hãy hỏi một câu mà chính mi cũng chưa biết câu trả lời đi! Có thể về sau ông sẽ kiểm chứng lại câu trả lời xem có đúng hay không.

Ông đợi cho con người kia ngót đi, rồi hỏi: " Quam profundus est imus Oceanus Indicus?" Chỗ sâu nhất của Ấn Độ Dương là bao nhiêu?

Đôi mắt quỷ lấp lánh. " La plume Dennings.. ma tante," nó cò cừ.

" Responde Latine."

" Bonjour! Bonne nuit!"

" Quam."

Karras ngưng ngang lúc đôi mắt kia trợn hằn vào tròng, và bản ngã hay nói huyền thuyên tái xuất hiện.

Nóng nảy và cực lòng, Karras đòi hỏi. " Hãy để cho ta nói chuyện trở lại với con quỷ kia đi!" Không có tiếng trả lời. Chỉ có tiếng thở từ một bờ bãi khác.

" Quis es tu?" Ông đống ngay, giọng khản đặc. Giọng nói sồn ra.

Vẫn là tiếng thở.

" Hãy để ta nói với Burke Dennings!"

Một tiếng nấc. Tiếng thở. Tiếng nấc nữa. Tiếng thở.

" Hãy để ta nói với Burke Dennings!"

Tiếng nấc, đều đặn và xoắn mạnh, tiếp tục. Karras lắc đầu. Rồi ông đến một chiếc ghế, ngồi xuống bên mé. Cúi gằm. Căng thẳng. Đau đớn. Và chờ đợi...

Thời gian trôi qua. Karras thêm thiếp ngủ. Rồi giật phắt đầu lên. Tỉnh thức nào! Đôi mắt chom chớp, nặng trĩu, ông nhìn Regan. Không còn tiếng nấc. Yên lặng.

Ngủ chẳng?

Ông đến bên giường, nhìn xuống. Đôi mắt đỏ nhắm. Hơi thở nặng nhọc. Ông vói tay xuống bắt mạch, rồi cúi người quan sát thật kỹ đôi môi cô bé. Môi khô se, nứt nẻ. Ông đứng thẳng người lên và chờ đợi. Rồi rút cuộc, ông rời phòng. Ông xuống bếp tìm Sharon, thấy cô gái ngồi ở bàn ăn xúp và một miếng xăng ụch. " Để tôi sửa soạn cho cha một món gì ăn nhé, thưa cha?" Cô gái hỏi ông. " Chắc là cha đói lắm rồi."

" Không, cám ơn, tôi không đói đâu," Ông đáp. Ngồi xuống, ông vói tay qua nhón lấy một cây bút chì và một tập giấy bên cạnh bàn máy chữ của Sharon. " Cô bé vừa bị nấc," ông bảo cô. " Ừ, nhà đã có thuốc Compazine như đã kê trong toa chưa?"

" Vâng, chúng tôi đã có sẵn ít nhiều."

Ông viết trên tập giấy. " Thế thì tối nay cho cô bé nửa viên toạ được hai mươi lăm miligam."

" Vâng."

" Cô bé đã bắt đầu bị mất nước," ông nói tiếp, " do đó, đầu tiên phải làm trong buổi sáng nay là gọi hiệu cung cấp y khoa bảo chở đến các món này ngay."

Ông đẩy tập giấy ngang bàn, đến chỗ Sharon. " Lâm thời, cô bé đang ngủ nên cô có thể bắt đầu truyền dịch Sustagen cho cháu được rồi."

" Vâng." Sharon gật đầu. " Tôi sẽ lo việc đó." Vừa múc xúp ăn, cô vừa xoay ngược tập giấy lại để nhìn bảng liệt kê.

Karras nhìn cô gái. Rồi ông cau mày tập trung. " Cô là gia sư của cô bé?"

" Vâng, đúng thế."

" Cô có dạy cho cô bé chút La tinh nào không?"

Cô gái bối rối. " Không, tôi không hề."

" Chút đỉnh tiếng Đức?"

" Chỉ có tiếng Pháp thôi ạ."

" Trình độ nào? Cỡ La plume de ma tante chẳng."

" Khá nhiều."

" Nhưng không có tiếng Đức hoặc La tinh."

" Ồ, không."

" Nhưng vợ chồng Engstrom, thỉnh thoảng họ vẫn nói tiếng Đức chứ?"

" Thì, đã hẳn."

" Cạnh bên Regan chứ?"

Cô gái nhún vai. " Tôi ngỡ vậy." Cô gái đứng lên mang khai ra bồn rửa mặt. " Thực ra thì tôi khá tin chắc là như vậy."

" Cô có bao giờ học tiếng La tinh chưa?" Karras hỏi cô gái.

" Không, tôi chưa hề."

" Nhưng cô nhận ra được âm tổng quát của nó chứ?"

" Ồ, hẳn vậy." Cô gái rửa tô xúp rồi úp nó lên giá.

" Có bao giờ cô bé nói tiếng Latinh trước mặt cô không?"

" Regan?"

" Từ khi cô bé bị đau ốm."

" Không, chưa hề."

" Bất cứ một ngôn ngữ nào?" Karras thăm dò.

Cô gái tắt vòi nước, nghĩ ngợi: " Chà, có lẽ là tôi tưởng tượng ra vậy thôi, chắc vậy, nhưng mà..."

" Cái gì cơ?"

" Chà, tôi nghĩ..." Cô gái cau mày. " Chà, tôi dám thề là tôi đã nghe thấy con bé nói tiếng Nga cơ đấy."

Karras nhìn sững. "Cô có nói tiếng Nga không?" Ông hỏi cô gái, cổ họng khô se.

Cô gái nhún vai. " Ồ, thì chút đỉnh vậy thôi." Cô bắt đầu gấp khăn lại, " tôi chỉ học qua lúc ở đại

học, thể thôi."

Karras chùng hẩn người lại. Cô bé quả đã "thuần" tiếng La tinh từ trong trí ta. Nhìn đắm đắm với vẻ ảm đạm, ông gục đôi chân mày lên bàn tay, rơi vào cõi nghi ngờ, vào những nỗi ray rức của kiến thức và lý trí: Thần giao cách cảm thường gặp hơn trong những trạng thái cực kỳ căng thẳng, luôn luôn nói bằng một thứ ngôn ngữ mà có ai đó trong phòng đã biết: "... nghĩ giống y những điều ta nghĩ..": "Bonjour... ": " La plume de ma tante... ": " Bonne nuit... " với những tư tưởng cỡ như những tư tưởng đó, ông thông thả nhìn máu đã biến trở lại thành rượu nho.

Làm gì đây? Ngủ một chút đi. Rồi quay lại nữa... thử nữa... thử nữa.

Ông đứng dậy, lờ mờ nhìn Sharon. Cô gái đang dựa lưng vào bồn rửa, hai tay khoanh lại, nhìn ông trầm ngâm. " Tôi tạt về qua nhà đây," ông bảo cô gái. " Khi nào, Regan thức, tôi muốn cô gọi tôi."

" Vâng, tôi sẽ gọi cha."

" Còn vụ Compazine," ông nhắc cô gái, " cô không quên chứ?"

Cô gái lắc đầu. " Không đâu, tôi sẽ đi lo việc ấy ngay bây giờ đây," cô bảo.

Ông gật đầu. Hai tay thủ trong hai túi quần sau, ông nhìn xuống, cố nghĩ xem ông có quên điều gì chưa dặn Sharon không. Luôn luôn có một điều gì đó cần phải làm. Luôn luôn có một điều gì đó bị bỏ sót khi mà mọi cái đã được làm xong.

" Thừa cha, việc gì đang xảy ra vậy?" Ông nghe cô gái nghiêm giọng hỏi. " Việc gì vậy? Việc gì đang thực sự xảy ra cho Rags?"

Ông ngược lên đôi mắt đã quá đổi bị ám ảnh và héo hắt. " Thực sự tôi cũng không biết nữa," ông nói trống rỗng.

Ông quay lưng bước ra khỏi bếp.

Lúc ông bước ra hành lang lối vào, Karras nghe có tiếng chân gấp gáp bước đến sau lưng ông.

" Cha Karras!"

Ông quay lại. Trông thấy Karl cầm chiếc áo len của ông.

" Xin lỗi cha." Người gia nhân nói lúc trao áo cho ông. " Tôi đã nghĩ phải làm xong cho cha sớm hơn nhiều kia. Nhưng tôi quên mất."

Những vết nôn mửa đã biến mất và chiếc áo bốc mùi thơm dịu dàng. " Anh thật hết sức chu đáo, Karl ạ," vị linh mục khẽ nói. " Cảm ơn anh."

" Cảm ơn cha, thưa cha Karras."

Giọng anh ta nghe run run, đôi mắt anh đong đầy lệ.

" Cảm tạ cha đã giúp đỡ cô Regan." Karl nói dứt câu. Rồi anh ta quay đầu chỗ khác, cả thẹn, rồi vội vàng rời khỏi lối vào.

Karras nhìn, nhớ lại anh ta trong xe của Kinderman. Lại thêm một chuyện kỳ bí. Rồi tung rỗi mù. Mệt mỏi, ông mở cửa. Trời đã vào đêm. Thất vọng, ông bước ra khỏi trứng tối tăm để đi vào vùng tăm tối.

Ông băng qua đường về cư xá, lần mò về với giấc ngủ, nhưng ngay lúc bước vào phòng, ông nhìn xuống trông thấy một mảnh giấy nhỏ hồng trên sàn nhà. Ông nhặt mẩu giấy lên. Frank nhả tới đây. Về vụ những cuộn băng. Có ghi số điện thoại tư thất. " Xin gọi đến... "

Ông nhắc điện thoại lên, xin số. Chờ đợi, đôi tay ông run rẩy vì một niềm hy vọng mỏng manh.

" A lô?" Giọng một cậu bé trai. Lạnh lạnh.

" Làm ơn cho tôi được tiếp chuyện với bố cháu."

" Vâng ạ, xin đợi một chút." Có tiếng điện thoại buông lách cách. Rồi lại nhanh chóng được bốc lên. Vẫn cậu bé. " Ai ở đầu dây dây ạ?"

" Cha Karras."

" Cha Karras ạ?"

Tim đập rộn ràng, Karras nói, vẫn giọng đều đều. " Karras. Cha Karras."

Điện thoại lại bỏ xuống một lần nữa.

Karras ấn mấy ngón tay lên chân mày.

Tiếng điện thoại.

" Cha Karras?"

" Vâng, chào Frank. Tôi đang cố nói chuyện với ông cho bằng được đây."

" Ồ, xin lỗi. Tôi mãi bận với mấy cuộn băng của cha tại nhà."

" Đã xong chưa ạ?"

" Vâng, đã xong. À này, có điều nội dung hơi kỳ quặc đấy."

" Tôi biết." Karras cố san bằng nét căng thẳng trong giọng nói ông. " Câu chuyện như thế nào, Frank? Ông đã tìm ra chưa?"

" Chà, cái tỷ lệ "đặc trưng tiêu biểu" này, trước hết..."

" Vâng?"

" Chà, tôi chưa có đủ một mẫu tuyệt đối chính xác, cha hiểu đấy, nhưng tôi có thể nói là nói khá chính xác, hay ít ra cũng chính xác hết mức mà ta có thể đạt được đối với những vấn đề như thế này. Vâng, vâng, bằng mọi giá, tôi xin nói rằng hai giọng nói khác nhau trên những cuộn băng ấy có thể là của những cá nhân riêng biệt?"

" Có thể à?"

" Chà, tôi chẳng muốn ra toà để thề thốt điều ấy đâu, nhưng trên thực tế, tôi phải nói là chỗ khác biệt quả thực là khá tế vi."

" Tế vi..." Karras thần thờ lặp lại. Chà, ra trò chơi là đây đây!

" Còn vụ nói huyền thuyên thì sao?" Ông hỏi không chút hy vọng. " Đó có phải là một loại ngôn ngữ nào không?"

Frank cười khúc khích.

" Có gì buồn cười chẳng?" Vị linh mục hỏi, dáng ảm đạm.

" Đây có phải đúng là một thứ trắc nghiệm tâm lý bí mật nào đó không, thưa cha?"

" Tôi không biết ông muốn nói gì, Frank ạ."

" Chà, tôi đoán là cha đã pha tạp lẫn mọi thứ trong mấy cuộn băng đó. Nó..."

" Frank, đó có phải là một thứ ngôn ngữ hay không?" Karras cắt ngang.

" Ồ, tôi phải nói đó chính là một ngôn ngữ, đúng vậy."

Karras cứng hần người. " Ông đùa chẳng?"

" Không, tôi không hề đùa."

" Ngôn ngữ gì?" Ông hỏi, không tin được.

" Anh ngữ."

Trong một lúc. Karras ngậm cằm, và lúc ông cất lời, nghe trong giọng ông có mùi sắc cạnh. " Này Frank, hình như đường dây điện thoại của ta hôm nay nghe tồi quá, hoặc giả ông muốn đem tôi ra làm trò đùa gì đây chẳng?"

" Cha có máy ghi âm ở đó không?" Frank hỏi.

Chiếc máy đang ở trên bàn làm việc của ông. " Vâng, có."

" Máy có nút quay ngược băng không?"

" Chi vậy?"

" Mà máy có nút ấy không?"

" Chi vậy?"

" Mà máy có nút ấy không?"

" Đợi một lát." Bực bội, Karras bỏ điện thoại xuống, nhắc nắp máy ghi âm ra kiểm soát lại. " Vâng, máy có nút ấy, Frank ạ, nhưng mà mọi chuyện này là nghĩa lý gì?"

" Cha hãy lắp băng vào máy và cho quay ngược lại."

" Cái gì?"

" Cha có nuôi quỷ phá nhà đấy," Frank cười lớn. " Cứ quay băng đi rồi mai tôi sẽ nói chuyện cha nghe. Chúc cha ngủ ngon."

" Chúc ông ngủ ngon, Frank."

" Chúc nhiều điều thú vị."

Karras gác máy. Ông có vẻ bối rối. Ông lục cuộn băng "nói huyền thuyên" ra rồi lắp vào máy. Thoạt tiên, ông cho băng chạy tới trước, lắng nghe. Lắc đầu. Không làm lẫn gì nữa. Đó là những câu nói huyền thuyên, vô nghĩa.

Ông để băng chạy đến hết rồi chạy ngược lại. Ông nghe thấy tiếng ông nói, lộn ngược. Rồi tiếng Regan - hay ai đó - nói bằng Anh ngữ!... Marin marin Karras be us let us...

Ông nghe kỹ trọn cuộn băng, rồi trả băng lại, nghe suốt một lần nữa. Rồi một lần nữa... Lúc đó ông nhận ra được rằng thứ tự tiếng nói bị đảo ngược cả..

Ông cho băng ngừng, trả băng ngược lại. Với bút chì và giấy, ông ngồi xuống bàn làm việc, bắt đầu cho băng chạy lại từ đầu, rồi ông sao chép các từ. Ông làm việc thật cẩn mẫn và lâu dài với các đợt tắt, mở máy gần như liên tục. Rốt cuộc, khi đã làm xong, ông sao một bản nữa trên tờ giấy thứ hai, lần này đảo ngược thứ tự các từ. Sau đó, ông dựa ngửa, đọc bản sao thứ hai đó:... " nguy hiểm. Chưa đâu. (Không giải mã được) sẽ chết. Ít thời gian. Bây giờ cái (không giải mã được). Để cho con nhỏ đó chết. Không, không, cưng! Thân thể nó thật đáng yêu! Ta cảm thấy. Có một (không giải mã được). Thà (không giải mã được) còn hơn là cỗi trống không. Ta sợ tên tu sĩ. Hãy cho chúng ta thời gian. Sợ tên tu sĩ! Hẳn thì (không giải mã được). Không, không phải tên này: cái tên (không giải mã được), cái tên mà (không giải mã được). Á, máu, cảm thấy máu (hát?) thế nào."

Tới chỗ này, có giọng Karras hỏi, " Người là ai?" và tiếng trả lời: " Ta không là ai. Ta không là ai." Lại tiếng Karras " Phải tên người đó không?" và tiếp theo:... " Ta không có tên. Ta không là ai. Nhiều. Để chúng tao yên. Để chúng tao ấm áp trong cơ thể này. Đừng (không giải mã được) ra khỏi cơ thể này để rơi vào cõi hư vô, vào cõi (không giải mã được). Để mặc chúng tao. Mặc chúng tao. Để chúng tao yên. Mặc chúng tao. Để chúng tao yên. (Marin? Martin?)... "

Ông cứ đọc lại mãi đoạn văn đó, bị ám ảnh bởi giọng văn, bởi cái cảm giác có hơn một con người đang nói, mãi cho đến cuối cùng, chính sự lặp đi lặp lại đó đã làm cùn nhụt, những từ ấy trở thành tầm thường. Ông bỏ bản sao ấy xuống và chà xát mặt mày, chà xát đôi mắt và cả những ý nghĩ của ông. Không phải là một thứ tiếng lạ. Khả năng biết lộn ngược lưu loát khó có thể coi là phi phàm hay ngay cả bất thường gì. Nhưng mà nói lộn ngược: điều chỉnh và thay đổi ngữ âm trong cách thể sao cho khi nói ngược lại thì sẽ có ý nghĩa, một thành tích như thế há không phải đã vượt qua cả một trí tuệ bị tăng kích thích đó sao? Trạng thái vô thức được gia tốc như Jung đã bàn đến. Không phải. Một cái gì đó cơ...

Ông nhớ rồi. Ông ra kệ sách tìm một cuốn: "Tâm Lý Học Và Bệnh Lý Học. Những Hiện Tượng Được Gọi Là Thần Bí" của tác giả Jung. Có điều gì đó tương tự ở đây, ông nghĩ. Điều gì vậy? Ông tìm ra rồi: đoạn mô tả một cuộc thí nghiệm về trạng thái viết tự động, trong đó phần vô thức của người được thực nghiệm dường như đã có thể trả lời được các câu hỏi và những phép đảo chữ cái của ông ta.

Phép đảo chữ cái!

Ông dựng đứng cuốn sách mở ngổ ấy lên bàn, nghiêng người đọc đoạn mô tả một phần của cuộc thực nghiệm:...

NGÀY THỨ 3

Người là ai? Clelia.

Người là phụ nữ à? Phải.

Người có sống trên trái đất không? Không

Người sẽ sống lại chứ? Phải

Khi nào? Sáu năm nữa.

Tại sao người trò chuyện với ta? E if Clelia El

Người được thực nghiệm giải thích câu trả lời này như một phép đảo chữ cái cho câu " Chris Clelia feel" (Ta Clelia cảm thấy.)

NGÀY THỨ 4

Ta có phải là người trả lời các câu hỏi không? Phải.

Có Clelia đó không? Không.

Vậy thì ai ở đó? Không ai cả.

Clelia có hiện hữu chút nào không? Không.

Thế thì hôm nay ta đã nói chuyện với ai vậy? Với chẳng ai cả....

Karras ngừng đọc, lắc đầu. Đây chẳng phải là một thành tích phi phàm gì, chỉ là khả năng vô hạn của tâm trí đẩy thôi.

Ông với lấy một điều thuốc, ngồi xuống và châm lửa. " Ta không là ai cả. Nhiều." Kỳ quái thật. Thế thì nó đến từ đâu, ông thắc mắc, cái nội dung ngôn từ của cô bé?

" Với chẳng ai cả."

Có phải nó đến từ cùng một chỗ với Clelia không? Các bản ngã lộ diện này?

" Marin... Marin... " " Á, máu... " "Hắn bị bệnh."

Đầu óc bị ám ảnh, ông liếc bộ sách "Satan" rồi ảm đạm lật đến câu đề từ: "Chớ để con rồng làm kẻ thủ lĩnh ta... "

Ông phà khói và nhắm mắt lại. Ông ho. Cổ họng ông cảm thấy đau buốt và sưng tấy. Ông dí tắt điều thuốc, nước mắt ràn rụa vì khói. Một nhòai. Các xương cốt ông cứ như những ống nước bằng sắt. Ông đứng dậy, treo tấm biển "Đừng Quấy Rầy" trên cửa, rồi ông tắt đèn phòng, buông màn cửa sổ, đá văng giày ra và nằm sụp xuống giường.

Những mảnh vụn vỡ. Regan. Dennings. Kinderman. Làm gì đây? Ông cần phải giúp đỡ. Bằng cách nào? Cổ thuyết phục Đức Giám mục với chút xiu chứng cứ trong tay thế sao? Ông không nghĩ vậy. Ông chẳng thể nào biện bạch cho vụ việc này một cách đầy đủ sức thuyết phục được.

Ông nghĩ đến chuyện cởi quần áo, chui vào chăn. Quá mệt mỏi. Cái gánh nặng này. Ông muốn được rảnh tay.

"... Hãy để chúng tao yên.."

Hãy để tôi yên, ông trả lời cho cái manh mún đó. Ông trôi vào giấc ngủ tối đen, bất động của loài đá hoa cương.

o O o

Tiếng chuông điện thoại đánh thức ông dậy. Lão đảo, ông lần mò tìm núm bật đèn. Mấy giờ rồi vậy? Hơn ba giờ sáng vài phút. Ông loạng quạng với tay tìm điện thoại. Có tiếng trả lời. Sharon đó. Cô gái hỏi ông có vui lòng đến ngay nhà được không. Ông sẽ đến. Ông gác máy, cảm thấy bị sa bẫy trở lại, bị ngột ngạt và lúng túng như cũ.

Ông vào phòng tắm vã nước lạnh lên mặt, lau khô rồi bắt đầu rời phòng, nhưng đến cửa, ông quay lại, trở vào lấy chiếc áo len. Ông chui đầu vào áo rồi bước ra ngoài phố.

Không khí loãng và tĩnh mịch trong bóng đêm. Vài con mèo hoang đang moi thùng rác hoảng hốt bỏ chạy lúc ông băng qua đường đến ngôi nhà kia.

Sharon đón ông ở cửa. Cô gái mặc áo len, quấn thêm một chiếc mền. Trông cô hoảng sợ. Bối rối. "Xin lỗi cha," cô thì thầm lúc ông đã bước vào nhà. "Nhưng tôi nghĩ là cha cần trông thấy điều này."

"Điều gì vậy?"

"Rồi cha sẽ thấy. Bây giờ ta phải khẽ khàng. Tôi không muốn đánh thức Chris. Chị ấy cũng chẳng nên chứng kiến điều này." Cô gái ra hiệu cho ông bước tới.

Ông theo sau cô, rón rén lên cầu thang đến phòng Regan. Lúc bước vào, vị linh mục cảm thấy lạnh buốt xương. Căn phòng như ướp nước đá. Ông cau mày kinh ngạc nhìn Sharon, và cô gái nghiêm trang gật đầu với ông. "Vâng, lò sưởi vẫn mở thường xuyên," cô thì thào. Rồi cô quay lại nhìn chăm chăm Regan, nhìn đôi tròng trắng của cô bé ngời lên kỳ dị dưới ánh đèn. Hình như cô bé đang trong cơn hôn mê. Hơi thở nặng nề. Bất động. Chiếc ống truyền dịch theo đường lỗ mũi-dạ dày vẫn ở yên vị trí, chất Sustagen vẫn chảy rỉ rả vào cơ thể nó.

Sharon khẽ khàng đến bên giường, Karras theo sau, vẫn còn choáng váng vì lạnh. Lúc hai người đứng bên giường, ông trông thấy những giọt mồ hôi rỉ trên trán Regan! Ông liếc xuống trông thấy đôi tay cô bé bị buộc chặt dưới những sợi dây da.

Sharon. Cô gái nghiêng người, khẽ vạch cổ áo pi-ja-ma của Regan ra. Một niềm thương xót vô bờ xoắn lấy Karras lúc ông nhìn thấy khuôn ngực héo hon phơi rõ từng chiếc xương sườn của cô bé, trên khuôn ngực đó người ta có thể đếm được từng tuần, từng ngày còn lại của cuộc đời nó.

Ông cảm thấy cặp mắt lạc thần của Sharon chiếu lấy ông. "Tôi không biết là nó đã chấm dứt hay chưa," cô gái thì thầm. "Nhưng cứ quan sát, cứ nhìn chăm lên ngực con bé."

Cô gái quay lại và nhìn xuống. Vị linh mục Dòng Tên dõi theo tia nhìn của cô. Yên lặng. Tiếng thở. Quan sát. Sự lạnh giá. Thế rồi đôi mày vị linh mục nhíu lại lúc ông trông thấy một cái gì đó hiện lên trên làn da: một vết đỏ phảng phất; nhưng sắc nét, giống như tuồng chữ viết tay. Ông nhìn kỹ hơn.

"Đó, nó xuất hiện rồi đó," Sharon thì thầm.

Bất chợt, hai tay Karras nổi da gà, không phải vì cái lạnh băng giá của căn phòng, nhưng vì cái điều ông đang trông thấy xuất hiện trên khuôn ngực Regan, vì nét viết chạm nổi hằn lên thành từng chữ cái rõ ràng, đỏ như máu, trên da. Hai từ:

"Cứu con"

"Tuồng chữ của con bé đó," Sharon thì thầm.

o O o

Đúng chín giờ sáng ngày hôm ấy, Damien Karras đến gặp Viện trưởng Viện Đại học Georgetown xin phép đạo đạt thỉnh nguyện lên bề trên xin chuẩn y một lễ đuổi quỷ. Ông được Viện trưởng chấp thuận, ngay sau đó, ông đã đến gặp Đức Giám mục địa phận, vị này lắng nghe với sự quan tâm nghiêm chỉnh tất cả những điểm Karras tường trình.

"Cha tin là trường hợp này xác thực chứ?" Vị Giám mục rút cuộc hỏi.

"Con đã nhận xét hết sức thận trọng và thấy rằng trường hợp này phù hợp với các điều kiện đòi hỏi trong bộ "Lễ Nghi", Karras trả lời một cách tránh né. Ông vẫn chưa dám tin. Không phải là thần bí mà chính là con tim ông đã lôi kéo ông đến khoảng khắc này. Lòng thương xót và niềm hy vọng về một phương chữa bằng ám thị.

"Cha muốn đích thân hành lễ đuổi quỷ chứ?" Vị Giám mục hỏi.

Ông cảm thấy một khoảng khắc phấn khởi phơi phới, trông thấy cánh cửa mở tung ra về phía những cánh đồng, giải thoát ông khỏi gánh nặng ưu phiền oằn oại và thoát khỏi cuộc đối đầu mỗi khi hoàng hôn xuống với bóng ma của lòng tin ông. "Vâng, hẳn thế ạ." Karras đáp.

"Sức khỏe cha ra sao?"

"Tốt ạ."

"Trước đây, cha có tham dự vào một việc như thế này bao giờ chưa?"

"Thưa chưa ạ."

"Chà, để ta xem. Tốt hơn hết có lẽ nên có một người từng trải. Dĩ nhiên, những người như thế không nhiều lắm, nhưng có lẽ có một vị nào đó từ những hội truyền giáo hải ngoại trở về. Để tôi xem có ai đó quanh đây không. Lâm thời, tôi sẽ gọi cha ngay khi chúng tôi có tin tức."

Karras về xong, Giám mục điện thoại ngay cho cha Viện trưởng Viện Đại học Georgetown, hai người lại thảo luận về Karras lần thứ hai trong ngày hôm đó.

"Vâng, ông ấy quả có biết rõ về quá trình của bệnh nhân." Vị Viện trưởng bàn đến một điểm giữa cuộc điện đàm. "Tôi không tin là có gì nguy hiểm trong việc chỉ cử ông ấy làm phụ lễ thôi. Vả lại, cũng cần phải có sự hiện diện của một nhà tâm thần học."

"Còn nhà đuổi quỷ thì sao đây? Có ý kiến gì không? Tôi chẳng nghĩ ra được ai."

"Vâng, hiện nay Lankester Merrin đang có mặt ở Mỹ."

"Merrin à? Tôi tưởng ông ấy vẫn còn ở bên Irak chứ. Tôi nhớ là tôi có được đọc về tin ông ta đang tiến hành một công trình khai quật ở vùng Ninive."

"Vâng, ở bên dưới đô thị Mosul. Đúng thế ạ. Nhưng ông ấy đã hoàn tất công việc và đã hồi

hương khoảng ba bốn tháng nay rồi, Mike ạ. Hiện ông ta đang ở Woodstock."

"Dạy học ư?"

"Không, đang viết một cuốn sách khác."

"Thật Chúa giúp ta! Dù vậy, cha không nghĩ là ông ấy già quá đấy chứ? Sức khỏe ông ấy ra sao?"

"Chà, hẳn là phải ổn thôi, chứ không thì ông ấy đã không còn chạy ngược chạy xuôi mà khai quật các lăng mộ như thế được mãi. Đức cha có nghĩ thế không?"

"Phải, tôi cũng nghĩ vậy."

"Vội lại, ông ta có kinh nghiệm, Mike ạ."

"Tôi không biết điều đó đấy."

"Vâng, ít nhất đó cũng là lời truyền tụng."

"Chuyện ấy xảy ra bao giờ thế?"

"Ồ, có lẽ mười, mười hai năm trước gì đó, tôi nghĩ vậy, tại Phi Châu. Hình như đâu cuộc đuổi quỷ ấy đã kéo dài hàng mấy tháng trời. Tôi nghe nói trận ấy suýt giết chết ông ấy đấy."

"Chà, nếu thế thì, tôi không mấy tin là ông ta muốn đảm đương thêm một lần nữa đâu."

"Ở đây, chúng ta làm những gì chúng ta được sai làm, Mike ạ. Hỡi các ông, những tu sĩ thế tục, với các ông thì mọi lời phản kháng đã chấm dứt."

"Cảm ơn đã nhắc nhở tôi."

"Vậy thì Đức Cha nghĩ sao?"

"Coi kìa, tôi giao hoàn toàn việc đó cho cha và Cha Giám tỉnh."

Vào chớm buổi tối đang được lặng lẽ chờ đợi đó, có một chủng sinh đang đợi thụ phong linh mục lần bước trên sân Chung viện Woodstock thuộc bang Maryland. Thầy đang tìm kiếm một vị tu sĩ Dòng Tên cao niên, tóc hoa râm, dáng người thanh mảnh. Thầy tìm thấy vị linh mục này trên một lối đi, đang bách bộ ngang một lùm cây. Thầy trao cho linh mục đó một bức điện tín. Con người cao niên này cảm ơn thầy, phong thái đầy thanh thản, đôi mắt thật đôn hậu, rồi quay lại tiếp tục trầm tưởng, tiếp tục cuộc bách bộ qua một cảnh trí thiên nhiên mà ông yêu mến. Thỉnh thoảng, ông dừng chân lắng nghe tiếng hót của một chú chim cổ đỏ, lặng ngắm một nàng bướm sắc sỡ lượn lờ trên một cành cây. Ông không mở đọc bức điện ấy. Ông biết nội dung thế nào rồi. Ông đã biết rồi. Ông đã đọc được nội dung đó trên cát bụi của những đền đài thành Ninive. Ông đã sẵn sàng.

Ông tiếp tục đi chào từ già.

PHẦN IV: "HÃY ĐỂ CHO TIẾNG KÊU CẦU TÔI THẤU ĐẾN BÊN NGƯỜI..." - CHƯƠNG 12

Trong bóng tối sinh động nơi văn phòng làm việc quanh quẽ của mình, Kinderman trầm tư trên bàn làm việc.

Ông điều chỉnh tia sáng đèn bàn một nấc. Bên dưới ông là các chồng biên bản, các tang vật, hồ sơ cảnh sát, các bản báo cáo của phòng thí nghiệm hình sự, các ghi chú viết tay. Trong trạng thái trầm mặc, ông tẩn mẩn xếp mớ giấy má đó thành một tấm tranh ghép có hình một bông hồng, như thể đính chính lại cái kết luận tồi tệ mà những thứ giấy má ấy đã đưa ông đến, mà ông đã không thể nào chấp nhận.

Engstrom vô tội. Đúng lúc xảy ra cái chết của Dennings, anh ta đang đến thăm con gái mình, cho tiền cô ta mua ma túy. Anh ta đã nói dối về hành tung của mình trong đêm hôm ấy để bảo vệ con gái và che giấu mẹ cô gái, người mẹ vẫn tin là Elvira đã chết và đã thoát khỏi mọi nỗi tàn hại và sự suy đồi.

Không phải nhờ Karl mà ông biết được việc này. Vào cái đêm hôm nọ chạm trán nhau nơi hành lang căn hộ của Elvira, người gia nhân ấy vẫn ngậm câm như thóc. Mãi đến lúc Kinderman thông báo cho cô con gái biết sự dính líu của bố cô ta trong vụ Dennings thì Elvira mới chịu khai ra sự thực. Có các nhân chứng xác nhận sự thực đó. Engstrom được vô can. Vô can và lặng lẽ đối với những biến cố xảy ra trong ngôi nhà của Chris MacNeil.

Kinderman cau mày nhìn cánh bông hồng bằng giấy ghép. Có một cái gì không ổn trong bố cục. Ông khẽ di chuyển một chóp đài hoa - góc của một tờ cung khai - chếch xuống dưới và qua phải.

Những đoá hoa hồng. Elvira. Ông đã nghiêm khắc cảnh cáo cô ta rằng nếu nội trong hai tuần lễ mà cô chưa chịu đến đăng ký vào bệnh viện để chữa trị, ông sẽ săn đuổi cô với đầy đủ các lệnh truy nã cho đến khi nào có đủ bằng chứng là ông bắt giữ ngay. Tuy nhiên, ông ta vẫn không hẳn tin là cô ta sẽ chịu đi. Đã có lắm lúc ông đã trơ mắt ra nhìn không chớp vào luật pháp như kiểu ông ngó lên mặt trời lúc chính Ngọ với hy vọng là nó sẽ tạm thời làm loá mắt ông, để cho một con mồi - một kẻ phạm pháp nào đó - chuồn đi.

Engstrom vô tội. Thế thì còn lại gì đây? Kinderman, vừa thở khò khè, vừa chuyển sức mạnh thân mình qua một vị trí khác. Rồi ông nhắm mắt tưởng tượng ra mình đang ngụp lặn trong bồn tắm nước nóng bập bênh. Bán đại hạ giá món tâm thần đây! Ông giương khẩu hiệu ra với chính mình: Nhất định mọi việc phải chuyển! Trong một lúc ông cứ chờ đợi, không mấy tin chắc. Thế rồi. Nhất định mà! Ông nói thêm một cách nghiêm khắc.

Ông mở mắt ra và kiểm tra lại một lần nữa các dữ kiện đầy rắc rối đó.

Mục: Cái chết của đạo diễn Burke Dennings dường như có liên quan thế nào đến phép phù thủy và kẻ phạm thánh xảy ra tại Giáo đường Ba Ngôi. Cả hai đều dính líu đến phép phù thủy và kẻ phạm thánh vô danh đó dễ dàng có thể là kẻ đã giết Dennings.

Mục: Một chuyên gia về vấn đề phép phù thủy, một linh mục Dòng Tên, đã được trông thấy lui tới ngôi nhà của gia đình MacNeil nhiều lần.

Mục: Tờ giấy đánh máy mang nội dung báng bổ thần thánh gắn trong tấm thẻ bàn thờ tìm thấy ở Giáo đường Ba Ngôi đã được kiểm tra để tìm vết dấu tay. Các dấu vết được tìm thấy ở cả hai mặt. Một vài dấu vết là do Damien Karras lưu lại. Nhưng còn có một bộ dấu tay khác cũng được khám phá ra mà xét theo kích thước của chúng, đã được suy đoán là của một người có đôi bàn tay Rất Nhỏ, Hoàn Toàn Có Thể Là Một Đứa Trẻ Con.

Mục: Chữ đánh máy trên tấm thẻ bàn thờ đã được phân tích và so sánh với nét chữ trên bức thư dang dở mà Sharon Spencer đã lôi ra khỏi máy chữ, vò viên rồi ném vào giỏ rác, nhưng lại ném hụt lúc Kinderman đang hỏi Chris. Ông đã nhặt bức thư ấy và lên đem ra khỏi nhà. Nét chữ đánh trên bức thư này và nét chữ đánh trên tờ giấy gắn trong tấm thẻ bàn thờ kia đã được thực hiện Trên Cùng Một Bàn Máy Chữ. Tuy nhiên theo bản báo cáo, lực tiếp xúc máy của hai người đánh máy lại khác nhau. Người đánh máy bản văn phạm thánh Có Sức Chạm Máy Mạnh Mẽ Hơn Hẳn Sharon Spencer. Hơn nữa, vì dạng chữ đánh máy trên thẻ bàn thờ không phải là loại được đánh kiểu "mò mỗ" nhưng lại được thực hiện khá khéo léo, có kỹ thuật, điều đó khiến ta nghĩ rằng người đánh máy vô danh thực hiện nội dung văn bản trên tấm thẻ bàn thờ kia là Một Người Có Sức Mạnh Phi Thường.

Mục: Burke Dennings - ngoại trừ trường hợp ông ta chết vì tai nạn - đã bị giết bởi một người có sức mạnh phi thường.

Mục: Engstrom không còn là kẻ bị tình nghi nữa.

Mục: Cuộc kiểm tra danh sách những người giữ chỗ trên các hãng hàng không quốc nội cho thấy Chris MacNeil đã từng đưa con gái bà đến Dayton, bang Ohio. Kinderman đã biết con gái bà bị bệnh và được đưa đến một y viện. Nhưng cái y viện ở Dayton đó hẳn phải là Barringer rồi. Kinderman đã kiểm chứng và y viện đó đã xác nhận là cô bé đó đã được đưa vào bệnh viện để theo dõi. Mặc dù y viện từ chối tiết lộ tính chất bệnh, rõ ràng đó là một tình trạng rối loạn tâm thần trầm trọng.

Mục: Những rối loạn tâm thần trầm trọng lắm khi tạo ra sức mạnh phi thường.

Kinderman thở dài và nhắm mắt lại. Cũng thế thôi. Ông cũng trở về với một kết luận đó thôi. Ông lắc đầu. Rồi ông mở mắt, nhìn chăm chăm vào tâm của bông hồng giấy: một tờ tạp chí tin tức toàn quốc cũ, đã phai màu. Trên bìa tạp chí là ảnh Chris và Regan. Ông nghiên cứu cô con gái: gương mặt đầy tàn nhang, khả ái, với những lọn tóc tết đuôi ngựa cột nơ, chiếc răng cửa bị sún giữa cái cười toét miệng.

Ông trông qua cửa sổ, nhìn vào vũng tối. Một cơn mưa phùn bắt đầu lún phún rơi.

Ông xuống nhà xe, leo vào chiếc xe đen đã nguy trang kỹ, rồi lái xe băng qua những con đường bóng nhẫy loang loáng mưa, đến khu vực Georgetown. Đến nơi, ông đậu xe ở phía đông phố Prospect. Và ngồi đó suốt mười lăm phút. Cứ ngồi yên như thế, nhìn chăm chăm vào cửa sổ phòng Regan. Ông có nên gõ cửa, đòi gặp cô bé không đây? Ông cúi đầu. Dụi chân mày. William F. Kinderman ơi, mi bệnh rồi! Mi bị đau yếu rồi! Về nhà đi! Uống thuốc. Đi ngủ!

Ông lại ngược nhìn cửa sổ và buồn bã lắc đầu. Chính đây là nơi mà cái luận lý đầy ám ảnh của ông đã dắt ông đến.

Ông đảo tia nhìn lúc một chiếc tắc xi chờ tới ngôi nhà. Ông mở máy xe, bật cần gạt nước mưa.

Từ trên tắc xi bước xuống một ông già cao lớn. Áo mưa đen, mũ và một chiếc va li cũ mềm. Ông trả tiền xe, rồi quay lại đứng yên, nhìn chăm chăm ngôi nhà. Chiếc tắc xi lao đi, rẽ qua phố Ba Mươi Sáu. Kinderman liền phóng xe theo. Lúc ông rẽ quanh góc phố, ông nhận thấy ông già cao lớn kia không đi tới mà cứ đứng yên dưới ánh sáng đèn đường, trong sương mù như một người lữ hành u sầu. Nhà thám tử nhá đèn máy lướt vào chiếc tắc xi.

Cùng lúc đó, bên trong nhà, Karras và Karl đang kèm chặt tay Regan để Sharon chích Librium cho cô bé, nâng tổng số lượng thuốc được chích trong vòng hai giờ qua lên đến 400 miligam, liều lượng đó, Karras biết rõ, thật đáng kinh hãi. Nhưng sau thời gian lắng dịu mấy tiếng đồng hồ, con quỷ đã đột ngột thức giấc, trong một cơn giận hoàng điên cuồng cho đến nỗi cơ thể suy yếu của Regan không còn có thể kham nổi được mấy đổi nữa.

Karras mệt mỏi. Sau khi đến Tòa Bí thư Giám mục sáng hôm đó, ông trở lại ngôi nhà thuật lại tự sự cho Chris biết. Kể đó, ông lắp đặt dụng cụ truyền dịch vào tĩnh mạch cho Regan, trở về phòng riêng ở cư xá và ngã người xuống giường. Tuy nhiên, mới ngủ đây đó được một tiếng rưỡi, điện thoại đã lôi ông dậy. Sharon. Cô gái cho biết Regan vẫn còn mê man và mạch cô bé đang từ từ tụt xuống. Karras liền tức tốc xách túi y khoa đến ngay nhà và véo vào vùng gân Achilles của Regan, dò xem phản ứng đau đớn. Không có phản ứng gì. Ông bấm mạnh lên một móng tay cô bé. Vẫn không có phản ứng gì. Ông đâm lo ngại. Mặc dù ông biết trong chứng loạn thần ít-tê-ri và trong những trạng thái ngủ sâu, đôi khi bệnh nhân không còn nhạy cảm với sự đau đớn, nhưng giờ đây, ông lo sợ là chứng hôn mê, một trạng thái mà từ đó Regan dễ dàng có thể trôi luôn vào cõi chết. Ông đo huyết áp cho cô bé: 90 trên 60, rồi nhịp mạch: 60. Sau đó ông đợi trong phòng, và cứ mười lăm phút một, lại kiểm soát huyết áp và nhịp mạch trong suốt một tiếng rưỡi đồng hồ, rồi ông mới thấy hài lòng là huyết áp và nhịp mạch đã ổn định, điều đó chứng tỏ là Regan không phải bị sốc, mà là đang trong trạng thái sững sờ. Ông căn dặn Sharon tiếp tục thăm mạch mỗi giờ. Rồi ông về phòng riêng ngủ tiếp. Nhưng một lần nữa, điện thoại lại gọi ông dậy. Thầy đuổi quỷ, phòng Bí thư Giám mục thông báo cho ông biết, sẽ là Lankester Merrin, Karras sẽ phụ lễ.

Tin ấy khiến ông bàng hoàng cả người. Merrin! Nhà triết học - nhà cổ sinh vật học! Một bậc trí thức vĩ đại, cao vời! Những tác phẩm của ông đã làm rung động Giáo hội, vì chúng đã minh giải trên tinh thần khoa học, xem đó như một thể vật chất vẫn còn đang tiến hoá, được định sẵn để trở nên tinh thần và hoà nhập với Chúa.

Karras lập tức điện thoại cho Chris, để thông báo tin tức đó, nhưng khám phá ra là nàng đã được Đức Giám mục trực tiếp thông báo điều đó rồi. Đức Giám mục đã cho nàng biết là Merrin sẽ đến vào ngày hôm sau. " Tôi đã thưa với Đức Giám mục là cha Merrin có thể lưu lại nhà tôi." Chris nói. " Công việc chắc chỉ một ngày là xong thôi, phải không?" Karras ngập ngừng rồi mới trả lời: " Tôi không biết". Rồi lại ngập ngừng nữa, ông nói: " Bà chớ nên hy vọng cho lắm." " Nếu việc ấy có hiệu quả thì tôi hy vọng chứ," Chris đáp. Giọng nàng đã dịu lại. " Tôi không hề có ý ám chỉ là việc ấy không hiệu quả." Ông trấn an nàng, " Tôi chỉ muốn nói là việc ấy có thể mất nhiều thời gian." " Bao lâu?" " Không nói trước được." Ông biết rằng một cuộc đuổi quỷ thường mất nhiều tuần, thậm chí nhiều tháng; biết rằng việc đó thường là thất bại hoàn toàn. Ông mong là nó sẽ thất bại, mong là cái gánh nặng đó, cái lối cứu chữa bằng cách ngăn chặn xuyên qua phép ám thị đó, rốt ráo sẽ sụp đổ một lần nữa lên người ông. " Con bé phải chịu đựng bao lâu, thưa cha Karras?" " Có thể mất vài ngày hay vài tuần." Ông bảo nàng.

Gác máy xong, ông cảm thấy nặng nề, ray rứt. Đuổi thẳng người trên giường, ông nghĩ đến Merrin. Merrin! Một niềm phấn khởi và hy vọng len lách vào người ông. Theo sau đó là một nỗi băn khoăn se sắt. Theo lẽ tự nhiên đúng ra chính ông mới là kẻ phải được chọn để làm thầy đuổi quỷ, thế mà Đức Giám mục đã lờ ông đi. Sao vậy? Có phải vì Merrin đã từng đuổi quỷ rồi hay không?

Lúc nhắm mắt lại, ông nhớ rằng các thầy đuổi quỷ được tuyển chọn trên căn bản " đạo hạnh" và " các phẩm chất đạo đức cao quý", ông nhớ một đoạn trong sách phúc âm Thánh Mathieu đã kể lại đấng Kitô khi được các môn đồ hỏi lý do tại sao họ lại thất bại khi đuổi quỷ, đã trả lời họ: "...bởi vì các ngươi ít đức tin."

Vị linh mục Giám tỉnh đã biết rõ vấn đề của ông, cha Viện trưởng cũng thế. Karras suy nghĩ. Có vị nào trình lên Đức Giám mục chăng?

Lúc đó, ông đã trần trụi trên giường, nản lòng, thối chí, ông cảm thấy một cách nào đó mình bất xứng bất tài, bị loại bỏ. Điều đó làm ông đau nhói. Vô lý, nhưng mà sao vẫn đau nhói. Thế rồi

cuối cùng, giấc ngủ tràn đến rót đầy nỗi trống rỗng, đông đầy các hang hốc, các vết nứt rạn trong trái tim ông.

Thế mà một lần nữa, chuông điện thoại lại réo ông dậy. Chris gọi đến cho ông hay Regan đang lâm vào một cơn điên loạn mới. Trở lại ngôi nhà, ông bắt mạch cho Regan. Mạch mạnh quá. Ông chích Librium, chích nữa. Rồi lại chích nữa. Cuối cùng, ông lần lỏi xuống bếp, ngồi xuống bàn uống cà phê với Chris trong chốc lát. Nàng đang đọc sách, một tác phẩm của Merrin mà nàng đã đặt hiệu sách giao đến tận nhà cho nàng. " Cao quá, tôi không hiểu nổi," nàng nhỏ nhẹ bảo ông, tuy nhiên, trông nàng bối rối và cảm động sâu sắc. " Nhưng có vài đoạn thật hay, thật tuyệt diệu." Nàng lật nhanh trở lại qua các trang, đến một đoạn nàng đánh dấu và trao quyển sách qua bàn cho Karras. Ông đọc:

"... Chúng ta đã kinh nghiệm quen thuộc về trật tự, về tính bất biến và sự đổi mới bất tuyệt của thế giới vật chất chung quanh ta. Mong manh và phù du là bản chất của mọi thành phần trong thế giới ấy; xao động và biến đi là bản chất của các nguyên tố cấu thành nó, vậy mà nó vẫn trường tồn. Nó được cố kết lại bởi mọi luật trường cửu, và mặc dù cho nó từng chết, nó vẫn hằng sống lại. Sự phân hủy chỉ là để khai sinh cho các mô thức cấu tạo mới, và một cái chết là cha đẻ của hàng ngàn sự sống..... Chúng ta than khóc cho những bông hoa tháng Năm vì chúng tàn héo; nhưng chúng ta biết rằng tháng Năm chắc chắn có ngày rửa được thù vào tháng Mười một, bởi sự xoay chuyển của vòng tuần hoàn uy nghi không hề ngưng nghỉ ấy, điều đó dạy dỗ chúng ta đang lúc ở đỉnh cao của hy vọng phải hằng biết điều độ, và trong trứng sâu của sầu muộn chớ hề thất vọng."

" Vâng, hay thật," Karras nhỏ nhẹ nói. Mắt ông vẫn dán lên trang sách. Cơn giận hoảng của con quỷ trên lầu càng thêm huyền ảo.

"... Đồ con hoang... cặn bã... đồ đạo đức giả!"

" Nó vẫn hay đặt một bông hồng trên khai ăn của tôi... buổi sáng... trước khi đi làm."

Karras ngược lên với đôi mắt hỏi han. " Regan." Chris bảo ông.

Nàng nhìn xuống. " Vâng, đúng thế đấy. Tôi quên, cha đâu đã gặp con bé bao giờ." Nàng hỉ mũi và chấm chấm mắt. " Cha muốn dùng chút rượu mạnh với cà phê không? Thừa cha Karras?" Nàng hỏi.

" Cám ơn, không ạ."

" Cà phê nhạt nhẽo quá," nàng run giọng thăm thì, " tôi phải đi lấy chút rượu mạnh. Xin lỗi." Nàng nhanh chóng rời bếp.

Karras ngồi một mình, rầu rĩ nhấm nháp cà phê. Ông cảm thấy hâm hấp nóng trong chiếc áo len ông mặc bên dưới áo chùng. Cảm thấy yếu đuối vì đã không an ủi được Chris. Rồi một hồi ức về thuở ấu thời lung linh sống dậy đầy u buồn, một hồi ức về Ginger, con chó lai của ông, gầy trơ xương và mê mụ trong một chiếc hộp trong căn hộ; Ginger run lên vì sốt và cứ mửa thối tháo trong lúc Karras lấy mấy chiếc khăn lông đắp lên người nó, cố ép nó uống sữa nóng, mãi đến khi một người hàng xóm trờ tới và nhận thấy nó bị sốt ho, lắc đầu bảo: " Con chó của cháu cần phải chích thuốc ngay." Rồi một buổi xế trưa tan học...đi ra đường...theo từng nhóm xếp hàng hai một ra góc phố...mẹ ông đã ở đó đón ông...thật bất ngờ...mặt buồn hiu hắt...rồi nắm lấy tay ông dúi vào đó một đồng nửa đô la sáng nhoáng...phấn khởi...nhiều tiền quá thế này!...rồi giọng bà nhẹ và âu yếm, " Ginger chết rồi..."

Ông nhìn xuống chất nước men đắng, bốc hơi nghi ngút trong chiếc tách và cảm thấy đôi tay ông trống vắng cả niềm an ủi lẫn sự chữa lành.

"...đồ con hoang sùng tín kia!"

Con quỷ đó. Vẫn điên cuồng giận hờn.

" Con chó của cháu cần phải chính thuốc ngay..."

Ông vội quay về phòng Regan. Đến nơi, ông giữ cô bé cho Sharon chích Librium, nâng liều lượng tổng cộng lên đến 500 miligam.

Sharon xoa cõn vào vết chích trong lúc Karras nhìn Regan bối rối. Những lời tục tĩu cuồng dại kia dường như không nhằm vào ai trong phòng, mà là vào một người nào đó vô hình hoặc không hiện diện.

Ông gạt bỏ ý nghĩ đó qua một bên. " Tôi sẽ quay lại," ông bảo Sharon.

Lo âu về Chris, ông xuống bếp, ở đó ông lại gặp nàng đang ngồi một mình nơi bàn. Nàng đang rót rượu mạnh vào cà phê. " Cha có chắc là cha không muốn dùng chút đỉnh không, thưa cha?" nàng hỏi.

Lắc đầu, ông bước đến bên bàn, mệt mỏi ngồi xuống. Ông nhìn đăm đăm sàn nhà. Nghe những tiếng lách cách của muỗng quấy cà phê chạm vào tách sứ. " Bà đã thảo luận với bố cô bé chưa?" ông hỏi.

" Có. Có, anh ấy đã gọi tới." Một lúc ngập ngừng. " Anh ta muốn nói chuyện với Rags."

" Và bà đã bảo ông ấy những gì?"

Một lúc ngập ngừng. Rồi thì, " Tôi đã bảo anh ta là con bé đi dự tiệc rồi."

Yên lặng. Karras không nghe thấy những tiếng lách cách nữa. Ông ngược lên, thấy nàng đang nhìn đăm đăm trên trần nhà. Thế rồi chính ông cũng nhận thấy điều đó, những tiếng la hét trên lầu rốt cuộc đã chấm dứt.

" Tôi nghĩ là thuốc Librium đã ngấm." Ông nói đầy vẻ biết ơn.

Tiếng chuông cửa ngân vang. Ông liếc về phía âm thanh đó, rồi về phía Chris, nàng bắt gặp tia nhìn đầy ước đoán của ông với một nét nhướng mày âu lo, han hỏi.

Kinderman chẳng?

Những giây trôi qua. Tic-tac. Hai người chờ đợi. Willie đã ngủ yên. Sharon và Karl vẫn ở trên lầu. Không ai ra mở cửa. Căng thẳng. Chris đứng bật dậy khỏi bàn, đi ra phòng khách. Quỳ gối trên một trường kỷ, nàng khẽ hé màn len lên nhìn vị khách qua cửa sổ. Không phải Kinderman. Thay vào đó, nàng trông thấy một ông già cao lớn trong chiếc áo mưa cũ sờn, đầu ông lão cúi xuống một cách nhẩn nại trong màn mưa. Ông xách một chiếc va li cổ lỗ sĩ, cũ mèm. Trong một thoáng, một chiếc móc khoá ngời lên dưới ánh đèn đường lúc chiếc va li khẽ chao đảo trong tay ông.

Tiếng chuông cửa lại ngân vang.

Ai thế nhỉ?

Bối rối, Chris tụt xuống trường kỷ, đi ra hành lang. Nàng mở hé cửa, neho mắt nhìn ra ngoài trời tối lúc một cơn mưa bụi lất phất rơi trên mặt nàng. Vành mũ che khuất mặt ông khách. " Vâng, chào ông. Tôi giúp gì được ông đây ạ!"

" Bà MacNeil?" Một giọng nói cất lên từ bóng tối. Giọng nói dịu dàng, lịch sự, nhưng đầy ấm áp như mùa gặt.

Lúc ông đưa tay lên gỡ mũ thì Chris đang cúi đầu, thế rồi đột nhiên nàng nhìn vào đôi mắt ấy, đôi mắt tràn ngập chan chứa cả người nàng, đôi mắt sáng ngời trí tuệ và niềm cảm thông ân cần; với một vẻ thanh thoát, từ đôi mắt ấy nó rót vào người nàng giống như nguồn nước của một con sông chũn lành và ấm áp.

" Tôi là cha Merrin."

Trong một thoáng, nàng lộ vẻ lúng túng lúc nàng ngẩng khuôn mặt khổ hạnh gầy guộc ấy, ngẩng đôi lông mày như được đẽo tạc, bóng láng như đá xà phòng, thế rồi nàng nhanh chóng mở toang cửa. " Ôi Chúa! Xin mời vào! Ôi, xin mời vào. Chà, tôi thật... Thú thật, tôi cũng không biết trí khôn tôi để đâu."

Ông bước vào và nàng đóng cửa lại.

" Ý tôi muốn nói là tôi ngỡ đến mai cha mới đến cơ!"

" Vâng, tôi biết," nàng nghe ông nói thế.

Lúc nàng quay lại đối diện với ông, nàng thấy ông đang đứng mà đầu nghiêng ngó, liếc lên phía trên như thể ông đang lắng nghe - không phải, đang cảm nhận thì đúng hơn, nàng nghĩ thế - về một sự hiện diện nào đó ngoài tầm mắt... một sự rung động xa vời nào đó đã quen và đã biết. Bối rối, nàng nhìn ông. Làn da ông như dãi dầu nhiều với nắng gió của đường xa xứ lạ, bởi một vầng mặt trời chiếu sáng ở một nơi khác, một nơi tít tắp xa cách thời gian và không gian nàng sống.

Ông ta đang làm gì nhỉ?

" Để tôi đỡ chiếc va li cho cha. Bây giờ chắc nó phải nặng hàng tấn."

" Không sao," ông khẽ nói. Vẫn cảm nhận. Vẫn thăm dò. " Nó giống như một phần cánh tay của tôi rồi, rất già cũ... rất tả tơi." Ông nhìn xuống với một nụ cười mỗi một nòng nân trong ánh mắt. " Tôi đã quen với gánh nặng... Cha Karras có ở đây không?" Ông hỏi.

" Vâng, có ạ. Cha ấy ở trong bếp. À, mà cha đã dùng bữa tối chưa, thưa cha?"

Ông bắn tia nhìn lên lúc có tiếng cửa mở. " Rồi, tôi đã dùng bữa trên tàu hoả."

" Cha chắc là mình không muốn dùng thêm chút gì khác chứ ạ?"

Một khoảng khắc. Rồi có tiếng cửa đóng. Ông nhìn xuống. " Không, cảm ơn bà."

" Chà, mưa gì mà mưa mãi," nàng phản đối, vẫn còn bối rối. " Giá biết cha đến, tôi đã ra ga đón rồi."

" Không sao."

" Cha có phải đợi tắc xi lâu không?"

" Vài phút thôi."

" Để tôi đỡ nó, thưa cha."

Đó là Karl. Anh đã xuống thang lầu rõ nhanh, đỡ chiếc va li từ tay vị linh mục và xách nó xuống hành lang.

Vị linh mục Dòng Tên thông thả tiến tới quên cả Karl, quên cả Chris đang há hốc mồm vì kinh ngạc, cả Karras đang từ bếp bối rối lộ diện trong khi những tiếng nện ầm vang và những tiếng ồm ồm như ác mộng vẫn tiếp tục. Ông bình thản bước lên cầu thang, bàn tay mảnh khảnh giống như thạch cao lướt lên thành cầu thang.

Karras trờ tới bên Chris, cả hai cùng đứng dưới nhìn lên lúc Merrin bước vào phòng Regan và đóng cánh cửa lại phía sau lưng. Trong một lúc, hoàn toàn yên lặng. Thế rồi con quỷ bỗng phá lên cười góm ghiếc và Merrin bước ra. Ông đóng cửa lại và bắt đầu đi xuống hành lang. Phía sau ông, cánh cửa phòng ngủ lại mở và Sharon nhô đầu ra, nhìn sững theo ông, nét mặt cô trông thật kỳ lạ.

Vị linh mục Dòng Tên thoăn thoắt bước xuống cầu thang, đưa tay ra cho Karras đang chờ đợi.

" Cha Karras."

" Chào cha."

Merrin cầm tay vị linh mục kia trong hai bàn tay ông, vừa siết chặt vừa dò xét khuôn mặt Karras với vẻ nghiêm trang và lo lắng trong lúc trên lầu tiếng cười đã biến thành những lời tục tĩu xấu xa nhắm vào Merrin. " Trông cha quá đổi mệt mỏi," ông nói. " Cha có mệt không?"

" Không hề. Sao cha lại hỏi vậy?"

" Cha có đem theo áo mưa đấy không?"

Karras lắc đầu nói. " Không ạ."

" Thế thì lấy áo mưa của tôi đây." Vị linh mục tóc hoa râm nói, vừa cởi cúc áo. " Damien, tôi muốn cha trở về cư xá soạn cho tôi một áo chùng, hai áo lễ ngắn, một khăn choàng cổ tím, ít nước thánh và hai bốn sách Lễ Nghi La Mã," ông trao áo mưa cho Karras lúc đó đang bối rối. " Tôi tin là ta cần khởi sự ngay."

Karras cau mày. " Cha muốn nói là bây giờ ư? Ngay lúc này ư?"

" Phải, tôi nghĩ vậy."

" Thế cha không muốn nghe lai lịch về vụ này trước hay sao, thưa cha?"

" Tại sao?"

Chân mày Merrin nhú lại trong dáng điệu hết sức nghiêm chỉnh.

Karras nhận ra rằng ông không trả lời được. Ông tránh nhìn vào đôi mắt đang làm ông lúng túng kia. " Vâng." Ông đáp. Ông mặc áo mưa vào và quay đi. " Tôi sẽ đi lấy các thứ."

Karl lao nhanh qua phòng, vượt lên trước Karras và mở cửa cho ông. Hai người trao đổi cho nhau những cái nhìn ngắn ngủi, rồi Karras bước ra ngoài đêm mưa. Merrin nhìn trở lại Chris. " Bà không phiền nếu chúng ta bắt đầu ngay chứ?" Ông khẽ hỏi.

Nàng nhìn ông, ngời lên vẻ nhẹ nhõm trước cái cảm giác về sự quả quyết, về quyền uy và ban lệnh, đang tuôn ào ạt, tràn vào như một tiếng reo hò giữa thanh thiên bạch nhật. " Không, tôi rất lấy làm sung sướng," nàng nói với niềm biết ơn. " Mặc dù như thế thì hẳn cha phải mệt nhọc lắm, thưa cha."

Ông thấy tia nhìn lo âu của nàng thoát nhuróng về phía cơn thịnh nộ của quỷ.

" Cha dùng một tách cà phê nhé?" Nàng mời. " Cà phê mới pha xong." Giọng nàng cố nài. Thoáng chút khấn khoản. " Nóng hổi. Cha dùng một chút chứ, thưa cha?"

Ông trông thấy đôi bàn tay nàng khẽ chấp, rồi lại buông, đôi mắt nàng như hai chiếc hang sâu hoắm. " Vâng, xin bà," ông ân cần nói. " Cảm ơn bà." Một cái gì đó nặng trĩu đã được gạt khẽ qua một bên, đã được bảo hãy chờ đó đã. " Nếu bà chắc là không có gì phiền."

Nàng đưa ông đến nhà bếp và ngay sau đó, ông đã dựa vào lò bếp với một ca cà phê trên tay.

" Cha dùng chút rượu mạnh với cà phê không, thưa cha?" Chris chìa chai rượu ra.

Ông cúi đầu nhìn xuống ca cà phê không chút biểu lộ gì. " Chà, bác sĩ bảo tôi không được dùng rượu," ông nói. Thế rồi ông đưa chiếc ca ra. " Nhưng tạ ơn Chúa, ý chí tôi yếu đuối lắm."

Chris ngập ngừng một lúc, do dự, rồi trông thấy nụ cười trong ánh mắt ông lúc ông ngược đầu lên. Nàng rót rượu.

" Bà có một cái tên thật là khả ái," ông bảo nàng. " Chris MacNeil. Đó không phải là một cái tên sân khấu đấy chứ?"

Chris nhỏ từng giọt rượu mạnh vào cà phê của nàng và lắc đầu. " Không ạ. Thực sự tôi không

phải là Esmerelda Glutz."

"Tạ ơn Chúa về điều đó," Merrin lầm thầm.

Chris mỉm cười và ngồi xuống. "Thế còn Lankester là gì, thừa cha? Cái tên nghe rất lạ lùng. Có phải cha được đặt theo tên một người nào đó không?"

"Theo tên một con tàu chở hàng." Ông thì thầm lúc ông nhìn thần thờ và đưa cà phê lên môi. Ông nhấp nháp. "Hay một chiếc cầu. Phải tôi nghĩ đó là một chiếc cầu." Ông có vẻ phiền muộn. "Bây giờ đến cái tên Damien, tôi ao ước có được một cái tên giống như Damien biết mấy. Thật vô cùng khả ái."

"Nó xuất phát từ đâu vậy, thừa cha? Cái tên ấy?"

"Damien ấy à?" Ông nhìn xuống chiếc ca của mình. "Đó là tên một vị linh mục đã dâng hiến trọn đời mình để săn sóc những kẻ bị phong cùi trên đảo Molokai. Bản thân ông ta rất cuộc cũng bị nhiễm bệnh ấy." Ông ngập ngừng nói. "Một cái tên đáng yêu. Tôi tin rằng với một cái tên như Damien, tôi sẵn sàng hài lòng với ngay cả cái họ là Glutz."

Chris cười khúc khích. Nàng cảm thấy bót căng thẳng. Cảm thấy dễ chịu hơn. Và trong nhiều phút, nàng và Merrin nói toàn những chuyện trong nhà vật vãn. Cuối cùng, Sharon xuất hiện trong bếp, mãi lúc đó Merrin mới dợm đi. Cứ như thể ông đã mãi chờ đợi cô gái đến, vì ngay tức khắc ông mang ca cà phê ra bồn, rửa sạch sẽ rồi úp nó cẩn thận vào giá để chén bát. "Cà phê rất ngon, đúng là thứ tôi cần," ông bảo.

Chris đứng dậy nói. "Tôi sẽ đưa cha đến phòng riêng."

Ông cảm ơn nàng rồi theo nàng đến cửa văn phòng. "Nếu cha có cần điều gì, thừa cha," nàng bảo, "xin cha cứ cho tôi biết."

Ông đặt tay lên vai nàng siết chặt, đầy khích lệ. Chris cảm thấy một nguồn sức lực và sự ấm áp tuôn chảy vào người nàng. Sự bình an. Nàng cảm thấy bình an. Và một cảm giác kì lạ như sự...an toàn? Nàng tự hỏi.

"Bà thật hết sức ân cần." Đôi mắt ông mỉm cười. "Cảm ơn bà."

Ông rút tay về và nhìn nàng bước đi. Ngay lúc nàng đi khuất, một cơn đau căng nhói như xoắn lấy khuôn mặt ông. Ông vào văn phòng và đóng cửa lại. Ông rút túi quần lấy ra một hộp thiếc nhỏ in nhãn hiệu Bayer Aspirin, mở nắp, trút ra một viên nitroglycerin, và cẩn thận đặt viên thuốc dưới lưỡi.

Chris bước vào bếp. Ngừng tại cửa, nàng nhìn Sharon lúc đó đang đứng bên bếp lò, lòng bàn tay tựa trên chiếc bình lọc cà phê chờ cà phê nóng trở lại.

Chris trờ tới bên cô gái, đầy vẻ quan tâm. "Này cưng," nàng nhỏ nhẹ bảo, "sao em không đi nghĩ một lát đi?"

Không trả lời, Sharon có vẻ trầm tưởng. Rồi cô gái quay lại nhìn Chris, thần thờ. "Xin lỗi. Chị vừa nói gì phải không?"

Chris nhìn kỹ nét căng thẳng trên khuôn mặt cô gái, cái vẻ xa vắng ấy. "Chuyện gì xảy ra trên đó vậy hở Sharon?" nàng hỏi.

"Xảy ra ở đâu?"

"Lúc cha Merrin bước vào phòng trên lầu ấy."

"À, vâng..." Sharon cau mày. Cô đảo tia nhìn xa vắng về một không gian giữa nỗi nghi ngờ và sự hồi tưởng. "Vâng. Ngộ thật đấy."

"Ngộ à?"

" Lạ lắm. Họ mới chỉ..." Cô gái ngập ngừng. " Vâng, họ mới chỉ nhìn nhau có một lúc, thế mà Regan - cái vật ấy - nó nói là..."

" Nói gì?"

" Nó nói: Lần này thì mi thua đến nơi rồi."

Chris nhìn chăm cô gái, đợi chờ. " Rồi sao nữa?"

" Thì thế đó." Sharon đáp. " Cha Merrin quay lại và bước ra khỏi phòng."

" Lúc đó trông ông ta ra sao?" Chris hỏi cô gái.

" Ngộ lắm."

" Ôi, lạy Chúa, Sharon, cô nghĩ giùm cho một tiếng nào khác đi!" Chris đớp chát và định nói điều gì nữa thì kịp nàng nhận thấy Sharon nghiêng ngó đầu về một bên, như thể lắng nghe điều gì.

Chris nhìn lên và nàng cũng nghe thấy điều đó nữa: sự yên lặng, sự chấm dứt bất thần cơn giận hoảng của quý, vậy mà có một điều gì đó nữa...một cái gì đó...đang dâng lên.

Hai người phụ nữ liếc nhìn nhau.

" Chị cũng cảm thấy điều ấy chứ?" Sharon khẽ hỏi.

Chris gật đầu. Ngôi nhà. Một cái gì đó trong ngôi nhà. Một nỗi căng thẳng. Không khí càng lúc càng đặc quánh lại. Một vẻ giần giật, giống như những năng lượng dần dần tích tụ lại.

Tiếng chuông cửa ngân vang những âm thanh như không thật.

Sharon quay lưng. " Để cho em."

Cô gái bước ra hành lang và mở cửa. Karras. Ông mang một chiếc hộp các tông đựng quần áo đã giặt ủi. " Cám ơn cô, Sharon."

Karras đi nhanh đến văn phòng, khẽ gõ cửa rồi cầm hộp bước vào. " Xin lỗi cha," ông nói. " Tôi có hơi..."

Karras ngừng ngang. Merrin mặc áo thun quần tây, đang quỳ gối cầu nguyện bên giường, trán ông cúi thấp trên đôi tay chắp chặt. Karras đứng mọc rề một lúc, cứ như thể ông đang tình cờ rẽ quanh một góc phố thì chợt bắt gặp lại chính mình thời thơ ấu với chiếc áo chùng của thằng bé giúp lễ phủ trên một cánh tay, đang tất tả đi ngang qua mà không hề có một cái nhìn tỏ ra nhận biết nhau.

Karras đảo tia nhìn sang chiếc hộp quần áo mở ngỏ, sang những vết mưa lấm tẩm trên lớp hồ cứng. Thế rồi thông thả, tia nhìn vẫn đảo sang phía khác, ông di chuyển đến trường kỷ và xếp các thứ trong hộp ra, không một tiếng động. Xong xuôi, ông cởi áo mưa, vắt cẩn thận lên một chiếc ghế. Lúc nhìn trở lại hướng Merrin, ông thấy vị linh mục đang làm dấu thánh giá. Ông vội quay đi chỗ khác, với xuống lấy chiếc áo lễ vải trắng cỡ lớn hơn. Ông bắt đầu mặc áo lễ lên trên áo chùng. Ông nghe tiếng Merrin đứng dậy, rồi, " Cảm ơn cha, Damien." Karras quay lại đối diện ông, tay kéo chiếc áo lễ xuống trong lúc Merrin trờ tới trước trường kỷ, mắt ông khẽ lướt trên các thứ đặt trên đó.

Karras với lấy một áo len. " Tôi nghĩ cha có thể mặc chiếc áo len này bên dưới áo chùng, thưa cha." Ông bảo Merrin lúc trao chiếc áo. " Căn phòng ấy lắm lúc lạnh lắm."

Merrin khẽ rờ chiếc áo len bằng cả hai tay. " Cha thật rất chu đáo, Damien ạ."

Karras nhặt chiếc áo chùng của Merrin ở trường kỷ lên, nhìn vị linh mục chui đầu qua chiếc áo len và chỉ lúc đó, vẻ rất bất ưng, lúc nhìn cái động tác dung tục, thân thuộc này, Karras mới cảm nhận được tác động mạnh mẽ vô biên của con người đó, của giây phút đó, của vẻ tĩnh mịch

trong ngôi nhà đó đã đè bẹp ông xuống, đã khiến ông ngạt thở.

Ông tỉnh người lại với cảm giác chiếc áo chùng bị giật khỏi đôi tay ông. Merrin. Ông ta đang vội mặc chiếc áo chùng lên người. " Cha đã quen với những quy tắc của lễ đuổi quỷ rồi chứ, Damien?"

" Vâng, tôi đã quen." Karras trả lời.

Merrin bắt đầu cài nút áo chùng. " Đặc biệt quan trọng là lời cảnh cáo phải tránh nói chuyện với quỷ..."

" Quỷ!" Ông ta nói tiếng đó thật hết sức là đương nhiên, Karras nghĩ. Điều đó làm ông gai hết cả người.

" Chúng ta có thể hỏi điều gì thích hợp," Merrin nói, lúc ông cài nút cổ áo chùng. " Nhưng bất cứ điều gì vượt quá phạm vi đó đều nguy hiểm. Cực kỳ." Ông đỡ lấy chiếc áo lễ trên tay Karras rồi mặc nó lên trên áo chùng. " Đặc biệt là không được nghe bất cứ điều gì nó nói. Quỷ là dối trá. Nó sẽ nói dối để khuấy rối tâm trí ta, nhưng nó cũng pha trộn những điều dối trá chung với sự thật để tấn công chúng ta. Sự tấn công đó mang tính chất tâm lý, Damien ạ. Và mạnh mẽ. Chớ nghe. Hãy nhớ điều đó. Chớ có nghe."

Lúc Karras trao cho ông chiếc khăn choàng, nhà đuổi quỷ nói thêm. " Cha có bất cứ điều gì muốn hỏi bây giờ không, Damien?"

Karras lắc đầu. " Không. Nhưng tôi nghĩ có thể giúp ích nếu tôi trình bày với cha đôi nét về lai lịch của các bản ngã mà Regan đã biểu lộ. Cho đến nay, dường như có đến ba bản ngã."

" Chỉ có một mà thôi." Merrin khẽ nói, khoác chiếc khăn choàng quanh vai. Trong một thoáng, ông cứ ghì chặt dải khăn, đứng bất động, lúc một vẻ ám ảnh xuất hiện nơi mắt ông. Rồi ông với lấy mấy bốn Nghi Lễ La Mã và trao một bốn cho Karras. " Chúng ta sẽ bỏ qua đoạn kinh Cầu Các Thánh. Cha có nước thánh chứ?"

Karras rút trong túi ra lọ nước thánh gọn, nhỏ, đập bằng nút bấc. Merrin cầm lấy lọ nước, rồi gạt đầu cách thanh thần về phía cửa. " Xin cha dẫn đường cho, Damien."

Trên lầu, cạnh cửa phòng Regan, Sharon và Chris đứng căng thẳng, chờ đợi. Hai người bó mình trong chiếc áo len và áo vét dày cộm. Lúc nghe tiếng cửa mở ra, họ quay lại nhìn xuống dưới, trông thấy Karras và Merrin đang đi xuôi hành lang đến chân cầu thang trong cung cách một đám rước long trọng. Cao, họ thật là cao, Chris nghĩ. Và Karras: cái gương mặt đen đúa như đá tạc ấy ở bên trên màu trắng của chiếc khăn choàng vai của cậu bé giúp lễ hồn nhiên vô tội ấy. Nhìn họ đều bước trèo lên cầu thang, Chris cảm thấy xúc động sâu sắc, lạ lùng. Đây, người anh lớn của ta đang đến để đánh vỡ óc mi ra đây, đứ ả quấy rầy ạ! Đó là một cảm tưởng, nàng nghĩ, rất giống như thế. Nàng cảm thấy được tim mình khởi sự đập nhanh hơn.

Tại cửa phòng, hai vị linh mục Dòng Tên dừng lại. Karras cau mày nhìn áo len và áo vét Chris mặc. " Bà định vào sao?"

" Vâng, tôi thực tâm nghĩ là tôi cần phải vào."

" Xin đừng vào," ông thuyết phục nàng. " Đừng. Bà sẽ phạm một sai lầm lớn đấy."

Chris quay lại Merrin, ánh mắt han hỏi.

" Cha Karras biết rõ hơn ai hết." Nhà đuổi quỷ khẽ bảo.

Chris lại nhìn Karras. Nàng gục đầu. " Thôi được," nàng chán nản nói. Nàng dựa người vào tường. " Tôi sẽ đợi ngoài này."

" Tên lót của con gái bà là gì?" Merrin hỏi.

" Teresa."

" Một cái tên thật khả ái," Merrin nồng nhiệt nói. Ông nhìn trả nàng hồi lâu vẻ khích lệ. Rồi ông nhìn cánh cửa, và một lần nữa, Chris lại cảm thấy điều đó, sự căng thẳng đó, sự cô đặc lại của cõi đen tối cuộn khúc đó. Ở trong đó. Trong cái phòng ngủ đó. Bên kia cánh cửa đó. Karras cũng cảm thấy điều đó, nàng nhận thấy, và Sharon nữa...

Merrin gật đầu. " Được rồi," ông khẽ nói.

Karras mở cửa và suýt dội bật lại vì cái mùi xú uế và cái lạnh băng giá phả vào người.. Trong một góc phòng, Karl ngồi thu lu trên một cái ghế. Anh ta mặc một chiếc áo vét đi săn màu xanh ô liu đã bạc màu và quay về Karras, vẻ mong ngóng. Vị linh mục liền ném tia nhìn về phía con quỷ trên giường. Đôi mắt lập lờ của nó nhìn trừng trừng qua người ông về phía hành lang. Đôi mắt đó dán lấy Merrin.

Karras di chuyển đến chân giường, còn Merrin cao và lưng lửng, thông thả bước sang cạnh giường. Đến đó ông dừng lại và nhìn xuống cõi thù ghét kia.

Một sự tĩnh lặng ngọt ngào bủa vây căn phòng. Rồi Regan lia chiếc lưới đen kịt như lưới chó sói liếm ngang đôi môi sưng vếu, nứt nẻ của mình. Nó phát ra âm thanh như tiếng một bàn tay vuốt trên tờ giấy bằng da nhúm nhó. " Hừ, đồ cặn bã kiêu căng!" Con quỷ giọng ồm ồm. " Rốt cuộc! Rốt cuộc mi đã đến!"

Vị linh mục cao niên đưa tay lên làm dấu thánh giá trên giường, rồi lặp lại cử chỉ đó về khắp phía trong phòng. Quay trở lại, ông rút nút lọ nước thánh.

" À, phải rồi! Nước đái thánh đây rồi!" Con quỷ giọng rin rít. " Tinh khí của các thánh đây!"

Merrin đưa chai nước thánh lên và mặt con quỷ trở nên xám xịt, nhăn nhúm. " À, mày dám hả, thằng con hoang kia?" Nó sôi sục lên với ông. " Mày dám hả?"

Merrin bắt đầu vẩy nước thánh.

Con quỷ giật phắt đầu lên, những cơ bắp ở cổ và miệng run lên vì giận hờn. " Phải, rảy đi! Rảy đi! Merrin! Làm ướt chúng tao đi! Nhận chìm chúng tao dưới mồ hôi của mày đi! Mồ hôi của mày được thánh hoá rồi mà! Thánh Merrin! Hãy khom người xuống và phoi cái móng đít thánh khiết ấy ra cho chúng tao tôn thờ, sùng bái đi chứ! Cho chúng tao hôn nó! Liếm nó, cái..."

" Im mồm!"

Mấy tiếng ấy ném ra như sấm sét. Karras co rúm người lại, hất đầu ra sau bàng hoàng nhìn Merrin, vị linh mục cao niên lúc ấy nhìn trừng trừng Regan, đầy vẻ truyền khiển. Con quỷ yên lặng. Nhìn trả lại ông. Có điều đôi mắt nó lúc đó đầy do dự. Chớp chớp. Cảnh giác.

Merrin đập nút lọ nước thánh lại cách chiếu lệ rồi trao nó lại cho Karras. Nhà tâm thần học bỏ lọ nước vào túi và nhìn Merrin quỳ gối xuống bên cạnh giường, nhắm mắt lại, thì thầm cầu nguyện. " Lạy cha chúng tôi..." ông ta bắt đầu.

Regan khắc ngay vào mặt Merrin một bãi đờm vàng khè nhầy nhụa. Bãi đờm từ từ nhả xuống trên má người đuối quỷ.

"... Nước cha trị đến..." Đầu vẫn cúi, Merrin tiếp tục bài cầu nguyện, không hề gián đoạn, trong lúc tay ông rút túi ra một chiếc khăn tay và thông thả lau lớp đờm dãi. "... Xin chó để chúng tôi sa chước cám dỗ. " Ông dịu dàng kết thúc.

" Bèn cứu chúng tôi cho khỏi sự dữ," Karras đáp.

Ông thoáng nhìn lên. Đôi mắt Regan trợn ngược hằn vào hai hốc mắt, chỉ còn trơ lại mỗi tròng trắng. Karras cảm thấy bất an. Cảm thấy một cái gì đó trong phòng đang đông đặc lại. Ông trở

lại với sách lễ để theo dõi lời cầu nguyện của Merrin.

" Lạy Thiên Chúa là cha của Chúa Giê su Kitô Chúa chúng tôi, tôi kêu cầu danh thánh ngài, xin ân ban cho chúng tôi sự cứu giúp để địch lại loài tà linh đang hành hạ một vật thọ tạo của ngài lúc này đây, nhờ Đức Kitô Chúa chúng tôi."

" Amen," Karras hoạ lại.

Lúc đó, Merrin đứng lên và thành kính cầu nguyện. " Lạy Thiên Chúa, Đấng Tạo hoá và kẻ che chở loài người, xin hãy đoái thương đến kẻ tội tớ của ngài đây là Regan Teresa MacNeil, hiện đang bị hãm trong vòng vây của kẻ thù xưa của con người, kẻ địch truyền kiếp của chúng tôi, kẻ..."

Karras liếc nhìn lên lúc ông nghe tiếng Regan rít như răn, trông thấy cô bé ngồi thẳng đơ với đôi tròng mắt lơ lửng, còn lưỡi cô bé thì cứ thậm thụt nhoang nhoáng, đầu thì lắc lư tới lui như một con rắn hổ mang.

Lại một lần nữa, Karras cảm thấy bất ổn. Ông nhìn trở lại sách lễ.

" Xin hãy cứu vớt kẻ tội tớ ngài," Merrin kêu cầu, ông vẫn đứng và đọc sách lễ.

" Là kẻ tin đến ngài, hỡi Thiên Chúa," Karras hoạ.

" Xin hãy giúp cháu bé tìm thấy nơi ngài một tháp lũy vững bền."

" Trước mặt kẻ thù."

Lúc Merrin xướng tiếp dòng kệ đó, Karras nghe thấy tiếng thở hỗn hển của Sharon sau lưng ông, ông liền quay lại và thấy cô gái đang nhìn sững sò về phía giường. Bối rối quá, ông nhìn trở lại. Và lập tức điếng hẩn người như bị điện giật. Phía đầu giường đang bay bổng lên khỏi sàn nhà..?

Ông cứ nhìn trừng trừng mà không sao tin nổi. Một tắc. Một tắc ruồi. Ba tắc. Tiếp đến hai chân giường phía sau cũng bắt đầu dâng lên.

" Gott in Himmel!" Karl khẽ thốt lên vì sợ hãi. Nhưng Karras không nghe thấy anh ta hay nhìn thấy anh ta làm dấu thánh giá lúc phía chân giường nâng cao lên ngang tầm đầu giường. Không thể xảy ra như thế được! Ông nghĩ, lúc ông chứng kiến đến chết trên cả người.

Chiếc giường dâng cao lên ba tắc nữa rồi lượn lơ ở đó, bập bênh và chao đảo khe khẽ như đang trôi nổi trên một hồ nước tù hãm.

" Cha Karras?"

Regan cứ bồng bênh. Rít siên siết như răn.

" Cha Karras?"

Karras quay lại. Nhà đuổi quỷ đang thanh thản nhìn ông, lúc này hất đầu về phía bốn sách lễ trên tay Karras. " Xin đọc lời đáp cho, Damien ạ."

Karras lộ vẻ lúng túng và không hiểu. Sharon bỏ chạy khỏi phòng.

" Xin chớ để kẻ thù áp đặt chút quyền năng nào trên cháu bé, " Merrin khẽ lập lại.

Vội vã, Karras nhìn lại nội dung sách lễ và với một con tim đập bồi hồi, ông lắp bắp câu đáp: " Và đứa con của tội lỗi không có quyền làm hại gì được cháu."

" Ôi Chúa, xin hãy nghe lời khẩn nguyện tôi," Merrin tiếp tục.

" Và hãy để cho tiếng kêu cầu tôi thấu đến bên Người."

" Cầu Chúa ở cùng cháu."

" Và ở cùng linh hồn cháu." Merrin bắt đầu một bài cầu nguyện dài hơi, còn Karras lại đảo tia nhìn trở lại chiếc giường, trở lại với những niềm trông cậy về Thiên Chúa của ông và sự lượn lơ siêu nhiên đang ở trên không kia. Một nỗi phấn chấn run rẩy khắp người ông. Đó! Ngay đó đó! Ngay trước mắt ta đó! Đó kìa! Ông chợt nhìn ra sau, lúc nghe tiếng cửa mở. Sharon tuôn vào cùng Chris, người phụ nữ này đứng sững lại, không tin nổi, mồm há hốc: " Ôi, Giê su Kitô!"

" Lạy cha toàn năng, Thiên Chúa hằng sống... "

Nhà đuổi quỷ đưa tay lên trong một cử chỉ thường nhật và thông thả vạch dấu thánh giá ba lần trên chân mày Regan, miệng vẫn không ngừng đọc lời nguyện trong sách lễ, " Là Đấng đã sai con độc sanh của ngài xuống thế gian để đập nát loài sư tử rống kia..."

Tiếng rít ngưng bật và từ khuôn miệng căng thành hình chữ O của Regan phát ra tiếng rống nhưc óc của loài bò tơ.

"... rút khỏi sự tàn hại và khỏi nanh vuốt của loài quỷ dữ giữa ban trưa con người được tạo dựng theo hình ảnh ngài đây, và..."

Tiếng rống càng to hơn, xé rách cả thịt da, làm bủn rụn cả xương cốt.

" Lạy Thiên Chúa là Đấng Sáng tạo muôn loài... " Merrin đưa tay lên theo thông lệ và ấn một mảnh khăn choàng vai lên cổ Regan, trong lúc vẫn cứ cầu nguyện. "... bởi quyền năng ngài, xa tăng đã bị ném từ trời xuống như một tia chớp, xin hãy giáng sự sợ hãi xuống loài mãnh thú đang phá hoại vườn nho của ngài..."

Tiếng rống thét ngừng bật. Một nỗi yên lặng ngân vang. Thế rồi một cơn nôn mưa đặc sệt, hôi thối từ miệng Regan phọt ra từng đợt đều đặn, nó ứa xuống bờ môi cô bé như những đợt dung nham rồi trôi như những cuộn sóng xuống tay Merrin. Nhưng ông vẫn không hề lay động bàn tay. " Xin bàn tay quyền năng của ngài hãy đuổi loài quỷ dữ này ra khỏi Regan Teresa MacNeil, kẻ... " Karras lơ mơ nhận biết có một cánh cửa được mở ra, nhận biết Chris đang lao ra khỏi phòng.

" Xin hãy xua đuổi kẻ hành hạ đứa trẻ vô tội..."

Chiếc giường bắt đầu lắc lư khe khẽ rồi đứng yên, bất thần, nó hạ xuống một cách mãnh liệt và bay chệch đường, với trớn nôn mưa vẫn ọc ra từ miệng Regan. Merrin bình tĩnh điều chỉnh lại các thứ và ấn chặt khăn choàng lên cổ cô bé.

" Xin ban cho các kẻ tôi tớ ngài đầy lòng can đảm để dũng cảm đương cự lại con rồng bị đẩy xuống âm phủ kia, kéo nó xem khinh những kẻ đã đặt lòng tin cậy nơi ngài và..."

Thình lình, các chuyển động giảm bớt và lúc Karras nhìn như bị thôi miên, chiếc giường trôi dạt như một chiếc lông hồng, rất từ từ, xuống sàn nhà, rồi an vị trên thảm với một tiếng "thịch" nhẹ nhẹ.

" Hỡi Chúa, xin ban ân cho..."

Tê cóng cả người, Karras đảo tia nhìn sang phía khác. Bàn tay của Merrin. Ông không còn thấy được bàn tay của vị linh mục cao niên ấy nữa. Nó đã bị chôn lấp dưới lớp nôn mưa đùn đồng, bốc khói.

" Damien?"

Karras ngược lên.

" Hỡi Chúa, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi," nhà đuổi quỷ khẽ xướng.

Thông thả, Karras quay trở lại phía giường. " Và hãy để cho tiếng kêu cầu tôi thấu đến ngài!"

Merrin vén chiếc khăn choàng lên, khẽ bước tới trước, rồi ông làm rung chuyển cả phòng với

giọng nói bắn ra như một lần roi, phán truyền: "Hỡi tà linh kia, ta đuổi ngươi ra cùng với mọi quyền năng ma quỷ của kẻ thù! Cùng với mọi thứ tà ma ở địa ngục! Cùng với mọi đồng bọn hung dữ của ngươi!" Bên cạnh ông, bàn tay của Merrin vẫn nhỏ những nhão nhót nôn mửa xuống thảm trải. " Chính Chúa Kitô là Đấng ra lệnh cho ngươi, là Đấng đã từng khiến gió, biển và đông tố phải lặng đi! Đấng đã... "

Regan thôi mửa. Ngồi lặng yên. Bất động. Đôi tròng mắt long lên vẻ ác độc mà nhìn Merrin. Từ chân giường, Karras nhìn cô gái chăm chặp lúc cơn sốc và nỗi xúc động trong ông bắt đầu dịu đi, lúc tâm trí ông bắt đầu nôn nóng mà đập, mà chọc những ngón tay của nó, một cách thúc bách, một cách tự ý, vào tận những góc ngách của mỗi nghi ngờ thuần lý: lũ yêu tinh quấy phá, hành động thần kích, những căng thẳng ở lứa tuổi thanh xuân và lực tâm khiếm. Cau mày lúc nhớ lại một điều gì đó, ông đến bên giường, cúi xuống, đưa tay nắm lấy cườm tay Regan. Và ông đã khám phá ra điều ông hằng lo sợ. Giống như người tu sĩ shaman ở Tây bá lợi á, mạch cô bé nhảy với tốc độ không thể tưởng tượng.

Điều đó bỗng rút cạn hết năng trong ông. Vừa nhìn đồng hồ tay, ông vừa đếm nhịp tim, lúc này, giống như những lời biện bác chống lại đời sống ông.

" Chính ngươi là Đấng phán truyền cho ngươi. Ngươi là Đấng đã ném ngươi xuống từ các tầng trời!"

Lời phán nguyên mạnh mẽ của Marrin nện ầm ầm ngoài rìa ý thức của Karras bằng những cú đâm tàn nhẫn, vang dội, lúc nhịp mạch lại thoát nên nhanh hơn. Và nhanh hơn nữa. Karras nhìn Regan. Vẫn yên lặng. Bất động. Trôi vào trong bầu không khí lạnh như nước đá là những màn hơi nước nóng như sương khói thoảng lên từ vũng nôn mửa giống như một cửa hiến tế nặng mùi. Karras cảm thấy bất an. Thế rồi, đôi tay ông bỗng sờn gai ốc. Với một sự thông thả như ác mộng, mỗi lần một nấc một, chiếc đầu Regan đang quay, xoay như một hình nộm, kêu kin kít thứ âm thanh của một bộ máy rỉ sét, cho đến lúc hai tròng trắng đã long lanh, khủng khiếp của đôi mắt ma quái đó dán lấy ông.

" Vậy thì, hỡi quỷ xa tăng, giờ đây ngươi hãy khá run rẩy vì sợ hãi..."

Chiếc đầu nọ thông thả quay trở lại phía Merrin.

"... Ngươi, kẻ làm bại hoại công lý! Ngươi, kẻ sinh ra sự chết! Ngươi, kẻ phản bội các dân tộc! Ngươi, kẻ chiếm đoạt sự sống! Ngươi..."

Karras thận trọng quay lại lúc những ánh đèn phòng bắt đầu chao đảo, lung linh rồi mờ nhạt đi thành một màu hổ phách kỳ quái, giằn giật. Ông run rẩy. Lạnh hơn rồi. Căn phòng đã trở nên lạnh hơn trước.

"... Ngươi, quân vương của bọn sát nhân! Ngươi, kẻ phát kiến ra mọi điều thô tục! Ngươi, kẻ thù của loài người! Ngươi..."

Một tiếng nện ghệt ngời nảy ra từ căn phòng. Rồi một tiếng nữa. Rồi cứ đều đều, làm rung chuyển suốt các tường phòng, suốt dưới sàn nhà, suốt trên trần phòng, đổ vỡ xoang xoảng, đập với một nhịp độ chậm chạp như nhịp đập của một quả tim đồ sộ và bệnh tật.

" Hỡi loài quái vật kia! Hãy ra khỏi đây! Chỗ của ngươi là nơi vắng vẻ! Trụ sở của ngươi là hang rắn độc! Hãy xuống mà bò lết với chúng nó. Chính Thiên Chúa là Đấng truyền cho ngươi! Máu của..."

Các tiếng nện trở nên ầm ỹ hơn, bắt đầu xuất hiện càng lúc càng nhanh một cách đáng ngại.

" Ta truyền cho ngươi, hỡi con rắn ngày xưa..."

Và nhanh hơn nữa...

"... nhân danh Đấng phán xét kẻ sống và kẻ chết, nhân danh Đấng tạo hoá người, nhân danh Đấng Sáng tạo và toàn vũ trụ, để..."

Sharon hét lên, đưa hai tay bịt chặt đôi tai lúc tiếng nện trở nên đinh tai nhức óc và lúc này chúng chợt tăng tốc và vọt lên một nhịp độ khủng khiếp.

Mạch của Regan thật đáng kinh hãi. Nó đập với một tốc độ nhanh không thể đo nổi. Phía bên kia giường, Merrin bình thần đưa đầu ngón tay cái ra vạch dấu thánh giá lên bờ ngực đầy rẫy nhọt nôm mửa của Regan. Những lời cầu nguyện của ông bị nuốt chửng trong tiếng nện vang rền.

Karras cảm thấy nhịp mạch đột ngột tụt hẳn, và lúc Merrin cầu nguyện và vạch dấu thánh giá trên chân mày Regan, những tiếng nện quái đản kia chợt chấm dứt.

" Ôi, hỡi Thiên Chúa của trời và đất, hỡi Thiên Chúa của các thiên thần và các trưởng thiên thần..."

Karras lúc này đã nghe được tiếng cầu nguyện của Merrin trong khi nhịp mạch của Regan cứ tiếp tục giảm xuống, giảm xuống nữa...

" Hỡi đứa con hoang phách lối là Merrin kia! Đồ cặn bã kia! Mi sẽ thua! Con nhỏ này sẽ chết! Con heo này sẽ chết!"

Lớp sương mù lung linh đã dần hồi trở nên sáng sủa hơn. Hiện thân của con quỷ đã trở lại và trút nổi giận dữ hẳn học lên Merrin. " Đồ con công vênh váo phóng đảng kia! Đồ tà giáo xưa rích! Tao truyền cho mi, hãy quay lại mà nhìn tao đây. Nào, hãy nhìn tao đây, đồ cặn bã kia!" Con quỷ bật tới trước nhổ vào mặt Merrin, rồi ồm ồm giọng bảo ông. " Đó là cách ông thầy của mày chữa mắt cho người mù đấy!"

" Hỡi Thiên Chúa là Chúa của muôn loài thọ tạo..." Merrin cứ cầu nguyện vừa bình thần rút khăn ra lau bãi khạc nhổ.

" Nào, hãy làm theo lời dạy của thầy mày đi, Merrin! Làm đi! Hãy dứt con c... thánh hoá của mày vào mồm con heo kia mà tẩy rửa nó, lau chùi nó với cái thánh tích nhần nheo đó, thế nào con nhỏ cũng được chữa lành đấy, Thánh Merrin ạ! Một phép lạ! Một..."

"... xin hãy cứu vớt kẻ tôi tớ..."

" Đồ giả hình! Mi cóc có xót thương gì con heo đó cả. Tuyệt không! Mi chỉ dùng nó làm cuộc độ sức giữa tao và mi đó thôi!"

"...Tôi khiêm cung..."

" Đồ dối trá! Thằng con hoang dối trá! Nói cho bọn tao nghe thử, mi khiêm cung ở chỗ nào, hử Merrin? Nơi sa mạc chẳng? Nơi các phế tích chẳng? Trong các lũng mộ mà người đã đào thoát để trốn tránh kẻ đồng loại mi đó chẳng? Để trốn tránh những kẻ thấp thỏm hơn mi, trốn tránh sự khập khiễng và què quặt của thần trí mi đó chẳng? Mi có nói với những con người không, hử thứ nôm mửa kính tìn kia?..."

"...xin hãy cứu vớt..."

" Trú sở của mi là ở nơi hang ổ của loài công vênh váo. Merrin à! Nơi chỗ của mi chính là ở trong con người mi! Hãy trở lên đỉnh núi mà nói năng với kẻ đồng vai phải lứa duy nhất của mi đi!..."

Merrin cứ cầu nguyện không thôi, không buồn để ý đến những lời nhục mạ tuôn đến như sóng thác. " Ngài có đói không, thưa Thánh Merrin? Đây, tôi xin dâng ngài rượu tiên và cỗ bàn thần thánh, tôi xin dâng ngài thức ăn của Thiên Chúa của ngài!" Con quỷ phát giọng ồm ồm. Nó đại tiện ra như tiêu chảy.

Quá sức tởm lợm, Karras cố chú ý vào sách lễ, lúc Merrin đọc một đoạn trong sách Phúc Âm thánh Luke.

"... Tên tôi là Đạo binh - người ấy trả lời, vì có nhiều ác quỷ đã nhập vào y. Sau đó lũ quỷ cầu xin Giê su đừng bắt chúng đi vào vực thẳm. Bấy giờ có một đàn heo đang ăn trên triền núi ở đó. Lũ quỷ nài xin Giê su cho chúng nhập vào đàn heo kia. Và ngài cho phép chúng. Lũ quỷ liền ra khỏi người nọ và nhập vào đàn heo, đàn heo liền lao xuống vách đá, rơi xuống hồ và chết chìm hết thảy. Và..."

" Willie này, ta đem đến cho mi tin tức tốt lành đây!" Con quỷ nói ồm ồm. Karras ngược lên trông thấy Willie cạnh cửa, chị ta đứng sững lại với một ôm khăn và khăn trải giường trên tay. " Ta đem đến cho mi tin tức cứu chuộc đây!" Nó hể hả. " Elvira còn sống! Con nhỏ còn sống! Nó là..."

Willie nhìn trùng trùng trong nỗi chấn động. Lúc đó, Karl quay lại hét với chị. " Không, Willie! Không phải đâu!"

"...một đứa nghiện ma túy, Willie ạ, một đứa nghiện ngập vô phương..."

" Willie, đừng có nghe!" Karl kêu lên.

" Ta nói cho mi biết con nhỏ ở đâu nhé?"

" Đừng có nghe! Đừng có nghe!" Karl vội đẩy Willie ra khỏi phòng.

" Hãy đi mà thăm con nhỏ vào Ngày Lễ Các Bà Mẹ đi, Willie ạ! Hãy cho con bé ngạc nhiên một mẻ! Đi mà!"

Thình lình con quỷ ngưng ngang và chiếu mắt vào Karras. Ông lại thăm mạch và thấy mạch vững, thế có nghĩa là an toàn để chích thêm Librium cho Regan. Ông đến bên Sharon dặn cô gái chuẩn bị chích thêm một mũi nữa. " Mi có khoái con nhỏ không?" Con quỷ liếc mắt dâm dăng. " Nó là của mi đó! Đúng, con đi chuồng ngựa này là của mi đó! Mi cứ tha hồ mà cỡi! Chà, đêm nào con nhỏ đó cũng tư tưởng đến mi, Karras à! Nó vừa thủ dâm, vừa mơ tới cái của quý bự sự của bậc cha cố..."

Sharon đỏ mặt, nhìn đi chỗ khác lúc Karras dặn dò cô về vụ thuốc Librium.

" Thêm một viên toạ dược Compazine trong trường hợp bị nôn mửa nữa," ông dặn thêm.

Sharon gật đầu nhìn sàn nhà rồi bước đi, cứng cả người.

Lúc cô bước qua giường, đầu vẫn cúi gằm, Regan ồm ồm bảo cô, " Đồ gái thú!" rồi bật người tới trước bắn vào mặt cô một tràn nôn mửa có vôi, rồi giữa lúc Sharon đứng chết trân ở đó, người ướt đầm dãi nhót, thì bản ngã của Dennings xuất hiện, giọng nghiêng trèo treo. " Đồ đi chuồng ngựa! Đồ mặt l...!"

Sharon chạy bay biến ra khỏi phòng.

Nhân vật Dennings lúc đó nhăn mặt lại vì nhèm gớm, nhìn quanh và hỏi. " Có ai vui lòng mở hé cửa sổ ra được không? Cái phòng này hôi thối bỏ cha đi! Đúng là..."

" Thôi, thôi, thôi, đừng!" nó đánh chính sau đó. " Thôi, vì có Chúa, chớ có mở, không thôi lại có kẻ khác chết thẳng cẳng ra đấy." Rồi nó cười khằng khặc, nheo mắt với Karras một cách quái đản rồi biến mất.

" Chính Ngài là đáng trục xuất ngươi.."

" Ngài có làm không, hử Merrin? Ngài có làm không?"

Lúc này con quỷ đã trở lại và Merrin tiếp tục phán nguyên, tiếp tục áp tấm khăn choàng và tiếp tục vạch dấu thánh giá mặc cho con quỷ cứ quất vào mặt ông những lời thô bỉ tục tĩu. Quá sức

lâu, Karras lo lắng, cơn chứng này đã kéo dài liên tục quá đôi lâu rồi.

" Bây giờ đến lượt con heo nái đến kìa! Mẹ của con heo con." Con quỷ nhạo báng.

Karras quay lại, thấy Chris đang tiến về phía ông với một miếng gạc và một ống chích. Nàng cúi gầm mặt xuống lúc con quỷ văng những lời nhục mạ, còn Karras đi về phía nàng, mặt cau lại.

" Sharon bận thay quần áo," Chris giải thích, " còn Karl đang mãi..."

Karras cắt ngang lời nàng bằng mấy tiếng. " Được rồi," và cả hai đến bên giường.

" À phải, hãy đến mà xem công trình của mi đây, con nái sề kia! Nào!

Chris cố sức đến cùng cực để đừng nghe, đừng nhìn trong lúc Karras ghì chặt đôi tay không còn phản kháng của Regan.

" Xem cái đồng nôn mửa đó đi! Xem cái con chó cái sát nhân ấy đi!" Con quỷ giận dữ. " Mi hài lòng chưa? Chính mi mới là thủ phạm của vụ đó! Phải, chính mi với cái thói xem trọng nghề nghiệp hơn bất cứ chuyện gì, xem trọng nghề nghiệp của mi hơn chồng, hơn con bé đó, hơn..."

Karras quay lại nhìn. Chris đứng chết trân. " Đi đi!" Ông ra lệnh. " Đừng có nghe! Đi đi!"

"...chuyện ly dị của mi! Đi tới tìm các linh mục, đúng không? Các linh mục sẽ không giúp đỡ được gì đâu!" Tay Chris bắt đầu run. " Con nhỏ điên rồi. Nó điên rồi! Con heo con này điên rồi! Chính mi đã đẩy nó tới chỗ điên loạn, tới chỗ giết người và..."

" Tôi không thể!" Mặt nhả nhúm, Chris nhìn sững ống chích đang run bần bật. Lắc đầu. " Tôi không thể làm được!"

Karras rút ống chích ra khỏi mấy ngón tay nàng. " Được rồi, xoa gạc đi! Xoa trên cánh tay ấy! Chỗ này này!" Ông bảo nàng, giọng quả quyết.

"...trong quan tài của con nhỏ, đồ chó cái kia ạ, bên..."

" Đừng nghe!" Karras lại nhắc nhở, lúc này con quỷ quay ngoắc đầu lại, đôi mắt nó lờ ra giận dữ. " và mày nữa, Karras!"

Chris xoa gạc lên cánh tay Regan. " Bây giờ, ra khỏi đây ngay!" Karras lệnh cho nàng, vừa đẩy nhanh mũi kim vào lớp thịt gầy mòn.

Nàng chạy mất.

"Vâng, bọn tao đã biết về lòng nhân hậu của mi đối với các bà mẹ, Karras ạ!" Con quỷ ồ ề. Vị linh mục Dòng Tên chùn bước lại và trong khoảng khắc ông không nhúc nhích. Rồi từ từ, ông rút kim ra và nhìn thẳng vào đôi mắt đã trợn trừng hằn vào hai hốc mắt. Từ miệng Regan phát ra một lời hát du dương, dịu dặt, gần như ngân nga, bằng một chất giọng trong trẻo, dịu dàng như một lễ sinh trong dàn hợp xướng. " Tantum ergo sacramentum veneremur cernui..."

Đó là một thánh ca được xướng lên vào lúc chúc phúc trong lễ nghi Thiên Chúa giáo. Karras đứng đó, mặt không còn chút máu lúc lời hát cứ nhặt khoan, kỳ quặc và buốt cón. Tiếng hát ấy là một cội chân không mà Karras cảm thấy một cách rõ ràng khủng khiếp nỗi hãi hùng của buổi tối hôm đó đã sẵn vào trong. Ông bước lên thấy Merrin hai tay cầm một chiếc khăn lau. Bằng những động tác dịu dàng, mết mõi, ông lau sạch những vết nôn mửa dính trên mặt và cổ Regan.

"...et antiquum documentum..."

Tiếng hát. Giọng của ai vậy kìa? Karras thắc mắc. Thế rồi những mảnh vụn vỡ cũ, Dennings...Cánh cửa sổ...Lòng ngổn ngang trăm lổ, ông trông thấy Sharon trở lại phòng đỡ chiếc khăn trên tay Merrin. " Thừa cha, cha cứ để cho tôi," cô gái bảo ông. " Lúc này tôi đã ổn

rồi. Tôi muốn thay quần áo cho cháu và lau người cháu cho sạch sẽ trước khi đặt thuốc Compazine cho nó, được chứ ạ? Xin hai cha vui lòng ra ngoài đợi cho một chút."

Hai vị linh mục bước ra vùng ẩm áp và cỏi ánh sáng mờ mờ của dãy hành lang, rồi mệt mỏi dựa lưng vào tường.

Karras lắng nghe tiếng hát kỳ lạ, nghèn nghẹn phát ra từ trong phòng. Sau đó ít lâu, ông khẽ ngỏ lời cùng Merrin. " Cha có nói - lúc này cha có nói là chỉ có...một thực thể mà thôi."

" Phải."

Những giọng nói rất khẽ, những mái đầu cúi thấp, đúng là khung cảnh của buổi xưng tội.

" Tất cả những hình thức khác chỉ là những hình thức tấn công mà thôi." Merrin nói tiếp. " Chỉ có một...có một mà thôi. Đó là một ác quỷ." Một lúc yên lặng. Sau đó, Merrin phát biểu đơn giản, " Tôi biết cha nghi ngờ việc này. Nhưng cha thấy đó, con quỷ này, tôi đã gặp một lần trước đây rồi. Nó rất mạnh mẽ...mạnh mẽ."

Một lúc yên lặng. Karras lại nói. " Chúng ta nói là quỷ...không thể động đến ý chí nạn nhân được."

" Phải, đúng như thế...đúng như thế đấy...không có gì là tội lỗi."

" Thế thì quỷ ám để nhằm mục đích gì?" Karras cau mày, nói. " Trọng tâm của nó là gì?"

" Nào ai biết," Merrin đáp. " Nào ai có thể hy vọng mười mười rằng mình biết?" Ông suy nghĩ chốc lát. Rồi tiếp tục nói một cách thăm dò. " Có điều tôi cho rằng mục tiêu của quỷ không nhằm vào người bị quỷ ám, mà là nhằm vào chúng ta...những kẻ quan sát...tất cả mọi người trong ngôi nhà này. Và tôi nghĩ rằng trọng tâm của nó là nhằm làm cho chúng ta tuyệt vọng, làm cho chúng ta chối bỏ chính nhân cách của chúng ta, Damien ạ! Để rồi rồi rảo chúng ta tự xem mình là thú vật, là đê tiện và thối tha, không chút phẩm cách, xấu xí, bất xứng. Vì bởi tôi nghĩ lòng tin vào Thiên Chúa không hề là một vấn đề lý trí, tôi cho rằng rốt cuộc đó là một vấn đề của tình yêu, của việc chấp nhận rằng Thiên Chúa có thể yêu thương chúng ta..."

Một lần nữa, Merrin lại ngừng. Ông nói tiếp thông thả hơn và với vẻ tra xét nội tâm thầm kín. " Hẳn biết...Quý biết phải đánh vào chỗ nào..." Ông gật đầu. " Đã lâu lắm rồi, tôi không hy vọng là mình yêu thương được kẻ lân cận của mình. Có lắm kẻ...cứ khiến tôi lộn ruột, gớm ghét quá đỗi. Làm sao tôi yêu họ được? Tôi nghĩ. Điều đó đã giày vò tôi, Damien ạ, nó khiến tôi tuyệt vọng về chính bản thân mình...và từ đó, rất nhanh chóng thôi, đi đến chỗ tuyệt vọng về Thiên Chúa của tôi. Đức tin tôi bị đổ vỡ tan tành..."

Karras ngược nhìn Merrin, đầy vẻ chú ý. " Rồi chuyện gì xảy ra?" Ông hỏi.

❖ À vâng, rốt cuộc tôi nhận thức được rằng Thiên Chúa không hề đòi hỏi tôi cái điều mà tôi biết là bất khả về mặt tâm lý, rằng tình yêu mà ngài đòi hỏi tôi nằm trong ý chí của tôi chứ không hề có nghĩa là tôi phải cảm nhận được nó như một tình cảm. Không hề. Ngài đòi hỏi tôi hành động với tình yêu thương, rằng tôi hãy làm như vậy với tha nhân, rằng tôi cần phải làm như vậy đối với những kẻ tôi gớm ghét, điều mà tôi tin là một hành động yêu thương lớn lao hơn bất cứ hành động nào khác." Ông lắc đầu. " Tôi biết rằng tất cả mọi điều này xem ra hẳn phải hết sức là hiển nhiên Damien ạ, tôi biết thế lắm. Nhưng vào lúc ấy tôi đâu có thấy được. Thật là một sự mù quáng kỳ lạ. Có biết bao cặp vợ chồng," ông buồn bã nói, " hẳn phải tin là họ đã hết yêu thương nhau vì quả tim họ không còn đập bồi hồi mỗi khi trông thấy bóng dáng những người họ yêu dấu! Ôi lạy Chúa!" Ông lắc đầu, rồi lại gật đầu. " Damien ạ, tôi nghĩ ở đó đã nằm phục sẵn...quỷ ám rồi đó, không phải là trong thời chiến tranh đâu, như một số người có khuynh hướng tin như vậy, không bao nhiêu đâu và càng rất hiếm hoi trong những tình huống phi thường như thế này đây...cháu gái này đây...đứa trẻ tội nghiệp này.. Không, tôi thấy nó

thường xảy ra nhất trong những vụ việc nhỏ nhặt, Damien ạ, trong những mối tị hiềm hèn mọn vô nghĩa, những sự hiểu lầm, trong lời lẽ cay độc, tàn nhẫn bất ưng nảy trên đầu lưỡi giữa vòng bạn bè với nhau. Giữa những người tình. Những vụ này thì ta có đủ," Merrin thăm thì, " và chúng ta có cần gì đến quý xa tăng để gây ra những cuộc chiến tranh cho chúng ta đâu, trong những cuộc chiến tranh này chúng ta tự gây ra cho chính mình...cho chính mình..."

Tiếng hát du dương vẫn còn nghe thấy trong phòng ngủ. Merrin ngược lên nhìn cánh cửa phòng và lắng nghe một lúc. " Ấy thế mà thậm chí từ việc này - từ sự dữ này - vẫn sẽ nảy sinh ra điều tốt. Trong một cách thế nào đó, mà, có thể chúng ta sẽ chẳng bao giờ hiểu được hay từng thấy được... Có lẽ điều ác chính là lò thử luyện của cái thiện," ông trầm mặc. " và, có lẽ thậm chí quý xa tăng - hoàn toàn bất đắc dĩ - một cách nào đó cũng đã giúp sức vào việc thực hiện ý chí của Thiên Chúa."

Ông không nói gì thêm, và suốt một lúc, hai người cứ đứng lặng thinh trong lúc Karras suy nghĩ. Một sự phản đối khác lại xuất hiện trong tâm trí. " Một khi quý đã bị đuổi ra rồi," ông dò la, " có cách gì ngăn nó không trở lại được không?"

" Tôi không biết," Merrin đáp. " Tôi không biết nữa. Tuy nhiên, điều đó dường như không bao giờ xảy ra. Không bao giờ. " Merrin đưa một bàn tay lên mặt, khẽ véo vào các khóe mắt. " Damien... thật là một cái tên kỳ diệu." Ông thăm thì. Karras nghe được vẻ nhọc mệt trong giọng nói đó. Và một cái gì khác nữa. Một sự xao xuyến nào đó. Một cái giống như sự đè nén một cơn đau.

Thình lình, Merrin đẩy mình ra khỏi tường, tay vẫn ôm lấy mặt, ông cáo lỗi rồi tắt bật xuôi hành lang đi đến phòng tắm. Có chuyện gì vậy? Karras tự hỏi. Ông bỗng cảm thấy thêm thuồng và ngưỡng mộ đức tin đơn sơ và mạnh mẽ của người đuổi quý. Ông quay về phía cửa phòng. Tiếng hát. Nó đã ngừng. Rốt cuộc thì đêm đã tàn rồi chẳng?

Vài phút sau, Sharon từ phòng ngủ đi ra với mớ khăn trải giường và quần áo nặc mùi hôi thối. " Con bé ngủ rồi," cô gái nói. Cô vội nhìn đi chỗ khác rồi di chuyển xuống hành lang.

Karras hít một hơi thở dài và trở lại phòng ngủ. Cảm thấy lạnh giá. Ngửi thấy mùi hôi nồng nặc. Ông chậm bước đến bên giường. Rốt cuộc, Regan đã ngủ được, và rốt cuộc Karras nghĩ, ông cũng đã có thể nghỉ ngơi.

Ông với tay xuống nắm lấy cườm tay gầy nhom của Regan, vừa nhìn chiếc kim giây chạy loang loáng trên mặt đồng hồ đeo tay của ông...

" Sao con lại làm điều này với ta, hơi Dimmy?"

Tim ông tê cóng lại.

" Sao con lại làm điều này chứ?"

Vị linh mục không sao cử động được, không thở, không dám liếc xuống phía giọng nói sầu thảm ấy, không dám nhìn đôi mắt thực sự ở đó; đôi mắt thống trách, đôi mắt đơn độc. Mẹ ông đấy. Mẹ ông!

" Con đã bỏ mặc ta để đi làm linh mục, Dimmy ạ, con đã tống khứ ta vào Viện..."

Đừng có nhìn!

" Bây giờ con xua đuổi ta đi sao?"

Không phải bà cụ đâu!

" Sao con lại làm điều này chứ?"

Đầu ông choáng váng, quả tim như chận lấy họng. Karras nhắm nghiền mắt lại lúc cái giọng nói

đó trở nên van lơn, trở nên sợ sệt, trở nên dầm lệt. " Con luôn luôn là đứa bé ngoan mà, Dimmy! Mẹ van con! Mẹ sợ lắm! Xin đừng đuổi mẹ ra ngoài, Dimmy nhé! Van con!"không phải là mẹ ta đâu!

" Bên ngoài trống vắng! Chỉ có tối tăm thôi, Dimmy ạ! Quạnh quẽ thôi!" Giọng nói lúc đó dầm lệt.

" Người không phải là mẹ ta!" Karras thì thào.

" Dimmy, van con!..."

" Người không phải là..."

" Ôi, vì có Chúa, này Karras!"

Dennings rồi.

" Này, đuổi chúng tôi ra khỏi đây là không công bằng chút nào đấy! Thật đó. Tôi muốn nói là, chỉ nói riêng về phần tôi, chuyện tôi ở lại đây hiển nhiên là đúng rồi! Con chó nhỏ này! Nó đã cướp mạng tôi nên tôi nghĩ đương nhiên là tôi có quyền được cư ngụ trong thân thể nó, ông có nghĩ thế không? Ôi, vì có Chúa Kitô, Karras ạ, xin ông hãy nhìn tôi đây, nào, nhìn chứ? Nào, tôi cũng chẳng mấy khi được xuất hiện để có dịp ăn nói đâu. Bây giờ, hãy quay lại ngay đi!"

Karras mở mắt ra và trông thấy bản ngã của Dennings.

" Thế chứ, thế có hơn không! Nghe đây, con nhỏ này đã giết tôi. Chứ không phải là tên quản gia đâu, Karl thích con bé đó! Ông thấy, tôi đang mãi mê với công việc của mình ở quầy rượu thì chợt tôi ngờ là nghe thấy tiếng nó rên rĩ. Trên lầu. Với lại lúc đó tôi thấy cũng cần phải lên xem thử nó bị bệnh gì, thế là tôi đi lên và ông biết không, con nhỏ trời đánh thánh dâm đó nó chụp lấy cổ họng tôi, cái đồ oắt con đó!" Giọng nói lúc này trở nên than vãn, thương tâm. " Lạy Chúa, trong đời tôi chưa bao giờ được chứng kiến một sức mạnh khủng khiếp đến thế! Nó bắt đầu hét toáng lên rằng tôi lừa đảo mẹ nó hay một chuyện gì đó, hoặc tôi đã gây ra vụ ly dị của bố mẹ nó. Đại loại những chuyện như thế. Không rõ lắm. Nhưng tôi bảo cho ông biết cái này, cung ạ, con nhỏ đã xô tôi ra khỏi cánh cửa sổ chết bầm đó." Giọng nói nghiêng ken két. Lúc này cao lạnh lạnh. " Nó đã giết tôi! Mẹ kiếp, nó đã giết tôi! Vậy mà bây giờ ông cho rằng đuổi tôi ra là công bằng lắm à! Nào, Karras, hãy trả lời tôi đi! Ông cho rằng như vậy là thực sự công bằng sao? Tôi hỏi thật đó, ông cho là vậy sao?"

Karras nuốt nước bọt.

" Có hay không?" Nó thúc giục. " Có công bằng không?"

" Làm thế nào mà... cái đầu lại quay ngược ra đằng sau?" Karras khàn giọng hỏi.

Dennings đảo tia nhìn ra sau, có vẻ tránh né. " Ồ thì, chỉ là một tai nạn thôi... một chuyện bất thường... Tôi đụng phải bậc cấp... Chuyện đó thật bất thường."

Karras ngẫm nghĩ, cổ họng ông khô se. Rồi ông lại nhấc cườm tay Regan lên, vừa nhìn đồng hồ tay như một động tác phủi bỏ chuyện đó.

" Dimmy van con! Đừng bắt mẹ ở một mình!"

Mẹ ông!

"Phải chi con đừng làm linh mục mà làm bác sĩ, thì mẹ đã được ở nhà cao cửa rộng, đâu có gián có bọ, đâu có thui thui một mình trong căn hộ đó! Rồi..."

Ông rán hết sức bỏ ngoài tai không thềm nghe, nhưng giọng đó bắt đầu khóc nữa.

" Dimmy, van con!"

" Người không phải là... "

" Mi không dám đối mặt với sự thật sao, hở đồ cặn bã hôi thối kia?" Đó là con quỷ. " Mi tin điều Merrin nói với mi chẳng?" Nó sục sôi. " Mi tin hắc là thánh thiện, tốt lành sao? Hừ, hắc không phải vậy đâu! Hắc kiêu căng và không xứng đáng gì! Ta sẽ chứng tỏ điều đó cho mi thấy, Karras ạ! Ta sẽ chứng tỏ điều ấy bằng cách giết chết con heo con này!"

Karras mở choàng mắt. Nhưng vẫn không dám ngó.

" Phải, con nhỏ sẽ chết và Thiên Chúa của Merrin sẽ không cứu nó đâu, Karras ạ! Mi sẽ không cứu nó được đâu! Nó sẽ chết vì thói kiêu căng của Merrin và bởi sự bất tài vô tướng của mi! Hỡi tên thợ vụng về kia! Lẽ ra mi đừng chích Librium cho con nhỏ!"

Lúc đó Karras quay lại và nhìn vào đôi mắt ấy. Đôi mắt đó sáng ngời lên tia chiến thắng và niềm thù ghét sâu sắc.

" Bắt mạch con nhỏ đi!" Con quỷ cười toe toét. " Nào, Karras, bắt mạch đi chứ?"

Cườm tay Regan vẫn còn nằm trong tay ông, và lúc đó ông cau mày đầy lo ngại. Mạch đập nhanh và...

"... rất yếu." Con quỷ ồm ồm giọng. " À, phải rồi. Chuyện vặt mà. Đối với lúc này, chỉ là tí tỉnh thôi."

Karras đi lấy túi y khoa và một ống nghe ra. Con quỷ nói như rít. " Nghe đây, Karras! Nghe cho kỹ vào!"

Karras lắng nghe. Những tiếng tim đập nghe xa vời và bạc nhược.

" Tao quyết không để cho nó ngủ đâu!"

Karras ngược nhanh nhìn con quỷ, ông cảm thấy lạnh cóng.

" Đúng rồi, Karras!" nó ồ ề nói. " Con nhỏ không ngủ được đâu! Mi nghe chưa? Tao quyết không để cho con heo con đó ngủ đâu!"

Lúc Karras co cóng người lại mà nhìn sững thì con quỷ ngả ngón đầu ra sau mà cười hể hả. Ông không nghe thấy tiếng Merrin trở lại phòng.

Nhà đuổi quỷ đứng cạnh ông bên giường và xem xét kỹ khuôn mặt ông. " Chuyện gì vậy?" ông ta hỏi.

Karras lơ lơ đáp. " Con quỷ... bảo là hắc sẽ không để cho cô bé ngủ." Ông đưa tia mắt bị ám ảnh lên nhìn Merrin. " Tim cô bé bắt đầu làm việc yếu hắc, thừa cha. Nếu cô bé không được nghỉ ngơi ngay, cô bé sẽ chết vì trụy tim."

Nét mặt Merrin lộ vẻ nghiêm trọng. " Cha có thể cho cháu dùng thuốc gì được không? Một thứ thuốc gì giúp cháu ngủ được?"

Karras lắc đầu, " Không, làm thế nguy hiểm lắm. Cô bé có thể rơi vào trạng thái hôn mê." Ông quay lại lúc Regan cục ta cục tác như một con gà mái. " Nếu huyết áp của cô bé còn tụt xuống chút xíu nào nữa... " Ông dài dài giọng.

" Có thể làm gì được?" Merrin hỏi.

" Không còn cách nào... không còn cách nào... " Karras đáp. " Nhưng tôi cũng không biết nữa. Có lẽ những tiến bộ mới... " Ông chột bảo Merrin. " Tôi sẽ mời ngay một nhà chuyên khoa tim mạch, thừa cha."

Merrin gật đầu.

Karras bước xuống cầu thang. Ông thấy Chris vẫn còn thức trong bếp, và từ trong phòng bên

ngoài gian chứa thực phẩm, ông nghe thấy tiếng Willie nức nở, nghe thấy giọng Karl an ủi vợ. Ông giải thích sự cần thiết phải tham khảo ý kiến của bác sĩ chuyên môn, thận trọng không tiết lộ cho nàng biết về tình trạng nguy kịch của Regan. Chris chấp thuận. Karras gọi điện thoại cho một thân hữu, một chuyên gia nổi tiếng của trường Y khoa thuộc Viện Đại học Georgetown, đánh thức ông ta dậy và trình bày vắn tắt cho ông ta rõ.

" Sẽ đến ngay," chuyên gia này nói.

Không đầy nửa giờ sau, vị này đã có mặt ở ngôi nhà. Trong phòng ngủ, phản ứng của ông là hoang mang trước cái lạnh và mùi xú uế, đồng thời hãi hùng và thương xót cho tình trạng của Regan. Cô bé lúc này đang ốm oàm những lời huyền thuyên. Lúc nhà chuyên khoa khám cô bé, cô bé cứ khi thì hát hồng, lúc lại phát ra những tiếng súc vật inh ỏi. Rồi Dennings xuất hiện.

" Ôi, thật kinh khủng," nó than vãn với nhà chuyên khoa. " Kinh khủng quá! Ôi, tôi cứ mong là ông có thể làm được một điều gì đó! Liệu có thể có một cái gì không? Ông thấy đó, chúng tôi thì có chỗ nào để đi, mặt khác, tất cả cũng tại vì...Ôi, mẹ cha cái con quỷ ngoan cố đó!" Lúc nhà chuyên khoa vừa nhìn trừng trừng đầy vẻ kỳ quặc, vừa đo huyết áp cho Regan, Dennings nhìn Regan mà than vãn. " Ông đang làm cái quái quỷ gì thế này? Há ông không thấy là cần phải đưa con nhỏ này vào bệnh viện sao? Con nhỏ cần phải ở nhà thương điên mới đúng, Karras à! Bây giờ thì ông biết rồi đó. Hẳn là vậy rồi! Vậy hãy chấm dứt ba cái vụ lễ bái lố lăng cắt tóc này đi! Ông biết đó, nếu bây giờ nó chết thì đó là lỗi tại ông! Hoàn toàn là lỗi ông thôi. Ý tôi muốn nói là, chỉ vì có hấn ngoan cố không có nghĩa là ông cần phải cư xử như một tên chó đểu! Ông là một bác sĩ, ông phải biết rõ hơn chứ, Karras! Nào, thời buổi này nhà cửa khan hiếm kinh khủng. Nếu chúng tôi bị..."

Lúc đó, con quỷ lại tái xuất hiện, tru tréo như một con sói. Vị bác sĩ chuyên khoa nét mặt vô cảm, tháo dải quấn của huyết áp kế ra. Rồi ông gật đầu với Karras. Ông đã xong.

Họ đi ra hành lang, đến đó vị bác sĩ chuyên khoa nhìn lại cánh cửa phòng ngủ một lúc rồi quay sang Karras. " Cái quái gì đang xảy ra trong đó vậy, thưa cha?"

Vị tu sĩ Dòng Tên ngoảnh mặt đi chỗ khác. " Tôi không thể nói được," ông khẽ nói.

" Tốt thôi."

" Tình hình ra sao?"

Vị bác sĩ chuyên khoa lộ vẻ ảm đạm. " Cô bé cần phải chấm dứt ngay hoạt động như thế...ngủ...ngủ trước khi huyết áp tụt thấp."

" Tôi có thể làm được điều gì không hờ Bill?"

Vị bác sĩ chuyên khoa nhìn thẳng vào mắt Karras và nói, " Cầu nguyện."

Ông chúc linh mục ngủ ngon rồi bước đi. Karras nhìn theo ông, từng mạch máu, từng sợi dây thần kinh đều cầu xin sự an nghỉ, cầu xin sự hy vọng, cầu xin phép lạ dù ông biết rõ là không thể có chuyện đó được. " Lẽ ra mi đừng chích Librium cho con nhỏ!"

Ông quay trở lại phòng, đẩy cánh cửa ra bằng một bàn tay nặng nề như tấm linh hồn ông. Merrin đứng bên giường, quan sát trong lúc Regan cứ hí lên the thé như ngựa. Ông nghe tiếng Karras bước vào, bèn nhìn người đồng liêu, vẻ han hỏi. Karras lắc đầu. Merrin gật đầu. Gương mặt ông thoáng vẻ buồn, rồi là vẻ cảm nhận, và lúc ông quay lại Regan, đã là vẻ dứt khoát quyết liệt.

Merrin quỳ xuống bên giường. " Lạy cha chúng tôi." Ông bắt đầu.

Regan té tát vào mặt ông chất mặt xanh tươi và đen ngòm, rồi ốm oàm. " Mi sẽ thua! Con nhỏ sẽ chết! Nó sẽ chết!"

Karras nhặt tập sách lễ của ông lên. Mở ra. Ngược lên và nhìn chăm Regan.

" Xin hãy cứu vớt kẻ tôi tớ ngài," Merrin cầu nguyện.

" Trước mặt kẻ thù."

Trong cũi lòng Karras là một nỗi đau quặn thắt cực cùng. Ngủ đi! Hãy ngủ đi! Ý chí ông kêu thét lên điên cuồng.

Nhưng Regan vẫn không ngủ.

Tảng sáng cũng không.

Trưa cũng không.

Đến đêm cũng không.

Đến ngày Chủ nhật cũng không, lúc mà nhịp mạch đã lên đến một trăm bốn mươi yếu hơn nữa, trong khi các cơn chứng vẫn tiếp tục không ngớt, trong khi Karras và Merrin vẫn liên tục hành lễ không hề ngủ nghỉ. Karras nôn nả lòng tìm những phương chữa: một tấm trải quần chặt lấy Regan để giảm các cử động đến mức tối thiểu, cho hết mọi người ra khỏi phòng trong một thời gian để xem thử nếu không có cơ kích động, các cơn chứng có thể chấm dứt hay không. Chẳng ăn thua gì. Tiếng la thét của Regan cũng đã suy kiệt như các động tác của nó. Vậy mà huyết áp vẫn cầm cự được. Nhưng được bao lâu nữa? Karras đau đớn tột cùng. Ôi Chúa! Xin chớ để cho nó chết! Ông kêu lên không ngừng với chính mình. Chớ để nó chết! Hãy cho nó ngủ được! Hãy cho nó ngủ được! Chưa bao giờ ông ý thức được rằng những tư tưởng của ông là lời cầu nguyện, duy có điều là lời cầu nguyện chẳng bao giờ được nhận.

Lúc bảy giờ tối Chủ nhật đó, Karras ngồi câm nín cạnh Merrin trong phòng ngủ, mệt nhoài và khốn khổ, khốn nạn vì những đợt tấn công quỷ quái: sự thiếu đức tin của ông, sự bất tài bất lực của ông, sự trốn chạy của ông khỏi người mẹ để mưu tìm một địa vị. Và Regan. Lỗi của ông. " Lẽ ra mi đừng chích Librium cho con nhỏ."

Hai vị linh mục vừa chấm dứt một đợt lễ. Họ nghỉ ngơi, lắng nghe Regan hát bài " Panis Angelicus". Họ ít khi rời phòng, Karras chỉ một lần để thay quần áo và tắm vòi sen. Nhưng trong cái lạnh kể ra cũng dễ mà tỉnh thức, trong mùi xú uế mà từ buổi sáng hôm đó đã hoá ra cái mùi thối thối rửa đến lợm giọng.

Nôn nao nhìn Regan bằng đôi mắt vằn vện những đường gân đỏ, Karras nghĩ là mình có nghe thấy một tiếng động. Một tiếng gì đó rin rít. Một lần nữa. Lúc ông nheo mắt. Đến lúc đó ông mới nhận ra âm thanh đó xuất phát từ đôi mí mắt be bét ghèn của ông. Ông quay lại phía Merrin. Suốt mấy tiếng đồng hồ, nhà đuổi quỷ nói rất ít, thỉnh thoảng một câu chuyện vặt vãnh về thời thơ ấu của ông, những hồi ức những chuyện vặt vãnh, một câu chuyện về con vịt ông từng nuôi tên là Clancy. Karras lo ngại cho ông. Sự thiếu ngủ. Các cuộc tấn công của quỷ. Ở vào tuổi của ông. Merrin nhắm mắt lại, tựa cằm lên ngực. Karras quay lại nhìn Regan, rồi mệt mỏi đứng lên đi lại bên giường. Ông xem lại mạch cô bé rồi bắt đầu đo huyết áp. Lúc ông quấn vòng dây vải của huyết áp kế quanh cánh tay cô bé, ông nháy mắt liên tiếp để điều tiết cho rõ tầm nhìn nhá nhem của mình.

" Hôm nay là Ngày Lễ Các Bà Mẹ đó, Dimmy à."

Trong một thoáng chốc, ông không sao thở được, cảm thấy tim ông như bị xoắn ra khỏi lồng ngực. Rồi ông nhìn vào đôi mắt kia, đôi mắt dường như không phải là của Regan nữa, mà là đôi mắt buồn rầu trách móc. Đôi mắt của mẹ ông.

" Mẹ không tốt với con sao? Tại sao con lại bỏ mẹ chết trơ trọi một mình, hử Dimmy? Tại sao? Sao con lại.."

" Damien!"

Merrin ghìem chặt lấy cánh tay ông. " Bây giờ xin hãy đi nghỉ ngơi chốc lát đi, Damien."

Sharon vào để thay khăn trải giường.

" Đi đi, hãy đi nghỉ ngơi một chút đi, Damien!" Merrin giục.

Cổ họng như bị nghẹn tắt lại, khô se, Karras quay lại, rời phòng ngủ. Ông đứng yếu nhược ngoài hành lang. Rồi ông bước xuống cầu thang và đứng do dự ở đó. Cà phê chẳng? Ông thèm quá. Nhưng ông còn thêm được tắm vòi sen hơn, được thay quần áo, được cạo mặt một cái.

Ông rời ngôi nhà, băng qua đường trở về khu cư xá Dòng Tên. Ông bước vào, lần mò về phòng. Và lúc ông nhìn chiếc giường... Quên vụ tắm vòi sen đi. Ngủ cái đã. Nửa giờ thôi. Lúc ông với ống điện thoại định dặn phòng tiếp tân đánh thức ông, thì chuông điện thoại reo vang.

" A lô, tôi nghe đây," ông khàn giọng trả lời.

" Có người đợi cha ở đây, thưa cha Karras, một ông Kinderman nào đó."

Trong một lúc, Karras nín thở, rồi, giọng yếu ớt, ông trả lời " Bảo ông ấy một phút nữa tôi ra ngay."

Lúc gác điện thoại, Karras trông thấy một tút thuốc Camel trên bàn làm việc, kèm theo là một mảnh giấy của Dyer. Ông đọc lơ mơ:

" Người ta tìm thấy một chiếc chìa khoá mở cửa vào Câu lạc bộ Trai Chơi (Playboy Club) ở ngay trên bức quỳ nhà nguyện, phía trước mấy ngọn đèn đèn tạ. Phải của cha không? Cha có thể hỏi nhận lại ở phòng tiếp tân."

Không chút biểu lộ gì, Karras bỏ tờ giấy xuống, mặc quần áo sạch sẽ rồi bước ra khỏi phòng. Ông quên mang theo thuốc lá.

Ở phòng tiếp tân, ông thấy Kinderman ở quầy tổng đài điện thoại, đang tần mẩn sắp xếp lại một chiếc độc bình đầy hoa. Lúc quay lại gặp Karras, ông ta đang cầm trên tay một nhánh hoa trà màu hồng.

"Ồ cha, cha Karras!" Kinderman tươi tỉnh hẳn, nét mặt ông biến sang vẻ xao xuyến trước nét mặt hốc hác, tiêu tụy của vị linh mục Dòng Tên. Ông nhanh chóng cầm trở lại cánh hoa trà rồi bước đến đón Karras. " Trông cha đến khiếp! Có chuyện gì vậy? Có phải là kết quả của ba cái màn chạy việt dã lòng vòng đây không? Bỏ quách cái màn đó đi! Nào, đến đây!" Ông bấu lấy khuỷu tay Karras rồi đẩy vị linh mục ra đường. " Cha có được một phút rảnh chứ?" Ông hỏi lúc họ bước qua cánh cửa lối vào.

" Không hơn." Karras thì thầm. " Có chuyện gì?"

" Nói chuyện tí tỉnh. Tôi cần lời khuyên, chỉ lời khuyên thôi, không hơn."

" Về việc gì?"

" Chỉ một phút thôi mà," Kinderman huơ tay ra dấu phỉ phui. " Bây giờ ta bách bộ. Ta hít khí trời. Ta hưởng đời." Ông luồn tay mình qua tay linh mục và dẫn nhà tu sĩ băng chéo qua góc phố Prospect. "Ồ này, nhìn kìa! Đẹp! Lộng lẫy thật!" Ông trở mặt trời đang lặn trên sông Potomac, và trong cảnh tĩnh mịch vang lên tiếng cười, tiếng nói đồng thanh của các sinh viên Viện Đại học Georgetown phía trước phòng giải khát cạnh góc phố Ba Mươi Sáu. Một cậu đấm rõ mạnh vào tay một cậu khác rồi cả hai ôm nhau vật lộn chí chöhe. "Chà, đại học, đại học,... " Kinderman thì thảo ra vẻ phiền muộn, vừa gật gù vừa nhìn đăm đăm. " Tôi chưa được đến đó, nhưng tôi ao ước... tôi ao ước... " Ông thấy là Karras đang nhìn cảnh hoàng hôn. " Tôi nói nghiêm chỉnh đó, trông cha thật hốc hác," Ông nhắc lại. " Có chuyện gì vậy? Cha bị ốm chẳng?"

Chùng nào Kinderman mới vào đề đây? Karras thắc mắc. " Không, chỉ bận việc thôi," ông đáp.

" Vậy thì, hãy từ từ lại," Kinderman khò khè " Hãy từ từ. Cha biết rõ hơn mà. À này, cha đã xem đoàn vũ balê Bolshoi diễn ở Watergate chưa?"

" Chưa."

" Tôi cũng chưa. Nhưng tôi muốn xem quá! Họ múa thật là duyên dáng... thật là yêu kiều!"

Họ đã đi đến chỗ vách tường nhà chứa xe điện. Tựa cánh tay lên tường, Karras đối diện Kinderman lúc đó đã chắp hai tay đặt trên gờ tường, vừa nhìn đắm chiêu qua bên kia sông. " Nào, ông đang bận tâm vì chuyện gì thế, thưa trung uý?" Karras hỏi.

" Chà, thưa cha," Kinderman thở dài. " Tôi e là mình gặp chuyện rắc rối."

Karras bắn nhanh một tia nhìn lên khung cửa sổ lá sách ở phòng Regan. " Có tính cách nghề nghiệp chẳng?"

" Chà, phần nào thôi... chỉ phần nào thôi."

" Chuyện gì vậy?"

" Chà, chủ yếu đó là... " Ngập ngừng, Kinderman nhìn nghiêng ngó. " Chà, chủ yếu là câu chuyện đó có mang tính chất đạo lý, cha Karras ạ, cha có thể gọi nó... là... một câu hỏi... " Nhà thám tử quay lại tựa vào tường. Ông cau mày nhìn vệ đường. Rồi ông nhún vai. " Đơn giản là không có một người nào tôi có thể giải bày được câu chuyện đó, đặc biệt không thể là ông sếp đại uý nhà tôi, cha thấy đó. Đơn giản là tôi không thể. Tôi không thể kể cho ông ta nghe câu chuyện đó được. Cho nên tôi nghĩ... " Mặt ông ta sáng lên vẻ linh hoạt bất ngờ. " Tôi có một bà cô... Cha nên nghe chuyện này, ngộ lắm. Trong hàng bao nhiêu năm, bà ta sợ ông chú tôi đến chết khiếp - chết khiếp thật đó - Chưa bao giờ dám nói với ông một lời. Chưa bao giờ dám cao giọng. Chưa bao giờ! Vậy mà bất cứ khi nào bà nổi điên với ông về chuyện gì - về bất cứ chuyện gì - ngay lập tức, bà chạy nhanh vào cái tủ quần áo trong phòng ngủ, rồi ở đó, trong bóng tối, một mình với đám mọt nhậy và đám quần áo treo trên móc, bà cứ thế mà chửi - tha hồ chửi - ông chú tôi suốt hai mươi phút có lẽ! Nói toạc ra ý nghĩ của bà về ông ta! Thật vậy đó! Tôi muốn nói là bà cứ hét tướng! Rồi bà đi ra, bà cảm thấy dễ chịu hơn, bà đến hôn má ông. Nào, thưa cha Karras, cái đó là cái gì? Đó là một biện pháp tốt hay không?"

" Rất tốt," Karras đáp, mỉm cười ảm đạm. " Và bây giờ tôi là cái tủ quần của ông chứ gì? Có phải ông định nói thế không?"

" Đúng trên một phương diện," Kinderman đáp. Ông ta lại nhìn xuống. " Trên một phương diện. Nhưng nghiêm trọng hơn, thưa cha." Ông dừng lại. " Và cái tủ đó có bốn phận phải nói," Ông tiếp thêm một cách nặng nề.

" Có thuốc lá không?" Karras hỏi với đôi tay run rẩy.

Nhà thám tử ngược nhìn ông. " Tình trạng tôi như thế này mà tôi còn hút thuốc sao?"

" Đúng, ông thì không hút được," Karras thì thào, chắp hai tay trên gờ tường và cứ nhìn chăm đôi tay. Thôi, đừng run nữa chứ!

" Bác sĩ với chẳng bác sĩ! Cầu Chúa tránh cho tôi cái cảnh bị bệnh trong rừng mà thay vì bên cạnh tôi là bác sĩ Albert Schweitzer thì lại chỉ là cha! Cha vẫn chữa mụn cóc bằng mấy con nhái đấy chứ, phải không bác sĩ Karras?"

" Cóc chứ," Karras trả lời, giọng dè nén.

" Hôm nay cha không cười nhỉ," Kinderman lo lắng. " Có chuyện gì không ổn chẳng?"

Lặng thinh, Karras lắc đầu. Rồi ông nói khẽ, " Nào, có gì thì cứ nói đi."

Nhà thám tử thở dài rồi nhìn ra sông nước. " Tôi đang định nói là... " ông khò khè. Ông lấy móng tay cái gãi chân mày. " Tôi đang định nói - chà, cứ cho là tôi đang điều tra một vụ án, thừa cha Karras. Một vụ giết người."

"Dennings chẳng?"

Karras gật đầu.

" Vụ này xem ra có vẻ không giống như một vụ giết người trong nghi lễ phù thủy," nhà thám tử nói tiếp với vẻ trầm ngâm. Ông cau mày, thông thả lựa từng tiếng. " Ta cứ cho là trong ngôi nhà này - ngôi nhà giả thiết này - có năm người cư trú, và một người phải là tên sát nhân." Ông dùng bàn tay làm những động tác chặt, để nhấn mạnh. " Bây giờ thì tôi biết điều này. Tôi biết điều này rõ mười mươi." Rồi ông ngừng nói, chậm rãi thở ra. " Nhưng vấn đề là ở chỗ này... Tất cả mọi chứng cứ, chà, đều quy về một đứa trẻ, cha Karras ạ, một đứa bé gái đầu khoảng mười, mười hai tuổi... chỉ là một em bé mà thôi. Có lẽ như một đứa con gái của tôi vậy thôi." Ông cứ dán mắt nhìn bờ đê mãi xa tít tắp. " Vâng, tôi biết, nghe ra sao mà quái đản... sao mà nực cười... nhưng mà lại có thật. Bây giờ, xuất hiện trong ngôi nhà này, thừa cha, là một linh mục - rất danh tiếng - và cái trường hợp hoàn toàn giả thuyết này, thừa cha, tôi được biết đến cũng do sự liên tưởng có tính chất giả thuyết rằng vị linh mục này đã có lần cứu chữa một chứng bệnh thuộc dạng đặc biệt. Một chứng bệnh thuộc tâm thần, một sự kiện mà nhân tiện tôi chỉ nêu sơ qua ở đây cho cha tham khảo mà thôi."

Karras cảm thấy mặt mình tái nhợt nữa vào lúc đó.

" Cũng có... không hẹn mà nên... cả đạo thờ xa tăng dính líu đến chứng bệnh này, thêm nữa... sức mạnh... vâng, cái sức mạnh khủng khiếp đó. Và rồi... cái cô bé trong giả thuyết này, ta cứ gọi là như vậy, đã vụng tráo ngoe đầu một gã đàn ông, cha thấy đó. Phải. Phải. Cô bé có thể làm điều ấy." Lúc đó ông ta cứ gục gặc đầu. " Phải... phải, cô ta có thể lắm. Vậy thì vấn đề... " Ông nhăn mặt trầm ngâm. " Cha thấy... cha thấy đó, cô bé không chịu trách nhiệm gì cả, thừa cha. Nó bị loạn trí mà." Ông nhún vai. " Và nó chỉ là một đứa trẻ thôi! Một đứa trẻ con!" Ông lắc đầu. " Vậy mà chứng bệnh nó lâm phải... có thể là nguy hiểm. Con bé có thể giết một người khác nữa. Ai mà biết được?" Ông lại liếc nhìn qua bên kia sông. " Vấn đề là ở chỗ đó. Làm gì bây giờ. Ý tôi muốn nói là trên mặt giả thuyết. Quên nó đi chẳng? Quên đi và hy vọng cô gái sẽ.." Kinderman ngập ngừng, " sẽ lành mạnh trở lại chẳng?" Ông vói lấy chiếc khăn tay. " Thừa cha, tôi không biết... tôi không biết nữa." Ông hỉ mũi. " Thật là một quyết định kinh khiếp, quả thật đáng sợ." Ông lần tìm một khoảng khăn tay còn sạch, chưa lau. "Đáng sợ thật, và tôi không thích là người phải làm cái quyết định ấy chút nào hết." Ông lại hỉ mũi và khẽ chấm lỗ mũi. " Cha à, trong trường hợp đó thì phải làm sao cho phải đây? Cứ giả thuyết như vậy? Cha tin là phải hành động ra sao cho đúng đây?"

Trong một khoảng khắc, vị linh mục Dòng Tên cứ thẳng thốt cả người với mồm nổi loạn, với cơn giận mệt mõi, ảm đạm trước gánh nặng ngày càng thêm chồng chất. Ông để cho cơn thẳng thốt lắng xuống. Ông bắt gặp tia nhìn của Kinderman và khẽ đáp. " Tôi sẽ trao việc đó cho nhà chức trách cấp trên."

" Tôi tin là vào lúc này nó đang ở đó rồi." Kinderman thì thào.

" Vâng... và tôi cứ để nó ở đó."

Tia nhìn của họ xoắn lấy nhau. Rồi Kinderman bỏ khăn tay vào túi. " Vâng... vâng, tôi nghĩ thế nào cha cũng nói như vậy." Ông gật đầu, rồi ngẩng trời hoàng hôn. " Đẹp quá. Thật là một cảnh sắc huy hoàng." Ông kéo tay áo lên để xem đồng hồ. " Ái chà, tôi phải đi đây. Chắc lúc này bà K. đang réo bữa ăn tối nguội lạnh hết rồi!" Ông quay lại Karras. " Cảm ơn cha. Tôi cảm thấy dễ

chịu hơn... dễ chịu hơn nhiều. À, mà nhân tiện, cha giúp tôi một việc được không? Nhắc hộ một tin. Nếu cha có gặp một người tên là Engstrom, bảo hộ ông ta là - chà, cứ nói là - " Elvira đã nhập viện, cô ta ổn cả rồi." Ông ta khắc hiểu. Cha sẽ giúp chứ? Ý tôi muốn nói là nếu cha có gặp được ông ấy."

Karras bối rối. " Dĩ nhiên... " Ông nói " Dĩ nhiên là được."

" Đây, ta không thể xem phim với nhau một tối nào đó được sao, hử cha?"

Vị linh mục nhìn xuống, thì thầm " Một ngày gần đây."

" Một ngày gần đây! Cha giống như một giáo sĩ Do Thái khi ông ta nhắc đến đấng Messiah: lúc nào cũng là một điệp khúc muôn thuở, " Một ngày gần đây." Mà cũng xin giúp tôi thêm một việc này nữa, thưa cha." Nhà thám tử lộ vẻ ưu tư. Lo lắng. " Hãy chấm dứt cái màn chạy việt dã này một dạo đã. Chỉ nên bách bộ thôi. Bách bộ. Thong thả lại. Cha hứa chứ?"

"Đồng ý."

Hai tay thủ trong túi, nhà thám tử nhìn xuống vệ đường vẻ cam chịu. " Tôi biết." Ông ta thở dài mệt mỏi. " Một ngày gần đây. Lúc nào cũng là một ngày gần đây." Lúc bỏ đi, đầu ông vẫn cứ cúi gằm, ông với tay lên vai vị linh mục. Siết mạnh. " Elia Kazan gửi lời chào thăm."

Trong một lúc, Karras cứ đứng nhìn ông ta lúc ông ta đi nghiêng ngả xuống đường. Nhìn với sự kinh ngạc. Với niềm trù mến. Và ngạc nhiên về những đường quanh ngã rẽ trong chốn mê cung của tâm hồn con người. Ông nhìn lên những đụn mây thăm sắc hồng bên trên sông, rồi nhìn tí tắp mãi phía tây, ở đó mây trôi trên riềm thế giới khế hừng lên, như một lời hứa được nhớ lại. Ông chống cạnh nắm tay lên bờ môi rồi nhìn xuống nỗi buồn lúc nó tuôn từ cổ họng dâng tràn lên khóe mắt. Ông chờ đợi. Không dám liếc nhìn cảnh hoàng hôn một lần nữa. Ông nhìn lên cửa sổ phòng Regan, rồi quay lại ngôi nhà đó.

Sharon đón ông vào và cho biết không có gì thay đổi. Tay cô gái ôm một bó đầy các thứ chăn màn quần áo hôi thối nồng nặc mang đi giặt. Cô ta cáo lỗi. " Tôi còn phải mang mấy thứ này xuống máy giặt ở nhà dưới."

Ông nhìn cô gái. Tư tưởng đến cà phê. Nhưng lúc đó ông nghe thấy tiếng con quỷ ồm ồm rửa xả Merrin rất dữ tợn. Ông tiến đến cầu thang. Lúc đó ông mới chợt nhớ đến lời nhắc. Karl. Anh ta đâu rồi? Ông quay lại định hỏi Sharon, thấy cô gái đang khuất dạng trên lối bậc cấp dẫn xuống tầng hầm. Trong tâm trạng hoang mang, ông đi vào bếp.

Không có Karl. Chỉ có Chris ở đó. Nàng đang ngồi trên bàn cuối xuống xem... một tập ảnh? Những tấm ảnh chụp được dán vào từng trang... Những rẻo ảnh cắt trong báo ra. Đôi tay khum lại ôm lấy trán làm che khuất mắt tầm nhìn của nàng.

" Xin lỗi," Karras nói rất khẽ. " Karl có trong phòng anh ta không?"

Nàng lắc đầu. " Anh ta đi công chuyện rồi," nàng thì thầm, giọng khàn khàn. Karras nghe thấy nàng khụt khịt mũi. " Có cà phê đó, thưa cha." Chris nói khẽ. " Chỉ cần hâm lại một chút là xong."

Lúc Karras nhìn ánh đèn báo trên chiếc bình lọc, ông nghe thấy tiếng Chris đứng lên khỏi bàn. Lúc quay lại, ông thấy nàng đi nhanh qua ông, mặt ngoảnh phía khác. Ông nghe một giọng run run. " Xin lỗi." Nàng rời bếp.

Ông nhìn sang tập ảnh. Ông bước đến, cúi xuống xem. Những tấm ảnh chụp bất ngờ, trung thực. Một cô gái nhỏ. Với nỗi đau đón bâng hoàng. Karras nhận ra ông đang ngắm Regan: đây này, cô gái đang thổi nến trên chiếc bánh sinh nhật phủ đầy kem; đây nữa, cô ngồi trên bến tàu, trước mặt hồ nước, mặt quần soọc, áo thun, đang giơ tay hoan hỉ vẫy vẫy máy ảnh. Một chữ gì

đó được in vào ngực áo thun: CAMP... Ông không đọc ra được là chữ gì.

Trên trang đối diện, một tờ giấy kẻ hàng mang tuồng chữ viết của một trẻ thơ:

Phải chi thay vì đất sét,

Con lấy được tất cả những gì đẹp nhất.

Như chiếc cầu vồng.

Hay mây trời, hoặc điệu chim hót,

Có lẽ lúc đó, ôi mẹ dấu yêu,

Nếu gom cả chúng lại,

Con có thể tạc một tượng của mẹ, đích thực.

Dưới bài thơ đề: CON YÊU MẸ! CHÚC MỘT NGÀY LỄ CÁC BÀ MẸ ĐẦY HẠNH PHÚC! Ký tên, bằng bút chì, Rags.

Karras nhắm mắt lại. Ông không thể kham nổi cuộc hội ngộ tình cờ này. Ông mệt mỏi quay đi chỗ khác, đợi cho cà phê sôi. Đầu cúi gầm, ông vúi lấy quầy bếp và lại nhắm mắt. Đừng thêm thấy gì hết! Ông suy nghĩ. Đừng nhìn thấy gì hết cả. Nhưng ông không thể, và lúc nghe tiếng máy lọc cà phê kêu đánh "xịch" một cái, hai tay ông bắt đầu run rẩy và niềm thương xót bất ưng trào dâng và mù quáng biến thành nỗi giận dữ trước bệnh tật và niềm đau, trước sự đau khổ, chịu đựng của trẻ con và sự mong manh, nhu nhược của thân xác, trước sự lũng đoạn quá quắt và tàn bạo của cái chết.

" Phải chi thay vì đất sét... "

Con giận vất cạn thành nỗi sầu muộn và niềm tuyệt vọng cố cùng.

"... tất cả những gì đẹp nhất... "

Ông không thể nào chờ đợi cà phê. Ông phải đi... ÔNG PHẢI LÀM MỘT VIỆC GÌ ĐÓ... GIÚP MỘT AI ĐÓ... RĂNG SỨC...

Ông rời bếp. Lúc tạt ngang phòng khách, ông nhìn vào. Chris ngồi trên trường kỷ khóc tức tưởi. Sharon đang an ủi nàng. Ông quay nhìn chỗ khác rồi bước lên cầu thang, nghe tiếng quỹ đang gầm thét điên dại nhắm vào Merrin. "... lẽ ra mày đã thua lâu rồi! Lẽ ra mày đã thua lâu rồi và mày quá biết điều đó! Thằng mặt hạng Merrin kia! Đồ con hoang kia! Lại đây chứ! Trở lại đây để mà..." Karras cố bỏ ra ngoài tai.

"... hoặc điệu chim hót... "

Lúc bước vào phòng ngủ, ông nhận ra mình quên không mặc áo len. Ông nhìn Regan. Đầu cô gái quay chỗ khác không nhìn ông, lúc ngoắc bên này, khi nguẩy bên nọ theo đà thịnh nộ của quỹ dữ.

"... tất cả những gì đẹp nhất... "

Ông thông thả đi về phía ghế của mình và nhắc lấy một tấm mền, mãi đến lúc đó, trong cơn mệt mỏi rã rời, ông mới nhận ra sự vắng mặt của Merrin. Lúc quay trở lại bên Regan để đo huyết áp cho cô bé, ông suýt vấp phải vị linh mục cao niên. Mềm nhũn và rã rời, ông lão nằm sải người, mặt úp sấp trên sàn nhà, bên cạnh giường. Rúng động toàn thân, Karras quỳ xuống. Lật ngửa ông lão lại. Ông trông thấy sắc mặt ông lão xanh xám. Thăm mạch. Rồi trong một khoảnh khắc đau đớn quặn thắt, buốt nhói, Karras nhận ra rằng Merrin đã chết.

"... thói tự cao thánh thiện! Chết rồi phải không? Chết? Này Karras, hãy chữa cho hắn đi!" Con quỷ lờn lộn. " Hãy lay tỉnh hắn dậy cho chúng tao kết liễu, cho chúng tao... "

Truy tìm. Động mạch vành. " Ôi, Chúa ôi!" Karras rên thầm. " Chúa ôi, không!" Ông nhắm mắt lại, lắc đầu với tâm trạng không sao tin được, đầy tuyệt vọng, rồi bất thần, với trào dâng của một nỗi thống khổ, ông thọc ngón tay cái thật mạnh bạo vào cườm tay xanh ngắt của Merrin như muốn vắt lấy từ những đường gân của nó cái nhịp sự sống đã mất.

"... kính tín..."

Karras khuyu người ra sau, hít một hơi thở rõ sâu. Rồi ông trông thấy những hoàn thuốc nhỏ li ti vàng tung tóe trên sàn. Ông nhặt một viên lên và trong sự nhận thức đau đớn, ông thấy rõ là Merrin đã biết trước. Thuốc Nitroglycerin. Ông ấy đã biết trước. Mắt Karras mọng đỏ và đầy ắp lệ. Ông nhìn khuôn mặt Merrin. "... bây giờ hãy đi nghỉ ngơi một lát đi, Damien."

" Thậm chí giòi bọ cũng không muốn ăn cái xác thối rữa của mi đâu, đồ..."

Karras nghe mấy lời con quỷ nói đó và ông thoát run lấy bầy vì một cơn phản nộ bùng bùng sát khí.

Đừng nghe!

"... đồng tính luyến ái..."

Đừng nghe! Đừng nghe!

Một đường gân hằn lên giận dữ trên trán Karras, giật rần rật. Lúc ông nâng hai tay Merrin lên, âu yếm xếp chúng lại thành hình thập tự giá, ông nghe con quỷ ồm ồm. " Nào hãy đút vào tay hấn đi!" Rồi một cục đèn thối hoắc khạc ngay vào mặt người chết. " Lễ nghi cuối cùng đấy!" Con quỷ nhạo báng. Nó ngửa đầu ra sau, cười man dại.

Karras cón cả người mà nhìn cục đèn dãi, mắt ông muốn bật khỏi tròng. Ông không nhúc nhích. Không thể nghe được gì hơn là tiếng gầm thét trào sôi của chính dòng máu ông. Rồi từ từ - trong những cơn giật bắn người sang hai bên, lấy bầy - ông ngược khuôn mặt lúc đó đã là một tiếng gầm gừ thâm tím, đã là một khối co giật vì hận thù và phẫn uất. " Đồ chó đẻ!" Karras sôi sục thành một tiếng thì thầm, nó rít vào không khí giống như thép nung chảy. " Đồ khốn kiếp!" Dù vẫn bất động, ông có cảm tưởng như mình đang tháo ra từ một cuộn tròn, gân cổ ông căng thẳng như những sợi dây cáp.

Con quỷ thôi cười và nhìn ông vẻ nham hiểm. " Mày thua đến nơi rồi! Mày là đứa thua cuộc. Mày bao giờ cũng là đứa thua cuộc!" Regan mưa bắn vào mặt ông tung tóe. Ông chẳng lý tới điều đó. " Đúng, mày tỏ ra rất giỏi bắt nạt trẻ con!" Ông bảo, run lấy bầy. " Những đứa trẻ gái! Nào! Ta hãy xem mày thử sức với một cái gì lớn hơn đi! Nào! Tới đi!" Ông vươn ra hai bàn tay như hai chiếc móc vĩ đại, nung núc thịt, thông thả ngoắc. " Ra đây! Nào, thằng thua cuộc kia! Nào, hãy thử tao xem! Hãy rời con bé mà ám tao đi! Ám tao đi! Hãy nhập vào..."

Không đầy một phút sau thì Chris và Sharon đã nghe những tiếng ầm ầm ở trên lầu. Họ đang ở trong văn phòng và mắt ráo hoảnh. Chris ngồi trước quầy rượu còn Sharon ở sau quầy đang pha rượu cho cả hai. Lúc cô gái đặt vốt ka và rượu bổ lên mặt quầy, cả hai người phụ nữ đều ngược nhìn lên trần. Những tiếng vấp ngã. Những tiếng va chạm mạnh vào đồ đạc, bàn ghế. Vào tường. Thế rồi tiếng của... con quỷ? Con quỷ rồi. Những lời tục tĩu. Nhưng còn một giọng nữa. Cứ thay đổi nhau. Karras chẳng? Đúng rồi, Karras. Nhưng nghe lạ hơn, trầm hơn.

" Không, tao sẽ không để cho mày hãm hại họ đâu! Mày đừng hòng làm tổn thương được họ! Mày sẽ ra với..."

Chris làm đổ nhào ly rượu lúc nàng rúm người lại vì một tiếng đổ vỡ dữ dội, vì một tiếng kinh bế. Trong chớp mắt, nàng và Sharon tuôn khỏi văn phòng, băng lên lầu, đến cửa phòng Regan, ào vào. Họ trông thấy mấy cánh cửa chớp của cửa sổ nằm trên sàn nhà, bị bút đứt ra khỏi bản

lề! Còn cửa sổ! Toàn bộ kính cửa đã bị đập vỡ tan tành!

Hoảng hốt, họ vội xông lại phía cửa sổ, trong lúc chạy, Chris trông thấy Merrin nằm trên sàn nhà, cạnh bên giường. Nàng đứng mọc rể vì sốc mạnh. Rồi nàng chạy lại ông. Quỳ gối xuống. Nàng há hốc. " Ôi, Chúa ôi!" nàng thút thít. " Sharon! Shar, lại đây! Nhanh lên, lại... "

Từ cửa sổ, Sharon thét lên, và lúc Chris ngẩng lên, mặt mày tái mét, thở hổn hển, cô gái lại chạy đến cửa ra vào.

" Shar, cái gì vậy?"

" Cha Karras! Cha Karras!"

Cô gái băng ra khỏi phòng như điên dại, còn Chris đứng lên, run rẩy chạy đến cửa sổ. Nàng nhìn xuống dưới và cảm thấy tim nàng rút ra khỏi thân thể. Ở dưới chân dãy bậc cấp trên phố M. nhộn nhịp, Karras nằm gục một đồng giữa một đám đông đang túm lại.

Nàng nhìn sững, kinh hoàng. Tê cóng. Nàng cố nhúc nhích.

" Mẹ ơi!"

Có tiếng gọi nhỏ, yếu ớt nức nở phía sau nàng. Chris muốn nghẹt thở. Không dám tin ngay. " Có chuyện gì vậy, hả mẹ! Ôi, mẹ ơi! Xin mẹ hãy đến đây đi! Mẹ ơi, con xin mẹ! Con sợ!... "

Chris vội quay lại và trông thấy những giọt nước mắt bối rối, vẻ khẩn cầu và nàng chột bả xô lại giường, khóc nức nở. " Rags! Ôi! Bé con của mẹ! Bé con của mẹ! Ôi! Bé con của mẹ! Bé con của mẹ! Ôi! Rags!"

Bên dưới lầu, Sharon lao ra khỏi nhà, chạy như điên cuồng đến Khu Cư xá Dòng Tên. Cô xin gặp gấp Dyer. Ông ta ra ngay phòng tiếp tân. Cô gái kể cho ông nghe. Ông tái người lại.

" Đã gọi xe cứu thương chưa?"

Dyer cấp tốc chỉ thị cho điều hành viên tổng đài, rồi ông băng ra khỏi hành lang, bám sát theo Sharon. Băng qua đường. Chạy xuống bậc cấp.

" Làm ơn cho tôi qua!" Lúc ông chen qua đám người bàng quan đứng ngó, Dyer nghe được những tiếng thì thầm của một bài kinh dừng dừng. "Chuyện gì vậy?" " Một gã ngã bậc cấp." " Thế anh có...?" "Chắc là xỉn rồi. Thấy ói đây đó không?" " Thôi, đi đi, không thôi lại không kịp..."

Rốt cuộc, Dyer đã lách được người qua, và trong một khoảnh khắc đứng tim, ông cảm thấy người đông thành nước đá trong một tầm mức đau thương vô tận, trong một không gian mà khí trời trở nên quá sức đau đớn đến không thể thở nổi. Karras nằm ngửa, đập nát, quần quai, đầu bơi giữa vũng máu càng lúc càng loang rộng. Tia mắt ông nhìn trùng trùng, lơ đãng, cảm xệ hẫng. Rồi tia mắt ông quay sang phía Dyer, đờ đẫn. Chột bả sống. Dường như ngời lên với vẻ hân hoan. Một vẻ khẩn cầu nào đó. Một nét gì đó khẩn cấp.

" Nào, lui ra sau đi! Lui ra phía sau đi!" Một viên cảnh sát. Dyer quỳ xuống, đặt một bàn tay mảnh dẻ, nhẹ tênh như một cái vuốt ve, lên trên khuôn mặt bầm dập, xây xát đó. Có quá nhiều vết đứt. Một dòng máu từ miệng rỉ ra như một dải ruy băng. " Damien... " Dyer dừng lại để trấn an cơn run rẩy nơi cổ họng ông, và nơi đôi mắt kia ông đã trông thấy tia nắng thiết tha, yếu ớt, vẻ khẩn cầu nồng nàn đó.

Ông cúi sát hơn. " Cha nói được chứ?"

Chậm rãi, Karras vớ tay lên cườm tay Dyer. Nhìn chăm chú, ông nắm chặt lấy cườm tay bạn. Siết chặt giây lát.

Dyer cố ngăn dòng lệ. Ông cúi sát hơn nữa, kề miệng vào tay Karras. " Cha có muốn xưng tội bây giờ không, hử Damien?"

Một cái siết chặt.

" Cha có ăn năn về tất cả mọi tội lỗi trong đời Cha và vì đã xúc phạm đến Thiên Chúa Toàn Năng không?"

Một cái siết chặt.

Lúc này, Dyer nghiêng người ra sau, vừa thông thả làm dấu thánh giá trên Karras, ông vừa đọc lời giải tội: " Ego te Absolvo... "

Một giọt lệ lớn lăn xuống từ khóe mắt Karras, và bấy giờ Dyer cảm thấy cườm tay ông ta bị siết chặt hơn nữa, liên tục, lúc ông kết thúc lời giải tội: "... in nomine Patris, et Filii, et Spiritus Sancti. Amen."

Dyer lại cúi người xuống nữa, miệng kề tai Karras. Chờ đợi. Ông cố đè nén nổi ghen ngào trào lên ở cổ họng. Rồi ông thì thầm, " Cha...?" Ông ngưng ngang lúc sức ép trên cườm tay ông chợt lơ lửng. Ông ngẩng đầu lên và thấy đôi mắt ấy chan chứa sự bình an, và tràn ngập một cái gì khác nữa: một vẻ gì huyền nhiệm, giống như niềm vui thỏa khi lòng không còn ham muốn gì nữa. Đôi mắt vẫn nhìn đăm đăm. Nhưng không nhằm vào một cái gì hết trên thế gian này. Không một cái gì ở đây hết.

Thông thả và dịu dàng, Dyer vuốt đôi mi mắt. Ông nghe tiếng còi hụ của xe cứu thương từ xa. Ông mới bắt đầu nói, " Tạm biệt," nhưng không sao nói dứt được. Ông gục đầu xuống và khóc.

Xe cứu thương đến. Họ đặt Karras lên băng ca, và lúc khuôn ông lên xe, Dyer trèo lên theo ngồi cạnh viên bác sĩ nội trú. Ông vói tay ra nắm lấy tay Karras.

" Cha không còn làm gì được cho ông ấy nữa đâu, thưa cha." Viên bác sĩ nội trú tử tế nói. " Đừng chuốc thêm đau buồn cho mình hơn nữa làm gì. Cha đừng đi nữa."

Dyer vẫn dán chặt tia nhìn lên khuôn mặt rách nát, sứt sẹo kia. Ông lắc đầu.

Viên bác sĩ nội trú ngược nhìn cửa sau xe, nơi người tài xế vẫn còn kiên nhẫn đợi. Ông gật đầu. Cửa xe đóng "kịch" lại.

Đứng ở vệ đường, Sharon nhìn sững sờ lúc chiếc xe cứu thương chậm chạp lăn bánh. Cô nghe những tiếng xầm xì của khách qua đường.

" Chuyện gì vậy?"

" Ai biết đâu, anh bạn? Có ai biết cái quỷ gì đâu?"

Tiếng còi xe cứu thương cứ rít mãi vào trong đêm trên mặt sông cho đến lúc người tài xế chợt nhớ là thời gian không còn quan trọng gì nữa. Ông tắt còi hụ. Dòng sông lại lặng lẽ chảy, đến một bãi bờ êm ả hơn.

CHƯƠNG 13: ĐOẠN KẾT

N ắng cuối tháng Sáu lùa qua cửa sổ phòng Chris. Nàng xếp một chiếc áo "blu" lên trên các thứ khác trong vali rồi đẩy nắp lại. Nàng đi nhanh ra cửa. "Tốt, vậy là xong hết," nàng bảo Karl. Lúc người Thụy Sĩ bước đến khoá chiếc vali, nàng đi ra hành lang, đến phòng Regan. "Ê, Rags, thế nào con?"

Đã sáu tuần qua kể từ cái chết của hai vị linh mục, kể từ cơn sốc ấy. Kể từ ngày Kinderman chấm dứt cuộc điều tra. Và vẫn chưa có một đáp số nào. Chỉ là sự ức đoán không nguôi và những lần thức giấc thường xuyên trong đêm, đầy nước mắt. Cái chết của cha Merrin là do hội chứng động mạch vành. Nhưng còn vụ Karras? "Cứ rối tinh rối mù," Kinderman khò khè nói. Không phải do cô bé, ông quả quyết như vậy. Cô bé đã bị trói chặt bằng những sợi dai da và tấm trải. Rõ ràng, Karras đã bứt tung các cánh cửa chớp, nhảy qua cửa sổ để cố tình chết. Nhưng tại sao? Sợ chẳng? Một toan tính trốn thoát điều gì đó quá kinh khủng chẳng? Không? Kinderman đã nhanh chóng bác bỏ điều đó. Nếu ông ta muốn trốn, ông ta có thể thoát ra bằng ngõ cửa lớn. Mà Karras không hề là loại người chịu bỏ trốn trong bất cứ tình huống nào.

Nhưng thế thì tại sao lại có cú nhảy chí mạng đó?

Đối với Kinderman, câu giải đáp bắt đầu hình thành trong tuyên bố của Dyer khi vị linh mục này đề cập đến những xung đột tình cảm của Karras: Mặc cảm tội lỗi của ông đối với mẹ, đối với cái chết của bà, vấn đề đức tin của ông và lúc Kinderman điền thêm vào đó sự thiếu ngủ trong nhiều ngày liên tục, nỗi khắc khoải và cảm thấy mình có lỗi về cái chết đang treo lơ lửng của Regan, nỗi chấn động về cái chết của Merrin, nhà thám tử đành buồn rầu kết luận rằng tâm trí ông ta đã bị suy sụp, đã bị đổ vỡ tan tành trước gánh nặng của tội lỗi mà ông ta không còn có thể chịu nổi. Lại nữa, khi điều tra cái chết của Dennings, nhà thám tử được biết - qua tham khảo các tác phẩm viết về quý ám - rằng các nhà đuổi quỷ thường lại đâm ra hay bị quý ám vì những nguyên do có thể có trong vụ này: những mặc cảm tội lỗi quá mạnh mẽ đòi hỏi phải bị trừng phạt, thêm vào đó là quyền năng của sức tự kỷ ám thị. Karras đã chín muồi. Những tiếng động của cuộc tranh chiến, giọng nói thay đổi của vị linh mục mà cả Chris lẫn Sharon đều nghe thấy, tất cả những điều đó càng củng cố thêm cho giả thuyết của nhà thám tử.

Nhưng Dyer lại không chịu chấp nhận điều đó. Ông đều đặn trở lại ngôi nhà ấy trong thời gian Regan dưỡng bệnh để thảo luận cùng Chris. Ông hỏi đi hỏi lại mãi xem thử lúc này Regan đã đủ sức nhớ lại những gì đã xảy ra ở phòng ngủ của cô bé vào đêm đó chưa. Nhưng câu trả lời vẫn chỉ trước sau là một cái lắc đầu, hoặc một tiếng không, rốt cuộc vụ này đã kết thúc.

Chris thò đầu vào phòng Regan, thấy con gái ôm chặt hai con thú nhồi bông đang nhìn phụng phịu chiếc vali của nó đã xếp đầy đồ đạc, nhưng còn để ngỏ.

"Thế mới là bé con của mẹ chứ." Chris rời con, đi nhanh xuống thang gác. Lúc nàng đến chân thang, tiếng chuông cửa ngân vang. Nàng mở cửa.

"Chào Chris." Đó là cha Dyer. "Chỉ tạt vào để tạm biệt bà thôi."

"Ồ, tôi rất lấy làm sung sướng. Tôi cũng vừa định gọi cho cha."

Nàng bước lùi lại. "Mời cha vào."

"Thôi, được rồi, Chris, tôi biết bà đang bận mà."

Nàng cầm tay kéo ông vào trong. "Ồ, xin cứ vào! Tôi sắp đi uống một tách cà phê đây."

"Vâng, nếu bà chắc chắn là..."

Dĩ nhiên nàng chắc chắn như vậy. Hai người vào bếp, ngồi xuống bàn, uống cà phê, nói chuyện

pha trò, còn Sharon và vợ chồng Engstrom thì tắt bật ngược xuôi.

Chris nói về Merrin: nàng đã kinh ngạc biết bao khi chứng kiến các bậc quyền quý và các yếu nhân nước ngoài có mặt tại tang lễ của ông. Sau đó hai người cùng yên lặng trong lúc Dyer nhìn đăm đăm vào tách cà phê, nhìn vào nỗi buồn thảm. Chris đọc được ý nghĩ ông. " Con bé vẫn chưa thể nhớ gì được," nàng khẽ nói. " Tôi rất tiếc."

Vẫn cúi gầm, vị linh mục gật đầu. Chris nhìn chiếc khai đựng thức ăn sáng của nàng. Quá đói bụng và kích động, nàng vẫn chưa ăn. Bông hoa hồng vẫn còn trên đó. Nàng nhặt cành hoa lên, xoắn tới lui cọng hoa một cách tự lự. " Và ông ấy cũng chưa hề biết con bé nữa," nàng thì thầm vẻ lơ đãng. Rồi nàng giữ yên cành hoa hồng và đảo mắt nhìn Dyer. Trông thấy ông ta nhìn đăm đăm. " Theo bà thì chuyện gì đã thực sự xảy ra?" Ông khẽ hỏi. " Với tư cách là một người vô thần, bà có nghĩ là cháu bé đã thực sự bị quỷ ám không?"

Nàng trầm ngâm, nhìn xuống, vẫn đùa nghịch với cành bông hồng. " Chà, cứ như cha nói... thì, nếu xét về vấn đề Chúa, tôi đúng là một người vô thần, một kẻ vô tín. Tôi vẫn là thế. Nhưng nếu nói đến vấn đề ma quỷ - chà, thì lại là một chuyện khác. Tôi có thể chấp nhận được. Tôi tin, đúng như vậy, tôi tin. Và không phải chỉ nguyên vì sự việc đã xảy ra cho Regan thôi đâu, mà là tôi muốn nói chung tất cả." Nàng nhún vai. " Còn Chúa ấy à, anh cần phải hình dung ra là nếu có một Chúa, thì mỗi đêm ông ấy phải cần đến một triệu năm để ngủ kỹ, nếu không thì ông ta dễ đâm ra bần tính, khó ở lắm. Cha hiểu ý tôi chứ? Ông ấy không hề nói. Còn quỷ thì chẳng bao giờ ngưng quảng cáo, phô trương, cha ạ. Quỷ nó làm cơ man là quảng cáo."

Trong một lúc, Dyer cứ nhìn nàng, sau đó ông khẽ nói, " Nhưng nếu tất cả mọi điều ác trên thế gian này khiến bà nghĩ rằng có thể có quỷ, thế thì bà lý giải ra sao về tất cả những điều thiện trên cõi đời này?"

Ý tưởng ấy khiến nàng nheo mắt lúc nàng chịu đựng tia nhìn của vị linh mục. Rồi nàng cụp mắt xuống. " Vàng... vàng," nàng khẽ thì thào. " Đó là một vấn đề." Nỗi buồn thảm và cơn sốc về cái chết của Karras đã lắng vào tâm thái nàng như một màn sương mù u uất. Dù vậy, xuyên qua đó, nàng trông thấy một điểm sáng lốm đốm, và cố tập trung vào điểm sáng ấy, nàng nhớ lại Dyer lúc ông ta đưa nàng ra xe ở nghĩa trang, sau tang lễ của Karras. " Cha ghé nhà chốc lát được không?" nàng đã mời ông. " Chà, tôi rất muốn, nhưng tôi không thể bỏ qua bữa tiệc được," ông đáp. Nàng có vẻ bối rối. " Khi một tu sĩ Dòng Tên chết," ông cắt nghĩa cho nàng, " chúng tôi luôn luôn mở tiệc. Đối với ông ta, đó là sự bắt đầu, cho nên chúng tôi ăn mừng."

Chris có một ý nghĩ khác. " Cha bảo là cha Karras có vấn đề với đức tin của ông ấy."

Dyer gật đầu.

" Tôi không tin điều ấy được," nàng nói. " Tôi chưa bao giờ chứng kiến một đức tin lớn dường ấy trong đời tôi."

" Tắc xi đến rồi, thưa bà."

Chris tỉnh giấc mộng ngay. " Cảm ơn Karl, được rồi." Nàng và Dyer đứng lên. " Không, cha cứ ở lại, thưa cha. Tôi sẽ xuống ngay. Tôi chỉ lên lầu để đón Rags."

Ông lơ đãng gật đầu, nhìn nàng bước đi. Ông đang nghĩ đến những lời cuối cùng thật khó hiểu của Karras, những tiếng la hét người ta nghe được từ nhà dưới trước lúc ông ta chết. Có một điều gì đó ẩn nấp. Điều gì vậy? Ông không biết. Những hồi ức của Chris lẫn Sharon đều mơ hồ. Nhưng lúc đó một lần nữa, ông lại nghĩ đến vẻ hoan hỉ bí nhiệm trên đôi mắt Karras. Còn một điều gì khác nữa cơ, ông chợt nhớ: một tia sáng dữ dội của... niềm đắc thắng? Ông không dám chắc, có điều ông cảm thấy nhẹ nhõm hơn một cách kỳ lạ. Sao lại nhẹ nhõm hơn? Ông tự hỏi.

Ông bước ra hành lang tiền sảnh. Hai tay thủ túi, ông tựa ô cửa đứng nhìn Karl đang giúp xếp

gọn hành lý trong xe tắc xi. Trời ẩm ướt và oi ả. Ông đưa tay quạt chân mày rồi quay lại lúc có tiếng bước chân xuống thang gác. Chris và Regan, tay trong tay. Họ tiến đến phía ông. Chris hôn má ông. Rồi nàng giữ tay mình trên đó, vừa thăm dò đôi mắt ông một cách âu yếm.

"Ổn cả thôi," ông nói. Rồi ông nhún vai. "Tôi có cảm giác là ổn thoả cả."

Nàng gật đầu. "Đến Los Angeles tôi sẽ gọi cho cha. Hãy bảo trọng."

Dyer nhìn xuống Regan. Cô bé cau mày ngó ông lúc bất chợt nhớ lại một mối lo âu đã bị quên lãng. Bất giác, cô bé vươn đôi tay lên đón ông. Ông cúi xuống và cô bé hôn ông. Sau đó, cô bé cứ đứng một lúc, nhìn ông chăm chăm một cách kỳ dị, không, không phải nhìn ông: mà là nhìn tấm khăn choàng La Mã khoanh tròn quanh vai ông.

Chris nhìn chỗ khác. "Nào," nàng khàn giọng nói, cầm lấy tay Regan. "Khéo trễ đấy, cưng. Ta đi thôi."

Dyer nhìn hai mẹ con ra đi. Ông vẫy chào đáp lễ Chris. Trông thấy nàng gửi ông một nụ hôn gió, rồi nàng vội theo chân Regan, chen lên xe. Lúc Karl leo lên ngồi phía trước cạnh tài xế, Chris lại đưa tay qua cửa sổ vẫy chào lần nữa. Chiếc tắc xi lao đi. Dyer bước ra hè phố. Nhìn theo. Chẳng mấy chốc, chiếc tắc xi rẽ vào một góc phố và mất dạng.

Từ phía bên kia đường, ông nghe có tiếng thắng xe rít lên. Ông nhìn. Một chiếc xe cảnh sát. Kinderman trờ ra. Nhà thám tử thông thả đánh vòng quanh xe rồi đi lạch bạch về phía Dyer. Ông vẫy tay. "Tôi đến để từ giã."

"Ông vừa vắn trễ."

Kinderman dừng lại tại chỗ, tiu nghỉu. "Họ đi rồi sao?"

Dyer gật đầu.

Kinderman nhìn xuống đường và lắc đầu. Rồi ông ngược nhìn Dyer. "Cô bé ra sao?"

"Trông có vẻ khả quan."

"Chà, thế thì tốt. Rất tốt. Chỉ có điều đó mới là điều quan trọng thôi." Ông nhìn chỗ khác. "Thôi, phải trở về với công việc vậy," ông khò khè. "Trở về làm việc. Thôi, tạm biệt cha." Ông quay gót, vừa dấn một bước về phía xe tuần cảnh thì dừng chân, quay lại nhìn trân trân Dyer, vẻ trầm tư. "Cha đi xem phim chứ, cha Dyer? Cha thích điện ảnh không?"

"Ồ, thích quá đi chứ."

"Tôi có thể vào cửa." Ông lưỡng lự một lúc. "Quả thực là tôi đã có sẵn thẻ vào rạp Crest tối mai đây. Cha muốn đi xem không?"

Dyer thọc tay vào túi. "Chiếu phim gì?"

"Đỉnh gió hú."

"Ai đóng?"

"Heatheliff, Jackie Gleason đóng, còn vai Catherine Earnshaw, Lucille Ball đóng. Cha khoái chứ?"

"Tôi xem rồi," Dyer tỉnh bơ đáp.

Kinderman nhìn đăm đăm một lúc, mặt mũi ỉu xiu. Ông quay nhìn chỗ khác. "Lại thêm một ông nữa," ông thì thầm. Rồi ông bước đến vệ đường, khoác tay Dyer và thông thả tiến vị linh mục đi xuống con phố. "Tôi chợt nhớ lại một câu trong phim Casablanca," ông thân tình nói. "Lúc kết phim, Humphrey Begart nói với Claude Rains như thế này: Louis, tôi nghĩ đây là khởi đầu của một tình bạn tốt đẹp."

" Ông biết đấy, trông ông cũng hơi giống Begart."

" Cha quả có nhận xét."

Trong lãng quên, họ đang cố gắng để nhớ lại.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>